Serge Anne Golon

Angiêlic và tình yêu

Nguyên tác tiếng pháp: Angélique et son amour

Tóm tắt:

Là con thứ năm của một gia đình quý tộc tỉnh lẻ đã sa sút, Angiêlic lớn lên giữa đám bạn bè cùng quê và cảnh hương đồng cỏ nội. Với sắc đẹp mê hồn và một tính cách táo bạo, bướng bỉnh, giàu nghị lực với ít nhiều hoang dã, Angiêlic đã vượt qua cả một chuỗi dài những thử thách khắc nghiệt mà bàn tay số phận cố tình bày đặt.

Bị cha mẹ ép gả cho bá tước Đờ Perắc cực kỳ giàu có nhưng thọt chân, mặt đầy sẹo, Angiêlic thoạt đầu phản kháng kịch liệt. Tuy vậy, dần dần nàng nhận ra trong con người tật nguyền này một nhà bác học lỗi lạc, một nghệ sĩ kỳ tài, con người có trái tim nồng nhiệt tinh tế, và cũng hết sức kiêu hãnh. Chính giữa lúc tình yêu của hai người đang lên tới độ nồng nàn nhất thì bá tước bị vua Lu-I thứ 14 và Giáo hội ganh ghét, tống giam vào ngục Baxtiơ.

Một mình giữa đế độ Paris xa lạ và thù nghịch, Angiêlic tính "chọc trời khuấy nước" để cứu chồng nhưng nàng đã thất bại. Bá tước bị kết án tử hình và bị thiêu trên giàn lửa. Angiêlic rơi vào cảnh ngộ éo le: phải trở thành nhân tình của Nicôla, một người bạn thuở thiếu thời nay là tướng cướp. Cuối cùng với nghị lực, sắc đẹp và nữ tính của mình, nàng thoát khỏi vũng lầy và trở lại chiếm lĩnh vị trí của mình trong đời sống quý tộc để tìm cách trả thù cho chồng.

Sau 1 thời gian bôn ba, nàng trở thành bà chủ tiệm làm chocolate, giàu có và nổi tiếng xinh đẹp. Từ đó bằng mọi giá nàng lấy cho được tước Philip đuy Plexi Belie để con nàng có danh phận.

Thời gian đầu, vì bị ép buộc phải lấy Angiêlic, nên mặc dù yêu nàng, nhưng Philip ghét cay ghét đắng và hành hạ Angiêlic, không cho nàng xuất hiện ở triều đình. Angiêlic cá cược với Philip rằng, một ngày nào đó, nếu chàng yêu nàng say đắm, thì sẽ phải tặng nàng dây chuyền của gia tộc chàng. Và dần dần, Philip cũng ngày càng yêu Angiêlic hơn. Đúng lúc này thì Angiêlic nghe được tin Canto (đứa con trai thứ hai của nàng với bá tước Đờ Perắc) đã chết trên biển Địa Trung Hải. Philip từ trận địa, một mình một ngựa phi

về bên vợ, ôm nàng vào lòng, và đeo cho nàng sợi dây chuyền của gia tộc - thú nhận là chàng đã yêu nàng.
Nhưng đồng thời với tình yêu của Philip dành cho Angiêlic, nhà vua cũng yêu nàng... nhiều lần bày tỏ tình yêu với nàng. Philip cũng biết Vua yêu vợ mình, nhưng lòng trung thành tuyệt đối của chàng đối với nhà Vua khiến chàng im lặng. Và với thói quen phục tùng Vua tuyệt đối, thấy mối tình tuyệt vọng của Vua đối với Vợ mình, trong một trận đánh (mà cả Vua và Angiêlic cũng như cả triều đình cùng đang ở nơi có diễn ra trận đánh), Philip đã băng vào giữa làn lửa đạn - nhiệt tình hơn mức phải có - và một quả đại bác đã cắt phăng đầu chàng.

Sau đó Angiêlic phải đối diện với mưu mô của phu nhân Mongtexpang - bạn đồng hương với Angiêlic, người tình của Đức vua. Đối diện với tình yêu âm ỉ của Đức Vua, sự chinh phục không ngừng... Angiêlic đã chống lại nhà vua và chịu nhiều đau khổ (bị hãm hiếp và sinh ra một đứa con gái không được thừa nhận).

Bị bán như món hàng sống ở chợ nô lệ, nàng được tên cướp biển Rescator (thực chất là bá tước đờ Perắc chồng nàng) mua về. Angiêlic không biết đó chính là chồng nàng vì Rescator luôn đeo mặt nạ và chân không bị thọt giống chồng nàng. Còn Rescator tuy vẫn còn yêu nàng tha thiết nhưng nghĩ rằng nàng đã trở thành người tình của Nhà vua - người đã chia cắt hai người nên không tiết lộ danh tính thực của mình. Sau đó nàng trốn khỏi tay Rescator.

Bị truy quân lính của nhà vua truy bắt, Angiêlic vào làm người ở gái cho

thương gia Gabrien Bécnơ và ông Becnơ (đã góa vợ) đem lòng yêu nàng. Một ngày nọ, nàng được tin đoàn quân lính kị binh của nhà vua sẽ tàn sát toàn bộ đám người Tin Lành đang bao bọc nàng. Hoặc là họ cải đạo, hoặc là họ chết

Lúc này tên cướp biển Rescator đang ở ngay cạnh nàng. Và Angiêlic tìm cách lên thuyền, nhờ ông ta đưa toàn bộ đám người Tin lành lên thuyền để trốn thoát. Còn diễn biến tiếp theo như thế nào thì mời các bạn đọc truyện Angiêlic và tình yêu

****

Chương 1

Cảm giác bị một cái nhìn vô hình dòm ngó đưa Angiêlic trở về thực tại. Nàng giật mình và đưa mắt sục sạo xung quanh tìm kẻ đã đem mình đến đây, trong căn phòng sang trọng kiểu phương Đông của cái lầu sau này. Nàng quả quyết là người đó nhất định phải ở đây, nhưng vẫn không nhìn thấy.

Nàng nhận ra chính tại căn phòng này, đêm qua, nàng đã được Rescator tiếp. Sự mau lẹ của các sự kiện, tấm thảm kịch trải qua, vẻ thanh bình đang ngự trị, và cảnh trí mới lạ, cùng lúc tạo cho nàng phong vị giấc mơ. Angiêlic hẳn

là chưa thức giậy nếu Ônôrin không bắt đấu ngọ nguậy vươn vai vươn cổ như một chú mèo con.

Trong bóng tối lấp loé ánh vàng của đồ đạc và các vật trang trí mà nàng chưa thấy thật rõ hình thù, mùi hương quen thuộc làm nàng xao xuyến, và có một cái gì riêng biệt của Rescator vẫn còn phảng phất đâu đây. Nàng vẫn chưa quên phong vị Địa trung hải, cũng như nàng vẫn giữ thói quen uống cà phê, dùng thảm và ghế dựa có đệm bọc bằng lụa.Một làn gió lạnh tạt vào qua cửa sổ mang theo hơi ẩm của sương mù. Angiêlic thấy rét. Cùng lúc đó nàng đâm ra bối rối, vì thấy chiếc nịt vú đã bị cởi ra. Bàn tay nào đã tháo móc cài? Ai đó đã cúi xuống người nàng trong lúc nàng còn đang thiêm thiếp? Đôi mắt đàn ông nào, có thể vì lo lắng, đã nhìn xoi mói làn da tái nhợt, tư thế bất động, đôi mắt nhắm nghiền và vẻ bầm dập của nàng?

Có thể người đó thấy nàng nằm ngủ một mình, trong trạng thái ngã vật,kiệt sức,và đã cởi nịt vú để cho nàng dễ thở hơn.

Cử chỉ ấy có thể đơn giản là một sự ý tứ, nhưng cũng chứng tỏ người đàn ông quen thuộc với đàn bà, và biết cách đối xử với mọi cung cách của họ, kể cả sự buông thả đáng yêu mà chỉ nghĩ đến nàng đã đột nhiên đỏ mặt, và vừa ngồi dậy, vừa sửa lại quần áo một cách nóng nảy đến dữ tợn.

Tại sao người đó đem nàng tới đây, đến chỗ ông ta không để nàng ở cùng với các bạn hữu của nàng? Như thế này thì nàng có khác gì nô lệ của ông ta, tù binh của ông ta, được xếp đặt theo tính khí thất thường của ông ta, cho dù có những dấu hiệu chứng tỏ ông ta cũng chẳng thiết gì nàng.

-Có ai đấy không? - nàng hỏi to - Ngài ở đây à, thưa ngài.
Không có ai đáp lại ngoài nhịp thở của biển khơi và tiếng vỗ bập bềnh của sóng. Nhưng Ônôrin đã bị đánh thức và vừa lồm cồm ngồi dậy vừa ngáp. Angiêlic cúi xuống bế con bằng một cử chỉ che chở, và kiêu hãnh vì nàng đã nhiều lần giữ được cho cái sinh linh yếu ớt này thoát khỏi sự đe doạ của những hiểm nguy.
-Lại đây con bé bỏng của mẹ - nàng thì thào - không sợ gì nữa. Chúng ta đã ở ngoài biển rồi. Nàng đi tới cửa kính và ngạc nhiên khi thấy cửa có thể mở ra một cách dễ dàng. Vậy thì nàng đâu phải là tù binh...
Bên ngoài trời vẫn còn sáng. Nghe rõ tiếng bước chân thuỷ thủ đi đi lại lại trên boong tầu, trong khi những ngọn đèn đầu tiên đã được thắp. Sóng dịu nhẹ và một vẻ thanh bình toát ra từ con tàu cướp biển đơn độc giữa đại dương trống trải, tưởng chừng như trước đó vài tiếng đồng hồ, nó chưa hề phải đối mặt với cái chết. Người ta chỉ thấm thía ý nghĩa của sự sống một khi cái chết cầm chắc kề sát bên cạnh.
Có người nào đó vẫn ngồi dựa cửa vụt đứng dậy và Angiêlic thấy ngay bên cạnh gã người Mo khổng lồ đêm vừa rồi đã pha cà phê cho mình. Anh ta

trùm đầu bằng tấm khăn len trắng của người Marốc và khoác một khẩu súng mút có báng khảm bạc, giống như những tên lính cấm vệ của Mulai Ismail mà nàng đã từng thấy.

- Các bạn tôi ở đâu? - Nàng hỏi.

-Mời bà đi - gã người Mo đáp – ông chủ bảo tôi dẫn bà đi khi nào bà tỉnh dậy.

***

Giống như mọi chiếc tàu khác được dùng để chở hàng hay cướp bóc, chiếc Gunxbôrô không có khả năng tiếp nhận hành khách. Khoang dành cho thuỷ thủ đoàn ở dưới boong trước chắc chắn có chỗ nhưng không thể chứa nhiều hơn. Vì vậy, người ta phải để cho những kẻ di tản ở trong một phần của khoang boong dành cho giàn pháo được nguỵ trang của chiếc tàu cướp biển. Xuống hết một cầu thang ngắn, Angiêlic nhận ra đám bạn hữu của mình đã bắt đầu được xếp đặt một cách tuỳ tiện giữa các khẩu pháo. Nhìn chung, các giá súng với những thanh đồng lớn được phủ vải, có thể dùng để đặt các bọc đồ sơ sài của họ.

Ánh ngày vẫn còn rớt lại trên boong, nhưng ở đây, dưới tháp, trời đã thẫm lại trong thứ ánh sáng mầu hồng đục lờ từ một ô cửa mở ở thành tàu rọi tới. Vừa bước vào, Angiêlic đã bị hỏi dồn:

-Bà Angiêlic! Mọi người nghĩ là bà chết rồi, chết đuối rồi...

Hầu như lập tức, những lời tố cáo vang lên:

-Ở đây chúng tôi chẳng nhìn thấy gì cả... Họ nhốt chúng tôi như tù. Trẻ con khát khô cổ...

Trong tranh tối tranh sáng, Angiêlic chỉ nhận ra họ qua giọng nói. Giọng Abighen cao hơn cả.

-Cần phải chăm sóc ông Becnơ, ông ấy bị thương nặng.

-Ông ấy đâu? – Angiêlic vừa hỏi vừa thầm tự trách mình bỏ qua ông Becnơ.

Mọi người giúp nàng đi tới chỗ người thương gia nằm, phía dưới ô cửa thành tàu.

-Chúng tôi nghĩ là không khí mát lành sẽ làm ông ấy khá hơn, nhưng chẳng thấy khá gì cả.

Angiêlic quỳ xuống cạnh người bị thương. Nhờ chút ánh sáng hồng của mặt trời đang lặn chiếu rọi vào khoang tàu tối sẫm, nàng có thể phân biệt các đường nét, và nàng thấy khiếp hãi trước vẻ tái nhợt, nỗi đau khổ mà ông ta phải chịu đựng, dù đang thiêm thiếp. Nhịp thở ông ta chậm và khó khăn.

"Ông ấy bị đánh trong lúc che chở ta", nàng tự nhủ.

Thật xúc động khi nhìn thấy ông ta trong tình cảnh này. Nhà đại thương gia của xứ La Rôsen, cùng lúc bị tước bỏ hết sức lực lẫn tư cách đáng kính, bây giờ nằm đó với đôi vai lực lưỡng để trần, với bộ ngực lông lá xồm xoàm, không khác gì bộ ngực của một anh phu khuân vác tầm thường.

Các bạn đồng hành của ông ta, trong lúc nguy cấp đã xé chiếc áo rođanhgốt thấm máu và áo sơmi của ông ta để bịt vết thương. Chính vì vẻ ngoài ít khi thấy như vậy mà Angiêlic đã không nhận ra ông ta. Giữa người thương gia theo đạo Tin lành bình thản ngồi trước cuốn sổ ghi chép trong khung cảnh cửa hàng đày của cải và cũng người ấy, trần truồng, bất lực, đang tồn tại một cái vực cách biệt sâu thẳm. Trong nỗi kinh hoàng, một ý nghĩ kỳ cục chợt lướt qua đầu nàng: "Đáng lẽ ra ông ấy đã là người tình của ta".

Đột nhiên ông ta trở nên hết sức gần gũi, nàng cảm thấy mình ít nhiều thuộc về ông ta, và nỗi lo lắng tăng lên gấp bội khi nàng đặt bàn tay êm dịu của mình lên thân thể ông ta.

-Từ lúc được đưa tới đây ông ấy có cử động hay nói năng gì không?

-Không. Thế mà chúng tôi cứ ngỡ là vết thương không nghiêm trọng lắm. Nhát kiếm đâm trúng vai và ngực trái. Máu ra ít thôi.

-Cần phải làm một cái gì đó.

-Nhưng làm gì mới được chứ? – Tay thầy thuốc Anbe Parin, lại một lần nữa phản đối bằng thứ giọng chua loét của ông ta – trong tình thế của tôi lúc này, tôi chẳng có gì cả. Không thuốc tẩy, không ống thụt, không ở gần hiệu thuốc để mà chạy đến tìm các cây thuốc.

-Ít ra thầy cũng có thể mang theo túi đồ nghề chứ, thầy Parin – Abighen nói, với một vẻ hung hăng chưa từng thấy – cái túi ấy có cồng kềnh gì cho cam.

-Tại...sao – con người từ thiện tỏ vẻ uất ức - tại sao lại chê trách tôi bỏ mất đồ nghề trong khi các người lôi tôi ra khỏi giường không một lời giải thích, rồi đẩy tôi lên cái tàu này, mình trần thân trụi, đến cả lau qua con mắt cũng không có thời gian nữa. Vả lại, trong trường hợp của ông Becno, tôi chả làm được gì nhiều. Tôi đâu phải nhà phẫu thuật.

Lôrie bám lấy Angiêlic, cố nài nỉ:

-Chẳng lẽ để cha tôi chết sao?

Từ mọi phía những bàn tay chìa tới túm chặt lấy nàng, có thể có cả bàn tay của Xêvêrin, Ônôrin, Macxian, hoặc những bà mẹ đang cuống cuồng lên trước tình cảnh khốn quẫn của họ.

-Lũ trẻ đang khát đấy – bà Care lặp lại.

Cũng còn may là họ không đến nỗi quá đói. Ông chủ hiệu thực phẩm hào hiệp đã bỏ chỗ bánh mì và bánh xốp dự trữ ra phân phát cho mọi người. Khác với ông thầy thuốc, ông này khá bình tĩnh, đã mang theo bọc bánh và thậm chí cả cuộc vượt truông cũng không thể làm ông ta bỏ lại được.

-Nếu bọn bất lương này không đem ta đến chỗ có ánh sáng, tôi phá cửa. – Ông Manigôn đang đứng trong vùng tối nhập nhoạng gần đó, chợt kêu lên. Dường như chỉ còn chờ giọng nói vang rền như sấm này để bày tỏ thái độ, những người thuỷ thủ hiện ra trong ánh sáng của ba chiếc đèn lớn mà họ đang đi tới để treo vào giữa và hai phía giàn pháo. Sau đó họ quay lại bậc cửa và bưng đến một chiếc chậu gỗ đang bốc lên mùi thơm ngon lành, và

một xô sữa đầy ắp.

Trong số họ có hai người là dân đảo Mantờ, trước kia từng được dùng làm hầu cận cho Angiêlic. Mặc dù họ có vẻ man rợ với nước da màu xanh ô liu và những cặp mắt đỏ đòng đọc, nàng biết rằng họ là những người tốt…tốt trong chừng mực nào đó. Họ chỉ chậu thức ăn cho những người khách với vẻ mời mọc.

-Mà này, các ông muốn chúng tôi ăn như thế nào đây? – bà Manigôn kêu lên, giọng the thé – Các ông định cho lũ lợn chúng tôi đớp thức ăn trong cùng một cái máng ư? Chúng tôi chẳng có đến một cái đĩa.

Bà ta bật lên những tiếng nức nở cuồng loạn trong khi nhớ tới những thứ đồ gốm đẹp đẽ bị vỡ trong động cát.

- Ồ những thứ ấy có đáng gì đâu hở bà – bà Care nói - rồi sẽ tự xoay xở được hết.

Thật hết sức bất ngờ, bà ta đưa cho mọi người chiếc chén duy nhất, mà đến giây phút cuối cùng, như có phép lạ, đã nhét được vào cái bọc khốn khổ của mình. Angiêlic cố cắt nghĩa cho đám thuỷ thủ bằng thứ ngôn ngữ hỗ lốn của vùng Địa trung hải mà nàng chỉ còn nhớ được dăm ba tiếng. Họ gãi đầu gãi tai tỏ vẻ bối rối. Câu hỏi về bát đĩa đặt ra một vấn đề gai góc đối với toán lính. Họ vừa bỏ đi vừa nói như mọi lần rằng họ sẽ lo liệu.

Quây quanh chậu thức ăn, đám khách bàn tán hồi lâu về các thứ đựng trong đó.

-Món ragu trộn rau sống.

-Dù gì nữa cũng là món ăn tươi.

-Vậy là chúng ta chưa được nếm món bánh bích quy và thịt muối rất quen thuộc của vùng biển.

- Những thứ này họ phải cướp ở đất liền. Tôi vừa nghe tiếng lợn kêu và tiếng một con dê be be trong khoang ngay phía dưới bọn mình đây này.

-Không phải đâu. Những con vật ấy, họ mua đấy, trả bằng tiền mặt hẳn hoi. Họ buôn bán tử tế mà.

-Ai nói thế? – Ông Manigôn hỏi ngay khi vừa nghe hết những lời giải thích bằng thổ ngữ miền Sarăngtơ.

Dưới ánh sáng đèn, ông ta phát hiện ra những khuôn mặt chưa hề quen biết: hai người dân quê gầy gò, để tóc dài và các bà vợ, bìu díu chừng nửa tá con cháu nhếch nha nhếch nhác.

-Các người ở đâu ra vậy?

-Chúng tôi là tín đồ Tin lành ở xóm Xanh-Môritxờ.

-Thế các người làm gì ở đây?

-Thì đấy! Khi một người chạy về phía vách đá, chúng tôi cũng chạy. Và tệ hại hơn là sau đó chúng tôi tự nhủ: thì họ lên tàu mình cũng cùng lên tàu. Ông tưởng rằng chúng tôi thích rơi vào tay bọn lính long kỵ của Nhà Vua sao? Có khả năng chúng sẽ trút cơn bực bội lên chúng tôi…Nhất là khi chúng biết rằng mọi người đã buôn bán với bọn cướp. Và kết cục chúng tôi đã bỏ lại những gì ở phía sau? Cũng chả có gì nhiều. Vì chúng tôi đã bán cho họ đến con dê, con lợn cuối cùng…Thế thì sao nào?

-Chúng tôi cũng đã quá đủ những chuyện như thế rồi! – Ông Manigôn nói một cách giận dữ - Lại còn cả những cái miệng vô ích phải nuôi này.

-Ngay bây giờ, ông bạn thân mến ạ - Angiêlic nói – tôi xin lưu ý ông rằng không phải chỉ riêng ông mới phải chịu đâu nhé. Tuy không trực tiếp, nỗi lo ấy cũng liên quan đến những người dân quê này, những người mà ông còn mắc nợ món xúp bữa chiều, vì chắc chắn thiệt của một trong những con lợn của họ đã được dùng để nấu ra món ăn đấy.

- Nhưng rồi khi chúng ta đến đảo…

Ông mục sư Bôke liền can thiệp:

-Những người dân quê biết lật đất và chăn dắt súc vật không bao giờ là gánh

nặng cho một trại di cư cả, xin hoan nghênh các bạn đến ở cùng chúng tôi. Chuyện rắc rối chấm dứt và vòng người được mở ra để lấy chỗ cho những người dân quê khốn khổ kia.

Với mỗi người, cái buổi chiều đầu tiên trên con tàu xa lạ đang đưa họ đi tới định mệnh này, có một cái gì phi hiện thực. Mới hôm qua, người này giàu, người kia nghèo, họ đều còn ngủ trong nhà mình. Nỗi lo cho số phận tạm lắng dịu, vì ý định lên đường làm họ nguôi ngoai. Đành chịu sự hy sinh, họ tìm đủ mọi cách để đạt được tối đa sự an toàn và tiện lợi. Và bây giờ họ tự thấy mình vật vờ trong bóng tối đại dương, bị cắt đứt mọi liên hệ, hầu như vô danh, không khác gì linh hồn của những kẻ bị đày xuống địa ngục trong con thuyền Carông (1). Sự so sánh ấy xuất hiện trong đầu óc đám đàn ông, vì họ phần lớn đều có học, và chính vì thế, họ ngồi nhìn một cách buồn thảm món xúp sóng sánh nhẹ nhàng trong chậu, theo nhịp lắc của con tàu.

Cánh đàn bà đã có việc khác để làm, chẳng hơi đâu kể cà đi nhớ thơ Đăngtơ. Có chiếc chén của bà Care, họ lần lượt chuyền nhau cho lũ trẻ uống sữa. Công việc không phải không khó khăn, vì cùng lúc với bóng đêm buông xuống, tàu càng chao đảo mạnh. Lũ trẻ cười đùa vì được thấy nước bắn tung toé, trong khi các bà mẹ la mắng. Họ chẳng còn bao nhiêu quần áo để thay, và ở trên tàu thì giặt giũ vào đâu cơ chứ? Mỗi một khoảnh khắc trôi qua lại mang đến cho đoàn người sự xa cách và nỗi khổ đau. Trái tim các bà nội trợ rỉ máu vì nuối tiếc những đồ dùng đẹp đẽ và các bánh xà phòng bị bỏ lại trong nhà giặt. Cả những chiếc bàn chải đủ cỡ - mà không có bàn chải thì giặt thể nào được? Chỉ bà thợ làm bánh là mỉm cười, vì nhớ rằng mình có mang theo những thứ đó. Bà ta đưa cặp mắt hoan hỉ nhìn những người bên cạnh ỉu xìu xìu.

Angiêlic quay lại quỳ xuống cạnh ông Gabrien. Nàng thấy yên tâm về số phận Ônôrin. Con bè vừa tự xoay xở để múc lấy một trong những chén sữa đầu tiên, bây giờ lại đang sục tìm vài miếng thịt trong chậu xúp. Nó sẽ luôn luôn biết tự bảo vệ.

(1). Caron: Tên người lái đò trên sông Styx ở địa ngục, làm nhiệm vụ chở những linh hồn có tội bị đầy đoạ - Theo "Thần khúc" của Đante.

Angiêlic và tình yêu

Chương 1 (tt)

Tình trạng nhà thương gia làm Angiêlic hết sức lo lắng. Càng lo, nàng càng ân hận và cảm kích "Không có ông ấy, ta, hoặc Ônôrin đã bị nhát kiếm đâm trúng rồi".
Vẻ bất động và cơn mê kéo dài của Gabrien Bécnơ là dấu hiệu không bình thường. Bây giờ dưới ánh sáng đèn, nàng thấy ông ta trắng bệch như sáp. Khi hai người trong thuỷ thủ đoàn quay lại và mang theo khoảng chục chiếc bánh, nàng túm áo một người, kéo đến trước mặt ông Gabrien và ra hiệu cho anh ta hiểu rằng chẳng có gì để cứu chữa ông ta cả. Người thuỷ thủ tỏ vẻ dửng dưng, và vừa nhún vai vừa ngước lên: Lạy Đức mẹ! Anh ta cho biết trong đám thuỷ thủ cũng có người bị thương, và giống như trên mọi chiếc tàu cướp khác, người ta chỉ có thể chữa trị bằng hai thứ thuốc thần hiệu: dùng rượu rum và thuốc súng để sát trùng hoặc đốt vết thương. Công thêm nữa là cầu nguyện Đức mẹ như anh ta vừa bày tỏ.
Angiêlic thở dài. Nàng có thể làm gì được? Nàng cố nhớ lại tất cả các bài thuốc học được trong cuộc đời làm chủ gia đình, làm mẹ, cũng như các bài thuốc của mụ phù thuỷ mà nàng đã dùng để chữa trị người bị thương hồi xảy ra cuộc nổi loạn ở Poatu. Nhưng nàng không có gì, thật sự không có gì trong tay. Các túi dược thảo cất trữ còn nằm cả trong đáy hòm ở La Rôsen và lúc

lên đường nàng đã quên khuấy mất.
-Đáng lý ra phải quan tâm tới những thứ đó – nàng tự trách mình – nhét vào bọc thì nặng nhọc gì cơ chứ.
Dường như có một nét run rẩy mơ hồ làm méo mó khuôn mặt Gabrien Bécnơ. Nàng cúi xuống nhìn chăm chú. Ông ta động đậy, cặp môi mím chặt hé mở để tìm hơi. Thấy rõ ông ta đau đớn mà nàng thì không thể làm gì được cho ông ta cả.
"Phải chăng ông ấy sắp chết", nàng tự nhủ, và cảm thấy lạnh toát cả người. Phải chăng cuộc hành trình sẽ bắt đầu bằng một dấu hiệu tai ương? Phải chăng vì sự sơ suất của nàng, lũ trẻ mà nàng yêu mến sẽ mất đi chỗ nương tựa duy nhất? Và phải chăng chính nàng nữa? Nàng đã quen thói chỉ biết có ông ta, nương tựa vào ông ta. Vào cái lúc lại mất hết mọi mối dây liên hệ, nàng thật không muốn một chút nào việc ông ta phải ra đi. Mất ông ta ư! Đó là người bạn chí cốt của nàng, bởi vì nàng biết ông ta yêu nàng.
Nàng đặt bàn tay lên bộ ngực nở nang, nhớp nháp mồ hôi. Bằng sự tiếp xúc ấy, nàng đang cuống quýt tìm cách đưa ông ta trở về với cuộc sống, truyền cho ông ta sức lực của mình mà lúc này, giữa biển khơi, nàng có thể san sẻ một cách tự do.
Ông ta rùng mình. Cái dịu dàng khác lạ của bàn tay đàn bà có lẽ đã thấm sâu vào cõi vô thức của ông ta.
Ông ta cựa mình và cặp mắt hé mở. Angiêlic từ nãy đến giờ vẫn rình chờ cái nhìn đầu tiên ấy. Cái nhìn trong cơn hấp hối hay cái nhìn của một con người đang trở về với sự sống?
Nàng yên tâm. Ông Gabrien mở mắt, đồng thời ông ta cũng rũ bỏ luôn cái vẻ liệt nhược và nỗi ngao ngán trước cảnh tượng con người cường tráng ấy trở nên yếu đuối, mờ nhạt. Dù vẫn còn vướng vất chút ảnh hưởng của cơn mê kéo dài, cái nhìn của ông ta có chiều sâu và chứng tỏ ông ta nhìn thấy. Tia mắt ông ta đảo lướt qua vòm trần thấp, chỉ được chiếu sáng lờ mờ của khoang boong rồi ngưng lại trên khuôn mặt Angiêlic lúc đó gần kề mặt mình.
Nàng biết ngay rằng người bị thương còn chưa lấy lại được tính tự chủ của mình, bởi vì chưa bao giờ nàng thấy ông ta biểu lộ một vẻ nhìn hau háu và mê đắm đến như vậy, kể cả trong cái ngày bi thảm, khi ông ta bế nàng trong tay để thoát vòng vây cảnh sát.
Lần duy nhất ông ta thú nhận với nàng điều ông ta chưa bao giờ có thể thú nhận với cả chính mình: nỗi thèm khát của bản thân ông ta đối với nàng! Khép mình trong lớp vỏ cứng của đạo đức, của khôn ngoan, của ngờ vực, dòng chảy mãnh liệt của một tình yêu như vậy chỉ có thể được bộc lộ trong thời điểm này, khi mà ông ta đã trở nên liệt nhược, dửng dưng với thế giới bên ngoài.

-Bà Angiêlic – ông ta thì thào.
-Tôi đây mà.
"May sao không ai thấy - nàng nghĩ - mọi người đều ở chỗ khác".
Trừ Abighen cũng quỳ ở phía sau, đang rì rầm cầu nguyện, có thể cô ta thấy. Gabrien Bécnơ liếc nhìn về phía Angiêlic. Liền sau đó, ông ta rên khẽ và lại nhắm mắt.
-Ông ấy vừa cử động đấy – Abighen thầm thì.
-Ông ấy còn mở mắt nữa.
-Vâng, em có thấy.
Đôi môi của nhà thương gia cử động một cách khó nhọc:
-Bà Angiêlic…chúng ta đang ở đâu?
-Ở ngoài biển… Ông bị thương…
Khi ông ta nhắm mắt, nàng không còn bị vẻ mặt của ông ta ám ảnh nữa. Nàng chỉ còn nghĩ tới trách nhiệm của mình đối với ông ta, cũng như hồi còn ở La Rôsen, khi tối tối ông ta ngồi trước cửa sổ, chờ nàng mang đến một tách trà, hay rượu vang hâm nóng cùng với một lời nhắc nhở rằng sức khoẻ ông ta sẽ giảm sút vì ít ngủ.
Nàng vuốt ve vầng trán rộng. Hồi ở La Rôsen nàng vẫn ao ước được làm thế mỗi khi nàng thấy ông ta lo lắng, hoặc bị nỗi dằn vặt đè nặng nhưng cố che lấp đi dưới cái vẻ bình thản. Cử chỉ của tình mẫu tử, của tình thân. Giờ đây nàng đã có thể tự cho phép mình làm như thế.
-Tôi ở đây mà, bạn thân mến…Nằm yên nhé.
Cảm thấy một món tóc nhầy dính, nàng rút bàn tay ra và thấy bê bết máu. Ôi! Thế là ông ta bị thương cả ở đầu. Té ra vì thế mà cơn ngất mới kéo dài. Bây giờ ông ta phải được chăm sóc tốt hơn, phải được sưởi ấm, được băng bó và chắc chắn sẽ qua khỏi. Nàng đã thấy nhiều người bị thương, nhờ đó nàng có thể chẩn đoán được trường hợp của ông ta.
Nàng ngồi thẳng dậy và bỗng nhận thấy một sự im lặng lạ lùng ngự trị khắp trong khoang. Tiếng bàn tán quanh chậu xúp đã ngừng, cả bọn trẻ cũng ngồi im thin thít. Nàng ngước nhìn lên, và cùng lúc với cú giật thót tim, nàng thấy Rescator đang đứng dưới chân người bị thương. Ông đứng đó bao lâu rồi? Ở khắp mọi nơi Rescator xuất hiện, ông đều bắt đầu bằng cách tạo ra sự im lặng. Im lặng thù nghịch hoặc chỉ đơn giản là sự nghi ngờ gây nên bởi cái nhìn qua chiếc mặt nạ màu đen bí ẩn.
Một lần nữa Angiêlic nghĩ, quả thật ông là con người khác lạ.. Nàng không có cách cắt nghĩa nào khác sự bối rối và thứ sợ hãi mà nàng cũng cảm thấy khi thấy ông ở đây. Nàng không biết ông đi tới, và những người khác chắc cũng thế thôi, bởi vì dưới ánh sáng đèn trong khi quan sát người chủ tàu ở chung với họ, vẻ mặt những người Tin lành hiện lên một thứ sợ hãi khủng khiếp, như thể ông là con quỷ hiện hình. Họ càng bối rối hơn khi thấy xuất

hiện bên cạnh Rescator một nhân vật kỳ quái, một con người dài ngoẵng và gậy guộc, bận áo dài trắng dưới mộc chiếc áo choàng dài có thêu thùa. Bộ mặt ông ta đầy nếp nhăn như được tạo ra bởi con dao của một người thợ tạc gỗ, chỉ là bộ khung xương được bao bọc một lớp da già cỗi, đen đủi với một cái mũi to đùng trên đó lấp lánh cặp kính lớn gọng đồi mồi.
-Tôi dẫn đến cho các vị người thầy thuốc A rập của tôi – Rescator nói bằng giọng trầm.
Có thể ông nói với Manigôn lúc đó đứng phía trước. Nhưng Angiêlic có cảm tưởng là ông ta chỉ nói với nàng.
- Xin cảm ơn ông – nàng trả lời.
Anbe Parin gầm gừ:
-Một thầy thuốc Ả rập! Lão ta lại không làm nặng thêm nữa ấy.
-Các bạn có thể tin ở ông ấy – Angiêlic quả quyết với vẻ khó chịu – khoa y học Ả rập có sớm nhất và hoàn hảo nhất thế giới.
-Tôi xin cảm ơn, thưa bà – ông già trả lời. Trong giọng nói của ông không phải không có chút mỉa mai khó nhận thấy dành cho đám người đồng cảnh của nàng. Ông già nói bằng một thứ tiếng Pháp rất chuẩn.
Ông ta quỳ xuống và bằng đôi bàn tay thành thạo, nhẹ nhàng - giống như những chiếc que nhỏ bằng gỗ hoàng dương lướt nhẹ qua – ông ta xem xét các vết thương của người khách. Ông này cựa quậy. Đột nhiên giữa lúc ít ai ngờ tới, ông Bécnơ ngồi bật dậy, và nói một cách giận dữ.
-Xin hãy để tôi yên! Tôi chưa bao giờ ốm và tôi cũng không có ý đinh bắt đầu ốm vào hôm nay.
-Ông không ốm, ông bị thương mà – Angiêlic nói với vẻ kiên nhẫn.
Nàng nhẹ nhàng vòng tay ôm lấy vai ông ta, đỡ cho ông ta ngồi.
Ông thầy thuốc nói với Rescator bằng tiếng Ả rập. Các vết thương, theo lời ông ta, tuy sâu nhưng không nguy kịch. Chỉ có vết đâm ở hộp sọ là cần theo dõi lâu hơn. Sau khi người bị thương đã tỉnh táo, chắc chắn vết đâm ấy chỉ còn gây mệt mỏi một vài ngày.
Angiêlic nghiêng đầu về phía ông Gabrien, để dịch cho ông ta nghe tin tức tốt lành ấy.
-Ông ấy nói rằng nếu ông chịu khó tĩnh dưỡng, chẳng mấy chốc mà bình phục.
Nhà thương gia mở mắt nhìn nàng với vẻ nghi ngờ.
-Bà biết tiếng Ả rập, bà Angiêlic?
-Chắc chắn bà Angiêlic biết tiếng Ả rập – Rescator trả lời – Thưa ông, thế ông không biết rằng đã có thời bà là một trong những người tù nổi tiếng nhất vùng Địa trung hải sao?
Lời giải thích ấy gây ấn tượng đối với Angiêlic không khác gì một cú đánh hèn hạ. Nàng không phản ứng tại trận, bởi vì việc đó xem ra quá bỉ ổi đến

mức nàng không dám chắc đã nghe đúng như vậy.
Nàng cởi áo khoác của mình ra đắp cho ông Gabrien, vì không còn một chiếc chăn nào khác.
-Ông thầy sắp đưa thuốc đến cho ông đấy, cơn đau của ông sẽ dịu lại. Ông có thể ngủ được.
Nàng nói bằng một thứ giọng bình tĩnh, nhưng lòng nàng đang rung lên vì tức giận.
Rescator có thân hình to lớn. Ông chế ngự đám người đứng xung quanh trong một thứ im lặng sững sờ. Khi ông quay bộ mặt đen bọc da về phía họ, những người Tin lành đều lùi lại. Phớt lờ cánh đàn ông, ông chỉ đưa mắt tìm các khăn trùm và mũ chụp trắng của phụ nữ.
Rồi ông ngả mũ chào hết sức duyên dáng.
-Thưa quý bà, nhân dịp này tôi xin chúc mừng sự có mặt của quý bà trên tàu tôi. Tôi rất tiếc là không thể tạo cho quý bà nơi ăn chốn ở đầy đủ tiện nghi hơn. Bởi lẽ quý bà không phải là người chúng tôi chờ đợi. Tôi hy vọng trong suốt chuyến vượt biển này sẽ không xảy ra điều gì làm quý bà khó chịu. Sau cùng, tôi xin chúc quý bà ngủ ngon.
Đến cả bà Sara Manigô người vẫn quen thú tiếp hàng xóm láng giềng ở La Rôsen trong phòng khách của mình mà cũng không nói được lời nào để đáp lại. Vẻ ngoài của con người này như tuyên án họ. Thứ âm sắc hiếm thấy trong giọng nói của ông ta tạo cho mọi người cảm giác bị nhạo báng và đe doạ, làm sững sờ hết thảy đám đàn bà. Họ nhìn ông ta đầy vẻ khiếp hãi. Mãi cho đến lúc Rescator sau khi nói thêm một hai câu chào, lách qua vòng người để đi về phía cửa, theo sau là cái bóng đen ma quái của ông già thầy thuốc Ả rập, một đứa trẻ mới hét lên và đứng nép vào váy mẹ.
Chính vào lúc đó, cô gái Abighen vốn rụt rè, thu góp được hết lòng cam đảm của mình, đánh bạo lên tiếng. Cô ta nói bằng thức giọng nghẹn ngào.
-Xin cảm tạ ngài về những lời chúc mừng, thưa Đức ông, và chúng tôi còn cảm ta ngài nhiều nữa về ơn cứu mạng trong ngày hôm nay, cái ngày đã trở thành kỷ niệm mà chúng tôi sẽ không bao giờ quên.
Rescator quay lại. Bị bóng tối lờ mờ bao phủ, cô gái trông ủ dột và có vẻ khác thường. Ông tiến về phía Abighen đang sợ hết hồn, và sau thoáng chút đắn đo, ông ấp bàn tay vào má cô gái, bằng một động tác dịu dàng nhưng quả quyết xoay mặt cô ra ánh sáng.
Ông mỉm cười. Nhờ ánh sáng của ngọn đèn kề bên cạnh, ông ngắm khuôn mặt trong trắng của cô gái đồng trinh xứ Flamăng, ngắm đôi mắt hiền từ vẫn còn mở to vì kinh ngạc và lo lắng. Cuối cùng ông nói:
-Nòi giống châu Mỹ sẽ tốt hơn nhờ sự đóng góp của cô gái xinh đẹp này đây. Nhưng liệu Thế giới Mới sẽ có đánh giá đúng sự giàu có về tình cảm mà cô mang đến cho họ không, hở cô bạn? Tôi thì tôi hy vọng đấy. Trong

lúc chờ đợi, hãy ngủ cho yên và đừng để trái tim vướng bận với người bị thương kia nữa nhé…
Với một thái độ có phần nào khinh khỉnh, ông chỉ ông Gabrien.
-… Tôi xin bảo đảm với ông rằng không có gì nguy hiểm cả và ông cũng chẳng đau xót về sự tổn thất đó đâu.
Cánh cửa khoang tàu đã đóng lại mà những người chứng kiến màn kịch ấy vẫn chưa lấy được bình tĩnh.
- Theo tôi – anh thợ đồng hồ nói với giọng buồn thảm – tay tướng cướp ấy chính là ma quỷ hiện hình.
- Sao con lại dám táo tợn nói với ông ta những lời như vậy, hả Abighen? - Mục sư Bôke hỏi một cách tức tối – Khơi gợi sự chú ý của loại người ấy là điều nguy hiểm đấy, con gái của ta ạ!
- Và những lời lẽ bóng gió ông ta nói về chuyện nòi giống châu Mỹ sẽ được lợi mới…sỗ sàng làm sao! – Ông thợ làm giấy vừa phản bác vừa đưa mắt nhìn Becti, con gái ông ta, với hy vọng cô gái không hiểu gì cả.
Abighen đưa bàn tay lên ôm lấy hai má nóng bừng. Trong suốt quãng đời dài của một cô gái đức hạnh và không hề biết mình đẹp, chưa có người đàn ông nào dám bày tỏ với cô một cử chỉ như vậy.
- Tôi nghĩ…Tôi nghĩ có lẽ chúng ta phải cám ơn ông ấy – cô gái ấp úng… - Dầu thế nào đi nữa ông ấy cũng đã đánh liều cả con tầu, cả sinh mạng của chính ông ấy và đồng bọn để cứu chúng ta.
Cô đưa mắt nhìn từ vùng bóng tối, nơi Rescator vừa đi khuất tới chỗ ông Gabrien nằm.
-Nhưng tại sao ông ấy lại nói thế? - Cô ta kêu lên - Tại sao ông ấy lại nói thế?...
Cô ta gục mặt vào hai bàn tay và bật lên những tiếng nức nở cuồng loạn.
Quờ quạng, lảo đảo, cô ta né tránh những người đứng quây quần xung quanh, để đi tới, và gieo mình xuống, ngồi tựa vào một góc giá súng khóc tức tưởi một cách tuyệt vọng.
Sự suy sụp của cô gái Abighen là tín hiệu báo trước cho đám đàn bà con gái về một thời kỳ trầm uất. Nỗi đau buồn tích tụ từ lâu đang bùng phát. Sự khiếp hãi từng trải trong thời gian chạy trốn và lên tàu vẫn còn giày vò họ. Chỉ có tiếng khóc và nước mắt mới có thể làm họ nguôi ngoai. Mộ người đàn bà trẻ đang có mang dập đầu vào tấm vách ngăn và lặp đi lặp lại:
-Tôi muốn quay về La Rôsen…Con tôi sẽ chết mất…
Anh chồng chị ta chả biết làm cách nào cho chị ta dịu lại. Ông Manigô liền chộp lấy thời cơ, nói một cách cương quyết nhưng đồng thời cũng tỏ vẻ bất lực.
-Nào, các bà, hãy nén đi một chút. Quỷ hay không quỷ thì ông ta cũng có lý. Chúng ta mệt mỏi lắm rồi, phải đi ngủ thôi…Đừng khóc nữa. Tôi xin báo

rằng người nào nín cười cũng sẽ bị hắt một chậu nước biển vào mặt đấy. Sự im ắng trở nên đường đột, hoàn toàn.
- Và bây giờ chúng ta hãy cầu nguyện - mục sư Bôke nói - bởi vì hỡi những con người yếu đuối, chúng ta không đến đây để chỉ nghĩ đến than vãn mà không tạ ơn đấng Tối cao đã cứu vớt chúng ta.

Angiêlic và tình yêu

Chương 2

Lợi dụng lúc ồn ào Angiêlic lẩn ra ngoài. Leo hết một cầu thang nhỏ, nàng dừng lại, đứng tựa vào lan can kề bên cạnh. Khí lạnh ban đêm đẫm hơi nước mặn thấm vào nàng, nhưng nàng không thèm để ý. Phẫn uất và điên dại đủ làm nàng nóng bừng lên.

Những ngọn đèn treo trên các cột buồm và tay vịn không đủ sức xua tan hoàn toàn bóng tối sâu thẳm. Nhưng phía sau chân đế của cột buồm lớn, nàng vẫn có thể nhận ra những ô kính màu đỏ của căn buồng dành cho Rescator. Theo hướng đó nàng tiến về phía trước bằng bước chân vững chãi, nhờ tiềm thức đang tìm lại được thói quen đi trên cầu tàu đung đưa hồi ở Địa trung hải.

Đang đi, nàng đụng phải một người nào đó và chưa kịp kêu lê vì kinh hãi thì đã cảm thấy một cái xiết cháy bỏng thít chặt lấy cổ tay mình. Nhờ sự tiếp xúc đó, nàng nhận ra bàn tay đàn ông, và trong khi cố sức để nới lỏng bàn tay ấy, một viên kim cương của chiếc nhẫn đã cứa vào tay nàng.
-Bà đi đâu thế này, bà Angiêlic – Rescator hỏi – và làm sao bà giẫy ghê thế?

Thật tức điên lên khi cứ phải luôn luôn nói với chiếc mặt nạ. Với cái mặt bằng da ấy trông ông như một con quỷ. Nàng không thể nhận ra ông trong sương mù, và khi nàng ngẩng mặt về phía giọng nói, cũng không khác gì nàng nói với đêm tối.

-Bà định đi đâu vậy? Liệu có phải bà đang đi về phía tầng thượng đuôi tàu để tìm tôi ở đó không?

- Hoàn toàn đúng! – Nàng thét lên - Bởi vì tôi muốn báo cho ông biết rằng tôi không thể chịu nổi những lời bóng gió của ông về quá khứ của tôi trước các bạn tôi. Tôi cấm ông, ông hãy nghe cho rõ, tôi cấm ông để những người đó biết rằng tôi đã từng là nô lệ ở Địa trung hải, và ông đã mua tôi ở Canđi hoặc giả tôi đã có mặt trong hậu cung của Mulai Ismail, không được nói bất cứ điều gì liên quan đến tôi. Tại sao ông dám nói ra với họ điều đó? Như vậy là hoàn toàn thiếu lịch sự đối với phụ nữ.
-Có những người phụ nữ thích lịch sự, nhưng cũng có những người phụ nữ khác không thích.
-Tôi cấm ông xúc phạm tôi thêm nữa. Ông là một người đàn ông thô lỗ, bất lịch sự với phụ nữ… Một tên cướp tầm thường.

Nàng ném ra lời thoá mạ cuối cùng ấy với tất cả sự khinh bỉ mà nàng có thể huy động được. Nàng có ý định chấm dứt để gỡ mình ra, bởi vì lúc này, cả hai cổ tay của nàng đều bị ông nắm giữ. Đôi bàn tay Rescator ấm sực như bàn tay của một người đàn ông khoẻ mạnh, và quen coi thường mọi thời tiết, khí hậu khác biệt nhất, cũng như ngọn lửa nóng từ chính nàng phát ra, ngọn lửa đang làm nàng bức bối và phát điên lên được.

Một lúc sau bàn tay Rescator không còn gây cảm giác khó chịu, mà trở nên thoải mái. Nhưng chưa phải lúc để nàng chấp nhận điều đó. Lúc này, dường như đối với nàng, Rescator là một con người đáng căm ghét và nàng chỉ muốn nghiền nát ông ta.
-Bà không chịu nổi…bà cấm tôi…- ông đay lại - Chỉ cần một câu nói của tôi, bà mất đầu ngay, cô bé quạ mổ ạ. Bà quên rằng tôi là ông chủ duy nhất của chiếc tàu và tôi có thể cho treo cổ bà, ném bà xuống biển, hay quẳng bà cho bọn lâu la làm đồ chơi, nếu tôi xét thấy làm như vậy là tốt.
Không nghi ngờ gì nữa, chính bà đã nói với ông bạn Đetxcranhvin, một loạt những hình ảnh trở lại với nàng. Trước kia, nàng sống giằng co giữa các cuộc phiêu lưu trong quá khứ và ý thức hiện tại. Chính trên con tàu này, với sự có mặt của con người này, Rescator, mà nàng sắp tìm thấy giải hợp lưu của tất cả các cuộc sinh tồn.
“Mong rằng ông ta thả mình ra – nàng van vỉ chính mình - bằng không mình sẽ thành cái gì, nô lệ của ông ta, đồ chơi của ông ta. Ông ta đang tước bỏ sức mạnh của mình. Tại sao?”
-Bà vẫn còn nhớ tới triều đình của Đức Vua chứ, thưa phu nhân Plexi-Belie? – Rescator hỏi bằng giọng trầm - nhờ vậy bà mới tỏ ra ngạo nghễ đến thế chứ? Hãy cẩn thận, bà không còn có ở phía sau sự bảo hộ của người tình

vương giả nữa đâu…
Nàng đột ngột lùi bước với một sự khéo léo, không kém phần đỏm đáng nhưng cũng khá ngay thẳng, cái tính cách vẫn thường làm lắng dịu những cơn thịnh nộ nguy hiểm nhất có khả năng thức dậy để chống lại nàng.
- Thưa Đức ông Rescator, xin hãy tha thứ cho tôi về những lời nói dại dột. Tôi điên đấy mà. Quả thật tôi không còn có ở phía sau cái mà tôi tưởng tôi có ở bạn hữu. Ông kiếm được lợi lộc gì trong việc chia cách tôi với những người bạn cuối cùng của tôi?
-Quá khứ gây cho bà sự hổ thẹn lớn lao tới mức bà run sợ đến thế khi nghĩ rằng mọi người đã biết ư?
Nàng trả lời, và những tiếng nói cứ tràn qua môi mà không có sự can dự của ý thức.
- Đã đi đến nửa đường đời, và đã sống nhiều, có con người nào xứng đáng với danh hiệu ấy lại không có trong ký ức của mình một đôi điều hổ thẹn cần phải che dấu?
-Vậy là sau cơn thịnh nộ, bà lại trở về với triết lý suông đấy.
"Thế là – nàng nghĩ – mình đã trở nên gần gũi một cách lạ lùng với con người này. Tại sao?"
-Ông nên biết rằng – nàng nói tiếp như thể đang nói với một người bạn – tâm tính những người theo đạo Tin lành này khác hẳn chúng ta. Họ khác ông và những người trong đoàn thuỷ thủ của ông. Ông đã xúc phạm kinh khủng cô gái khốn khổ Abighen khi nói với cô ta một cách suồng sã như thế và nếu họ phát hiện ra rằng tôi có thể phụ hoạ, thì dù là tôi đi nữa, vẫn mang tai tiếng đấy.
Thình lình, xảy ra điều đã có lúc nàng mong đợi một cách vô thức.
Ông kéo nàng dịch sát vào mình và ôm chặt lấy, làm nàng phát đau lên. Vẫn trong tư thế ấy, ông đẩy nàng đi vài bước và nàng cảm thấy mình đứng áp vào lan can của thành tàu. Một cú trao lắc đưa nàng đến đối diện với ngọn nước bắn tung cao của đợt sóng. Nàng nhận ra ở phía trên đầu mình, cái đỉnh bù xù nhợt nhạt của bọt nước. Một thứ ánh sáng mờ câm lặng, ánh sáng của mặt trăng bị lớp mây dày đặc che phủ, nhưng trong phút chốc, chọc thủng qua mây, rải lên mặt biển một ánh phản chiếu màu bạc xỉn.
-Có thật không? – Rescator nói – có thật có nhiều khác biệt giữa những người theo đạo Tin lành ấy với những người trong đoàn thuỷ thủ của tôi? Giữa ông mục sư đáng kính tóc bạc mà tôi vừa thoáng nhìn thấy với tôi, tên kẻ cướp tàn bạo của tất cả các vùng biển trên trái đất?...Giữa cô Abighen đứng đắn và tiết hạnh với một kẻ tội lỗi khủng khiếp trong bản chất con người bà…? Nhiều khác biệt ư?...Khác những gì hả bà bạn thân yêu? Hãy nhìn quanh chúng ta đây này…
Lại một đám bụi nước bắn vào vỏ tàu hắt lên làm ướt mặt Angiêlic và vì

khiếp sợ cái vực thẳm tối tăm mà ông đang buộc mình phải nhìn xuống, nàng đưa bàn tay ra bíu lấy tấm áo chẽn bằng nhung của ông.
-Không – ông nói – chúng ta không có gì khác nhau cả. Chúng ta chỉ là một số những con người, cùng đáp chung một con tàu, giữa đại dương!
Trong khi nói với nàng, đôi môi ông gần kề một cách nguy hiểm với môi nàng. Chừng nào chúng chưa chạm sát vào nhau, nàng vẫn còn có thể đổi chọi với ông. Nhưng lúc này nàng đang hoảng hốt vì cảm thấy mình tự buông thả. Nàng cũng chẳng còn biết gọi tên là gì sự bấn loạn kỳ cục đang tàn phá nàng. Đã lâu lắm, nàng chưa trải qua một lần nào như thế này. Nàng tự nhủ: sợ hãi, và chính nó, ham muốn. Ý nghĩ cho rằng ông dùng ma lực để chế ngự mình và lôi mình vào một tình thế bắt buộc khiến nàng cứng rắn lên. "Nếu cả buổi tối nay chúng ta ở trên tàu như thế này – nàng nghĩ – chúng ta sẽ phát điên lên tất cả và sẽ giết lẫn nhau cho bằng hết trước khi kết thúc cuộc hành trình".
Và vàng quay đi đến nỗi môi của tay tướng cướp lướt nhẹ qua thái dương nàng. Chỉ cảm thấy cú va chạm mạnh của chiếc mặt nạ bằng da, và thế là thoát ra khỏi cái ghì ôm chặt cứng, nàng lùi ra xa, quờ quạng tìm chỗ bấu víu.
Nàng còn nghe giọng nói của ông, vẻ giễu cợt:
-Việc gì bà phải tránh? Tôi chỉ có ý định mời bà dùng bữa chiều thôi mà. Bà sẽ cảm thấy khoái trá nếu bà là người thích ăn ngon, bởi vì tôi có một người đầu bếp tuyệt vời.
-Ông nghĩ thế nào mà dám đề nghị với tôi như thế nhỉ? – Nàng nói với vẻ phẫn nộ - Nghe ông nói, cứ như thể trong cung Vua ấy! Tôi phải chia sẻ với số phận của bạn bè tôi. Và với người bị thương, ông Bécnơ.
-Ông Bécnơ? Cái người bị thương được bà chăm sóc hết sức dịu dàng đó phải không?
-Đấy là người bạn tốt nhất của tôi. Ông ấy đã giúp tôi và con tôi…
-Này, theo ý thích của bà, tôi vui lòng chấp nhận việc hoãn trả món nợ bà còn mắc, nhưng khi coi trọng khoang boong ẩm ướt hơn phòng riêng của tôi thì bà sai lầm đấy, bởi vì theo tôi, bà có vẻ là một người sinh ra vốn đã kém chịu rét. Mà này, bà đã làm gì với chiếc áo choàng bà mượn của tôi đêm ấy?
-Tôi không biết nữa – Angiêlic nói và cảm thấy có lỗi.
Nàng ấp bàn tay lên trán cố nhớ lại. Có lẽ nàng đã bỏ quên.
-Tôi…tôi nghĩ rằng tôi đã bỏ lại ở nhà – nàng nói.
Và đột nhiên ngôi nhà ở La Rôsen với chiếc lò sưởi đã nguội tắt hiện ra trước mắt nàng.
Nàng thấy lại, một cách rõ ràng, những bộ bàn ghế đẹp đẽ, những đồ đạc bằng đồng sáng choang trong nhà bếp, những gian buồng mờ tối, ngời lên con mắt tròn lấp lánh của chiếc gương Vơnidơ quý giá, và những tấm thảm

trải dọc cầu thang, những bức chân dung với vẻ mặt chăm chú của những tay tướng cướp và các thương gia xứ La Rôsen. Nỗi luyến tiếc não nề nơi nương náu mà nàng chỉ ở đó với danh hiệu con sen đấy là tất cả những gì nàng mang theo của Thế giới cũ. Đằng sau vẻ thanh bình ấy, những ngọn đèn xếp của điện Vecxây nhoà nhạt đi, những trận chiến đấu ác liệt của nàng, cho đến cả nỗi cay đắng có thể gợi lên trong lòng nàng hoài niệm về lâu đài Plexi với những đổ nát cháy đen, nằm giữa lòng Poatu, tình quê hương bị tàn phá, chỉ để nguyền rủa mãi mãi.
Nhưng từ lâu, hình ảnh Môngtơlu đã rời bỏ nàng. Môngtơlu nay đã thuộc về Đơni và có những đứa trẻ ra đời ở đấy. Đến lượt chúng rình chờ trong các lối đi, bóng ma của bà già có đôi bàn tay quờ quạng, và tự chúng bày đặt trong cảnh nghèo khổ cao sang của chúng một thời trẻ thơ đầy kỳ thú.
Đã từ lâu Angiêlic không còn ở Môngtơlu, cũng không ở Poatu. Và cho đến khi nàng chui vào khoang boong này, kỷ niệm duy nhất vẫn bám riết theo nàng là cái cảnh ông Gabrien dụi tắt những mẩu củi đang cháy dở cuối cùng trong lò sưởi nhà mình, trước khi bế bé Lôriê và ra đi.
Đêm ấy, sau mí mắt khép lại của những kẻ lưu vong đang lần lượt diễu qua kỷ niệm về những ngôi nhà đẹp đẽ ở La Rôsen, trống trải không một bóng người, mặc cho ánh trăng của bầu trời Onix vẫn tuôn chảy xuống quanh thềm. Cửa kính đóng lại như con mắt người chết, chúng lặng yên chờ đợi, và chỉ có tiếng sột soạt của cây cọ ngoài sân và cây lila Tây Ban Nha bên tường mới gợi nhớ cuộc sống đã qua.
***
Khoang tàu tối và lạnh. Người ta đã tắt hai ngọn đèn để cho lũ trẻ vạ vật vì quá mệt có thể ngủ được. Vài tiếng người lầm bầm, thì thào. Một anh chồng đang cố làm yên lòng vợ bằng tài thuyết phục "Rồi em sẽ thấy!... Rồi em sẽ thấy!... Khi chúng mình đến đảo, mọi việc sẽ đâu vào đấy cả".
Bà Care động viên chồng.
-Ở đảo, ông sẽ làm ra chăng kém gì ở La Rôsen đâu. Lúc đó thử hỏi chúng mình mất cái gì nào?
Angiêlic lần tới quầng sáng, nơi Manigô và ông mục sư hãy còn thức, bên cạnh người bị thương. Ông này đã ngủ, nom có vẻ tươi tắn và bình tĩnh hơn trước. Hai người thông báo vắn tắt rằng ông thầy thuốc đã tới cùng với một người giúp việc. Họ băng bó cho ông Bécnơ và cho ông ấy uống một thứ thuốc gì đó, nhờ thế cơn đau đã dịu đi nhiều.
Nàng không nài nỉ để được nhận phiên gác của mình. Nàng cảm thấy mình cần được nghỉ ngơi, không phải vì quá mệt, mà vì hình như trong đầu nàng đầy ắp những ý nghĩ ngổn ngang. Nàng còn chưa nắm vững tình thế, vả lại, bóng tối nhập nhoạng và những chao lắc của con tàu cũng có thể gây nên một cái gì đó.

“Ngày mai trời sẽ sáng. Ngày mai mình sẽ biết!”
Nàng nói hầu như không nghĩ trong lúc lần tìm Ônôrin. Đang đi, chợt có một bàn tay túm lấy nàng, Xêvêrin chỉ hai đứa em đã nằm ngủ.
-Cháu ru chúng nó ngủ đấy - cô bé nói một cách tự hào.
Cô lấy áo khoác đắp cho các em, và còn phủ quanh chân chúng một mớ rơm chẳng biết lấy được ở đâu. Xêvêrin đã thành một người đàn bà thực thụ rồi. Cô gái dễ tủi thân trong đời sống bình thường đã tỏ ra hết sức vững vàng trong những giờ phút hoạn nạn.
Angiêlic ôm chặt cô bé như một người bạn tâm tình.
Cô bé nói tiếp một cách sôi nổi:
-Đúng là bố cháu bị thương, nhưng cháu nghĩ điều đó vẫn không nghiêm trọng bằng việc bố bị bỏ tù và chúng cháu phải xa cách bố mãi mãi…Theo ông thầy thuốc mặc áo dài, thì chỉ nội ngày mai, bố cháu sẽ khỏi thôi. Cô Angiêlic ạ, cháu đã cố cho Ônôrin ngủ, nhưng em ấy nói rằng em ấy không buồn ngủ vì em ấy không có cái hộp châu báu.
Tâm hồn các bà mẹ được trời phú cho một cái nhìn đặc biệt. Trong tất cả các biến cố dồn tụ vào mấy tiếng đồng hồ vừa qua, chỉ riêng việc bỏ quên hộp châu báu của Ônôrin, là để lại cho Angiêlic hậu quả nặng nề nhất và khó cứu vãn nhất. Nó đè nặng tâm hồn nàng. Con gái nàng nép mình bên một khẩu pháo, đứng yên, vẫn thức như một chú mèo rừng nhỏ dại.
-Con muốn có hộp châu báu.
Angiêlic còn đang lưỡng lự chưa biết nên thuyết phục hay dùng biện pháp mạnh mẽ cuối cùng, thì đúng lúc ấy, nàng nhận ra một thân hình ủ rũ bên cạnh Ônôrin, và thực tế đó là nơi nương tựa của cô bé.
-Abighen?...Có phải em đấy không? Nhưng tại sao lại?...
Vẻ ủ ê của Abighen, cô gái lúc nào cũng trang nghiêm và đúng mực, làm nàng lúng túng.
-… Có chuyện gì xẩy ra vậy? Em đau hả?
-Ôi! Em xấu hổ làm sao - Cô thiếu nữ trả lời, giọng nghẹn ngào.
-Nhưng mà làm sao?
Abighen chẳng ngốc nghếch cũng không hề có tính cả thẹn. Dù sao đi nữa cô ta cũng chưa đến nỗi choáng váng vì bị Rescator vuốt má.
Angiêlic kéo cô ta dậy và nhìn thẳng vào mặt cô ta:
-Có việc gì đấy?...Tôi không hiểu.
-Nhưng những điều ông ấy nói, thật kinh khủng!
-Những điều nào cơ?
Angiêlic cố nhớ lại cảnh tượng ấy. Nếu như cung cách xử sự của Rescator đối với Abighen có gì xấc xược và không đúng mực - nhưng đấy lại chính là cung cách quen thuộc của ông - thì các từ ngữ ông nói không có gì phải lo lắng.

- Bà mà không biết? - Cô thiếu nữ ấp úng…- Có thật thế không?
Nỗi xúc động làm Abighen tươi tắn ra, và với hai bầu má đỏ rựng và cặp mí mắt sưng mọng, quả thật cô ta đẹp. Nhưng chỉ có cái lão Rescator chết tiệt ấy mới nhận ra vẻ đẹp của cô ta ngay từ cái nhìn đầu tiên. Angiêlic nghĩ ngay tới lúc ông ôm chặt lấy nàng mà nàng không hề cảm thấy hoảng sợ. Ông đối xử như vậy với tất cả và với từng người xung quanh ông, trước hết là với phụ nữ, như thể ông là một ông Vua có quyền đối với mọi thần dân. Cô gái tỏ vẻ phẫn nộ.
- Abighen, để ý làm gì thái độ ông chủ tàu hở em. Em chưa quen với bọn người ấy, cũng như với các cuộc phiêu lưu mà tôi đã trải qua, ông ta còn…còn…
Nàng không tìm được từ ngữ để diễn đạt ý mình.
-Thật không thể chịu nổi - Nàng kết luật - Nhưng trong tình thế hiểm nguy ghê gớm đang đe doạ chúng ta, tôi thấy chỉ cái con người ngoài pháp luật ấy mới có thể kéo chúng ta ra khỏi một số phận bi thảm. Giờ đây chúng ta đang nằm trong tay họ. Phải chấp nhận ông ta cùng đám thuỷ thủ của ông ta, và chú ý để đừng chọc vào sự hung hăng của họ. Cái dạo tôi đi đến vùng Địa trung hải ấy - tại sao lại phủ nhận một khi đã biết ông ta lịch sự như thế nào - tôi chỉ gặp ông ta có một lần, nhưng mà danh tiếng ông ấy lớn lắm. Đó là một tên cướp không tín ngưỡng cũng chẳng có lương tâm nhưng tôi không nghĩ rằng ông ta không biết trọng danh dự.
-Ô! ông ấy chẳng làm em sợ đâu – Abighen vừa thì thầm vừa lắc đầu.
Nét mặt cô ta dịu lại, và cô ta ngước về phía Angiêlic cái nhìn vốn có, đầy vẻ ngoan ngoãn.
-Bí ẩn làm sao những con người sát cánh bên ta hàng ngày! - Cô ta nói, vẻ mơ màng – bà Angiêlic, do việc tấm màn mà bà cứ khăng khăng trùm lên quá khứ của bà đã được vén lên, có vẻ như với em bà vừa gần lại vừa xa. Liệu chúng ta còn có thể hiểu nhau hơn nữa không hở bà?
-Tôi cũng đang nghĩ thế, em thân yêu ạ! Abighen thân yêu, nếu em muốn thế, tôi và em sẽ mãi mãi là bầu bạn.
- Em muốn thế vô cùng. Trong chuyến đi này, bà Angiêlic ạ, nếu hận thù và ty tiện trong con người chúng ta mạnh hơn tình thương, chúng ta sẽ vỡ tan như thuỷ tinh, chúng ta sẽ không sao sống sót nổi.
Kìa, cô ta đang đột ngột bày tỏ cùng một ý tưởng như Rescator vừa nãy đó thôi: “Chúng ta chỉ là những người đàn ông, những người đàn bà đi trên cùng một con tàu, với những ham muốn, những nuối tiếc, và hy vọng”.
-Quả là một điều lạ lùng, bà Angiêlic ạ - Abighen tiếp tục nói rất khẽ - thế là bỗng dưng phát hiện ra những tầm vóc khác của cuộc sống. Giống như người ta đột ngột kéo tấm màn sân khấu, và cái cảnh ta tưởng chỉ có vậy, không hề thay đổi đã được trang trí lại và mở rộng ra đến vô cùng. Đấy

chính là cái bất ngờ đã xảy đến với em hôm nay, cho đến tận lúc chết em vẫn còn nhớ. Không phải vì những hiểm nguy chúng ta trải qua, mà trước hết, vì những phát hiện em vừa đạt được…Có thể em cần phải tiếp nhận những cái đó để chuẩn bị cho cuộc sống đang chờ đợi chúng ta ở bên kia đại dương… Chúng ta cần phải vặt trụi đi lớp vỏ cũ của mình… Em nghĩ một cách sâu sắc rằng chính là một phép màu nhiệm đã buộc chúng ta phải đáp con tàu này…nói một cách chính xác là con tàu của con người này…
Đôi mắt cô ta lấp lánh đến nỗi Angiêlic như không còn nhận ra Abighen. Cô gái La Rôsen mờ nhạt, có vẻ nhẫn nhục như mọi người đôi khi vẫn nói.
-Bởi vì cái con người mà bà gọi là một kẻ ngoài vòng pháp luật ấy, bà Angiêlic ạ, em tin chắc rằng ông ấy biết đọc qua cái nhìn của ông ấy những bí ẩn được che giấu kín nhất trong đáy sâu của các con tim. Trong con người ông ấy có cả một thế lực.
-Ở Địa trung hải, người ta gọi ông ta là Nhà quỷ thuật! – Angiêlic nói khẽ.
Sự hoà nhập của Abighen tạo cho nàng một niềm vui phi lý không cắt nghĩa nổi. Nàng cảm thấy hứng khởi và đầy hứa hẹn. Nàng nghe tiếng các con sóng vỗ mạnh vào vỏ tàu. Sự chuyển động của con tàu làm nàng ngây ngất, và nàng sẽ có thể ở bên cạnh Abighen suốt đêm để tâm sự với cô ta về quá khứ của mình, về Rescator, nếu nỗi lo của người mẹ mà Ônôrin gây ra không trở lại với nàng.
-Rõ khổ, Ônôrin lại không chịu ngủ chỉ vì không có hộp châu báu! - Nàng vừa thở dài vừa chỉ con người nhỏ bé vẫn đứng thẳng luôn luôn quay lưng lại, kề bên cạnh nàng, nom như một vị lãnh chúa quyền uy.
-Ôi! Em thật có lỗi – Abighen vừa nói vừa đứng dậy.
Bây giờ cô gái đã hoàn toàn trở lại bình tĩnh. Cô ta rời bỏ hai mẹ con, để đi tìm một cái gì đó trong bọc hành lý của mình và khi trở lại, mang theo một cái tráp nhỏ bằng gỗ mà Maxian đã làm cho Ônôrin.
-Lậy Chúa tôi, Abighen – Angiêlic vừa kêu lên vừa chắp hai bàn tay vào nhau – em còn nghĩ được đến nó cơ à! Em là thiên thần! Em thật tuyệt vời! Này Ônôrin, vỏ sò vỏ ốc của con đây!...

***

Tiếp đó, tất cả trở thành đơn giản. Sự bình yên từ trái tim Ônôrin đã truyền sang trái tim người mẹ, Angiêlic lấy ra vài chiếc áo xống mang theo được, chỉ một cái váy, và một cái áo cánh của nàng là đủ cho cô bé tí tẹo một chiếc chăn rộng rãi.
Nằm xuống sàn tàu cạnh đứa con, Angiêlic có thể yên tâm là con bé không còn thiếu bất cứ một cái gì. Còn bản thân nàng thì đã có lần ngủ trong nhà tù, với những hoàn cảnh còn bất tiện hơn nhiều, giấc ngủ không đến. Nàng nằm dựa vào thành tàu, cố lập lại trật tự cho cái đầu nhộn nhạo của mình.

Ngày mai, điều gì sẽ xẩy ra?
Nàng cảm thấy trên da thịt tay mình, vẫn còn lưu lại dấu ấn của hai bàn tay Rescator. Nghĩ đến đó, nàng thấy mình mềm yếu đi. Cảm giác lạnh lẽo lúc này gợi nhớ giây phút ông ta áp chặt vào nàng, lúc đó hình như nàng cảm thấy thích thú. Đã đành cũng sợ chết khiếp lên được. Vì bên dưới tấm áo chẽn nhung mà bàn tay nàng đụng vào đáng lẽ cảm thấy bộ ngực đàn ông cường tráng, thì nàng như đụng phải một mảng vách cứng đờ. Áo giáp lưới sắt, hay tấm che ngực bằng thép?... Con người của hiểm nguy, mỗi một giây phút đều nhìn thấy cái chết. Trái tim ông ta được bọc sắt. Vả chăng một con người như thế, liệu có thể có một trái tim không?
Liệu nàng có phạm phải khinh suất để đi đến chỗ trở thành tình nhân của người đàn ông ấy không?...Không! Vả lại, nàng đã không còn khả năng trở thành tình nhân của bất cứ ai. Nếu ông ta quyến rũ nàng, thôi miên nàng bằng ma thuật như…ngày xưa, người nào đó đã khơi dậy trong tâm hồn nàng những tình cảm pha trộn cuốn hút và nghi ngại như thế, thì lúc đó sẽ ra sao? Mọi người cũng nói rằng ông hấp dẫn đàn bà bằng…
Một tia sáng đèn rọi vào mặt làm nàng chớp mắt.
-A, bà đây rồi!
Một cái đầu bù xù nghiêng về phía nàng. Đấy là Nicôla Perôt, người đàn ông đội mũ trùm bằng lông thú.
- Ông chủ bảo tôi mang cái này đến cho bà và một chiếc võng cho đứa trẻ.
Một cuộn vải ấm sực, chưa biết áo choàng hay chăn đắp, khá nặng, có thêu thùa, mềm mại, như được dệt ra cho những người chăn lạc đà trên sa mạc Ả rập. Thứ mùi riêng biệt của phương Đông vẫn còn thấm trong vải.
Bằng bàn tay thành thạo, Nicôla Perôt mắc võng vào những chiếc xà thấp. Nàng bế Ônôrin vẫn còn ngủ đặt lên đó.
- Dù sao vẫn tốt hơn và đỡ ẩm. Có điều là không đủ tiện nghi cho tất cả. Tàu chúng tôi không có khả năng đáp ứng nhu cầu của nhiều người. Không dự kiến một chuyến đi vất vả thế này. Nhưng khi chúng ta đến vùng băng giá, sẽ có những lò sưởi bằng than được mang tới.
-Về phần tôi, tôi xin cảm ơn Đức ông Rescator.
Anh ta vừa chớp chớp mắt vẻ đồng tình vừa bước đi khệnh khạng trên đôi ủng to tướng bằng da hải cẩu.
Tiếng ngáy nổi lên khắp trong khoang. Người ta đã tắt ngọn đèn thứ hai, chỉ còn lại ánh sáng ở chỗ người bị thương nằm. Tất cả chìm vào yên lặng.
Angiêlic bó mình trong tấm chăn sang trọng. Sáng ngày mai, các bạn đồng hành sẽ không thể không chú ý đến sự ưu tiên mà nàng được hưởng. Lẽ nào Rescator lại không thể bảo mang đến cho nàng một chiếc chăn đỡ loè loẹt hơn? Không, ông đã có chủ đích rõ ràng. Với trò trêu chọc này ông đang đặt mọi người sang phía khác, làm họ ngạc nhiên, họ ganh tị, khơi dậy những

phản ứng thấp hèn hoặc dữ tợn.
Chiếc chăn ấy cũng là một sự xúc phạm đối với những kẻ khốn cùng khác. Nhưng rốt cuộc, có thể trong tay ông không còn một chiếc chăn nào khác? Rescator bị vây bọc giữa các đồ vật quý giá. Ông không thể biếu một món quà bình thường. Như vậy mới xứng đáng với ông. Ông quyền quý từ trong máu như… "Ông ta không có gươm, ông ta mang một thanh kiếm, nhưng vẫn là một nhà quý tộc, mình cam đoan rằng…cái cúi chào của ông ta vừa dùng cho các bà, không phải đóng kịch, cũng không phải là sự âu yếm. Ông ta không thể chào theo cách nào khác ngoài cách chào quý tộc. Và mình chưa bao giờ gặp một ai biết mặc áo choàng như ông, ngoài…".
Một sự so sánh bám riết lấy tâm hồn nàng. Rescator gợi nhớ trong ký ức nàng một người đàn ông…
"Ông giống như một người nào đó mà ta đã biết. Có lẽ vì thế cho nên đôi lúc ta thấy ông quen quen, và ta đáp lại sự quan tâm của ông như đối với một người bạn cũ. Hiển nhiên là cùng một loại người, bởi vì nói rằng ông ta "giống" chỉ là cách ẩn dụ, ta đã bao giờ nhìn thấy mặt ông đâu. Nhưng cái dáng vẻ thư thái ấy, và cái thói đùa cợt ấy…phải rồi… quen thuộc với ta lắm và hơn nữa người ấy cũng đeo mặt nạ…"
Tim nàng bắt đầu đập loạn. Nàng đột nhiên cảm thấy nóng rồi lạnh. Nàng ngồi dậy và đưa bàn tay đặt lên cổ họng như để ngăn một nỗi sợ không thể cắt nghĩa nổi đang làm nàng xúc động đến nghẹt thở.
"Chàng đeo mặt nạ, nhưng đôi lúc chàng cởi ra và khi đó…"
Nàng cố kìm một tiếng kêu. Đột nhiên nàng nhớ lại.
Rồi nàng bắt đầu cười sằng sặc. "Đúng rồi, chính thế… Ông giống Giôphrây đờ Perắc, người chồng đầu tiên của ta. Chính vì thế nên ta mới phải hoài công nhớ lại".
Nhưng một cơn sốt khác thường vẫn tiếp tục hun đốt nàng. Đầu nàng đầy ắp những tia sáng muôn màu chớp loé liên tiếp như những ngọn lửa pháo hoa trong đêm Canđi.
"Ông ấy giống chàng! Ông ấy đeo mặt nạ và ông ấy ngự trị ở Địa trung hải. Và nếu như đây chính là… chàng"
Một đợt sóng nghẹn ngào dâng đầy ngực nàng. Tưởng chừng như trái tim nàng sắp vỡ tung dưới sức đẩy của một tiếng kêu hấp hối và vui sướng.
"Chàng…Thế mà ta đã không biết…"
Thế rồi đột ngột, nàng lấy lại được hơi thở…
Nỗi an ủi và thất vọng cùng hoà trộn trong tâm hồn nàng.
"Ta thật ngốc nghếch"…Mới điên rồ làm sao? Rõ lố lăng!"
Trong cảnh tươi vui của thành phố Tuludơ, nàng đang bước đến để gặp lại người đàn ông cũng đang tiến về phía cô vợ trẻ. Những kỷ niệm bị lãng quên hầu như được gợi nhớ. Nếu nàng không thể tái tạo khuôn mặt đã ít nhiều

nhoà nhạt trong ký ức, thì nàng thấy lại rất rõ mái tóc dày đen nhánh đã làm nàng xiết bao kinh ngạc khi nhận ra rằng không phải là tóc giả, và sau đó, đặc biệt là dáng đi khập khiễng làm nàng khiếp hãi của con người lúc bấy giờ được gọi là người thọt vĩ đại xứ Lăngờđốc.
"Ta thật ngốc nghếch! Làm sao ta lại có thể tưởng tượng ra một người thứ hai như vậy?" Song xét kỹ, nàng nhận ra một số điểm có thể đã bị trí tưởng tượng của nàng quy kết một cách sai lầm và nóng vội. Một kiểu tâm hồn trào lộng, phóng khoáng. Nhưng về phía Rescator, ông có một cái đầu của giống chim săn mồi, rất đặc biệt, hầu như bé tí, đặt trên loại cổ to tướng của người Tây ban nha. Ông cũng có một dáng đi đặc biệt và chắc chắn, một đôi vai vạm vỡ…
"Chồng ta bị thọt. Và chàng rất biết cách điều chỉnh để mọi người không nhận ra chỗ vô duyên ấy…Tâm hồn chàng rực rỡ đến mê ly, nhưng ở chàng không có sự độc ác như ở con người phiêu lưu trên biển này".
Nàng thấy khắp người mình đầm đìa mồ hôi như sau một cơn sốt. Vừa kéo tấm chăn mịn nàng vừa đưa tay ve vuốt một cách chăm chú.
"Sự độc ác?...Từ ngữ liệu có đúng không? Giôphrây đờ Perắc cũng có thể có những cử chỉ hào hiệp na ná như vậy…Nhưng tại sao mình lại dám so sánh hai người? Giôphrây đờ Perắc là con người cao sang bậc nhất của tỉnh Tuludờ, một đại công hầu, một người gần như Vua. Còn Rescator, mặc dù ông thích được gọi một cách hợm hĩnh là Đức ông, kỳ thực chỉ là kẻ phiêu lưu sống bằng cướp bóc và buôn bán bất chính. Ngày hôm nay ông còn giàu nứt đố nổ vách, ngày mai đã có thể khố rách áo ôm như một gã ăn mày, luôn luôn bị săn đuổi như một kẻ mắc tội trọng. Những tay tướng cướp lúc nào cũng nghĩ rằng họ có thể giữ mãi của cải. Thật ra chẳng có gì trên đời này vững bền cả, nhất là đối với những người như họ…Của cải rồi cũng bị phung phí đi một cách chóng vánh không khác gì khi gom góp được…"
Nàng chợt nhớ tới hầu tước Đetxcranhvin trước con tàu của ông ta đang bốc cháy. "Các con bạc mắc một sai lầm duy nhất có thể dẫn đến nguy hiểm là đặt sự may rủi của họ vào việc tàn sát sinh mạng con người. Giôphrây đờ Perắc thì trái lại, là một con người theo chủ nghĩa khoái lạc. Chàng coi khinh bạo lực. Sự tồn tại của Rescator được xây dựng trên xác chết. Bàn tay của ông dính đầy máu…"
Nàng nghĩ tới Canto, trong chiếc tàu galê bị đánh chìm vì đại bác của bọn cướp. Chính mắt nàng cũng đã trông thấy một chiếc tàu buồm của hạm đội Nhà Vua chìm nghỉm cùng với những người nô lệ khổ sai, trong khi chiếc xêbéc của Rescator thao diễn xung quanh như một con chim kền kền. "Ấy thế mà chính người đàn ông ấy đã hấp dẫn mình bởi mình bị cuốn hút, mình đã không cưỡng lại ông ta!".
Cần phải nhìn thẳng vào sự thật. Angiêlic lại nằm xuống sàn gỗ. Nàng vẫn

chưa thể nhắm mắt để ngủ được. Thế là nàng đã chạy tới cầu xin sự giúp đỡ của con người ấy. Thế là nàng đã tự đặt mình vào bàn tay con người ấy, với lòng tin cậy thiếu thận trọng hoàn toàn.
Ông muốn gì khi lưu ý nàng là "ông chấp thuận việc hoãn trả món nợ của nàng". Ông tính đến cách nào để nàng có thể đền trả cái việc được ông ta chấp thuận,cũng như cái vố đau mà nàng đã chơi ông ngày trước?
"Đấy là chỗ khác nhau căn bản giữa ông và người chồng cũ của ta. Giúp đỡ không tính toán, hoàn thành một kỳ tích vô tư, điều đó thuộc đặc quyền của những con người thực sự cao quý. Giôphrây đờ Perắc, đúng là một hiệp sỹ chân chính ".
Nàng phải cố hết sức trước khi gọi được cái tên từ lâu thân thuộc với trái tim nàng.
Giôphrây đờ Perắc!
Đã bao nhiêu năm, nàng tự cấm mình không để cho kỷ niệm ấy trỗi dậy? Đã bao nhiêu năm nàng hết hy vọng tìm lại chàng còn sống trên thế gian này?
Dù sao nàng cũng phải kiên nhẫn. Bởi vì, qua nỗi xúc động vừa dày vò mình lúc nãy, nàng chợt nhận ra rằng chút ảo vọng của mình, bất chấp tất cả, vẫn sống dai dẳng.
Cuộc sống không thể xoá đi trong con người nàng cái kỷ niệm của một thời hạnh phúc tuyệt vời. Ấy vậy mà, còn chút gì ở nàng hôm nay giống với nàng hồi còn là nữ bá tước đờ Perăc nhỏ nhắn nữa hay không?
"Lúc ấy ta chẳng biết quái gì. Thế mà vẫn cứ tin chắc rằng biết tất. Ta cảm thấy một cách tự nhiên là chàng yêu ta". Hình ảnh đôi vợ chồng, nàng và bá tước đờ Perăc, làm nàng mỉm cười. Đôi vợ chồng đó đã thật sự trở thành một hình ảnh để giờ đây nàng có thể ngắm nghía mà không đến nỗi quá buồn bã, như thể ngắm chân dung của hai kẻ xa lạ.
Vẻ huy hoàng của cơ nghiệp chàng, đám bộ hạ tinh tế xung quanh chàng, vì thế chàng nắm giữ trong vương triều Akiten, tất cả những cái đó dường như chẳng liên quan gì với một chiếc tàu bí ẩn, chở bọn cướp và những kẻ di tản đang lênh đênh đi tới một miền đất lạ.
Và mười lăm năm đã trôi qua!
Triều đình đã xa rồi, Đức Vua sẽ không bao giờ còn tìm lại được Angiêlic đuy Plexix-Belie, cựu bá tước phu nhân đờ Perắc. Ông ta, Đức Vua, ít ra cũng còn đứng vững, luôn luôn ở giữa đám con rối của ông ta trong lòng chiếc hòm đồ sộ và lấp lánh là điện Vecxay.
Phải rồi, nàng đã từng là người đàn bà bận những bộ quần áo lộng lẫy, mình đeo đầy vàng, được sủng ái, trong một thế giới trọng đại, của một xứ sở thuộc những kẻ chinh phục, người đàn bà đã từng làm rung chuyển một phần vũ trụ.
***

Những con tàu càng đi xa về phía đại dương, ảo ảnh về điện Vecxay càng mất hết sức mạnh. Nó đứng im lìm, khoác một vẻ ngoài giả dối, hào nhoáng của cảnh trang trí sân khấu.
"Chính lúc này ta mới sống thực, nàng tự nhủ, chính lúc này ta mới trở lại con người thực của mình…hoặc giả đang ở điểm bắt đầu trở thành như thế. Bởi lẽ ta luôn luôn đau khổ, kể cả lúc ở trong Triều đình, luôn cảm thấy mình không hoàn chỉnh, mình đi chệch ra ngoài con đường đã định sẵn cho mình".
Đã đến lúc phải dậy để nhìn trong khoang tàu mờ tối…sáng lờ mờ, một nhân loại bị đầy ải vì lo lắng và mệt mỏi đang thiếp ngủ.
Khả năng gợi nhớ mà nàng vừa phát hiện ở mình một cách đột ngột hầu như khiến Angiêlic sợ hãi. Người ta không thể trong một lúc trút đi được khỏi vai mình cái gánh nặng của con người đã hình thành, đã in dấu trong ta, cùng với tình yêu…và thù hận. Quả thật là kinh khủng!
Thế mà như vậy đấy. Nghèo khổ, nàng đã biết từ trong quá khứ của mình. Nàng đang đi đến một thời điểm của đời mình mà của cải duy nhất nàng sở hữu và không vứt bỏ được, ấy chính là nàng. Những vai khác nhau nàng đang sắm và một thời gian dài chúng đã vật lộn trong nàng - người đàn bà thuỷ chung hay dễ thay lòng đổi dạ, tham lam hay độ lượng, cứng đầu cứng cổ hay dễ bảo – đang chấm dứt lặng lẽ bởi việc tạo lập sự bình yên trong con người nàng.
"Như thể ta chỉ sống cho một mục tiêu duy nhất là đến một ngày nào đó, tìm lại được mình trên một con tàu chưa quen biết, giữa những con người chưa quen biết, lênh đênh đi tới một nơi chưa quen biết".
Nhưng cũng cần phải quên Giôphrây đờ Perắc ư? Phải dứt lìa quá khứ ư? Nỗi tiếc hận đau nhói đối với những gì đã có thể là tình yêu của hai người nện vào nàng như một cú đấm. Lẽ nào chúng có thể bị tàn phá, theo năm tháng, giống như nhiều đôi lứa khác nàng đã từng gặp? Hoặc giả chúng phải biết cách tồn tại giữa biết bao ngáng trở của cuộc đời?
Nàng chỉ có học cách tự biết mình mà trong cuộc đấu tranh khốc liệt cần phải có để tồn tại và xoay xở lấy một mình.
Đơn độc, nàng sẽ luôn luôn đơn độc như vậy.
Mặc dù đã hai lần lấy chồng, mặc dù đã làm mẹ, thói đa đoan của tạo hoá vẫn muốn rằng phận nàng sinh ra để làm một người đàn bà đơn độc.
Đơn độc trong việc định hướng cuộc đời mình, chọn nơi này hay nơi kia, đơn độc trong việc chấp nhận hay từ chối đi theo con đường này hơn là con đường khác. Chưa bao giờ có một đôi vai để dựa vào đó, nhắm mắt lại và nghĩ: "Cần quái gì! Hãy dẫn dắt em đi! Bởi vì em là vợ anh và cái gì thuộc ý muốn của anh cũng là ý muốn của em".
Bắt buộc phải đơn độc, các hành động của nàng luôn luôn được quyết định

bởi ý muốn của một mình nàng. Và nàng nhận thấy rằng mình đang ở tình trạng chán ngán, bởi vì sự quyết định như thế vốn không thuộc bản chất người đàn bà.
***
Nghĩ đến đó, Angiêlic phản ứng một cách dữ dội. Đêm nay, đã có điều gì đè nặng lên nỗi đơn độc của nàng? Cho đến lúc này không có gì có thể chứng minh được rằng nàng là một con người dễ dãi.
Giờ đây nàng sẽ chấp nhận để mặc ai dắt đi đâu cũng được ư? Rốt cuộc, nàng biết rõ hơn nhiều so với phần lớn đàn ông, về những điều nàng đang làm. Cái ách sắt nàng phải mang đến là khó chịu. Ông Bécnơ sẽ không để chậm việc cầu hôn. Hiện giờ ông ấy đang bị thương. Nhưng ông ấy yêu nàng, ông ấy sẽ đòi nàng phải kết hôn với ông ấy, và nàng sẽ phải trả lời. Đối với nàng gật hay lắc đều khó như nhau, bởi vì trước hết nàng phải cảm thấy mình yêu.
"Đấy - nàng nghĩ - cái ách ta đeo đẳng. Đó là tình yêu. Liệu có thể sống mà không ràng buộc chăng?"
Con đường của nàng đã được vạch. Nàng sẽ ở vậy một mình. Nàng sẽ sống cuộc đời goá phụ. Đó chính là số phận của nàng: goá bụa, gắn bó với một tình yêu quá khứ mà nỗi nhớ sẽ còn theo nàng cho đến trọn đời. Nàng sẽ sống một cách ngay thẳng. Nàng và Ônôrin, đứa con gái yêu quý xinh đẹp của nàng sẽ sung sướng. Ở đảo, nàng sẽ không có thì giờ để buồn trong khi lo xây dựng một cuộc sống mới. Nàng sẽ trở thành bầu bạn của mọi người, và trước hết là của trẻ con, và như thế nàng sẽ không phản bội cái số phận đã sinh ra kiếp đàn bà của nàng.
Còn về Rescator… đã có lúc nàng tách được ra khỏi hình ảnh của ông nhưng rồi hình ảnh đó lại quay về bám lấy nàng. Ông đã trở nên quá gần gũi.
Ông không phải là kẻ đã khuất để nàng mãi mãi nhớ thương. Sự có mặt của ông lúc này quá sống động đến nỗi Angiêlic chỉ còn biết có đấu tranh chống lại các cạm bẫy, mà cạm bẫy nguy hiểm nhất có thể lại đang ở ngay trong chính nàng. May thay, lúc này nàng đã biết trái tim nàng, trí tưởng tượng của nàng được thổi bùng và bốc lên như thế nào. Một sự giống nhau tế nhị trong thái độ, cung cách của người này với người kia, con người nàng từng yêu tha thiết, đã dần dần đi tới một ảo ảnh lầm lạc. Nàng sẽ không để cho ông chủ tàu Gunxbôrô biến nàng thành đồ chơi của ông ta.

Cuối cùng giấc ngủ đã đến…"Không có một chút nào giống nhau", nàng còn lặp lại một lần nữa trước khi chìm vào giấc ngủ, "trừ cái gì vậy?". Nàng sẽ ngắm kỹ Rescator, khi gặp ông ta vào lần sau.

Nhưng không phải lỗi hoàn toàn ở nàng, chính sự giống nhau ấy và những kỷ niệm đang trỗi dậy trong nàng mới là nguyên nhân, dẫu sao, cũng có một chút…tình yêu.

Chương 3

Ngày hôm sau ông Gabrien Bécnơ cầu hôn.
Ông ta đã hoàn toàn tỉnh táo và có vẻ đang lại sức. Cánh tay bên trái còn quấn băng, nhưng nhờ dựa vào cái gối lớn bằng rơm do Abighen và Xêvêrin nhặt ở chuồng dê và chuồng bò trong khoang bên cạnh, ông ta đã lấy lại được phong thái bình thường, nước da đỏ đắn, và cặp mắt bình thản. Ông ta không hề che dấu việc mình sắp chết đói đến nơi. Vào quảng buổi sáng, anh chàng người Mo hầu phòng của Rescator, theo lệnh ông chủ mang đến cho người bị thương một chiếc âu bạc nhỏ đựng món ragu ngon lành thơm phức mùi gia vị, một bình rượu vang lâu năm và hai chiếc bánh vừng.
Sự xuất hiện của anh chàng Arập cao lớn làm cả khoang tàu nhộn nhạo hẳn lên. Anh ta có cái vẻ của một đứa trẻ tốt bụng, và nụ cười phô hết hàm răng khoẻ mạnh trắng ởn tỏ ra rất hoà hợp với tính hiếu kỳ của lũ trẻ vây bọc xung quanh.
- Mỗi một người trong bọn quỷ ranh ấy lại thuộc về một chủng tộc khác nhau – ông Gabrien vừa lưu ý mọi người vừa đưa cặp mắt không mấy nhã nhặn nhìn theo anh người Mo đang đi xa dần – cái đám này tôi thấy hình như chỉ có một thứ quần áo sặc sỡ kiểu Aclơcanh. (Mẫu nhân vật hài kịch có gốc gác ở Ý, đầu thế kỷ 17 hầu như lan ra khắp châu Âu với bộ quần áo loè loẹt, được chắp nối bằng nhiều mảnh vải và thanh kiếm gỗ trong tay.)
-Chúng ta chưa thấy người châu Á, nhưng ngược lại, tôi đã nhận ra một người Anhđiêng – Maxian bình luận sôi nổi – đúng, đúng tôi bảo đảm đấy là một người Anhđiêng mà. Anh ta ăn mặc cũng như các thuỷ thủ khác, nhưng có một cái đuôi sam đen và da thì đỏ như gạch.
Angiêlic đặt các món ăn vừa được mang tới bên cạnh người bị thương.
-Ông được đãi vào hàng thượng khách đấy.
Nhà thương gia nói lầu bầu những gì nghe không rõ và đúng lúc Angiêlic sửa soạn cho ông ta ăn, ông ta gần như bắt đầu nổi nóng.
-Vì ai mà bà quan tâm đến tôi thế? Tôi không phải là một đứa trẻ ranh!
-Nhưng ông hãy còn yếu.

-Yếu à? – Ông ta vừa nói vừa nhún vai, động tác đó làm ông nhăn nhó vì đau.
Angiêlic bật cười. Nàng vẫn thường thích sự trầm tĩnh khoẻ khoắn ở ông ta. Nó tạo cho mọi người quanh ông ta một ấn tượng thanh bình và yên ổn. Vóc người vạm vỡ của ông ta cũng góp phần làm họ vững lòng. Đấy không phải là sự khoẻ khoắn của một kẻ yêu đời hoặc chỉ biết dựa dẫm, hoặc thực chất là nhu nhược nhưng cố làm ra vẻ. Sự vạn vỡ của ông ta là do máu huyết, và từ lúc hãy còn rất trẻ, người ông ta đã đẫy ra, nhưng không vì thế mà ảnh hưởng tới sức khoẻ. Trông ông ta có vẻ già hơn tuổi, và chính điều đó đã nhanh chóng làm cho ông ta được khách hàng và các người cộng sự vì nể. Mọi người luôn luôn tỏ ra kính trọng ông ta, một sự kính trọng không hề giả dối. Angiêlic nhìn ông ta với vẻ độ lượng trong lúc ông ta đang ăn một cách ngon lành món ragu, chỉ bằng tay, chiếc âu đặt bên cạnh.
- Ông có thể thành một kẻ sành ăn, ông Bécnơ ạ, nếu ông không phải là một người theo đạo Tin lành.
-Tôi có thể thành những cái khác nữa – ông đáp và ném về phía nàng một cái nhìn khó hiểu - Một người đàn ông mang theo mình mặt trái và mặt phải của anh ta – Ông ta nói thêm trong khi đưa thìa thức ăn lên miệng một cách ngập ngừng.
-Tôi hiểu điều bà muốn nói, nhưng tôi thú thật là hôm nay, tôi đói, cái đói của một con chó sói và…
-Vậy thì mời ông cứ việc ăn. Tôi đùa ông một chút thôi mà - nàng nói một cách âu yếm - Tôi đang nhớ lại tất cả những lần ở La Rôsen ông đã quở trách tôi vì dọn bữa cho ông quá chu đáo, và ông cứ hay khép lũ con ông vào tội tham ăn.
-Đấy là những cuộc chiến tranh chính đáng – ông ta thừa nhận với một nụ cười - Thế là từ đây, than ôi chúng ta xa tất cả những cái đó rồi.
Ông mục sư đang tập hợp các con chiên. Người chỉ huy khoang tàu đến và báo cho tất cả hành khách là họ nên lên boong để dạo chơi trong chốc lát. Trời đang đẹp và đấy chính là lúc họ có thể đi dạo một cách thoải mái.
Một mình Angiêlic ở lại với ông Bécnơ. Nàng muốn nhân dịp này nói với ông lời cảm tạ của mình.
-Tôi chưa có dịp cảm ơn ông, ông Bécnơ ạ, nhưng tôi chịu ơn ông nhiều lắm. Ông đã bị thương trong khi cứu mạng sống của tôi.
Ông ta ngước mắt lên nhìn nàng và trầm ngâm hồi lâu. Nàng cụp mi xuống. Cái nhìn của ông ta vốn cứng cỏi và lạnh lúc này đang có cùng một thứ truyền cảm, như buổi chiều hôm qua, khi ông ta tỉnh dậy và chỉ nhìn thấy có mỗi nàng bên cạnh.
-Làm sao mà tôi không cứu bà được - cuối cùng ông ta nói – Bà chính là cuộc đời tôi.

Nàng phác một cử chỉ phản kháng.
-Bà Angiêlic, bà có muốn làm vợ tôi không?
Angiêlic bối rối. Vậy là thời điểm đã tới. Nàng không biểu lộ sự hoảng hốt. Và nàng cũng cần phải bày tỏ với ông ta một chút dịu dàng nào đó. Ông ta yêu nàng vì muốn nàng trở thành người bạn đường của mình trước Chúa, cho dù tất cả những gì ông ta đã biết…hoặc chưa biết về quá khứ của nàng. Với một người đàn ông không hề biết khoan nhượng, đấy là cách tốt nhất để biểu lộ tầm vóc tình yêu của họ.
Nhưng nàng cảm thấy mình không tìm nổi một câu trả lời chính xác.
Nàng bắt chéo hai bàn tay và xiết chặt trong một cử chỉ bối rối.
Gabrien Bécnơ không rời mắt khỏi khuôn mặt nhìn nghiêng đầy vẻ thanh khiết và hài hoà, với cái nhìn dồn tụ một tình cảm bị giằng xé và gần như đau khổ. Kể từ khi ông ta không cưỡng nổi ý muốn nhìn nàng với tư cách là một người đàn bà, cứ mỗi cái nhìn ông ta lại phát hiện ra ở nàng một vẻ hoàn hảo khác. Ông ta yêu từ vẻ tái nhợt vì mệt mỏi in dấu lên nét mặt nàng trong cái ngày bi thảm hôm qua, khi nàng phải mang theo bọn trẻ con nặng trĩu cánh tay, để dẫng chúng khỏi số mệnh tàn khốc. Ông ta đã thấy lại cái nhìn bốc lửa của nàng, nghe thứ giọng oai nghiêm trong tiếng nàng giục giã mọi người.
Nàng chạy qua truông cát bị gió lật bay tung, tay bế những đứa trẻ có nguy cơ bị bỏ lại, làm dấy lên nguồn sức mạnh kỳ diệu của những người đàn bà khi bản năng sống của họ nhập cuộc. Ông ta sẽ không bao giờ quên hình ảnh đó.
Cũng người đàn bà ấy đang ở kia, quỳ bên cạnh ông ta và nàng trông có vẻ yếu ớt. Nàng cắn chặt môi và ông ta có thể đoán được những tiếng đập hối hả của trái tim nàng. Ngực nàng đang thổn thức.
Cuối cùng nàng trả lời:
-Tôi lấy làm vinh hạnh lắm, ông Bécnơ ạ, về cái điều ông vừa nói với tôi ấy, nhưng…tôi không phải là một người đàn bà xứng đáng với ông.
Ông ta cau mày. Quai hàm ông ta co cứng lại, ông ta cố hết sức vẫn không mở được ra. Phải mất một lúc lâu ông ta mới lấy lại được bình tĩnh. Dường như ngạc nhiên về sự im lặng của ông ta nàng ngước nhìn ông ta và thấy mặt ông tái đi vì giận dữ.
-Tôi phẫn nộ khi bà tự dẫn mình đến chỗ đạo đức giả - Ông ta nói không rào đón - Chính tôi mới không xứng đáng với bà. Đừng tưởng có thể lừa tôi một cách dễ dàng. Tên tôi như vậy, tức là tôi khờ khạo chứ gì…(1) (Chú giải: Trong tiếng Pháp, Berné có nghĩa là kẻ bị lừa.) Nhưng tôi biết…Tôi có một niềm tin, nếu không phải là chắc chắn, ràng bà thuộc về một thế giới khác với thế giới của tôi. Vâng, thưa bà. Tôi biết rằng trước mặt bà, tôi chỉ là một gã lái buôn tầm thường.

Nàng nhìn ông ta, và với một dự cảm sợ hãi nào đó, nàng nắm lấy hai bàn tay ông ta đang chìa ra.
-Bà Angiêlic ạ, tôi là bạn của bà. Tôi không hay biết điều gì đã ngăn cách bà v ới tất cả những gì thuộc về bà và tấm thảm kịch nào đã đưa bà đến cảnh khốn cùng ở nơi tôi tìm thấy bà…Trái lại, điều tôi biết là người ta đang săn đuổi bà, người ta ghét bỏ bọn bà, như những con chó sói săn đuổi đàn súc vật không chịu rú lên như chúng. Bà đã tìm thấy nơi nương náu ở chỗ chúng tôi, và ở đấy, bà đã được sung sướng.
-Chắc chắn là như vậy, ở đây tôi sống sung sướng - nàng nói rất khẽ.
Nàng nâng bàn tay ông ta lên áp vào má mình, trong một cử chỉ kính cẩn và dịu dàng khiến ông ta rùng mình.
- Ở La Rôsen, tôi không dám nói với bà – ông ta nói với giọng nghẹn ngào - bởi vì lúc đó tôi cảm thấy giữa hai chúng mình có một khoảng cách mênh mông. Nhưng hôm nay hình như chúng mình đã tìm lại được nhau, cùng khốn quẫn như nhau. Chúng mình đang đi sang Thế giới Mới, và bà cần đến sự bảo hộ, có phải thế không nào?
Nàng gật đầu xác nhận. Đáng ra chỉ cần trả lời đơn giản: "Vâng, tôi đồng ý!" và giã từ luôn cái số phận thấp hèn mà nàng từng nếm trải.
-Tôi yêu mến các con ông - nàng nói - tôi muốn được giúp đỡ ông, ông Bécnơ ạ, nhưng…
-Nhưng…
-Vai trò người vợ đòi hỏi một số phận sự nào đó!
Ông ta nhìn nàng chằm chằm. Ông ta vẫn nắm bàn tay nàng và nàng cảm thấy các ngón tay ông ta đang run lên.
- Bà có làm vợ không mà sợ các nghĩa vụ đó? – ông ta hỏi dịu dàng (vẻ ngạc nhiên rung lên trong giọng nói của ông ta). Ít ra thì cá nhân tôi không làm bà ác cảm chứ?
- Làm gì có chuyện đó - nàng nghiêm khắc phản đối.
Bất ngờ, nàng bắt đầu kể với ông ta, kể một cách lộn xộn, câu chuyện bi thảm mà nàng chưa bao giờ để lọt qua môi, lâu đài của nàng bốc cháy, lũ trẻ con bị xiên trên đầu các ngọn giáo, bọn long kỵ binh làm nhục nàng, hãm hiếp nàng trong khi chúng cắt cổ con trai nàng. Càng kể, nàng càng cảm thấy nhẹ người. Các hình ảnh đã mất đi quyền lực của chúng. Và nàng nhận thấy mình có thể nhớ lại hoàn toàn. Duy chỉ có một vết thương mà không thể không đau nhói khi đụng tới, đó là kỷ niệm về Salơ - Hăngri đang ngủ, chết trong tay nàng.
Nước mắt tuôn chảy trên hai má nàng.
Ông Bécnơ lắng nghe hết sức chăm chú, không biểu lộ sự hoảng sợ, cả thương cảm cũng không.
Ông ta nghĩ ngợi hồi lâu.

Tâm trí ông ta mải miết đuổi theo hình ảnh một tấm thân đẹp đẽ bị xúc phạm, như ông đã quả quyết từ trước kia, khi chưa bao giờ quay lại với quá khứ của người đàn bà chỉ được gọi là bà Angiêlic, vì không biết tên thật. Ông ta chỉ muốn nói chuyện với người đàn bà ấy, người đàn bà đang ở trước mặt ông ta và ông ta đang yêu, chứ không phải người đàn bà không quen biết có một cuộc đời đau khổ lâu lâu thoáng hiện trong cặp mắt long lanh, màu nước biển. Nếu ông ta chậm đoán ra, chậm phát hiện quá khứ của nàng, ông ta sẽ phát điên vì bị ám ảnh.
Ông ta nói một cách quả quyết.
-Tôi nghĩ bà đang hình dung trong đầu rằng tấn bi kịch quá khứ cản trở bà sống một cuộc sống mới của người vợ đứng đắn trong tay một người chồng dù tốt dù xấu cũng sẽ yêu bà. Giá bà còn là một cô gái tân, mà chuyện đó xẩy ra thì cũng khá rầy rà. Đằng này bà đã thành đàn bà, và nếu tôi tin được những lời nói bóng gió hôm qua của cái lão Rescator độc ác vẫn đang theo đuổi chúng ta đó, thì người đàn bà chẳng phải lúc nào cũng tỏ ra yếu ớt đối với đàn ông. Thời gian trôi qua. Đã lâu lắm rồi, cả trái tim và thân thể bà đều không còn phải chịu đựng nỗi khốn khổ ấy. Người đàn bà có cái khả năng ấy để làm mình mới lại cũng giống như mặt trăng, như thời tiết. Bà bây giờ là một người khác. Tại sao bà cứ giữ mãi những vết bầm kỷ niệm, bà cứ đắm chìm, trong khi bà, sắc đẹp của bà dường như vừa được làm mới lại vào hôm qua.
Angiêlic nghe một cách ngạc nhiên, con người tốt bụng thô thiển ấy đã không thiếu sự tinh tế, để làm nàng khoẻ lại. Quả thật, tại sao tâm hồn nàng lại không thể hưởng lợi từ cái sức sống mà nàng cảm thấy đang tái sinh trong thân thể nàng? Tại sao không tẩy sạch những kỷ niệm ô trọc ấy đi? Lại bắt đầu tất cả, dù là thí nghiệm, điều mãi mãi bí ẩn, của tình yêu?
-Phải công nhận là ông có lý – nàng nói – đáng lẽ phải quét sạch tất cả những sự kiện ấy khỏi đầu mình, thì thật tệ hại, tôi lại còn cho là quan trọng vì những sự kiện ấy gắn liền với cái chết của một đứa con trai. Điều đó thì tôi không thể xoá đi được!...
-Không ai đòi hỏi bà như vậy. Nhưng lúc này bà đang học sống lại. Và tôi sẽ đi xa hơn thế nữa để phá tung sự e ngại của bà. Tôi cam đoan rằng bà đang đợi tình yêu của một người đàn ông để sống lại hoàn toàn. Không ai buộc tội bà về sự đỏm đáng đâu, bà Angiêlic ạ, ở bà có một cái gì đó nhắn gọi tình yêu… và tiếng gọi ấy phát ra, từ bà.
- Đã bao giờ tôi khêu gợi ông chưa mà ông có thể buộc tội tôi? – Angiêlic phản đối với vẻ phẫn nộ.
- Bà đã phớt lờ tôi vào lúc hết sức không thuận lợi – ông ta nói giọng nặng nề.
Dưới cái nhìn nài nỉ của ông ta, nàng lại cụp mắt xuống. Cho dù nàng tự bào

chữa, việc phát hiện ra sự mềm yếu trong con người theo đạo Tin lành ấy, quả thật, không làm nàng khó chịu.
-Ở La Rôsen, bà còn thuộc về tôi, dưới bóng mái nhà tôi – ông ta nói tiếp – Còn ở đây, hình như tất cả mọi cái nhìn của bọn đàn ông đều đuổi theo bà, thèm khát bà.
-Ông gán cho tôi một thế lực quá đáng…
-Một thế lực mà tôi ở vào vị trí thuận lợi để đo tầm mức. Vậy thì Rescator là thế nào với bà? Người tình của bà, có phải không? Cái đó rõ ràng quá.
Ông ta đường đột xiết mạnh tay nàng một cách thô bạo, và nàng nhận ra sức mạnh thường ít thấy ở cái nắm tay vốn chỉ quen với công việc của kẻ thị dân. Nàng cố cưỡng lại.
-Làm gì có chuyện ấy!
-Bà nói dối. Giữa bà và ông ấy có những mối liên hệ mà cả những người ít từng trải nhất cũng không thể không biết khi hai người đối diện với nhau.
-Tôi thề với ông rằng ông ấy chưa bao giờ là người tình của tôi cả.
-Vậy thì nó là cái gì?
-Có thể là cái tồi tệ nhất! Một ông chủ đã mua tôi với giá cực đắt, và mượn tay ông ấy, tôi đã bỏ trốn trước khi ông ấy có thể sử dụng tôi. Cái tình thế của tôi phải đối mặt với ông ấy hôm nay…thật là phức tạp. Tôi biết ơn ông ấy và cũng hơi sợ, tôi thú thật là thế đấy.
-Thế mà ông ấy ve vãn bà đấy, rõ lắm!
Angiêlic phản bác kịch liệt, nhưng rồi nàng thay đổi ý định và một nụ cười sáng ửng khuôn mặt nàng.
-Này, ông Bécnơ ạ, tôi nghĩ rằng chúng ta vừa phát hiện ra một chướng ngại mới trong cuộc hôn nhân của chúng ta đấy.
- Cái gì vậy?
-Tính cách của chúng ta. Tôi và ông đã có đủ thời gian để hiểu rõ nhau. Ông là một con người độc đoán, nhưng ông Bécnơ ạ. Tôi cố vâng phục ông với tư cách người ở, nhưng khi đã là vợ liệu tôi có còn kiên nhẫn được như thế nữa hay không. Tôi vốn quen điều khiển lấy cuộc đời mình.
-Thú nhận để thú nhận thôi. Bà là một người đàn bà độc đoán, bà Angiêlic ạ, và đối với tôi bà có một quyền lực tinh thần. Trước khi thấy rõ, tôi đã tranh cãi với mình chán ra rồi, bởi vì tôi sợ đoán đúng cái điểm mà bà có thể khống chế tôi. Bà cũng nhìn đời với con mắt tự do, điều vốn chưa quen với những người Tin lành chúng tôi. Chúng tôi là những con người tội lỗi. Chúng tôi cảm thấy có cạm bẫy và vết nứt dưới bước chân mình. Đàn bà làm chúng tôi sợ… Có thể vì chúng tôi phải chịu trách nhiệm về bản án của mình. Những đắn đo, ngần ngại của mình, tôi đã kể hết với cha Bôke rồi.
-Cha trả lời sao?
-Cha bảo tôi: "Hãy khiêm nhường với chính các người. Hãy cảm ơn dục

vọng của các người, cái đó rốt cuộc là tự nhiên và được thánh hóa bởi sự thiêng liêng của hôn thú, để cuối cùng tôn các người lên thay vì hạ các người xuống". Tôi làm theo lới khuyên của cha. Cho phép tôi được thực hiện những lời khuyên đó với bà. Hãy lìa bỏ thói kiêu ngạo, chính cái đó sẽ ngăn cản chúng ta nghe rõ những lời khuyên.
Ông ta nhổm dậy và, quàng tay quanh nàng, kéo nàng về phía mình.
-Ông Bécnơ, ông đang bị thương.
-Bà biết rất rõ rằng sắc đẹp của bà có thể làm sống lại một người chết đấy thôi.
-Tối hôm qua, một cánh tay khác đã ôm nàng, cũng với một ý muốn sở hữu thiết tha như thế. Có lẽ ông Bécnơ nói đúng, nàng chỉ còn chờ sự ve vuốt của một người đàn ông để tìm lại người đàn bà đích thực của mình. Thế mà khi ông ta tỏ ý định hôn mình, nàng đã ngăn ông ta lại, bằng một phản xạ ngoài ý muốn.
-Chưa – nàng thì thầm - ồ, tôi van ông, hãy để cho tôi suy nghĩ thêm chút đã.
Quai hàm nhà thương gia co dúm lại. Ông ta lấy lại tự chủ một cách khó khăn. Mặt ông ta tái đi vì cố gắng quá sức. Tách khỏi Angiêlic, ông ta buông mình xuống chiếc gối rơm. Mắt ông ta không nhìn Angiêlic nữa, mà trái lại, với vẻ mặt hết sức lại lùng, ông ta nhiên xoáy vào chiếc âu nhỏ bằng bạc anh người Mo của Rescator vừa mang tới lúc nãy.
Đột nhiên ông ta túm lấy chiếc âu và ném mạnh vào thành tàu phía trước.

Chương 4

Đã gần tám ngày kể từ hôm chiếc Gunxbôrô rời La Rosen hướng thẳng về phía Tây. Angielic đếm từng ngày một trên đầu ngón tay. Một tuần lễ trôi qua nàng vẫn chưa trả lời ông Becnơ.
Không có điều gì xảy ra.

Vậy thì điều gì có thể xảy ra? Nàng cảm thấy như mình đang thấp thỏm chờ một sự kiện quan trọng.

Mọi người hình như đã đi tới chỗ bằng lòng với tình thế hiện tại. Bà Manigôn không còn ca thán nữa, vì có kêu cũng chẳng được gì. Còn lũ trẻ

đâm ra lơ là với cuộc sống đơn điệu ngoài biển và việc thiếu tiện nghi cũng làm chúng cảm thấy bị gò bó. Ông mục sư có tổ chức những buổi khảo kinh nhằm bắt buộc mọi người di tản tự tập họp lại, mỗi buổi một vài tiếng đồng hồ.

Nếu thời tiết cho phép, buổi đọc kinh cuối cùng đáng ra được tổ chức trên boong, trước những cặp mắt lạ lẫm của đám thủy thủ.

-Chúng ta phải tỏ ra cho bọn người ngoài vòng cương tỏa này biết lý tưởng chúng ta tôn thờ được mang theo nguyên vẹn – ông mục sư nói.
Quen với việc thăm dò tư tưởng, ông lão cảm thấy , tuy không nói ra, cái cộng đồng nho nhỏ của ông đang có nguy cơ tan rã từ bên trong, có thể còn nghiêm trọng hơn cả tù tội và chết chóc mà họ phải chịu ở La Rosen. Những người buôn bán và thợ thủ công phần lớn giàu có và cố thủ trong các bức tường thành phố, bị nhổ bật ra khỏi môi trường của họ quá đường đột.

Những trái tim bị bóc trần trước sự đổ vỡ kinh khủng, những ánh mắt nhìn cũng đã đổi khác.

Từ sau buổi cầu kinh, Angielic bế Ônôrin trên đùi ngồi cách xa mọi người một chút. Những lời dạy của cuốn Thánh thư hiện đến cùng nàng trong đêm tối.
“ Có một thời cho hết thảy., một thời cho muôn vật dưới gầm trời…một thời để giết chóc và một thời để chữa lành….một thời để ghét và một thời để yêu…”
Và khi nào thời để yêu sẽ đến?

Bởi vì không có gì xẩy ra cả, và Angielic đang chờ đợi một cái gì đó. Nàng không gặp lại Rescator kể từ buổi tối đầu tiên của chuyến đi, cái buổi tối nàng đã suy ngẫm rất lâu về những tình cảm khác nhau mà con người đó khơi gợi trong lòng nàng. Sau khi đã quyết định phải dè chừng cả ông và chính mình, đáng lẽ nàng phải lấy làm mừng về sự vắng mặt của ông. Thế mà nàng lại đang cảm thấy lo. Có thể nói là không nhìn thấy nữa. Vào lúc mọi người lên boong đi dạo, họ có thoáng thấy từ xa, ở lầu sau, cái bóng mờ của người chủ con tàu, chiếc áo khoác tối sẫm của ông bị gió lùa vào làm

căng phồng lên.

Nhưng ông không can dự vào công việc hàng ngày nữa, và mới đây, hình như, cả trong việc điều khiển tàu.

Công việc được giao cho thuyền trưởng Giađông, người vẫn đứng trên khoang thượng đuôi tàu, ra lệnh bằng một chiếc loa đồng. Nhà hàng hải xuất sắc nhưng bản tính trầm mặc và hơi khó gần, ông ta không mấy thích thú việc chuyên chở những người Tin lành và điều này chắc chắn đi ngược ý muốn của ông ta. Khi không mang mặt nạ, ông ta phô ra bộ mặt lạnh lùng và khó đăm đăm, làm nản lòng những ai muốn làm quen. Ấy thế mà ngày nào Angielic cũng phải gánh vác vai trò trung gian thay mặt mọi người trình bày về một số chi tiết nào đó. Giặt giũ ở đâu bây giờ? Dùng nước nào đây?...Vì nước ngọt được chia phần phải dành để uống., Đành bằng lòng với việc giặt giũ bằng nước biển. Thảm kịch đầu tiên không thấy trước với các bà nội trợ…bởi quần áo giặt không sạch, giặt rồi vẫn dính dáp. Vào giờ nào thì có thể lên boong đi dạo mà không cản trở công việc của đoàn thủy thủ?...v.v…
Trái lại Nicôla Perốt, người đàn ông đội mũ chụp lông thú, là trợ thủ quý giá nhất đối với nàng. Anh ta không giữ vai trò cố định trong đoàn thủy thủ. Mọi người thường thấy anh ta vừa lượn lờ vừa hút thuốc bằng ống điếu. Sau đó anh ta tự giam mình hàng nhiều tiếng đồng hồ trong buồng với Rescator. Nhờ anh ta Angielic có thể đạt các thỉnh cầu. Trong khi chuyển trả các câu trả lời anh ta thường làm nhẹ bớt những gì có thể làm nàng khó chịu, một con người dễ thương và hiền lành.
Vào ngày thứ năm, đã xảy ra một chuyện om sòm, khi mấy người đầu bếp mang đến món thịt muối và một thứ hổ lốn lạ lùng, chua loét, mùi thum thủm, bảo mọi người phải ăn. Bà Manigôn từ chối ngay món ăn có vẻ đáng ngờ. Cho đến lúc nay, bữa ăn thường ngày trên tàu vẫn tốt và đủ. Nhưng ngay bây giờ, nếu bắt đầu nốc cái món thối tha kia vào bọn trẻ sẽ đổ bệnh, và cuộc hành trình mới bắt đầu sẽ kết thúc với những đám tang khủng khiếp. Tốt hơn hết là bằng lòng với món thịt muối, bánh quy vụn chia đều, thức ăn bình thường của thủy thủ trên tàu.
Sau vụ từ chối ấy, người trưởng khoang đến la mắng, nói rằng bọn họ phải ăn cái món hổ lốn ấy nếu không người ta sẽ dùng vũ lực bắt họ ăn.
Một gã lùn dị tướng chẳng biết thuộc quốc tịch nào, có lẽ miễn cưỡng phải làm nghề cướp biển ở đâu đó trong vùng phía bắc Âu: Ecốt, Hà Lan hoặc Bantích. Hắn ta nói một thứ tiếng pha trộn cả Anh, Pháp và Hà Lan và mặc dầu các nhà buôn La Rôsen biết các thứ tiếng ấy họ vẫn không sao hiểu nổi.

Angielic lại một lần nữa thổ lộ những lo lắng của họ với Nicôla Perốt tốt bụng, rốt cuộc là con người duy nhất trên tàu Gunxbôrô có thể đến gần. Anh ta trấn an nàng và động viên nàng làm theo lời chỉ dẫn của trưởng khoang. Vả lại, trưởng khoang cũng chỉ lặp lại những mệnh lệnh của chính Rescator.
-Chúng ta quá đông so với số lương thực thực phẩm mang theo trên tàu. Ngay từ bây giờ phải cố định khẩu phần. Còn một ít thịt tươi sống: hai con lợn, một con dê và một con bò. Phải để dành cho người ốm, điều đó luôn luôn có thể xảy ra. Nhưng ông chủ đã quyết định cho khui những thùng bắp cải. Ông ấy nói rằng với món ăn đó có thể tránh được triệt để bệnh Scoócbut, bệnh do thiếu vitamin C. Bản thân tôi cũng tin như vậy, vì tôi đã hai lần đi biển với ông ấy mà không hề thấy có một ca bệnh Scoócbut nào nặng xảy ra trong đoàn thủy thủ. Bà phải làm cho các bạn bà hiểu rằng cần phải ăn món đó, mỗi ngày một ít. Đó là quân lệnh trên tàu đối với những con người chán ngấy cái cảnh bị nhốt trong khoang bọc lưới sắt. Và không khéo người ta sẽ phải nhồi cho họ đấy, như nhồi ngỗng ấy.

Ngày hôm sau, tay trưởng khoang được đón tiếp khá hơn. Gã đứng nhìn mọi người ăn bằng con mắt xanh lơ, có những ánh phản chiếu lạnh lẽo, đong đưa trên khuôn mặt màu đùi lợn hun khói.
- Càng ngày tôi càng có khuynh hướng tự cho mình bị vứt xuống một dòng sông thuộc vương quốc ma quỷ- Mecxơlô
Vừa nhận khẩu phần thức ăn vừa lưu ý mọi người bằng kiểu nói trào lộng của người có học- Hãy nhìn hộ tôi con người được nôn mửa ra từ địa ngục này này…Chắc chắn người ta đã gặp đủ loại người ấy ở các bến cảng, nhưng tôi chưa bao giờ gặp một mớ tạp nham cái nhân loại đáng lo ngại này đang cụm nhau trên cùng một con tàu. Bà hướng dẫn chúng tôi khá lý thú đấy bà Angielic ạ.
Angielic lúc đó đang ngồi trên bệ pháo, cố nhồi Ônôrin và một số đứa trẻ nàng tập họp xung quanh mình, nuốt lấy vài mẩu bắp cải chua.
-Các con là những con chim non trong tổ. Hãy há mỏ ra nào! –Nàng bảo chúng.
Khi những tiếng kêu ca chống đối tàu Gunxbôrô, ông chủ tàu và đoàn thủy thủ dậy lên, nàng luôn luôn cảm thấy mình bị tố cáo và chịu một phần trách nhiệm, thế nhưng chỉ Chúa mới biết nàng không còn có cáhc nào khác để lựa chọn.
Nàng trả lời:
-Ôi dào! Các ông các bà tưởng là con tàu Nôê phô bày ra một cảnh tượng kém lí thú hơn con tàu của chúng ta à? Lạy Chúa, thế mà họ vẫn vui lòng đấy thôi…
-Chủ đề để suy ngẫm, quả vậy – mục sư Bôkê vừa nói một cách trịnh trọng

vừa đưa một bàn tay lên đỡ lấy cằm- Nếu bị chìm chúng ta sẽ xứng đáng để tái tạo loài người và đổi mới luật đạo chứ?
-Với một con thịt thuộc loại này tôi thấy có vẻ khó đấy – Ông Manigôn làu bàu- khi nhìn gần ,ta nhận thấy ngay rằng bọn họ còn có cả dấu sắt ở chân nữa cơ.
Angielic không dám trả lời, bởi vì thực chất nàng chia sẻ ý nghĩ ấy. Có vẻ đúng là tay cựu tướng cướp Địa Trung Hải đã tuyển lựa những người trung thành nhất với ông ta trong đám người được cứu thoát khỏi các tàu Galê. Trong đôi mắt của hết thảy những thủy thủ thuộc nhiều chủng tộc khác nhau này, và trong tiếng cười, tiếng hát lạ lùng thỉnh thoảng vọng ra từ khoang tàu dành cho họ, có một biểu hiện bao trùm mà có thể, chỉ một mình nàng mới hiểu được. Đó là biểu hiện của một con người đã từng bị khổ ải xích xiềng và đối với anh ta từ nay trái đất không còn đủ lớn, biển cũng không còn đủ rộng. Một con người lẻn được vào cái thế giới từ lâu anh ta vẫn bị cấm đoán này, với một tình cảm sợ hãi là mình không có quyền và cũng sợ lại mất đi cái tài sản quý giá đã giành giật được: tự do.
-Này anh gù, anh nói đi, tại sao nhà anh lại làm chúng tôi buồn phiền với cái món bắp cải Đức của nhà các anh hả?- Lơ Gan hỏi. Đáng ra thì lúc này tàu đã đến ngang Aco hoặc gần đó và sẽ mua cam. Mua thức ăn tươi sống dự trữ chứ?
Tay trưởng khoang ném về phía anh ta một cái nhìn liếc và nhún vai.
-Hắn không hiểu- ông Manigôn nói
-Hiểu quá đi chứ nhưng hắn không muốn trả lời- Với vẻ khinh khỉnh, Lơ Gan đưa mắt nhìn theo con người mập ù, dập đôi ủng quái dị đang đi ra khỏi khoang boong theo sau đám thủy thủ tay cầm cà men.
Hôm sau nữa, trong khi đang đi dạo tha thẩn trên boong trước, Angielic phát hiện ra rằng Lơ Gan có những số liệu bí mật tự ông ta tính toán được bằng cách sử dụng đồng hồ riêng của ông ta và một chiếc la bàn. Khi nàng đến gần ,ông ta giật nảy mình và giấu vội cái thứ đó vào dưới chiếc mũ dân chài bằng vải dầu.
_ Ông cảnh giác cả với tôi sao ?_Angielic hỏi._Thế thì tôi thì lại mù tịt,ngay cả việc ông đang mưu toan một mình với đồng hồ và la bàn của ông kia, tôi cũng chả biết gì sất.
_Không đâu, bà Angielic ạ.Tôi chỉ tưởng là người nào đó trong đoàn thủy thủ lại gần. Bà có vẻ hơi giống họ, bước đi mà không hề nghe tiếng, thậm chí không biết bà tới. Thế rồi bà đứng lù lù ở đó. Kể cũng sợ chứ, nhưng, vì là bà nên chẳng có gì đáng ngại.
Ông ta hạ thấp giọng
_Đúng là có một người ngồi ở vị trí của hắn ta trong đài cột buồm để quan sát tôi từ trên cao, nhưng không sao. Hắn không thể hiểu được mánh khóe

của tôi. Những người khác thì đều đã đi ăn cơm, trừ người lái tàu. Biển đẹp, đêm cũng chả còn lâu nữa, tôi muốn nhân lúc này xác định lại lần cuối cùng.
_Chúng ta còn ở cách xa Aco đến thế cơ à?
Ông ta nhìn Angielic chòng chọc với kẻ nhạo báng
_Đúng!...Tôi không biết chiều hôm trước, lúc tôi hỏi lão gù về quần đảo Aco,bà có để ý không ?Đúng như thế tức là chúng ta đang ở trên đường đi sang các đảo châu Mỹ.Nếu đi qua đảo Atxang-xiong tức là đi theo hướng chính nam, thì cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên. nhưng mà đi theo hướng chúng ta đang đi chính tây, thì quả là một con đường hết sức xa lạ nếu định đến biển Angti và các đảo khác thuộc vùng nhiệt đới!...
Angielic hỏi ông ta làm thế nào để biết những điều đó trong hoàn cảnh không có bảng kinh tuyến, không có bảng múi giờ cũng như cung lục phân và loại đồng hồ chính xác.
_Đơn giản thôi, tôi chỉ rình chộp tiếng chuông báo giờ ban trưa trên tàu.Đúng là ban trưa, theo giờ thiên văn ,bởi vì lúc ở trên tầng thượng, tôi có liếc nhìn vào buồng lái, nhìn lướt qua thôi. Ông chủ tàu có bao nhiêu là dụng cụ đẹp! Cần gì có máy! Chính vì thế khi chuông báo tôi biết chắc là đúng. Những người ấy không thể nhầm hướng được. Tôi so sánh với đồng hồ của tôi lúc đó hãy còn chỉ theo giờ La Rosen.Với cách đây, với la bàn của tôi, vị trí của mặt trời khi nó đi qua thiên đỉnh và khi nó sắp lặn, thế là đủ để xác định chắc chắn rằng chúng ta đi theo "con đường phía bắc", con đường của những người đánh cá thu và cá mập. Tôi chưa bao giờ đi con đường ấy, nhưng tôi biết. Bà chỉ cần nhìn biển thôi, thật khác nhau xa.
Angielic không tin. Những phương pháp chỉ dựa vào kinh nghiệm của con người giỏi giang này có vẻ thiếu cơ sở khoa học. Còn về biển, chắc chắn biển ở đây khác biển Địa trung hải, nhưng đây là Đại dương, và nàng đã nhiều lần nghe cánh thủy thủ nói về các cơn bão xảy ra ơ nơi gần vịnh Gaxconho. Và họ còn nói rằng về một số mùa nào đấy, có thể biển rất lạnh chẳng hạn như ở ngoài khơi đảo Aco…
_Bà hãy nhìn cái màu sữa kia kìa , bà Angielic_anh chàng người xứ Brotong vẫn bám riết_và bà phải chú ý cái màu xà cừ của bầu trời lúc sáng sớm: đấy là bầu trời phương Bắc. Tôi đánh cuộc như thế! Cả thứ sương mù này nữa ! Dày đặc như tuyết. Con đường nguy hiểm đi đúng vào điểm đỉnh của những cơn bão chí tuyến. Những người đánh cá thu không bao giờ đi như thế vào mùa này. Và đấy, thế là chúng ta biết mình đang ở đâu rồi. Xin chúa phù hộ chúng ta….
Giọng Lơ Gan trở nên buồn thảm, Angielic cố mở to mắt: chẳng hề thấy sương mù, chỉ có về phía tây bắc, bầu trời màu trắng và biển hòa trộn vào nhau, được tách biệt bởi một cái vạch nhỏ xíu màu hồng ở chân trời.
_ Thế này thì bão tố và sương mù sẽ đến vào ban đêm… hoặc ngày mai _ Lơ

Gan vẫn tiếp tục nói bằng thứ giọng trầm đục.
Rõ ràng ông ta muốn thấy mọi việc đều tối tăm. Là một cựu thủy thủ. Ông ta tự buông thả một cách dễ dàng vào xúc cảm gây nên bởi biển cả mênh mông, chưa hề gặp một chiếc tàu nào khác kể từ lúc nhổ neo. Không có một cánh buồm trong tầm nhìn ! Đám hành khách thấy thật là đơn điệu. Angielic lại thấy vui. Những cuộc gặp trên biển, chỉ đưa đến cho nàng nỗi sợ hãi. Cảnh đại dương với những con sóng cao và dài thực ra chưa bao giờ làm nàng buồn chán. Ngay từ đầu nàng không hề cảm thấy cực khổ vì những khó khăn ở biển như phần đông những người bạn đồng hành.
Giờ đây, những người đó cụm cả vào trong khoang vì lạnh. Từ hai hôm trước, các thủy thủ đã mang đến cho họ những chiếc bình bằng đất, mặt ngoài được trang trí bằng các hình vẽ man rợ, có cửa hẹp ở miệng và bên hông, đựng đầy than cháy rực . Thứ lò sưởi hoặc bếp lò nguyên thủy ấy đủ để giữ một sức nóng và sự khô ráo tương đối, bổ sung cho những ngọn đèn lớn đốt bằng mỡ súc vật được thắp khi đêm xuống.
_Thực chất là đỡ nguy hiểm hơn nhiều so với một cái lò sưởi để ngỏ. Ở đâu ra những cái lò bằng đất kì lạ thế này ?
Angielic đột nhiên nhớ lại câu nói của Nicola Perốt " Khi chúng ta đi vào vùng băng giá , sẽ có một cái lò được mang tới để sưởi .
_ Nhưng rốt cuộc – nàng kêu lên , có thể có băng giá ở ngoài khơi Aco cơ à ?
Một giọng nói làm lành , trả lời nàng với vẻ đùa cợt .
_ Bà thấy băng giá ở đâu, ở đây à, bà Angielic?
Ông Manigon cùng đi với ông Becsno và người thợ làm giấy Mecxolo bước đến gần nàng. Ba người đều được quấn kín trong những chiếc áo choàng, mũ đội sụp xuống tận mắt. Cả ba trong dáng vẻ bề thế ấy , có thể nhầm người nọ với người kia.
_Trời lạnh buốt, tôi đồng ý như vậy, nhưng mùa đông không xa nữa và những cơn bão vùng chí tuyến đang làm các vùng phụ cận lạnh ghê gớm.
Lơ Gan càu nhàu.
_Không chỉ là các vùng phụ cận, như ông vừa nói, thưa ông Manigon, tất cả đều có một cái vẻ thật lạ lùng.
_Anh sợ bão tố à?
_Tôi sợ tất!
Anh ta nói thêm với vẻ kinh hãi.
_Nhìn kìa…Hãy nhìn đi. Đây chính là xứ sở tận cùng của thế giới.
Sóng lừng bổ xuống đột ngột. Nhưng dưới bề ngoài lặng lẽ, mặt đại dương nom lốm đốm, chuyển động như nồi nước sôi. Nắng hồng xuyên thủng bầu trời trắng tuyền, tỏa xuống một thứ ánh sáng đục màu đồng nung chảy. Mặt trời xuất hiện đột ngột, to lớn một cách kỳ dị, làm tỏa cả mặt biển. Rồi mặt

trời nhanh chóng và hầu như lập tức lại biến mất, trong thoáng chốc tất cả trở thành màu xanh, tiếp đó là màu đen.
_Biển sương mù- Lơ Gan thở dài, biển của những tên cướp biển ngày xưa.
_Chúng ta vừa chứng kiến một cảnh mặt trời lặn hết sức ngoạn mục- Mecxolo nói- chỉ đơn giản thế thôi. Có gì đặc biệt đâu?
Nhưng Angielic đoán rằng chính ông ta bị ràng buộc với vẻ bề ngoài không bình thường của mọi vật. Thoạt đầu bóng tối xuất hiện khắp nơi , đến mức họ không nhìn thấy gì nữa, rồi bóng tối tan loãng ra, được thay thế bằng một thứ tranh tối tranh sáng kiểu hoàng hôn. Đột nhiên, tất cả, lại trở nên rõ ràng , kể cả chân trời , nhưng được nhúng chìm trong một thế giới không có sự sống, không màu, không hơi ấm nào có thể nảy sinh ra được.
_Đấy là cái người ta gọi là đêm ở vùng cực- Lơ Gan nói
Vùng cực! Cái anh này! Ông Manigon thốt lên.
Tiếng cười sằng sặc của ông ta nghe như một lời báng bổ thánh thần vang lên trong im lặng. Rồi tự ông ta hiểu và ngừng cười. Để tự phong cho mình một thái độ , ông ta đưa mắt nhìn những cánh buồm đang được hạ xuống, nhẽo nhèo.
_Bọn chúng nó định làm gì trên con tàu ma quỷ này thế hả?
Như chỉ chờ câu nói ấy , những người trong đoàn thủy thủ lập tức chạy tóe ra khắp mọi phía.

Những người chuyên lo về dây nhợ trèo lên dây néo và bắt đầu di chuyển dọc theo các trục căng buồm. Nhưng do thói quen , họ làm việc một cách tương đối lặng lẽ, và những cái bóng của họ chuyển động góp phần tạo nên bầu không kí khác thường.

“Tối nay, đêm nay, sắp có điều gì xảy ra “. Angielic nghĩ
Và nàng đưa bàn tay kên ấp vào chỗ trái tim như thể bị hụt hơi. Ông Becno vẫn ở cạnh bên nàng. Trong lúc đó thì nàng lại không tin rằng ông ta có thể đế giúp đỡ nàng.

Angiêlic và tình yêu

Chương 4 (tt)

Từ trên tầng thượng, thuyền trưởng Giadong đang hô các mệnh lệnh bằng

tiếng Anh.
Ông Manigon vùng vẫy, vẻ phởn phơ.
_À này, Lơ Gan, hồi nãy anh vừa nói tới Aco. Anh có thể nói được rằng ai thạo nghề hàng hải hơn tôi khi chúng mình ghé lại đó không ? Tôi đang nóng lòng muốn biết liệu đám bạn bè người Bồ đào nha của tôi ở đấy có vui vẻ tiếp nhận việc tôi chuyển cơ nghiệp từ Bờ biển Epix đến không.
Ông ta vỗ vào túi của chiếc áo căng phồng :
_Khi tôi sẽ lại cảm thấy mình làm chủ tiền bạc, tôi sẽ có thể đối đầu với tên tướng cướp hỗn láo này. Lúc nào lão đối xử với chúng ta như với những kẻ khốn cùng. Chúng ta phải hôn tay lão. Nhưng hãy chờ khi chúng ta dến vùng cướp biển Caraip. Lão đừng có nói rằng lão là người mạnh nhất.
_ Trong vùng biển Caraip thì bọn cướp là những ông chủ - ông Becno nói với vẻ khinh khỉnh.
_ Không đâu ông bạn. Chính bọn buôn người da đen mới là những ông chủ . Và tôi đây này, tôi đã từng có một vị trí vai trò ở đấy. Nhưng có một lần tôi tính chuyện nắm độc quyền việc buôn bán nô lệ. Dại gì một chuyến tàu chỉ chở có thuốc lá và đường sang châu Âu, mà khi từ châu Phi trở về lại không lèn đầy một tàu những tên mọi. Thế mà, chuyến tàu chúng tôi đi lần đó lại không phải là tàu buôn người da đen. Nó được trang bị để dùng cho việc khác. Và rồi tôi đã bắt được cái này trong khi giả vờ tìm đường trong các khoang tàu.
Ông ta xòe bàn tay để cho mọi người thấy hai màu vàng có đánh dấu mặt trời.
_ Đây là dấu tích các kho báu của người Inca. Một số như thế này thỉnh thoảng người Tây ban nha đưa về . Và nhất là, tôi chú ý đến một số khoang khác chất đầy các đồ đạc lạ lùng dùng cho việc xuống sâu những cái mốc đặc biệt, những chiếc thang… Ngược lại những chỗ cần thiết để chở hàng thì được thu nhỏ vào, không còn là một chiếc tàu buôn tử tế nữa.
_ Vậy ông cho là cái gì ?
_ Chẳng là cái gì sất. Tất cả điều gì tôi có thể nói là cái tàu cướp ấy đang ăn cướp. Bằng cách nào? Đấy là công việc của nó. Điều tôi thích hơn cả là cảm thấy mình đang đứng trước một kẻ cạnh tranh. Hừ! Bọn ấy can đảm đấy nhưng không kịp thời bằng các tổ hợp thương mại. Không phải họ thực sự làm chủ trên biển. Chúng ta, những thương gia có nghề sẽ dần dần thay thế họ. Vì thế tôi mới cảm thấy thích thú khi nghĩ mình có thể đối mặt với lão ta. Chi ít, cũng có thể lão phải mời mình ăn cơm chiều.
_ Người ta nói rằng buồng riêng của ông ta ở trên lần sau ấy rất sang trọng và đầy những thứ quý giá- người thợ làm giấy lên tiếng.
Mọi người chờ đọi ý kiến của Angielic, nhưng hễ nghe nhắc đến Rescator là nàng lại cảm thấy lòng mình đầy lo lắng, và vì thế nàng không nói một lời

nào. Trong lúc đó thì cai nhìn của ông Becno lại đang rình chờ câu nói của nàng.

Tâm trí Angielic kể từ lúc nàng đi qua cầu thang của lầu sau cũng hỗn độn như mặt biển.Không khác gì những ngọn sóng đã đột ngột trở nên cuồng loạn lòng nàng cũng đầy ắp những tình cảm trái ngược mà chính nàng không xác định được nổi là gì: giận, lo, vui, hi vọng và rồi đột ngột, một sự khiếp sợ thoáng qua đè trĩu xuống đôi vai như thể một lớp bọc bằng chì.
Chắc sắp có một điều gì khủng khiếp sắp xảy ra! Một điều gì khủng khiếp, nặng nề, quá nặng nề không thể nào chống đỡ nổi.
Nàng nghĩ rằng người ta đã đưa nàng vào phòng Rescator . Ý nghĩ ấy chỉ đến đúng vào lúc cánh cửa sau lưng nàng đã khép lại và nàng thấy mình đang ở trong một căn buồng nhỏ có cửa kính, được chiếu sáng bởi một ngọn đèn treo lắp khung đôi để giữ cho nó khỏi đung đưa.
Không có ai trong buồng. Nhìn kỹ hơn, Angielic nghĩ rằng căn buồng có lẽ ở sát bên buồng thuyền trưởng, bởi vì tuy hẹp và thấp cũng có một cửa sổ cao như ở cuối buồng như cửa sổ của lầu sau. Dưới lớp thảm lát tường, Angielic phát hiện ra một cái cửa. Điều này càng khẳng định ấn tượng của nàng là buồng này chắc chắn ăn thông với căn buồng mà nàng đã được đón tiếp. Nàng thử vặn chốt, nhưng cánh cửa không nhúc nhích. Nó đã được khóa lại.
Vừa bực tức, vừa phó mặc cho định mệnh, angielic nhún vai đến ngồi xuống một chiếc ghế bành cũng giống hệt những chiếc ghế bành ở các buồng khác. Càng ngẫm nghĩ về căn buồng nàng càng đi tới chỗ phải công nhận rằng đây là nơi nghỉ ngơi của Rescator. Nàng trở lại hình ảnh của mình trên chiếc đi văng và cảm thấy sức mạnh của một cái nhìn vô hình đang dõi theo.
Được đem thẳng vào căn buồng ấy, trong buổi chiều hôm ấy nàng thấy cũng đã sỗ sàng lắm rồi.
Nhưng nàng đang sắp sửa hiệu chỉnh các sự vật! Nàng chờ đợi mỗi lúc một bồn chồn, rồi cảm thấy không còn chịu nổi nữa, và cho rằng ông ấy coi thường mình nàng đứng dậy bước đi.
Nàng cảm thấy ngạc nhiên khó chịu khi tìm được cái cửa mà người ta đẩy nàng vào, cả cửa này cũng đóng chặt. Cung cách này gợi nhớ những thủ đoạn của Dexcranhvin và nàng vội đưa tay gõ vào tấm gỗ. Tiếng nàng bị chìm đi trong tiếng gió hú và tiếng biển gầm. Sóng càng dữ dội hơn từ lúc màn đêm bắt đầu buông xuống.
Phải chăng sẽ có bão tố như Lơ Gan đã cảnh báo trước?
Nàng nghĩ tới những va chạm có thể xảy ra với các khối băng đồ sộ và đột nhiên thấy sợ. Dựa vào tấm vách ngăn nàng tìm khuôn cửa sổ được chiếu rọi một cách yếu ớt bởi ngọn đèn pha phía sau. Mặt kính thủy tinh dày cộp luôn

ngập ngụa một lớp bọt trắng như tuyết do các con sóng để lại đang tan chảy chậm chạp.
Thế mà giữa một khoảng lặng tạm thời đột ngột angielic đưa mắt nhìn ra ngoài, nàng thấy đung đưa trên mặt nước, rất gần tàu, một con chim trắng dường như gắn chặt vào nàng một cách tàn nhẫn.
Nàng lùi lại bối rối.
“ Phải chăng là linh hồn của một kẻ chết chìm? Có nhiều con tàu bị đánh đắm ở quanh đây…nhưng tại sao người ta lại nhốt tôi vào đây, chỉ một mình tôi?”
Một rung chuyển đẩy bật nàng ra khỏi tấm vách ngăn và sau khi đã tìm cách bám víu vô ích nàng thấy mình ngồi bệt xuống một chiếc giường.
Một tấm long thú trắng muốt, dày và tầm vóc khá rộng được đặt trên giường.
Không cần suy nghĩ Angielic luồn đôi tay lạnh cóng của mình vào đấy.
Nàng từng nghe truyện kể rằng ở vùng Bắc có loài gấu cũng trắng như tuyết.
Tấm chăn này có lẽ được cắt may từ bộ da của một trong những con gấu ấy.
“ Chúng ta đang đi đâu thế này?”
Chiếc đèn có thiết bị đặc biệt đang đung đưa trên đầu nàng gợi sự tò mò. Bởi vì chính giữa đèn, cái bầu dầu vẫn đứng yên, bất động một cách khó hiểu.
Ngay cả chiếc đèn cũng là một đồ vật kỳ lạ. Ở Pháp cũng như ở xứ đạo Hồi, Angielic chưa bao giờ được thấy một chiếc đèn như vậy. Được cấu tạo theo hình dạng tròn hoặc hình bát, là các kiểu đèn treo có tác dụng lọc tia sáng vàng của sợi bấc.
May sao bão tố hình như không lạnh thêm. Lâu lâu Angielic lại nghe thấy âm vang của những tiếng nói đang trao qua đổi lại. Thoạt đầu nàng không xác định được những tiếng ấy từ đâu vọng tới, một giọng nói nặng, một giọng khác mạnh và trầm, từng lúc có thể phân biệt một số tiếng nổi bật, các mệnh lệnh được phát ra.
-Giương buồm lên! Kéo buồm mũi và buồm hình thang!
Không nghi ngờ gì nữa, đó chính là giọng nói của thuyền trưởng Gia đông diễn giải các chỉ dẫn được Rescator truyền cho ông ta.
Vừa nghĩ đến những người trong căn buồng bên cạnh, Angielic vừa đi tới gõ mạnh vào cánh cửa thông. Nhưng ngay lập tức sau đó nàng biết họ đang ở phía trên đầu mình, trong buồng lái, trên tấng thượng.
Thời tiết xấu làm cả hai thuyền trưởng phải chuyên chú vào công việc. Đoàn thủy thủ chắc ở trong tình trạng báo động. Vậy thì tại sao Rescator lại cho mời Angielic đến để hội kiến – có lịch duyệt với phụ nữ hay không? Đã biết trước là có bão tố và sẽ phải ở lì trên tầng thượng để chỉ huy tàu vậy mà còn gửi lời mời, tại sao?
“ Mong rằng Abighen hoặc Xeverin săn sóc Ônôrin!...Vả lại ông Gabrien đã nói rằng ông ta sẽ tới để làm om sòm lên nếu sau một tiếng đồng hồ ta

không quay trở lại". Nàng trấn tĩnh.
Vậy mà một tiếng đồng hồ đã qua từ lâu, thời gian cứ trôi mà chẳng có ma nào tới để giải thoát cho nàng cả. Vật vã chán chường nàng nằm dài ra giường và sau đó cuộn mình trong chăn, hơi ấm của tấm da gấu trắng làm nàng đờ đẫn. Nàng chìm vào một giấc ngủ không yên, bị chia cắt bởi những bừng thức đột ngột. Tiếng biển lọt vào qua các khuôn cửa sổ tạo cho nàng ấn tượng bị dìm xuống đáy sâu trong một lâu đài dưới biển nào đó, nơi các hợp âm của bão tố hòa trộn vào nhau biến thành tiếng rì rầm của những bóng ma buồn thảm đang bay lượn lờ giữa băng giá trong một khung cảnh khá mơ hồ.
Khi nàng mở mắt, ánh sáng đèn có vẻ đã mờ đi, ngày đang đến. Nàng ngồi dậy.
" Ta làm gì ở đây thế này? Thật không thể chịu nổi!.."
Vẫn chưa ai tới.
Cái đầu làm nàng khó chịu, mái tóc xổ tung. Nàng đã tìm lại được chiếc mũ trùm cởi ra trước lúc nằm xuống. Nàng chẳng muốn một chút nào việc Rescator nhìn thấy mình trong tư thế xuềnh xoàng buông thả thế này. Ông ta hẳn cũng không mong gặp nàng như thế. Các mưu mẹo còn chưa biết của ông ta, cạm bẫy của ông ta và cả mục đích của ông ta, trước hết là những gì có liên quan đến bản thân nàng thật khó mà phân định.
Nàng vội vã đứng lên để chỉnh đốn lại trang phục và mối quan tâm có tính chất bản năng của người phụ nữ đưa mắt nhìn quanh để tìm một chiếc gương.
Có một chiếc được treo trên tường, khung gương là vàng khối.Cái báu vật v giá ấy lấp lánh một thứ ánh sáng ma quái. Nàng thấy mừng vì không nhận ra nó vào đêm qua.
Trong trạng thái tinh thần của nàng lúc bấy giờ chiếc gương hẳn sẽ làm nàng khiếp sợ.Cái con mắt tròn xoe ấy với chiều sâu không đáy, nhìn nàng chằm chằm gợi lên một cái gì xui xẻo. Bộ khung gương được thể hiện những tràng hoa mặt trời được cầu vồng bao phủ.
Nhìn hình ảnh phản chiếu của mình Angielic nghĩ tới một nàng tiên cá với đôi mắt xanh, làn môi với mái tóc nhợt nhạt không có tuổi như tất cả các nàng tiên cá có khả năng giữ được tuổi thanh xuân vĩnh cửu qua nhiều thế kỷ.
Nàng vội vã xua tan hình ảnh ấy bằng cách tết lại tóc và bó chặt vào trong chiếc mũ trùm. Rồi nàng cắn môi cho nó hồng lên đôi chút và cố gắng tạo ra một vẻ mặt đỡ nhớn nhác. Dù thế nàng vẫn cứ nhìn mình với một vẻ dè chứng. Chiếc gương này không như những chiếc gương khác.
Sự trong suốt nhuốm màu lá mùa thu của nó tạo cho vẻ mặt những mảng tối dịu dàng, một cái quầng bí ẩn. Cùng với chiếc mũ trùm hiền lành của người nội trợ La Rooswossen Angielic thấy mình có cái vẻ ưu tư của một thần

tượng.
“ Đúng là ta như vậy hay do chiếc gương ma quỷ tạo nên?” Khi cánh cửa mở ra, nàng vẫn còn cầm chiếc gương trong tay. Nàng vội giấu vào nếp váy, thầm tự trách mình không đặt nó vào chỗ cũ bằng một động tác bình thường. Xét cho cùng thì một người phụ nữ luôn luôn có quyền soi gương cơ mà. Cánh cửa thông mở ra, Rescator đứng ở bậc cửa một bàn tay vịn vào tấm rèm ông ta vừa kéo.
Angielic đứng thẳng người nhìn ông ta với vẻ mặt lạnh tanh.
-Thưa ông, tôi có thể hỏi ông được không ạ, tại sao ông lại giam giữ tôi?...
Ông ngắt lời nàng bằng một dấu hiệu bảo nàng đến gần
-Vào lối này.
Tiếng nói của ông vẫn còn nặng hơn lúc bình thường và ông ho liên tiếp hai lần. Nàng thấy ông có vẻ mệt mỏi. Có một cái gì đó đã thay đổi ở ông, khiến cho con người ấy bớt…” bớt vẻ Angdalu” như ông Manigon vừa nói. Ông cũng không có cái vẻ Tây Ban Nha. Bây giờ thì nàng tin ông là gốc Pháp. Điều đó cũng chẳng làm ông dễ gần hơn. Trên chiếc mặt nạ vẫn còn lấm tấm những vệt nước, nhưng ông đã kịp thay quần áo.
Trong phòng khách bừa bộn áo khoác, quần nịt, ủng; những thứ ông dùng trong khi chống chọi với bão tố.
Nàng thốt lên do một phản ứng tức thời:
-Ông làm bẩn những tấm thảm đẹp đẽ này mất.
-Quan trọng gì đâu.
Ông vừa ngáp vừa vươn vai.
-Một anh đàn ông hẳn là khó chịu lắm nếu bên cạnh anh ta có một bà nội trợ kè kè bên cạnh. Làm sao mà người ta có thể lấy vợ nhỉ?
Ông gieo mình xuống một chiếc ghế bành, cạnh chiếc bàn có chân được gắn chặt vào ván sàn. Do tàu chao đảo, nhiều đồ đạc trên sàn bị rơi vẫn còn nằm đó. Angielic chặn được mình ngay khi nảy ý định cúi nhặt. Phản ứng của Rescator vừa rồi đã chỉ cho nàng thấy ông ta không hề hứng thú một chút nào với sự nhã nhặn và ông ta sẽ vin vào từng cử chỉ của nàng để lấy cớ lăng nhục nàng.
Ông thậm chí không mời nàng ngồi. Ông duỗi thẳng đôi chân đi ủng trước mặt nàng và làm ra vẻ nghĩ ngợi.
-Vật lộn mới ghê chứ! – cuối cùng ông nói – Biển băng giá và mảnh vỏ cây. Nhờ ơn Chúa, bão tố đã không nổi lên.
-Không nổi lên – Angielic lặp lại- thế mà tôi cứ tưởng biển dữ dội lắm.
-Biển động thôi, quá lắm chỉ là thế. Chẳng đến mức dữ dội đâu.
-Chúng ta đang ở đâu?
Ông phớt lờ câu hỏi và đưa tay về phía Angielic.
-Cho tôi xin chiếc gương bà đang cầm trong tay kia. Tôi chắc là bà thích

lắm.
Ông xoay tròn chiếc gương bằng các ngón tay.
- Vẫn còn vết tích kho báu của nền văn minh Inca.Lắm lúc tôi tự hỏi phải chăng những điều được nói tới trong bài thơ ngụ ngôn Nooyumbaga không phải là sự thật? thành phố lớn của người Anhđiêng với những ngọn tháp nhỏ bằng pha lê, những bức tường lát bằng vàng lá và khảm ngọc…
Ông nói với chính mình.
-Những người Inca không biết đến thủy tinh. Sức phản chiếu của tấm gương này có được là nhờ hỗn hợp vàng tráng thủy ngân. Nhờ thế nó tạo cho khuôn mặt người được phản chiếu ánh lộng lẫy của vàng vẻ thấp thoáng của thủy ngân. Người đàn bà tìm được ở khuôn mặt trong gương cái mà họ có: giấc mơ huyền diệu và thoáng qua. Chiếc gương này là một vật hiếm. Bà có thích không? Bà có muốn có nó không?
-Không, tôi xin cảm ơn ông – nàng nói một cách lạnh lùng.
-Bà có thích đồ trang sức không?
Ông kéo một chiếc tráp sắt trên bàn và mở nắp.
Ông nâng lên những viên ngọc, những châu báu tuyệt vời tỏa ánh sáng màu trắng đục và lấp lánh ngũ sắc được đính những khóa bấm màu hồng. Sau khi phô ra trước mặt nàng bộ trang sức ông đặt nó xuống bàn và lấy lên một thứ khác có những viên ngọc rực rỡ nhất, cỡ lớn, mức độ chói sáng bằng nhau và nhiều đến mức tạo nên một chuỗi hạt thần kỳ. Người ta có thể quấn chuỗi ngọc ấy quanh cổ mười vòng và phần thừa ra vẫn còn dài đến tận đầu gối.
Angielic ném lên những châu báu lạ lùng ấy một cái nhìn bối rối. Sự xuất hiện của chúng như là một sự lăng mạ đối với những gì nàng đang mặc trên người, chiếc áo dài khiêm tốn may bằng vải phuyten, áo nịt bằng dạ đen và áo sơ mi bằng vải thô. Nàng tự nhiên cảm thấy bứt rứt trong những thứ trang phục tầm thường ấy của mình.
“ Những viên ngọc ư?...Ta cũng đã đeo những viên ngọc như thế khi ta còn ở trong triều, nàng nghĩ. Không, không hoàn toàn đẹp như thế”. Nàng tự cải chính ngay lập tức.
Thình lình sự gò bó trong người nàng biến mất.
“ Được sở hữu những báu vật như thế quả là một niềm vui hiếm hoi những cũng là một gánh nặng. Lúc này, ta đang tự do”.
-Bà có muốn tôi tặng bà một trong những chiếc vòng này không?- rescator hỏi.
Angielic nhìn ông ta lo sợ:
-Cho tôi? Nhưng ông muốn tôi làm gì với những chiếc vòng đó ở vùng đảo mà chúng ta đang đi tới?
-Bà có thể bán chúng đi, còn hơn là bán bà.

Nàng giật mình và cảm thấy hai má đỏ bừng dù không hề muốn thế. Chắc chắn chưa bao giờ nàng gặp một người đàn ông- không, kể cả Đê gê cũng không- đã đối xử với nàng hết lần này đến lần khác bằng sự hỗn láo không thể nào chịu nổi và cũng lại có sự quan tâm tinh tế đến như vậy.
Cặp mắt bí ẩn của ông như cặp mắt mèo vẫn dõi theo nàng.
Đột nhiên ông thở dài.
-Không- ông nói vẻ thất vọng- không một chút nào thèm thuồng trong mắt bà, không một chút nào của cái ánh sáng đói khát rực cháy lên trong cái nhìn của những người đàn bà khi đặt trước mặt họ các đồ trang sức.. bà thì trái lại, bà phẫn nộ.
-Nếu tôi thèm khát đến thế - Angielic đáp- thì hà cớ gì tôi phải đứng như vậy trước mặt ông, con người không có cả chút lịch sự đơn giản nhất là mời tôi ngồi xuống một chiếc ghế? Ông phải thấy rằng tôi chẳng tìm thấy một chút vui thích nào ở chỗ này cả. Và thế thì tại sao ông còn bỏ tù tôi suốt cả đêm nay?
-Đêm nay – Rescator nói- Chúng ta vừa phải trải qua một hiểm họa chết người. Chưa bao giờ tôi thấy băng trôi xuống thấp như vậy ở vùng này, vùng có những cơn bão chí tuyến rất hung dữ. Bản thân tôi cũng vô cùng bất ngờ và bắt buộc phải cùng đối phó với cả hiểm họa mà thông thường thì không có sự kết hợp như vậy: bão tố, tảng băng, và tôi nói thêm: cả đêm tối nữa. May sao như tôi vừa nói với bà đây, gió đổi chiều, như có phép lạ ấy, không cho biển nổi giận đến nơi đến chốn. Chúng tôi cũng đã cố gắng hết sức tránh các tảng băng và trụ được ở đây cho đến lúc rạng đông. Nhưng mà tối hôm qua, chúng tôi đã tính có thể phải sửa soạn để chờ đón một thảm họa, chính lúc đó tôi cho mời bà tới…
-Nhưng tại sao?- Angielic hỏi, nàng chưa hiểu gì cả.
-Bởi vì có khả năng chúng ta sẽ bị chìm, và tôi muốn có bà ở cạnh bên tôi trong giờ phút cuối cùng. Angielic nhìn thẳng vào mắt ông trong trạng thái đê mê không tả nổi. Nàng không tin rằng ông nói một cách nghiêm chỉnh. Chắc chắn ông vẫn còn mải mê với những niềm vui ma quái.
Trước hết nàng đã ngủ trong cái đêm phi thường đáng sợ ấy, không mảy may nghi ngờ hiểm họa lại có thể sát sườn đến thế. Và sau nữa, tại sao ông có thể nói rằng ông cần có sự có mặt của nàng vào giờ phút cuối cùng,trong khi ông đối xử với nàng bằng lăng nhục và một sự coi thường không che giấu. Nàng nói:
-Ngài nhạo báng đấy à thưa đức ông? Tại sao ngài nhạo báng tôi?
-Tôi không nhạo báng bà và tôi xin nói ngay với bà tại sao ngay bây giờ.
Angielic lấy lại bình tĩnh;
-Dù sao đi nữa nếu hiểm họa nguy cấp như ông nói ông phải biết rằng TÔI, tôi mong muốn có một khoảnh khắc như vậy để được gần con gái tôi và bạn

bè tôi chứ!
-Đặc biệt là được gần ông Gabrien Becnơ?
-Đúng thế - nàng xác nhận- Được gần ông Becnơ và các con ông ta mà tôi yêu mến như gia đình riêng của tôi vậy. Thế thì ông hãy thôi đi, đừng coi tôi như của riêng và ông đừng tùy ý sử dụng tôi nữa.
-Thế mà chúng ta lại có những món nợ phải trả và điều đó tôi đã nói với bà từ trước rồi.
-Được thôi- Angielic nói, nàng cảm thấy mỗi lúc một nổi nóng hơn- có điều là tôi van xin ông nếu lần sau ông mời tôi, hãy chuyển cho tôi những từ ngữ đỡ xúc phạm hơn một chút.
-Những từ ngữ nào cơ?
Nàng thuật lại điều ông thầy thuốc Ả rập đã đến báo với nàng: Rescator muốn nàng qua đêm trong phòng riêng của ông ta.
-Thì đúng rắp như vậy còn gì nữa. Trong phòng riêng của tôi, chỉ hai bước chân nữa là bà có thể tìm thấy tầng thượng, và trong trường hợp xảy ra sự cố do sự va đập do định mệnh…
Ông cười vẻ cay độc:
-Bà còn mong muốn cái gì khác ở lời mời ấy?
-Mong muốn, không – Angielic nói một cách cứng cỏi, kiểu ăn miếng trả miếng- Tôi sợ, điều đó đúng. Còn muốn thì không.Tôi không muốn bất cứ một cái gì có trên đời này mà lại phải chịu bày tỏ lòng khâm phục đối với một người đàn ông thiếu lịch sự đến thế, một người đàn ông mà…
-Bà không việc gì phải sợ. Tôi đã không giấu giếm bà rằng bộ dạng mới của bà làm tôi thất vọng sâu sắc.
-Lạy chúa tôi!
-Về phần tôi, tôi thề rằng có ma quỷ can dự vào mới tạo ra được một đổi thay như vậy! Thật tai họa! Tôi ôm ấp kỉ niệm về một nô tì đầy quyến rũ, có mái tóc vàng óng như ánh mặt trời, tôi lại tìm thấy một người đàn bà đội mũ trùm, nửa là một bà mẹ trong gia đình, nửa là mẹ nhất trong tu viện…Bà phải công nhận rằng ở đây có cái gì đáng ngạc nhiên, ngay cả với một tên cướp dày dặn như tôi, kẻ đã chứng kiến bao nhiêu điều khác lạ thuộc loại đó.
-Đáng tiếc là đã có sự hiểu lầm về hàng hóa, thưa đức ông. Rồi cũng sẽ phải nhờ tay Đức ông sắm sửa lại để bảo tồn món hàng ấy, khi nó được đem bán.
-Lại còn cái kiểu nói năng hách dịch ấy nữa…Lời lẽ ương bướng. Hồi ở chợ Candi bà khiêm nhường đến thế, cúi gập người thấp đến thế.
Angielic trở về với nỗi tủi hổ của mình. Nàng trần truồng, phơi mình trước những cái nhìn bốc lửa của bọn đàn ông.
“ Ấy thế mà lúc đó, ta vẫn còn có cái xấu nhất để mà sống…”
Một vẻ mặt nghiêm trọng chợt rung lên trong giọng nói của ông.
-Ôi lúc ấy bà mới đẹp làm sao thưa phu nhân duy Plexi. Chỉ với mỗi một bộ

tóc thay cho toàn bộ trang phục, với đôi mắt của con báo bị vây dồn, và với tấm lưng vẫn còn in dấu những cuộc hành hạ của ông bạn Dexcranhvin của tôi gây nên…Cái tổng thể đó làm bà nổi trội hơn, hơn hẳn, so với dáng vẻ mới bây giờ, dáng vẻ ngông nghênh của một kẻ thị dân…Hồi đó còn có thêm chút uy danh của nhân ngãi Đức vua nước Pháp làm bà sáng rực hào quang, bà có giá lắm…Chắc chắn là thế!
Ông làm nàng phẫn nộ khi ném thẳng vào nàng cái danh hiệu mà nàng chỉ mắc nợ do sự vu khống của bọn người xung quanh nhà Vua, và nhất là khi ông ta so sánh bây giờ với quá khứ để làm cho nàng hiểu rằng ngày xưa nàng đẹp hơn. Thật đểu giả, nàng tức điên lên.
-Này đâu phải chỉ lưng tôi bị đánh dấu, nhìn đây này! Hãy nhìn cái mà bọn người của nhà Vua đã làm cho người tình giả mạo của Ngài ngự đây này.
Bằng mấy ngón tay, nàng giật sợi dây chằng nịt vú, kéo tụt áo sơ mi xuống để phơi trần cả đôi vai.
-Hãy nhìn đi! –Nàng nhắc lại – Chúng nó in dấu hoa huệ lên người tôi đây này!
Tên cướp đứng dậy và bước đến gần nàng. Ông ta xem xét cái dấu do miếng sắt nung đỏ tạo nên với vẻ chăm chú của một nhà thông thái đang khám phá một đối tượng hiếm hoi. Không hề có một dấu hiệu tình cảm nào chứng tỏ rằng vết sẹo ấy làm ông ta xúc động.
-Thật thế ư? – Cuối cùng ông ta nói- Thế những người bạn Tin lành có biết rằng họ đang che giấu một tên tử tù bị săn đuổi không?
Angielic thấy ân hận về cử chỉ thiếu suy nghĩ của mình. Ngón tay Rescator ve vuốt một cách hờ hững vết sẹo nhỏ đã chai cứng, nhưng sự tiếp xúc ấy vẫn khiến nàng rùng mình. Nàng muốn kéo áo lên. Ông ta giữ nàng lại, tóm chặt lấy cánh tay nàng bằng cái nắm tay cứng ngắc và không thể lay chuyển được.
-Họ biết chứ?
-Chỉ một người biết.
-Ở vương quốc Pháp người ta đóng dấu như thế cho điếm và tội phạm.
Đáng ra nàng có thể nói rằng người ta đóng dấu như vậy cho cả những người đàn bà mắc tội theo tôn giáo cải cách, và nàng là một trong những người như vậy. Nhưng sự hoảng sợ đã xâm chiếm nàng. Nỗi hoảng sợ ấy nàng đã biết rất rõ, và nó làm nàng tê liệt trong đôi cánh tay của người đàn ông, khi người đó tìm cách áp đặt cho nàng sự ham muốn của ông ta.
-A! Tôi bất cần!- Nàng vừa nói vừa giãy giụa- Ông muốn nghĩ về tôi thế nào thì nghĩ, nhưng hãy buông tôi ra.
Nhưng ông ôm lấy nàng y như buổi tối hôm trước, xiết chặt đến nỗi không thể cất đầu khỏi cái mặt nạ đang khống chế nàng, càng không thể làm một động tác để đẩy ông ra. Cánh tay của rescator cứng nhắc như một cái kiềng

sắt.
Ông đặt bàn tay kia vào cổ họng người đàn bà trẻ và những ngón tay nhẹ nhàng lần xuống bộ ngực đã lộ ra do chiếc áo sơ mi hé mở.
-Bà cất giấu kho báu của bà khá lắm –Ông thì thầm.
Trước kia đã có một thời có một người đàn ông không dám ve vuốt nàng một cách mạnh bạo như thế. Nàng gồng mình lên dưới bàn tay đầy quyền uy tin chắc một cách bình thản ở vẻ đẹp của nàng.
Bàn tay Rescator vẫn sờ vuốt một cách dai dẳng. Nàng đang cảm thấy quyền lực của ông.
Angielic không thể cựa quậy, thở một cách khó khăn. Nàng đang sống trong một khoảnh khắc lạ lùng. Một ngọn lửa xâm chiếm nàng, và cùng lúc nàng nghĩ rằng mình sắp chết.
Trong lúc đó sức phản kháng âm thầm của nàng lên tới mức mạnh mẽ nhất. Nàng vẫn còn có thể kêu lên:
-Để mặc tôi! Ông buông tôi ra!
Mặt nàng ngả hẳn về phía sau như thể bị tra tấn.
-Tôi làm bà ghê tởm đến thế kia à? – Ông hỏi và thả nàng ra.
Nàng lùi đến tận bức tường và phải dựa mình vào đó.
Ông đưa mắt dò xét nàng và nàng đoán ông bối rối trước những phản ứng quá quắt như vậy.
Nàng vẫn còn đang ở trong trạng thái chưa lấy lại được sự cân đối bình thường của con người mình.
“ Mày sẽ không bao giờ trở thành người đàn bà thực sự- một tiếng nói nội tâm đầy tuyệt vọng cất lên. Tiếp đó nàng tự trấn tĩnh: trong vòng tay của tên kẻ cướp này ư?..A! Không, không bao giờ! Hắn đã chứng tỏ khá rõ với mình sự khinh ghét của hắn. Ngược đãi và vuốt ve là công thức phải có để hắn đạt kết quả đối với những người đàn bà phương đông. Nhưng với mình, chẳng ăn thua gì đâu.. Nếu mình rơi vào cạm bẫy, hắn sẽ có thể biến mình thành một kẻ khốn khổ, sa đọa…Không có hắn mình cũng đã khổ sở vì những sai lầm của mình rồi”.
Nhưng lạ thay, nỗi tuyệt vọng vẫn bám riết nàng “ Chỉ ông ta, có thể, sẽ có thể”.
Điều gì ông ta vừa đưa tới cho nàng? Nỗi lo lắng thú vị dưới những ngón tay khéo luồn lách- Điều mà nàng đã biết- phải chăng là sự thức tỉnh của dục vọng và sự cám dỗ của ý muốn buông thả? Với ông, nàng sẽ không có gì phải sợ. Nàng tin cậy ở ông thế mà ông lại tưởng rằng ông nhìn thấy trong mắt nàng một phản ứng sợ hãi. Ông không hề biết là phản ứng ấy không dành cho ông.
Cho đến lúc này nàng vẫn chưa dám nhìn ông. Là người nhanh trí rescator thừa nhận với sự thất vọng của mình một cách cao thượng.

-Gớm, bà chống trả còn dữ tợn hơn cả một cô gái tân, ai mà ngờ được?
Ông đứng dựa vào bàn và khoanh tay trước ngực.
-Thôi đừng có rắc rối nữa, việc bà cự tuyệt gây hậu quả nặng nề đấy. Bà định làm gì với bản giao kèo của chúng ta?
-Giao kèo nào?
-Tôi nghĩ bà hiểu khi bà đến chỗ tôi. Ở La Roorssen, nói rằng nếu tôi chở các bạn của bà đi bà sẽ trả cho tôi một nữ tì mà tôi có thể sử dụng tùy theo ý thích và quyền hạn.
Angielic cảm thấy mình có tội như kiểu một thương gia cố tình quên đi những điều khoản của hợp đồng.
Khi nàng chạy trên truông, dưới trận mưa quất tới tấp, bị xâm chiếm bởi ý nghĩ duy nhất là đưa tất cả những người bị nhà vua ngược đãi ra khỏi mảnh đất chết tiệt này, nàng biết rằng mình đang đi tới chỗ rescator, hiến thân cho ông ta. Mọi việc đối với nàng lúc ấy có vẻ dễ dàng. Điều quan trọng duy nhất là khả năng trốn thoát.
Giờ đây ông làm cho nàng hiểu rằng đã đến lúc phải trả nợ.
-Nhưng…ông chả nói rằng tôi đã làm ông chán là gì- nàng nói với vẻ hi vọng.
Rescator cười phá lên.
-Mưu mô xảo quyệt và dã tâm của đàn bà không bao giờ thiếu lí lẽ, kể cả những điều bất ngờ nhất- ông nói giữa hai tràng cười cùng cục làm nàng khiếp vía- Này cô em, chính tôi là ông chủ! Tôi có thể tự cho phép mình thay đổi ý kiến, kể cả cái điều bà vừa nói. Sức quyến rũ của bà không hề kém đi lúc bà nổi cơn thịnh nộ, và sự hung hăng của bà cũng lại có duyên cơ đấy. Tôi thú thật rằng, đã có những lúc nào đó tôi ao ước được lột bỏ chiếc mũ bà xơ và bộ quần áo vải len thô của bà ra và khám phá kỹ càng hơn cái vừa rồi bà có nhã ý thỏa thuận với tôi.
-Không- Angielic vừa nói vừa xiết chặt chiếc áo khoác lửng quanh người nàng.
-Không à?
Ông bước lại gần nàng với một vẻ uể oải giả vờ.
Nàng thấy ông có một dáng đi nặng nề đến khó chịu. Cho dù có một vẻ ngoài tế nhị đặc trưng của nhà quý tộc Tây Ban Nha, ông ta vẫn là một con người gang thép. Đôi khi ta quên điều đó.Ông có thể vui đùa, giải trí, nhưng rồi sau đó ta sẽ phát hiện ở ông cái sức mạnh hoàn hảo đến dễ sợ.
Vào giây phút đó, nàng biết rằng hết thảy năng lực thể xác và tinh thần của nàng chẳng còn giúp gì được cho nàng.
-Xin ông đừng làm thế- nàng nói một cách hấp tấp – đó là điều không thể được. Ông là người biết tôn trọng các luật lệ của đạo Hồi, xin ông nhớ cho rằng người ta không được phép lấy vợ của một người đàn ông còn sống. Tôi

đã hứa hôn với một người trong các bạn đồng hành của tôi. Chúng tôi sẽ làm phép cưới trong vài ba ngày nữa, ngay trên tàu này.
Nàng cứ nói ào đi. Cần phải vội vàng dựng nên một bức tường. Trái lại với sự chờ đợi, sự thú nhận của nàng tỏ ra có hiệu quả.
Tên cướp dừng phắt lại.
-Một trong những người bạn đồng hành, bà vừa nói thế có phải không?
-Vâng…
-Người đó có biết không?
-Biết cái gì?
-Biết rằng bà đã bị đóng dấu hoa huệ?
-Có biết, đúng là người ấy có biết.
Tiếng thét làm nàng rụng rời. Nàng chờ đợi ở ông một thái độ thô bỉ, thế mà ông lại có vẻ bị tổn thương.
“ Tại vì ta nói tới các luật lệ của đạo Hồi, điều ông ấy quý trọng”. – Nàng tự nhru.
Như thể đọc được ý nghĩ của nàng, ông văng ra một câu nói dữ tợn.
-Tôi không liên quan gì nhiều với luật lệ của đạo Hồi hơn là luật lệ của các nước theo đạo Thiên chúa đã sinh ra bà.
-Ông là kẻ báng bổ- Angielic nói tỏ vẻ sợ hãi – Ông chả vừa nói nhờ Chúa mà chúng ta được cứu thoát khỏi bão tố còn gì?
-Cái ông Chúa mà tôi chịu ơn, tôi nghĩ, chỉ là bà con xa với ông Chúa là tòng phạm của những kẻ vô đạo và độc ác thuộc thế giới bà… Thế giới cũ đã mọt ruỗng – ông nhấn mạnh với vẻ oán giận.
Lời đả kích ấy không ra vẻ của ông “ Ta làm ông ta bị tổn thương”. – Angielic lại nghĩ.
Nàng cảm thấy ngạc nhiên trước cảnh ông, giống như Gooliat bị Đavit đánh ngã bất ngờ bằng một túi đá tầm thường chẳng có giá trị gì cả.
Nàng nhìn ông lại ngồi phịch xuống cạnh bàn, lấy từ trong tráp ra một chiếc vòng ngọc, và ve vuốt một cách lơ đãng giữa các ngón tay.
-Bà biết ông ta từ lâu rồi à?
-Ai cơ?
-Người chồng tương lai của bà ấy.
Vẻ mỉa mai lại hằn lên trong giọng nói của ông.
-Vâng…đã lâu.
-Nhiều năm rồi?
-Vâng, nhiều năm- nàng trả lời, không đả động gì đến kỷ niệm về người kỵ sĩ tin lành nhân ái đã giúp cứu nàng trên con đường Sarangtong, lúc nàng chạy đuổi theo bọn Boohemieng đánh cắp đứa con trai thứ của nàng, bé Canto.
-Người đó là cha của đứa con gái của bà?

-Không.
-Vẫn không!
Rescator cười đểu.
-Bà biết ông ta nhiều năm rồi vậy mà ông ta lại không ngăn cản bà để bà đi có con với một gã nhân tình tóc hung?
Nàng thậm chí không hiểu điều ông muốn nói " gã nhân tình tóc hung" nào. Thế rồi máu bốc lên mặt và khó khăn lắm nàng mới giữ nổi tự chủ. Mắt nàng quắc lên.
-Ông không có quyền nói với tôi bằng cái giọng ấy. Ông không biết gì về cuộc đời tôi. Những cảnh ngộ bắt tôi phải có đứa con gái ấy. Ông có quyền gì mà lăng nhục tôi? Ông có quyền gì mà tra hỏi tôi như.. như một tên cảnh sát?
-Tôi có đủ quyền lực về bà.
Ông nói về điều đó không lấy gì làm hăng hái, bằng thứ giọng buồn tẻ, nhưng nàng còn cảm thấy đáng sợ hơn cả những lời đe dọa.
" Tôi có đủ mọi quyền lực về bà".
Câu nói báo hiệu một cái gì không tránh được.
" Nhưng ta sẽ trốn thoát khỏi ông ta…Ông Bécnơ sẽ bảo vệ ta".
Và nàng đảo mắt nhìn quanh với một ấn tượng bị tách khỏi thực tại, cảm thấy mình đang ở ngoài thế giới, ngoài thời gian.

Angiêlic và tình yêu

Chương 5

Ánh sáng ban ngày trắng nhợt không thể hoàn toàn chọc thủng lớp thủy tinh dày. Căn phòng chìm trong một thứ ánh sáng mờ, khiến cuộc trò chuyện của hai người cứ mỗi lúc một bí ẩn, tối tăm. Giờ đây khi Rescator đã ngồi xa Angielic, trong mắt nàng, ông chỉ còn là một cái bóng của một con ma ủ rũ, với chút ánh sáng duy nhất ở đôi bàn tay đang đưa qua đưa lại sợi dây lấp lánh của chiếc vòng ngọc.
Vì thế nàng mới hiểu tại sao nom ông khác đi.
Ông không còn để râu. Nên cái bóng đó vừa là ông lại vừa là một người nào khác.
Trái tim nàng u ám như buổi tối hôm qua, khi nàng nghĩ rằng mình đã hiểu ra một sự thật điên rồ. Và không có cách nào để bày tỏ, nàng lại bắt đầu lo sợ vì thấy mình ở đây với một người đàn ông mà mình chẳng hiểu gì cả, nhưng lại có khả năng quyến rũ mình.

Người đàn ông ấy sẽ đưa đến cho nàng những đau khổ không tên.
Nàng nhìn về phía cửa với đôi mắt của một kẻ bị giam hãm.
-Bây giờ thì ông hãy để cho tôi đi- nàng nói rất khẽ.
Ông hình như không nghe được tiếng nào, thế rồi ông ngẩng đầu lên:
-Angielic!
Giọng ông nghẹn ngào, có âm vang của một giọng nói khác.
-Sao mà bà xa xôi đến thế…
Nàng đứng im không nhúc nhích, đôi mắt mở trừng trừng. Tại sao ông lại nói với nàng bằng một giọng trầm và buồn đến thế? Một khoảng trống lớn lao xuất hiện trong con người nàng, chân nàng bị chôn chặt xuống thảm. Nàng muốn chạy về phía cửa hòng trốn chạy những bùa phép mà ông sắp tung ra để hãm hại nàng nhưng không thể chạy nổi.
-Tôi van ông, hãy để cho tôi đi – nàng van nài.
-Phải làm sao để chấm dứt cái tình huống kì cục này. Tôi muốn nói với bà về ý định đó trong buổi sáng ngày hôm nay. Để chậm lại và quyết tâm của chúng ta sẽ bị tản mác đi. Và từ nay tình thế còn kì cục hơn nữa.
-Tôi không hiểu ông…Tôi không hiểu một chút gì điều ông vừa nói với tôi.
-Người ta vẫn nói về trực giác của người đàn bà, về tiếng nói của trái tim. Tôi biết được điều gì?..Chí ít cũng có thể nhận thấy rằng bà hoàn toàn thiếu những cái đó. Chúng ta hãy đi thẳng vào vấn đề. Thưa phu nhân duy Plexi, khi bà đến Candi, có người cho rằng bà đến đó để lo việc buôn bán, vài người khác cho rằng bà đến để gặp lại một người tình, vài người khác nữa thì cho rằng bà đi tìm một người trong số các ông chồng của bà. Cách giải thích nào là đúng?
-Tại sao ông lại hỏi tôi chuyện đó?
-Ồ! Hãy trả lời đi- ông nói với vẻ sốt ruột. Chắc chắn bà sẽ chống trả đến cùng. Bà đang sợ chết đi được nhưng bà vẫn còn chống trả. Bà sợ cái gì ở các câu hỏi của tôi nào?
-Tôi không biết cả tôi nữa.
-Hãy trả lời cho xứng đáng ít nhiều với sự bình tĩnh vốn có của bà, và hãy chứng tỏ ngược lại rằng bà đã bắt đầu nghi ngờ, không biết đâu là cái đích mà tôi muốn đạt tới…Thưa phu nhân duy Plexi, cái ông chồng mà bà đã mất công tìm kiếm ấy, bà đã tìm được hay chưa?
Nàng lắc đầu, không còn đủ khả năng để thốt nên lời.
-Không à? …ấy thế mà tôi, Rescator, người biết tất cả đàn ông và tất cả đàn bà ở khắp vùng địa trung hải, tôi có thể khẳng định rằng chồng bà đang ở rất gần bà.
Angielic cảm thấy xương cốt nàng đang chảy rữa thành nước, thân thể nàng tan ra.
Nàng hét lên như một kẻ mất trí:

-Không, không, không phải thế…Không thể thế được! Nếu anh ấy ở gần tôi, tôi đã gặp lại anh ấy từ lâu rồi.
-Này bà, chính đấy là chỗ bà nhầm! Bởi vì tốt hơn hết bà hãy nhìn đây.
Chương 6.

Rescator đưa tay lên gáy.
Trước khi angielic hiểu được ý nghĩa của cái động tác ấy, chiếc mặt nạ đã nằm trên đầu gối tên cướp và ông ta quay về phía nàng một bộ mặt không che đậy.
Nàng thét lên kinh hãi và đưa cả hai bàn tay lên che mặt. Nàng nhớ lại điều ở địa trung hải mọi người vẫn kể về tên cướp mang mặt nạ, họ nói rằng ông ta có một chiếc mũi lõm sâu xuống. Nỗi kinh hãi về việc sẽ phát hiện ra bộ mặt thần chết ấy đang chế ngự những hành động đầu tiên của nàng.
-Bà nhận ra gì nào?
Nàng nghe tiếng ông đứng dậy, tiến về phía nàng.
-Không đeo mặt nạ Rescator cũng chẳng đẹp hơn có phải không?Tôi thừa nhận thế. Nhưng không sao, sự thật quá nặng nề với khả năng chịu đựng của bà,cho nên bà không thể nhìn thẳng được vào sự thật có phải không?
Các ngón tay của Angielic trượt xuống chậm chạp trên đôi má của nàng. Đứng trước nàng chỉ hai bước chân là người đàn ông xa lạ với nàng, tuy thế nàng lại biết ông ta.
Một hơi thở dài nhẹ nhõm thoát ra khỏi lồng ngực nàng. Ít ra thì ông ta cũng không hề có chiếc mũi lõm sâu xuống.
Cái nhìn của ông đen và sắc, ẩn dưới đôi lông mày rậm, có cùng một dáng vẻ với cái nhìn lấp lánh sau các khe hở của chiếc mặt nạ mà nàng vừa trông thấy lúc nãy. Mặt ông có những đường nét nom như tạc, rắn rỏi và má bên trái mang những vết sẹo đã lâu ngày. Do những vết dấu ấy làm biến dạng đi ít nhiều, bộ mặt của ông có khả năng gây ấn tượng mạnh nhưng không hề đáng sợ.
Ông nói, vẫn là giọng nói của rescator
-Đừng nhìn tôi như thế!...Tôi đâu phải là ma quỷ…Lại đây, giữa thanh thiên bạch nhật…hãy nhìn nhau đi, lẽ nào bà không nhận ra tôi.
Với vẻ nôn nóng ông dẫn nàng đến bên cạnh cửa sổ, nàng vẫn để mặc đôi mắt mở to nhìn ông trân trối mà không hiểu gì cả.
-Hãy nhìn tôi thật kỹ đi nào…Những vết sẹo này không làm thức dậy trong lòng bà một kỉ niệm nào à? Ký ức bà cũng khô cạn như trái tim bà sao?
-Tại sao? – nàng thì thầm- tại sao ông không nói với tôi hồi ở Candi…rằng anh ấy ở gần tôi.
Một tia sáng bồn chồn lóe lên trong đôi mắt đen đang chăm chú nhìn nàng.
Ông lắc mạnh vai nàng.

-Nhớ lại đi chứ. Đừng làm ra vẻ không biết gì như thế. Ở Candi, tôi đã ở bên cạnh bà, tôi mang mặt nạ, đúng thế và bà đã không nhận ra tôi, và tôi cũng chưa có thì giờ để cho bà thấy mặt tôi. Nhưng hôm nay thì sao?...bà mù à…hay bà điên?
"Phải, ta điên…" Angielic nghĩ. Đứng trước mặt nàng lúc này là một người đàn ông, kẻ có mưu ma chước quỷ này đang định đánh lừa nàng bằng vẻ mặt của Giô phây đờ Perac.
Khuôn mặt vô cùng thân yêu ấy, mà trái tim nàng còn giữ mãi một vết hằn cháy bỏng, đã đi khỏi nàng và cuối cùng đã bị xóa nhòa, bởi vì nàng không bao giờ nghĩ có một khuôn mặt nào khác có thể gợi nàng nhớ lại được.
Giờ đây nàng đang bị đẩy vào một tình thế trớ trêu, khuôn mặt ấy đang được dựng lại, ở ngay trước mắt nàng, chính xác lạ lùng. Sống mũi thanh đầy vẻ quý phải, đôi môi dày phảng phất nụ cười riễu cợt, gò má rắn chắc, bộ cằm nhô ra phía trước, dưới làn da ngăm ngăm của người vùng Akiten, và đường nét thân quen của những vết sẹo làm biến dạng khuôn mặt mà ngày trước các ngón tay nàng vẫn lướt qua một cách nhẹ nhàng.
-Ông không được phép làm thế - nàng nói bằng một thứ giọng nghèn nghẹt- ông không được phép giống anh ấy để đánh lừa tôi.
-Hãy thôi cái điệu lảm nhảm đó đi…Tại sao bà cố tình không nhận ra tôi? Nàng cố chống chọi với ảo ảnh đe dọa.
-Không, không…ông không phải anh ấy.Anh ấy có bộ tóc…đúng thế…một bộ tóc dày, đen, ôm lấy hai bên mắt.
-Tóc ư? Tôi đã cắt đi từ lâu rồi. Bộ tóc rườm rà như vậy không phải là mốt của người bôn ba trên biển.
-Nhưng mà anh ấy…anh ấy bị thọt –nàng thét lên- Người ta có thể cắt đi một bộ tóc, che dấu một khuôn mặt nhưng không thể làm một cái chân ngắn thành dài được.
-Thế mà tôi đã gặp một nhà phẫu thuật có khả năng tạo trên thân thể tôi sự thần kỳ như vậy đấy. Một nhà phẫu thuật mặc áo đỏ mà bà cũng đã có dịp gặp.
Và trong khi nàng đứng lặng đi vì chẳng hiểu mô tê gì cả, ông ném cho nàng một tiếng gọn lỏn:
-Tên đao phủ
Vừa đi đi lại lại trong phòng ông vừa nói một mình.
-Ngài Ô banh, tên đao phủ, kẻ tạo ra mọi thăng trầm cho thành phố Pari. Đó là một người thích hợp để bẻ gẫy thần kinh và cơ bắp của anh, bắt anh phải quy phục theo lệnh Đức vua của chúng ta. Tật thọt của tôi thoạt đầu là do bị teo gân ở khoeo. Sau ba lần bị tra tấn, chỗ đó bị thêm nhiều vết thương há hốc, thế là cái chân tàn tật của tôi lành lại và đuổi kịp chiều dài của chiếc chân kia. Tuyệt vời thay tên đao phủ và Đức vua của chúng ta! Nói lành

ngay tại trận là láo toét. Tôi cũng còn phải nhờ ông bạn Aldel Mecchrat hoàn chỉnh thêm. Giờ đây với một miếng độn ở đáy ủng, dáng đi của tôi không khác một chút nào dáng đi của mọi người. Sau ba mươi năm bị thọt thật dễ chịu vô cùng khi cảm thấy mặt đất vững vàng dưới chân mình. Tôi không hề nghĩ là đời mình lại có được điều may mắn ấy.
Ông nói như thể nói với chính mình, song cái nhìn nhọn hoắt vẫn không rời khuôn mặt tái nhợt của người thiếu phụ. Nàng vẫn như không nghe, không hiểu gì cả. Mãi một hồi lâu đôi môi Angielic mới lắp bắp.
-Giọng nói của anh ấy..làm sao ông có thể mạo nhận…Anh ấy có một giọng nói vô song. Tôi vẫn còn nhớ lắm.
Nàng đang nghe giọng nói ấy, vang lên từ quá khứ với một âm vang mạnh mẽ.
Đứng ở đầu cuối đằng kia bàn tiệc, chàng lúc đó chỉ là một cái bóng mờ vận quần áo bằng nhung đỏ, một mái tóc đen dày như mun ôm lấy khuôn mặt, hàm răng hiện ra cùng với nụ cười sáng ửng, trong khi đó các âm thanh ngọt ngào vang lên, làm rung cả vòm trần lâu đài cổ ở Tuludơ.
Như thể đang nghe thật, đầu óc nàng rung lên một cách đau đớn bởi tiếc hận và xúc động.
-Giọng hát của anh ấy đâu rồi? giọng hát vàng của vương quốc.
-Chết rồi!
Nỗi cay đắng tạo cho tiếng nói vừa ném ra một âm sắc lạc long. Không, angielic sẽ không bao giờ có thể hòa hợp được giọng nói ấy với khuôn mặt này.
Người đàn ông dừng lại trước mặt nàng và nói với vẻ dịu dàng:
-Bà còn nhớ không, ở Candi ấy mà? Lúc đó tôi đã nói với bà rằng giọng tôi bị vỡ từ ngày xưa bởi tôi phải gào gọi một người ở quá xa là Thượng đế. Nhưng để đổi lại cái mất đó, tôi đã được cái mà tôi xin người: mạng sống.Việc đó diễn ra trước nhà thờ Đức bà. Tôi tưởng rằng cái giờ phút cuối cùng của đời tôi đã đến…tôi hướng về Thượng đế và gào lên. Gào rất to, chừng nào tôi còn đủ sức để gào…Giọng tôi bị hỏng vĩnh viễn….Thượng đế cho, Thượng đế lấy thế là hòa.
Đột nhiên, nàng hết nghi ngờ.
Những hình ảnh ghê gớm và không thể nào quên được ập đến cùng lúc với hai người. Đó là hình ảnh về một kẻ tử tù, quần áo phong phanh, thòng lọng quấn cổ, đến làm lễ tạ ơn trước nhà thờ Đức bà mười lăm năm về trước. Kẻ tử tù khốn khổ kiệt sức được tên đao phủ và ông cha đạo dìu đi, đã trở thành một mắt xích trong sợi dây xích khó tin nối liền vị lãnh chúa oai phong vùng Tuludơ với kẻ giang hồ bốn biển, giờ đây đứng trước mặt nàng.
-Thế à- nàng nói với vẻ sững sờ khó tả…- ông là chồng tôi ư?
-Tôi đã từng là thế đấy…Liệu hôm nay còn lại những gì? Tôi thấy hình như

ít lắm mà.
Và ông cười, nụ cười riễu cợt nàng từng quen biết.
Tiếng kêu thét vẫn thường vang lên trong tâm hồn nàng: “Chàng vẫn còn sống” lúc này chỉ dội lại một âm vang chết choc và tan nát, không còn lại chút gì của cái ánh sáng rực rỡ của niềm vui mà nàng đã nuôi dưỡng trong các giấc mơ từ bao nhiêu năm nay.
“ Chàng còn sống…nhưng chàng cũng đã chết: người đàn ông đã yêu mình…đã hát và không còn hát được nữa.Và tình yêu…và tiếng hát sẽ không còn gì làm chúng có thể sống lại được…không bao giờ”.
Ngực nàng đau nhói như thể trái tim sắp vỡ tan. Nàng muốn tìm lại hơi thở nhưng không tìm được. Một vực thẳm tối tăm ôm chụp lấy nàng, nhấn chìm nàng, đưa nàng vào tận cõi vô thức với bao điều khủng khiếp và cũng thật diệu kỳ.

Angiêlic và tình yêu

Chương 6

Một ngày mùa đông, giữa lúc Angiêlíc đang nhìn mưa rơi qua cửa sổ, cô ngạc nhiên thấy một đoàn người, ngựa và những cỗ xe phóng nhanh trên con đường lầy lội dẫn đến cầu treo vào toà lâu đài.

Những người đánh xe ngựa từ trên chỗ ngồi cao nhảy xuống đất để dẫn các cỗ xe đi qua cái cổng hẹp. Angiêlíc đi như chạy xuống các bậc cầu thanh từ trên thap cao. Cô tới cổng đúng vào lúc một vị quý tộc ăn mặc lộng lẫy vừa giẫm phải phân ngựa ở sân và đánh rơi xuống đất cái mũ có cắm lông chim, khiến ông tức giận lấy gậy chống nện mạnh vào lưng anh người hầu kèm theo một tràng chửi rủa.

Nhảy từ viên đá lát này sang viên đá khác trên mũi giày, nhà quí tộc cuối cùng đã vào tránh mưa ở phòng đợi của lâu đài, tại đó Angiêlíc và mấy đứa em trai và gái đang tròn mắt nhìn ông ta.

Đi theo ông là một thanh niên độ mười lăm tuổi, ăn mặc cũng sang trọng như bố. ông khách mới đến nhìn thấy Angiêlíc liền kêu lên:

- Trời ơi, cháu này thật giống như đúc cô em họ Xăngxê của tôi, khi tôi dự đám cưới của cô ở Poachiê hồi nào! Này cháu bé, cho ông bác già của cháu hôn một cái nào!

Ông nhấc bổng cô bé và hôn cô thân mật. Khi được đặt xuống đất, Angiêlíc hắt hơi liền hai cái, vì quần áo ông khách sực nức mùi nước hoa thơm hắc.

Cô bé nhún chân cúi chào một cách dễ thương: cô vừa mới nhận ra ông khách chính là Hầu tước Plexi Belie. Rồi cô tiến lại để hôn người anh họ trẻ, cậu Philíp. Anh chàng này lùi lại một bước và đưa mắt kinh hãi nhìn ông Hầu tước:
- Cha ơi, có thật là con có nhiệm vụ hôn cái cô…cô thiếu nữ này không ạ?
- Ồ có chứ, dĩ nhiên rồi, anh chàng non dại ạ. Hãy hái lấy những búp hồng khi nào có dịp!- Nhà quý tộc nói to và cười phá lên.
Chàng thanh niên thận trọng đặt môi vào đôi má tròn của Angiêlíc, rồi rút ra từ túi áo trên ngực một chiếc mùi xoa thêu thơm phức, phe phẩy trước mặt tựa như để xua ruồi.

Nam tước Ắcmăng, người lấm bùn bê bết, chạy vội đến:
-Ngài Hầu tước Plexi của tôi, thật bất ngờ làm sao! Thế sao ông không biên thư cho tôi biết trước là sẽ đến chơi?
- Nói thật ra, ông em họ tôi ạ, trước tôi định đi thẳng về nhà mình ở Plexi kia- nhưng chuyến đi này có hơi trục trặc: một cái trục cỗ xe bị gãy khi tới gần Nơsô. Phải mất thì giờ sửa. Trời sắp tối mà chúng tôi đã bị cóng. Đi ngang qua khu lâu đài này, tôi nảy ra ý muốn xin ông cho ngủ trọ, chẳng cần lễ nghi phiền toái gì. Chúng tôi đã mang theo giường và đủ quần áo; bọn người nhà chúng tôi sẽ đem đặt vào bất kì phòng nào mà ông chỉ cho chúng. Như vậy, chúng ta sẽ có dịp hàn huyên vui vẻ với nhau, đỡ lãng phí thì giờ. Philíp, con hãy chào ông chú Xăngxê cùng các cô, các cậu con thừa tự đáng yêu của ông đi.

Theo lời bố, cậu thanh niên xinh trai bước lại, nhẫn nhục cúi thấp cái đầu dẹp xuống chào con người có dáng dấp nông dân đứng trước mặt. Rồi cậu ngoan ngoãn tiếp tục đến hôn lên những cái má nhọ tròn phính của mấy đứa em họ nhỏ. Sau đó cậu ta lại rút chiếc mùi xoa thêu ra hít hít với vẻ kiêu kì.
- Thằng con trai tôi là chàng ngốc nghếch tập sự chốn cung đình, chưa quen

sống ở nông thôn- ông Hầu tước giải thích- hắn chỉ thạo gẩy đàn ghi ta. Tôi đã xin cho hắn chân tuỳ tùng tiếp cận Ngài giáo chủ Madaranh…
Angiêlíc chú ý tới con mắt khinh thường của người anh họ trẻ khi nhìn cái phòng khách tối và cũ kỹ. Đôi mắt của công tử Philíp Plexi mày xanh trong nhưng lạnh như thép- Cái nhìn khinh khỉnh ấy lướt qua những tấm thảm bạc màu, ngọn lửa hắt hiu trong lò sưởi, và ngay cả trên người ông nội già của cô với kiểu cổ áo tròn lỗi thời. Rồi cậu ta quay nhìn ra cửa, đôi mi thanh tú mở to hơn, trong khi đôi môi hé mỉm cười hơi chế riễu.

Bà Nam tước Xăngxê đang bước vào, cùng đi có Oóctăngxơ và hai bà cô. Tất cả đều mặc bộ áo đẹp nhất của mình; mặc dù vậy cậu thanh niên chắc vẫn cho họ là hơi ngố, vì thấy cậu ta khúc khích cười kiểu cách sau chiếc mùi xoa.

Angiêlíc không thể nào rời mắt khỏi cậu ta, điên người muốn nhảy bổ tới cào vào mặt hắn. Làm như kẻ nực cười nhất không phải là chính hắn ta! Nào là những hàng đăng ten, dải lụa lòng thòng trên hai vai, nào là những ống tay áo xẻ dọc từ nách đến cổ tay, để khoe thứ vải áo sơ mi sang trọng!

Bố cậu ta cúi mình chào các bà, quét cái mũ lông chim cong cong xinh đẹp trên mũ xuống sàn đá.
Bà cô Puynsêri luôn niềm nở, đề nghị:
- Xin mời các vị uống cái gì một chút cho đỡ khát. Rượu táo hay sữa chua ạ? Rõ ràng các vị vừa đi một chặng đường dài.
- Cám ơn các bà. Được một cốc rượu nho pha chút nước lạnh thì tốt quá.
- Rượu nho không còn_ ông Nam tước nói- nhưng chúng tôi sẽ cho người đến vay ở chỗ ông linh mục.
Ông Hầu tước ngồi xuống, rồi vừa mân mê cái gậy chống bằng gỗ mun buộc dây xa tanh, ông vừa kể chuyện mình đã đi thẳng từ Xanh Giécmanh đến đây ra sao; một lần nữa ông xin lỗi vì y phục quá xuyềnh xoàng.
"Nếu ăn mặc sang trọng đến đây, không hiểu họ còn thế nào nữa?"- Angiêlíc tự hỏi.
- Các vị có biết rằng hiện nay nhà vua đang ở Xanh Giécmanh không?- ông Hầu tước hỏi.
- Thật vậy ư?- Nam tước Xăngxê nói- vì sao lại có tin đặc biệt ấy?
- Còn vì sao nữa, ông bạn thân mến, vì cuộc chính biến La"Frôngđờ" đấy.
Nghe danh từ lạ tai, ông Ắcmăng Xăngxê và cụ Nam tước tự hỏi liệu ông

Hầu tước thích gẫu chuyện này có riễu mình không, vì thường ngày ông ta thích bông lơn. Vị khách nói:
- Cái mà ở triều đình người ta gọi là La Frôngđờ thật sự là cuộc nổi dậy của nghị viện Pari chống nhà Vua. Chắc các vị chưa từng nghe câu chuyện lạ như vậy? Cách đây mấy tháng, các vị mũ cao áo dài đó đã lời qua tiếng lại với Thái hậu nhiếp chính và giáo chủ người Italia của Ngài, chỉ vì vấn đề thuế má, mà nó chẳng hề đụng chạm tới những đặc quyền của bản thân họ. Nhưng họ lại làm ra vẻ bênh vực cho dân chúng. Thế là bên này tiếp tục chỉ trích bên nọ. Và Ngài nhiếp chính bắt đầu nổi nóng. Chắc chắc các vị có nghe đến vụ náo động tháng tư vừa qua?
- Cũng lơ mơ thôi.
- Rối ren nổ ra là hậu quả vụ bắt gian ông Brouxen. Ông này là thành viên của Nghị viện. Ngài nhiếp chính hạ lệnh bắt ông ta vào một buổi sáng sớm, khi ông ta đang uống thuốc. Dân chúng bất bình bắt đầu dựng vật chướng ngại khắp các phố Pari.
- Thế Thái hậu và nhà Vua nhỏ tuổi ra sao?
- Thái hậu đã dành cho các ngài trong Nghị viện một cuộc đón tiếp đầy sự khinh miệt, nhưng rồi cũng có nhượng bộ. Tuy vậy từ đó đến nay, những tranh chấp vẫn chưa chấm dứt, chưa có hoà giải. Giông tố âm ỉ một thời gian rồi bùng lên. Các quý ngài trong Nghị viện từ lâu đã cảm thấy là có nguy cơ Thái hậu sẽ đưa đức Vua trẻ ra ngoài Pari, vì vậy đã ba lần họ kéo cả đoàn người vào cung lúc đêm, viện cớ muốn được chiêm ngưỡng Mặt rồng xinh đẹp đang yên giấc, thật ra để kiểm tra xem Vua có còn ở trong cung không. Nhưng vị Thái hậu gốc Tây Ban Nha và ngài giáo chủ người Italia cũng tinh khôn chứ. Đến đêm thứ 12, vào lúc các vương hầu chúng tôi đang yến tiệc và nâng cốc vui vẻ trong cung điện giữa đêm khuya, thì tôi và nhiều vị khác nhận được lệnh phải tập hợp ngay bầu đoàn thê tử và ngựa xe để ra ngoại thành Pari. Đến đấy, lại có lệnh đi tiếp đến Xanh Giécmanh. Tại đây tôi thấy đã có Thái hậu cùng hai vị con trai của Ngài, cùng cả đoàn tuỳ tùng bảo vệ, quanh đó các vương hầu và phu nhân lá ngọc cành vàng nằm la liệt trên sàn trải rơm trong toà lâu đài cổ trống tuyềnh trống toàng. Ngài Mađoranh cũng đến. Từ ngày đó, Pari đã bị Hoàng thân Côngđê bao vây, ông hoàng này nắm quyền chỉ huy quân đội nhà Vua. Bên trong thủ đô, Nghị viện vẫn còn giương cao lá cờ nổi dậy, nhưng họ không thoải mái chút nào. Vị trợ lý tổng giám mục của Pari, Hoàng thân Côngti, một người lăm le thế chân chức vụ của ngài Mađoranh, đã đứng về phía những người nổi dậy. Còn tôi thì tôi theo ngài Hoàng thân Côngđê.
- Tôi hài lòng thấy Ngài ủng hộ đức Vua- cụ Nam tước già thở dài- thời Đức Vua Angri không đời nào có chuyện rối loạn như vậy được. Nghị viện và các hoàng thân mà lại nổi dậy chống Đức Vua nước Pháp…

Angiêlíc thấy ông Hầu tước dễ thương, mặc dù hơi kể cả. Nhưng câu chuyện của ông cuốn hút cô hoàn toàn. Dường như toà lâu đài cô ở Môngtơlu đang ngủ say bỗng bừng tỉnh, và mở rộng những cánh cửa nặng nề ra một thế giới mới lạ tràn đầy sức sống.
Anh con trai ông Hầu tước, ngược lại, mỗi lúc một tỏ ra cau có. Ngồi cứng đờ trên ghế tựa, với mớ tóc quăn đẹp xoã đều đặn xuống cổ áo viền đăng ten, cậu ta đưa mắt hãi hùng nhìn hai anh em Giôxơlanh và Gôngtơrăng đang cường điệu thêm cung cách cẩu thả của mình, thậm chí lấy ngón tay ngoáy lỗ mũi và gãy đầu xồn xột. Những trò hề của hai anh em làm Angiêlíc kinh ngạc; cô bỗng cảm thấy khó chịu và buồn nôn. Trước đây ít lâu cô đã hơi khó ở và có lúc đau bụng. Tối nay, do ảnh hưởng những cảm xúc bất thường mà cuộc viếng thăm của những người khách đặc biệt gợi lên, cô thấy rõ mình sắp ốm thật sự. Vì vậy cô không nói câu nào, chỉ ngồi yên trên ghế tựa. Mỗi khi nhìn cậu anh họ Philíp, cô thấy nghèn nghẹn ở cổ họng, vì khinh ghét hay vì khâm phục, cô không rõ lắm. Chưa bao giờ cô từng gặp một thanh niên xinh trai nhường ấy.
Mớ tóc quăn óng mượt như tơ rủ trên trán cậu ta có màu vàng rực mà tóc của chính Angiêlíc cũng phải thua kém. Khuôn mặt có những đường nét rất đẹp. Cái áo vét tông dạ tốt màu tro, điểm thêm những dải lụa xanh và đăng ten, rất hợp với nước da trắng hồng của cậu. Đúng là người ta dễ lầm cậu là con gái, nếu như trong ánh mắt cậu không có cái vẻ nghiêm khắc, không có chút gì là phụ nữ.
Anh thanh niên có mặt làm cho buổi tối và bữa ăn trở thành một cuộc tra tấn đối với Angiêlíc. Trước mỗi thiếu sót của những người đầy tớ, và mỗi khi có cái gì kém tiện nghi, cô đều thấy chàng trai này nhìn chế riễu và mỉm nụ cười mỉa mia, như để nhấn mạnh thêm.
Khi xong bữa ăn mọi người rời khỏi bàn. Angiêlíc không ăn được chút gì vì chẳng còn bụng dạ nào. Cô ra khỏi phòng, không hiểu sao bỗng thấy ớn lạnh xương sống, muốn run lên. Những chuyện cô vừa nghe được vẫn quay cuồng trong đầu: Nhà Vua rời cung phải ngủ trên đệm rơm, nghị viện nổi loạn, các ngài đại quý tộc và kinh đô Pari, một thế giới đầy sức sống với bao nhiêu điều hấp dẫn. Liên tưởng số phận mình với tất cả những niềm phấn chấn, say mê đó, cô cảm thấy dường như mình đang bị chôn sâu dưới một cái hầm.
Bỗng nhiên cô lùi lại, nép mình vào một cái ngách cửa hành lang. Người anh họ Philíp đi qua mà không nhìn thấy cô. Cô nghe tiếng chân anh ta bước lên cầu thang, rồi tiếng anh gọi mấy người hầu đang dọn phòng cho chủ. Chàng thanh niên giận dữ nói to:
- Thật không thể tưởng tượng được. Các người không có ai nhớ đến việc mua nến dùng trong chặng đường cuối này. Lẽ ra phải thừa hiểu chứ! Những

người gọi là quý tộc ở cái xó xỉnh hẻo lánh này, họ có hơn gì những người nông dân mà họ cai quản đâu. Thế ít nhất các người cũng phải dùng nước nóng cho ta tắm rồi chứ?
Người đầy tớ trả lời câu gì Angiêlíc không nghe rõ-Philíp lại nói, giọng nhẫn nhục:
- À được thôi, ta phải lau rửa tạm trong chậu. May mà cụ Hầu tước đã cho biết rằng ở lâu đài Plexi nhà ta có hai bể tắm tậu ở Phlogăngxơ. Ta nóng ruột được về đến nhà sớm. Ta có cảm giác như cái mùi của lũ người trong gia đình Xăngxê này cứ bám riết lấy những lỗ mũi ta.
"Lần này hắn sẽ phải trả giá cho câu nói hỗn xược"- Angiêlíc nghĩ thầm.
Cô thấy rõ hắn lại trở xuống, nhờ ánh sáng một chiếc đèn lồng đặt trên bàn trong phòng đợi của khách. Đợi cho hắn đến thật gần, từ trong bóng tối của khúc cầu thang lượn vòng. Angiêlíc bất thình lình bước ra:
- Sao anh cả gan nói với bọn tôi tớ những lời hỗn láo về chúng tôi như vậy?- cô nói với giọng rành rọt, tiếng vang lên dưới vòm trần- Phải chăng anh đã mất hết phẩm giá của người quý tộc? Điều đó chắc chắn do nhà anh là dòng dõi người con hoang của một ông Vua, trái lại, chúng tôi thuộc dòng máu trong trắng.
- Phải dòng máu trong sạch chừng nào thì làn da lại bẩn thỉu chừng ấy- chàng thanh niên trả lời, lạnh như băng.
Nhảy lên bất thình lình, Angiêlíc chồm vào mặt hắn, những móng tay nhọn chìa hết ra. Nhưng cậu thanh niên túm chặt hai cổ tay cô bằng sức mạnh của một người lớn, và đẩy thật mạnh cho cô ngã đập lưng vào tường.
Đoạn hắn bước đi không chút vội vàng. Angiêlíc thấy choáng váng, tim đập thình thình. Một cảm giác hổ nhục và tuyệt vọng mà cô chưa từng biết, làm cô thấy nghẹn trong họng.
"Tôi căm ghét nó- cô tự nhủ- sẽ có ngày tôi trả thù này. Rồi nó sẽ phải cúi gập người trước mặt tôi, để xin lỗi"
Nhưng lúc này đây, cô chỉ là một cô gái nhỏ sống khốn khổ trong cảnh tối tăm của một lâu đài cổ lỗ ẩm ướt và lạnh lẽo.
Có tiếng kẹt cửa. Angiêlíc nhận ra dáng dấp đồ sộ của ông già Guyôm đang gánh hai xô nước đun sôi bốc hơi cho người quý tộc trẻ. Ông già dừng lại khi thấy cô.
- Ai đấy?
- Cháu đây- Angiêlíc trả lời bằng tiếng Đức.
Thường ngày, chỉ có một mình cô với người cựu binh già, cô vẫn dùng thứ tiếng mà chính ông đã dạy cô.
- Thế cháu đang làm gì ở đây?- ông già Guyôm hỏi, cũng bằng thứ tiếng đó- trời lạnh rồi sao cháu không vào phòng lớn mà nghe ông chú là Ngài Hầu tước kể chuyện?

- Cháu ghét bọn người đó!- Angiêlíc nói, mặt sa sầm - bọn họ hỗ xược và khác chúng ta nhiều quá!
- Có làm sao đâu, hả cô gái nhỏ- Bác lính già nói chậm rãi - chả lẽ cháu không thể gác bỏ ngoài tai được mấy câu đùa riễu của họ ư?
Cảm giác khó ở trong người của Angiêlíc càng rõ rệt hơn. Mồ hôi lạnh toát ra ở hai thái dương cô.
- Hãy nói cho cháu biết, bác Guyôm: bác sẽ làm gì, nếu gặp một kẻ vừa xấu xa, vừa hèn nhát?
- Câu hỏi thật kỳ lạ ở một đứa trẻ nhỏ! Nhưng cháu đã hỏi, thì bác cho rằng: phảo diệt kẻ xấu, và hãy tha cho những kẻ hèn nhát chạy đi.
Ông già nghĩ một lát rồi nói thêm:
- Nhưng cậu anh họ Philíp của cháu, đâu phải là người xấu hay hèn nhát? Chẳng qua còn quá non trẻ, thế thôi…
- À, ra cả bác nữa cũng bênh vực hắn!- Angiêlíc kêu to thật gay gắt. Phải, cả bác nữa! Bởi vì hắn tốt mã…, vì hắn giàu có.
Vị đắng ứa trên miệng cô. Cô bước lảo đảo, trượt ngã vào tường và ngất đi.
Cơn đau ốm của Angiêlíc thật ra chỉ là một hiện tượng tự nhiên. Bà Nam tước Xăngxê khuyên giải cô bé: nay đã là một cô gái trẻ, rằng không phải lo sợ gì cả bởi vì những triệu chứng vừa qua từ nay hàng tháng sẽ lại có, cho đến khi thật lớn tuổi mới hết.
- Thế tháng nào con cũng sẽ bị ngất ư?
Angiêlíc ngạc nhiên hỏi mẹ, vì cô chưa bao giờ để ý thấy người phụ nữ nào ngất xỉu như mình.
- Không, ngất đi chỉ là một sự rủi ro. Con sẽ chóng khỏi và rồi sẽ quen đi thôi.
- Nhưng mà, đến khi già mới hết thì còn phải đợi biết bao lâu nữa!- cô bé thở dài- mà đến lúc già, con sẽ chẳng còn thích leo trèo lên cây nữa!
- Sắp tới con vẫn leo trèo cây được chứ?- bà Nam tước nói thế vì xưa nay bà vẫn rất tế nhị trong việc nuôi dạy con cái, bà dường như thông cảm với nỗi luyến tiếc của con gái- Nhưng con ạ, hãy nghĩ xem, quả đã đến lúc cần phải quên đi những cử chỉ không còn hợp với tuổi mình, với địa vị của con. Con là một tiểu thư quý phái kia mà.
Bà giảng giải thích thêm về niềm vui được làm mẹ khi có con, về gánh nặng đè lên vai người phụ nữ, về sự trừng phạt ban đầu của chúa đối với tội lỗi của bà mẹ chung cho mọi người, bà Eva.
"Đã nghèo khổ, đã chiến tranh loạn lạc còn đèo bòng thêm gánh nặng ấy nữa!"- Angiêlíc nghĩ thầm.
Nằm dài trong chăn, nghe tiếng mưa rơi, cô không khỏi cảm thấy ít nhiều thoải mái. Trong cùng một lúc cô thấy người mình vừa yếu đi, vừa lớn lên. Cô có ấn tượng nằm trên boong một con tàu đang rời xa một bến bờ quen

thuộc và dong buồm thẳng tới số phận mới. Đôi lúc nghĩ đến Philíp, cô lại nghiến chặt răng.
Được cô Puynsêri đưa vào giường nằm để chăm sóc sau cơn ngất, cô đã không hay biết gì lúc bố con ông Hầu tước ra đi. Sau đó người ta cho cô biết những vị khách đã dừng lại không lâu ở Môngtơlu: công tử Philíp phàn nàn không ngủ say được vì giường có rệp.
- Thế còn đơn của tôi trình Đức Vua?- ông Nam tước hỏi ông anh họ hiển hách đang sắp trèo lên cỗ xe ngựa- Ông đã dâng đơn lên chưa?
- Tôi đã dâng lên Ngài rồi, ông bạn ạ. Nhưng theo tôi ông không nên nuôi hi vọng gì nhiều- Đức Vua thiếu niên hiện nay nghèo túng hơn cả ông đấy, thậm chí có thể nói Người chẳng có lấy một mái nhà.
Rồi ông nói thêm, khinh khỉnh:
- Nghe nói là ông hiện nay giải trí bằng cách chăn nuôi nhiều con la hảo hạng, phải không? Sao không bán đi một ít?
- Tôi sẽ suy nghĩ thêm về điều ông vừa gợi ý- Lần này ông Xăngxê thấy cũng nên mỉa mai một chút- chắc chắn đối với một người quý tộc thời bấy giờ, lao động còn tốt hơn trông chờ ở sự hào phóng của những người cùng đẳng cấp.
- Lao động! Phỉ phui! Cái từ ấy khó nghe làm sao!- ông Hầu tước vừa nói vừa phẩy tay, vẻ kiểu cách- thôi tạm biệt nhé, ông em họ của tôi. Hãy gửi các cậu trai của ông vào quân đội; và hãy cho những tên nhà quê lực lưỡng nhất của ông đăng lính vào trung đoàn của con trai tôi. Tạm biệt, xin gửi các vị một nghìn cái hôn.
Cỗ xe chuyển bánh sau khi lắc mạnh một cái, một bàn tay thanh nhã chìa ra cửa sổ vẫy vẫy. Sau đó không thấy các nhà quý tộc ở Plexi quay lại thăm viếng nữa. Người ta được tin rằng họ có mở một vài buổi hội hè, chiêu đãi; rồi sao đó họ đã quay về vùng Inlơ đờ Phrăngxơ với một đội quân mới toanh. Có mấy viên đội tuyển lính đã qua làng Môngtơlu. Tại lâu đài này anh chàng Giăng-Áo giáp và một người ở khác xin đi theo, vì ước mơ một tương lai vinh quang đang đón chờ những người lính trong đoàn kị binh của Đức Vua. U già Phăngtin nức nở khóc tiễn con trai lên đường.
- Nó đâu có phải đứa trẻ hư, vậy mà sẽ lại trở thành một tên lính già trác táng như ông lão này mất thôi!- bà nói với ông già Guyôm.
- Ấy, máu di truyền mà, mụ ạ. Thế cái ông mà người ra đồn là bố nó, chẳng phải là một lão lính già thập thành ư?

Angiêlic và tình yêu

Chương 7

Cho đến khi đã tỉnh lại, trạng thái đó vẫn chế ngự nàng. Nỗi ám ảnh về một thảm họa không tránh được và niềm hạnh phúc không tên, cả hai cùng chia sẻ con người nàng. Lạnh và ấm, bóng tối và ánh sáng lần lượt thay nhau chiếm giữ nàng. Nàng mở mắt.
Hạnh phúc ở kia, dưới dạng một người đàn ông đang đứng cạnh giường nàng, với những đường nét của khuôn mặt mà giờ đây nàng không còn chối bỏ.
Rắn rỏi, nổi bật, cân đối hơn trước vì các vết sẹo dường như đã bị xóa mờ, khuôn mặt in dấu lớp bụi của tuổi tráng niên, chính là khuôn mặt Giô phây đờ Perac.
Điều làm nàng khó chịu nhất là ông không hề cười.
Ông nhìn nàng, chẳng chút xúc động, vẻ xa xăm tưởng như đến lúc này vẫn chưa nhận ra nàng.
Bởi chưng trong đầu óc mù mịt của Angielic vẫn còn nguyên vẹn ý tưởng cho rằng sự thần kỳ bao năm mơ ước nay đã thành đạt, nàng quên đi vẻ lạnh lùng, và hướng về phía ông với một bộ mặt hăm hở.
Ông làm một cử chỉ chặn nàng lại:
-Thưa bà, tôi xin bà. Bà đừng nghĩ rằng nhất thiết phải tạo ra một sự nồng nhiệt giả vờ. Ngày xưa có thể tôi không khước từ, nhưng cái đó đã bị dập tắt trong tim của cả hai chúng ta rồi.
Angielic sững người như bị chận đứng ngay lập tức. Thời khắc vẫn trôi qua. Trong im lặng nàng nghe một cách rõ ràng tiếng gió rít bên ngoài, qua các dây néo và các lá buồm, giống như những tiếng kêu than xé ruột vang vọng từ chính trái tim nàng.
Khi nói lên những điều vừa nói đó, ở ông có cái vẻ xa cách của vị đại lãnh chúa vùng Tuludo ngày xưa. Nàng nhận ra điều đó dưới bộ y phục mới của kẻ giang hồ bốn biển. Chính là chàng.
Chắc chắn mặt nàng lúc đó tái nhợt đi.
Ông ta đi tới lục tìm một thứ gì đó trong chiếc tủ đặt ở cuối phòng. Nhìn từ phía lưng ông đúng là Rescator và có lúc – nàng hi vọng tất cả những gì vừa xảy ra chỉ là một cơn ác mộng. Nhưng ông quay lại và trong ánh ngày nhợt nhạt của vùng cực, một định mệnh khắc nghiệt đã đem trả lại cho nàng khuôn mặt bị lãng quên.
Ông đưa cho nàng một chiếc cốc:
-Bà uống thứ rượu này đi.
Nàng làm một dấu hiệu chối từ.
-Uống đi- ông nài nỉ với giọng lầu bầu rắn đanh.
Để đừng phải nghe giọng nói ấy nữa và cho xong chuyện nàng uống cạn cốc rượu.

-Bà thấy đỡ hơn rồi chứ? Bà bị mệt à?
Angielic ngạt thở, ho sặc sụa vì rượu và vất vả lắm mới lấy lại được hơi thở.
-Thế nào? Tại sao? Phát hiện ra rằng người đàn ông mà tôi đã khóc bao nhiêu năm ròng đang ở đây, còn sống, ngay trước mắt tôi, và ông muốn nói rằng tôi…
Lần này câu nói của nàng bị ngắt bởi một nụ cười của ông.
-Mười lăm năm đã trôi qua, thưa bà! Thà cứ nghĩ đến điều đó. Thử đánh lừa nhau sẽ chỉ là một trò đùa tồi tệ và ngớ ngẩn. Từ nay cả tôi và bà đều đã biết rằng mỗi chúng ta có những kỷ niệm khác…những mối tình khác.
Ngay lúc đó, cái sự thật mà nàng cố tình chối bỏ không dám nhìn thẳng, đã xuyên suốt người nàng như cái mũi nhọn hoắt lạnh buốt của con dao găm. Nàng đã tìm lại được chàng nhưng chàng không còn yêu nàng nữa. Suốt đời nàng vẫn mơ thấy chàng đưa tay về phía mình. Những giấc mơ ấy, - mà nàng nhận thấy hôm nay- chỉ là trò trẻ con như hầu hết mọi tưởng tượng đàn bà. Cuộc đời thực được khắc tạc vào đá cứng, còn những giấc mơ chỉ là chất sáp đơn sơ mềm mại mà thôi.
“ Đã mười lăm năm trôi qua, thưa bà. Hãy nghĩ đến điều đó…”
Chàng đã biết những người đàn bà khác.
Có thể chàng đã lấy một người vợ khác? Một người vợ mà biết đâu chàng đã chẳng yêu nồng nhiệt hơn so với yêu nàng?...
Mồ hôi rịn ướt lạnh hai bên thái dương nàng. Nàng tưởng mình sắp sửa ngất lịm.
-Tại sao ông tiết lộ điều đó với tôi vào ngày hôm nay?
-Phải, tại sao là hôm nay chứ không phải ngày mai hoặc hôm qua? Tôi đã nói với bà: để chấm dứt một tình thế kỳ cục này. Tôi đã chờ bà nhận ra tôi, nhưng phải nói rằng bà đã chôn vùi tôi, chôn vùi thật sự, hoàn toàn, bởi vì không hề có ở bà, dù chỉ một thoáng ngờ ngợ thoảng qua. Bà tận tình chăm sóc người bị thương thân thiết của bà và các con ông ta, và quả thật, cho dù là người chồng chưa bao giờ có dịp thuận tiện để bí mật theo dõi các hành vi của một người vợ hay thay lòng đổi dạ, cái trò ấy cuối cùng cũng làm tôi phải nghi ngờ. Phải chăng lúc đó tôi phải chờ bà đến tìm tôi với tư cách là thuyền trưởng, người có quyền lực cao nhất của con tàu và làm người đại diện duy nhất của pháp luật để cho bà chung sống với nhà thương gia ấy? Làm thế là đẩy trò đùa đi quá xa đến mức bà không nghĩ tới được đâu. Có phải thế không thưa đờ Perac phu nhân.
Ông ta cười phá lên khiến nàng không sao chịu nổi.
-Ông im đi!- Nàng hét lên và đưa tay bịt chặt cả hai tai – Những điều ông vừa nói thật tàn bạo.
-Tôi có bày đặt ra cho bà chuyện đó đâu. Không nghi ngờ gì nữa, đó là tiếng kêu của trái tim.

Ông vẫn tiếp tục diễu cợt. Cái điều đang tàn phá nàng như một cơn bão thì ông lại chịu đựng một cách nhẹ nhàng. Ông đã có đủ thời gian để quen đi, kể từ ngày ông biết nàng ở Candi.Và vì thế ông có phần nào trở nên lạnh nhạt. Một khi không còn yêu nữa người ta nhìn sự việc một cách hết sức đơn giản. Tình cảm hiện tại của hai người rối ren và bi đát đến thế, ông thậm chí vẫn cứ nhởn nhơ. Thái độ đó, nàng cũng đã từng biết. Ông đã chả cười trong phòng xử án, ngay khi người ta đọc phán quyết đưa ông ta lên giàn thiêu đấy thôi?...

-Tôi phát điên mất – nàng vừa rên rỉ vừa vặn xoắn hai bàn tay vào nhau.

-Chắc chắn là không- ông vờ tạo ra một sự uể oải để trấn an nàng.

-Bà đâu có dễ điên. Hãy xem nào, bà đã từng biết đến bao nhiêu người khác! Một người đàn bà dám đối đầu với Mulai Ismail…Một người đàn bà theo đạo Thiên chúa duy nhất bị bắt, đã đạt được thành công chưa từng có là trốn thoát khỏi hậu cung và vương quốc Ma rốc… Đúng là nhờ sự trợ giúp của một người bạn đồng hành dũng cảm…Ông vua của các nô lệ mà thanh danh đã trở thành huyền thoại ấy…Tên thật ông ta là gì nhỉ? A, phải rồi, Cô lanh Paturen.

Ông lặp lại và hướng về phía nàng với vẻ mặt tự lự.

-Cô lanh Paturen…

Cái tên và giọng nói lạ lùng ông vừa xướng lên đã xuyên qua lớp sương mù đang quấy đảo tâm hồn Angielic.

-Tại sao bỗng dưng ông nói với tôi về Cô lanh Paturen?

-Để khơi dậy ký ức của bà.

Cái nhìn đen láy và lấp lánh của ông rọi thẳng vào mắt nàng cái nhìn có khả năng cuốn hút đến không thể nào cưỡng lại nổi, và trong một khoảnh khắc nào đó, Angielic trở thành bất lực, không thoát ra được như thể một con chim bị rắn thôi mien. Dưới ánh sáng của cái nhìn ấy, một ý nghĩ nổi lên rõ ràng như những dòng chữ lửa nổi lên trước mắt nàng.

“ Thế là chàng đã biết Cô lanh Paturen yêu mình… và mình yêu anh ấy…”

Nàng sợ hãi và đau đớn. Cả cuộc đời hiện lên trước mắt nàng như một chuỗi những sai lầm không sao cứu vãn nổi và nàng sẽ phải trả giá quá đắt.

“Tôi thế đấy, tôi đã biết nhiều mối tình khác…Nhưng kể ra mà làm gì”, nàng những muốn gào thét lên bằng cái ngạo mạn vô thức của người đàn bà. Làm sao có thể cắt nghĩa cho chàng về những mối tình đó? Mọi lời lẽ đều thô vụng.

Đôi vai nàng như oằn xuống vì sức nặng của cuộc đời như những tảng đá đang đè lên.

Mệt mỏi rã rời, nàng ôm mặt vào han bàn tay.

-Bà thấy rõ rồi đấy, bà bạn thân mến ạ, mọi sự chống đối đều chẳng để làm gì cả- ông nói khẽ bằng thứ giọng nặng nề, làm cho ông hình như càng xa lạ

hơn đối với nàng- Tôi xin nhắc lại với bà, tôi không sắm nổi vai mình trong một vở kịch dối lừa, điều mà phụ nữ các bà làm giỏi hơn nhiều. Tôi thích hơn nhiều nếu được thấy bà cũng như tôi, không đắn đo ngần ngại gì cả. Và để bà yên tâm hoàn toàn thậm chí tôi sẽ đi đến chỗ nói thẳng với bà rằng tôi hiểu rõ những trăn trở của bà. Thật không phải lúc khi người ta đang sửa soạn cho một cuộc hôn nhân có cheo cưới hẳn hoi với một ý trung nhân mới, mà lại cảm thấy dễ chịu trước việc một anh chồng đã quên hẳn lại hiện ra lù lù, thêm vào đó là món nợ phải trả. Thế nhưng không việc gì cả, bà cứ yên tâm. Chẳng lẽ tôi nói rằng tôi cản trở các ý định hôn nhân của bà …nếu như các ý định đó là mối quan tâm thực sự của bà sao?
Một biểu hiện khoan dung như vậy chứng là sự lăng nhục tồi tệ nhất mà nàng phải tiếp nhận. Ông có ý định xem nàng kết hôn với người khác, đấy là sự bày tỏ không còn có gì có thể rõ ràng hơn, rằng ông không còn thuộc về nàng, đồng thời cũng chứng tỏ rằng ông có ý định, với trái tim nhẹ nhõm, làm một kẻ dị giáo thực sự. Ông đã trở thành tên tội phạm chai sạn và bất lương. Thật không thể tưởng tượng nổi! Ông đã mất trí, hoặc giả chính nàng đã mất trí!
Nỗi nhục nhã làm nàng mất đi vẻ lơ láo. Nàng đứng thẳng lên và vừa ném vào ông một cái nhìn hách dịch vừa bám chặt một cách máy móc bàn tay xưa kia từng đeo nhẫn cưới.
-Thưa ông, những lời ông vừa nói đối với tôi đều vô nghĩa. Mười lăm năm đã có thể trôi qua nhưng chính vì ông còn sống cho nên tôi vẫn còn là vợ ông trước con mắt Thượng đế, nếu không phải là con mắt người đời.
Một thoáng xúc động làm nét mặt Rescator cau lại. Dưới vẻ mặt người đàn bà mà ông không chịu thừa nhận là của mình, ông vừa thấy xuất hiện cô gái dòng dõi quý tộc vẻ mặt căng thẳng mà ông từng tiếp đón trong lâu đài của mình ở Tuludo.
Nhưng còn xúc động hơn là cái hình ảnh vừa xuất hiện trước mắt ông qua cái nhìn chớp nhoáng đó là hình ảnh bậc đại mệnh phụ của nàng, có lẽ…ở cung điện Vecxay. "Người đẹp nhất trong tất cả các phu nhân- thiên hạ nói về nàng như vậy- còn hoàng hậu hơn cả chính hoàng hậu."
Và điều đó quả thực không thể nào chịu nổi.
Ông ngẩng đầu lên, bởi vì dù đã cố tình giữ vẻ thản nhiên, sự căng thẳng do cái cảnh vừa rồi gây nên vẫn tác động đến tất cả các cơ bắp của ông.
Sau một khoảng im lặng kéo dài, ông quay về phía angielic vẫn với một vẻ mặt rắn câng và khó hiểu ấy.
-Căn cứ vào những chứng cớ nào chắc chắn mà bà không chung thủy như tôi. Nếu những chỉ dẫn mà tôi có được không sai, thì tôi đã bị thay thế một cách khá là nhanh chóng.
-Tôi nghĩ rằng lúc đó ông đã chết rồi.

-Plexi Beli –ông như đang tìm cách để nhớ lại – Về phần tôi, tôi nhớ rằng bà đã có lần kể với tôi về ông anh họ ấy, một gã đẹp trai nổi tiếng mà trước kia bà đã có yêu, dù chỉ là tí chút. Quả là thời cơ tuyệt vời để cùng lúc vứt bỏ anh chồng do bố mẹ gán ghép, anh chồng đã tập tễnh lại rủi ro, và thực hiện giấc mơ ôm ấp đã từ lâu.
Angielic đưa cả hai bàn tay lên bịt lấy miệng mình, một cử chỉ tỏ vẻ không tin.
-Đấy là tất cả những gì mà ông nghĩ về tình yêu mà tôi đã dành cho ông- Nàng nói một cách đau khổ.
-Lúc đó bà hãy còn quá trẻ…Tôi đã cố quên bà một thời gian. Và tôi hiểu ra rằng không thể tìm đâu được một người vợ đẹp hơn thế. Nhưng cũng trong thời gian đó tôi không bao giờ nghĩ rằng bà có thể thủy chung…Thôi vứt chuyện đó đi…Phân tích quá khứ, tôi nghĩ hình như chẳng ích lợi gì cả, cố tìm cách làm nó sống lại chỉ là việc hão huyền. Thế nhưng bà vẫn còn là vợ tôi khi bà đã làm cho tôi lưu tâm đến quá khứ như vậy, và vì lẽ đó, tôi còn có những câu hỏi đặt ra với bà, những câu hỏi liên quan đến người khác và tầm quan trọng của nó còn vượt quá những gì là riêng tư của chúng ta…
Hai nét lông mày của ông nhíu lại, làm tối sầm đôi mắt vẫn thường lấp lánh như dát vàng mỗi khi vui vẻ, kể cả khi giả vờ vui. Nhưng lúc này, nỗi tức giận hoặc là nghi ngờ đã làm nó trở nên u ám và sắc nhọn.
Chốc chốc Angielic lại nhận ra những chuyển động của khuôn mặt đã làm nàng mê mẩn ngày xưa. " A! đúng là chàng! Hoàn toàn đúng là chàng!" – nàng tự nhủ, và cảm thấy mình mệt rũ ra trước những điều vừa phát hiện ấy, cũng chẳng biết vì thất vọng hay vì vui sướng nữa.
-Bà đã làm gì cho các con trai của tôi? Và bây giờ chúng ta đang ở đâu vậy?
Nàng lặp lại như thể mình vừa lên trời rơi xuống:
-Các con của ông?
-Hình như tôi đã diễn đạt một cách sáng rõ rồi mà. Đúng thế, các con của tôi. Cũng là con của bà! Những đứa con mà tôi hiển nhiên là cha. Thằng anh, Phơlôrimông, sinh ở Tuludo trong lâu đài học vui. Thằng em, tuy không biết mặt, nhưng tôi biết là có nó: thằng Canto. Chúng nó đâu rồi? Bà vứt chúng nó ở đâu? Chẳng hiểu tại sao tôi vẫn hình dung một cách lờ mờ rằng tôi sẽ được gặp chúng nó khi bà nhờ tôi cho lên tàu. Một bà mẹ cố cứu thoát con mình ra khỏi một số phận bất công, đó là vai trò mà theo tôi bà chắc chắn phải biết. Nhưng không hề có đứa con trai nào trong đám trẻ đã lên tàu có thể là con tôi. Hơn nữa, bà hầu như chỉ chăm sóc đứa con gái của bà. Chúng nó đâu? Tại sao bà không dắt chúng nó theo? Bà bỏ chúng nó lại cho ai? Ai chăm sóc chúng nó?...

Angiêlic và tình yêu

Chương 8

Bây giờ mà trả lời thì chẳng khác gì tự đóng đanh câu rút. Các từ ngữ sẽ xác nhận sự vắng mặt của hai đứa con trai là mãi mãi. Chính vì chúng mà nàng khó nhọc, đau khổ. Nàng muốn chúng thoát khỏi cảnh túng thiếu, chúng được phục quyền. Nàng vẫn mơ thấy chúng lớn lên, đẹp đẽ vững vàng, sắc sảo. Nhưng nàng sẽ không bao giờ thấy chúng lớn lên. Chúng đã bỏ nàng mà đi.
Nàng nói một cách khó khăn:
-Phlôrimông đã ra đi từ lâu…lúc bấy giờ nó lên mười ba tuổi. Tôi không hề biết nó ra sao. Còn Canto…đã chết, ở tuổi lên chín.
-Tôi vẫn chờ câu trả lời của bà. Tôi không nghi ngờ chuyện đó. Vì thế tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho bà về sự thờ ơ của bà đối với các con tôi – Rescator nói, quai hàm nghiến chặt lại vì giận dữ - Chúng làm bà nhớ lại một thời mà bà chỉ muốn quên đi. Bà gạt chúng ra. Bà chạy theo những thú vui của bà. những mối tình của bà. Và bây giờ bà thú nhận không mảy may xúc động rằng có thể có khả năng chúng vẫn còn sống, nhưng bà không hề hay biết gì cả? Tôi sẽ có thể tha thứ cho bà nhiều cái, nhưng riêng cái đó thì không! Không bao giờ!
Đang như bị chết đứng, Angielic vọt đến trước mặt ông, ngẩng mặt lên, tái nhợt.
-Trong tất cả các điều ông buộc tội nàng, điều vừa nói là đi xa tới mức bỉ ổi nhất, bất công nhất. Ông trách cứ nàng dã quên ông, thế là sao, nói nàng phản bội ông thì than ôi, cũng có phần đúng. Còn nói rằng nàng chưa bao giờ yêu ông thì thật là quái dị.

Nhưng nàng sẽ không thể nào chịu đựng nổi việc mình bị coi là người mẹ tồi tệ trong khi đã có lúc nàng có cảm tưởng đang rút máu mình ra để nuôi con. Có thể nàng không phải là người mẹ biết trìu mến các con và thường hay đi vắng, nhưng Phlôrimông và Canto lúc nào cũng sống giữa trái tim nàng…Còn ông…Bây giờ ông dám tung ra những lời mắng chửi, trong khi hàng bao năm trời, ông nhởn nhơ trên biển, chẳng hề băn khoăn gì đến vợ, đến lũ con mà ông bỗng dưng quan tâm đến thế. Ai đã kéo những đứa trẻ vô tội ra khỏi cảnh khốn cùng mà sự suy sụp của ông đã đẩy chúng vào? Nàng sẽ hỏi ông vì ai mà thằng Phlôrimông đầy kiêu hãnh mãi mãi là một đứa trẻ không tên, không tước vị, bị giáng xuống còn thấp hơn cả đứa con hoang? Nàng sẽ nói với ông rằng Canto đã chết trong hoàn cảnh nào. Do lỗi lầm của

ông? Đúng thế, do lỗi lầm của ông. Vì tàu cướp của ông đã đánh đắm chiếc tàu Galê của hải quân Pháp trên đó có chở theo người thị đồng của Công tước đờ Vivonne.

Nang nghẹt thở vì nổi giận và đau khổ. Đúng lúc nàng mở miệng để nói, một con sóng lớn dồi tàu lên làm nàng chệnh choạng. Nàng phải bíu lấy mép bàn, nàng không có đôi chân vững chãi như Rescator, ông ta dường như đã được bắt vít vào sàn tàu.

Khoảnh khắc tạm dừng ngắn ngủi ấy đã đủ để Angielic kìm giữ những ngôn từ không sao cứu vãn nổi sắp bật ra. Liệu nàng có nên tuyên bố rằng một ông bố phải chịu trách nhiệm về cái chết của con ông ta không?

Số phận đã chả săn đuổi Giophrây de Perắc mãi rồi sao? Người ta muốn giết chết ông, tước đoạt hết tài sản của ông, đuổi ông đi biệt xứ, bắt ông phải làm một kẻ lang thang, không có một quyền nào khác ngoài thứ quyền mà ông có thể chinh phục được bằng lưỡi gươm.

Cuối cùng thì ông đã trở thành một con người khác được rèn đúc bởi lề luật không tránh khỏi của những kẻ bắt buộc phải giết để không bị giết, thế thì sao giờ đây Angielic, con người ngây thơ đến độ khóc lóc vì cảm thấy có thể nghĩ khác về ông. Thực tế phũ phàng phải vâng phục những đòi hỏi khác. Liệu có ích gì nếu còn thêm vào thảm họa đó việc phát hiện cho ông thấy rằng chính ông đã giết con mình?

Không, nàng sẽ không nói với ông điều đó, không. Không bao giờ! Nhưng nàng sẽ phát hiện với ông những gì trong mớ hỗn độn mà ông hình như cố tình không biết. Những giọt nước mắt của nàng, nỗi hãi hùng của một người đàn bà còn quá trẻ, chưa từng trải, bị ném vào cơn gió dữ của khốn khó, bơ vơ. Nàng sẽ không nói với ông Canto đã chết như thế nào, mà nói rằng nó đã được sinh ra như thế nào: vào cái buổi tối ở lò thiêu tại quảng trường Grevơ nàng đã trở thành một kẻ bất hạnh ra làm sao, với chiếc xe hai bánh trên đường phố Pari tuyết phủ, trong xe hiện ra hai khuôn mặt nhỏ tròn trặn, tái xanh vì rét của hai đứa con trai.

Lúc bấy giờ có thể ông sẽ hiểu ra. Ông đã phán xét nàng là vì ông chẳng hiểu gì về cuộc đời của nàng cả.
Một khi đã hiểu liệu ông có thể trơ lì ra mãi được không? Các từ ngữ có thể làm bùng lên ngọn lửa đã bị vùi dập dưới lớp tro than của một trái tim tích tụ quá nhiều đổ vỡ. Một trái tim cũng đã bị chà đạp không khác gì trái tim nàng.
Nhưng về phía nàng, ít ra cũng còn phải có tình yêu. Lúc đó nàng sẽ quỳ gối dưới chân ông, nàng sẽ cầu xin ông. Nàng sẽ nói với ông tất cả những lời mà nàng đã ghìm lại sau làn môi. Rằng nàng mãi mãi yêu ông, rằng chưa gặp được ông nàng vẫn còn mong đợi, khắc khoải…Không , không phải không có phần nào điên rồ trong những cuộc tìm kiếm của nàng trái với ý muốn của Đức vua, kẻ đã kéo nàng vào những thảm họa không tên.
Đúng lúc ấy nàng thấy Rescator hướng sự chú ý sang phía khác. Với vẻ tò mò, ông nhìn cánh cửa phòng mở ra một cách nhẹ nhàng…Đó là điều khác thường. anh chàng người Mo canh gác cẩn thận. Ai có thể được phép vào phòng riêng của ông chủ lớn mà không báo trước? Hay là cửa bị đẩy ra vì gió hoặc sương mù?
Một làn gió lạnh buốt ùa vào đẩy theo một màn sương tơi tả khi tiếp xúc với hơi ấm trong phòng. Từ màn sương ấy một cô bé gái hiện ra với chiếc mũ trùm bằng vải sa tanh màu xanh nhạt, và mái tóc đỏ rực như lửa. Hai điểm màu lấp lánh nổi bật trên nền khoảng không bên ngoài xám xịt. Đứng sau đứa bé người lính gác chìa ra khuôn mặt vàng ệch vì giá lạnh quấn đầy khăn.
-Sao lại để nó vào hả? – Rescator hỏi bằng tiếng A rập.
-Con bé đi tìm mẹ nó ạ.
Ôrônin vội vàng đi về phía Angiêlic.
-Mẹ,. mẹ ở đâu đấy? Mẹ, đi về chứ!
Angiêlic thấy con bé xấu xí. Nàng nhìn vẻ ngây độn, khuôn mặt tròn trĩnh đang ngước về phía mình đôi mắt đen, xếch sáng quắc. Vẻ mặt xa lạ của đứa con gái trong một khoảnh khắc ngắn ngủi đập mạnh vào nàng, với những tình cảm mà nàng đã từng gặp ngày xưa: nỗi kinh hãi khi biết mình có mang trái với ý muốn, từ chối việc sinh đẻ, không chịu để dòng máu tinh sạch của mình hòa trộn với dòng máu nhơ nhớp trong đứa con gái ấy, phẫn nộ vì con bé sinh ra, ngượng đến chín cả người.
-Mẹ, mẹ đi cả đêm. Mẹ!
Con bé lặp đi lặp lại một cách dai dẳng cái tên mà nó ít khi dùng tới. Bản năng giành lại và bảo vệ khá là dữ tợn trong trái tim trẻ nhỏ khiến nó đọc lên cái tiếng khủng khiếp ấy, phương cách duy nhất để nó đưa mẹ trở về , kéo bà ra khỏi cái ông đen thui đã gọi bà đi và nhốt bà trong cái lâu đài đầy châu báu của ông ta.

-Mẹ, mẹ!
Ôrônin kia. Con bé là dấu hiệu của tất cả những gì không thể tha thứ được, là con dấu niêm phong dán lên cánh cửa đóng chặt của một thiên đường đã mất, giống như ngày xưa, dấu niêm phong của Đức vua trên cánh cửa của lâu đài Học vui, có nghĩa là mãi mãi chấm dứt một thế giới, một thời đại, một hạnh phúc.
Nhiều hình ảnh lẫn lộn trước mắt Angiêlic.
Nàng nắm lấy bàn tay Ônôrin.
Giôphrây đờ Perắc nhìn con bé. Ông đoán tuổi của nó: lên ba hay lên bốn?...Không phải con gái của Thống chế đuy Plexi. Vậy thì, con ai? Căn cứ vào nụ cười nửa miệng đầy vẻ châm chọc và khinh miệt của ông nàng thử đoán ý nghĩ của ông. Một người tình chốc lát " một người tình tóc hung". Thiên hạ hẳn đã nói với ông về người đẹp, nữ hầu tước đuy Plexi, người tình của Đức vua, vợ quá của bá tước đờ Perắc. Chỉ còn điều đó là nàng không bao giờ có thể nói thật với ông. Sự hổ thẹn đã không cho nàng nói. Thừa nhận một vết nhơ như vậy chẳng khác gì phơi bày ra với ông một vết thương ô nhục và đáng ghê tởm. Nàng chôn chặt trong lòng, mãi mãi giữ kín cùng với những vết thương không bao giờ lành của thân thể nàng và trái tim nàng cùng với vết sẹo bỏng trên chân nàng do sự săn sóc của Côlanh Paturen, cùng với cái chết của đứa con nhỏ Saclơ- Hăngri.
Ônôrin, đứa con gái sinh ra từ một cuộc hiếp dâm…
Philip, những chiếc hôn của Đức vua, sự say đắm vụng về đầy hứng khởi của người đàn ông khốn khổ xứ Noócmăng, ông Vua của đám nô lệ, những khoái lạc thô sơ vui nhộn với anh chàng sĩ quan cảnh sát Đêgrê, những cuộc ái ân tinh tế mà nàng từng nếm trải với Công tước Đờ Vinvon. Ôi! Nàng đã quên Racoxki!...và chắc chắn còn nhiều người khác nữa.
Ngần ấy tháng năm dài đằng đẵng trôi qua…nàng đã sống: cho chàng, cho nàng. Không ai có thể đòi hỏi nàng phải xóa đi.
Ông đưa tay sờ cằm với vẻ lơ đãng.
-Bà bạn thân mến ạ, bà phải thừa nhận là tình thế rắc rối đấy.
Lẽ nào ông vẫn cứ có thể tiếp tục mỉa mai trong khi nàng gần như không đứng vững nổi nữa vì trái tim đau nhói.
-Càng muốn làm sáng tỏ, tôi thấy rằng tình thế càng tối tăm hơn… Tất cả đều ngăn cách chúng ta.
-Đi, mẹ đi! Vậy thì đi đi mẹ- Ônôrin vừa nhắc lại vừa kéo váy mẹ.
-Chắc chắn bà không muốn kéo dài thêm nữa sự gần gũi, như bà đã thấy trong vài tiếng đồng hồ vừa qua, là rất xa lạ với ý tưởng của bà, một ý tưởng đã hoàn toàn thuộc về người khác…
-Đi, mẹ!
-Ôi, im đi! – Angiêlic nói, có cảm tưởng như đầu mình sắp vỡ ra.

-Về phần tôi…
Ông ném một cái nhìn hoài nghi ra xung quanh, quan sát kỹ căn phòng mà ông lấy làm thích thú vì đã tập hợp được những đồ đạc có giá trị, những dụng cụ chọn lọc, cách bài trí không đơn điệu, công phu nom rất kỳ thú, căn phòng không có chỗ cho Angiêlic.
-Tôi là con hải bằng già quen sống cô đơn. Trừ một vài năm của cuộc sống vợ chồng ngắn ngủi ngày xưa bên bà. Trong đời tôi, đàn bà bao giờ cũng chỉ đóng một vai phụ. Có thể bà sẽ lấy làm mừng khi biết điều đó. Nhưng quả thật điều đó tạo ra những kỳ thú mà tôi chẳng phải bắt mình đi tìm trong niềm vui xác thịt của một người chồng mẫu mực.
Con tàu này không lấy gì làm rộng rãi, các căn phòng của riêng tôi cũng có hạn…Tôi đề nghị với bà thế này: trong suốt thời gian của cuộc hành trình chúng ta hãy nhặt lấy những quân bài đã đánh xuống và coi như một ván hòa.
-Hòa?
-Hãy giữ nguyên vị trí tôn kính của chúng ta. Bà cứ là bà Angiêlic giữa đám bạn bè của bà…và tôi, tôi cứ ở …chỗ tôi.
Như thế tức là ông từ bỏ nàng, đẩy nàng đi.
-Và thêm nữa là ông sẽ không đòi hỏi tôi phải quên đi những gì ông vừa phát hiện với tôi chứ? – nàng nói với vẻ chua chát.
-Quên à? Không. Nhưng trong bất cứ trường hợp nào cũng chớ có tiết lộ.
-Đi mẹ - Ônôrin vừa nhắc vừa kéo nàng đi về phía cửa.
-Quả thật, càng ngẫm nghĩ tôi càng thấy chẳng có lợi gì nếu để các bạn bà biết rằng vào một thời gian xa xôi nào đó bà đã từng là vợ tôi. Họ sẽ nghĩ rằng bà là tòng phạm của tôi.
-Tòng phạm của ông? Về cái gì mới được chứ?
Ông không trả lời, vẻ mặt trầm ngâm, trên vầng trán gồ lên một vết hằn khắc nghiệt.
-Bà hãy quay về với mọi người- ông nói gọn lỏn, bằng cái giọng của kẻ chỉ huy – Đừng nói gì cả. Chỉ là vô ích. Vả lại mọi người sẽ nghĩ là bà điên mất. Câu chuyện về ông chồng biệt vô âm tín vừa tìm thấy, cái người đã đưa bà lên tàu mà chính bà cũng không nhận ra ngay lúc đó, phải nói rằng có vẻ đáng ngờ lắm.
Ông quay về phía bàn để lấy chiếc mặt nạ bằng da, cái vỏ bảo vệ cho bộ mặt bị thương tránh khỏi sự phá hoại của bụi nước mặn và cũng tránh khỏi sự dò xét của người đời.
-Đừng nói gì cả, đừng để lộ ra chút gì làm họ nghi ngờ. Vả lại tôi cảm thấy họ không phải là những người đáng tin cậy đâu.
Angiêlic lúc đó đã đến gần cửa.
-Ông nên nhớ rằng lòng tin phải có đi có lại – nàng nói như rít qua kẽ răng.

Đứng trong khung cửa, tay dắt con gái, nàng quay lại đôi mắt nhìn ông chằm chằm. Ông đã lại đeo mặt nạ vào. Chính cái mặt nạ ấy giúp nàng nhận ra điều ông muốn làm nàng hiểu.
Ông là chàng, cũng đồng thời là một người khác. Giôphrây đờ Perắc và Rescator. Một đại lãnh chúa bị đuổi đi biệt xứ và một tên cướp biển bắt buộc phải sống, đã đi tới kết cục là tự dứt bỏ mọi mối quan hệ vốn có, để trở thành con người chỉ còn biết có nghiệt ngã như hôm nay.
Thật kỳ cục, đối với nàng, con người ấy nay lại có vẻ gần gũi hơn trước. Nàng cảm thấy nhẹ nhõm vì mình không còn chỉ phải nói chuyện với Rescator.
-Thưa đức ông Rescator – nàng nói – Các bạn của tôi cảm thấy lo lắng, họ không biết ông sẽ đưa họ đến đâu. Ông thử nghĩ xem, gặp băng tuyết ở ngoài khơi châu Phi như chúng ta vừa thấy là chuyện lạ lùng đối với họ.

Ông đến gần một quả cầu bằng đá cẩm thạch màu đen, lấm chấm những dấu hiệu khó hiểu. Ông đặt lên đấy bàn tay vẫn có vẻ quý tộc nhưng rám nâu như bàn tay của một người Ả rập và đưa một ngón tay dò lần theo các đường vạch khảm vàng. Sau một lúc lần tìm, ông có vẻ như sực nhớ ra và trả lời lãnh đạm.
- Nói với họ rằng, con đường phía Bắc cũng dẫn tới vùng Đảo.

Angiêlic và tình yêu

Chương 9

Bá tước Giôphrây đờ Perac, tức Rescator, lần vào cửa boong và tụt nhanh theo một chiếc thang thẳng đứng dẫn xuống lòng tàu. Đi theo sau tấm áo choàng trắng của gã người Mo tay cầm đèn, ông tiến sâu vào cái mê cung chật chội của các hành lang.

Dưới bước chân nhịp lắc lư của con tàu khẳng định với ông một cảm giác bình yên: nguy hiểm đã qua rồi. Mặc dù phải đi trong sương mù lạnh giá rất đáng lo ngại, trên hầu khắp các trục kéo buồm và mặt boong vẫn còn đọng lại một lớp băng mỏng, ông biết rằng mọi việc đều yên ổn. Tàu Gunxboro vẫn đang lướt nhanh với sự thoải mái của một con tàu không hề cảm thấy bị đe dọa.

Ông Rescator, ông biết mọi rung lắc mọi tiếng nứt rạn khác nhau từ vỏ tàu đến các cột buồm, đến tất cả các chi tiết tạo nên tầm vóc đồ sộ của con tàu, được thai nghén từ các biển vùng cực, do chính ông thiết kế và đặt đóng tại Boxton, xưởng đóng tàu chính của Bắc Mỹ.

Vừa đi về phía trước, ông vừa đưa tay quờ quạng lần sờ các thanh gỗ ẩm ướt. Đối với ông, làm thế không chỉ cốt tìm chỗ vịn để bước đi, mà còn để tiếp xúc với bộ sườn vô địch của con tàu dũng cảm.

Ông thở hít mùi thơm của nó, mùi thơm của gỗ Cù tùng lấy từ núi Klamat trong vùng Origon xa xôi, gỗ thông trắng từ đỉnh Kennobec và từ núi Katangdanh ở vùng Men- vùng Men "của ông"- thứ mùi thơm mà đến cả muối mặn thấm vào cũng không thể làm mất đi được.

Không một cánh rừng nào của châu Âu đẹp bằng các cánh rừng Tân thế giới. Tầm cao, sức sống mạnh mẽ của cây cối, vẻ đẹp rực rỡ bóng loáng của những tàu lá, đối với ông là một sự thần khải mỗi khi ông đang cảm thấy đôi chút chán chường.
" Thế giới còn là vô tận để con người khám phá- ông tiếp tục suy nghĩ – Cứ mỗi ngày qua, ta lạI nhận ra rằng ta chẳng biết gì cả… Ta có thể luôn luôn lại bắt đầu tất cả… Thiên nhiên và các yếu tố tự nhiên có đấy là để trợ giúp ta, thúc đẩy ta tiến về phía trước"
Có điều là cuộc vận lộn ghê gớm kéo dài suốt đêm qua để chống chọi với cơn thịnh nộ của biển khơi và băng giá đã không để lại trong trái tim ông sự mãn nguyện vẫn thường có, không chỉ là mãn nguyện vì thắng lợi, mà mỗi lần như thế, kho tang nội tâm của ông còn giàu có thêm lên, cái thú không ai có thể cướp đoạt của ông được.
Chính từ lúc đó ông phải chống đỡ với một cơn bão khác, cho dù đã cố tự bảo vệ, cơn bão ấy vẫn tạo ra trong con người ông ta những tàn phá. Liệu có thể coi đó là một trò đùa cợt bỉ ổi hoặc vô vị không? Ông vẫn chưa muốn dùng chữ "thảm kịch".
Ông luôn luôn cố tạo cho mỗi sự kiện một tầm vóc đích thực của nó. Chuyện đàn bà nói chung thuộc về hài hơn là bi. Ngay cả chuyện bà vợ ông, một ngươ đàn bà chắc chắn là nội trội hơn nhiều người đàn bà khác – quả là một thua thiệt lớn cho ông, - ông vẫn không thể nhịn nổi sự thích thú được cười

nhạo báng mỗi khi nhớ lại các dữ kiện của vở hài kịch : một người vợ đã quên đi từ mười lăm năm nay rồi, bỗng lại xuất hiện để xin cho được đáp tàu mà không nhận ra ông, và, hài hước nhất, là lại nhờ chính ông làm phép cưới cho để kết hôn với một người tình mới.
Đã đành là chuyện tình cờ, ai mà không biết thế. Nhưng ở đây có cái gì vượt quá giới hạn. Dù thế nào đi nữa cũng cứ làm phép cưới cho lão ta ư? Tống cổ lão ta đi? Tin ở sự tình cờ hài hước ấy rồi mang vẻ mặt nhăn nhở, đi đánh ghen như một người tình trai trẻ ư?
Cả ông và nàng đều không ai mong muốn quay nhìn lại phía sau. Vậy thì tại sao sáng nay ông đã nói như vậy, Vì nàng không nhận ra ông, đơn giản nhất là để cho nàng đi theo cái Tin lành thân thiết của nàng sao?
Ông bước lên khoang boong. Ánh sáng bên ngoài làm ông lóa mắt. Và ngay lúc ấy, một ý nghĩ quá rõ ràng, cũng giống như một tia nắng chói chang bừng lóe trong đầu làm ông đau nhói.
“ Thật ngu xuẩn!
Hãy thú nhận rằng mày không thể làm như vậy, bởi vì mày không thể nào chịu đựng bởi điều đó .”
Do ảnh hưởng của cơn giận, ông đưa mắt nhìn quanh bằng một cái nhìn u tối. Một vài người đang ngủ trên võng hoặc trên những chỗ nằm sơ sài được thu xếp tạm bợ dưới các giàn che pháo, nhưng người ta đã mở cửa sổ thành tàu, vì giàn pháo thứ hai này ở vào chỗ khoang boong chật chội, không được thoáng khí. Trong chuyến đi này, Giophray đờ Perac đã bắt buộc phải để ở đây một boojphaanj của đoàn thủy thủ, nhường khoang boong trước của đuôi tàu cho những người khách.
Thỉnh thoảng nước biển bắn vọt lên boong làm một trong những nguới đang ngủ càu nhàu.
Ở đây người ta cảm thấy rất gần nước, nghe rõ tiếng sóng rì rào vỗ vào thành tàu. Có thể đưa bàn tay vuốt ve chúng như ve vuốt những con vật to lớn đã được thuần dưỡng.
“Không, ta sẽ không chịu đựng nổi một tình thế như vậy, ông lại một lần nữa tự nhủ. Thà nàng trở nên lạnh nhạt hoàn toàn… Đằng này nàng lại không hề lạnh nhạt với ta…”
Tự thú nhận như thế cũng sẽ chẳng giúp gì để làm đơn giản hơn những điều sắp xẩy ra. Luôn luôn thấy rõ là không đi tới một giải pháp dễ dàng.Có lẽ phải tự nhủ một khi đã sang dến mái dốc bên kia của cuộc đời, con người ta mới biết coi thường những dằng xé nội tâm với một sự thanh thản nào đó. Những nẻo đường của hận thù vô vọng, của ham muốn, đối với ông chả có gì là hấp dẫn để mà dẫn sâu vào. Ông đã không hề ghen tuông ngay cả cái hôm nhận được lá thư báo tin rằng “bà quả phụ” Pe rắc đã tái giá với vị Hầu tước rất đẹp trai và rất phóng đãng Piexic-Belie. Ông thậm chí còn vượt qua

trạng thái bị vỡ mộng một cách đến là mau lẹ. Ít ra thì ông cũng nghĩ thế. Những vết thương đó ta tưởng là xoàng vì mau mau kín miệng, thực ra lại là những vết thương sâu, vì bên trong thịt bị hủy hoại hoặc teo đi . Người bạn thầy thuốc Ả rập đã cắt nghĩa điều đó khi ông lão chữa cho ông cái chân thọt bằng cách bắt buộc cái vết thương phải đẻ ngỏ cho đến khi tất cả các dây thần kinh, các bắp thịt, các đường gân hồi phục theo sự hài hòa cần thiết của tự nhiên.
Dầu thế nào đi nữa, ông vẫn đau khổ vì một người vợ đã mất và không thể hồi sinh.
Đến đó, ông vừa nghĩ vừa nhìn mặt biển bằng đôi mắt xanh thăm thẳm, và đưa tay đập vào cánh cửa gỗ một cách giận dữ.
Gã người Mo Apđula vẫn đang chờ sau lưng ông đang định tắt đèn.
_Không đi, chúng ta còn xuống sâu nữa-ông ta nói với Apđula.
Và ông theo sau gã A rập, chui vào một cái giếng tối om, miệng mở ra ngay trên sàn khoang pháo. Những hoạt động ấy đã trở nên quen thuộc với ông, mỗi khi cần phải lãng quên.
Toàn bộ ý chí của ông đang được huy động, để có thể ngay trong buổi sáng hôm nay, thoát ra khỏi ám ảnh về Angielic. Việc ông đang đi xuống hầm tàu, cũng một phần vì mục đích ấy.
Giận giữ thù oán, hoang mang, ông cũng chẳng biết cái gì đang ngự trị trong con người mìn nữa. Than ôi, chỉ có điều chắc chắn là không phải lạnh lùng. Những tình cảm được khơi gợi bởi một người đàn bà đã mười lăm năm nay không còn là vợ mình, và nay đang tìm mọi cách để chống lại mình còn chưa đủ phức tạp hay sao mà còn thêm vào đó nỗi thèm muốn !
Tại sao nàng có những cử chỉ khác thường đến thế?
Tại sao nàng lại cởi trật áo lót ra để cho ông thấy dấu hoa huệ bị đóng trên vai? Cái dấu ô nhục ấy thật ra ngay lúc đó chả làm ông xúc động bao nhiêu so với vẻ đẹp tấm lưng ngà ngọc của nàng. Ông vốn là con người say mê sắc đẹp một cách cầu kỳ, quen nhìn ngắm chi li vẻ đẹp đàn bà, lúc đó vẫn choáng mắt vì tấm lưng ấy.
Ngày xưa, nàng chưa có một tấm lưng hoàn hảo như vậy, bởi vì lúc đó nàng chỉ mới thoát ra khỏi hình hài mảnh dẻ của tuổi thiếu niên. Khi lấy ông, nàng mới có mười bảy tuổi. Ông còn nhớ lúc bấy giờ, trong khi vuốt ve tấm thân còn non tơ hoàn toàn trong trắng ông vẫn thỉnh thoảng hình dung tới vẻ đẹp của Angielic khi mà cuộc đời nàng, khả năng làm mẹ của nàng, và vinh quang của nàng cùng đến độ bừng nở.
Và bỗng thật lạ lùng đối với ông khi nàng đã bừng nở hoàn toàn. Vào lúc ít ai ngờ nhất, Angielic hiện ra đúng như hình ảnh ông đã tưởng tượng. Trút bỏ bộ quần áo bạc phếch và may vụng, nửa mình phía trên của nàng lồ lộ, gợi nhớ những bức tượng các nữ thần trông coi việc sinh con đẻ cái được dựng

trên các đảo ở Địa trung hải. Đã bao nhiêu lần ông ngắm nhìn các bức tượng và tự nhủ rằng than ôi, làm sao còn tìm được trong thế giới đàn bà những hình mẫu như thế này nữa.
Nhưng trong ánh sáng nhập nhoạng hôm nay, ông thậm chí còn choáng váng hơn hồi ở Canđi. Làn da trắng ngần của nàng óng ánh như sữa ngời lên trong ánh sáng nhợt nhạt của buổi bình minh phương bắc, đôi vai…, hai cánh tay…, một vết hõm điểm nhẹ trên cái gáy lộ ra sau làn tóc, gợi một cái gì hồn hậu, ngây thơ. Tất cả đều quyến rũ ông, hút ông đến gần, ông cảm thấy kinh ngạc về nàng thậm chí còn đẹp hơn cả ngày xưa.
Nàng kháng cự mới ghê gớm làm sao! Chắc nàng sẽ hết sức kinh ngạc nếu ông thử đi xa hơn nữa. Vậy thì có cái gì ở ông làm nàng kinh sợ đến thế? Chiếc mặt nạ? Nhân cách còn che giấu của ông? Hay nỗi nghi ngờ về một đôi điều khó chịu mà ông không làm cho nàng hiểu sớm hơn?
Ít ra, có thể nói là nàng không bị ông cuốn hút. Nỗi ham muốn của nàng rõ đã thuộc về một người khác.
_Đi, đi – Ông giục giã người Mo với vẻ sốt ruột – Ta đã bảo anh rồi, xuống đến tận đáy, đến khoang nhốt tù.
“ Chúng nó đóng dấu hoa huệ lên vai nàng – Ông nghĩ – Vì tội gì? Nàng đã đồi bại đến mức nào? Ở đâu? Tại sao?... Biến cố nào đã đẩy nàng rơi vào vòng ảnh hưởng của gã Tin lành kỳ cục ấy? Phải chăng nàng là một kẻ có tội đã hối cải? Đúng có vẻ là như vậy. Ý chí đàn bà xưa nay vẫn yếu đuối mà…”
Đã không thể trả lời một cách dễ dàng các câu hỏi ấy, ông còn cảm thấy đau khổ hơn vì những hình ảnh cho các câu hỏi ấy gợi lên.
“ Đóng dấu hoa huệ… Ta đã từng biết hang ổ của tên đao phủ, cái lạnh lẽo khủng khiếp ở những nơi người ta tạo ra sự đau đớn và ly tiện..., Nỗi sợ hãi có thể gây nên bởi một lò than đang nung đỏ các dụng cụ lạ lùng. Đối với một người đàn bà, quả là một thử thách ghê gớm… Nàng đã đương đầu với sợ hãi ra làm sao? Tai sao? Vậy là Đức vua, người tình của nàng, không còn che chở nàng nữa hay sao?”
Hai người đi xuống đến tận đáy tàu. Ở đây, trong bóng tối, không còn nghe tiếng động của biển. Chỉ còn cảm thấy một cái gì nặng nề, dày bình bịch ở phía sau lớp vỏ gỗ. Không khí ẩm khiến Giôphray đờ Pecrac nhớ đến các vòm trần ướt rượt trong các phòng tra tấn của nhà ngục Baxti và nhà ngục Satole. Những nơi chốn thê thảm ấy, thế mà chưa bao giờ ám ảnh giấc mơ của ông trong suốt những năm tiếp theo sau khi ông bị bắt và đưa ra xử án. Cuối cùng ông đã ra khỏi những nơi ấy, dù thân tàn ma dại, chỉ nghĩ đến đó là đã thấy yên tâm rồi. Nhưng đối với một người đàn bà thì sao? Đặc biệt với Angielic! Ông không thể hình dung được nàng như thế nào trong cái nơi khủng khiếp đó.

Chúng nó bắt nàng quỳ gối không? Có lột áo nàng ra không? Chắc nàng kêu to lắm? Nàng phải thét lên vì đau đớn chứ? Ông dừng lại và đứng dựa vào một thanh xà dính ướt. Gã Ả rập ngỡ là ông muốn xem xét các thứ chứa trong khoang, vội vàng mở một cánh cửa ở hành lang và giơ đèn lên. Trong ánh sáng lờ mờ hiện lên những chiếc hộp vứt ngổn ngang chiếc nào cũng đánh đai sắt và đóng đinh, còn có cả những chồng hàng lấp lánh được xếp đặt cẩn thận, thoạt nìn chưa phân biệt rõ hìn thù.
Nhưng thật vô cùng kinh ngạc khi nhìn kỹ các nét chạm trổ, các hình cuốn: ghế bành, bàn, bình, đồ dùng đủ loại, tất cả đều bằng vàng khối, thỉnh thoảng có một vài thứ bằng " bạc nhỏ", tức là bạch kim, ngọn lửa đèn nhảy múa làm ánh lên vẻ rực rỡ của kim loại quý mà dù nước, dù muối đều không làm mờ đi được.
_ Ngài ngắm kho báu của ngài à, thưa ông chủ? – gã người Mo hỏi bằng thứ giọng phát ra từ cổ họng.
_ Ừ - ông trả lời, nhưng thật ra chả nhìn thấy gì cả.
Ông lại đi tiếp, và đột nhiên đụng phải một cánh cửa bằng đồng nặng nề, ông túm lấy một cách giận dữ.
_ Bỏ lỡ cả một đống vàng.

Đám bạn hàng người Tây ban nha sẽ uổng công chờ đợi. Do có chuyện mấy người La Rosen, ông buộc phải quay lại, không thể hoàn thành được chuyến đi, đáng lẽ ra đó là chuyến vàng cuối cùng để rồi sau đó sẽ tiến hành thương lượng ký kết những hợp đồng buôn bán mới. Tất cả chỉ vì một người đàn bà, một người đàn bà mà ông thậm chí cũng không nắm được. Thế mà từ trước đến nay, chưa có ai bắt ông phải chịu một thiệt thòi lớn như vậy trong buôn bán. Nhưng rồi những người Tin lành sẽ phải trả. Họ sẽ trả cũng với giá thật đắt như vậy. Và tất cả sẽ kết thúc tốt đẹp.

Angiêlic và tình yêu

Chương 10

Dùng ngón tay, ông khẽ khàng gạt tấm chắn của cái lỗ nhòm và bước đến gần để quan sát người tù.

Người này ngồi bệt xuống sàn, bên cạnh một chiếc đèn cung cấp cho ông ta

cùng lúc cả ánh sáng lờ mờ lẫn hơi nóng chẳng lấy gì làm ấm áp. Đôi tay đeo xiềng của ông ta đặt trên đầu gối, và vẻ mặt nom có vẻ lo lắng. Giôphray đờ Pecrac chẳng có gì đáng tự hào trong chuyện này. Ông đã gặp quá nhiều loại người nên không biết đánh giá một con người ngay từ cái nhìn đầu tiên. Không hiểu được vì sao Angielic ngày xưa tinh tế đến như vậy, lại có thể đi yêu cái gã Tin lành cục mịch, tẻ lạnh ấy, khiến ông bị đẩy vào một cơn giận đen tối.

Những người Tin lành, chắc chắn ông đã nhìn thấy họ hầu ở khắp mọi miền thế giới. Không dễ gì nắm được họ, rất khó giao du, nhưng là những người đàn ông, đàn bà có nghị lực. Ông khâm phục sự liêm khiết trong nghề buôn bán của họ, khả năng bảo đảm hội đoàn của họ, họ học rộng, thông thạo nhiều ngôn ngữ, trong lúc đó thì có nhiều kẻ đồng cấp, đồng đạo ngày trước của ông ta, thuộc giới thượng lưu của nước Pháp lại dốt nát đến thảm hại và thậm chí không thể hình dung được rằng có những con người có thể tồn tại ở ngoài phạm vi nhỏ hẹp của họ.

Điều ông thấy rõ hơn hết là sức mạnh đoàn kết được tạo ra trong cái tôn giáo nghiêm khắc và còn đang bị đe dọa ấy. Những người thuộc phe thiểu số bị hành hạ, bị coi là " muối của đất". Nhưng ma xui quỷ dắt làm sao mà một người đàn bà dòng dõi cao sang như Angielic lại đến với bọn lái buôn khắc khổ và buồn tẻ ấy. Sau khi thoát khỏi hiểm nguy một cách thần kỳ ở vùng hồi giáo – mà chỉ có trời mới biết tại sao nàng bị quẳng vào đó, nàng không tiếp tục giành lại những lợi thế của mình ở triều đình ư? Khi nghĩ tới nàng, ông ta luôn luôn thấy nàng hiện ra với vẻ vương giả trong ánh sáng rực rỡ của điện Vecxay, và ông thường tự nhủ: nàng sinh ra là để sống như vậy. Cho đến một lúc nào đó, cô bé có nhiều tham vọng mới bắt đầu ý thức được quyền lợi của mình. Nàng chả tính toán để làm nổi bật mình ngay tại ngai vàng của Đức vua, vào cái hôm ông đưa nàng đến dự lễ cưới của vua Luy thứ XIV ở Xanh-giăng-đờ-Luy đấy thôi? Lúc đó nàng đã là người đàn bà đẹp nhất, trang điểm giỏi nhất, nhưng liệu ông có thể khoe khoang rằng mình đã vĩnh viễn chiếm được trái tim non trẻ ấy không?

Ai mà biết hết những ao ước muôn màu của người dàn bà đối với hạnh phúc của họ?... Với người này đỉnh cao hạnh phúc sẽ là chuỗi hạt kim cương, với người nọ là cái nhìn của Đức vua, với người kia là tình yêu chung thủy, với người kia nữa là những món được nấu nướng ngon lành…

Thế còn Angielic?... Ông chưa bao giờ biết rõ điều gì ẩn giấu dưới vầng trán mịn màng của người đàn bà – trẻ thơ, nằm ngủ bên cạnh mình, mệt mỏi, thỏa mãn sau các cuộc tình hoạn lạc đầu tiên.
Mãi sau này, rất lâu về sau này, ông đã biết rằng nàng đã đạt được mục đích của mình, ở điện Vecxay, và ông tự nhủ: " Đúng thôi. Thực chất, nàng sinh ra là để sống như vậy". Chả thế mà ngay lập tức nàng được gọi là người tù đẹp nhất Địa trung hải?

Ngay cả khi trần truồng, nàng vẫn giữ được vẻ lộng lẫy. Thế nhưng, khi gặp lại nàng đường đột, trong bộ quần áo đứa ở, gắn bó với một gã thương gia chuyên buôn rượu và muối, kẻ suốt ngày ngốn kinh Thánh, xem ra có một cái gì thật gàn dở. Mãi mãi ông sẽ không quên cái cảnh nàng ướt sũng và hốt hoảng, đầy vẻ thất vọng vì không gợi được ở ông sự thương hại.
Gã thủy thủ người đảo Mantogac dưới hầm, bước đến gần với chùm chìa khóa trong tay.

Người chủ tàu ra hiệu cho ông ta mở tấm cửa bọc đồng. Rescator bước vào phòng giam. Gabrien Becno ngước nhìn ông. Tuy vẻ mặt xanh xao, ông ta vẫn giữ được cái nhìn trong sáng.
Họ im lặng nhìn nhau. Con người xứ La rosen không vội vã đòi hỏi được cắt nghĩa về cách đối xử bất nhân mà người ta đang bắt ông ta phải chịu. Sự việc không ở đó. Nếu con người đen đủi đeo mặt nạ kia đích thân đến thăm ông ta, điều làm ông ta nghi ngờ, thì không phải chỉ đơn giản để nói với ông ta những lời trách cứ hoặc đe dọa. Có một cái khác đanh được dựng lên giữa hai người: một người đàn bà.
Gabrien Béc nơ quan sát tỉ mẩn cách ăn mặc của kẻ đang giam giữ mình. Ông ta có thể ước tính được giá tiền của những thứ ấy. Tất cả đều được lựa chọn công phu: da, nhung, dạ hảo hạng. Đôi ủng bằng và thắt lưng bằng dạ Coocdu có lẽ được thửa tại chỗ. Vải may chiếc áo chẽn kia là nhung Metxin của Italia, ông ta dám chắc thế. Ở Pháp, cho dầu ngài Côn be đã cố gắng hết sức người ta vẫn chưa thể làm ra được loại nhung đẹp đến thế.. Ngay cả chiếc mặt nạ cũng là một tác phẩm nghệ thuật thủ công: vừa cứng, vừa mỏng mảnh. Ở bộ mặt bị che lấp dưới lớp mặt nạ, ở những quần áo sang trọng và thanh nhã, trong phong thái đường bệ của con người này đều có một cái gì đấy làm say đắm đàn bà. "Nàng nhẹ dạ cả tin quá", ông Bécnơ nghĩ một cách chua chát.

Đêm qua đã có điều gì xảy ra giữa tên cướp khéo mồm, vẫn quen phô trương với đàn bà các đồ nữ trang và quần áo đẹp, với bà Angielic, kẻ lưu vong khốn khổ mình trần thân trụi?
Chỉ nguyên với ý nghĩ ấy thôi đã đủ để ông Béc nơ xiết chặt nắm tay và một sắc hồng hiện rõ trên gương mặt tái nhợt của ông ta.
Rescator cúi xuống, đặt bàn tay lên tấm áo khoác thấm máu cứng quèo của nhà thương gia và nói:
-Này ông Béc nơ, các vết thương của ông lại bật máu ra đấy, và ông thì đang ở trong hầm tàu. Đêm qua lẽ ra ông phải có một chút khôn ngoan sơ đẳng nhất là tự bảo mình hãy tuân thủ các quy luật của tàu. Khi con tàu đang trong vòng nguy khốn, nghĩa vụ tất yếu của hành khách là đừng có gây thêm bất cứ một sự cố nào, đừng làm vướng víu việc vận hành để có thể đẩy sinh mạng của tất cả chúng ta vào thảm họa.
Con người của xứ La Rosen không hề tỏ vẻ sợ hãi.
-Ông biết tại sao tôi lại hành động thế rồi. Ông bắt giữ trái phép một trong những người đàn bà của chúng tôi mà ông đã cho gọi một cách hỗn láo như …như là nô lệ vậy. Ông có quyền gì?
-Tôi có thể trả lời ông: quyền của một ông Vua.
Và Rescator nở một nụ cười cay độc:
-..Quyền của ông chủ đối với chiến lợi phẩm.
-Nhưng chúng tôi tin cậy vào ông – ông Bécnơ nói,- và….
-Không!
Người đeo mặt nạ đen kéo chiếc ghế đẩu và ngồi xuống cạnh người tù. Ánh sáng hồng mờ nhạt của ngọn đèn làm nổi bật lên sự khác nhau giữa hai người. Một người thô kệch, vóc dáng cứng đờ, một người bí hiểm được che chở bởi tấm áo giáp mỉa mai của chính mình. Khi Rescator ngồi, Bécnơ để ý thấy ông ta có cái động tác hất áo về phía sau, cũng như vẻ duyên dáng tự nhiên khi ông ta tình cờ đặt bàn tay lên cái cán bằng bạc của khẩu sung lục nòng dài.
“ Một kẻ quý tộc- ông ta tự nhủ - một tên cướp, nhưng là một con người thuộc tầng lớp thượng lưu, không còn nghi ngờ gì nữa, mình là cái thá gì trước mặt ông ta?”
-Không! Rescator lặp lại- Các ông chẳng hề tin cậy ở tôi. Các ông không hề biết tôi, các ông không hề ký với tôi bất kỳ một giao kèo nào cả. Các ông chạy đến tàu tôi để cứu mạng của mình, và tôi, tôi cho các ông lên tàu, tất cả chỉ có thế. Ông đừng nghĩ rằng vì thế mà tôi tỏ ra không hiếu khách. Các ông được ăn, ở tốt hơn đoàn thủy thủ của tôi, và không một người đàn bà nào, một cô gái nào của các ông bị hành hạ hoặc là chỉ bị quấy rầy.

-Thế còn bà Angielic ?
-Bà Angielic đâu phải là người theo đạo tin lành. Tôi biết rõ về bà ấy từ lâu rồi, tôi không coi bà ấy như một người đàn bà của các ông.
-Nhưng bà ta chẳng mấy chốc sẽ thuộc về tôi. Và với tư cách ấy tôi phải bảo vệ bà ta. Tối hôm qua tôi đã hứa với bà ấy sẽ kéo bà ấy ra khỏi nanh vuốt của ông, nếu sau một tiếng đồng hồ bà ta không quay lại.- ông ta chồm về phía trước và động tác ấy khiến cho xích cả ở chân và tay ông ta kêu leng keng.
-Tại sao cánh cửa khoang boong lại cài chặt?
-Để cho ông hưởng cái thú vui được phá cửa bằng những cú húc bằng vai đấy ông Béc nơ ạ.
Ông Bécnơ bắt đầu hết kiên nhẫn, các vết thương làm cho ông ta đau đớn, nhưng nỗi đau trong tâm hồn, trong trái tim xem ra còn tệ hại hơn. Trong những giờ phút cuối cùng này, ông ta đang sống trong trạng thái nửa mê nửa tỉnh. Như một tia chớp, ông ta như thấy lại mình đang ở trong các cửa hàng ở La Rosen, ngọn bút lông ngỗng cầm tay trước quyển sổ kế toán. Ông ta không còn có thể nghĩ đến một cuộc sống cho đến tận lúc đó vẫn thẳng băng và khuôn theo mọi ý muốn của mình. Tất cả bắt đầu lên chiếc tàu tồi tệ này với vết bỏng của một mối hờn ghen làm méo mó hết mọi ý nghĩ. Một tình cảm mà ông ta không thể gọi tên, vì trước đó chưa bao giờ thể nghiệm. Ông ta chỉ muốn vứt nó đi như vứt chiếc áo tẩm thuốc độc. Ông ta đau nhói như khi bị một nhát dao đâm khi người đối thoại lưu ý mình rằng Angielic không thuộc về mình. Vì đấy chính là sự thực. Thoát khỏi cuộc nổi loạn và các trận chiến đấu của mình, nàng đã đến sống giữa những người Tin lành, nàng cứu sinh mạng của họ, nhưng nàng không thuộc về họ, vì bản chất của nàng khác họ.
Sự bí ẩn vừa gần gũi vừa xa vời vợi của nàng làm tăng thêm phần hấp dẫn.
-Tôi sẽ cưới bà ấy- ông ta nói một cách quả quyết- cho dù bà ấy không cùng tín ngưỡng cùng tôi. Chúng tôi đâu phải là những kẻ cố chấp như các ông, những người theo đạo thiên chúa. Tôi biết bà ấy đáng kính trọng, bà ấy tận tụy, kiên cường…Tôi không biết, thưa Đức ông, bà ấy có quan hệ gì với ông, ông quen biết bà ấy trong trường hợp nào, nhưng còn tôi, tôi biết những gì bà ấy làm trong nhà tôi, cho gia đình tôi và với tôi, thế là đủ.
Trong tâm trí ông ta tràn ngập nỗi tiếc nuối não nề những năm tháng đã qua với sự có mặt của người đầy tớ gái kín đáo và nhanh nhẹn, dần dần, tuy không ý thức được đã chiếu sáng cuộc đời mình.
Ông ta cảm thấy ngạc nhiên khi biết rằng mình đã đánh thức trong con người đối thoại với mình nỗi đau khổ cũng tương tự như nỗi đau khổ của mình: "ghen tuông, nuối tiếc". Ấy thế, nhà thương gia còn biết nàng giấu kín trong lòng một dáng vẻ mà người đối thoại với mình không biết, có tên gọi là

Giôphây đờ perắc. Sự có mặt của tên cướp này gợi cho ông ta nhớ lại rằng nàng còn sống vì một người khác, và người đó đã chết từ nhiều năm trước.
-Ông biết bà ta đã lâu rồi ư? Rescator hỏi
-Không, thật ra chưa quá một năm.
Về điều này Giôphây đờ perắc cho rằng Angielic đã nói dối, nhằm mục đích gì?
-Vì sao ông quen biết bà ấy, vì sao bà ấy đến làm đầy tớ trong nhà ông?
-Đấy là việc của tôi – Ông Béc nơ trả lời cáu kỉnh, và điều đó không liên quan gì đến ông cả- ông ta nói thêm cảm thấy câu trả lời của mình đánh trúng con người đeo mặt nạ.
-Ông yêu bà ấy?

Người tín đồ Tin lành im lặng. Câu hỏi đặt ông vào cái thế đối mặt với một lĩnh vực bị cấm đoán. Ông ta cảm thấy bị xúc phạm như một sự lăng nhục. Nụ cười nhạo báng trên đôi môi đối thủ càng làm ông ta thêm khó chịu.
-Ồ, thật cứng họng đối với một tín đồ Tin Lành khi phải nói đến từ yêu. Nó làm sầy da môi của ông rồi à?
-Thưa ông, chúng tôi chỉ được quyền yêu có mỗi mình Chúa mà thôi. Đấy là lí do tại sao tôi từ chối không nói lên tiếng ấy. Những gắn bó thế gian của chúng tôi không xứng đáng. Chúa là tình yêu duy nhất trong trái tim chúng tôi.
-Nhưng đàn bà ở trong ruột chúng ta – Giôphây đờ perắc nói một cách thô bạo- Tất cả chúng ta đều đeo đàn bà ở ngang thắt lưng này này.Và chúng ta chẳng làm được gì để chống lại được, ông cũng không, tôi cũng không ông Bécnơ ạ…Tin lành hay không tin gì cũng thế cả thôi.
Ông ta đứng dậy, đẩy chiếc ghế đẩu một cách thô bạo và chồm về phía người Tin lành nói với vẻ giận dữ:
-Không, ông chẳng yêu bà ấy đâu. Loại đàn ông như ông không yêu đàn bà. Họ chỉ tha thứ cho đàn bà thôi. Họ thờ phụng đàn bà và họ thèm muốn đàn bà, hai điều ấy khác nhau. Ông thèm muốn người đàn bà ấy vì thế ông muốn cưới bà ta làm vợ để cho lương tâm ông không bị áy náy.
Grabien Béc nơ đỏ bừng mặt. Ông ta cố đứng thẳng dậy nhưng chỉ đứng được lom khom.
-Những người đàn ông thuộc loại tôi không phải sinh ra để tiếp nhận lời dạy bảo từ loại của ông, lời dạy bảo của một tên cướp, một tên vô lại, một tên kẻ cắp thân tàn ma dại.
-Ông biết được gì nào? Tôi đúng là một tên cướp. Những lời khuyên của tôi có thể không đúng với một người đàn ông sắp cưới một người đàn bà mà rồi các ông Vua sẽ phát ghen lên với ông ta. Nào, liệu ông có thể thấy rõ điều đó không hở ông Bécnơ?

Câu nói cuối cùng có tác dụng làm ông ta ngã quỵ, ông ta phải dựa vào một tấm vách ngăn. Rồi ông ta quay lại, hướng về phía Perắc , cặp mắt bừng lên một ánh sáng man dại…Tâm trí ông ta đâm ra vơ vẩn.
-Tôi cố quên- ông ta nói –quên cái buổi đầu tiên ấy, lúc tôi thấy bà ấy trong cầu thang, cả một mái tóc buông xõa trên vai…Tôi không muốn xúc phạm bà ấy trong nhà tôi, tôi ép xác, tôi cầu nguyện…Nhưng tôi vẫn bị đánh thức dậy, bị xô đẩy vào vòng cám dỗ, và tôi biết chừng nào bà ấy còn ở dưới mái nhà tôi thì đến cả việc tôi được nghỉ ngơi yên ổn cũng chẳng còn có nữa.
Ông ta thở hổn hển, cúi gập người xuống, do hậu quả của nỗi đau thân xác thì ít mà nỗi nhục nhã vì những lời thú nhận của mình thì nhiều. Perắc nhìn ông ta sửng sốt.
“ Này nhà thương gia ơi, ông cũng chẳng khác tôi gì nhiều lắm đâu- ông nghĩ. Tôi cũng bị đánh thức dậy vào cái thời con hoẵng hoang dã ấy bắt tôi phải chờ đợi và cấm cửa tôi. Có điều chắc chắn là tôi không ép xác, không cầu nguyện, nhưng tôi đã đưa đôi mắt buồn bã nhìn khuôn mặt không mấy duyên dáng của mình trong gương và tự mắng mình là đồ mất dạy".
-Đúng, thật khó mà làm dịu đi được- Rescator lẩm nhẩm như đang nói với chính mình. Tự phát hiện ra mình lẻ loi và yếu đuối trong khi đối mặt với những yếu tố hàng đầu: biển cả, cô độc, đàn bà…Khi đến phút giây phải đương đầu với những thứ đó, người ta chẳng biết phải làm gì…Nhưng khước từ cuộc chiến đấu ư? Không thể được.
Ông Béc nơ buông mình xuống ổ rơm. Ông ta vẫn thở hổn hển và mồ hôi chảy ròng ròng trên thái dương. Những lời Perắc vừa nói nghe hoàn toàn mới lạ, khiến ông ta nghi ngờ, chẳng biết cái cảnh đang diễn ra có phải là thực hay không? Trong hầm tàu hôi hám và nhầy nhụa này, Rescator đi đi lại lại trong ánh sáng nhập nhoạng của ngọn đèn, ám ảnh ông ta như một vị ác thần. Ông ta cần phải biết tự vệ.
-Ông nói về những điều ấy nghe thật báng bổ.- ông ta vừa nói vừa lấy lại hơi thở- cứ như đàn bà là một yếu tố, một thực thể vậy.
-Đúng là một thực thể. Coi thường khả năng của họ là không tốt nhưng cũng không nên thỏa hiệp với họ. Biển cũng đẹp đấy chứ. Nhưng ông có thể gặp nguy hiểm đắm tàu nếu ông coi thường sức mạnh của biển. Và đối với đàn bà ông cũng có thể bị chìm đắm như vậy nếu như ông không thuần hóa được họ. Một người đàn bà, như ông biết đấy ông Béc nơ ạ, tôi bao giờ cũng bắt đầu bằng việc nghiêng mình trước họ, bất kể họ trẻ hay già, đẹp hay xấu.
-Ông nhạo báng tôi đấy ư?
-Tôi thổ lộ với ông những bí mật của tôi về sự quyến rũ, ông sẽ có làm như thế không thưa ngài tín đồ Tin lành?
-Ông lợi dụng đẳng cấp của ông để hạ cố đến tôi và như thế là xúc phạm tôi – ông Béc nơ thét lên, thở hổn hển vì cảm thấy nhục nhã, ông coi khinh tôi

bởi vì ông là một vị lãnh chúa thuộc tầng lớp cao sang, hoặc giả là gần như thế trong khi tôi chỉ thuộc tầng lớp thị dân tầm thường.
-Ông không nhầm đấy chứ. Nếu ông chịu suy nghĩ một chút trước khi căm ghét tôi, ông sẽ thấy rằng tôi nói với ông là lời nói giữa hai người đàn ông với nhau hoàn toàn bình đẳng. Từ lâu tôi đã học được cách coi trọng con người chỉ ở một điều duy nhất là giá trị nhân bản. Giữa ông và tôi có một chỗ khác nhau: tôi có lợi thế hơn ông là đã biết thế nào là bị mất miếng ăn, là mất hết chỉ còn lại của cái duy nhất là một chút hơi tàn để sống. Còn ông, ông chưa biết cái đó, ông hãy tin là rồi ông sẽ biết. Còn về chuyện xúc phạm, ông chả làm điều đó đối với tôi là gì, tên cướp biển, tên kẻ cắp thân tàn ma dại…
-Tốt thôi, tôi công nhận- Ông Béc nơ vừa nói vừa thở mạnh – Nhưng lúc này chính ông mới là người có thế lực và tôi phụ thuộc vào quyền lực của ông. Ông sắp làm gì tôi?
-Ông không phải là một đối thủ dễ dãi, ông Béc nơ ạ. Nếu tôi tự nghe mình tôi sẽ thẳng thừng hất ông ra khỏi con đường tôi đang đi. Tôi sẽ bỏ mặc để cho ông chết rũ ở đây, hoặc giả… Ông biết các thủ đoạn của bọn cướp mà ông đã gộp tôi vào trong đó rồi chứ? Nhưng trong các nguyên tắc của tôi có một điều là tôi không bao giờ dành hết may mắn cho mỗi phía mình. Tôi thích sự sòng phẳng. Tôi là tay chơi mà. Tôi biết điều đó đôi khi bắt tôi phải trả bằng cái giá quá đắt. Tuy thế một lần nữa hãy xỉa bài ra. Chúng ta còn phải lênh đênh trên con tàu này hàng mấy tuần lễ nữa. Hãy thỏa thuận với nhau là khi đến đích, tôi và ông sẽ yêu cầu bà Angielic chọn lựa giữa hai chúng ta. Nếu bà ấy đi về phía ông, tôi đành bỏ cuộc…Tại sao lại bĩu môi tỏ vẻ hoài nghi? Hình như ông có vẻ như không mấy tin chắc vào thắng lợi của mình?
-Từ thuở bà Eva, đàn bà luôn luôn bỏ mặc cho cái xấu lôi cuốn.
-Hình như ông đánh giá thấp cái con người mà ông định lấy làm vợ đấy. Ông có còn tin vào sự cần thiết của các thứ vũ khí mà ông định dùng để chinh phục bà ấy không?...Ngay ở miền đất lạ mà chúng ta đang đi tới, sự kính trọng vẫn có giá… Bà Angielic cảm nhận được điều đó.
Người chủ tàu nói bằng thứ giọng nhạo báng. Ông Béc nơ cảm thấy thật cơ cực. Những lời nói sâu cay của Rescator buộc ông ta phải tự thăm dò chính mình. Và ông ta cảm thấy sợ hãi khi phát hiện ra sự nghi ngờ chính mình, nghi ngờ Angielic, nghi ngờ giá trị của những phẩm chất mà ông ta sẽ đưa ra để đối chọi với cái thế lực đáng sợ của con người đang thách thức ông ta.
-Ông có giữ lại tất cả những cái đó để thêm chút sức nặng trong cuộc chinh phục một người đàn bà không?
-Có thể…nhưng ông cũng chẳng đến nỗi không may mắn như ông nghĩ đâu, ông Béc nơ ạ, bởi vì ông có những thứ vũ khí khác…

-Những vũ khí khác nào? – Người tù hỏi với vẻ lo lắng đến nỗi làm Rescator thấy mủi lòng. Rescator quan sát người tù. Ông ta lại một lần nữa nghĩ là ông Béc nơ đang phạm phải sự khinh suất, vô cớ làm phức tạp thêm ván bài đã dẫn sâu vào tính toán quá nhiều cho riêng mình. Nhưng ông ta đã bao giờ biết cái gì là đích thực của Angielic, cái gì nàng nghĩ, cái gì nàng muốn, nếu như đối thủ của ông ta không giữ quyền tự do sử dụng những cơ may mà hắn ta có?
Ông ta vừa cúi xuống vừa mỉm cười.
-Này ông Béc nơ, ông cần biết rằng một người đàn ông đã bị thương mà còn tìm được cách húc vào cửa để kéo người yêu của mình ra khỏi sự cám dỗ ô nhục, một người đàn ông đã bị xiềng xích mà còn giữ được đủ…phải công nhận là đủ khí lực để kháng cự ngang với sức kháng cự của một con bò mộng, là một người đàn ông, theo ý tôi, có đủ mọi ưu thế để giữ chặt thói đỏng đảnh của đàn bà. Dấu ấn cơ bắp, đó là khả năng chủ yếu trong quyền lực của chúng ta đối với một người đàn bà… bất cứ loại đàn bà nào… Ông là một người đàn ông, ông Béc nơ ạ, một người đàn ông chính cống, một con đực tốt, vì thế nên tôi không chịu thua ông, tôi thú thật như vậy, tôi vui lòng chơi tiếp ván bài của ông.
-Ông im mồm đi – nhà thương gia xứ La Rosen đột ngột hét lên trái với ý muốn của mình, và nhờ ảnh hưởng của cơn giận, ông ta đứng thẳng lên được. Ông ta kéo căng sợi dây xích tưởng đâu có thể giật đứt – Ông không biết rằng người ta đã viết: " Thịt giống như cỏ và sự rực rỡ của nó giống như hoa đồng nội. Cỏ khô, hoa rụng khi ngọn gió Vĩnh cửu thổi qua…"
-Có thể như vậy… Nhưng ông phải thừa nhận rằng chừng nào gió Vĩnh cửu chưa thổi qua, hoa vẫn còn khêu gợi sự ham muốn.
-Nếu tôi là người theo đạo Thiên chúa – ông Béc nơ nói không e dè, tôi sẽ làm dấu thánh, bởi vì ông đã thuộc về ma quỷ rồi.
Cánh cửa nặng nề đã đóng lại. Ông ta nghe bước chân con người đã quấy rầy mình xa dần, và âm vang giọng nói bằng tiếng Ả rập tắt hẳn. Một lúc sau, ông ta lết tới và ngã vật xuống ổ rơm. Suốt mấy ngày liền, ông ta dường như đang phải vượt qua một chặng đường gần giống với chặng đường đi tới cái chết. Ông ta đang bước vào một cuộc sống khác mà mọi giá trị xưa kia đều không còn chỗ đứng. Lúc bấy giờ ông ta còn lại cái gì?

Angiêlic và tình yêu

Chương 11

Angielic trở lại khoang boong, nơi trú tạm của những người Tin lành, trong trạng thái gần như một kẻ mộng du. Nàng thấy mình tìm được chỗ ngồi trong cái góc của mình, mà không hề biết mình đã đi qua boong tàu tay bế Onorin, tụt xuống cầu thang, tự tìm lối qua sương mù dày đặc, tránh các vật chướng ngại: trục kéo buồm, chậu, bình đựng vật liệu xảm tàu và một số người trong đám thủy thủ đang cọ rửa tàu. Nàng không hề nhìn thấy bất cứ một thứ nào trong tất cả những thứ đó.
Lúc này nàng ngồi im và cũng không biết mình đanh làm gì ở đây nữa.
-Cô Angielic! Cô Angielic! Cô vừa ở đâu về đấy?
Bộ mặt tinh ranh của bé Lorie hướng về phía nàng. Xeverin quàng cánh tay gầy guộc của nó vào vai nàng.
-Trả lời chúng cháu đi cô.
Bọn trẻ quây lấy nàng. Chúng nó đều ăn mặc tồi tàn, bằng những mảnh váy mà các bà mẹ xé ra để bọc cho con. Những khuôn mặt nhỏ bé trắng nhợt ra, mũi đỏ hồng lên.
Do thói quen, nàng đưa tay vuốt ve chúng.
-Các cháu có lạnh không?
-Ồ! Không đâu – chúng trả lời nhanh nhẹn.
Thằng bé Giê đêông Care giảng giải
-Lão gù, cái ông lùn ở biển ấy, có nói rằng hôm nay không thể ấm hơn được đâu, trừ khi người ta đốt lửa trên tàu, bởi vì tàu đang đi gần vùng cực, nhưng không bao lâu nữa nó sẽ lại đi xuống phía nam.
Nàng lắng tai nghe chúng nói mà không nghe được gì cả.
Đám người lớn đứng cách ra và thỉnh thoảng đưa mắt nhìn nàng từ xa, vài người tỏ vẻ kinh sợ, vài người khác lại tỏ vẻ thương hại. Việc nàng vắng mặt suốt đêm có ý nghĩa gì! Than ôi! Sự trở về lạc lõng của nàng đã khẳng định những lời buộc tội người chủ tàu từ miệng ông Gabrien Béc nơ nói ra vào chiều tối hôm qua.
“ Tên vô lại này nghĩ rằng nó có đủ mọi quyền hành đối với chúng ta…đối với phụ nữ chúng ta…Này anh em, chúng ta biết hiện giờ, không phải con tàu đang đi tới vùng đảo đâu…”
Và vì Angielic không quay về , ông ta muốn đi tìm nàng. Trong cơn thịnh nộ đùng đùng ông ta định mở cửa đã bị chốt bên trong. Mặc dù bị thương ông ta vẫn tìm cách phá cánh cửa gỗ bằng một chiếc vồ. Một ổ khóa đã bật ra.Thấy không biết làm cách nào để ông ta im đi, ông Manigôn liền chấm dứt bằng cách cho ông ta một cái bạt tai. Gió lạnh buốt ùa vào khoang và các bà mẹ Tin lành cuống lên không biết làm thế nào để che chở cho lũ trẻ.
Ngay lúc đó, tay trưởng khoang người E cốt hay người Đức gì đó xuất hiện, khạc ra một tràng tiếng chửi rủa cục cằn và ông Béc nơ bị ba người thủy thủ

quây chặt lấy, lôi tuột vào bóng tối. Từ đó mọi người không gặp ông ta nữa. Hai người thợ đi tới, họ bình tĩnh sửa lại cánh cửa trước khi lại đóng vào. Tàu chồm lên dữ dội. Linh tính báo cho đám đàn bà và trẻ con biết rằng đêm tối đầy rẫy những nguy hiểm. Họ nép vào nhau, người nọ dựa sát vào người kia và lặng đi. Thế nhưng đám đàn ông vẫn còn bàn tán dài dòng về cách đối phó, ngộ nhỡ xảy ra chuyện rủi ro bất ngờ cho một trong hai người bạn đồng hành của họ, ông Béc nơ hoặc người đầy tớ gái của ông ta.
Thấy Angielic ngồi một cách bình thường giữa đám trẻ con, Abighen và cô con gái ông chủ hiệu bánh mì vốn rất mến nàng quyết định đi tới:
-Ông ta làm gì bà đấy? – Abighen khẽ hỏi.
-Ông ta làm gì à? – Angielic đay lại – Ông ta là ai? Là hắn?
-Ông ta…Rescator… ấy.
Cái tên gây nên một tiếng kêu đường đột trong đầu Angielic. Nàng phải đưa bàn tay lên ôm thái dương và nhăn nhó vì đau.
-Ông ta ư?..- Nàng nói. Nhưng ông ta hoàn toàn không làm gì tôi cả. Tại sao em lại hỏi tôi điều đó?
Hai cô gái tội nghiệp im bặt và hết sức ngượng ngùng.
Angielic thậm chí không cố tìm hiểu lí do khiến hai cô gái hoang mang.
Một ý nghĩ duy nhất không ngừng trở lại trong đầu nàng:
“ Mình đã tìm lại được chàng và chàng không nhận mình. Chàng không thừa nhận mình. Thế thì để làm gì bao mơ ước, bao nhiêu thở than, bao nhiêu hy vọng…Đúng hôm nay mình là người đàn bà góa”.
Tiếp đó nàng rùng mình.
“ Như thế là điên rồ…là không thể được …Mình vừa rơi vào một cơn ác mộng và mình sắp tỉnh lại”.
Ông chủ tàu Manigon do sự thúc ép của bà vợ bước đến.
-Bà Angielic…cần phải nói…ông Gabrien Béc nơ ở đâu?
Sau khi nhìn người chủ tàu mà không hiểu gì cả, Angielic quả quyết:
-Tôi chẳng biết gì về chuyện đó.
Ông ta kể lại với nàng sự cố hồi đêm trong khi nàng không có mặt.
-Có thể ông Béc nơ bị hai tên vô lại kia vứt xuống biển rồi – luật sư Care nói.
-Ông điên đấy à?
Nàng dần dần quay lại với thực tại. Như thế đấy, trong khi nàng ngủ lại suốt đêm qua ở chỗ Rescator, ông Béc nơ đã làm ầm ĩ lên trong khi định đến cứu nàng. Rescator phải ra tay kịp thời. Tại sao chẳng thấy ông ta nói một lời nào về chuyện đó? Mà quả thật hai người đã nói đến bao nhiêu chuyện.
-Thế này nhé- Nàng nói – các ông nổi nóng lên cũng vô ích thôi, chỉ tổ làm bọn trẻ sợ hãi vì những lời đồn đoán chưa chắc đã đúng. Nếu quả nhiên có chuyện ông Béc nơ gây chuyện với đoàn thủy thủ và thuyền trưởng vào lúc

cần phải có sự chú ý của thuyền trưởng đối với công việc duy nhất là điều khiển con tàu , tôi đồ rằng có lẽ ông ta bị nhốt vào một góc nào đó. Nhưng trong bất cứ trường hợp nào họ cũng không thể đụng chạm đến sinh mạng của ông ta được. Về điều này thì tôi xin đảm bảo.
-Than ôi! Đối với cái bọn vô lương tâm này, công lý là làm cho nhanh đi.- Ông luật sư nói với giọng buồn thảm – Và bà chẳng làm được gì trong chuyện đó đâu.
-Ông này rõ ngớ ngẩn – Angielic kêu lên và chỉ muốn tát cho ông ta một cái. Tiếng kêu làm nàng cảm thấy dễ chịu. Nàng đưa mắt nhìn mọi người, hết người nọ đến người kia và tự nhủ dầu thế nào đi nữa thì rốt cục cuộc sống vẫn tiếp tục. Trong thứ ánh sáng yếu ớt từ các ô cửa thành tàu phải đóng lại vì lạnh, mọi người đều hướng về nàng bộ mặt khủng khiếp hàng ngày. Tất cả đều thế, không người nào không vướng víu vào những lo nghĩ riêng tư. Họ không để nàng rảnh rỗi để tự nàng làm nặng thêm tấn bi kịch của mình và tạo cho nó một tầm mức quá đáng.
-Tóm lại là thế này bà Angielic ạ- ông Manigon lại nói tiếp- nếu bà cho rằng những việc làm của bọn cướp không có gì đáng lo ngại đối với bà thì càng hay. Nhưng về phía chúng tôi, chúng tôi rất lo cho số phận của ông Béc nơ, chúng tôi mong bà can thiệp kịp thời.
-Tôi đi hỏi ngay – nàng vừa nói vừa đứng dậy.
-Ở đây, mẹ, ở đây – Orrino hét lên khi tự thấy mình lại một lần nữa bị bỏ rơi hàng bao nhiêu lâu. Angielic đẩy con về phía sau và bước đi.
Hầu như ngay lập tức nàng gặp Nicola Perot trên boong tàu. Anh ta đang ngồi trên một đống dây chão, miệng ngậm tẩu trong khi gã Anhđiêng, hai chân bắt chéo, đang tết cái đuôi tóc dài, đầu nghiêng sang một bên hệt như một cô gái đang chải tóc.
Nàng hỏi qua về trường hợp ông Béc nơ. Anh ta trả lời.
-Tôi có nghe nói rằng người ta đã xích ông ta lại vì không chịu phục tùng. Đức ông Rescator vừa đi xuống đó để hỏi ông ta.
Vậy là nàng có thể báo với mọi người rằng ông bạn của họ không hề bị ném xuống biển.
Người đầu bếp đi tới, vẫn với món bắp cải muối bắt buộc, thịt muối và cam, chanh ướp dành cho bọn trẻ con. Đám hành khách ồn ào đến ngồi quanh. Bữa ăn được coi như một cuộc giải trí, tiếp theo là cuộc đi dạo vào giữa trưa. Angielic nhận đĩa thức ăn đã bị Ororrino ăn bớt sau khi cô bé đã chén sạch suất của mình.
-Mẹ không ăn à, mẹ?
-Đừng có lúc nào cũng mẹ, mẹ - Angielic nói một cách cáu kỉnh – và trước hết là không được ăn vụng.
Nàng dỏng tai lắng nghe những lời bàn tán xung quanh!

-Này Lowgan, ông dám chắc là chúng ta sẽ không bao giờ đi đến đảo Cáp ve đó chứ?
-Tôi đánh cuộc với ông chúng ta đang ở vùng phía bắc, rất xa về phía bắc.
-Cứ theo hướng này chúng ta sẽ đi tới đâu?
-Đến vùng đánh cá nhám và cá mập.
-A! Chúng mình sắp được thấy cá mập- một đứa trẻ vừa kêu lên vừa vỗ tay.
-Chúng mình sẽ bị đẩy vào đâu?
-Ai mà biết được? Đến vùng đất mới hoặc giả nước Pháp – Mới ư? – Bà vợ ông chủ hiệu bánh mỳ kêu lên. Như vậy là chúng ta lại rơi vào tay bọn Thiên chúa giáo La mã.
Giọng bà bắt đầu run lên.
-Bây giờ thì chắc chắn rồi, tên vô lại ấy đã quyết định bán chúng ta.
-Im đi đồ ngốc!
Bà Manigon nhảy xổ vào.
-Chỉ cần bà có lấy hai xu đầu óc là biết suy xét thôi, bà khắc hiểu là không một tên vô lại nào lại rước lấy tai họa bằng cách cho tàu đến dưới tường thành La Roossen, và bỏ lại đấy một chiếc neo để đi bán chúng ta ở tận bên kia Đại dương.
Angielic nhìn bà Manigon với vẻ ngạc nhiên. Bà vợ ông chủ tàu ngồi chễm trệ đầy vẻ quyền uy trên một thùng úp sấp. Chiếc ghế xem ra không được thích hợp với tấm thân đẫy đà, nhưng bà ta vẫn có thể ngồi ăn không kém ngon lành bằng một chiếc thìa bạc và chiếc liễn đựng xúp rất sang trọng kiểu Đenphơ.
" Kể cũng lạ, gay go thế mà bà ta vẫn giấu được thìa lúc lên tàu" Angielic nghĩ một cách lơ đãng.
Nhưng Manigon với bản tính trào lộng đã nói với vợ.
-Em làm anh ngạc nhiên quá đấy Sara ạ! Điều em vừa nói nghe không có lí, bởi vì ông chủ của chiếc tàu này đã nghĩ rằng phải nịnh cái tật thích xài sang của em bằng cách tặng cho em chiếc liễn đựng súp này để làm em mất khả năng suy xét đi. Anh vẫn quen thấy em lập luận một cách nghiêm túc hơn nhiều.
-Các lí lẽ của em có giá trị hơn các lí lẽ của anh. Một người đàn ông biết phân biệt một cách chắc chắn đẳng cấp, dòng dõi và biết trước tiên phải quan tâm đến ai, em không nói rằng đó là một người đàn ông đáng tin cậy, nhưng em nói, em khẳng định đó không phải là một đứa mất dạy.
Bà ta nói thêm một cách mập mờ.
-Còn bà, bà nghĩ thế nào về người đàn ông đó, bà Angielic?
-Bà đang nói về ai đó? – Angielic hỏi.
-Về…về ông ta đấy – đám đàn bà nhất loạt nói to- Ông chủ tàu Gunxboro…tên cướp đeo mặt nạ….rescator ấy mà. Bà Angielic bà biết ông

ta, hãy nói xem ông ta là thế nào?
Angielic nhìn thẳng vào họ. Có một cái gì không thật khi họ đặt ra cho nàng câu hỏi ấy! Đối với nàng!... Trong im lặng, giọng nói yếu ớt của Onorin chợt vang lên.
-Con, con muốn có một chiếc gậy. Con muốn giết ông ấy, cái ông đen thui ấy.
Ông Manigon nhún vai.
-Vấn đề ở chỗ biết ai như thế nào, mà biết nơi nào người đó đang đưa chúng ta đến. Bà có thể nói với chúng tôi về chỗ đó thưa bà Agielic ?
-Sáng nay ông ta còn khẳng định với tôi rằng ông ta đang đưa chúng ta đến vùng Đảo. Con đường phía Bắc cũng có thể đi đến đó như con đường phía Nam.
-Ai chà – ông chủ tàu thở dài – ông nghĩ thế nào, ông Lơ Gan.
-Tôi cũng tin là có thể như thế… Một con đường người ta ít khi dùng, nhưng cứ đi xuôi xuống theo dọc bờ biển châu Mỹ, cuối cùng sẽ phải gặp biển Angti. Chắc là vị thuyền trưởng của chúng ta thích con đường ấy hơn, chuyện đó là bình thường.
Tiếp đó là gã gù với đôi chân ngắn ngủn xuất hiện. Anh ta dùng tay ra hiệu cho mọi người biết đã đến lúc họ có thể ra ngoài đi dạo. Trong khoang chỉ còn mấy người đàn bà ở lại để dọn dẹp.
Angielic lại đắm chìm vào suy nghĩ.
-Tại sao mẹ ngủ, hả mẹ? – Onorin vừa hỏi vừa nhìn nàng úp mặt vào hai bàn tay.
-Để yên cho mẹ nào.
Angielic lại dần trở về với trạng thái sững sờ. Cảm giác mình vừa bị nện một cú vào gáy vẫn bám riết lấy nàng. Tuy vậy toàn bộ sự thật đang bắt đầu được dựng lại trong tâm trí nàng. Có điều đã xảy ra nhưng không điều gì xảy ra giống như nàng vẫn tưởng. Chồng nàng, người chồng nàng đã khóc hết nước mắt, không còn một bóng ma xa xôi, ở một nơi nào đó nàng không đi tới được của địa cầu, mà chỉ cách nàng có mấy bước chân. Khi nghĩ đến người ấy, nàng nói: Ông ta. Nàng không thể tự bắt mình gọi ông ta là Giô phray, chừng nào ông ta còn có vẻ khác với con người mà ngày xưa nàng đã gọi bằng cái tên ấy. Nhưng ngươi ấy giờ đây không còn là Rescator, con người xa lạ đầy bí ẩn đã có cái gì cuốn hút nàng.
Người ấy không yêu nàng, không yêu nàng nữa!
“ Nhưng, vậy thì ta đã làm gì để chàng không yêu ta nữa? Để chàng nghi ngờ ta? Ta có trách cứ chàng về những năm tháng ta không có chỗ đứng trong cuộc đời chàng đâu? Nỗi chia cách của hai ta, không ai muốn cả. Vậy thì tại sao không muốn xóa nó đi, quên nó đi? Nhưng một người đàn ông thường lập luận hoàn toàn khác, cần phải biết điều đó. Chính vì thế mới sinh

ra lý do này, lý do khác, mới có chuyện vì Philip hay vì vua mà chàng không yêu ta nữa… Thế thì thậm chí còn tồi tệ hơn cả việc vì ta lạnh nhạt với chàng…"
Một nỗi lo lắng ghê gớm bỗng tràn ngập tâm hồn nàng.
" Hay là ta đã già?... Chính nó. Ta đã đột ngột già đi trong mấy tuần lễ vừa qua vì đã lo lắng đến kiệt sức để sửa soạn cho cuộc trốn chạy khỏi La Roossen."
Nàng ngắm ngía bàn tay sần sùi, nứt nẻ của mình. Đúng là bàn tay của một người nội trợ. Chính cái đó đã làm vị công hầu thích khoái lạc khiếp sợ. Angielic chưa bao giờ gán cho sắc đẹp một tầm mức quan trọng quá đáng . Đúng như vậy, nàng săn sóc và giữ gìn sắc đẹp với tư cách một người đàn bà có năng khiếu thẩm mỹ. Nhưng chưa bao giờ nỗi lo lắng vì kém nhan sắc thoáng gợn trong tâm trí nàng. Món quà tặng của Chúa mà người ta đã thờ phụng ở nàng từ thuở còn bé tí, đối với nàng có vẻ như kéo dài mãi mãi, thậm chí còn lâu hơn cả cuộc đời nàng. Đây là lần đầu tiên, nàng đột nhiên cảm thấy món quà tặng ấy có thể bị tàn phá. Ý nghĩ ấy làm nàng đâm ra bối rối.
-Abighen – nàng vừa nói vừa đuổi theo cô gái với vẻ mặt bồn chồn, em có gương không?
Đúng là Abighen có 1 cái gương. Cô ta đưa cho Angiêlic. Nàng nhìn trân trối.
" Ta biết rõ là ta có một vài sợi tóc bạc, nhưng ta đội mũ trùm, chàng làm sao mà thấy được…trừ các buổi tối đầu tiên ta ở trên tàu Gunxbôrô , nhưng lúc đó tóc ta bị ướt, vì vậy không thể phân biệt nổi".
Đã xa rồi cái thời nàng có thể thong dong tự ngắm mình trong gương không phải để làm vừa lòng Rescator.
Nàng lướt nhẹ một ngón tay lên gò má. Phải chăng đã có những vết nhăn? Không. Hai bầu má này hãy còn hơi hóp, nhưng cái nồng ấm của làn da đã tạo nên vẻ đường hoàng lẽ nào lại không phải là một trong những nét độc đáo trong nhan sắc của nàng mà người ta đã từng sủng ái ở Vecxay, và làm Môngtextăng phu nhân phát ghen?...
Thế nhưng, biết người đàn ông có thể nghĩ về nàng ra làm sao nếu ông ta so sánh nàng với một hình ảnh thời niên thiếu " ngày nay, ta đã quá từng trải…Cuộc sống làm ta phải già đi, không tránh khỏi".
-Mẹ, tìm cho con một chiếc gậy – Ônôrin vật nài- cái ông mặt nạ đen ấy là một con sói…con đi giết ông ấy.
-Im nào…Abighen, em hãy nói thật với tôi nhé. Có thể coi tôi là một người đàn bà đẹp được không?
Abighen vẫn đang ngồi lặng lẽ gấp quần áo. Cô gái không để lộ một chút gì tỏ ra mình lúng túng do cung cách cư xử của Angiêlic gây nên. Sau cả một

đêm biền biệt khiến mọi người tưởng là nàng gặp chuyện không hay, nàng trở về và nói rằng không xảy ra chuyện gì cả, nhưng bây giờ lại hỏi mượn gương.
-Bà là người đàn bà đẹp nhất mà em chưa từng thấy bao giờ - Cô gái trả lời bằng một thứ giọng bằng phẳng – và điều đó thì bà biết quá rõ đi rồi.
-Thế mà tôi lại không biết đấy- Angiêlic thở dài và buông thõng hai cánh tay một cách chán chường.
-Chứng cớ là tất cả mọi người đàn ông đều mê mẩn vì bà – Abighen nói tiếp – Họ, muốn có lời khuyên của bà, sự đồng tình của bà với những việc họ làm…họ muốn có một nụ cười của bà. Ít ra là thế, họ muốn bà chỉ thuộc về họ. Cái nhìn bà dành cho người khác làm họ đau khổ. Trước khi chúng ta rời La Rosen cha em vẫn thường nói rằng việc bà cùng đi sẽ là một tai họa khủng khiếp đối với linh hồn mọi người…Ông cụ đã giục ông Becnơ cưới bà trước khi chúng ta bắt đầu cuộc hành trình để khỏi xảy ra việc đám đàn ông cãi cọ nhau vì bà….
Angiêlic chỉ nghe loáng thoáng câu chuyện mà vào một lúc khác chắc chắn nàng đã nổi cáu. Nàng trả lại chiếc gương.
-Tôi sẽ phải làm món cao dán bằng cánh hoa huệ đỏ để giữ da…Thật không may, tôi lại bỏ hết mọi thứ cây cỏ ở La Rosen.
-Con, con đi giết ông ấy- Ônôrin lầm bầm, lúc to lúc nhỏ.

Đám hành khách đi theo ông Bécnơ trở về. Hai thủy thủ dìu ông ta. Họ đem người bị thương đến tận chỗ nằm. Ông ta có vẻ yếu mệt nhưng không ủ rũ, và lấy lại sức lực rất nhanh. Cặp mắt ông ta phóng ra những tia nhìn lấp lánh.
-Thằng cha ấy là ma quỷ đội lốt người- ông ta tuyên bố với mọi người xung quanh sau khi các thủy thủ tàu Gunxbôrô đã quay đi, nó đối xử với tôi thật tồi tệ, nó tra tấn tôi…
-Tra tấn ư?....Đối với một người đã bị thương!....Thật đê tiện!
Hàng loạt những tiếng kêu than thốt lên.
-Ông nói về Rescator ấy à? – Bà Manigon hỏi.
-Thế bà còn muốn tôi nói về ai nữa – ông Béc nơ buột mồm- Cả đời tôi, tôi chưa hề dính dáng với một con người nào bỉ ổi đến như vậy. Tôi bị giam, bị xích cả hai chân ,hai tay và hắn tới, hắn hành hạ tôi, tra tấn tôi.
-Có đúng là ông ta tra tấn ông không? – Angiêlic vừa hỏi vừa nhích đến gần ông Béc nơ, đôi mắt mở to vì tức giận.
Cái ý nghĩ cho rằng Giôphrây từ nay đã trở nên con người có khả năng làm đủ mọi chuyện độc ác, khiến nàng hoàn toàn thất vọng.
-Có đúng là ông ta tra tấn ông không?
-Về mặt tinh thần ấy, tôi muốn nói như vậy! A, bà đứng ở đấy, để mà nhìn

tôi như thế à?
-Ông ta lại lên cơn sốt đấy –Abighen nói khẽ- Cần phải băng cho ông ấy.
-Nhưng mà tôi đã được băng rồi. Ông già thầy thuốc Ả rập đã trở lại với đủ loại thuốc men. Ông ấy cởi xích cho tôi, đưa tôi lên…Không một ai có khả năng hơn ông ấy trong việc chữa lành bệnh một thân thể và làm dịu đi một linh hồn. Không, đừng có chạm vào tôi!- Ông ta nhắm mắt để không còn nhìn thấy Angiêlic nữa.
-Để mặc tôi, tất cả các người. Tôi ngủ đây.
Đám bạn bè giãn cả ra. Angiêlic vẫn ngồi trên chiếc ghế đẩu. Nàng tự thấy mình có trách nhiệm trước tình trạng của ông Bécnơ. Trước hết vì sự vắng mặt ngoài ý muốn của mình, nàng đã đẩy ông ta vào những hành động nguy hiểm. Vết thương lại tấy lên, lại rỉ máu, ông ta phải trải qua hàng bao nhiêu tiếng đồng hồ trong điều kiện độc hại dưới hầm tàu và tiếp đó là cái kết cục mà Rescator – chồng nàng – hình như đã gây ra. Họ có thể nói gì với nhau, giữa hai người đàn ông khác nhau đến thế? Ông Bécnơ không có tội gì đáng phải đau khổ- nàng nghĩ. Ông ta tiếp đón nàng, ông ta là bạn nàng, cố vấn của nàng, ông ta thận trọng bảo vệ nàng và nàng có thể nghỉ ngơi yên tĩnh trong nhà ông ta. Đấy là một con người nghiêm minh và chính trực, một con người mạnh mẽ về tinh thần. Chính vì nàng mà ông ta bị thương.
Trong khi ngồi nhớ lại những khoảnh khắc thuộc về một cuộc sống khác Angiêlic không nhận thấy ông Bécnơ đã mở mắt. Ông ta nhìn nàng như một con người đang chìm trong ảo mộng. Lúc này đây, ông ta chẳng còn quan tâm gì đến số phận của riêng mình, đến việc họ đi đâu về đâu. Ông ta chỉ mong muốn có một điều: kéo Angiêlic ra khỏi vòng ảnh hưởng ma quái của Người kia.
Toàn bộ con người ông ta đều bị nàng chiếm giữ. Sự tồn tại của ông ta từ đây thiếu vắng những gì mà cho đến lúc này vẫn tràn đầy: nghề nghiệp buôn bán, tình yêu đối với thành phố quê hương, khả năng bảo vệ niềm tin, cảm thấy sợ hãi khi nhìn thấy những con đường dẫn tới dục vọng.
Một giọng nói vang lên, lặp đi lặp lại trong tâm trí ông ta.
“ Thật khó mà làm dịu…nghiêng mình trước đàn bà…Đóng lên bà ta cái dấu của cơ bắp…”.
Hai bên thái dương ông ta đau nhức…”Lúc này chỉ có thể có một khả năng ấy – ông ta tự nhủ, để tự giải thoát và tự ràng buộc mình”.
Lời nói của Rescator nổi dậy như những cơn sốt tồi tệ đang thiêu đốt ông ta. Ông ta chỉ muốn lôi Angiêlic vào một góc tối, bắt nàng phải khuất phục bằng một hành động không hẳn do tình yêu, mà cái chính là để trả thù cái thế lực trong nàng đang chế ngự ông ta.
Vì lúc này ông ta đã quá chậm để nghĩ đến việc ghé lại những bến bờ khoái lạc. Ông ta sẽ không bao giờ biết đến thú vui xác thịt, biết đến vẻ tươi cười

phóng đãng của Người kia!...
"Chúng ta là những con người tội lỗi- ông ta lặp lại – luôn luôn có ý thức về một sự trừng phạt nào đó. Đây là lí do mà tại sao ta sẽ không thể tự giải thoát…Hắn là con người tự do…và nàng cũng vầy…".
- Đột nhiên ông nhìn tôi như nhìn một kẻ thù – Angiêlic thì thầm- Có điều gì thế, Cò điều gì đã làm ông thay đổi đến thế hả ông Bécnơ?
Nhà thương gia của xứ La Rosen buông ra một tiếng thở dài.
- Đúng thế, tôi không còn là tôi nữa bà Angiêlic ạ. Tôi và bà phải cưới nhau….rất nhanh…đến mức nhanh nhất có thể được?
Trước khi nàng có thể trả lời , ông ta đã gọi mục sư Bôke.
-Ông mục sư! Đến đây, xin hãy nghe tôi. Phải làm lễ thành hôn cho chúng tôi, không còn chần chừ gì nữa.
-Con phải kiên nhẫn một chút, ít ra là chờ lúc sức khỏe bình phục, con trai của ta ạ- ông mục sư già nói với vẻ bình tĩnh.
-Không, tôi chỉ có thể bình phục khi mà việc đó đã được làm xong.
-Lễ thành hôn phải hợp pháp, dù chúng ta đi đến đâu, ta có thể nhân danh Chúa ban phép lành cho các con, nhưng chỉ ngài thuyền trưởng mới có thể đại diện cho quyền lực thế gian. Phải yêu cầu ông ta đăng ký vào sổ tàu và phải được ông ta chấp nhận.
-Ông ta sẽ chấp nhận – ông Bécnơ nói to với vẻ dữ tợn- Ông ta đã cho tôi biết rằng ông ta không chống đối việc chúng tôi chung sống với nhau.
-Không thể thế được! – Angiêlic thét lên- Làm sao chỉ trong một giây ông ta có thể phân định được điều gì với điều gì trong trò chơi vũ hội giả trang ấy. Nhưng ở đây có một cái gì mất trí rồi! Ông ta biết rõ rằng tôi không thể lấy ông được…Tôi không thể, tôi không muốn.
Nàng bỏ đi vì sợ để xảy ra một cơn động kinh trước mặt mọi người.

Chương 12

Nàng thức dậy như thoát khỏi một trận ốm. Vẫn khó chịu nhưng đồng thời cũng cảm thấy nhẹ nhõm. Nàng đã mơ thấy chàng ôm xiết mình trong đôi cánh tay trên bãi biển, vừa cười vừa hét lên: "Thế là em đây rồi! Rốt cuộc, tất nhiên là phải thế. Người đàn bà anh say đắm, chính là em". Nàng nằm im một lúc để lắng nghe những âm vang của giấc mơ đang tắt dần. Và phải chăng cảnh ấy đã từng là điều có thật?

Nàng lần tìm trong ký ức của mình để sống lại những phút giây đã trôi qua. Khi chàng ôm xiết nàng trong đôi cánh tay, chính cái ôm xiết chàng dành cho nàng, vợ chàng. Ở Candi cũng vậy, khi đôi mắt chăm chú của chàng sau tấm mặt nạ tìm đến an ủi nàng, chính là nàng mà chàng đang che chở, chính là nàng mà chàng đến để cứu ra khỏi nanh vuốt hiểm nguy của bọn người buôn đàn bà, bởi vì chàng đã biết đó chính là nàng.

Lúc đó, chàng không khinh nàng đến thế, vì nàng là vợ chàng, cho dù sự thù oán do những hành vi không chung thủy của nàng mà chàng đã biết hoặc phỏng đoán.
" Nhưng lúc đó ta còn đẹp lắm" – nàng tự nhủ.
Đúng vậy, thế còn trên bãi biển La rôsen?
Nàng ngồi dậy, người đau mỏi như dần.
" Không việc gì ta phải chịu thế! Ta phải nói".
Nàng vuốt phẳng tấm áo dài khốn khổ của mình, ngắm nghía mãi màu vải tối và xỉn. Mặc dù có chút kỷ niệm về bãi biển và giấc mơ làm yên tâm, nàng vẫn còn thấy sợ. Ở nơi con người mà nàng muốn đến gần ấy, vẫn còn quá nhiều những cái nàng chưa biết, những vùng tối tăm nàng không nhìn thấy được.
Nàng vẫn còn sợ chàng.
" Chàng đã thay đổi nhiều quá! Nói thế là không hay, nhưng…ta thích chàng vẫn thọt như ngày xưa. Trước hết ta có thể nhận ra chàng ngay từ hồi ở Candi kia và chàng không vin vào cớ đó để dồn ta về cái gọi là ta không có tình cảm, không có trái tim. Cứ như thể cái mặt nạ kia không gây ra một chút khó khăn nào ấy…Ta là một người đàn bà ta đâu phải là con chó của cảnh sát nhà Vua…như con Xoócbon".
Nàng bật cười vì sự so sánh khập khiễng ấy. Tiếp đó nỗi muộn phiền lại tràn ngập tâm hồn nàng. Trong tất cả những lời trách cứ của chàng, chỉ riêng việc hai đứa con là làm nàng tổn thương nhiều hơn cả.
" Trái tim ta rỉ máu ngày ngày về việc chúng mất đi, thế mà chàng tự cho mình cái quyền nghĩ rằng ta dửng dưng. Vậy là chàng nghĩ về ta xấu quá. Tóm lại là chàng chẳng bao giờ yêu ta".
Chứng đau một bên đầu của nàng nặng thêm và tất cả các dây thần kinh đều nhức nhối. Nàng cố bám lấy chút kỉ niệm về bãi biển, về con người mà vào buổi chiều đầu tiên trên tàu Gunxbôrô đã vừa nâng cằm nàng lên vừa nói bằng một kiểu cách không thể nào nhầm được. " Đấy là cuộc chạy đua vượt truông, theo sau bọn cướp". Lúc đó đúng thật là chàng, dù chàng đeo mặt nạ và giọng nói đã đổi khác.

Sao mà ta đui mù đến thế, ngốc nghếch đến thế!”
“ Ta bị ám ảnh bởi ý nghĩ là ngày mai tất cả sẽ bị bắt và phải trốn chạy bằng bất cứ giá nào”.
Cùng lúc ấy, một ý nghĩ khác chợt hiện trong đầu và nàng giật mình.
“ Chàng làm gì ở ngay cạnh :La Rôsen? Chàng có thể biết rằng ta đến đó tìm chàng không? Hay chỉ là tình cờ đã đưa chàng đến cái vũng ấy?”.
Một lần nữa nàng quyết định.
“ Ta nhất định phải gặp chàng, phải nói hết với nhau, cho dù ta có quấy rầy chàng đi chăng nữa. Không thể để mọi chuyện cứ thế này. Nếu không ta sẽ phát điên lên mất.
“ Nếu cần ta sẽ tính toán với chàng về tất cả những năm tháng chàng đi biền biệt…”.
“ Cần phải làm cho chàng hiểu về những gì nàng phải chịu đựng và nếu nàng lấy Philip, nếu nàng vươn lên tới tận triều đình chẳng qua là những canh bạc lớn nhằm kéo các con ra khỏi số phận nghèo hèn đấy thôi”. Nàng nói, nàng sẽ nói với chàng tất cả những gì còn chất chứa trong trái tim.
Bên ngoài, bóng tối đã trùm lấp boong chính, “ con đường lớn” sâu hun hút nằm giữa thành tàu, lối đi và các hành lang. Những người Tin lành ngồi túm tụm họ mặc các bộ quần áo sẫm màu nên thật khó phân biệt được ai với ai trong bóng tối. Chỉ nghe những tiếng cầu nguyện rì rầm. Nhưng trên cao, trên khoảng trống trước lầu sau. tất cả các ô cửa kính đều sáng lấp lánh như ngọc. Angiêlic ngước nhìn lên, trông thấy chàng và tim nàng đập loạn xạ. Chàng đứng đó, trong những tia sáng cuối cùng của mặt trời, đeo mặt nạ đầy bí ẩn nhưng đúng là chàng, và niềm vui điên dại đáng lẽ phải đến từ sáng nay, đột nhiên tràn ngập tâm hồn Angiêlic, quét sạch mọi oán hận.
Nàng lao lên cầu thang và chạy theo lối đi xuyên dọc con tàu không để ý gì đến đám bụi nước bắn tung tóe. Lần này nàng sẽ không ngừng lại bởi một cái nhìn nhạo báng hay một câu nói lạnh lùng. Chàng nhất định phải nghe nàng!...
Thế nhưng, khi nàng đi đến khoảng trống trước cửa phòng, tất cả mọi ý định đều sụp đổ trước cảnh tượng đang bày ra trước mắt. Niềm vui bị xua tan và trong lòng nàng chỉ còn nỗi kinh hãi.
Ônôrin đang có mặt ở đấy. Giống hệt như sáng nay, cô bé đã xuất hiện đúng lúc như một điềm gở. Đứng dưới chân Rescator bé tí tẹo nó ngước khuôn mặt tròn c au có nhìn ông với vẻ khiêu khích, trong khi nàng bực bội đút hai bàn tay nắm chặt vào túi tạp dề.
-Con làm gì ở đây hả? – nàng hỏi, lạc cả giọng.
Nghe tiếng nàng, Rescator quay lại.
-Bà đến thật đúng lúc – ông nói- tôi đang ngẫm nghĩ về cái tính di truyền đáng lo nại của con người bé nhỏ này. Bà xem, nó đã lấy trộm của tôi số đá

quý đáng giá tới hai nghìn livrơ đấy.
-Lấy trộm? – Angiêlic lặp lại, nàng cảm thấy rụng rời.
-Tôi trở về phòng, thấy nó đang mải chọn lựa trong cái tráp mà sáng nay tôi mở cho bà xem, mà nó nhìn thấy lúc nó vào ấy. Bị bắt tại trận, cô nàng xinh xắn không hề bày tỏ một chút hối tiếc nào lại còn tỏ cho tôi biết rằng sẽ không trả lại của cải cho tôi.
Suốt cả ngày bị đè nặng bởi bao nhiêu dằn vặt, giờ đây, trước nỗi bất hạnh này, Angiêlic cảm thấy mình không thể xử sự một cách nhẹ nhàng được nữa. Nhục nhã cho mình, cho Ônôrin, nàng lao về phía con bé để lấy lại các thứ vừa bị đánh cắp. Vừa cố hết sức cạy tay con bé, nàng vừa nguyền rủa cuộc đời đen bạc. Định đến với tình yêu nàng lại phải vật lộn với một con ranh bất trị do mình sinh ra vì bị cưỡng hiếp. Con ranh con cứ sống trong khi các con mình lại chết. Con ranh con Ônôrin cái tì vết sờ sờ trước mắt con người mà nàng đang muốn giành lại. Đã thế nó còn táo tợn mà ăn trộm. Xưa nay nó chưa hề lấy bất cứ một cái gì kể cả những thứ để trong tủ ly.
Cuối cùng nàng cũng tách được các ngón tay bé xíu để lấy ra hai viên kim cương, một viên màu hồng và một viên màu lam.
-Mẹ ác lắm – Ônôrin hét lên.
Tức tối vì thất bại, nó lùi lại đứng nhìn hai người. Ở một con người bé xíu đến như vậy, vẻ mặt điên dại của nó nom đến buồn cười.
-Mẹ là một kẻ độc ác…con sẽ cho mẹ một trận….
Có vẻ nó đang tìm một cách trả thù thật đặc sắc, cho thật hả cơn giận.
-Con sẽ cho mẹ một cú làm mẹ bay về tận La Rôsen…Và sau đó mẹ sẽ phải đi bộ đến đây…
Rescator cười phá lên.
Không thể chịu nổi nữa, Angiêlic tát cho con bé một cái.
Ônôrin bậm chặt môi, sau đó thét lên nghe chói tai. Nó quay cuồng một lúc, rồi như hóa điên nó đột nhiên lao thẳng về phía cầu thang dẫn tới lối đi, chạy dọc theo thành tàu nhỏ hẹp với tốc độ nhanh khủng khiếp vừa chạy vừa không ngừng la hét.
-Giữ nó lại – Angiêlic gào lên, cảm thấy toàn thân tê liệt như trong một cơn ác mộng.
Ônôrin vẫn chạy. Nó chạy đi để tránh khỏi nỗi ám ảnh bởi khoảng không gian nhỏ hẹp đầy những ván những buồm của con tàu từ mấy hôm nay đã gây cho nó nhiều đau khổ bất công.
Sau dãy lan can lớn bằng gỗ bầu trời vẫn còn xanh. Chạy đến hết đường, nó trèo lên một đống dây nhợ cao chất ngất. Lên tới đỉnh không còn gì có thể ngăn cách nó với khoảng không. Tàu vẫn dập dềnh. Những người chứng kiến, lặng đi về việc xảy ra quá nhanh, họ hết sức hãi hùng khi thấy con bé ngã ra khỏi thành tàu.

Tiếp theo là tiếng kêu điên dại của Angiêlic là tiếng la ó đáp lại của đám hành khách và của đoàn thủy thủ. Một thủy thủ từ trên lầu cột buồm lao theo như một mũi tên. Hai người khác nhào tới chỗ đặt con thuyền cứu hộ để cởi chiếc canô. Lơ Gan và một người dân chài khác là Giôrix lúc đó đang đứng gần cũng đến giúp. Mọi ngừoi chạy rối rít. Con tàu xoay tròn tại chỗ. Chỉ trong nháy mắt trên lan can mạn trái đã đầy chặt người, với những bộ mặt điên dại. Xêvêrin và Lôriê vừa khóc vừa gọi Ônôrin.
Thuyền trưởng Giađông phải hét to trong loa, bảo họ tránh ra để hạ canô xuống.

Angiêlic không nhìn thấy và cũng không nghe thấy gì nữa. Nàng đâm bổ ra hành lang một cách mù quáng và phải bíu chặt vào đó để khỏi đến lượt mình cũng té nhào xuống biển. Trước mắt nàng chấp chới bao nhiêu là đom đóm đủ mọi màu sắc. Cuối cùng nàng thấy nhô lên một cái chỏm bù xù cạnh đấy là một cái chỏm khác nhỏ hơn, màu xanh…Cái chỏm đen là của người thủy thủ đã lao xuống, còn cái chỏm xanh là Ônôrin đội mũ trùm.
-Cậu ấy tóm được con bé rồi- Tiếng Rescator nói- chỉ cần chở canô đến đón thôi.
Angiêlic vẫn còn vật vã điên cuồng, nhưng ông giữ chặt nàng bằng một cánh tay cứng như sắt. Trong tiếng kêu cót két của ròng rọc, chiếc thuyền con được nâng lên đung đưa trước khi hạ xuống bên mạn tàu.
Giữa lúc đó lại một tiếng thét vang lên.
-Chim báo bão!
Như hiện ra từ bọt sóng, hai con chim khổng lồ bay thẳng vào, sà thấp xuống,. những đôi cánh trắng của chúng gần như che khuất đầu người thủy thủ và Ônôrin. Angiêlic gào thét như điên dại. Những cặp mỏ sắc nhọn sắp xé nát hai con mồi được dâng cho chúng.
Một tiếng súng vang lên, Rescator bắn bằng khẩu súng của anh chàng người Mo Apdula- đang đứng bên cạnh. Với một sự chính xác đến kinh ngạc, ông quật đổ một trong hai con chim, nó xõa cánh, vãi máu rơi vật xuống ngọn sóng. Nicola Perot bắn tiếp bằng cây súng của anh chàng Anhđiêng.
Con chim báo bão thứ hai trúng đạn, cố đập cánh để bay nhưng cuối cùng vẫn không thoát.
Người thủy thủ bế Ônôrin đẩy con chim sang bên cạnh và bắt đầu bơi về phía chiếc canô đang đến gần. Chỉ một lát sau Angiêlic đã nhận từ tay anh ta một cái bọc nước chảy ròng ròng, đang sặc sụa thở phì phò.
Nàng ôm chặt đứa con với hết thảy sự cuồng nhiệt. Trong khoảnh khắc hiểm nguy mà đối với nàng dường như dài vô tận, nàng đã tự nguyền rủa mình về tội đã làm con bé nổi giận.
Tất cả sợ hãi và hối hận của Angiêlic biến thành nỗi thù oán đối với con

người, bằng thái độ thiếu khoan dung của ông đã đẩy nàng, một bà mẹ đi tới chỗ làm con mình đau khổ tuyệt vọng.
-Chính tại ông- nàng thét lên và quay về phía ông vẻ mặt bối rối vì giận dữ- Ông độc ác lắm, ông làm tôi dở điên dở dại để đến nỗi suýt mất đứa con gái. Tôi căm ghét ông, cho dù ông nấp sau mặt nạ đi nữa…Nếu ông trở thành một con người như thế thà ông chết đi còn hơn…
Nàng chạy về phía cuối tàu, và như một con vật mang đầy thương tích, quay trở lại với cái góc vẫn dành cho mình trong khoang boong, bên cạnh khẩu đại bác để thay quần áo cho Ônôrin. Con bé giãy giụa chứng tỏ nó vẫn còn khỏe mạnh, nhưng có thể nó bị cảm vì dầm trong nước lạnh.
Đám người di tản quây chặt xung quanh mẹ con nàng, người nào cũng đề ra một môn thuốc nhưng tất cả đều không áp dụng được vì thiếu phương tiện: nào là cho đỉa hút máu ở chân, nào là đắp mù tạt vào lưng.
Ông thầy thuốc Anbe Parin đề nghị trích máu. Ông ta định rạch rái dái tai, nhưng vừa nhìn thấy con dao nhíp đưa đến gần Ônôrin đã hét toáng lên.
-Thôi đi, nó sợ thế cũng là đủ lắm rồi- Angiêlic nói.
Nàng chỉ đồng ý dùng một chút rượu rum mà họ vẫn được phát mỗi ngày một lần để xoa cho con bé ấm người. Rồi nàng bọc nó vào trong chăn. Má bắt đầu hồng trở lại, đôi mắt không còn nhớn nhác, Ônôrin cuối cùng đã nôn ra hết cả một bụng đầy nước mặn.
-Con ngốc lắm- Angiêlic nói.
Và đột nhiên nhìn thấy vầng trán bướng bỉnh ấy, vẻ ngộ nghĩnh trên khuôn mặt nhỏ bé bất khuất ấy, nỗi tức giận của nàng biến mất. Không, nàng sẽ không để mình đi đến chỗ điên dại, không một ai kể cả Giôphrây đờ Perắc, Gabrien Bécnơ và con bé ranh mà quỷ quái này có thể làm nàng mất trí. Nàng đã suýt phải trả giá quá đắt cho những giờ phút lầm lạc sáng nay. Chồng nàng đã sống lại nhưng không yêu nàng nữa. Và rồi sau đó, đứa con gái đã gây cho nàng một cơn choáng ghê gớm, nàng phải có một hệ thần kinh vững vàng lắm mới mong chịu đựng nổi.

Cùng lúc nàng thấy mình vừa giận, vừa khâm phục đối với hành động của đứa con đã dám lao mình xuống nước vì không chịu nổi uất ức.
-Tại sao con lại làm thế, con thân yêu bé bỏng của mẹ, tại sao mới được chứ?
-Con muốn đi khỏi cái tàu bẩn thỉu này- Ônôrin trả lời bằng thứ giọng khàn khàn- con muốn đi xuống, ở đây mẹ ác lắm…
Angiêlic biết rằng con bé có lý. Nàng nghĩ tới sự xuất hiện của Ônôrin vào sáng sớm hôm nay, trong căn buồng mà nàng và chồng nàng đang chạm trán với nhau.
Con bé chỉ đến để tìm nàng, vì chẳng có ai, chẳng có lúc nào nó được chăm

nom, chăm sóc. Cả đêm qua, hoảng hốt vì bão tố, nó mấy lần suýt tan xương hoặc rơi xuống biển vì cánh cửa khoang boong bật mở. Không một ai thèm biết con bé ra làm sao…Cuối cùng, nhờ nhìn thấy gã người Mo nó mới chập choạng vượt qua mọi vật cản và sương mù đến nhờ gã dẫn đường đi tới chỗ mẹ.
Rồi sau đó Angiêlic bị cuốn vào cơn gió xoáy điên loạn của mình đã cáu gắt với con bé. Nàng chỉ còn nhờ cậy được chút nào ở những người khác trong việc chăm sóc Ônôrin: Abighen và các bạn Tin lành, Xêvêrin…Nhưng họ cũng không còn đầu óc nào nữa để mà lo đến con bé. Bầu không khí trên tàu Gunxbôrô làm tất cả mọi người đều khó chịu. Sau tuần lễ vượt biển đầu tiên, không một ai trong số họ còn nhận ra mình trong gương nữa.
Tình yêu mến tha thiết, bị gạn lọc qua từng ngày, làm nổi rõ một sự thực hiển nhiên đã bị lãng quên. Dù muốn dù không họ vẫn phải công nhận rằng Ônôrin thậm chí cả Angiêlic đều không phải là người của họ.
“ Con chỉ còn có mẹ mà thôi”.

Angiêlic tự thấy mình có tội vì đã để mình dấn quá sâu. Lẽ ra nàng phải nhớ ngay tới cái hồi còn ở tu viên Niơn, khi mà thảm họa còn đuổi kịp sau lưng. Cho dù điều gì đã xảy ra, đau khổ hay vui sướng chẳng lẽ nàng lại không biết rằng không có bất cứ cái gì là không có lối thoát? Vậy thì bây giờ hà cớ gì con vật ngu ngốc điên khùng này lại định húc đầu vào tường?
“ Không, ta sẽ không ác nữa, nhưng con, Ônôrin ạ, con cũng đừng có ăn cắp nữa. Con phải biết rằng con đã làm một việc xấu là đi lấy những viên kim cương ấy”.
-Con muốn để những viên ấy vào hộp châu báu của con- con bé nói như thể chỉ có vậy là đủ để cắt nghĩa tất cả.
Đúng lúc đó con người tốt bụng Nicôla Perốt đi tới, quỳ xuống cạnh hai mẹ con. Gã Anhđiêng đi theo sau, bưng một bát sữa nóng đến cho đứa bé vừa thoát nạn.
-Tôi có nhiệm vụ đến lấy tin tức về cô bé- có cái đầu sôi sùng sục – gã người Canada nói, đó là cái biệt danh mà mọi người sẽ không quên đặt cho cô bé vì những ý nghĩ kỳ quặc của nó. Tôi cũng còn phải cho cô bé uống cái thứ nước giải khát có pha vài giọt thuốc này để làm dịu cái đầu cô ta đi, nếu nó lại sôi lên. Quả thật, không có gì tốt hơn là nước lạnh để trị những tính xấu. Cô nghĩ thế nào về chuyện đó, cô nương? Cô lại bắt đầu lao xuống chứ?
-Ồ! Không đâu, lạnh lắm và mặn nữa…
Sự quan tâm của người râu xồm đội mũ trùm lông thú làm nó rất vui. Ngay lúc đó nó bỏ luôn bộ mặt khó đăm đăm mà nó quyết định dành cho bà mẹ. Nó ngoan ngoãn uống hết bát sữa được mang tới.
-Con muốn gặp Vỏ - hạt dẻ - nó đòi.

-Vỏ- Hạt dẻ?
-Bởi vì chú ấy lấm chấm bên má và con thích chơi với chú ấy. Chú ấy đưa con lên cầu thang…và rồi thì dưới nước…
-Nó nói về cậu Toócmini, người đảo Xitin – Nicôla Perốt nói- cái tay thủy thủ vừa vớt nó lên ấy mà.
-Cô nương Ônôrin ạ, cô có thể khoe là có những hai tay thiện xạ thuộc quyền sử dụng của mình đấy. Đó là người đầy tớ hèn mọn của cô, một trong những tay đua vượt truông xuất sắc và đức ông Rescator.
Angiêlic phải cố hết sức mới giữ cho mình khỏi run lên khi nghe nhắc đến cái tên tiếp theo đó.
Ônôrin không còn đòi Vỏ- hạt dẻ nữa. Đôi mắt nó chớp chớp. Rồi nó chìm vào một giấc ngủ say sưa. Anh chàng Canada và người thủy thủ Anhđiêng, cả hai cùng quay về chỗ của họ với những bước chân hết sức khẽ khàng. Angiêlic còn thức hồi lâu nhìn đứa con đang thiếp ngủ.
“ Thế là con bé đã lên ba”.
“ Tại sao lại dám đòi hỏi cho riêng chúng ta khi mà con cái chúng ta bắt đầu cuộc sống?”- Nàng tự nhủ.
Trái tim nàng vẫn còn chứa chất nỗi buồn đau. Sẽ phải mất nhiều ngày may ra mới nhận thức được cái điều mà cùng lúc vừa là hạnh phúc vừa là bất hạnh của nàng. Sự phát hiện diệu kỳ tiếp theo một sự đổ vỡ đến là ghê gớm.

Thế nhưng khi ngả mình xuống cạnh đứa con và lớp sương mù đầu tiên của giấc ngủ đã ôm chụp lấy mình, nàng chỉ còn giữ lại của cái ngày lạ lùng và khủng khiếp ấy một tình cảm đầy hy vọng.

“ Cùng lúc chúng ta vừa xa lại vừa gần. Chúng ta không ai có thể cứu nổi ai. Con tàu chở chúng ta đi trên đại dương bắt buộc chúng ta cứ phải đối mặt nhau. Thế rồi sao, ai mà biết được…?”.
Trước khi ngủ nàng vẫn còn nghĩ: “Chàng muốn được chết bên cạnh ta. Vì sao?”.

Angiêlic và tình yêu

Chương 13

-Tôi nghĩ rằng chúng ta đồng ý với nhau – Giôphrây đờ Perắc vừa nói vừa

nhặt lên từng tờ một những mảnh bản đồ bằng giấy da ông bày cả ra và chặn lên trên bằng bốn hòn cuội khá nặng, lấp lánh thứ ánh sáng của một loại nhựa đục. – Chuyến hành trình này đối với anh thế là có hiệu quả rồi đấy, dầu không cập bến, anh vẫn tìm được người hùn vốn mà anh định đi tìm ở châu Âu. Vì cái mỏ quặng chỉ có chứa bạc anh phát hiện ra ở vùng Thượng-Mitxixipi ấy, theo tôi hình như chỉ cần nghiền và rửa thôi là đã đủ để làm giàu quặng, cho nên thật bõ công nếu tôi cùng đi đến đó với anh và đảm đương trách nhiệm về tài chính cho cả cuộc thám hiểm. Tự anh không có đủ vốn liếng cần thiết, cũng không đủ kiến thức để khai thác. Anh hãy đưa tôi đến đó, tôi đề nghị với anh như vậy, để đền bù cho sự phát hiện của anh, tôi sẽ mang về cho anh số vàng anh cần và làm cho nó sinh lợi. Chúng ta sẽ đánh giá triển vọng sau một cuộc khảo sát tại chỗ và xây dựng các hợp đồng làm ăn với nhau.

Ngồi trước mặt ông, khuôn mặt điềm tĩnh của Nicôla Perốt ánh lên vẻ thích thú.
-Ngài nói đúng, thưa ngài Bá tước. Khi biết ngài sắp dong buồm sang châu Âu và tôi yêu cầu ngài cho tôi được đi nhờ trên tàu là tôi đã nuôi sẵn trong đâu một ý định nho nhỏ. Ngài nổi tiếng là một nhà bác học lớn, nói chính xác là một nhà bác học lớn thuộc ngành mỏ. Và giờ đây tôi đã mang về, không chỉ là vốn liếng cần thiết mà còn cả kiến thức khoa học vô giá của ngài. Như vậy tức là ngài đã trả công xứng đáng cho anh chàng chạy vượt truông khốn khổ dốt đặc cán mai rồi đấy ạ. Bởi vì như ngài đã biết đấy, tôi đã được đẻ ra trên bờ biển Xanh- Lôrăng và ở đây trình độ văn hóa còn xa mới bằng được bên châu Âu.
Giôphrây đờ Perắc ném cho anh ta một cái nhìn bè bạn.

-Đừng nuôi quá nhiều ảo tưởng về sự phong phú trí tuệ của Cựu lục địa anh bạn ạ. Tôi đánh giá đúng mà, nó không dài hơn một nửa cái đuôi con chó sói đồng cỏ ở vùng anh đâu. Trong các cánh rừng Huron và Irô ở Canada đầy rẫy các bạn bè của tôi. Các ông vua chuyên chế và đám triều thần hèn hạ của họ, tôi coi chỉ là bọn dã man.

Anh chàng Canada bĩu môi tỏ vẻ chưa tin, nói cho thật đúng là anh ta vẫn cảm thấy vô cùng thích thú với ý nghĩ được biết Pari mà xưa kia anh ta đã có lần thấy, với những người đi dạo lăng quăng ngoài đường, đầu đội mũ lông thú, chân dận ủng bằng da hải cẩu giữa các cỗ xe ngựa vàng chóe. Ở đây số

phận con người được quyết định hoàn toàn khác, và vốn quen với cách nhìn thực tế anh ta tự cho rằng như thế là ưu việt.
-Như vậy tức là anh không đòi hỏi ở tôi quá nhiều- bà tước nói tiếp, luôn luôn bắt kịp ý nghĩ của người đối thoại về cái vai chẳng lấy gì làm hay ho mà tôi bắt anh phải đóng. Quả thật việc đó xảy ra hoàn toàn ngoài ý muốn, bản thân tôi bị đẩy vào những sự kiện…không hề biết trước. Nghiêm khắc mà nói, lúc đó lẽ ra anh đã có thể xuống tàu…
-Bến bờ ấy xem ra chẳng có một chút hiếu khách nào đâu. Vì ngài tỏ ra quan tâm đến những dự kiến của tôi, nên tôi cũng chẳng hề hối tiếc vì phải quay lại, không được đặt chân lên đất mẹ của tất cả dân Xanh Lôrăng chúng tôi…Có thể sau tất cả những biến cố ấy, tôi chẳng còn có quan hệ với bất cứ ai ở cái vùng đất quê xa xôi ấy nữa. Biết đâu ở đấy người ta chẳng lột tôi đến đồng xu cuối cùng. Dân châu Âu xem ra cũng chẳng phải là những tấm gương về đức hạnh đâu…Kìa cái bọn Tin lành ấy lại bắt đầu đập vỡ tai chúng ta với các bài thánh vịnh của họ - anh chàng Canada nói to- Thoạt đầu họ chỉ có quyền hát vào buổi tối, nhưng bây giờ thì mỗi ngày những ba lần, như thể họ định trừ tà cho con tàu bằng cách niệm thần chú nhiều hơn ấy.
-Quả thật có thể đó là ý định của họ.
-Một bọn người buồn tẻ và tự mâu thuẫn với mình. Tôi hy vọng rằng khi ngài cho chúng tôi những người bạn đồng hành để đi khai trương mỏ ở nơi cách xa hàng nghìn dặm trong vùng Irô thì những người đó không phải là bọn họ chứ?...
Anh ta tỏ ra lo lắng khi thấy ngài bá tước im lặng hồi lâu. Nhưng sau đó ông ta lắc đầu.
-Không- cuối cùng ông ta nói- chắc chắn không?
Nicôla Perốt định đặt ra một câu hỏi khác.
“ Lúc đó ngài sẽ làm gì với họ?”.
Anh ta cảm thấy người đối thoại với mình có vẻ căng thẳng và vẻ mặt đột nhiên trở nên xa vắng.
Đúng là những tiếng hát thánh vịnh ấy, được gió biển đưa tới, hòa cùng nhịp sóng bất tận, có một cái gì xoáy sâu vào tâm hồn, gây nên một nỗi buồn thảm và một cảm giác bất an. “ Một khi họ được dạy dỗ như thế từ lúc hãy còn bé tí, chẳng có gì đáng ngạc nhiên nếu như họ không giống với mọi người”. Perốt nghĩ.
Anh ta lục lọi trong các túi áo để tìm cái tẩu. Nhưng rồi lại không tìm nữa.
-đối với đám lính mới kỳ cục mà ngài vừa mộ được đó mà, thưa đức ông, tôi không thể nào quen được. Không kể là sự có mặt của đám đàn bà con gái làm căng thẳng đầu óc của đoàn thủy thủ. Họ đã bất bình về việc đã không cập bến Tây Ban nha, nơi họ hằng mong đợi nay lại phải quay về với món chiến lợi phẩm của ngài.

Anh chàng người Canada lại thở dài. Giôphrây đờ Perắc hầu như không nghe anh ta nói, nhưng đột nhiên ông ta nhìn xoáy vào anh ta.
-Như vậy là anh báo trước với tôi một thảm họa à, Perốt?
-Không phải, thưa bá tước. Chẳng có gì là thảm họa cả, nhưng khi người ta một mình lang thang suốt đời trong rừng như tôi, ngừoi ta biết rõ nhiều chuyện, ngài biết…
-Tôi biết.
-Nói thẳng ra, thưa bá tước, tôi không bao giờ hiểu nổi là tại sao ngài ăn ý được với những người Quây cơ ở Bôxtơn trong khi ngài có thể liên hệ với những người khác hẳn với họ như tôi chẳng hạn. Theo ý tôi trên trái đất chỉ có hai loại người: một loại như họ và một loại khác họ. Khi ta ăn ý với bên này thì không ăn ý với bên kia…trừ ngài ra, tại sao vậy?
-Những người Quây cơ ở Bôxtơn rất có khả năng trong nghề nghiệp của họ: buôn bán hoặc đóng tàu. Tôi yêu cầu họ đóng cho tôi một chiếc tàu và tôi trả tiền cho họ. Nếu có gì làm anh ngạc nhiên trong việc này trước hết là họ tin tôi, một kẻ đi từ phương đông tới, với một chiếc tàu Xêbéc ọp ẹp tơi tả vì bão tố và các trận đánh nhau với bọn cướp biển. Tôi không bao giờ quên được việc một người Quây cơ làm nghề buôn bán thực phẩm bình thường ở Plimút đã bỏ ra nhiều tuần lễ để dẫn đến cho tôi đứa con trai. Bởi vì tôi nghĩ rằng chẳng có gì bắt buộc ông ta làm việc đó cho tôi cả.
Bá tước đứng dậy và túm lấy bộ râu xồm của anh chàng Canada với vẻ thân tình.
-Hãy tin tôi, Perốt, cần phải dốc hết sức lực để tạo ra một thế giới mới. Những gã râu xồm như anh là chúa dâm đãng và khó gần, cứng rắn đến bất nhân nhưng có sức mạnh để liên kết lại. Còn những người kia – những người mà anh gọi là của tôi ấy- chẳng có gì tỏ ra là như vậy cả.
Ông hất hàm về phía cửa sổ, tỏ ý nói về những người hát thánh vịnh mà họ không nhìn thấy.
-Những người ấy không phải là dân Anh. Với những người Anh mọi việc đều rõ ràng. Họ đi là đi, họ đến ở nơi khác là ở nơi khác. Chúng ta những người Pháp, chúng ta mắc phải cái thói gàn dở là luôn luôn nói suông: muốn đi chết đi được nhưng cùng lúc đó lại muốn ở lại. Từ chối việc thần phục nhà Vua nhưng lại mong mỏi được là đầy tớ hạng sang nhất của nhà Vua. Tôi biết họ mà, không dễ liên kết lợi ích với họ đâu. Họ khước từ một vụ làm ăn mà chỉ có trời mới biết họ tính toán ra làm sao. Thế nhưng làm việc chỉ vì vinh quang của Chúa thì họ không khước từ. Họ quý trọng đến từng đồng chinh…nhưng họ không muốn nói to lên như thế.

Giôphrây đờ Perắc đi đi lại lại, có vẻ sốt ruột. Sự yên tĩnh quen thuộc vẫn

thường có vào lúc ông cúi xuống tấm bản đồ đã bị mất đi kể từ khi những âm thanh buồn thảm của đám người Tin lành tụ tập trên boong tàu cất lên.

Anh chàng Anhđiêng tốt bụng cảm thấy ngay rằng ông chủ không còn quan tâm đến mình nữa. Ông đang chú ý tới đám người chẳng mấy hấp dẫn nhưng đành phải hốt cả lên tàu. Ông nghĩ về họ và nghĩ về triển vọng của cái mỏ mà anh chạy ròng trong rừng kia đem đến cho, cả hai đều làm cho đầu óc ông căng thẳng như nhau.

Hơi mếch lòng vì bị đẩy xuống hàng sau, anh ta đứng dậy và cáo từ.

Angiêlic và tình yêu

Chương 14

Giôphrây đờ Perắc không chịu nổi nữa. Ông muốn bày tỏ với những người mà ông đã mất quyền kiểm soát một sự bực bội khi suốt ngày vang lên những tiếng cầu kinh chậm chạp, hòa hợp một cách đáng ngạc nhiên với nhịp điệu và vẻ trang trọng của biển. "Perốt có lý, mấy người Tin lành quá lạm dụng, nhưng cấm họ ư? Ta không thể…"
Và cuối cùng thì ông phải tự thú nhận là chính mình cũng bị cuốn hút bởi những tiếng hát vọng tới từ một thế giới khác, đóng kín, khó thâm nhập, và cũng như mọi điều bí ẩn của tự nhiên tiếng hát ấy gợi một cái gì kỳ thú. Những tiếng hát ấy cũng đến với ông hiên lên trước mặt ông hình ảnh Angiêlic, người đàn bà đã từng là vợ ông mà bây giờ ông không còn cảm nhận ra nổi, bởi vì ông không sao hiểu được tình cảm, tư tưởng của nàng. Sự tiêm nhiễm môi trường Tin lành đã để lại dấu ấn quá rõ bất chấp nhân cách mạnh mẽ ngày nào của nàng, hay đó chỉ là một bộ mặt mới và một trò đóng kịch? Để che giấu cái gì vậy? Một người đàn bà đỏm dáng khêu gợi hay….tình tứ? Tình tứ với lão Gabrien Bécnơ ấy ư? Câu hỏi luôn luôn trở lại và thật đáng ngạc nhiên là mỗi lần tức giận đến tối tăm mặt mũi là một lần ý nghĩ duy nhất ấy lại làm ông đau nhói. Lúc đó ông cố hết sức để lãnh đạm, bằng cách so sánh người đàn bà mình đã yêu với người đàn bà vừa tìm thấy. Có gì phải ngạc nhiên khi gặp lại một người đàn bà đã bỏ, đã không yêu từ nhiều năm rồi, và thấy người đó khác đi? Chỉ cần coi như đó là một trong những người tình cũ là xong.

Vậy thì tại sao cứ băn khoăn và cứ thích đào sâu mãi vào tất cả những gì liên quan đến nàng?
Khi những tiếng hát của người Tin lành cất lên trong bầu trời ban mai nhợt nhạt hay ánh hoàng hôn trong vắt và lạnh giá, ông phải tự kìm chế không chạy ngay lập tức ra hành lang trông xuống boong tàu để nhìn xem có nàng trong số những người ấy hay không?
Lần này nữa, ông đeo mặt nạ vào với ý định đi ra nhưng rồi ông lại đổi ý. Hay ho gì mà tự hành hạ mình như thế? Vâng, ông nhận ra nàng. Và rồi sao nữa? Nàng sẽ vẫn ngồi hơi tách ra, đứa con gái trên đầu gối, giống hệt mọi người đàn bà khác với chiếc áo khoác ngắn màu đen và mũ chụp trắng nom như những bà góa. Nàng sẽ vẫn hơi cúi khuôn mặt nhìn nghiêng xuống với vẻ duyên dáng đặc biệt quý tộc. Và rồi thỉnh thoảng rất nhanh nàng sẽ quay đầu về phía hành lang phía lầu sau như nàng đang mong đợi- hoặc lo ngại nhìn thấy ông.
Ông bước đến cạnh bàn và cầm lấy một trong những mẩu quặng chì có bạc. Đầu óc ông dãn ra dần dần trong lúc ông nhấc thử đánh giá trọng lương của mẩu quặng.
Tim lại được nghề nghiệp, thế là đã nhiều lắm rồi. Lại những viễn cảnh những năm tháng, lại lao động trên một vùng đất chưa hề có vết chân người mà nhiệm vụ của ông là tìm ra tính chất, thăm dò trữ lượng khả năng và quyền sử dụng các của cải ấy với quy mô lớn.
Trước phiên toà nhóm họp để xử tội ông, và chính tại đó, ông đã có thể thấy sự vô nghĩa, dốt nát, thèm khát, cuồng tín hèn nhát, đạo đức giả, hám danh. Giôphrây đờ Perắc trong khi nghe tuyên đọc bản án buộc mình phải chết trên giàn thiêu vì tội phù thủy,. trước hết bị choáng váng bởi cái kết luận lôgic của một tấm thảm kịch mà ông đã dần dần phát hiện ra.
Ông đã đào sâu vào hết thảy các dữ kiện trong suốt những ngày dài đằng đẵng ở trong tù. Và nếu ông thèm muốn một cách dữ dội khả năng được sống, bất chấp thân mình nát gãy vì bị tra tấn, thật ra chẳng phải vì sợ chết, mà bởi vì sự nổi dậy của ý muốn được nhìn thấy sự kết thúc của thời đại mình trước khi có thể sử dụng năng lực của mình đang vì sai lầm đã đi lạc vào một con đường không lối thoát.
Tiếng gào của ông trên thềm Nhà thờ Đức bà không để đòi hỏi sự khoan dung mà để đòi công lý. Ông không hướng tới một chúa trời mà mình vẫn thường phạm giới luật mà ông hướng tới một đấng tiên tri, toàn năng " Người không có quyền bỏ tôi, bởi vì tôi không chống lại người…"
Thế nhưng lúc đó ông tin chắc mình sắp chết.
Quá đỗi kinh ngạc vì thấy mình còn sống ở một nơi nào đấy bên bờ sông Xen, cách xa những tiếng gào hú của đám dân đen, ông hiểu được là sự thần kỳ đóng một vai trò quan trọng như thế nào.

Đó là một ván bài khó chơi, nhưng đã không lưu lại với ông một kỷ niệm xấu. Tự để mình bị cuốn đi trong nước sông lạnh giá, trong khi bọn lính chịu trách nhiệm canh gác ngáy ầm ầm, ông bơi về phía một chiếc thuyền giấu trong lau sậy, tháo thuyền ra, để nó chở mình trôi theo dòng. Ông có bị ngất đi ít lâu sau đó tỉnh lại, ông cởi bỏ áo tù thay bằng chiếc áo vải thô của người dân quê tìm thấy trên thuyền.

Rồi ông bắt đầu lết về phía Pari theo dọc những con đường tuyết phủ, khốn khổ, đói khát vì không dám mò vào các trang trại, chỉ có thể đứng vững nổi nhờ một ý nghĩ duy nhất: "Ta sống và ta sẽ thóat nạn…"

Cái chân thọt lúc đó của ông thật là kỳ quặc. Có đôi lần ông quay người mà không nhận ra rằng chân lúc đó đang xoay ngược và kéo lê như một chiếc bàn trượt. Bằng mấy đoạn cây kiếm được ở một hàng rào ông tự làm lấy một đôi nạng thô sơ. Mỗi lần nhấc chân lên để bước, là một lần đau không sao chịu nổi. Suốt chặng đường đầu tiên, ông phải cố hết sức ghìm nén để không rú lên như một kẻ bị ma ám. Lũ quạ đậu trên các cây táo trụi lá nhìn ông đi qua như nhìn một sinh vật quái gở què quặt sắp ngã quỵ. Rồi dần dần, cảm giác đau đớn bị tê đi và ông thậm chí có thể bước nhanh. Thức ăn của ông chỉ là mấy quả táo đã đóng băng nhặt trong hố, một mẩu củ cải bị chiếc xe đẩy đánh rơi. Mấy ông thầy tu mà ông ghé lại xin nương náu đều sẵn lòng từ thiện nhưng họ luôn luôn nuôi trong đầu ý nghĩ phải đưa kẻ tật nguyền đến trại hủi bên cạnh, thành ra ông phải bỏ đi. Đi tập tễnh trên đường như vậy ông rất sợ một vài người dân quê hiếm hoi bắt gặp, vì họ có thể nhận ra ông qua bộ quần áo rách tươm bết máu, và chiếc khăn mùi soa che mặt.

Có một hôm hầu như không bước nổi nữa, ông mới thu hết can đảm để xem lại cái chân khốn nạn của mình. Đau đớn vô cùng, nhưng rồi ông vẫn cởi được lớp vải cứng quèo của chiếc ủng, để lộ ra một vết thương há hốc ở phía sau đầu gối. Nhìn kỹ vết thương ông thấy có 2 sợi trăng trắng nổi lên, vì bị cọ xát nhiều lần trong các cuộc tra tấn cả hai đều đã giập nát. Trong cơn tuyệt vọng ông dùng một con dao nhíp nhặt được trên đường cắt đi cả hai, thực ra đó là những sợi gân nhưng ông cứ nghĩ là thứ của thừa làm vướng víu. Chân ông bỗng trở nên tê dại. Hơn lúc nào hết, ông khó chịu vô cùng và không thể điều khiển nổi cái chân ấy nữa, nhưng cuối cùng lại đi được tốt hơn nữa.

Cái tháp chuông của Pari đã xuất hiện trước mặt Giôphrây đờ Perắc đi vòng thành phố như kế hoạch đã định trước. Khi đến được ngôi nhà thờ nhỏ trong khu rừng Vanhxen lần đầu tiên ông nghĩ tới chiến thắng.

Ngôi nhà thờ khiêm tốn nhờ giấu mình trong rừng mà thoát được con dấu niêm phong của nhà Vua, thuộc tất cả những tài sản đã một thời rực rỡ huy hoàng của vị bá tước vùng Tuludơ. Ông vừa đưa tay vuốt ve một viên đá vừa nghĩ: "Mày vẫn còn thuộc về ta, mày sẽ phục vụ ta.".

Cái nhà thờ nhỏ ấy quả thật được việc. Tất cả đều đã được bí mật chuẩn bị từ trước. Những tay thợ được trả tiền hậu hĩnh đã tạo nên cả một kỳ công: nhờ con đường hầm sâu dưới mặt đất, ông có thể đi lọt vào bên trong thành phố Pari, và theo một cái giếng leo lên đúng giữa dinh cơ đã bị tịch thu của mình là biệt thự Bôtrây. Trong ngôi nhà thờ riêng của gia đình có một cái hốc bí mật. Ông lấy ra được cả một gia tài gồm có vàng và đồ trang sức mà nhờ linh cảm ông đã kịp cất giấu vào đó. Ôm chặt chiếc tráp vào ngực, ông lại một lần nữa chứng kiến cái cảm giác của một con người đang trên đường thoát ra khỏi địa ngục. Với số của cải ấy, ông không còn là kẻ bị tước hết vũ khí nữa. Bằng một viên kim cương ông sẽ kiếm được một chiếc xe, hai mẩu vàng sẽ kiếm được một con ngựa…Bằng một túi tiền căng phồng những kẻ hôm qua còn từ chối ông, hôm nay có thể thu xếp cho ông một chỗ ngồi bên cạnh và ông có thể trốn thóat, rời bỏ vương quốc này.
Nhưng cùng lúc ấy ông lại cảm thấy cái chết đang bíu chặt lấy mình. Chưa bao giờ ông thấy cái chết đến gần mình như lúc ông vừa quỵ xuống trên những viên đã lát, vừa nghe tiếng đập trái tim mình đang lịm dần.
Biết rằng không thể lại bắt đầu thoát ra ngoài bằng cái giếng, ông cảm thấy mình mất hết ý chí. Đi gọi ông lão giữ nhà Paxcalu để nhờ giúp đỡ ư? Nhưng ông lão đã trở nên lẩn thẩn, thấy ông xuất hiện qúa đường đột không khéo lại ngỡ là ma hiện hồn, ông lão sẽ bỏ chạy và có thể làm náo động mọi người chung quanh.
Tìm đâu ra một cánh tay sẵn sàng cứu giúp bây giờ? Hình ảnh đó gợi lên một cánh tay gầy gò đã từng cứu giúp ông trên con đường khốn khổ khốn nạn, đó chính là ông thầy tu bé nhỏ của Hội truyền giáo mà người ta đã chọn để rửa tội cho ông trong những giây phút cuối cùng.
Vẫn còn có những con người mà ta không thể mua được dù bằng ngọc hay vàng. Cái sự thật đó, vị đại công hầu Tuludơ vốn thích quan sát người đời, đã thấy và chấp nhận cùng với những kẻ vụ lợi chiếm số đông trong nhân loại. Vẫn còn có những con người được Chúa đặt vào đó ngọn lửa thánh thần. Ông thầy tu truyền giáo là một trong những con người như thế. Vì dù thế nào đi nữa, cũng còn cần phải có một nơi nương tựa cho những kẻ khốn cùng.
Thu góp chút sức lực cuối cùng ông ra khỏi biệt thự Bôtrây bằng lối cửa vườn cam mà ông biết chỗ để chìa khóa, và chỉ ít lâu sau đã có thể gõ cửa tu viện của hội Truyền giáo ở gần nhà. Ông chuẩn bị sẵn một câu để nói với cha Ăng toan, một câu nửa đùa nửa thật vẫn được dùng ở chốn tu hành: “ Xin cha hãy giúp con, bởi vì Chúa không muốn con chết…mà con thì lại ở gần cái chết lắm rồi”. Nhưng không một câu nói nào có thể bật ra khỏi cổ họng đã rách nát của ông.
Từ nhiều ngày rồi ông nhận thấy mình đã trở thành một người câm.

Giôphrây đờ Perắc ngẩng đầu lên và cảm thấy dưới chân mình sự chuyển động của sàn tàu, một nụ cười chợt hiện ra trên môi ông " cha Ăngtoan! Có thể là người bạn tốt nhất của ta. Một con người chắc chắn là tận tụy nhất, vô tư nhất!".
Ông bá tước đờ Perắc, lãnh chúa vùng Akiten, kẻ nắm giữ một trong những tài sản lớn nhất của vương quốc Pháp, giờ đây đành phó thác thân mình trong bàn tay gầy gò, yếu ớt thò ra ngoài chiếc áo thầy tu đã sờn rách. Vị linh mục không chỉ săn sóc , che dấu ông, mà còn nảy ra một ý nghĩ – có thể gọi là thiên tài- là thế chỗ, thế tên một người tù khổ sai trong đám tù bị xiềng xích được chở xuống Macxây mà ông có trách nhiệm phải đi cùng. Người tù ấy làm chỉ điểm cho cảnh sát đã bị các bạn tù hắn giết chết. Cha Ăngtoan trước đó ít lâu đã được cử làm linh mục tuyên úy cho đoàn tàu galê khốn khổ đã tiến hành việc thay thế đó.
Giôphrây đờ Perắc được vứt vào ổ rơm của một chiếc xe, không hề vấp phải sự chống đối của đám bạn đồng hành tội nghiệp, cảm thấy sung sướng vì đã tìm ra được lối thoát dễ dàng đến như vậy. Những tên lính gác đần độn và thô bỉ không hỏi han gì về con mồi mà chúng có trách nhiệm áp giải. Trong khi đó cha Angtoan dấu kín trong bọc hành lý nhỏ của mình, cùng với các đồ xách tay dùng cho việc làm lễ, chiếc tráp đựng cả một gia tài của ông bá tước.
-Con người tuyệt vời!
Đến Macxây hai người tìm được Cuxi Ba, người nô lệ da đen lúc đó cũng đang bị tù khổ sai ở đoàn tàu galê. Cha tuyên úy còn tự mình dắt anh ta đến chỗ ông chủ đang nằm.
Việc trốn chạy của hai người có phần dễ dàng vì Giôphrây đờ Perắc lúc đó gần như liệt nửa người phía dưới, được ủy ban tuyển dụng người cho đoàn tàu galê coi là "vô dụng" và nhờ đó, ông đã không bị lôi vào toán tù chèo thuyền ra biển đầu tiên.
Cùng với người đày tớ ẩn náu trong một khu phố lớn dành cho người phương Đông, tuy được tự do nhưng vẫn bị đe dọa chừng nào họ còn ở trên đất Pháp một thời gian để tìm dịp đáp tàu.
Chính vì vậy ông mới gửi một lá thư cho ngài Múpti Apđen Mecrát, nhà bác học Ả rập mà ông có quan hệ thư tín từ lâu để trao đổi những phát minh về hóa học. Đáp lại niềm hy vọng ấy nhà bác học theo đạo Hồi đã gửi thư cho ông từ thành phố Fedờ (thủ đô cũ của Marốc) cấm thành nổi tiếng của vùng Magrép. Lá thư trả lời tỏ ra xứng đáng với sự cao quý của những đầu óc có học vấn mà đối với những người ấy thì ranh giới duy nhất được vạch ra giữa con người với con người là ranh giới ngăn cách giữa ngu đần và thông minh giữa dốt nát và hiểu biết.
Giữa một đêm không trăng, anh chàng da đen khổng lồ Cuxi Ba cõng ông

chủ tàn tật trên vai, vượt qua những tảng đá lởm chởm lần xuống một cái vũng nhỏ ở vùng Xanh- Trôpê. Những người Ả rập mặc áo choàng trắng đợi họ ở đấy, buồm đã căng sẵn. Trong vùng ấy vẫn thường có một số loại khách quen lui tới để tìm các cô gái đẹp xứ Prôvăngxơ có mái tóc nhạt màu và cặp mắt huyền.. Chuyến đi trót lọt: một kỷ nguyên mới đã mở ra đối với con người được kéo ra khỏi giàn lửa. Tình bạn thắm thiết với Apđen Mecrát, vết thương được chữa lành nhờ bàn tay khéo léo của con người ấy, những liên hệ của ông với Mulai Ismail sau khi đã gửi cho nhà Vua vàng khai thác được ở Xu đăng, nhận chức đại sứ của Mulai Ismail bên cạnh Đại quốc vương Thổ Nhĩ Kỳ, việc buôn bán bạc đã đưa ông trở thành một trong những tên tuổi lớn của cái tay tướng cướp Địa Trung Hải. Một loạt thí nghiệm lý thú, đầy hứng khởi, vô số kiến thứ được bổ sung từng ngày cho cái trí tuệ ham hiểu biết của ông. Chắc chắn là không, không hối tiếc một chút nào về tất cả những gì ông bỏ lại phía sau! Không thua thiệt, cũng không hề thất bại! Tất cả những gì phải chịu đựng, phải nhận lãnh đối với ông đều thú vị và đáng để mà sống, đáng để sống lại, đáng với cả tương lai chưa nhìn thấy ở phía trước. Con người có phẩm giá là con người ung dung tự tại trong gian nguy, cũng như trong thảm họa.
Trái tim ông khá là bền chắc. Ít có điều gì làm cho trái tim người đàn ông không thể bình phục. Trái tim người đàn bà mỏng manh hơn, kể cả khi họ dũng cảm đương đầu với những va đập và sợ hãi. Cái chết của một tình yêu, hoặc giả một đứa con có thể làm u ám đi mãi mãi niềm vui sống của họ. Quả là loại sinh vật kỳ lạ, những người đàn bà vừa dễ bị tổn thương, vừa độc ác…Độc ác khi họ dối trá, độc ác cả khi họ thành thực. Giống như Angiêlic hôm qua khi nàng ném thẳng vào mặt ông: " Tôi căm ghét ông!....Thà ông chết đi còn hơn…"

Angiêlic và tình yêu

Chương 15

Chỉ tại con bé có bộ tóc đỏ hoe. Một con người nhỏ bé đặc biệt, nhìn đại thể có những đường nét và nụ cười giống mẹ. Miệng rộng hơn và kém hoàn hảo hơn, nhưng khuôn mặt rất giống, trừ màu tóc và đôi mắt đen- nhỏ và xếch về phía thái dương, trong khi đôi mắt mẹ nó mênh mông và trong vắt như nước suối. Với sự khám phá đó ông tin chắc rằng còn bé là con của Angiêlic.
Nó sinh ra từ máu thịt nàng và từ máu thịt của một kẻ khác. Từ cái ôm quặp của một người đàn ông mà Angiêlic vừa đón nhận trong đôi cánh tay nàng,

vừa tỏ tình thiết tha với đôi mắt lóe đi, đờ đẫn. Một vẻ mặt như thế nàng đã cho ông thấy, nhưng nàng thì không biết, trong buổi tối đầu tiên trên tàu Gunxbôrô.
Nấp sau một tấm màn ông đã nhìn thấy nàng thức giấc và cúi xuống con. Nỗi ghen tức làm gan ruột ông quặn đau, bởi vì ông vừa phát hiện ra rằng trong ánh sáng mờ nhạt của buổi hừng đông, nàng đẹp hơn là ông tưởng. Ông tự hỏi nàng đang tìm lại vẻ mặt của gã tình nhân nào được phản chiếu trên khuôn mặt đứa con đang thiếp ngủ kia. Ngay lúc nảy ra ý định tiến thẳng về phía nàng và cởi bỏ mặt nạ của mình ra, ông đột nhiên đứng im như tê liệt trước bức tường thành ngăn cách hai người.
Ông nghe nàng nói thì thầm những lời âu yếm và hết sức nồng nhiệt với đứa con. Chưa bao giờ nàng bày tỏ một thái độ như thế với Phlôrimông, đứa con trai của nàng và của ông. Ông bỏ đi để không nổi nóng lên.

Tay vẫn cầm cung lục phân, Giôphrây đờ Perắc vừa bước ra khỏi đài chỉ huy vừa đeo mặt nạ. Ngay lúc đó ông chợt thấy những người Tin lành đang tản ra xa sau khi kết thúc một cuộc họp tôn giáo. Ông nhìn họ, cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm xen lẫn với thất vọng. Rồi kéo áo choàng sát vào mình, ông leo lên tầng thượng để điểm lại mọi sinh hoạt của tàu, đúng lúc thái độ của gã người Mo làm ông chú ý. Gã đầy tớ quê xứ tận nước Marốc mà đã mười mấy năm nay nhất cử nhất động đều căn đúng như ông chủ, hình như không nhận thấy sự có mặt của ông.
Đứng tựa vào lan can bằng gỗ thiếp vàng trước cửa kính của căn phòng vắng người, gã nhìn về phía trước bằng đôi mắt to của loài thú ăn đêm. Mặc dù gã có vẻ uể oải, Giôphrây đờ Perắc theo thói quen, vẫn phỏng đoán rằng đó chẳng qua chỉ là những rối loạn nội tâm của một giống người vừa thụ động lại vừa nồng nhiệt, rằng gã là nạn nhân của một xúc cảm quá mạnh. Nom gã giống như một con vật sắp nhảy chồm lên phía trước và đôi môi dày màu hoa cà run run trên khuôn mặt vàng xẫm.
Đột nhiên nhận ra rằng ông chủ đang nhìn mình, gã cụp mắt xuống một cách xảo trá và lấy lại ngay lập tức vẻ trơ lì vốn có từ những năm tháng trẻ trung, khi gã được rèn luyện nghiêm khắc để làm người vệ sĩ cho Quốc vương Mulai Ismail. Một trong những người đẹp trai nhất và thiện xạ nhất của đội quân cấm vệ của nhà vua Ma rốc lúc bấy giờ, gã được đem tặng cho đại pháp sư Giéppha en khanđum, cái tước hiệu mà quốc vương đặt cho Perắc để biểu thị tình thân hữu của Người.
Từ đó, Apđula theo ông đi khắp bốn biển. Mỗi ngày mấy lần gã pha cà phê cho ông chủ. Gã ngủ trước cửa buồng hay dưới chân giường ông. Gã theo ông chủ không rời nửa bước và đã bao nhiêu lần hết trận mạc đến bão tố, âm mưu gã đều có dịp cứu mạng đại pháp sư.

-Tôi đi theo ngài, thưa ông chủ - gã nói.
Nhưng gã có vẻ không thoải mái, vì qua kinh nghiệm đã biết cái nhìn của Giéppha en khanđum (nghĩa là con ma) có khả năng đoán được các ý nghĩ của mình.
Rất chính xác đôi mắt của ông chủ chậm chạp lướt theo đúng cái hương mà đôi mắt của gã cũng vừa lướt tới và dừng lại. Liệu ông chủ có nhìn thấy cái mà gã nhìn không, và cái đó đang làm nửa thân mình về phía dưới của gã nóng lên rừng rực mặc dù xung quanh trời rất lạnh.
-Anh có vẻ nôn nóng tới việc chúng ta đi tới đó, có phải không Apđula?- Bá tước hỏi.
-Đó hoặc đây thì cũng thế thôi – Apđula lầm bầm một cách buồn bã: La il ha il la la, môhamed rossoui il la…
Kéo từ trong vạt áo ra một cái túi nhỏ đựng thứ bột trắng, gã nhúng đầu ngón tay trỏ vào thứ bột đó và quệt lên mặt, lên má. Perắc nhìn gã.
-Lấy đâu ra những câu hát thê thảm ấy hả, anh bạn già, và tại sao lại phải làm trò hóa trang thế này?
Hàm răng gã người Mo ánh lên trong một cái cười đột ngột.
-Ồ thưa đức ông, ngài đối xử với tôi quá tốt, coi tôi như một kẻ ngang hàng, nhờ thánh Ala phù hộ tôi để tôi không làm phật lòng ngài và nếu tôi phải chết, tôi cầu xin Người ban cho tôi ân huệ được chết bởi tay ngài. Bởi vì Người đã viết trong kinh Côran " Khi ông chủ chặt đầu người nô lệ, kẻ đó sẽ được kên Thiên đàng của các Tín đồ…".

Và cố bình tâm lại, Apđula bước theo ông chủ mà gã hết sức sùng kính. Nhưng đáng lẽ lên tầng thượng Perắc lại tụt xuống vài nấc và đi vào lối chạy suốt thân tàu, tiến lên về phía boong trước.

Apđula run rẩy toàn thân. Thế là lại một lần nữa ông chủ đóan được ý nghĩ của gã. Gã bước theo với một tâm trạng lẫn lộn lo âu và nỗi khiếp sợ có tính chất định mệnh. Bởi vì gã biết rằng cái chết của gã sắp đến gần.

Angiêlic và tình yêu

Chương 16

Trên boong tàu, đám đàn bà Tin lành đang giặt giũ. Nhìn những chiếc mũ

chụp trắng của họ, như những con chim hải âu tụ tập trên một khoảng bãi biển hẹp. Khi đến gần họ, Rescator bắt đầu phân phát hào phóng những cái ngả mũ chào dành cho bà Manigôn, bà Mecxơlô, bà Ana, cô gái già-nhà toán học mà ông coi là có học thức uyên bác, cô gái hiền dịu Abighen mặt đang đỏ dừ lên, cho cả các cô gái không dám nhìn mình, và tỏ vẻ thân mật với tất cả những người khách trọ.
Sau đó ông ta đứng im lại chỗ, đối mặt với cây cột buồm lớn và bắt đầu thao tác trên cung lục phân.
Rất nhanh ông đoán nàng đang ở phía sau mình.
Ông quay lại.
Angiêlic tái người đi dưới cái sức mạnh mà nàng đang phải chịu đựng.
-Chiều hôm qua tôi đã nói ông những câu kinh khủng – nàng nói- Tôi lo sợ cho con gái tôi quá nên dã không còn tự chủ được. Tôi muốn ông tha lỗi cho tôi.
Ông trả lời sau một cái nghiêng mình.
-Tôi cảm ơn bà về cái cử chỉ lịch sự không cần thiết đó. Đạo lý buộc bà phải làm thế, cho dù không xóa đi được những lời bà đã nói, thì vẫn không thể nghi ngờ một chút nào về sự thành thực của nó. Bà hãy tin là tôi hiểu điều đó.
Nàng ném về phía ông ta một cái nhìn khó hiểu pha trộn đau khổ và tức giận.
-Ông chẳng hiểu một chút gì về tất cả những cái đó – nàng nói khẽ
Rồi nàng cụp mi xuống có vẻ như buồn chán vô cùng.
“ Nàng không còn giữ mình như ngày xưa – ông nghĩ- Nàng nhìn ra xung quanh một cách nhớn nhác, như thể đang sợ hãi. Vì sao nàng phải chơi cái trò sụp mi ấy? Đạo đức giả, đang xúc động và phải thú nhận là thế, hay tính khiêm nhường của người phụ nữ Tin lành?...Ít ra cũng có một điều ta thấy được ở nàng, ấy là cái sức sống mãnh liệt là sự khỏe khoắn chiếu rọi ra từ nàng như ánh mặt trời mùa hạ. Và quả thật, rõ ràng nàng có đôi cánh tay rất đẹp”.
Dưới cái nhìn gay gắt của ông Angiêlic cảm thấy vô cùng đau khổ.
Nàng muốn phản bác những lời ông nói, nhưng không phải lúc, không phải nơi để nói. Các bà đang giặt giũ nhìn họ, những người trong đám thủy thủ cũng không rời mắt khỏi ông chủ, mỗi khi ông có mặt trên boong.
Sáng nay đã có lúc nàng muốn đến gần để nói với ông. Nàng vẫn chưa thoát ra khỏi một tình cảm vừa ngạo mạn vừa sợ hãi. Chính là cái sợ hãi đã làm nàng đứng đực ra trước mặt ông và xoa vuốt một cách ngượng nghịu đôi cánh tay đỏ bừng lên dưới ánh mặt trời.
-Con gái bà khỏe mạnh rồi chứ? – Ông hỏi thêm.
Nàng gật đầu xác nhận và quyết định quay về với chậu quần áo đang giặt dở.

Cuộc đời là thế đấy! Phải giặt quần áo. Và kệ thây nó nếu như việc đó làm ngài đờ Perắc khiếp sợ. Angiêlic tự nhủ với vẻ uất ức. Nhìn thấy thế chắc ông sẽ hiểu rằng nàng vẫn thường bị buộc vào các công việc nặng nhọc chứ không phải ăn rồi lo nhảy nhót trong cung Vua, rằng nếu muốn bảo toàn nguyên vẹn và hoàn chỉnh một người đàn bà trước mọi thủ đoạn, cám dỗ thì chỉ còn một cách là người đàn bà đó tự trang bị cho mình chút tật xấu để làm cái mộc bảo vệ.
Ông làm cho nàng hiểu rằng hai người đã trở nên xa lạ đối với nhau. Thậm chí có thể đến một ngày nào đó họ trở thành thù địch. Nàng bắt đầu thấy ghét thái độ ban ơn một cách lạnh lùng và ý muốn của ông hạ cố đến nàng. Nếu họ gặp nhau trên đất liền nàng đã không ngần ngại tạo ra một khoảng cách lớn giữa hai người, để chứng tỏ với ông ta rằng nàng không phải là người đàn bà cứ bám nhằng nhẵng khi người ta đã đẩy đi.
May mắn thay – nàng vừa tự nhủ vừa cầm bàn chải chà xát một cách dữ dội lên quần áo – hai người cùng ở trên một chiếc tàu và không thể thoát khỏi nhau được.
Tình thế của nàng lúc này là hoàn toàn hạnh phúc và hoàn toàn đau khổ bởi vì, dù sao thì chàng cũng ở đó, bằng xương bằng thịt hẳn hoi. Và được nhìn chàng, nói chuyện với chàng đã là một thần kỳ rồi. Và rồi những thần kỳ khác sẽ đến.
Nàng ngẩng đầu lên và nhìn thấy lưng chàng, đôi vai rộng của chàng dưới lần áo chẽn nhung, thân mình chàng được chiếc thắt lưng da bó chặt, cái bao khẩu súng ngắn có tay cầm bằng bạc đeo bên sườn.
Chính là chàng! Ôi mới đau khổ làm sao khi cảm thấy chàng vừa gần lại vừa xa.
“ Ấy thế mà chính trên trái tim ấy ta đã gục đầu nằm ngủ, chính trong đôi cánh tay ấy ta đã trở thành người đàn bà. Ở Candi, khi nhận ra ta, chàng đã ôm vai ta, nói với ta bằng thứ giọng dịu dàng đến mê hồn. Nhưng ở Canđi ta hãy còn là kẻ khác. Ta đã có thể gây ra điều gì tồi tệ cho cuộc đời ta? Đức vua đã làm gì ta? Cái ông Vua mà chàng buộc tội ta là nhân tình nhân ngãi, lấy cớ để ghét bỏ ta, ruồng rẫy ta. Và trong lúc ta chiến đấu chống lại nhà Vua thì chàng ôm những người đàn bà khác trong tay chàng. Ta đã từng biết tiếng tăm của chàng ở Địa trung hải, ta không là gì trong quá khứ của chàng. Bây giờ ta cản trở chàng. Chàng cũng muốn thà ta chết đi, chết trong sa mạc, chết vì rắn độc cắn. Nhưng ta không muốn chết! Ta cũng không muốn chết như chàng. Vì ta và chàng giống nhau. Ta và chàng đã là vợ chồng. Đã gắn bó với nhau dù sung sướng hay hoạn nạn, kể cả những khi xa cách nhau. Không thể có chuyện điều đó biến mất được. Và không thể có chuyện tình yêu của chúng ta phải chết khi cả hai đều sống”.
Đôi mắt nàng cháy rực nhìn ông chằm chằm, mỗi một cử chỉ của ông đều

khêu gợi nhục cảm đến mức làm nàng run lên.

Bà xát đến nổi cả bọt lên kìa- bà Macxen Care ngồi giặt bên cạnh nói lầm bầm- Cứ như là giặt bằng xà phòng ấy!...
Angiêlic chẳng hề nghe thấy gì cả.
Nàng thấy ông giơ cái cung lục phân lên, quay khuôn mặt nhìn nghiêng đeo mặt nạ hướng về phía chân trời, nói gì đó với người thủy thủ trưởng. Rồi ông quay lại, đi về phía mấy người đàn bà và chào họ, cũng với vẻ duyên dáng xưa kia vẫn dành cho các phu nhân trong Triều định, quét xuống đất những chiếc lông chim gài trên mũ. Ông trò chuyện với Abighen. Vì quá xa nên Angiêlic không thể chộp được những lời họ trao qua đổi lại với nhau theo gió bay tới.
Ông nhìn thẳng vào mắt cô gái lúc đó đang ánh lên dưới cái nhìn chăm chú của người đàn ông, điều đó ít có đối với cô.
"Nếu chàng động vào cô bé ta sẽ rú lên" Angiêlic nghĩ. Rescator cầm tay Abighen và Angiêlic rùng mình, như thể nàng đang cảm thấy da thịt mình tiếp xúc với ngón tay ông.
Ông kéo Abighen về phía đầu con tàu và chỉ cho cô ta một vật gì đó ở xa, một ngọn sóng lừng lững trắng lóa lên trong ánh sáng mặt trời, những tảng băng mà không ai nghĩ là còn có ở vùng này khi thời tiết đang đột ngột ấm lên.
Rồi đứng chống nạnh với vẻ ngang tàng, một nụ cười nở trên đôi môi hãy còn săn chắc và hấp dẫn lộ ra ở rìa phía dưới mặt nạ, ông chăm chú lắng nghe người đối thoại với mình trò chuyện.
Angiêlic có thể đoán được là Abighen đã dần dần cảm thấy yên tâm như thế nào. Trước hết vì sợ hãi trước những ưu thế nổi bật của con người đáng ngại ấy, cô ta đã để lộ vẻ đẹp của tâm hồn mình. Được an ủi, khơi gợi, khích lệ đánh trúng những gì tốt đẹp nhất của bản thân, cô ta sẽ sống động hẳn lên, và cái duyên dáng của sự thông minh được che giấu bởi một nền giáo dục khắc nghiệt sẽ hiện ra trên khuôn mặt hiền dịu của cô ta. Cô ta sẽ nói tới những gì hay ho, tuyệt diệu và sẽ thấy ánh phản chiếu của những điều đó hiện lên trong đôi mắt thích thú đang nhìn thẳng vào mắt mình.
Chỉ một lần tiếp xúc đơn giản như vậy với ông, cô ta sẽ còn giữ mãi kỷ niệm được sống một khoảnh khắc trong thứ ánh sáng hoàn toàn khác so với các bạn đồng hành.
Cứ như thế, kẻ chinh phục chắc chắn sẽ tìm được con đường đi tới trái tim người đàn bà.
" Chàng định kiếm chác gì trong việc tấn công vào Abighen ngay trước mặt ta? Làm ta nổi ghen lên? Chứng tỏ với ta rằng chàng đã ngãng ra? Ngầm nói với ta rằng ai có tự do của người nấy? Còn với Abighen thì sao?...A! Chàng

phải biết rằng chàng vượt lên mọi luật lệ của con người và của thánh thần, và đặc biệt là lề luật của hôn nhân. Này, chàng phải biết rằng các lề luật ấy vẫn tồn tại. Ta là vợ chàng và ta vẫn cứ là vợ chàng. Ta sẽ đeo đuổi chàng đến cùng…".

Rescator chào từ biệt Abighen. Ông rời sàn tàu theo cầu thang bên phải.
Bà Care huých cùi tay vào Angiêlic và ngoảnh về phía nàng thầm thì.
-Từ năm lên mười sáu tuổi tôi đã mơ ước được một tay cướp như lão kia chinh phục tôi và mang tôi qua biển đến một hòn đảo kỳ lạ.
-Bà ấy à? – Angiêlic hỏi, vẻ sửng sốt.
Bà vợ ông luật sư nháy mắt một cách vui vẻ. Trông bà ta như một con kiến đen vô duyên. Đầu óc búi cao theo kiểu người tỉnh Angumoa, lúc nào cũng vống lên tận đỉnh đầu nom cứng đờ đờ. Hình như chính chiều cao của cái búi tóc ấy làm thân mình bà ta càng lép kẹp, tuy không phải vì thế mà không đẻ nổi những mười một đứa con. Nhấp nháy đôi mắt sau cặp mắt kính tròn, bà ta xác nhận.
-Đúng, tôi chứ còn ai nữa. Tôi lúc nào cũng mơ tưởng. Tôi còn nghĩ đến tên cướp ấy nhiều lần trong những giấc mơ. Khi gặp một tên cướp ở đây, chỉ cách mình có mấy bước chân, tôi cảm thấy người tôi cứ thế nào ấy. Nhìn cách ăn mặc sang trọng của lão, rồi cả cái mặt nạ nữa, tôi phát rùng mình lên.
-Này các bà xinh đẹp cuả tôi ơi, tôi sẽ nói cho các bà biết lão ấy ở đâu- Bà Manigôn nói bằng thứ giọng mới mẻ chứa đựng một cái gì quan trọng- Bà Angiêlic đừng phật lòng nhé, tôi đang tự hỏi không chừng tôi còn biết lão ấy trước bà cơ đấy.
-Kể cũng ngạc nhiên – Angiêlic nói như rít qua kẽ răng.
-Thế hả, thế bà biết những gì nào? – Một số bà khác xúm đến hỏi: Lão người Tây ban nha à? Ý à? Hay Thổ Nhĩ Kỳ?...
-Hoàn toàn không phải thế. Lão ta cùng quê xứ với chúng mình thôi. – Người đàn bà lắm mồm buông ra một câu đầy vẻ đắc thắng.
-Với chúng mình? Ở La Rôsen ấy à?
-Làm gì có chuyện ở La Rôsen? – Bà Manigôn vừa nói vừa nhún đôi vai nần nẫn – tôi nói với chúng ta tức là với tôi ấy.
-Ở Angulêm à? Mấy bà La Rôsen cùng một lúc kêu lên với vẻ phẫn nộ và hoài nghi.
-Không hoàn toàn như vậy, xa hơn một chút về phía nam Tác bơ…hay Tuludơ gì đó, có lẽ là Tuludơ thì đúng hơn- bà ta miễn cưỡng nói thêm, nhưng dù sao lão cũng là một lãnh chúa của xứ Akiten, một tay Gaxcônhơ – bà ta thầm thì vẻ hãnh diện lấp lánh trong đôi mắt đen thụt sâu vào giữa hai lớp mỡ dày.

Angiêlic cảm thấy cổ họng mình thắt nghẹn lại. Phải chăng chỉ nàng có thể ôm hôn người đàn bà to béo ấy. Nàng tự mắng mình vô lí, bỗng dưng nhậy cảm với những điều chẳng đáng gì. Mà quả thật có đáng gì những phút giây chợt nhớ trên vùng giáp ranh của biển sương mù vào những buổi chiều giá lạnh, khi ta trông thấy lóe lên ánh sáng giống hệt ánh sáng rạng đông lấp lánh xà cừ. Nhưng chẳng qua cũng như những bông hoa đã héo được áp đầu rễ vào một chút đất bụi quê hương.
-Tôi đã thấy như thế nào à? – bà vợ ông chủ tàu tiếp tục nói- một hôm gặp tôi trên boong, lão ta nói: Thưa bà Manigôn, bà có giọng nói của người Angulêm". Từ đó, mới dẫn đến chuyện quê hương.
Bà Mecxơlô, vợ ông chủ xưởng giầy vốn hiếu kỳ không muốn tỏ vẻ quá thích thú.
-Bà bạn ơi, vẫn còn có những chuyện bà chưa nói là tại sao lão ta mang mặt nạ. tại sao lão ta không thích các cuộc gặp gỡ, tại sao lão ta đi lang thang xa xứ suốt bao nhiêu năm rồi.
-Mọi người đều không thể sống ở quê hương.Đầu óc thích phiêu lưu thổi lão ta đến nơi nào lão ta muốn.
-Đầu óc kẻ cướp mà, tất nhiên phải thế.
Họ nhìn Angiêlic qua khóe mắt. Người đàn bà bướng bỉnh không chịu cho họ biết những chỉ dẫn đầy đủ về con tàu Gunxbôrô và ông chủ của nó, ngày càng tỏ ra đáng ngờ hơn. Bị đẩy lên một chiếc tàu không treo cờ, không biết đi đâu họ nghĩ rằng họ có quyền được giải thích.
Angiêlic vẫn tỏ vẻ kín bưng, như thể nàng không nghe gì cả.
Các bà bỏ đi để phơi một lô dây quần áo vừa giặt xong. Họ phải lợi dụng những giờ phút cuối cùng còn có nắng, nếu không chỉ lát nữa là cái lạnh của đêm phương Bắc sẽ biến chiếc áo sơ mi ướt thành tấm áo giáp sắt.
-Ôi ngóng qua!- Cô Bécti Mecxơlô vừa kêu to, vừa cởi áo chẽn ra.
Và vì chiếc mũ chụp đã bị lệch sang một bên cô ta cũng cất đi nốt, làm xõa tung cả một mái tóc vàng.
-Tại vì chúng ta đang ở đầu múi trái đất, quá gần mặt trời nên mới nóng ghê thế. Nó sắp sửa quay chính chúng ta mất!
Cô ta cười ré lên. Đôi vú xinh xắn cao và nhọn, cùng với hai bờ vai hãy còn mảnh khảnh nhưng tròn và rắn chắc hiện lên sau chiếc áo sơ mi ngắn tay.
Angiêlic ngồi gần đó hãy còn đắm chìm trong suy nghĩ liền ngẩng lên nhìn cô gái.
" Năm ta mười bảy tuổi chắc cũng giống con bé" – nàng nghĩ.
Một trong những cô bạn của Bécti liền bắt chước ngay. Cô này cũng cởi áo chẽn và cởi luôn cả chiếc áo nịt bằng len mặc trong. Tuy không đẹp bằng con gái nhà Mecxơlô nhưng cô này mũm mĩm và nom đã ra dáng đàn bà. Chiếc áo sơ mi mở cổ quá rộng để hở cả bộ ngực.

-Tớ lạnh – Cô bé reo lên- Ồ thế này thì vừa bị châm ,vừa được mặt trời ve vuốt. Thật là tuyệt!
Một vài người lớn gượng cười để che đậy sự ngượng ngùng cũng như sự thích thú của họ.
Angiêlic bắt gặp cái nhìn bối rối của Xêvêrin. Còn bé hơn những đứa khác, cô gái nhà Béc nơ đang cảm thấy bị choáng trước cung cách quá đáng của mấy cô kia. Nó biểu lộ sự phản kháng bằng cách xiết chặt quanh vai tấm khăn quàng đen.
Qua cử chỉ ấy, Angiêlic biết rằng cô bé đang cảm thấy không bình thường. Angiêlic quay lại và nhận ra gã người Mo.
Apdula đứng tựa vào cây súng khảm bạc, nhìn các cô gái trẻ với vẻ mặt rõ ràng đã báo trước một điều gì. Chưa bao giờ gã để mình bị thu hút bởi một quang cảnh thú vị đến thế.
Đám thủy thủ có nước da bánh mật và nét mặt bặm trơn bắt đầu đi theo dọc các dây néo và tiến đến gần với một vẻ lãnh đạm giả vờ.
Một tiếng còi của gã gù rít lên đưa họ trở về vị trí. Anh ta ném cho đám đàn bà con gái một cái nhìn hằn học rồi bỏ đi sau khi đã khạc nhổ về phía họ.
Apdula là người đàn ông duy nhất vẫn ở tại chỗ. Khuôn mặt như tượng thần châu Phi đầy vẻ độc đoán của gã quay về với trái quả dục vọng, cô gái đồng trinh tóc vàng mà gã thèm khát từ mấy hôm nay, nỗi thèm khát đã bị mất đi từ lâu bởi cuộc sống gò bó trên biển.
Hiểu rằng ngoài mình ra không còn ai là người lớn giữa cái đám mái choai khờ khạo này nữa, Angiêlic đành phải ra tay.
-Cháu hãy mặc áo vào Bécti- nàng nói một cách khô khan, và cả cháu nữa, Rasen, các cháu điên cả rồi hay sao mà dám cởi áo ra trên boong như thế.
-Nhưng mà trời nóng lắm- Bécti kêu lên và mở to cặp mắt mênh mông đầy vẻ ngây thơ- Chúng cháu chịu lạnh mãi rồi, tội gì mà không tận dụng cơ hội này hả cô.
-Chuyện đâu phải là thế. Các cháu khêu gợi sự chú ý của đàn ông và như thế là nguy hiểm đấy.
-Đàn ông à? Nhưng đàn ông nào mới được cơ chứ?- Cô bé phản kháng ngay lập tức khi vừa nghe câu nói khẩn cấp đó. Ồ, anh ta à- Cô ta nói như thể chỉ nhìn thấy có mỗi mình Apđula - Ồ, không phải anh ta!
Cô ta cười phá lên, những tiếng cười lảnh lót nối tiếp nhau như một tiếng chuông nhỏ.
-Cháu biết anh ta thích cháu mà. Chiều nào anh ta cũng tới khi mọi người tụ tập trên boong, và lần nào có thể được là anh ta đến gần cháu. Anh ta cho cháu những thứ quà tặng nho nhỏ: chiếc vòng cổ bằng hạt cườm, một đồng tiền nhỏ bằng bạc. Cháu nghĩ rằng anh ta coi cháu là nữ thần, cháu thích thế.
-Cháu, cháu nhầm rồi. Anh ta coi cháu là đàn bà, có nghĩa là…

Nàng ngưng lại để khỏi làm Xêvêrin và các cô gái còn trẻ hơn lo ngại. Những đứa trẻ hết sức hồn nhiên cho đến lúc đó vẫn được nuôi dưỡng bằng kinh Thánh và được bảo vệ bởi các bức tường dày của những tổ ấm Tin lành.
-Mặc áo vào đi, Bécti- nàng vẫn nằn nì- Hãy tin cô, khi nào cháu từng trải hơn cháu sẽ hiểu ý nghĩa của sự thích thú ấy, và cháu sẽ đỏ mặt lên vì hạnh kiểm của mình.
Béc ti không cần đợi đến lúc từng trải hơn mới đỏ bừng đến tận chân tóc. Bị chạm nọc khuôn mặt duyên dáng của cô ta biến dạng đi. Cô ta nói cùng với một cái bĩu môi độc ác.
-Cô nói thế bởi vì cô ghen chứ gì…Bởi vì anh ta nhìn tôi mà không nhìn cô…ít ra thì cũng có một lần cô không phải là người đẹp nhất. Cô Angiêlic ạ, sắp đến lúc tôi sẽ là người đẹp nhất, ngay cả đối với con mắt của những người đàn ông khác hôm nay đang bái phục cô…Đấy, cô hãy nhìn xem tôi đã làm gì đối với những lời răn dạy của cô.
Cô ta quay ngoắt về phía Apđula và tặng gã một nụ cười với hai hàm răng lấp lánh, đẹp như ngọc.
Gã người Mo run hết cả người. Cặp mắt gã sáng lóe lên, trong khi đôi môi mấp máy một cách khó hiểu như để đáp lại nụ cười ấy.
-Ôi con bé thật ngu ngốc! – Angiêlic kêu lên một cách giận dữ- Thôi ngay cái trò lếu láo ấy đi, nếu không cô sẽ mách bố cháu.
Lời đe dọa tỏ ra có hiệu quả. Ông Mecxơlô không đùa bỡn với chuyện gia phong và thường hay bắt bẻ cô con gái rượu nhà mình. Vì thế cô gái đành phải miễn cưỡng cầm lấy chiếc áo chẽn. Rasen nhanh nhẩu hơn đã mặc ngay áo vào khi nghe những lời nhắc nhở đầu tiên của Angiêlic. Cũng như tất cả các cô gái trong cái cộng đồng nhỏ bé này, cô gái có một niềm tin sâu sắc ở người đầy tớ gái nhà ông Béc nơ. Sự hỗn láo đường đột của Bécti cứ như Rasen nghĩ- là một hành động phạm thượng, có hại đối với lũ trẻ.
Nhưng Bécti chưa hết cơn ghen, vẫn không muốn thú nhận thất bại
-A! Tôi biết vì sao cô cay độc như vậy rồi- cô ta đay lại – Ông chủ tàu không thèm thí cho cô một cái nhìn chứ gì…Ấy thế mà mọi người đều biết rằng cô ngủ cả đêm trong buồng ông ta đấy…Nhưng hôm nay ông ta lại thích tán tỉnh Abighen cơ.
Cô ta cười phá lên như điên.
-Ông ta không thích! …Mẹ gái già khô đét! Ông ta tìm được cái quái gì ở mẹ ấy?
Hai hoặc ba cô bạn của Bécti phì cười theo một cách đê tiện.
Angiêlic thở dài với vẻ nhẫn nhục.
-Thật tội nghiệp, sự dại dột ở lứa tuổi các cháu quả là không tưởng tượng nổi. Các cháu không hiểu một chút gì về những cái xảy ra xung quanh mình

và các cháu lẫn lộn lung tung trong những lời nói dông dài. Nếu không đủ khả năng tự phán xét mình, ít ra cũng nên học ở Abighen, một cô gái vừa đẹp vừa hấp dẫn. Các cháu có biết rằng khi Abighen cởi mũ, mái tóc cô ta xõa xuống đến tận sườn không? Các cháu, không bao giờ có một mái tóc đẹp như thế, kể cả cháu, Bécti ạ. Và còn hơn thế nữa, Abighen có một tâm hồn và trái tim cao cả. Trong lúc đó thì sự ngu ngốc của các cháu có nguy cơ làm chán ngán những người tình bị cuốn hút bởi sự trẻ trung của các cháu.
Cảm thấy nhục nhã mấy cô gái lắm mồm đành đứng im thin thít. Họ chưa hẳn đã tin nhưng lúc đó không còn lí lẽ Bécti vừa uể oải mặc áo, vừa nhìn gã người Mo vẫn đứng nguyên tại chỗ nom như một pho tượng u ám trong chiếc áo choàng trắng đang phấp phới bay theo chiều gió.
Angiêlic liền ném về phía gã một câu nói như ra lệnh bằng tiếng Ả rập.
-Anh làm gì đó hả? Đi đi, chỗ của anh là bên cạnh ông chủ của anh cơ mà.
Gã giật mình như vừa tỉnh giấc mộng, đôi mắt kinh ngạc nhìn người đàn bà đang nói bằng tiếng của mình. Sau đó dưới cái nhìn bởi đôi mắt xanh của Angiêlic nỗi sợ hãi lộ ra trên mặt gã, va gã trả lời như một đứa bé biết mình có lỗi.
-Ông chủ tôi còn ở đây. Tôi chờ để đi theo khi ông ấy đi xa.
Ngay lúc đó Angiêlic thấy Rescator bị Lơ Gan và ba người bạn của ông chặn lại ở chân cầu thang. Họ đang đứng đó nói chuyện với nhau.
-Tốt. Này anh bạn, chúng tôi đi đây- nàng nói. Ta đi thôi các cháu.
Nàng bỏ đi và kéo theo các cô gái.
-Cái lão da đến ấy- Xêvêrin thì thầm với vẻ sợ hãi- Cô Angiêlic ạ, cô có để ý không? Lão ta nhìn Bécti như muốn nuốt tươi chị ấy cô ạ.
Bốn người trong đám Tin lành tiến đến chỗ Rescator ngay khi ông vừa xuống hết cầu thang boong mũi. Một sự kiện hiếm có. Kể từ ngày xuất phát ở Larôsen, chưa một người Tin lành nào tìm cách đến gần và trò chuyện với ông.
Kẻ hải hồ, không gốc rễ không tổ quốc, ngoài vòng cương tỏa ông làm sao có thể gây được mối thiện cảm ở những người tử tế ấy.
Ngoài cuộc nói chuyện với ông Gabrien Bécnơ ông chưa hề có cuộc trao đổi nào với họ. Vì không được giải bầy, sự căng thẳng cứ ngày một tăng lên đối với những con người xa lạ đa nghi và hay dòm dỏ, họ dần dần trở thành thù nghịch đối với ông.
Chính vì thế khi Lơ Gan và các bạn của ông này đến gần, Rescator đứng yên giữ thế thủ.
Họ đứng trước mặt ông, mũ úp vào bụng đầu cắt ngắn và được chăm chút cẩn thận. Tất cả những khốn khổ vừa trải qua với chiếc sơ mi duy nhất khoác trên người cũng không đẩy được họ đi tới chỗ thích nghi với dáng vẻ tả tơi, rách nát vốn rất quen thuộc trong đám thủy thủ. Với những người này,

dù có tặng họ một cặp kéo và một chiếc dao cạo cực sắc đi nữa, râu ria đầu tóc của họ vẫn cứ bù xù. Bởi vì họ phần đông là dân Địa trung hải và theo đạo Thiên chúa.
Những ý nghĩ ấy làm Rescator mỉm cười trong khi mấy người kia vẫn giữ vẻ mặt lạnh tanh.
-Thưa Đức ông- cuối cùng Lơ gan nói - thời gian thì gấp gáp trong khi chúng tôi lại ngồi không. Chúng tôi đến để xin ngài làm ơn nhận chúng tôi vào đoàn thủy thủ: Ngài đã biết nghề nghiệp của tôi là hoa tiêu rồi đấy, qua việc chúng ta đưa tàu qua eo biển hẹp. Trước đó tôi đã làm nghề hàng hải mười năm, là một thủy thủ có tay nghề. Tôi và những người bạn này sẽ có ích cho ngài, vì chúng tôi biết trong đoàn thủy thủ của ngài có hai người bị thương ở La rôsen và họ chưa thể trở lại làm việc được. Chúng tôi sẽ thay họ, các bạn tôi đây, và tôi.
Ông này giới thiệu các bạn mình: Brêa, thợ mộc đóng tàu, Sarông, người cộng tác với ông ta trong hoạt động đánh cá ở La rôsen, đồng thời cũng là một thủy thủ, Marenguanh, con rể ông ta câm như một con chuột chũi nhưng không điếc, đã có thời gian chạy việc vặt trên tàu buôn trước khi làm nghề đánh cá và tôm rồng.
-Chúng tôi biết biển và chân tay chúng tôi ngứa ngáy muốn làm việc.
Lơ Gan có một cái nhìn thẳng. Giôphrây đờ Perắc vẫn còn nhớ như in khi ông ta đưa tàu qua luồng lạch khó khăn của eo biển Brơtông. Nếu một mối liên hệ giữa con tàu và những người Tin lành có thể được tạo lập thì chính Lơ gan đã đề ra.
Thế nhưng ông ta vẫn ngần ngại trước khi gọi người thủy thủ trưởng để yêu cầu anh ta nhận thêm người mới.
Nhưng lão gù dị dạng, còn lâu mới chia sẻ nỗi nghi ngờ với ông chủ, đã tỏ ra hết sức vui lòng. Một cái nhăn mặt giống như một nụ cười làm cái miệng bị chém hoác ra để lộ mấy chiếc răng sâu. Gã biết rõ là gã thiếu người. Sau khi có mấy người phải lên bờ ở Tây ban nha, số còn lại là vừa khắm. Năm người bị thương ở La rôsen làm tình thế thật rắc rối. Có thể nói họ đang điều hành con tàu chỉ với một nửa số người cần phải có.
-Các vị tình nguyện thế là tốt lắm – Rescator nói với bốn người La Rôsen- Các vị biết tiếng Anh chứ?
Họ biết vừa đủ để hiểu các mệnh lệnh của gã gù. Ông ta giao mấy người cho gã rồi trở lại cầu thang đi lên lầu sau.

Đứng tựa lan can bằng gỗ thiếp vàng, ông cũng chẳng quay đi để tránh những vệt sáng rọi tới từ khoang boong, nơi trú đỗ của những người Tin lành vừa đột ngột chìm vào đêm tối.
Angiêlic ở đấy, giữa những con người mà ông cảm thấy thù nghịch. Phải

chăng nàng đang cùng với họ chống lại ông? Hoặc ngược lại nàng cũng như ông, đơn độc giữa hai thế giới? Không ở bên này, không ở kia. Bóng tối thình lình bao phủ con tàu. Người ta đã đốt đuốc đốt đèn lên, Apđula quỳ mọp cạnh chiếc bình đất nung, đang thổi hồng rực các hòn than, với sự thận trọng của người nguyên thủy thức canh ngọn lửa vĩnh cửu.
Nỗi buồn phương Bắc và những lo âu giữa các ranh giới phân cách địa cầu đang đè nặng lên trái tim kẻ giang hồ bốn biển, cũng như tất cả mọi người đi biển trên thế giới này, những kẻ táo tợn đang đi theo sự dẫn đường của những ngôi sao bất động và mò mẫm trên mặt biển lúc này đã trở nên mù mịt.
Không còn sợ băng giá, không một dấu hiệu bào báo trước sẽ có bão. Nhưng tâm trí Giôphrây đờ Perắc vẫn chìm trong lo âu và phiền muộn. Lần đầu tiên trong cuộc đời đi biển của ông, con tàu không còn thuộc về ông nữa. Một ranh giới chia cách làm đôi. Các thuộc hạ của ông không được thoải mái, bởi họ cảm thấy ông chủ của họ đang lo lắng. Ông không còn khả năng để làm họ yên lòng.
Trọng lượng của tất cả những con người ấy mà ông phải gánh là quá nặng và ông đang cảm thấy chán ngán.
Ông đã biết những ngã ba của cuộc đời những giờ phút đi xong một chặng đường và đến đó phải chọn một hướng mới, bắt đầu lại từ đầu tất cả. Với ông, trong sự làm lại từ đầu, chỉ có tiếp tục, trên một con đường đã vạch và các viễn cảnh tự nó hiện ra từ từ trước mặt ông. Nhưng một đôi lúc, ông buộc phải dứt bỏ những hình hài của một cuộc sống cũ giống như con rắn lột bỏ lớp da cũ, vứt lại những mảnh vụn đầy lưu luyến những bạn bè thân thiết. Lần này, ông sẽ phải trả Apđula về với sa mạc, bởi vì gã không chịu nổi các cánh rừng phương Bắc. Vậy là Giađông sẽ đưa gã trở lại với những chân trời vàng rực của Địa trung hải, và cả vị đạo sĩ già Apden Mecrat nữa. Apđula người hầu cận luôn luôn cảnh giác, đã cứu mạng ông biết bao nhiêu lần. Đối với cái thói quen của ông chủ, gã tôn trọng không kém gì các nghi lễ thiêng liêng. “ Liệu ta có tìm được một người Môhicân để pha cà phê cho ta không nhỉ? Không, chắc chắn là không. Dầu sao ta cũng cứ phải để anh đi anh bạn ạ, để anh trở thành một ông già Ả rập”. Còn Apđen Mecrát, nghĩ đến ông lão, ông nhớ tới căn phòng được thửa riêng cho ông lão ngay dưới lầu sau, với đầy đủ mọi tiện nghi có thể có được.
Thân hình gầy gò của ông lão, suy mòn vì sống khắc khổ, lọt thỏm vào giữa đống lông thú, ở đấy ông lão viết suốt ngày không biết mệt.
Vào tuổi bảy mươi, nỗi khao khát hiểu biết của ông lão vẫn còn luôn luôn sắc nhọn như hồi nào, ông lão gần như van vỉ ông bạn Perắc để được đi theo nhằm tìm hiểu Tân lục địa, khi ông rời Địa trung hải. Vị đạo sĩ thông thái rất thích thú với việc làm một chuyến đi vòng quanh địa cầu để đổi mới các suy

ngẫm. Mở rộng trí óc là việc tương đối hiếm ở một người theo đạo Hồi. Apđen mecrát hoàn toàn xứng đáng với sự khâm phục cuồng nhiệt của một người như Mulai Ismail, vị chúa tể của ông lão.

Trong lâu đài tráng lệ nguy nga của mình lúc bấy giờ, Apđen Mecrát được coi là nhà thông thái hàng đầu, là vị thánh được tất cả mọi người ở Feđờ hết lòng ngưỡng mộ. Từ Salê, Giôphrây đờ Perắc đến đấy bằng kiệu. Ông lại về nằm dưới chân người bạn Ả rập của mình, không thể tưởng tượng nổi là mình còn sống sót sau cuộc hành trình hiểm nghèo và thấy mình một tín đồ Cơ đốc giáo kẻ bất trung bị phỉ nhổ lại ở giữa kinh thành Magrep bí ẩn. Nằm liệt giường, đầu óc ngán ngẩm vì nỗi đau thân xác phải chịu đựng, và mệt mỏi vì cuộc hành trình ông chỉ còn trông cậy vào sự nâng giấc và khuyên nhủ của những người xung quanh mà chính anh chàng da đen trung thành Cuxi Ba cũng đang sợ hãi vì thấy mình ở cùng với họ. " Những người kia, bọn dã man hết" anh ta vừa nói vừa đảo cặp mắt trắng dã.
Tuy nhiên, Apđen Mecrát, bạn ông, đúng là một người tốt. Ông đã gặp ông lão ở Grơnát, Tây Ban Nha. Ông nhớ lại bóng dáng gày gò của vị học sĩ Ả rập, được ủ trong chiếc áo dài màu tuyết và vầng trán hói trên cặp kính gọng sắt, tạo cho ông lão dáng vẻ của một con cú làm trò.
-Tôi không thể tưởng tượng nổi là tôi lại ở trước mặt ngài và ở Feđờ - Giôphrây đờ Perắc nói thì thầm. Mặc dù cố hết sức ông cũng không thể phát lên được một âm thanh nào- Tôi nghĩ rằng chúng ta chỉ có thể gặp nhau ngoài bờ biển, gặp bí mật thôi. Vương triều Môrôcô đã mất thanh danh bất khả xâm phạm rồi hay quyền lực của các ngài đã sang tay các vị quốc vương không còn coi tín đồ thiên chúa giáo lọt vào đây chỉ có thể làm nô lệ hoặc chết? Những vinh dự mà mọi người dành cho tôi cho phép tôi tin rằng tôi sẽ không phải là nô lệ, mà cũng không phải chết. Ảo tưởng ấy liệu có còn kéo dài được hay không?
-Chúng ta hãy cứ hy vọng thế, ông bạn thân mến của tôi ạ. Quả thật trường hợp của ông là ngoại lệ, vì ông có sự bảo hộ huyền bí mà tôi đã thu được trong canh bạc giữ ông lại vì mục đích khoa học. Nhưng để không làm mất đi niềm hi vọng mà người ta đặt vào ông, trước hết ông phải nhanh chóng trở thành người khỏe mạnh. Tôi đảm đương việc chữa chạy cho ông. Tôi cần phải nói thêm rằng đây là vấn đề sống hoặc chết đối với ông cũng như đối với tôi, bởi vì, có thể phải trả giá cho sự thất bại bằng chính cái đầu của mình.
Mặc dù Perắc rất muốn biết rõ hơn lí do dẫn đến sự lo sợ đó, ông vẫn phải đợi đến cho đến lúc gần như đã lành hẳn mới có quyền được giải thích thêm. Còn lúc này, trách nhiệm của ông, Perắc là chữa lành bệnh, và ông đã dấn thân vào việc đó với một nghị lực bền bỉ, vốn là nền tảng tính cách của ông.

Ông dũng cảm chịu đựng tất cả mọi săn sóc, chữa trị và tập luyện mà người bạn nhiệt tình đòi hỏi. Thích thú vì được lấy mình ra làm vật thí nghiệm khoa học, ông thêm bền gan mỗi khi có nguy cơ bị nỗi đau khổ và bấn loạn làm chán nản.
Thọat đầu Apđen Mecrát cúi nhìn xuống vết thương với bộ mặt u ám, dần dần nó sáng lên trước cảnh tượng có ít nhiều hứa hẹn.
-Lạy thánh Ala phù hộ - ông lão kêu lên- Vết thương ở chân trái của ông, cái vết thương nặng nhất ấy đã mở miệng ra rồi.
-Nó mở từ mấy tháng nay rồi.
-Vậy là thánh Ala phù hộ đấy- ông lão lặp lại- không những ngay từ bây giờ tôi có thể đảm bảo chữa lành mà tôi còn thấy trước rằng nhờ thế ông sẽ thoát khỏi cảnh tàn tật đã gây trở ngại cho cả một thời trai trẻ của ông…Ông không còn nhớ là hồi ở Grơnát, sau khi khám chân cho ông tôi đã nói răng giá mà tôi được săn sóc ông từ lúc ông hãy còn nhỏ, ông sẽ không bao giờ bị thọt sao?...
Và ông lão đã cắt nghĩa cho ông hiểu rằng các thầy thuốc châu Âu chỉ tấn công vào mỗi một lớp vỏ ngoài của vết thương, rằng họ nhìn vết thương một cách hấp tấp, tức là chỉ thấy hiện tượng liền da rất nhanh ở mặt ngoài. Quan trọng gì đâu nếu sau lớp màng mỏng manh ấy mà thiên nhiên tự nó đã tìm cách dệt nên càng nhanh càng totó ấy, vẫn còn lại các hang hốc, thịt rách nát, thối rữa, nguyên nhân của sự teo đi và biến dạng không thể nào chữa khỏi. Các thầy thuốc A rập với sự trợ giúp của khoa học cổ đại do các pháp sư truyền lại, những người chữa bệnh của châu Phi, những người ướp xác Ai cập tính toán từng yếu tố một cho cái nhịp độ riêng của sự liền da. Vết thương càng sâu, càng phải biết cách hãm nó lại và chớ có vội vàng làm cho nó khỏi.
Hoàn toàn vừa ý với những kết quả ban đầu Apđen mecrát còn cho ông biết rằng vì không gặp các nhà giải phẫu ông đã được lợi. Các dây chằng bị đứt gẫy, rách nát tự nó đã liền lại một cách hoàn hảo. Nhờ trời, ông đã tránh được tai biến khủng khiếp của chứng hoại thư – tai biến duy nhất thực sự nguy hiểm đối với những cuộc điều trị kéo dài như thế. Mecrát chỉ hoàn thành nốt cái công trình khá hấp dẫn của ngài Ôbanh- tên đao phủ của nhà Vua nước Pháp tạo ra, và may thay còn được tiếp tục bởi muôn ngàn khổ nhục trong cuộc chạy trốn.
Apđen mecrát làm tỉ mỉ công việc của mình như một người thợ kim hoàn ả rập. Ông lão nói: “Chẳng mấy chốc mà dáng đi của ông bắt các ông hoàng ngạo nghễ nhất của Tây ban nha phải kính nể…”.
Quá mệt mỏi Giôphrây đờ Perắc không hỏi gì nhiều. Cũng may nhà thông thái Ả rập có một bộ óc hết sức tinh tế, đã hiểu được người bệnh của mình cho dầu có những hàng rào của hai nền văn minh ngăn cách họ. Cả hai đều

cố gắng xích lại gần nhau. Vị đạo sĩ nói thông thạo tiếng Pháp và Tây ban nha. Còn vị bá tước Tuludơ có sẵn những kiến thức cần thiết về thế giới Ả rập mà ông hoàn thiện rất nhanh.
Bao nhiêu thời gian đã lặng lẽ trôi đi như thế trong tòa lâu đài ở Magrep? Cho đến tận bây giờ ông cũng không biết. Nhiều tuần lễ? Nhiều tháng? Một năm?...Ông không tính nữa. Thời gian phụ thuộc vào bước đi của ông. Không một tiếng động nhỏ lọt đượoc vào tòa lâu đài đóng kín, nơi chỉ có những người giúp việc được dạy dỗ cẩn thận lướt đi một cách lặng lẽ. Thế giới xung quanh dường như không còn nữa. Dĩ vãng vừa qua với bóng tối và lạnh lẽo của ngục thất, mùi hôi thối của Pari hay nhà tù khổ sai mờ nhạt đi trong tâm khảm nhà quý tộc nước Pháp, đến nỗi nó chỉ còn xuất hiện dưới dạng một cái gì thô bỉ huyễn hoặc sinh ra từ những cơn ác mộng của người ốm.
Hiện thực rõ ràng nhất là khoảng trời màu xanh đen, hương thơm của hoa hồng ngaò ngạt trong ánh sáng ban ngày, dịu dàng lúc hoàng hôn, hòa quyện với hương thơm của hoa trúc đào, và thỉnh thoảng của hoa nhài nữa.
Ông vẫn đang sống!

Angiêlic và tình yêu

Chương 17

Cuối cùng đã đến lúc Alphen Mecrat nói về thế lực của những người bảo trợ đủ sức giữ ông, một người Thiên chúa giáo lọt vào giữa lòng thế giới Hồi giáo, trong một cái vòng đã được yểm trấn mà không một thế lực xấu xa nào có thể động đến. Qua những điều được vị thầy thuốc tiết lộ, ông biết rằng ván bài coi như đã thắng, và việc ông khỏi bệnh chỉ còn chờ ngày một ngày hai.

Ông thầy thuốc Ả rập lúc ấy mới bắt đầu nói với ông về những cuộc chiến tranh, những cuộc phản loạn đẫm máu trên vương quốc Marôcô. Ông vô cùng kinh ngạc khi biết rằng ngay thành phố Fedờ cũng luôn luôn xảy ra những cuộc tàn sát kinh khủng. Ngay ở đây, chỉ cần trèo lên bức tường của lâu đài là đã có thể nhìn thấy các giá treo cổ và các cây thập tự được dựng gần như thường xuyên, chỉ có "khách hàng" là thay đổi mà thôi. Những biến động đưa tới sự suy tàn của triều đại Mulai acsy để rồi người em ông ta là Mulai Ismail cướp lấy quyền lực với sự tàn bạo của một con diều hâu trẻ.

Ngay từ bây giờ Mulai Ismail đã là ông chủ rồi. Ông ta muốn dung nạp các hoạt động của nhà bác học lớn theo đạo Thiên chúa.

Ông ta, hay đúng hơn là kẻ đại diện và hướng dẫn hành động của con người ngấp nghé ngôi vua này từ thuở ông ta hãy là một chú bé con: Vị thái giám của ông ta, Đại hoạn quan Osman Feraji.

Ngự trị ngất ngưởng trên đỉnh cao quyền lực lúc đó hãy còn chao đảo, Osman Ferại một người da đen xuất thân từ nô lệ có gốc gác Ả rập, con người đầy tài trí mưu mẹo, biết rằng chuyện nòi giống của mình sẽ còn là mối lo dai dẳng nếu ông ta không tự biến mình thành một nhân vật không ai thay thế được.

Ông ta đeo đuổi vô vàn những ý định khác nhau với sự khéo léo và chính xác của con nhện trong tấm lưới. Con nhện khi thì rung lắc một sợi tơ, khi thì văng mình ra và gút vào một sợi khác cho đến khi quây chặt con mồi và biến nó thành bất lực.

Vị thái giám đen khôn ngoan để mắt đến mọi thủ đoạn của các hoàng tử và thần dân, bao gồm cả A rập, Becbe và Mo. Tất cả đều không biết gì về kinh tế, lại thận trọng, ghét nghề buôn bán, bị kiệt quệ do chiến tranh và do sự hoang phí. Trong lúc đó thì ngược lại, ông ta tinh vi và thành thạo buôn bán, quen điều khiển các tổ chức buôn bán kinh tế phức tạp nhất.

Các cuộc chinh phạt của Ismail thu vào tay vị tân vương những vùng đất nổi tiếng ở hai bờ sông Nigiê, nơi ngày xưa các nô lệ của hoàng hậu Saba đã khai thác vàng. Thế lực của triều đại mới từ nay vươn tới tận các vùng rừng rậm của bờ biển Epixơ, nơi người ta vẫn còn thấy những người da đen trần truồng dưới bóng rợp của những cây gòn đại thụ, đãi vàng bằng nước suối và tìm vàng trong đá đã nghiền nát hay ở tận dưới đáy giếng sâu đến chín, mười mét.

Osman Feraji nhìn thấy ở đó một con át chủ bài để đặt quyền lực dưới sự kiểm soát của mình, bởi vì chính cái đó đã làm nguy hại sự thống trị của vị

quốc vương tiền nhiệm, do trước hết họ không biết một chút gì về việc cải cách tài chính. Quốc vương hiện tại cũng chẳng biết gì hơn, nhưng nếu các vùng mỏ cướp đoạt được bằng lưỡi gươm của ông ta phát đạt như vào thời vua Sôlômông và hoàng hậu Saba, Osman có thể đảm bảo cho khả năng trị vì của ông ta được bền lâu.

Osman Feraji cũng đã gặp thất bại đầu tiên khi những người được ông ta cử đến phía nam quay về, báo cho ông ta thái độ lừng khừng và tỏ ra không bằng lòng của các bộ lạc da đen. Họ không quan tâm đến vàng mà chỉ dùng vàng để dâng cúng thần linh của họ, làm một vài thứ đồ trang sức, loại y phục duy nhất dành cho đàn bà của họ. Nếu có ai tìm cách làm họ thay đổi ý định sẽ bị họ đầu độc ngay.
Thế nhưng lại chỉ có những người ấy biết các bí mật của vàng. Dùng vũ lực bắt ép họ sẽ bỏ phế các mỏ, không khai thác gì nữa. Đấy là những phương sách cuối cùng của những kẻ bại trận.
Giữa lúc đại hoạn quan đang hết sức lo lắng về chuyện đó, các điệp viên của ông ta đã chặn được lá thư của Giôphây đờ Perắc gửi cho vị đạo sĩ ở Fedờ.
-Nếu ông ta là kẻ dị giáo trong đám bạn bè tôi, tôi bảo vệ ông cũng hơi khó đấy- Apden Mecrat cắt nghĩa- bởi vì một làn sóng cố chấp đang ào ạt nổi lên khắp Marốc, Mulai Ismail đang tự chứng tỏ ông ta là lưỡi gươm của Mahômét (tức là thích giết người). May sao mà trong thư ông có nói bóng gió về những việc làm trước đây của chúng ta liên quan đến các kim loại quý. Như vậy là lá thư rơi thật đúng chỗ.
Những tinh tú được Osman Feraji hỏi đã báo trước với ông ta rằng Perắc là một sứ giả của Định mệnh. Nếu ông ta biết rằng uy quyền của vị tiên vương được xây dựng bởi sự vun đắp của mình sẽ lâu dài và cường thịnh thì các vì sao cho ông ta biết trong sự cường thịnh ấy, có một pháp sư, tuy xa lạ, khốn khổ đóng một vai trò quan trọng , vì cũng như vua Salômông, ông này nắm giữ những kiến thức thuộc về sự bí mật của Trái đất. Được ông ta hỏi, Apden Mecrát đã xác nhận những lời tiên tri ấy. Nhà bác học Thiên chúa giáo bạn của ông lão là người lão luyện nhất thời nay về các kỹ thuật làm ra vàng.
Những chỉ lệnh của chính Mulai Ismail được ban ra lập tức nhằm bảo đảm cho con người bị săn đuổi trên quê hương nước Pháp của ông, được hưởng một số phận may mắn.
-Con người ông từ nay dành cho đạo Hồi- Ông lão thầy thuốc Ả rập nói tiếp- Khi nào tôi báo cho ông biết là việc chữa bệnh đã xong ông sẽ đi sang Xuđăng cùng với một số người tùy tùng, và cả binh đội nếu ông thấy là cần thiết. Tất cả sẽ thuộc quyền ông. Để đổi lại ông phải làm sao để thật nhanh

chóng đem về một số nén vàng cho ngài Đại hoạn quan.

Giôphây đờ Perắc trầm ngâm suy nghĩ. Rõ ràng ông không còn một lựa chọn nào khác ngoài việc nhận phục vụ cho Vị quốc vương Hồi giáo và vị Thái giám của ông ta.Những đề nghị đó làm thỏa mãn mọi mong muốn của ông, mong muốn của nhà bác học cũng như của người lữ hành. Những nơi ông sẽ tới chính là quê cha đất tổ của Cuaxi Ba. Anh ta vẫn thường nhắc tới và ông cũng đã từng mơ ước từ lâu.
-Tôi sẽ chấp nhận- cuối cùng ông nói- Tôi sẽ chấp nhận một cách sung sướng, một cách nhiệt tình nếu biết chắc chắn rằng ông ta sẽ không đòi hỏi gì thêm là tôi phải làm ra vẻ người Mo. Tôi không lạ gì thói cố chấp của những người thuộc phía ngài cũng như thuộc phía tôi. Chính vì cái đó mà suốt hơn mười thế kỷ, Thập giá và trăng lưỡi liềm (thập giá là biểu tượng của đạo Cơ đốc, trăng lưỡi liềm là biểu tượng đạo Hồi) phải lao vào cuộc thánh chiến. Về phía tôi, tôi luôn luôn tôn trọng quyền của mỗi một con người tự chon lấy đấng sáng thế của mình để tôn thờ. Tôi mong rằng ông ta cũng có chung một cái nhìn như thế.
-Tôi hiểu ý ông. Quả thật nếu chuyện chỉ liên quan đến Mulai Ismail, các mong muốn của ông ít có cơ may được chấp nhận. Chắc chắn ông ta thích tạo thêm một kẻ tôi tớ của thánh Ala trên thế gian này hơn là vàng để cất trong tráp. Thế nhưng Osman Feraji lại có những tham vọng khác. Trước hết cần phải phục vụ ông ta. Ông ta sẽ không đòi hỏi thêm bất cứ cái gì nữa đâu.
Và ông già nhỏ bé dịu dàng nói tiếp:
-Tất nhiên tôi sẽ đi cùng với ông. Tôi sẽ săn sóc sức khỏe vô cùng qúy giá của ông, giúp đỡ ông trong công việc và có thể tôi cũng sẽ không thừa trong việc giúp ông tránh khỏi một số khó khăn trắc trở nào đấy. Đất nước tôi khác đất nước ông, tôi không thể bỏ mặc ông được.
Những năm tiếp theo đã chứng kiến việc nhà qúy tộc Pháp rong ruổi trên những miền đất nóng bỏng của Xuđăng và những nơi còn tăm tối hơn nhưng không kém phần nguy hiểm là vùng rừng rậm Ghinê và Xứ sở của loài voi. Công việc tìm tòi và khai thác vàng làm phức tạp thêm nhiệm vụ của nhà thám hiểm. Ông phải thâm nhập và những bộ tộc chưa từng biết. Ở đây các khẩu súng của đội bảo vệ xung quanh ông, làm cho người ta nổi giận hơn là tin tưởng. Ông biết cách chinh phục từng bộ lạc một chỉ bằng mối liên hệ duy nhất có thể tồn tại giữa ông và những con người man rợ trần truồng ấy: lòng mến chuộng sâu sắc đối với đất và những bí ẩn của đất. Khi ông nhận ra niềm say mê truyền kiếp từ bao đời, bắt buộc người da đen ở vùng này phải liều mình chui xuống lòng đất để thỉnh thoảng kiếm được vài mẩu vàng đem về cúng bái vật của họ là bức tượng đẽo bằng gỗ, ông cảm thấy họ thực sự là người anh em của ông.

Ông đã ở một mình hàng nhiều tháng trời trong rừng rậm, nơi mà cả một số người của vùng sa mạc Sahara cùng đi với ông sợ hãi không dám ở, Cuaxi Ba cũng dừng lại ở bìa rừng. Ông chỉ còn mang theo Apđula, chàng trai có niềm tin nồng nhiệt và dứt khoát rằng vị đạo sĩ da trắng có "barakia" tức là bùa mê. Đội bảo vệ chủ yếu được dùng vào việc áp tải các chuyến xe chở vàng về phía bắc.
Apden Mecrát cuối cùng đã khuyến khích ông quay về vì Đại hoạn qua Osman Feraji vô cùng thích thú trước kết quả mà vị đạo sĩ da trắng thu được, đã chuyển đạt lời yêu cầu của Mulai Ismail muốn được tiếp họ ở Mikennê, thủ đô của Vương quốc. Vào lúc đó, vị quốc vương đã thiết lập quyền cai trị một cách vững vàng. Những lợi ích thu được do quyền lực của mình làm ông ta hiểu được tường tận các vùng đất xa xôi ấy. Bản thân ông ta được một bà mẹ người da đen đẻ ra, và hiện nay ngôi chính thất của ông ta cũng là một cô gái Xuđăng. Nhiều chiến binh ưu tú được chọn lọc ở Xuđăng, ở Nigiê và vùng thượng sông Nin là nòng cốt của một đội quân hoàn toàn tận tụy với ông ta.
Tiếp the sau những ngôi nhà đỏ quạch, man rợ dọc bờ sông Nigiê, là thành phố Mikennê, náo nhiệt, giàu có và đẹp đẽ, những khu vườn kỳ lạ, phô bày một cảnh tượng văn minh.
Thói xa hoa của người Ả rập là Giôphây đờ Perắc thích thú. Bản thân ông đi vào thành phố cùng với đoàn hộ tống ăn mặc sang trọng nhất mang vũ khí tốt nhất mua được của người Bồ Đào Nha ở vùng bờ biển hoặc của người Ai cập trong nội địa, đã gây được một ấn tượng mãnh mẽ đối với Mulai Ismail. Một vị quốc vương hay ghen tị có thể sẽ bắt ông trả giá đắt cho cái thói ngông nghênh của mình. Mà điều đó thì bá tước Perắc đã có kinh nghiệm ở dưới một bầu trời khác, với vua Luy thứ 14 rồi. " Vẫn chưa đủ lý do để ta phải từ bỏ ý thích của mình" ông nghĩ. Và trong lúc đi ngang qua thành phố trên con ngựa ô, mặc áo khoác lên trắng thêu ngân tuyến, ông chỉ ném một cái nhìn lãnh đạm về phía những người nô lệ thiên chúa giáo khốn khổ, đang oằn mình dưới trận mưa roi của bọn cấm vệ, những chiến binh ưu tú của vị Thống lĩnh các tín đồ. Mulai Ismail đón tiếp ông rất trọng thể. Từ lâu đã biết tiếng nhà bác học theo đạo Thiên chúa ông ta cảm thấy vinh dự được con người lỗi lạc ấy phục vụ mình mà không phải làm nhục bằng cưỡng bức hay tra tấn. Osman Feraji không dự cuộc diện kiến.Nhưng ông đã được mách bảo từ trước. Vị quốc vương tránh đề cập đến trước mặt khách vấn đề cốt tử của ngài là kéo về cho đạo Hồi một con người đại tài mà số phận bắt phải sinh ra ở một nơi lầm lạc.
Ba ngày yến tiệc đủ để thắt chặt tình hữu nghĩ của hai người. Khi tiệc tan Mulai Ismail nói với Giôphây đờ Perắc rằng ông ta định cử ông làm sứ thần ở Công xtăng ti nốp, bên cạnh Đại quốc vương Thổ nhĩ kỳ. Thấy Giôphây

đờ Perắc từ chối một cách khéo léo ông ta tỏ vẻ không bằng lòng.
Cho dù đến nay ông ta vẫn còn là chư hầu của Đại quốc vương Thổ nhĩ kỳ và Ngài đã bắt đầu hỏi đến vị đạo sĩ da trắng. Ngài cũng muốn nắm được sự thần kỳ của việc tạo ra vàng.
-Những kẻ hủ lậu ấy, những đức chân tín cuồng nhiệt ấy cho rằng tôi giam ngài vào một cái tháp và ở đấy ngài tạo ra vàng bằng phân lạc đà- Mulai Ismail vừa cười phá lên vừa phanh áo khóac ra tỏ vẻ khinh bỉ.
Để quốc vương yên tâm Giổphây đờ Perắc nói rằng ông sẽ vẫn trung thành với sự nghiệp của ông ta,và rằng sẽ không nhận bất cứ một lời đề nghị nào có hại đối với vị chúa tể nước Ma rốc.
Ít lâu sau ông đến Angiê. Sau ba năm làm một cuộc hành trình vĩ đại trong rừng rậm châu Phi, người cựu tử tù, tên tội phạm được cứu thoát một cách thần kỳ khỏi lò thiêu của đức vua nước Pháp, tự thấy mình thân thể lành lặn và được đổi mới, tâm hồn khoáng đạt vô cùng trên các bến bờ Địa Trung Hải.

Trong ngần ấy năm tháng rồi qua, liệu ông có nghĩ nhiều đến Angiêlic người vợ của mình không? Số phận của vợ con có làm ông bận tâm quá không? Nói dúng ra ông rất hiểu tâm địa đàn bà, bất kể loại đàn bà nào. Cho dù họ có chửi mắng ông và thề thốt rằng họ là người có niềm tin vững chắc nhất thế giới đi nữa, thì họ vẫn chẳng bỏ cả đời người cho tiếc hận và cho những giọt nước mắt đau thương. Còn ông là kẻ nam nhi và thiên tính của ông là luôn luôn sống mãnh liệt. Hơn thế nữa, ông đã có một nhiệm vụ duy nhất được phân định là phải sống, nhiệm vụ đó lúc nào cũng đè nặng lên con người ông. Giổphây đờ Perắc nhớ lại những giờ phút mà nỗi đau thân xác đã tới độ dập tắt luôn cả ngọn lửa tinh thần. Lúc đó, chỉ còn ý thức được có mỗi một cái vòng vây chết chóc đang xiết chặt quanh mình: đói, khát, bệnh tật, sự hành hạ của những kẻ chống lại mình do đó phải tìm cách trốn thoát. Những lúc như vậy ông đã tự đẩy con người mình đi hơi xa.
Một buổi tối ở Fedờ khi Giổphây đờ Perắc từ một cuộc cưỡi ngựa dạo chơi trên sa mạc trở về căn buồng dành cho mình trong lâu đài của Apden Mecrát ông hết sức ngạc nhiên khi nhìn thấy qua ánh trăng mờ ảo một cô gái trẻ đang đợi mình trên đệm. Cô ta có đôi mắt đep, hiền dịu và hơi ngơ ngác như mắt nai, đôi môi đỏ thắm màu hoa lựu hiện lên sau lớp mạng mỏng, và bộ quần áo trong suốt để lộ một thân hình hoàn hảo.
Đã lâu rồi không nghĩ đến thú vui xác thịt người thầy giáo cũ của các lớp học tình ái của xứ Lăngơ6đốc lại cho rằng đây chỉ là trò đùa nghịch của cô hầu gái và định đuổi cô ta đi. Nhưng cô gái thì biết rõ trách nhiệm của cô là được ngài pháp sư sai đến để giải sầu cho vị khách từ nay có thể hiến dâng đàn bà sức lực tràn đầy đã lấy lại được hoàn toàn nhờ sự săn sóc của ngài.

Thoạt đầu ông mỉm cười với cô ta. Ông nhìn cô ta cởi móc tấm mạng, trút bỏ xiêm y với sự đơn giản thành thạo của một kẻ có nghề, rồi cô ta làm duyên và ngả và lòng ông một cách hết sức tự nhiên. Thế rồi các mạch máu lại căng lên đập nhanh và mãnh liệt, ông lại tìm thấy trong mình nỗi thèm khát đàn bà.
Cũng giống như chiếc bánh cuốn hút ông khi ông sắp chết đói, dòng suối cuốn hút ông khi ông sắp chết khát, ôm chặt trong lòng mình tấm thân thoang thoảng mùi hương long não và hoa nhài, đêm ấy ông tự thấy mình đã sống lại hoàn toàn.
Cũng chính trong đêm ấy, kỉ niệm về Angiêlic lần đầu tiên trở lại với ông mạnh mẽ và đau nhói đến mức làm ông không thể ngủ tiếp được.
Cô gái vẫn nằm ngủ bình yên, hơi thở nhẹ tưởng chừng không nghe thấy. Ông nằm duỗi dài trên tấm nệm và nhớ lại. Lần cuối cùng ông ôm ấp một người đàn bà, người đó là nàng. Angiêlic, vợ của ông, nàng tiên nhỏ vùng đầm lầy Poatu của ông, thần tượng có đôi mắt xanh của ông.
Suốt cả đêm ông chìm đắm vào những kỉ niệm. Ông tự hỏi mình về số phận của nàng. Không có gì phải lo lắng. Ông biết nàng đã trở về với gia đình, không đến nỗi cô đơn hoặc thiếu thốn. Trước đó không lâu ông đã giao cho Môlin, người chung vốn làm ăn với mình ngày xưa ở Poatu, chịu trách nhiệm cung cấp tiền nong cho người vợ trẻ trong trường hợp mình gặp tai họa. Chắc nàng phải ẩn náu ở quê nhà cùng với hai con – ông tự nhủ.
Đột nhiên ông cảm thấy mình không còn đủ kiên nhẫn để chịu đựng cái vực thẳm im lìm và sự tan vỡ rơi xuống giữa hai người. Một ham muốn nhục thể mãnh liệt dựng ông dậy trên giường. Ông quờ quạng tìm kiếm quanh mình một phương cách ma quái nào đó có thể vượt qua được sự vây hãm của sự tàn phá, và trở lại những tháng ngaỳ qua, với những đêm dài ông đã bế nàng trong tay mình.
Khi lấy vợ ở Poa tu ông đã ba mươi tuổi, đã khá chán chường với các cuộc phiêu lưu tình ái, ông không chờ đợi sự kiện ấy, bản khế ước hôn nhân ấy, đem lại cho mình một cái gì của buổi ban đầu.Ông đã sửng sốt vì sắc đẹp của nàng, lại càng sửng sốt hơn khi khám phá ra nàng hãy còn trinh. Trước ông, nàng chưa hề biết đến một người đàn ông nào khác. Cô gái đẹp rực rỡ ấy đã đón nhận niềm vui xác thịt đầu tiên với sự ngạc nhiên và kinh hãi như một con hoẵng non hoang dã, điều đó đã trở thành một kỷ niệm đẹp đẽ nhất trong tình yêu của ông.
Từ đó trở đi những ngườiđàn bà khác đã không tồn tại với ông, những người đàn bà của hiện tại, của quá khứ. Phải khó khăn lắm ông mới nhớ lại được họ tên và khuôn mặt của những người ấy.
Ông biết tình yêu, biết khoái lạc. Ông còn biết những cái gì khác nữa không thể nói thành lời mà một người đàn ông có được với một người đàn bà.

Những mối dây liên hệ đã bện chặt hai khối óc, hai trái tim. Ông đã được chứng kiến những đổi thay trong con mắt nhìn của nàng, thân thể và cử chỉ của nàng. Ba năm, ông ôm nàng trong cánh tay mình. Nàng sinh cho ông một đứa con trai, nàng có mang đứa thứ hai. Liệu đứa con ấy có được sinh ra không?
Từ đó ông không lúc nào không cần đến nàng. Đối với ông không còn ai hơn nàng. Và bây giờ ông đã mất nàng.
Ngày hôm sau thấy ông có vẻ rầu rĩ, Apden Mecrát hỏi han rất cặn kẽ. Ông lão nói rằng nếu những trò tiêu khiển như vậy đem lại cho người bệnh sự thoải mái, không gây nên thất vọng và lo âu thì khoa y học có thể dùng nó để chữa bệnh. Giổphây đờ Perắc cố làm yên lòng người thầy thuốc của mình nhưng ông không thổ lộ nỗi đau của mình. Mặc dù giữa hai người có sự tương hợp nhưng họ vẫn không thể hiểu nhau. Tình cảm sâu sắc là điều hiếm có đối với người theo đạo Hồi. Họ coi đàn bà chỉ là đồ chơi, không có ích lợi gì khác ngoài nhục dục, và không chừng ông lão còn cho thay bằng một người đàn bà khác cũng nên.
Giổphây đờ Perắc cố xua đuổi nỗi ám ảnh. Ông luôn luôn tự biết tách mình đúng lúc khỏi sự cám dỗ, coi đó như là sự mềm yếu, không để sức mạnh tình yêu cản bước mình trên con đường tự do và sự nghiệp.Liệu ông có còn được gặp lại Angiêlic vói hai bàn tay mịn màng, với nụ cười lấp lánh phô hai hàm răng trắng như ngọc đã từng làm ông mê mẩn hay không?
Ông có thể làm gì được? Chạy đến với nàng ư? Không nói đến chuyện tù tội, chả lẽ ông không biết rằng mặc dù được quan tâm rất chu đáo, ông làm gì có tự do để thoát ra khỏi sự giám hộ của những con người đầy quyền lực là quốc vương Mulai Ismail và vị thái giám của ông ta, những người đang nắm vận mệnh của ông trong tay.
Ông đã vượt qua được thử thách, thời gian, lòng kiên nhẫn sẽ cho phép ông đến một ngày nào đó, tìm lại được người vợ mà ông chưa bao giờ quên- ông tự nhủ với mình như vậy.
Khi trở về biển Địa Trung hải việc làm đầu tiên của ông là gửi một bức thư về Macxây để hỏi thăm về tin tức người vợ, hoặc giả tìm tung tích nàng và hai đứa con. Sau khi suy đi tính lại kỹ càng, ông quyết định không để lộ mình với các bạn cũ hay những người cùng giới quý tộc trong vương triều nước Pháp. Đã lâu lắm rồi có lẽ những người ấy đã quên ông.
Ông chỉ gửi thư cho cha Ăngtoan, linh mục tuyên úy trên đoàn tàu Galê hoàng gia, yêu cầu ông này trở lại Pari tìm luật sư Đêgê. Chàng trai tháo vát và thông minh, khá dũng cảm bảo vệ ông trước phiên tòa đã chiếm được lòng tin của ông.
Trong lúc chờ đợi ông phải đi đến Côngxtăngtinốp. Trước hết ông tìm một người thợ thủ công người Tây ban nha ở Bon, thửa một số mặt nạ bằng da

mịn và cứng để che giấu bộ mặt của mình. Ông không muốn để mình bị nhận dạng. Do tình cờ có thể đưa ông đến chỗ chạm trán với người của Đức hoàng thượng nước Pháp cũng như các đại diện của vô số bà con anh em thuộc tầng lớp dòng dõi trong đám quý tộc nước ngoài. Chỉ riêng trong các Hiệp sĩ xứ Mantơ ông đã có những hai người bà con. Địa trung hải, đại đấu trường của các cuộc giao tranh chống những kẻ phản đạo, thu hút bao nhiêu là tước hiệu của châu Âu. Dưới ngọn cờ Bácbari, tình thế của ngài cựu lãnh chúa Tuludơ lúc này quả thật trớ trêu. Bị những người Thiên chúa giáo săn đuổi, ông hòa nhập vào thế giới đạo Hồi, lực lượng chống đối đã hơn một thế kỷ nay, bằng trò chơi cân bằng của họ, đánh dấu sự tiến bộ thụt lùi của việc truyền bá đạo Thiên chúa. Do sự sa sút tinh thần của thế lực này, những người Thổ thuộc đế quốc Ôtôman đã đáp lại bằng cách tràn ngập các nước cho đến lúc đó vẫn là đạo gốc. Xécbi, Anbani,Hy lạp. Từ đấy, chỉ vài năm sau nữa, họ sẽ đến gõ cánh cổng vàng của thành Viên- thiên chúa giáo. Các hiệp sĩ Thánh Giăng của Giêdudalem lần lượt mất đảo Crete, rồi đảo Rốt, chỉ còn giữ được mỗi mẩu đảo Mantơ.
Nhưng, Giổphây đờ Perắc vẫn đến bên cạnh đại quốc vương Thổ Nhĩ kì. Không một phút đắn đo nào làm hỏng được ý định của ông. Quả thật vấn đề không phải là ông mang sự giúp đỡ của người Thiên chúa giáo đến cho kẻ thù. Ông có một chủ định khác ở trong đầu.
Sau các cuộc tiếp kiến với Quốc vương của các quốc vương và các cố vấn trong hội đồng của nhà vua, ông đóng đại bản doanh ở Candi, trong một tòa lâu đài nằm ở ngoại vi thành phố. Trong khi chờ mở tiệc tại đấy, ông được thông báo rằng có thư từ Pháp gửi sang. Các nỗi bận tâm biến đi trong chốc lát. Ông bỏ các quan khách để chạy đến trước mặt gã đầy tớ người ả rập " Đi tới đây! Vào nhanh lên, nói đi!"
Gã đầy tớ trao cho ông một lá thư của cha Ăng toan.Nhà tu hành kể vắn tắt bằng lối hành văn cố tỏ ra ý khách quan, kết quả của cuộc điều tra mà ông ta đã tiến hành ở Pari. Qua luật sư Đêgê cha biết rằng cựu nữ bá tước đờ Perắc, vợ góa của một nhà quý tộc mà tất cả mọi người đều nghĩ rằng đã chết thiêu ở quảng trường Grevơ đã tái giá với một người anh em họ của nàng là hầu tước Plexi beli. Nàng đã có một đứa con trai với ngươi chồng ấy, đang sống trong Triều đình ở điện Vecxây, nơi nàng được hưởng địa vị tôn kính.
Ông vò nát tờ giấy trong tay.
Trước hết là đừng nghĩ đến chuyện đó nữa! Không thể được!...Rồi buộc phải công nhận từ từ cái sự thật hiển nhiên đó., ông phát hiện ra như nhìn thấy qua một tấm màn rách rằng mình đã ngây thơ biết bao khi không hình dung được sớm hơn một kết cục như thế. Hẳn là không còn gì tự nhiên hơn. Chẳng lẽ một góa phụ trẻ đẹp sắc sảo như vậy lại chôn vùi đời mình trong một lâu đài cổ tỉnh lẻ để dệt thảm như nàng Penelope à?

Cầu cạnh, nịnh bợ, lấy chồng, xênh xang ảo não ở Triều đình nước Pháp số phận nàng là như thế mà. Sao không nghĩ đến điều đó sớm hơn? Sao không sửa soạn trước để đón cú sốc này? Sao còn đau khổ nhiều đến thế? Tình yêu làm con người ta ngớ ngẩn. Tình yêu làm con người ta mù lòa. Và điều đó chỉ có nhà bác học, bá tước đờ Perăc là không biết mà thôi.
Phải chăng là vì ông đã quá quen hơi bén tiếng nên mới không bao giờ thoát ra được khỏi ảnh hưởng của nàng? Cuộc sống và đàn bà là những thứ luôn luôn dao động.Đáng lẽ ra ông phải biết thế. Một con người bị ruồng bỏ, và từ đấy chẳng còn một chút quyền lực gì nữa, há còn đòi hỏi sự trung thành của những kỉ niệm này sao? Thế là người đàn bà ông yêu, vợ ông , sự nghiệp của ông, của cải của ông nay dâng cả cho người khác.
Cúi gập người xuống, ngồi im như hóa đá, Giốphây đờ Perắc nắm chặt lá thư trong lòng bàn tay như thể muốn xiết chặt những ngón tay quanh cái cổ trắng ngần của Angiêlic.

Sau đó ông phá lên cười. Nhưng tiếng cười lại tắc nghẹn trong cổ ông và làm ông nghẹt thở. Bởi vì từ cái ngày bị vỡ giọng, ông không thể cười một cách dễ dàng như trước nữa. Riêng vết thương đó là Apden Mecrát không chữa nổi. Ông lão chỉ có thể làm cho giọng nói của ông dễ nghe hơn một chút mà thôi. Không cười được nữa, không hát được nữa ông có cảm tưởng như mình bị giam trong một chiếc cùm sắt.

Tiếng hát làm nỗi đau trong tâm hồn được phóng thoát. Thế là bây giờ ,và những năm tháng sau này nữa, lồng ngực ông sẽ dồn ứ những tiếng gào thét không thể thốt ra.

Angiêlic và tình yêu

Chương 18

Và giờ đây, xa lắm rồi tất cả những gì đã thuộc về quá khứ, tàu Gunxbôrô bỗng gom họ lại, và kéo lê họ, cả hai người, trong đêm đen mờ mịt. Và giờ đây ông không còn là Rescartor, tên tướng cướp được tôi rèn bởi muối mặn các đại dương, bởi những cuộc phiêu lưu quyết liệt, những trận đánh, những thủ đoạn, những thù hận của con người đang đấu tranh để chiếm đoạt quyền lực, bởi sắt, lửa, vàng, bạc. Còn Angielic đã trở thành người đàn bà hoàn toàn khác với người đàn bà đã từng làm ông đau khổ. Liệu ông có lại rơi vào cái bẫy ngày xưa của những nỗi khổ đau và tiếc hận mà ông đã nghĩ mình đã thoát khỏi rồi không?
Ông đến gần chiếc hòm, mở ra, lần lượt cởi các lớp vỏ bọc bằng dạ và bằng lụa, lấy ra một cây đàn ghi ta. Cây đàn mua ở Crêmôn, vào cái thời ông còn hi vọng tìm lại được giọng hát, mãi cho đến bây giờ cũng như ông, vẫn thường câm lặng. Cũng có một đôi lúc ông cầm đàn, thử chơi để chiều lòng bè bạn ghé thăm. Nhưng nhạc đệm mà không có giọng ca điều đó làm ông thất vọng. Tuy thế ông vẫn còn giữ được sự điêu luyện ngày xưa. Ông chơi với một phong cách khá tự nhiên, tiếng đàn mê say mà nhẹ nhàng thanh thoát. Nhưng rồi đến một lúc nào đó, bị tiếng nhạc của chính mình cuốn đi, ông cảm thấy không khí bị căng đầy lồng ngực và đôi cánh thơ mộng của nó như nâng bổng mình lên.
Đột nhiên, dường như bị thúc đẩy bởi một linh cảm, ông bước qua căn buồng, mở cánh cửa thông ra hành lang.
Nàng đang đứng đó, với khuôn mặt trắng nổi rõ trong bóng đêm và tấm áo choàng đen uy nghi, nom như cái bóng của một người đàn bà nào khác.
Sự oán giận làm ông quên hết cả lịch sự đối với đàn bà.
- Bà làm gì ở đây? Bà phải tôn trọng phép tắc của tàu chứ? Đã có quy định là hành khách chỉ được ở trên boong vào một số giờ nào đấy mà thôi. Không có chuyện bà muốn đi đứng thế nào cũng được. Bà lấy quyền đâu ra thế?
Kinh ngạc trước những lời quở mắng, Angielic cắn chặt môi. Vừa nãy khi đến gần căn phòng của chồng mình, nàng cảm thấy bối rối khi nghe tiếng đàn ghi ta. Nhưng có một mối bận tâm khác đã thúc đẩy nàng đi tới.
Nàng cố nén mình lại và nói:
- Thưa ông, có những lý do nghiêm chỉnh buộc tôi phải không tôn trọng phép tắc của tàu. Tôi đến tìm Apđula, người giúp việc của ông. Anh ta có ở chỗ ông không?
- Apđula à! Tại sao thế?
Ông quay lại đưa mắt sục tìm cái bóng của gã Mo thường vẫn ở đó nhưng không thấy.
Nàng thấy ông ta tỏ rõ ngạc nhiên và đầy vẻ lo lắng.

- Anh ta có ở đây không?
- Không…Tại sao? Có chuyện gì xảy ra thế?
- Có một cô gái vừa biến mất…và tôi sợ rằng cô ta …vì gã Mo ấy.

Chương 19

Xêvêrin và Rasen lần đến chỗ Angielic.
- Cô Angielic, Bécti không có ở đấy nữa.
Nàng không hiểu các cô bé này muốn đưa mình đi tới đâu. Rasen liền kể lại rằng lúc mọi người phải trở về chỗ giàn pháo trong khoang boong, Bécti đã ở lại ngoài boong.
- Vì sao vậy?
- Ồ! Nó đang hơi điên mà cô – Rasen nói – Nó nói rằng nó đã ngán cảnh chen chúc trong chuồng lắm rồi, nó muốn được ngồi một mình. Ở La Roossen nó có cả một căn buồng hoàn toàn riêng biệt – cô con gái lớn nhà Care nói them với vẻ rất thích thú, nói thế là cô hiểu…
- Nhưng chị ấy đã ở ngoài đó hơn hai tiếng đồng hồ rồi mà không trở về - Xêvêrin nhấn mạnh với vẻ hãi hung. Có thể một con sóng đã cuốn chị ấy đi?
Angielic đứng dậy đi tìm bà Mécxơlô đang cùng với hai người bên cạnh ngồi đan trong cái góc của họ. Bà này tỏ ra hết sức kinh ngạc. Bà vẫn nghĩ rằng Bécti ở chỗ đám bạn bè của nó. Ngay lúc ấy mọi người được báo động và rõ ràng là cô gái không có trong khoang boong.
Ông Mécxơlô hùng hổ lao ra ngoài. Trong mấy ngày vừa qua, Bécti tỏ ra không được ý tứ cho lắm. Ông vẫn thường lấy những bài học xương máu của mình để dạy rằng: đã là con gái nhất thiết phải biết vâng lời cha mẹ, dù ở đâu, trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Chỉ một lát sau ông ta quay lại, đầy vẻ lo lắng. Không tìm thấy cô gái. Không nhìn thấy gì trên con tàu đáng nguyền rủa này, và đám thủy thủ thì vẫn đứng nhìn ông ta với vẻ ngây dại như từ trước đến nay, mỗi lần ông ta đến gần họ.
- Bà Angielic, xin bà hãy giúp tôi. Bà biết tiếng những người ấy. Phải nhờ họ đi tìm. Bécti có thể bị sóng cuốn đi, hay bị ngã gãy chân tay ở một nơi nào đó.
- Sóng cao lắm – luật sư Care nói – con bé có thể bị sóng cuốn đi như bé Ônôrin hôm nọ.
- Lạy chúa tôi! – Bà Mécxơlô thì thào và quỳ thụp xuống.
Mọi người đều bị kích động. Khuôn mặt họ trở nên nhợt nhạt và vàng ệch ra

dưới ánh đèn. Đây là tuần lễ thứ hai của cuộc hành trình. Trong tình thế đầy khó khăn, khi mà sự chống đỡ tinh thần của họ đã suy giảm, bất cứ việc gì xảy ra với ai đó đều làm sự yên tĩnh của tất cả mọi người bị phá vỡ.
Angielic chẳng thấy hào hứng gì với việc đi theo ông Mécxơlô lên boong. Bécti, tính khí thất thường như tất cả mọi cô gái cùng lứa tuổi, chắc đang bị cuốn vào làn sóng mơ mộng, ở một góc tối nào đó, không hề nghĩ gì đến việc mọi người đang cuống quít lên vì cô ta. Nỗi khát khao được gọi là cô đơn của cô ta, thực ra, cũng không có gì là khó hiểu. Ai mà chẳng đã từng trải qua. Tuy thế, Angielic vẫn cảm thấy mình có trách nhiệm. Nàng quay đầu lại nhờ Abighen trông nom Ônôrin trong khi mình vắng mặt.
Nàng đuổi kịp Mécxơlô, Béc nơ, Manigô và trông thấy họ đang cãi nhau với lão gù. Lão này bắt họ phải quay trở vào chỗ ở. Chẳng giải thích gì cả, lão vừa hiệu vừa tóm lấy cánh tay đẩy họ vào.
- Đừng có động đến tao, tên cướp kia – Manigô hét lên – khéo không tao cho mày ngủm luôn đấy.

Lại một lần nữa anh chàng Canađa Nicôla Perốt đứng ra dàn hòa, chặn được cảnh đổ máu có thể xảy ra Angielic cũng được kéo vào cuộc. Nàng dịch lời họ cho gã gù xấu thói Ericxon nghe, nhưng gã vẫn cứ nhất mực ra lệnh. Khi đêm xuống, không một người, khách nào được ở trên boong. Gã nói thế và lắc đầu một cách bối rối khi được biết có một người khách mất tích.
Thỉnh thoảng Mécxơlô lại đưa hai bàn tay bụm lại làm loa gọi: "Bécti, con ở đâu đấy". Không một lời đáp lại, ngoài tiếng gió và tiếng động thường xuyên của con tàu đang đung đưa trên những ngọn sóng đen ngòm.
Tiếng gọi của ông thợ làm giấy như nghẹn lại.
Cuối cùng, Ericxon cho phép ông được ở lại. Những người khác, theo lời gã phải trở vào khoang boong và người ta sẽ dùng các vật cản để chặn họ lại trong đó, không nhân nhượng gì cả.
Angielic vẫn đứng cạnh
- Tôi sợ - anh ta nói nhỏ với nàng. Tôi thú thật với bà là tôi sợ biển ít hơn sợ người đấy. Biết đâu có một người trong đám thủy thủ phát hiện ra cô gái đứng một mình, đã chả tìm cách kéo cô ta đi?
Anh chàng Canađa nói chuyện với tay thủy thủ trưởng bằng tiếng Anh. Gã lầu bầu, nhưng sau một lúc núng na núng nính trông đến buồn cười, gã vừa bỏ đi vừa nói với qua vai.
- Gã nói rằng gã đi gọi các thủy thủ, kể cả những người đang ở trong lầu cột buồm và những người đã đi nghỉ. Trong lúc đó chúng ta đi sục sạo trên boong.
Để làm được việc đó, anh ta phải kiếm cho họ mỗi người một chiếc đèn. Họ xem đến từng đống thừng chão nhỏ nhất. Nicôla Perốt thậm chí còn chui cả

vào bên trong chiếc sà lúp và chiếc thuyền caích dự phòng,.
Họ đi đến trước chỗ của đoàn thủy thủ, nơi gã gù đang gọi.
- Tất cả mọi người đều có mặt tại chỗ - gã nói với họ - không thiếu một ai.
Những người thủy thủ đang ăn bữa tối trong ánh sáng đèn dầu mờ nhạt vì khói tỏa ra từ các chiếc tẩu tự làm lấy. Tất cả bị bao trùm trong một thứ mùi gắt nồng của thuốc lá và rượu. Nhìn thấy những khuôn mặt dày dạn, với những đôi mắt tối tăm, long lên sòng sọc quay nhìn mình, ông Mécxơlô nhận ra rằng không chỉ có biển là nguy hiểm đối với Bécti "Bà có nghĩ rằng một người nào đó trong số những người kia có thể đã làm hại con gái tôi không? "Ông ta thì thào, mặt cũng trắng bệch ra không khác gì cái cổ áo.
- Không thể được, vì họ đều có mặt.
Nhưng đã trót nói ra rồi, ông thợ làm giấy đành phải để cho trí tưởng tượng của mình đi tiếp.
- Có mặt thì cũng không chứng tỏ được gì cả. Sau khi làm xong tội ác, chúng có thể bóp cổ con bé và vứt xuống biển để phi tang…
Trong lúc nói,mồ hôi vã ra ướt cả hai bên thái dương ông ta.
- Tôi xin ông – nàng nói với ông ta một cách khẩn khoản – đừng có tự mình lấy búa đập vào đầu mình như thế. Ericxon đang đề nghị mọi người sục tìm khắp mọi ngõ ngách của con tàu.
Đột nhiên như có một ánh chớp khiến nàng nghĩ ngay đến gã người Mo Apđula.
Bị thúc đẩy bởi ý nghĩ là mình đoán đúng, Angielic lao vội lên tầng thượng. Gã người Mo không đứng chầu trước cửa buồng ông chủ như lâu nay gã vẫn làm thế. Angielic đứng im, nghe như tự đáy sâu của con người mình đang cất lên lời van vỉ: "Lạy Chúa tôi, làm sao cho điều đó đừng xảy ra. Nếu không sẽ vô cùng khủng khiếp đối với tất cả mọi người."
Sau cửa kính bật lên tiếng đàn ghi ta. Rồi Giôphrây đờ Perắc xuất hiện trước mặt nàng, cứng cỏi và tàn nhẫn.
Quả là kỳ cục, khi nói với ông về Apđula, nàng ngỡ rằng mình sẽ được chứng kiến một cơn thịnh nộ đùng đùng.
Nhưng ngược lại, ông tỏ ra đã lấy lại được sự bình tĩnh thường ngày. Chỉ trong khoảnh khắc ông trở lại là người chủ tàu chăm chút và cẩn trọng.

Ông nhìn vào nơi Apđula vẫn thường đứng và đã bao nhiêu năm nay, gã đầy tớ người Mo không bao giờ đi khỏi nơi đó mà không có lệnh. Hai nét lông mày của ông cau lại với vẻ lo lắng và ông nói.
- Tai hại thật, tôi sẽ phải để mắt đến thằng này mới được. Nào đi, nhanh lên.

Chương 19 (tt)

Ông quay trở lại buồng mình để lấy một cây đèn lớn.

Sau khi đã tìm kiếm khắp trên boong, Giôphrây đờ Perắc tự mình mở chốt một cái cửa hầm. Ông chui vào để vịn cầu thang và bắt đầu đi xuống, chỉ dùng một bàn tay để vịn cầu thang, vì tay kia phải cầm đèn. Đầu óc quá căng thẳng, Angielic tụt xuống theo, không còn để ý gì đến cái cầu thang quá dốc. Tiếp đó là Nicôla Perốt rồi đến ông Mécxơlô.

Họ tiếp tục đi xuống mãi. Chưa bao giờ Angielic nghĩ là con tàu lại có thể sâu đến thế này. Một thứ mùi mặn và ẩm làm nghẹt cả cổ họng.
Cuối cùng họ dừng chân lại trước một lối đi hẹp. Giôphrây đờ Perắc đặt tay lên bóng đèn để che bớt ánh sáng. Ngay lúc đó, Angielic nhận ra ở phía xa, tận cuối hành lang, một quầng sáng khác, mờ đục và đỏ như có ai thắp một ngọn đèn phía sau tấm màn đỏ.
- Có phải cậu ta ở đó không? - Nicôla Perốt thì thầm, Giôphrây đờ Perắc làm một dấu hiệu xác nhận. Ông Mécxơlô lúc đó đang bị kẹt trên bậc cuối cùng của cầu thang, bị che khuất bởi cái bóng lặng lẽ và hiền từ của gã Anhđiêng vừa đến đứng ngay phía sau ông chủ.
Bá tước trao cây đèn cho anh chàng Canađa, ra hiệu bảo anh ta soi đường cho ông thợ làm giấy đi xuống.

Rồi ông tiến sâu vào hàng lang bằng những bước chân của con chó sói. Ông bước nhanh nhưng không hề nghe một tiếng động khẽ. Trong cái im lặng chen lẫn với những tiếng động trần tụi, hầu như xa xăm của biển, tai Angielic còn nhận được những âm thanh khác lạ lùng và đơn điệu. Không, nàng không mơ khi bước đến gần hơn, tiếng rì rầm nghe rất rõ, tới mức có những âm vang dội đi dội lại trong hành lang hẹp, mờ tối và nhầy nhụa.

Tiếng rì rầm ấy trở nên mạnh bạo như một lời cầu khẩn, lịm đi và kéo dài, biến thành một nỗi đau đớn êm dịu và đầy đe dọa, gợi Angielic nhớ lại những tiếng gầm gừ trong đêm tối của loại dã thú hứng tình hồi ở Rip.

Nghĩ đến đó, tóc nàng dựng ngược cả lên và trong một cử chỉ vô thức nàng bíu tay vào cánh tay chồng.

Perắc đặt tay lên tấm màn đỏ rách tả tơi và kéo nó ra.
Cảnh tượng bày ra trước mặt họ nom thật hãi hùng. Nhưng cùng lúc đó, dường như có một vẻ đẹp khác thường khiến Giôphrây đờ Perắc đứng lặng đi trong khoảnh khắc, vì ngại ngùng chưa muốn can thiệp.

Cái hũm nằm tận đáy tàu, vốn là kho lương thực, được chiếu sáng bởi thứ ánh sáng mờ xỉn của một chiếc đèn treo cũ kỹ, đó chính là hang ổ của gã Mo. Được chất đống ở đây bao nhiêu là báu vật, chiến lợi phẩm của của những năm dài vùng vẫy trên biển cả. Những chiếc rương bằng dạ chứa hàng ngàn các sản phẩm mỹ nghệ, những thảm, đệm bọc lụa, những bình cốc cỡ lớn bằng thủy tinh đủ các màu xanh, đỏ, đen, những chiếc đĩa sứ, những bức thảm thêu cổ xưa. Từ một chiếc túi da dê tràn ra trên sàn tàu nhiều đồ nữ trang bằng vàng và các viên đá quý. Những bó sợi gai một phần đã bị mủn vì ẩm ướt trên thành cùng với những chiếc ống điếu lấp lánh màu đồng. Một thứ mùi xạ hương nồng nặc đến mức dường như không chịu nổi hòa trộn với thứ mùi mát dịu của bạc hà và mùi muối mặn của biển thấm vào.
Và giữa tất cả những thứ xa hoa bừa bộn ấy, Bécti nằm ngất xỉu.
Mái tóc vàng của cô gái xõa tung trên thảm lẫn với các thứ đồ nữ trang rơi vãi. Đôi cánh tay buông xuôi như hai đoạn thân cây trắng thõng thượt. Gã Mo không cởi hết quần áo của cô ta, chỉ hai ống chân là trần truồng. Hai ống chân toát lên vẻ xanh xao, trắng muốt mịn màng và mảnh dẻ, như thể chỉ là hai ống chân của một con người trong mộng, một nữ thần trong trắng được tạo nên bởi bàn tay Thượng đế.
Cúi mình trên tấm thân mỏng mảnh ấy, gã người Mo vừa tụng kinh vùa thở hổn hển.
Thân mình gã, toàn thân trần truồng, trông chỉ còn là một pho tượng đồng tuyệt đẹp, đang không ngừng run rẩy và co giật. Giữa hai cánh tay rắn chắc mà gã dùng để chống đỡ cả thân mình lên, đung đưa một chiếc túi da nhỏ đeo ở cổ, trong đó đựng các thứ bùa phép của gã. Giống như hai cây cột đèn vô địch, đôi cánh tay chặt con mồi vồ được
Nom gã trở nên khổng lồ kỳ quái, tất cả các bắp thịt đều gồng lên bởi sức mạnh nhục cảm có trong người. Suốt chiều dài tấm lưng và hai bên sườn đều đầm đìa mồ hôi, cứ mỗi lần gã cử động là các cơ bắp cuồn cuộn nổi lên như

những con rắn vàng. Trên đôi môi hé mở của gã, tiếng niệm thần chú phát ra càng nhanh, càng dai dẳng và thắt giật như động kinh.
- Apđula!
Tiếng hát ma quái bị cắt đứt ngay lập tức.
Giọng nói trầm vang của ông chủ đã kéo gã người điên ra khỏi trạng thái đê mê.
- Apđula!
Gã Mo run bắn như thân cây bị nhát rìu bập trúng. Và đột nhiên cùng với một tiếng gầm, gã đứng thẳng dậy, lùi về phía sau, đôi mắt sáng rực, miệng sùi bọt. Tay gã vồ lấy một thanh mã tấu treo trên vách.
Angielic hét lên. Lưỡi mác bay vút qua đầu Perắc có hai ngón tay. Ông cúi nhanh xuống kịp. Lần thứ hai, lưỡi dao thần chết suýt chạm vào ông, nhưng ông vẫn tránh kịp và ôm chặt được ngang lưng gã điên khùng. Ông dùng tiếng Ả rập nói với gã, cố đưa gã trở về với lẽ phải. Nhưng gã chống lại ông. Cáu tiết vì bị tước mất niềm khoái lạc, gã khỏe lên một cách bất ngờ.
Nicôla Perốt phải nhảy vào. Và đã có lúc trong căn buồng nhỏ hẹp diễn ra một cuộc vật lộn điên cuồng không phân thắng bại.
Chỉ đến khi ngọn đèn bị va phải, nghiêng hẳn về một bên, dầu đổ xuống vai Apđalu và bắt lửa, gã mới rú lên một tiếng và gã trở lại với chính mình.
Hết cơn mê đắm, gã rơi vào trạng thái của một con người bình thường, một kẻ tôi tớ có lỗi, gã đưa mắt nhìn quanh với vẻ hốt hoảng. Thân hình to lớn của gã run rẩy và rồi như chịu không nổi một sức ép từ bàn tay ông chủ, gã từ từ quỳ mọp xuống. Đột nhiên, gã cúi gập xuống, đến mức chạm trán vào sàn tàu, miệng thốt ra những tiếng thì thầm với vẻ buồn bã và cam chịu như trước kia.
Angielic cúi xuốn với Bécti. Cô gái chỉ bị ngất đi vì quá sợ hãi, chứ không hề bị đánh đập. Có thể bị ngạt thở đôi chút vì gã Mo đã dùng bàn tay bịt miệng cô gái, không cho những tiếng kêu phát ra khi tên cướp hộ pháp này lôi con mồi xuống tận hầm tàu.
Angielic vừa nâng cô gái dậy vừa lay nhẹ, đồng thời sửa sang lại đầu tóc, quần áo cho cô ta. Ông Mécxơlô sững sờ trước cảnh tượng vừa trông thấy.
- Khủng khiếp quá! Nhục nhã quá! – Ông ta thét lên – Ôi, con tôi, trời ơi!
Ông ta quỳ thụp xuống chân Bécti ôm chặt lấy con gái và gọi cô ta một cách tuyệt vọng. Sau đó ông ta đứng dậy, nhào tới gã Mo đã hoàn toàn suy sụp để đánh gã. Trông thấy thanh mã tấu, ông ta vồ lấy, may mà mọi người kịp nhìn thấy.
Một lần nữa, sự cương quyết của Giôphrây đờ Perắc đã chặn được lưỡi dao tử thần. Cùng với Nicôla Perốt và gã Anhđiêng, ông phải vất vả lắm mới khống chế được người cha đang nổi điên lên.
- Trời tru đất diệt cái ngày chúng ta đặt chân lên cái con tàu này – ông ta rít

lên, cặp mắt nhìn nhớn nhác – Tôi sẽ giết cái thằng khốn khiếp kia bằng chính tay tôi, tôi thề như vậy.
- Sau Chúa, tôi là người chủ duy nhất trên tàu – Rescartor trả lời gay gắt – chỉ tôi mới có quyền thi hành công lý.
- Tôi sẽ giết cả ông – Mécxơlô nói, mặt ông ta tái đi. Bây giờ thì chúng tôi biết ông là ai rồi, một tên cướp, một kẻ đê tiện đầu cơ thịt người, không ngần ngại đem đàn bà, con gái chúng tôi làm phần thưởng cho quân lính của ông và rồi sẽ bán chúng tôi, các nhà đại thương gia La Roossen, như bán nô lệ, Nhưng chúng tôi sẽ chơi với ông…
Trong không khí im lặng nặng nề, nghe rõ tiếng ông ta thở hổn hển. Giôphrây đờ Perắc vẫn đứng trước mặt Apđula ủ rũ và đang run lập cập. Một nụ cười kỳ quái làm méo mó nét mặt bình thường của ông và nom ông có cái gì đáng sợ.
- Tôi hiểu xúc động của ông, ông Mécxơlô ạ - ông nói một cách bình tĩnh - tôi lấy làm tiếc về sự cố đó.
- Chỉ đơn giản là sự cố thôi à! – ông thợ làm giấy nấc lên. Kẻ làm ô danh con gái tôi! Nỗi thống khổ mà một đứa trẻ bất hạnh phải…
Ông ta so vai lại và úp mặt vào hai bàn tay, khóc nức nở.
Ông Mécxơlô, tôi van ông – Angielic nói – Hãy nghe chúng tôi nói đã này. Nhờ trời chúng ta đã đến kịp. Rồi Bécti sẽ qua khỏi cơn sọ hãi. Và bài học vừa rồi xẽ giúp nó thận trọng hơn trong tương lai…
Nhưng ông thợ làm giấy tỏ ra không nghe bất cứ điều gì. Và mọi người không ai dám bỏ ông ta, sợ rằng ông ta giận quá, ông ta có thể làm liều. Bécti đã tỉnh lại, tỏ ra khá bình tĩnh.
- Bố! Bố! – Cô gào lên.
Ông Mécxơlô liền đến đứng cạnh để con gái yên tâm.
Việc Bécti trở lại khoang boong đã làm cho tất cả mọi người sôi sục và sợ hãi đến rụng rời.
Được ông bố và gã Anhđiêng dìu đi, cô ta rên rỉ như sắp chết và chốc chốc lại rú lên những tiếng kêu cuồng loạn. Người ta đặt cô vào chỗ nằm tạm bợ bằng rơm, phủ chiếc áo khoác. Cô ta đẩy bà mẹ ra, nhưng chẳng hiểu sao lại bíu lấy Angielic. Nàng buộc phải ngồi xuống chiếc ghế con trong khi các câu hỏi, những lời than thở, những câu chuyện và những chi tiết khó tin nhất bay qua bay lại trên đầu.
- Những linh cảm của ông đúng đấy, ông Manigô ạ - ông thợ làm giấy nói – Và đứa con tội nghiệp của tôi là nạn nhân đầu tiên…
- Linh cảm! Ông Manigô lặp lại – ông muốn nói là xác thực, có phải không ông bạn khốn khổ của tôi. Việc Lơ Gan nghi ngờ là hoàn toàn đúng. Chúng ta đang là những người tù, được dành cho một số phận kinh khủng…
Đám đàn bà con gái bật khóc. Bécti hét càng to mà vừa hét vừa chống trả

một đối thủ vô hình.
- Cháu định làm mọi người phát cuồng lên cả hay sao đấy! – Angielic nói to. Nàng túm lấy cổ áo ông thợ làm giấy và lắc mạnh, không còn biết kính trọng là gì nữa.
- Đã bao nhiêu lần người ta phải lặp đi lặp lại với ông rằng đừng có làm cho sự việc đi tới chỗ trầm trọng. Con gái ông vẫn còn trinh như cái hồi nó mới sinh ra. Liệu có cần phải nói với ông rằng chuyện đó đang đến đâu khi chúng ta đến can thiệp, nếu như ông chẳng có khả năng làm yên lòng vợ ông, con gái ông không?
Ông Mécxơlô chống trả lại bằng cách lùi lại. Có một cái gì làm Angielic nổi giận, đến mức một người đàn ông khó mà đương đầu. Luật sư Care liền tiếp sức cho ông ta.
- Chính bà thừa nhận rằng bà can thiệp kịp thời – Ông ta cười khẩy, - còn người kia thì có thể nói ngược lại rằng nếu như bà can thiệp chậm hơn thì đứa bé bất hạnh…
- "Đứa bé bất hạnh" đã làm đủ trò để thu hút sự rủi ro ấy…và nó biết rõ đấy – Angielic nói và đưa mắt nhìn nạn nhân lúc đó đã đột ngột dừng khóc.
- Bà muốn nói xa xôi rằng con gái tôi khêu gợi sự thích thú đáng ghê tởm của tên mọi kia chứ gì? – Bà Mécxơlô hỏi, dường như có bao nhiêu móng vuốt đều giương hết ra.
- Quả thật tôi muốn nói như vậy đấy. Tôi cũng đã có nhắc nhở Bécti về chuyện này. Các bạn nó đều biết.
- Đúng đấy ạ - Rasen rụt rè nói.
- A! Như vậy tức là bà dạy bài học luân lý cho con gái tôi cơ đấy.
Angielic cảm thấy câu nói có ác ý, nhưng nàng không đáp lại.
- Quả thật chỉ khi đã có kinh nghiệm của cuộc sống, người ta mới có thể thật sự phán xét thái độ sỗ sàng hay không sỗ sàng của một cô gái trẻ dại dột. Không thể vin vào chuyện vừa xảy ra để lên án cả đoàn thủy thủ, cũng như người thuyền trưởng của họ có y đồ đê tiện…
Ông Manigô xộc đến và đứng sừng sững trước mặt nàng.
- Bà bênh vực ai ở đây, hả bà Angielic? – Ông ta hỏi bằng thứ giọng lạnh tanh. Bọn cướp và lũ dâm đãng khủng khiếp? Hay là cái kẻ hầu như còn tồi tệ hơn là lão thuyền trưởng? Cái kẻ đáng ngờ mà bà đã giao nộp chúng tôi ấy, có phải không?
Câu nói làm nàng choáng váng. Ông mất trí rồi chăng? Một số người đứng cạnh ông ta cũng ngước nhìn nàng với bộ mặt nghiêm khắc và cứng cỏi như vậy. Chút ánh sáng yếu ớt trong khoang boong tàu càng làm nổi rõ vẻ chòng chọc ở những cái nhìn của họ ẩn dưới các cặp lông mày cụp xuống, những cái nhìn căng thẳng, đầy quyền uy đang đòi phải trả nợ. Nàng đưa mắt tìm Gabrien Bécnơ và thấy ông ta đứng trong đám đông mặt cũng lạnh băng,

đầy vẻ nghi ngờ.
Do cảnh ăn không ngồi rồi mà cuộc hành trình bắt mọi người phải chịu đựng, rồi những điều qua tiếng lại kéo dài hết ngày này qua ngày khác, khiến họ đang tự tìm lấy kẻ thù. Có thể vì ở đây không có những người Thiên chúa giáo để cho họ nguyền rủa.
- Tôi chẳng bênh vực ai cả. Tôi chỉ đặt lại các sự vật vào đúng chỗ của nó. Bécti sống thế nào, gặp tai họa thế nấy. Nó thiếu ý tứ, còn các ông thì có để mắt gì đến đâu. Ai giao nộp các ông, tôi ư?
Nàng mất hết bình tĩnh.
- Các ông đã quên là tại sao các ông trốn khỏi La Rôsen à? Tại sao các ông lại ở đây? Các ông không biết sao?...Các ông bị bỏ tù …tất!
Và nàng nói một cách lộn xộn về tất cả những gì nàng moi được từ Bômiê và Đêgrê. Bọn cảnh sát biết hết về họ. Vị trí của từng người Tin lành đã được đánh dấu trong nhà tù và trên các tàu galê. Không một cái gì có thể cứu nổi họ.
- Nếu các ông có bị bắt, bị bắn thì không phải là do những người đã giúp các ông gây ra đâu. Tôi không giao nộp các ông…Ít nhiều đã ở biển, các ông thừa biết, cho một lúc năm chục người lên tàu mà không chuẩn bị trước là như thế nào rồi. Người của họ phải ăn bánh quy và thịt ướp ngay từ hôm đầu tiên để dành thức ăn tươi cho con cái các ông.
- Còn đàn bà chúng tôi thì họ dành để làm gì? – Viên luật sư cười khẩy.
- Và cho chính ông ta – Manigô nói, vẻ khinh khỉnh – Bà Angielic ạ, bà đừng có làm ra vẻ ngây thơ nữa. Chẳng nhẽ ông ta giúp chúng ta như vậy mà lại không đòi hỏi một sự đền bù nào cả hay sao?
- Chắc chắn là không. Về việc đó chính ông có thể bình luận với ông ấy.
- Bàn luận với một tên cướp?
- Ông nợ ông ta mạng sống, như vậy có nhiều quá không?
- Gớm, bà cứ làm to chuyện!
- Không to chuyện đâu. Điều đó ông biết rõ lắm mà, thư ông Manigô. Ông chẳng nằm mơ thấy con rắn quấn cổ ông đến ngạt thở mà đầu rắn lại là ngài Tômát, người chung vốn làm ăn với ông đó sao! Và bây giờ khi đã thoát khỏi đại họa, ông thậm chí không nghĩ đến việc ông phải biết ơn người đã cứu ông, nhà thương gia được kính trọng nhất và vì nể nhất ở La Rôsen. Vì sao thế? Chỉ vì người đó không ở về phía ông, vì người đó khác ông…
Cảm thấy nghẹt thở, nàng quay ngoắt đi một cách kiêu kì.
"Nếu họ biết có những sợi dây liên hệ gắn bó ta và chàng, họ sẽ không ngần ngại giết ta. Ta cũng có thể sẽ mất nốt chút lòng tin còn lại đối với họ…"
Dẫu sao những lời nàng nói cũng làm cho hộ dao động. Ảnh hưởng của nàng vẫn còn, vẫn đang đấu tranh để chống lại sự ngờ vực. Một niềm hứng khởi mãnh liệt tràn ngập tâm hồn nàng, khi nàng nghĩ rằng mình đấu tranh là vì

chàng, rằng mình đã bênh vực chàng. Nàng lập tức tự xếp mình vào phía chàng, cho dù chàng khinh ghét mình và nàng sẽ cố bóp nghẹt mọi âm mưu cố nổi lên chống lại chàng. Chỉ việc đó thôi cũng đủ làm nàng mạnh mẽ hẳn lên.
- Quả thật là ý đồ của Đức ông Rescartor - Manigô lầu bầu sau một lúc im lặng có chủ đích – theo tôi là rất đáng ngờ. Lơ Gan đã nói dứt khoát như vậy, cả Briagiơ và Sarông…Ở lẫn đoàn thủy thủ, mấy người đó đã nghe lỏm được một số câu bóng gió rõ ràng là dành cho bọn chúng mình. Họ chẳng đưa chúng mình đến vùng đảo đâu. Họ không bao giờ có ý định đó.
- Có thể họ đưa chúng mình sang Trung Quốc đấy – Ông thầy thuốc nói khủng khỉnh – Phải rồi, có một số người nào đó hình như còn tin rằng ông Rescartor tìm ra ở con đường phía Bắc để đi sang Trung Quốc bằng một eo biển mà các nhà hàng hải và các nhà thám hiểm châu Mỹ không tìm ra được…
Họ lại nhìn nhau đầy vẻ lo lắng. Nỗi khổ ải của họ đến đây chưa phải là đã tận cùng. Trôi nổi giữa đại dương, họ chỉ có thể trông cậy vào mỗi sức lực của chính mình.
- Phải trả thù cho con gái tôi. Nếu chúng ta để cho bọn chúng muốn làm gì thì làm và tội ác của tên Mo ấy không bị trừng phạt…
Ông ta đột ngột im bặt trước một tín hiệu của Manigô. Họ rì rầm nói chuyện với nhau một hồi lâu. Angielic chỉ có thể đoán là tình thế đã đến lúc nghiêm trọng. Nàng cảm thấy mình có trách nhiệm.
Nàng cúi nhìn xuống và thấy thương bọn trẻ, mặt bạc ra vì lo lắng. Để tránh cơn giận sôi sục của người lớn, một vài đứa cụm nhau lại, đứa lớn ôm chặt đứa bé nom như một ổ chim non. Nàng ngồi xuống cạnh lũ trẻ, ôm chặt Ônôrin trong áo khoác và để làm cho nó khuây khỏa, nàng nói với nó về những con cá nhà táng. Cánh thủy thủ cũng đã hứa sẽ chỉ cho nó loài cá ấy nếu có dịp.
Trật tự đã dần trở lại. Bécti đã tỉnh táo. Ngoài nỗi sợ hãi ghê gớm mà cô ta cảm thấy khi bị gã Mo quặp chặt trong đôi cánh tay chắc khỏe của gã, cô ta không nhớ gì nữa, cũng không thấy đau đớn gì. Chỉ có nỗi ân hận đang dày vò cô ta.
Mục sư Bôke lúc đó đứng tách riêng ra, cùng với Abighen bên cạnh.
Sau khi cho con gái ngủ, Angielic bước về phía hai người.
- Thưa cha – nàng nói khẽ, giọng đầy vẻ mệt mỏi – cha nghĩ thế nào về tất cả những chuyện đó? Tại sao những thử thách nghi kỵ và bất hòa lại có thể chồng chất thêm vào những thử thách mà chúng ta đang phải chịu. Xin cha cho biết ý kiến của cha về những điều đó.
Ông già vẫn giữ vẻ nghiêm trang.
- Chúng ta đang ở giữa một cơn lốc – ông già nói – tôi lắng nghe và tôi chỉ

nghe thấy những tiếng nói bất bình rời rạc. Lời nói chỉ là sức nặng yếu ớt chọi với bức tường dục vọng đứng sừng sững. Sắp đến một ngày mà cái tốt và cái xấu phải đương đầu với nhau trong trái tim mỗi một con người. Với một số người nào đó, ngày ấy đã tới… Tôi chỉ có thể cầu nguyện trong khi chờ đợi kết thúc cuộc phân tranh giữa cái Thiện và cái Ác. Cuộc phân tranh đó chưa xảy ra hôm nay.
Chỉ có mỗi ông mục sư già, đã gầy đi và táo bạo thêm bởi những nhọc nhằn của cuộc hành trình là không hề thay đổi.
- Thưa mục sư, cha nói phải lắm.
- Tôi đã vào tù ra tội nhiều rồi – Ông già nói và thở dài.
Phải chi ông già là linh mục thuộc tôn giáo mình, để nàng có thể kể hết với ông sự thật, và xin ông những lời khuyên. Nhưng ngay cả sự hỗ trợ về tinh thần ấy ông lão cũng từ chối.
Nàng quay lại với Abighen.
- Abighen này, điều gì sắp xảy ra vậy? Nỗi thù hận đang nổi lên trong chúng ta, rồi sẽ đưa chúng ta đến đâu?
- Thù hận thường là trái quả của khổ đau – cô gái thì thầm.
Trong khi đó, đôi mắt nhẫn nhục của cô ta vẫn nhìn vào một người nào đó phía sau Angielic.
Cái bóng đen to xù của Gabrien Bécnơ nổi lên trong quầng sáng mờ đục của ánh đèn. Angielic muốn tránh đi, nhưng ông ta theo nàng, và không còn cách nào khác nữa, nàng đành phải đi theo ông ta đến tận xó tối ở cuối khoang boong. Ở nơi cách biệt này hai người có thể nói với nhau một vài lời, điều mà họ không thể nào làm nổi trong cảnh ồn ào, hỗn độn liên miên…
- Không làm sao mà gặp được bà. Bà cứ tránh tôi. Ngày tháng càng trôi qua, tôi càng mất hết ý nghĩa đối với bà.
Quả thế thật.
Cứ mỗi ngày qua Angielic lại cảm thấy con người mình bị xâm chiếm bởi nhân cách, bởi sự có mặt của người mình yêu, yêu mãi mãi và bất chấp tất cả, vẫn gắn bó với mình. Trong nàng không còn chỗ cho một người đàn ông nào khác, có chăng chỉ là một chút tình cảm xót xa khi nàng hầu như không để ý, đã bỏ mặc Abighen chăm sóc ông Gabrien Bécnơ trong ngày đầu của cuộc hành trình, lúc vết thương của ông ta hãy còn đáng lo ngại.

Ông nắm chặt lấy tay nàng. Trên khuôn mặt bị bóng tối che lấp của ông ta, ngời lên đôi mắt sáng lấp lánh. Cái nhìn rực lửa ít khi gặp này là điểm duy nhất để phân biệt ông ta với người đàn ông mà nàng đã có dịp gần gũi trong cuộc sống thanh bình ở La Rôsen. Từ nay, chỉ riêng cái nhìn ấy thôi cũng đủ

làm nàng khó chịu mỗi khi thấy ông ta đến gần mình. Vả lại, thực lòng nàng không yêu ông ta.

- Này bà Angielic, bà nghe tôi nói nhé – Ông ta hình như đã cân nhắc - bà cần phải lựa chọn. Ai không đi với chúng tôi là chống lại chúng tôi. Vậy bà đi với ai?
Nàng đập lại ngay lập tức:
- Tôi đi với những người có lương tri chống lại những kẻ mất dạy.
- Các từ ngữ phòng khách của bà không dùng được ở đây đâu. Chính bà cũng biết đấy. Về phần tôi, tôi không còn lòng dạ nào mà cười cợt. Hãy trả lời tôi đi, đừng đùa bỡn nữa.
Ông ta bấu chặt vào cánh tay nàng, đến nỗi nàng phải rú lên. Rõ ràng là các vết thương của ông ta đã lành hẳn. Ông ta đã lấy lại được sức sống mạnh mẽ như xưa.
- Tôi không đùa đâu, ông Bécnơ ạ. Các ông đang hốt hoảng và có thể bị đẩy tới những hành động đáng tiếc, nhưng tôi thì tôi không bị đánh lừa về những khó khăn đang chờ phía trước như người ta nói đâu. Tôi vẫn xây dựng niềm tin ở tương lai. Tôi không dại dột đến mức làm cả con cái chúng ta phát hoảng lên đâu.
- Một ngày nào đấy, chúng ta sẽ nhận ra chúng ta bị đánh lừa, và lúc đó thì tha hồ mà hối hận vì sự ngây thơ dại dột của mình. Bà có biết là tên tướng cướp ấy dùng bao nhiêu mưu mẹo chinh phục bà không? Tôi ngờ lắm? Bà đã thỏa thuận với hắn những gì?
Ông ta gần như mắng nàng, rồi chính nàng cũng đâm ra day dứt.
"Quả thật ta đã biết gì về chàng? Nàng tự hỏi. Ngay cả với ta, chàng cũng vẫn là bí ẩn. Quá nhiều năm tháng đã trôi qua trong con người mà ta nghĩ là mình hiểu, con người mà cho đến lúc này ta vẫn còn tin. Thế còn những tiếng tăm của chàng ở Địa Trung Hải thì sao? Những điều đó không làm ta yên tâm được … Đức vua đã cho tàu galê đến để chống lại chàng. Liệu chàng có thực sự đã trở thành một con người không ngần ngại gây ra những hành động bạo tàn và tội ác không?". Nàng đứng im.
- Tại sao hắn từ chối không chịu gặp chúng tôi – Ông Bécnơ vẫn bám nhằng nhẵng – và tại sao hắn đáp lại những đòi hỏi của chúng tôi bằng một thái độ khinh bỉ? Bà tin ở hắn ư? Thế mà bà lại không thể đảm bảo về những hành động của hắn.
- Ông ấy chấp nhận cho các ông lên tàu vào lúc tính mạng các ông bị đe dọa, thế là đủ lắm rồi.
- Tôi thấy rõ là bà luôn bênh vực hắn – ông ta gầm lên, ngay cả lúc nếu như hắn bán chúng tôi như bán nô lệ. Hắn đã dùng bùa phép gì để làm bà thay đổi đi như vậy hả? Những mối liên hệ nào, quá khứ nào đã có thể biến bà

thành một con người như thế. Hồi chúng ta còn ở La Rôsen… không có bất cứ một cái gì… có thể thâm nhập được vào sự toàn vẹn của con người bà. Cái tên La Rôsen gợi nhớ một cái gì êm dịu của những ngày tháng thanh bình trong gia đình ông Bécnơ, khi Angielic như một con sói cái bị thương dừng lại để băng bó. Đối với ông Bécnơ đó là những kỷ niệm đau buồn đến xé gan, xé ruột không thể nói thành lời.

Ngày Angielic còn ở nhà Gabrien Bécnơ, ông ta không hề biết nàng mang theo trong bản thân mình, trong nụ cười rạng rỡ của mình, hết thảy những gì là kỳ thú của trái đất này.

Trong thế giới đầy ngờ vực của ông ta – ông ta tự nhủ - ông ta đã không muốn thấy mình bị rơi vào cạm bẫy đàn bà. Nghi ngờ, thận trọng, đôi chút khinh thường, đó là chuẩn mực của ông ta. Bây giờ thì ông ta biết bởi vì có một tên cướp đang rắp tâm cướp đoạt của ông ta cái kho báu ấy, cái kho báu mà nếu đem đặt bên cạnh sự giàu có về của cải mà ông ta vừa bị mất thật thì chẳng đáng là bao. Mỗi ngày của cuộc hành trình địa ngục này trôi qua lại đục khoét thêm vào con người ông ta một vết thương không sao chịu nổi. Ông ta căm giận gã đàn ông bí ẩn và có khả năng quyến rũ lạ thường, hễ bước chân đi là bao nhiêu đàn bà con gái nghển cổ nhìn theo. "Lũ giống cái đều không có linh hồn – ông ta tự nhủ với vẻ tức tối – Kể cả những con cái tốt nhất…Kể cả con cái này". Ông ta ôm ghì lấy Angielic, cho dù nàng tỏ thái độ dửng dưng. Sự điên cuồng làm sức lực ông ta tăng lên gấp bội, và nỗi thèm muốn làm ông ta choáng váng đến độ không nghe được những lời nàng vừa đang nói vừa cố sức đẩy ông ta ra. Cuối cùng chỉ mỗi một từ "tai tiếng" lọt được đến ông ta.

- Vụ tai tiếng vừa rồi còn chưa đủ hay sao – Angielic van vỉ - Này ông Bécnơ, tôi xin ông, hãy bình tĩnh lại nào…Ông phải cứng rắn lên. Ông phải chế ngự được bản thân mình. Hãy xứng đáng là một ông chủ, một người cha.

Ông ta chỉ biết có mỗi một điều là nàng từ chối, không tiếp nhận đôi môi của ông ta, điều mà đáng ra nàng có thể đồng tình với ông ta trong bóng tối.

- Tại sao bà giữ gìn ghê gớm thế? – Ông ta thì thầm – Chẳng phải chúng ta đã hứa hẹn thành vợ chồng rồi sao?

- Không, không. Không thể được. Không bao giờ. Giờ đây tôi chỉ còn thuộc về ông ấy. Chỉ ông ấy…

Ông ta buông thõng hai cánh tay như bị giáng một đòn chí tử.

- Một ngày nào đó, tôi sẽ nói rõ với ông tất cả…- nàng nói tiếp như muốn làm tăng hiệu quả của câu nói vừa rồi – Ông sẽ hiểu rằng những mối dây liên hệ gắn chặt tôi và ông ấy…không ai có thể làm đứt được …

- Một con đàn bà khốn kiếp!

Hơi thở ông ta nóng rực. Cả hai đều thì thầm, không dám nói to.

- Tại sao có thể làm tất cả những điều tồi tệ ấy? Những điều tồi tệ ấy?

- Điều tồi tệ nào cơ? – nàng nói trong cơn nức nở - Tôi đã tìm cách cứu mạng sống của các ông khỏi cơn tai họa do những người đồng đạo của tôi gây ra.
- Như thế lại còn tồi tệ hơn.
Ông ta làm một cử chỉ nguyền rủa. Tự ông ta cũng không biết mình làm thế là muốn bày tỏ điều gì nữa. Angielic vẫn mở mắt chong chong. Xung quanh nàng, tiếng trò chuyện rì rầm đã tắt. Chỉ còn có ngọn đèn duy nhất treo dưới thanh rầm là hãy còn thức.
"Cần phải nói rõ để ông Gabrien Bécnơ biết những mối dây liên hệ gắn bó ta và Giôphrây đờ Perắc. Ông ta là một con người thẳng thắn và có những niềm tin đáng kính. Trong khi nghĩ rằng ta là một kẻ giang hồ chinh phục, ông ta có thể sẽ làm những việc vô cùng tệ hại để kéo ta ra khỏi vòng tay của người kia".
Sở dĩ nàng chưa nói ngay lúc này là vì nàng sợ làm phật ý con người mà nàng nhất quyết coi như chồng mình. Chàng đã bảo nàng: "Đừng nói gì cả".

Nàng không dám làm trái lời dặn ấy, cho dù vì bất cứ một cái gì tên thế giới này đi nữa, những lời dặn được nói lên bằng một thứ giọng lạ lùng, làm nàng phải rùng mình.
"Ôi! Chàng làm ta sợ hãi, nhưng đồng thời chàng vẫn cuốn hút ta".
Nàng nhắm mắt lại nằm sát vào thành tàu. Phía sau lớp thành chắn ấy là đại dương, với những tiếng rì rầm bất tận và thờ ơ.
"Biển ơi…Biển mang chúng tôi đi, biển hãy lắng nghe lời cầu khẩn của chúng tôi… Xin biển hãy cho chúng tôi được gắn bó cùng nhau".
Ngoài nỗi mong ước đó, nàng không còn muốn bất cứ một điều gì trên thế gian này nữa. Phải chăng nàng vẫn còn tiếc nuối cái thời nữ bá tước đờ Perắc xinh đẹp, sang giàu. Chắc chắn là không. Điều nàng thích thú là ở đây, trên con tàu không tên, không mục đích. Bởi vì trong cơn ác mộng có chứa đựng biết bao điều kỳ lạ. Có một cái gì vừa khủng khiếp vừa rực rỡ đang cùng lúc tồn tại trong nàng, tranh chấp bản thân thể của nàng. Phía sau tấm lưới của những bấp bênh, đầy lo ngại, nàng vẫn nuôi hy vọng ở tình yêu. Một tình yêu hoàn toàn khác với những tình yêu nàng đã biết từ trước tới nay, một tình yêu xứng đáng với biết bao khó nhọc nàng đã bỏ ra để nuôi nấng giữ gìn trong ngần ấy năm tháng khổ đau.
Trong giấc ngủ nàng mơ thấy tất cả những mối dây liên hệ có thực mà mắt nàng không thấy được khi còn thức.
Bởi vì con tàu đang chở theo trong lòng nó cả tình yêu và thù hận. Angielic thấy mình băng qua những cầu thang khủng khiếp dựng đứng và không ngừng chao đảo trong bóng đêm. Một sức mạnh siêu phàm đã đẩy nàng về phía chàng. Nhưng một con sóng lớn vồ lấy nàng, ném nàng vào trong một

cái miệng há hốc tối tăm. Nàng lại bắt đầu bám víu vào vô số những bậc thang, càng sợ hãi hơn vì bị ám ảnh bởi cái cảm giác là mình đã đánh mất một cái gì vô cùng quý giá và chỉ có cái ấy mới cứu thoát được mình.
Thật cứ như bị đóng đinh câu rút. Bên ngoài là bão tố, dưới chân là bóng tối càng dày đặc hơn và trên đầu là đêm đen, trong khi các đợt sóng vẫn không ngừng vồ lấy nàng để tung lên, ném xuống. Và khó chịu hơn hết là cái ý nghĩ bức bối muốn tìm lại trong chính mình thứ bùa phép để giúp mình thoát khỏi giấc mơ.
Đột nhiên nàng tìm thấy: đó là tình yêu. Tình yêu nhổ sạch mọi cỏ độc của kiêu căng và sợ hãi. Dưới tay nàng, các bậc thang bằng gỗ bỗng trở thành cánh vai rắn chắc và kiên nghị, để đưa nàng dựa vào đó tấm thân mệt lả của mình. Chẳng còn gì nữa để đỡ nàng, giữa khoảng không, ngoài đôi cánh tay ôm xiết làm nàng đau đớn. Nàng gắn vào chàng như sợi dây leo mảnh dẻ bám vào một thân cây vững chắc. Và nàng không còn chỉ sống cho riêng nàng nữa. Môi trên môi, nàng hớp lấy hớp để hơi thở của chàng. Không có cái hôn ấy, nàng sẽ chết. Thân xác nàng khát khao vô tận món quà tặng của tình yêu mà đôi môi không nhìn thấy đang phân phát. Mọi khả năng tự vệ đều rơi rụng hết. Nàng buông thả thân mình như một cọng rêu trôi nổi trong dòng nước giữa đêm đen vô tận, phó mặc sự đòi hỏi mãnh liệt của chiếc hôn do tình yêu đem đến. Không có gì tồn tại ngoài sự tiếp xúc của đôi môi nóng hổi mà nàng nhận thấy. Ồ, phải rồi, nàng đã nhận ra chính đôi môi ấy…
Nàng vừa bừng tỉnh dậy, mồ hôi đầm đìa, nhịp thở hổn hển và vừa ngồi dậy trên ổ, nàng vừa đưa tay lên ngực để làm dịu trái tim đang đập rộn lên vì được chứng kiến qua giấc mơ một khoái cảm mạnh mẽ đến thế. Đã lâu lắm rồi, nàng chưa bao giờ gặp một giấc mơ như thế.
Vẫn còn đang trong trạng thái mơ màng, nàng đưa mắt nhìn quanh và đột nhiên phát hoảng lên khi nhận ra cái bóng to xù của Gabrien Bécnơ đang quỳ gối bên cạnh mình.
- Ông đã – nàng ấp úng – Có phải ông đã …Có phải ông…ôm lấy tôi không?
Ông ta khẽ nhắc lại lời nàng với vẻ sửng sốt và lắc đầu.
- Tôi nghe bà rên rỉ. Tôi không ngủ được, thế là tôi đến đây.
Liệu bóng tối có che lấp nổi những run rẩy vô thức của nàng không? Nàng nói:
- Tôi nằm mơ chứ có gì đâu.
Nhưng ông ta lết tới gần hơn nữa.
Vẫn hoàn toàn chưa thoát khỏi giấc mơ, nàng chỉ còn có thể để mình bị cuốn theo một tiếng gọi cũng xưa cũ như thế giới này.
Hai cánh tay lại ôm ghì lấy Angielic, nhưng lần này không còn là cánh tay chàng. Nàng đã đủ tỉnh táo để biết được điều đó. Mặc dù bản thân mình vẫn đang là con mồi của cơn sốt dục vọng, trí óc nàng đã tìm lại được sự sáng

suốt để từ chối ông ta. Nàng van vỉ:
- Đừng làm thế ông.
Nhưng toàn thân nàng như tê liệt. Nàng sực nhớ rằng ông Bécnơ khỏe kinh khủng. Chính nàng đã trông thấy ông ta quật đổ một gã đàn ông. Kêu lên! Nhưng cổ họng nàng tắc nghẹn, không một tiếng nói nào bật lên được. Vả lại, làm thế là hết sức nguy hiểm.
Nàng cố giãy ra.
"Mọi người trên tàu này đều đang hóa điên" nàng nghĩ một cách tuyệt vọng. Bóng tối bao trùm cả hai người, sự thận trọng trong từng cử chỉ che khuất mục tiêu cuối cùng của người đàn ông, nhưng nàng nhận thấy ông ta rõ ràng đang tiến tới bằng sự bền bỉ âm thầm.
Nàng giật nảy, và trong khi ông ta đưa bàn tay sờ soạng tìm má mình, nàng quay đầu lại, cắn một phát thật mạnh. Thoạt đầu ông ta tìm cách bắt nàng phải nhả ra. Nhưng không được. Thế là ông ta rú lên: "Đồ chó hoang!"
Máu ông ta chảy cả vào miệng Angielic. Khi nàng nhả ra, Gabrien Bécnơ cúi gập người xuống vì đau đớn.
- Ông đi ngay đi – nàng nói khẽ - Ông đi ra khỏi chỗ này ngay…Ông dám làm thế à?
Ông ta lùi lại.
Ônôrin trở mình trên võng.
Một đợt sóng đập vào thành tàu làm bật lên tiếng trầm đục. Angielic lấy lại được nhịp thở bình thường. Đêm đang trôi nhanh tới điểm tận cùng và ngày sắp đến. Làm sao mà tránh khỏi va chạm giữa những con người đã trở nên hung dữ vì cảm thấy tương lai bất định, trong cảnh tù túng của con tàu vẫn đang tiếp tục cuộc hành trình. Nhưng nàng cảm thấy tâm hồn mình trở lại bình yên nhanh hơn là thân xác. Nàng vẫn còn bối rối, không thể nào quên được rằng một khi đã bị đánh thức, thân xác nàng sẽ trở thành con mồi của dục vọng.
Nàng đang chờ đợi một người đàn ông. Nhưng không phải người đàn ông kia. Người đàn ông nàng đang yêu, đang bị phân cách và nàng đang đưa hai tay về phía chàng. "Hãy nhận lấy em đi…Hãy giải thoát em, anh mạnh mẽ biết bao nhiêu…Tại sao em lại có thể mất anh được? Nếu anh đẩy em ra, em sẽ chết ngay!"
Nàng khẽ lẩm bẩm, hy vọng làm dịu đi ngọn lửa cuồng nhiệt vừa tìm lại được. Lẽ nào nàng lại có thể cứ lạnh lùng trước mặt chàng? Lẽ nào một người đàn bàn đang yêu lại xử sự như vậy? Chàng có thể nghĩ rằng nàng không yêu mình nữa. Nhưng trong giấc mơ nàng đã tìm được môi chàng. Những nụ hôn của Giôphrây! Làm sao nàng có thể quên được những nụ hôn đó được? Nàng nhớ lại cảm giác kinh ngạc của mình và tiếp đó là sự ngây ngất khi được nhận nụ hôn đầu tiên của chàng, vào cái thuở xa xưa ấy. Lâu

lắm rồi, lúc hãy còn là một cô vợ trẻ, nàng thích thú biết bao sự cám dỗ dịu dàng của đôi môi, nàng tận hưởng cái mệt mỏi rã rời của một người tình đang cảm thấy không còn gì hơn nữa, ngoài niềm hạnh phúc không tên được người yêu mình ban thưởng.
Về sau này, không một đôi môi đàn ông nào có thể biết được sự mãn nguyện đến thế ở nàng. Nàng cho rằng nụ hôn là một cái gì hết sức riêng tư, thầm kín, ngoài chàng, nàng không có quyền được phân phát cho bất cứ ai khác. Cùng lắm nàng đành phải chấp nhận, coi như sự mở đầu cần thiết của một cuộc phiêu lưu quá trớn mà thôi.

Những nụ hôn như vậy, nàng chỉ để lướt qua như một thứ nghi lễ, làm vui lòng người được hôn bằng sự khéo léo và nồng nhiệt. Không có đôi môi nào của những người tình ấy đã để lại trong lòng nàng một kỷ niệm lý thú.

Suốt cả đời mình, nàng giữ mãi cho mình mà hầu như không biết, phẩm chất có một không hai của những nụ hôn ngấu nghiến và kỳ lạ mà hai người đã cho nhau, những nụ hôn đầy lạc thú và mãi mãi no nê của cái thời xa xưa ở Tuludơ ấy.

Angiêlic và tình yêu

Chương 20

Và chàng kia, khuôn mặt tối đen dưới chiếc mặt nạ, vì thế mà mọi người vẫn gọi chàng là con người thép, chàng hiện ra trong ánh sáng ban mai nhợt nhạt, phơ phất làn khói mỏng của những ngọn đèn vừa mới tắt.

Sự xuất hiện đường đột của ông làm đám hành khách lo lắng. Họ đều vừa mới thức dậy sau một giấc ngủ chập chờn, nặng trình trịch. Họ thấy rét. Lũ trẻ ho và răng va vào nhau lập cập.

Các thủy thủ đều mang sùng, đứng vây bọc xung quanh Rescartor.
Ông đưa mắt nhìn lướt qua những người di tản, cái nhìn hình như sắc nhọn hơn được phóng ra từ các khe hở của chiếc mặt nạ.

Tất cả mọi người! Tôi mời các vị tập hợp lại và lên hết cả trên boong.
- Ông cần gì chúng tôi? – Ông Manigô vừa hỏi vừa cài cúc chiếc áo rođanhgốt nhầu nhèo.
- Các vị sẽ được biết ngay bây giờ. Tôi yêu cầu các vị đứng xếp hàng ở đằng kia.
Ông bước lên khoang để nhìn mấy người đàn bà. Đến trước là bà Sara Manigô, ông trút bỏ bộ dạng cứng cỏi của mình và cúi chào rất lịch sự.
- Thưa bà, tôi cũng bắt buộc phải mời bà vui lòng đi với chúng tôi, cả bà nữa, thưa bà – ông nói thêm và quay về phía bà vợ ông làm giấy.
- Được thôi, tôi đi ngay ấy mà – bà Manigô vừa nói một cách quả quyết vừa trùm đầu bằng tấm khăn choàng đen. Nhưng tôi muốn được biết ông giành cho chúng tôi những điều gì đấy ạ.
- Không có gì dễ chịu đâu, tôi khẳng định với bà như vậy. Tôi là nười đầu tiên bực mình về chuyện này, nhưng dầu sao cũng phải giới thiệu với các vị.

Ông dừng lại trước bà cô Ana và Abighen, nhắc hai người đến xếp hàng bên cạnh toán đàn ông đang chờ đợi được đám thủy thủ có vũ khí vây quanh. Tiếp đó ông đi tới chỗ Angielic đang ngồi im thin thít vì lo sợ. Ông bày tỏ với nàng vẻ cung kính sâu sắc và một nụ cười riễu cợt.
- Thưa bà, cả bà nữa, bà bắt buộc phải đi theo tôi.
- Có điều gì xảy ra vậy?
- Hãy đi theo tôi và tính hiếu kỳ của bà sẽ được thỏa mãn.
Nàng quay đầu lại định bế Ônôrin nhưng ông ngăn lại.
- Không, không cho trẻ con lên boong. Cảnh này không phải dành cho chúng.

Ônôrin gào lên. Giữa lúc đó, Rescartor làm một cử chỉ bất ngờ. Ông thọc tay vào chiếc túi da đeo ở thắt lưng và lôi ra một viên ngọc lam cỡ lớn lấp lánh những tia sáng kỳ dị, trao cho con bé. Ônôrin đứng im, chịu khuất phục. Nó vồ lấy viên ngọc và không nhìn thấy gì xung quanh nữa.
- Còn bà – ông vừa nói vừa quay về phía Angielic, - hãy đi đi và đừng có rằng giây phút cuối cùng của bà đã đến. Chỉ một lát nữa thôi bà sẽ quay trở lại với con gái bà.
Trên boong trước, đoàn thủy thủ đã tập hợp đông đủ. Trong cái sặc sỡ của các bộ quần áo tự chọn theo ý thích của từng người, có thể phân biệt rõ người vùng Địa Trung Hải với những chiếc thắt lưng và khăn quàng chói

chang, người Anglô – Xắcxông đội mũ trùm bằng len và nhiều người mặc những chiếc áo gilê bằng lông thú. Hai người da đen, một người Ả rập nổi bật bên cạnh những khuôn mặt cháy nắng có mái tóc nhạt màu của người Anh. Tuy thế người thủy thủ trưởng và những người có trách nhiệm chỉ huy các toán thủy thủ sáng nay đều mặc áo rơđanhgốt màu đỏ, gắn lon vàng, kiểu đồng phục hạ sĩ quan trên tàu.
Thêm gã Anhđiêng với nước da màu đồng bên cạnh Nicôla Perốt râu xồm, đầy lông lá, thế là hoàn thành đầy đủ một bảng kê các sắc tộc của loài người không kém phần ý nghĩa.
Angielic vẫn không nghĩ rằng họ có nhiều người đến thế. Thường ngày họ tản ra trên các trục cột buồm, các dây néo. Mọi người quen thấy họ là những cái bóng như những con khỉ nhanh nhẹn, hoạt bát, treo lơ lửng trên cánh rừng chằng chịt những cột gỗ và các lá buồm. Từ nơi ở của họ, những tiếng cười, tiếng gọi và tiếng hát bay qua đầu mọi người.
Giờ đây, từ trên cao tụt xuống, họ có vẻ không được thoải mái trên lớp ván sàn lúc nào cũng chao lắc của boong tàu. Mất đi cái nhẹ nhàng đến kinh ngạc, và tài nhào lộn của "những người buồm", họ trở nên lúng túng, vụng về. Tất cả các khuôn mặt của họ đều in đậm vẻ nghiêm trang hơn là vui nhộn. Và những đôi mắt dù vui, dù buồn đều có riêng một ngọn lửa của những cái nhìn vốn quen việc thăm dò chân trời, quen với sự dè chừng, trong khi đó, vòng cung lông mày quen với việc che chắn các tia sáng mặt trời đều nhô hẳn về phía trước.
Gió ùa vào làm căng phồng chiếc áo khoác sẫm màu của Rescartor. Ông đứng tách ra, hơi dịch lên phía trước.
Tiếng gió và bản hòa tấu vang lên từ các sợi dây là những âm thanh duy nhất ngự trị trên con tàu. Tất cả mọi người đều đứng im và những cặp mắt cụp xuống, sững sờ vì một ý nghĩ chung là không hiểu nổi điều gì sắp xảy ra. Ý nghĩ ấy không chỉ có ở những người Tin lành mà ở cả những người dân quê đứng túm tụm ở phía bên kia boong, sát với lan can.
Rescartor nói:
- Thưa ông Mécxơlô, tối qua ông đòi hỏi công lý đối với sự lăng nhục mà con gái ông là nạn nhân. Ông đã vừa ý. Công lý đã được thi hành.
Sau cái hất hàm của ông, tất cả các đôi mắt đều ngước nhìn lên. Tiếng thì thầm khiếp sợ cùng lúc được bật lên.
Trên cột buồm cao đến ba trục piê một thân người bị treo đang đung đưa nhẹ nhàng.
Angielic vội đưa bàn tay lên che mặt. Theo tín hiệu của Rescartor, sợi dây giữ kẻ bị hành hình được cởi ra. Thi thể từ từ hạ xuống giữa boong tàu. Cặp môi sưng vều của gã người Mo Apđula mở hoác, phơi ra bộ răng trắng lóa. Cả đôi mắt khép không chặt cũng để lộ ra một màu trắng lạnh lẽo, chết chóc,

anh ánh sắc xà cừ. Chân tay gân guốc của gã xoãi ra như người nằm ngủ, nhưng da thịt đã trở nên xám ngoét. Nhìn cái xác trần truồng của gã mọi người không khỏi rùng mình trong ngọn gió ban mai lạnh buốt.
Angielic chợt thấy lại cái cảnh gã đàn ông trần truồng, cúi khom người trong hành vi khốn nạn của gã, và như còn nghe giọng nói khàn khàn khi gã quỳ thụp dưới chân ông chủ và thì thầm bằng tiếng Ả rập: "Tôi đặt bàn tay lên ngài, nhưng chính bàn tay ngài sẽ trừng phạt tôi. Cầu xin thánh Ala phù hộ".
Hai người da đen đi đến, hát rì rầm một khúc Thánh ca buồn thảm. Họ nâng cái xác lên, cởi bỏ sợi dây ô nhục và đưa đi về phía cột buồm trước.
Rescartor vẫn đứng quay về phía những người Tin lành.
- Bây giờ các vị cần phải biết một điều và chỉ một lần thôi là đủ. Tôi treo cổ gã đàn ông kia không phải vì gã xúc phạm đến tiết hạnh của con gái ông đâu, ông Mécxơlô ạ, mà vì gã không nghe lời tôi. Khi các vị lên tàu cùng với vợ, con các vị , tôi đã gia lệnh rõ ràng cho đoàn thủy thủ của tôi. Không một ai được phép đến gần đàn bà, con gái và không được tỏ ra thiếu tôn trọng đối với họ…nếu vi phạm sẽ phải đền tội bằng cái chết. Apđula đã vi phạm, và bây giờ anh ta đã phải đền tội.
Ông tiến về phía họ, đến đứng sững ngay trước mặt ông Manigô và đưa mắt nhìn lần lượt từ ông Bécnơ, ông Mécxơlô đến ông mục sư Bôke. Căn cứ vào thái độ của các bạn đồng hành, có vẻ như mấy người đó là các thủ lĩnh của cái cộng đồng này. Chiếc áo choàng của Rescartor bị gió đẩy làm phanh ra, để lộ đôi bàn tay đi găng của ông bấu chặt lấy hai cái cán của hai khẩu súng ngắn giắt ở thắt lưng.

- Tôi muốn nói thêm điều này – ông nói tiếp với thứ giọng nặng nề đầy vẻ đe dọa – để các vị biết mà giữ gìn. Thưa các vị, các vị là người La Rôsen, các vị biết rõ luật đi biển. Các vị không thể không biết rằng trên con tàu Gunxbôrô, tôi là người chủ duy nhất, sau chúa. Tất cả mọi người trên tàu; sĩ quan, thủy thủ, hành khách đều phải phục tùng tôi. Tôi treo cổ tên Mo, người đầy tớ trung thành của tôi vì gã không tuân theo các mệnh lệnh của tôi…Nếu một ngày nào đó, các vị không tuân lệnh như thế, hãy nhớ rằng tôi cũng có thể treo cổ các vị…

Angiêlic và tình yêu

Chương 21

Nàng nhìn chàng trân trối. Đôi mắt nàng như muốn nuốt tươi chàng. Vì chàng đứng đấy một mình.
Một mình trong gió. Như nàng đã thấy chàng đứng một mình trên bờ biển hôm nào.
Một mình, như tất cả những ai không chịu để mình giống người khác.
Và chàng mang nỗi cô đơn của mình cũng nhẹ nhàng như chiếc áo choàng chàng khoác trên vai đang bay phần phật trong gió.
Tất cả mọi gánh nặng của cuộc đời, chàng đều đỡ lấy nhẹ nhàng như thế trên đôi vai đàn ông của mình. Và dù giàu hay nghèo hèn, dù có quyền uy hay bị đầy biệt xứ, dù ốm yếu hay khỏe mạnh, chàng vẫn cứ thế mà dắt dẫn cuộc đời mình, không nao núng, chẳng kêu rên với bất cứ ai và nàng biết chàng vẫn cứ thế mà giữ nguyên sự cao quý của mình.
Chàng mãi mãi là bậc đại công hầu.
Nàng thèm muốn được chạy đến với khối sức lực vững bền ấy để tìm nơi nương tựa cho cái bản ngã yếu đuối của mình, đồng thời cũng cuốn hút chàng vào mình để cuối cùng chàng tìm được nơi yên nghỉ.
Một tiếng còi vang làm cả đoàn thủy thủ tản ra. Trên tầng thượng, thuyền trưởng Giadông đang truyền các mệnh lệnh bằng chiếc loa đồng.

Những người Tin lành lặng lẽ rời khỏi boong tàu. Angielic không đi theo họ. Trong một khoảnh khắc, trên boong tàu chỉ còn lại mình nàng và chàng và khoảng không gian vô tận xung quanh.
Giôphrây đờ Perắc quay lại và nhìn thấy nàng.
- Biến cố tầm thường thôi, nhưng buộc phải nêu một ví dụ để giữ vững kỷ cương chung – ông nói – Không có gì đáng phải xúc động, thưa bà. Bà đã có mặt ở Địa Trung Hải, đã lọt vào tay bọn cướp và bọn buôn nô lệ, hẳn bà đã biết.
- Vâng, tôi biết.
- Quyền lực có những gò bó.
- Vâng, tôi cũng biết thế.
Và nàng cảm thấy ngạc nhiên khi nhớ lại rằng mình đã từng là kẻ cầm quân, đã từng dẫn dắt bao nhiêu người xông vào cuộc chiến đấu.
- Apđula cũng biết thế - nàng nói vẻ mơ màng. – Tôi hiểu điều anh ta nói với ông vào buổi tối hôm qua, lúc chúng ta bắt gặp anh ta.
Đột nhiên, cái cảnh sỗ sàng ấy, cùng với bầu không khí dữ dội và khác thường cùng lúc hiện lên trước mắt khiến nàng bối rối đến mức hai má đỏ bừng.
Nàng nhớ lại mình đã đột ngột nắm chặt lấy cánh tay chàng lúc đó đang đứng bên cạnh. Nàng thậm chí còn thấy dưới mu bàn tay cái cảm giác về

một bắp thịt cuồn cuộn, rắn chắc như gỗ, sau lớp vải nhung.
Chàng đứng đó! Đôi môi nàng vẫn hằng mơ ước, nay nổi rõ dưới chiếc mặt nạ cứng với biết bao nồng cháy và tràn đầy sức sống.
Nàng không còn phải đuổi theo một cách vô vọng hình ảnh chập chờn của kỷ niệm.
Niềm tin chắc chắn ở cái hiện thực mà bây lâu nay vẫn chỉ là mơ ước chiếu rọi xuống tâm hồn nàng niềm hạnh phúc lớn lao. Nàng đứng trước mặt chàng, không dám động đậy, không nhìn thấy bất cứ một cái gì khác không thuộc về chàng.
Ở phía đằng kia của con tàu, người ta đang sửa soạn để chiều nay vứt xác kẻ vừa bị hành hình xuống biển.
Tình yêu…cái chết. Tấm vải thời gian tiếp tục được đan dệt, với những sợi tơ của số phận chằng chéo vào nhau, có sợi tạo ra cuộc đời và có sợi tàn phá cuộc đời.
- Tôi nghĩ rằng bà trở về chỗ của bà đi thì tốt hơn – cuối cùng Giôphrây đờ Perắc nói.
Nàng cụp mắt xuống, tỏ ra rằng mình hiểu và mình biết nghe lời chàng một cách ngoan ngoãn.
Chắc chắn, không phải tất cả mọi sự vật cản ngăn cách hai người đã sụp đổ hết. Song cái phần còn lại có quan trọng gì đâu. Một ngày nào đó tình yêu sẽ sống lại, với nàng và cả với chàng.
Bà Manigô đột ngội quay về phía Bécti và văng vào mặt cô ta một câu sát sàn sạt.
- Này con rận dơ dáy kia. Thế là mày mãn nguyện nhé. Trong lương tâm mày đã có cái chết của một người đàn ông.
Thế là xảy ra một cuộc cãi vã ồn ào. Mặc dầu vẫn tỏ ra kính trọng bà vợ ông chủ tàu, bà Mécxơlô không thể không bênh con.
- Bà luôn ghen tị với sắc đẹp của con gái tôi, trong khi các con gái bà…
- Ối dào, cô Bécti nhà bà thì đẹp quá đi rồi, cô ta chả đã trật áo lót ra trước mặt một người da đen là gì. Qua đó mới thấy con gái bà chưa có kinh nghiệm gì cả, bà bạn láng giềng ạ!...
Cuối cùng thì mọi người cũng kéo được họ ra, không phải vất vả.
- Này đám đàn bà kia, có im lặng đi không! – Ông Manigô gầm lên- Không phải lúc để các mụ giật tóc nhau, mà phải giúp đỡ nhau ra khỏi cái tổ ong vò vẽ này.
Quay về phía mấy người bạn, ông ta nói thêm:
- Tôi nghĩ rằng sáng nay, khi lão ta bắt buộc phải giới thiệu cuộc hành hình, chính là lão ta đánh hơi được sự chuẩn bị của chúng ta. Cũng may mà chưa bị lộ.
- Không phải là lão ta không nghi ngờ một cái gì đó- tay luật sư lầu bầu với

vẻ lo lắng.
Họ im bặt khi Angielic xuất hiện. Các cánh cửa đã đóng lại sau lưng nàng và người ta nghe rõ tiếng dây xích khóa nhốt mọi người kêu lanh canh.
- Không còn bóng gió xa xôi gì nữa. Chúng ta đúng là những người tù! - ông Manigô còn nói tiếp một câu nữa.
Gabrien Bécnơ lúc ấy không có mặt. Ông ta vừa được hai thủy thủ dẫn đi một cách thận trọng, nhưng hết sức chắc chắn, đến trước mặt Đức ông Rescartor.
"Lạ lùng thật – ông nghĩ. Vừa rồi trong khi ta nói chuyện với nàng, nàng đã đánh cho ta một cái nhìn đích thực của tình yêu. Liệu ta có nhầm không?
Khi người tín đồ Tin lành bước vào, ông vẫn còn đang suy nghĩ về phút giây chưa từng có ấy.
- Mời ông ngồi, thưa ông – Giôphrây đờ Perắc nói và chỉ chiếc ghế ngay trước mặt ông ta.
Gabrien Bécnơ ngồi xuống. Thái độ lịch sự của chủ nhân cũng chẳng nói với ông ta được chút gì rằng ông ta thắng, ông ta có lý.
Sau một khoảng im lặng vừa đủ để hai đối thủ hỏi thăm nhau, cuộc đấu bắt đầu.
- Ý định của ông kết hôn với bà Angielic đến đâu rồi? – Rescartor hỏi bằng một thứ giọng đùng đục, có pha lẫn chút nhạo báng.
- Tôi thấy không cần thiết phải nói đến những chuyện ấy.
- Tôi lại thấy là cần thiết. Tôi quan tâm đến người đàn bà ấy. Tôi thích nói về chuyện đó.
- Bà ta cũng muốn kết hôn với ông sao? – Đến lượt ông Bécnơ cũng giễu cợt.
- Chắc chắn là không.
Tiếng cười của người đối thoại khá là khó hiểu đối với người tín đồ Tin lành và làm tăng gấp bội sự thù hận của ông ta. Tuy thế ông ta vẫn giữ được bình tĩnh.
- Có lẽ ông muốn tôi hiểu cho nên mới gọi tôi đến đây, thưa ông phải chăng bà Angielic đã chịu khuất phục trước sự trơ trẽn của ông, và đang sửa soạn phá nát cuộc đời bà ấy, và tình bạn của bà ấy để làm vừa lòng ông? – Quả thật có phần nào như thế trong ý định của tôi. Và lần này, nếu thế thì ông trả lời sao?
- Tôi nghĩ bà ấy có nhiều lý do để không rơi vào cạm bẫy của ông – Ông Bécnơ nói quả quyết – Bà ấy đến chỗ tôi để quên đi cuộc đời đau khổ trước kia. Bà ấy biết rất rõ cái giá của sự bình yên. Bà ấy không thể để mặc cho ngọn gió mang đi tất cả những gì đã gắn bó chúng tôi. Những năm tháng của tình bạn, của sự cảm thông, của tương thân tương ái…Tôi đã cứu sống con gái bà ấy.

- À này, cả tôi cũng thế. Như vậy ở đây chúng ta là tình địch thuộc những hai người đàn bà mà đáng ra chỉ có một.
- Con bé đáng giá lắm chứ - Ông Bécnơ làm một cử chỉ đe dọa như thể ông ta đang giơ ra một con ngáo ộp. Bà Angielic sẽ không đời nào chịu hy sinh nó.
- Tôi biết. Nhưng ở đây tôi có cái để quyến rũ các tiểu thư trẻ tuổi.
Ông ta mở nắp một cái tráp, lấy ra mấy thứ đồ nữ trang và đưa qua lại trên đầu các ngón tay như đùa nghịch.
- Tôi hiểu rằng trẻ con rất nhạy cảm với ánh sáng lấp lánh của các loại đá quý.
Gabrien Bécnơ xiết chặt nắm tay. Khi tự thấy mình đối mặt với một con người như thế, ông ta không thể thoát ra khỏi ý nghĩ mình đang dính dáng đến ma quỷ. Ông ta gán cho Rescartor trách nhiệm về những xấu xa mà ông thấy ở ngay trong chính mình, và những bực bội dai dẳng mà ông ta phải chịu đựng cũng là do ma quỷ gây nên. Kỷ niệm cay đắng về tấm thảm kịch ngắn ngủi xảy ra đêm hôm trước với Angielic, ám ảnh ông ta đến nỗi khi đến dự cuộc hành hình gã người Mo, ông ta chỉ còn là một con người máy.
- Vết thương của ông ra làm sao rồi? – Giôphrây đờ Perắc hỏi ngọt xớt.
- Tôi không còn đau đớn gì nữa – ông ta đáp gọn lỏn.
- Thế còn vết thương kia? – Con quỷ vừa hỏi vừa chỉ mảnh giẻ đỏ lòm quấn quanh bàn tay nhà thương gia bị xé rách bởi những chiếc răng của người đàn bà trẻ.
Ông Bécnơ ngượng chín người. Ông ta đứng lên, Giôphrây đờ Perắc cũng đứng lên theo.
- Vết cắn của đàn bà – ông nói khẽ - độc cho trái tim hơn là cho da thịt.
Làm nhục một con người như thế, Giôphrây đờ Perắc biết rằng mình đã phạm phải một sai lầm nghiêm trọng. Ông đã thiếu cả sự thận trọng sơ đẳng nhất, khi đưa Gabrien Bécnơ đến chỗ mình. Nhưng sáng nay, do để ý bàn tay quấn băng của ông ta, ông đã không cưỡng nổi ý muốn xác minh một giả thiết mà ông nghĩ là đúng.
"Nàng đẩy lão ra – ông tự nhủ với vẻ mừng rỡ, - nàng đẩy lão ra, vậy thì lão không phải là nhân ngãi của nàng!". Sự thích thú ấy chắc chắn ông sẽ phải trả giá rất đắt. Ông Bécnơ sẽ không quên, ông Bécnơ sẽ trả thù. Trong cặp mắt xảo trá của nhà thương gia, đang tích tụ một mối hận thù ghê gớm.
- Ông nghĩ gì khi đoán ra được điều đó, thưa Đức ông?
- Tôi nghĩ đến cái điều mà chính ông cũng không phủ nhận, ông Bécnơ ạ. Bà Angielic dữ lắm.
- Tôi sẽ hết sức ngạc nhiên khi bà ấy đồng ý cho ông cái mà bà ấy từ chối tất cả những người đàn ông khác.
"Đúng rồi". Giôphrây đờ Perắc nghĩ thế, và nhớ lại việc Angielic cố thoát ra

khỏi vòng tay mình.
Ông chăm chú nhìn khuôn mặt đối thủ của mình đã trở lên trơ lì.
"Lão biết gì về nàng, về những điều mà ta không biết?"
Ông Bécnơ cảm thấy Perắc núng thế. Ông ta muốn đẩy lợi thế của mình. Ông ta bắt đầu nói. Giọng nói của ông ta gợi lại sự khủng khiếp của một câu chuyện hiếm thấy vào thời đó. Cả một tòa lâu đài bốc cháy, các gia nhân bị tàn sát, một người đàn bà liệt nhược bị những tên lính đánh thuê làm nhục, vẫn ôm chặt trong tay đứa con đã bị cắt cổ. Từ sau cái đêm hãi hùng đó, người đàn bà ấy không thể tiếp nhận tình yêu, mà không phải sống lại những cảnh tàn bạo đã từng phải chịu đựng. Còn tồi tệ hơn thế nữ. Đứa con, đứa con gái đã sinh ra trong tội lỗi. Nàng mãi mãi không biết tên đứa nào trong số những tên lính đánh thuê đã làm nhục nàng là cha đứa bé.
- Ông lấy đâu ra một câu chuyện hoang đường như vậy? – Người đeo mặt nạ hỏi đột ngột.
- Tôi lấy từ miệng bà ấy. Từ chính miệng bà ấy.
Không thể được.
Đến đây, ông Bécnơ đã có thể thưởng thức cuộc báo thù của mình. Đối thủ đứng trước mặt ông đã bắt đầu chao đảo, cho dù vẫn đứng thẳng và không biểu lộ một sự xúc động nào rõ rệt.
- Bọn long kỵ binh của Nhà vua, ông bảo thế à? Chúng nó chỉ là một lũ ngồi lê đôi mách ngu dốt. Bởi vì một người đàn bà thuộc thế giới thượng lưu, người tình của Đức vua và của những tên tuổi lớn nhất trong Vương triều không thể nào lại là nạn nhân của lũ lính tráng. Tại sao người ta chống lại bà ấy? Tôi biết rằng ở Pháp, những người theo đạo Tin lành bị bức hại, nhưng bà ấy có theo đạo Tin lành đâu.
- Nhưng bà ấy đã giúp đỡ họ.
Nhà thương gia thở hổn hển và mồ hôi chảy thành giọt trên trán ông ta.
- Đấy là "cuộc nổi loạn ở Poatu" – ông ta thì thào, - lâu nay tôi vẫn còn nghi ngờ chuyện đó, nhưng bây giờ qua lời ông nói, tôi tin đó là điều chắc chắn. Chúng tôi biết có một bậc mệnh phụ, ngày xưa từng được vinh biểu ở triều đình, đã dẫn dắt mọi người nổi dậy chống lại Đức vua, người Tin lành, người Thiên chúa giáo, khắp cả tỉnh đều nổi dậy. Cuộc phản loạn kéo dài gần ba năm. Cuối cùng họ thất bại. Cả tỉnh Poatu bị triệt hạ. Người đàn bà biến mất. Đầu bà ấy đã được đặt giá năm trăm đồng livrơ. Tôi nhớ ra rồi. Đấy chính là bà ấy.
- Ông đi đi! – Giôphrây đờ Perắc nói bằng một thứ giọng hầu như không nghe nổi.
Đấy là lý do tại sao có năm năm trời ông không biết gì về cuộc đời nàng. Trong năm năm đó, ông cứ nghĩ là nàng đã chết hoặc trở về, chịu thuần phục Nhà vua nước Pháp.

Hồi ở Canđi, nàng vẫn còn nguyên vẹn như hình ảnh nàng được lưu giữ trong ký ức ông, vì thế khi gặp lại nàng ông xúc động vô cùng. Biết bao năm tháng đã trôi qua, cho đến lúc ông nhìn thấy và nhận ra nàng sau màu khói của cái chợ buôn bán nô lệ phương Đông ấy.
Lúc đó ông đang bỏ neo ở đảo Mylô. Một thương gia báo cho ông biết là ở chợ buôn bán nô lệ Canđi, người ta rao bán một người đàn bà đẹp tuyệt vời…Xưa nay ông vẫn được coi là tay tài tử trong việc chọn người đẹp. Thực ra họ cũng có thổi phồng lên đôi chút, nhưng trong cuộc sống xa hoa của thế giới Ả rập, tình thế bắt buộc ông không thể thờ ơ mãi với đàn bà. Ông thích phô trương các hành động gây ấn tượng mạnh để làm tăng những huyền thoại về mình, tạo cho mình một sự kính trọng ngày càng tăng, một cái giá cao cực kỳ đối với những con người phương Đông chuộng khoái lạc. Vả lại, ông đã từng có tiếng là người biết chọn gái đẹp. Sự kích thích của các cuộc mua bán và đấu giá, niềm hứng khởi khi phát hiện dưới lớp vỏ ngoài trần tục và đẹp rực rỡ, ngọn lửa người còn khép nép rụt rè của những người đàn bà bị bày bán, được thấy họ sống lại, được nghe những người đàn bà như vậy từ bốn phương đến: Bắc Côcadơ, Mạc tư khoa, Hy lạp, Eetiôpi…, mỗi người kể một câu chuyện về thời thơ ấu của họ, về nỗi khổ của họ, giúp ông khuây nguôi nỗi vất vả và nguy hiểm của công việc hàng ngày. Ông thích được nghỉ ngơi trong vòng tay họ, và thỉnh thoảng một khoảnh khắc lãng quên trong niềm vui xác thịt. Chẳng mấy chốc họ trở thành những người bạn nhỏ của ông, sẵn sàng chung thủy với ông đến trọn đời. Như một thứ đồ chơi nhỏ nhắn ông vui đùa trong phút chốc qua những khám phá, vuốt ve hay một con thú hoang xinh xinh ông thích được thuần hóa. Cuộc khám phá hoàn thành, lập tức mất luôn niềm hứng khởi. Ông đã quá quen thuộc với đàn bà, nên khó mà có một cô gái nào có thể làm ông say đắm. Và trước khi thả họ ra, ông cố hết sức để trả lại cho họ một cuộc sống may mắn, đưa những người nữ nô lệ bị cướp về quê hương của họ, chu cấp tiền nong, để họ có thể chọn lấy con đường tự do. Có trường hợp, ông còn tìm cách trả lại cho một bà mẹ những đứa con bị thất lạc…Nhưng nhiều người đã níu chặt lấy ông và van xin: "Xin ông hãy giữ em mãi mãi, em sẽ không làm phiền ông… Em chỉ cần một cái xó trong nhà thôi. Đó là tất cả những gì em xin ở ông".

Những lạc thú như vậy, ông phải coi chừng các thứ bùa mê thuốc ngải và các mưu mẹo quanh co của họ. "Ông thật quá đáng. Họ ngúng nguẩy giận dỗi, - nhưng thấy hết, ông đoán được hết. Ông làm như vậy là không phải. Em bé bỏng biết bao. Em chỉ là một người đàn bà muốn được nấp bóng ông". Ông chỉ cười và hôn lên cặp môi xinh đẹp, đã mềm nhũn mà đối với ông lúc này không quan trọng gì hơn là những trái cây thối nẫu từ ngoài biển

dạt vào.
Nhà thương gia ở Mylô, với thái độ nồng nhiệt vốn có của người vùng Cận đông, trong khi nói về người nữ tù có đôi mắt xanh đã làm ông thích thú với những lời ca ngợi như: "đáng đồng tiền lắm," "có một không hai". "tuyệt vời". Cả Samy Bây, viên hoạn quan chuyên cung cấp cung tần mỹ nữ cho hậu cung của Đại quốc vương Thổ Nhĩ Kỳ cũng đã vào cuộc. Chính vì mỗi một lý do ấy mà Đức ông Rescartor tự thấy mình phải bước lên vũ đài. Thôi thì tha hồ đốn đoán! Dòng giống của người đàn bà ấy? Một cô gái Pháp, người ta chỉ biết có thế. Sắc đẹp? Thật kinh ngạc. Nghe nói nàng là một mệnh phụ ở triều đình vua Lui thứ 14. Một cách thầm kín, những người đã quyết định sẽ đặt giá rỉ tai nhau rằng chính người đàn bà ấy được Đức vua nước Pháp yêu quý. Dáng đi của nàng, thái độ của nàng, lời ăn tiếng nói của nàng, không lẫn vào đâu được, kết hợp với toàn bộ vẻ đẹp lý tưởng: mái tóc vàng, cặp mắt xanh lấp lánh màu nước biển và tấm thân của một nữ thần. Tên nàng? Còn giữ kín làm gì nữa cơ chứ. Đó là nữ hầu tước đuy Plexix – Belie. Một trong những tên tuổi lớn. Rôsa, viên lãnh sự Pháp đã có dịp nhìn thấy nàng và được trò chuyện với nàng quả quyết như vậy.
Thật sửng sốt! Sau khi được đảm bảo về một số những vấn đề cấp thiết nhất, Rescartor ra lệnh đình hết một số công việc, lao vào sửa soạn để nhổ neo đến Canđi. Trên đường đi, ông biết thêm về cảnh ngộ đã đưa người đàn bà đến chỗ lọt vào tay bọn buôn bán nô lệ. Nàng đến Canđi lo việc buôn bán. Có người nói như vậy. Nhưng lại có người khác nói nàng đến để gặp lại một người tình. Chiếc tàu galê của hạm đội Pháp chở nàng đã bị đánh chìm. Hầu tước Đetxcranhvin, kẻ bèo bọt trên biển đã vớt nàng trên một chiếc mảng, và thế là tên cướp ranh con ấy vớ bẫm. Ai cũng thấy rằng trong cuộc đấu giá này, giá cả sẽ lên tới mức chóng mặt.
Tuy thế, ông vẫn phải đợi đến lúc nhìn thấy nàng mới có thể nghĩ về chuyện đó được. Dầu hết sức bình tĩnh, vào cái giây phút mà cùng lúc ông vừa biết chắc đấy là nàng, vừa biết chắc là nàng bị đem bán. Ông cảm thấy bàng hoàng, đến nỗi giờ đây cái giây phút ấy chỉ còn lưu giữ trong ký ức ông một kỷ niệm lờ mờ. Trước hết, phải làm ngừng cuộc bán đấu giá, phải giật lấy nàng bằng con số có một không hai trong cuộc mua bán này: 35.000đồng. Một con số điên rồ.
Và tiếp đó mặc quần áo cho nàng, tránh cho nàng khỏi phải chịu những cái nhìn hau háu.
Chỉ đến lúc đó ông mới cảm thấy nàng, mới sờ nắn nàng, sờ nắn một người đang sống, một người có thật. Ông cũng thấy, ngay từ cái nhìn đầu tiên là hệ thần kinh của nàng đã căng thẳng đến tột cùng, nàng lúc ấy chỉ còn là một người đàn bà liệt nhược, đang hoảng hốt trước lời đe dọa và đối xử thô bạo của những tên buôn bán thịt người đê tiện. Ông quyết định chưa cởi mặt nạ

vội. Việc đầu tiên là phải kéo nàng ra khỏi đám đông với những vẻ mặt hăm hở và hiếu kỳ đang quây chặt quanh nàng. Ông sẽ đưa nàng về lâu đài, sẽ chăm sóc nàng và khi nàng thức dậy, sẽ thấy ông ở đấy, bên cạnh giường nàng.
Nhưng than ôi, cái dự định biết bao thơ mộng ấy đã bị chính Angielic làm thất bại hoàn toàn. Ông làm sao có thể hình dung nổi là một con người bị vây dồn đến thế, sức lực cùng kiệt đến thế mà vẫn có thể trốn thoát ngay từ lúc vừa ra khỏi chợ buôn người. Có những kẻ đồng mưu của nàng đã tìm cách đốt bến cảng. Dần dần, giữa đám đổ nát còn bốc khói, sự thật được làm sáng tỏ. Người ta đã nhận ra một chiếc thuyền chở bọn nô lệ, lợi dụng cảnh lộn xộn của đám cháy để đi thoát ra khơi. Nàng có mặt trong đám người ấy! Thật cứ như ma quỷ!
Cũng như ở Canđi, lúc này ông chỉ biết nguyền rủa số phận. Định mệnh đã trả nàng về, nhưng đó là một người đàn bà khác.
Làm thế nào để nhận ra nàng tiên nhỏ vùng đầm lầy Poatu, hay thậm chí, người nô lệ ở Canđi, trong người đàn bà kiên nghị mà ngay cả lời ăn tiếng nói ông cũng không hiểu. Trong nàng có một ngọn lửa lạ lùng thật khó mà cắt nghĩa.

Angiêlic và tình yêu

Chương 21 (tt)

- Thưa Đức ông, xin ngài thứ lỗi.
Bạn ông, thuyền phó Giadông đang đứng trước mặt ông.
- Tôi gõ cửa mãi, tưởng ngài đi đâu, tôi cứ vào.
- Cứ vào đi

Bình thường, dẫu có nóng giận lắm, Rescartor cũng không bao giờ thể hiện ra ngoài. Vậy mà lúc này, sự căng thẳng nội tâm lộ rõ đến mức tất cả những ai từng quen biết ông đều có thể đoán được một cách dễ dàng. Ngọn lửa trong mắt ông vốn linh lợi hoặc say đắm nay đột ngột thay đổi, trở nên hau háu và dữ dội.

Giadông không nhầm lẫn. Vả lại, ông ta nghĩ, có bao nhiêu lý do để gây nên sự đổi thay trong tâm trạng ông chủ. Với vẻ mặt buồn bã, viên thuyền phó

đưa tay chỉ một cái bọc to tướng mà mấy người thủy thủ cùng đi với ông ta mang đến, đặt xuống sàn rồi đi ngay. Một mớ đồ tầm tầm được gói trong mấy mảnh chăn cũ bằng da lạc đà. Những viên kim cương thô nom gần giống như những cái nút chai tầm thường bằng pha lê, mấy thứ đồ trang sức bằng vàng từ thời nguyên thủy, một chiếc túi da dê hôi xì hãy còn đầy nước chắc chắn là thối đến lộn mửa lên được, một cuốn kinh thánh Côran buộc chặt vào với cái túi đựng bùa.

Giôphrây đờ Perắc cúi nhặt chiếc túi da và mở ra: trong túi đựng một ít bột thơm lấy ở La Meclơ và một chiếc vòng đeo tay tết bằng lông hươu cao cổ, trên đó treo lủng lẳng hai chiếc răng của một loài rắn độc.
- Tôi còn nhớ hôm đó ở vùng Asantix, Apđula đã giết con rắn độc đang bò đến gần tôi – ông nói với vẻ đang nghĩ ngợi – tôi tự hỏi…
- Thôi được, rồi tôi cũng sẽ giết rắn độc hộ ngài – Giadông cắt đứt câu nói của ông, trái hẳn với lề luật trên tàu và thói quen từ trước đến nay, - Mọi người sẽ đặt túi bùa này lên ngực anh ta và liệm anh ta trong chiếc áo choàng đẹp nhất.
- Rồi khi hoàng hôn đến, sẽ thả anh ta xuống biển. Làm thế anh ta còn sung sướng hơn là chôn dưới đất…
- Dầu sao các đạo hữu của anh ta trên tàu cũng không phật lòng. Họ vẫn nghĩ rằng anh ta sẽ bị đối xử tồi tệ vì phải treo cổ.
Giôphrây đờ Perắc chăm chú nhìn người phó của mình. Khuôn mặt rỗ hoa, cái miệng đầy vẻ chua chát. Đôi mắt lạnh lẽo khiến người ta nghĩ đến những viên đá mã não. Mười năm đi biển đã gắn bó ông vào với người đàn ông to sù và trầm lặng này.
- Các thủy thủ xì xào – Giadông nói – Họ muốn biết là ngài định liệu thế nào, họ phàn nàn là từ ngày rời Canđi đến nay đã lâu quá rồi mà không ghé vào bến nào cả. Và không thấy đả động gì đến phần họ được hưởng trong số vàng bạc do các thủy thủ Mantơ mò được trong chiếc tàu Tây Ban Nha bị chìm ở ngoài khơi Panama…Họ còn nói rằng ngài cấm họ léng phéng với đàn bà con gái trên tàu.., nhưng ngài lại giành cho mình người đẹp nhất.
Lời trách cứ nghiêm trọng mà viên thuyền phó thẳng thừng, lại là món quà tặng làm ông chủ tàu Gunxbôrô cười phá lên.
- Bởi vì đấy là người đẹp nhất, có phải không Giadông?...Ông biết rằng tiếng cười của mình sẽ chẳng ăn thua gì đối với viên thuyền phó, con người mà không một cái gì trên thế giới này có thể gây cười được.
- Đấy là người đẹp nhất phải không? – Ông hỏi một cách gay gắt.
- Tôi biết đâu đấy- Viên thuyền phó lầu bầu tỏ vẻ tức giận – Điều tôi biết là có những chuyện không hay xảy ra trên tàu và ngài thì không thấy gì cả, bởi

vì ngài bị người đàn bà đó bắt mất hồn vía đi rồi.
- Bắt mất hồn vía? Ông đã bao giờ thấy tôi bị một người đàn bà bắt mất hồn vía chưa Giadông?
- Chắc chắn chưa. Chưa một người đàn bà nào… Nhưng với người đàn bà này thì đúng. Bà ta chả đã làm ngài lẩn thẩn một dạo ở Canđi là gì? Cứ như là một con người bất định ấy. Bao nhiêu công việc đều bê trễ vì ngài muốn giành bằng được người đàn bà ấy bằng mọi giá, ngài chả quan tâm gì đến những người khác nữa.
- Ông phải công nhận rằng giành lại một người nữ nô lệ với cái giá 35.000 đồng là điều hết sức bình thường.
- Nhưng hồi ấy có một cái gì khác – Giadông vẫn tỏ ra bướng bỉnh, - Một cái gì khác mà ngài không bao giờ thổ lộ với tôi. Nhưng thôi, chả cần! Chuyện đã qua rồi. Tôi cứ tưởng bà ấy đã biến mất, đã chết, đã bị chôn vùi. Thế mà bây giờ bà ấy lại xuất hiện.
- Giadông ạ, ông vẫn chứng nào tật ấy. Chỉ vì ngày xưa ông bị phản bội, mà ông gán cho đàn bà một mối hận thù đến nỗi làm chính ông cũng mất hết mọi lạc thú. Trong lúc những ông chồng khốn khổ của các con mụ quạ mổ ấy sẽ phải thèm đến rỏ dãi cái tự do mà ông đã giành lại được thì ông lại chẳng biết sử dụng gì cả.
Giadông vẫn rầu rĩ.
- Có những người đàn bà mà hễ họ đã tiêm một chất độc mà ta không sao chữa lành nổi. Chính ngài đấy thôi, thưa Đức ông, chắc chắn không phải lúc nào ngài cũng tránh được những đau khổ ấy, có phải thế không ạ? Người nữ nô lệ của ngài ở Canđi làm tôi sợ đấy…
- Thế nhưng dáng vẻ hiện nay của bà ấy có thể làm ông yên tâm. Thú thật là tôi hết sức ngạc nhiên và thậm chí có phần nào thất vọng, khi tìm lại được bà ấy dưới chiếc mũ trùm của một người đàn bà thị dân vẻ đoan trang.
Nhưng Giadông vẫn lắc đầu với thái độ ương bướng.
- Vẫn cứ là cạm bẫy thưa Đức ông. Thà rằng cứ là một nữ nô tì thực thụ đi, một nữ tì theo ý nghĩa trần truồng của nó. Đằng này mọi sự xảo trá đều được che đây, và dường như chỉ một cái nhìn đã có thể hứa hẹn với anh cả một cõi thiên đường. Chất độc thô thiển lúc đó đã biến thành một thứ tinh chất mịn màng, quá mịn màng để anh có thể phân biệt và đề phòng. Tinh chất? Điều tôi muốn nói là gì?...Là sự tinh tế ấy!...
Giôphrây đờ Perắc vừa nghe vừa sờ cằm, vẻ nghĩ ngợi.
- Lạ thật! Giadông ạ! – Ông thầm thì, - rất lạ lùng! Tôi cứ tưởng nàng làm cho tôi không quan tâm đến nàng nữa…nhưng tôi lại quan tâm đến nàng hơn hết thảy.
- Than ôi – Giadông nói với vẻ buồn thảm. – Giá mà có thể quan tâm!
Nhưng chúng ta còn lâu mới có được kết cục ấy.

Giôphrây đờ Perắc cầm tay ông ta kéo về phía hành lang.
- Đi thôi…"Gia tài" của Apđula tội nghiệp của tôi đã làm thối hoăng cả buồng tôi lên rồi.
Ông đứng yên, chìm đắm trong vẻ trầm mặc, trước bầu trời nhuốm sắc da cam, trong khi mặt biển vẫn còn giữ mãi vẻ lạnh lẽo và khắc nghiệt.
- Chúng ta đến với họ. Ông hãy cố gắng làm mọi người yên tâm. Ông nói cho họ biết rằng số vàng lấy được từ tàu Tây Ban Nha vẫn còn ở cả trên tàu. Khi tàu tới đất liền, chỉ trong vài hôm, tôi sẽ đưa họ một khoản tạm ứng về món hàng sắp bán.
- Họ sẽ trả lại thôi, bởi vì họ luôn luôn có tiền. Nhưng họ cảm thấy có cái gì không được rõ ràng. Tại sao khi xuất phát lại phải đâm bổ vào La Rôsen? Tại sao lại cho cả một đống những người kia lên tàu và vì những người ấy mà họ phải chịu thiếu thốn. Và rồi thì cũng chẳng thu về được một đồng xu mẻ nào bởi vì họ thấy rõ là những người kia chẳng có gì hơn là chiếc áo mặc trên người?
Thấy Giôphrây đờ Perắc cứ đứng im mãi, thuyền phó Giadông lấy làm khổ tâm lắm.
- Ngài có thấy tôi quá tọc mạch không, thưa Đức ông? Và ngài định làm cho tôi hiểu rằng chúng tôi không cần phải can thiệp vào các công việc của ngài không? Các thủy thủ và bản thân tôi đều cảm thấy ngài lơ là thế nào ấy…Trước hết là các thủy thủ, họ rất nhạy bén về chỗ đó. Cho dù thuộc giống nòi gì, như ngài biết đấy, họ đều là những con người của biển. Họ suy nghĩ bằng các tín hiệu và gắn bó với một cái gì không nhìn thấy nhiều hơn là những cái gì nhìn thấy rõ ràng. Họ cứ nhắc đi nhắc lại rằng ngài không còn che chở cho họ nữa.
Nụ cười làm cái miệng của Rescartor giãn ra.
- Nếu tôi không che chở họ nữa, một cơn bão sẽ lên ngay lập tức.
- Tôi biết …Ngài vẫn còn là người của chúng tôi. Nhưng họ cứ đoán già đoán non.
Giadông hất hàm về phía boong trước của con tàu.
- Giả dụ ngài sẽ dành cho những người mà ngài chở lên tàu kia định cư ở vùng đất Tây – Hạ ngài vừa giành được, lúc đó liệu những người thủy thủ trên tàu Gunxbôrô có còn liên quan đến vùng đất đó nữa?
Bá tước đờ Perắc đặt tay lên vai người bạn của mình. Cái nhìn của ông vẫn lang thang ở phía chân trời, nhưng ông ghì chặt bộ khung sườn chắc khỏe mà ông vẫn thường dựa dẫm trong suốt các cuộc hành trình không nghỉ.
- Này Giadông, người bạn đường thân thiết của tôi, khi ông gặp tôi, tôi là một con người đã đi được nửa đường đời. Ông không biết hết về tôi, cũng như tôi thừa nhận là tôi không biết hết về ông. Nhưng ông biết rằng chừng nào tôi còn sống, chừng ấy còn có hai niềm say mê xen kẽ vào cuộc đời tôi:

kho báu của trái đất và sự hấp dẫn của biển cả.
- Và người đẹp nữa chứ?
- Thiên hạ thổi phồng lên đấy thôi. Phải công nhận rằng người đẹp cũng có, năm thì mười họa, với cô này, cô nọ. Nhưng chỉ đất và biển thôi, Giadông ạ. Hai thực thể. Hai ả nhân tình khó tính. Hễ tôi hiến dâng cho ả này quá nhiều, ả kia đòi hỏi ngay. Thế là đã hơn mười năm, kể từ ngày Đại quốc vương Thổ Nhĩ Kỳ giao cho tôi việc độc quyền buôn bán bạc, tôi không rời khỏi boong tàu nữa. Ông cho tôi mượn tiếng nói của ông để tôi có theere điều khiển được những con người đồng bóng kia, và từ Địa Trung Hải đến đại dương, từ các biển vùng cực đến vùng biển Caraip, chúng ta đã từng trải biết bao cuộc thí nghiệm đầy hứng khởi.
- Và giờ đây ngài lại bị nỗi khát khao đi sâu vào lòng đất chiếm lĩnh?
- Đúng là cái đó.
Câu nói nghe nặng chịch.
Giadông cúi đầu. Hai bàn tay chắc khỏe của ông ta bíu chặt lấy lan can bằng gỗ thiếp vàng.
- Tôi sẽ giao tàu lại cho ông, Giadông ạ.
Bạn ông lắc đầu.
- Điều tôi cần là tình bạn của ngài. Có cái đó tôi mới sống được. Sự say mê của ngài, niềm vui sống của ngài luôn luôn làm tôi ngạc nhiên. Tôi cũng cần phải có những thứ đó để tồn tại.
- Mặc kệ! Chẳng lẽ ông lại đa cảm thế, hở ông già giỏi chịu đựng kia?
Nhưng Giadông thậm chí không ngước nhìn mặt biển màu xanh lục trải rộng đang dập dờn phía trước.
- Thưa Đức ông, ngài không thể hiểu nổi. Ngài là một con người của lửa. Còn tôi là một con người của băng giá.
- Vậy thì phá vỡ băng đi.
- Quá muộn mất rồi.
Giadông buông một tiếng thở dài.
- Đáng lẽ ra tôi phải biết sớm hơn điều bí mật đã cho phép ngài mỗi lúc lại ném vào thế giới này một cái nhìn mới. Nó là cài gì vậy?
- Nhưng chẳng có điều gì bí mật cả - Giôphrây đờ Perắc nói – trừ phi là những điều khác nhau. Mỗi người có những cái riêng của mình. Tôi muốn nói thế nào với ông nhỉ?...Phải luôn luôn có khả năng làm lại từ đầu. Không chấp nhận chỉ có một cuộc đời…Mà nhiều cuộc đời được nhân lên…

Angiêlic và tình yêu

Chương 22

Cuộc hành trình vẫn tiếp tục tưởng như vô tận, Sáng sáng khi lên boong tàu hành khách vẫn chỉ mãi mãi nhìn thấy biển và biển, Có khác chăng, chỉ là màu nước biển đổi thay, tựa như người phụ nữ thay màu áo dài buổi sáng. Mặt biển phẳng lặng tựa một mặt hồ, gần như không có một gợn sóng nhỏ. Dù đã giương hết tất cả cánh buồm, con tàu vẫn chỉ hơi nhúc nhích, khiến những người trong boong khoang ngỡ tàu đã thả neo. Nhiều tiếng nói cất lên với biết bao hy vọng: phải chăng đã tới đích?
- Hãy cầu Chúa là không có gì như thế cả, - ông Manigô kêu to, - chúng ta, chúng ta chưa đi được bao xa về phía Nam, nên chưa thể đến Xanh – Đômingô được. Bây giờ có lẽ ta đã tới những vùng biển hoang vu của vùng Tân Xcốtlen, mà chẳng ai có thể đoán được là số phận rồi sẽ ra sao.
Với sự thất vọng pha lẫn ít nhiều nhẹ nhõm, họ ngắm nhìn vùng nước mênh mông trải ra trước mắt.
Sự ám ảnh của một ngày biển êm gió lặng hoàn toàn, đã đến với mọi người. Trời tương đối ấm áp. Ngày có vẻ khá dài. Và đêm tối, khi lên boong xem lần nữa, hành khách nhận thấy những cánh buồm vẫn thõng thượt, lùng nhùng và răn reo, cho dù đoàn thủy thủ vất vả điều khiển các dây buồm. Những tiếng thở dài buồn bã. Gienni, cô con gái lớn của nhà Manigô đang chờ ngày sinh con bật khóc nức nở:
- Nếu con tàu này không chịu đi nữa, không khéo tôi phát điên mất! Mong sao cho nó đến đích! Cho tàu đến nơi đi, đến nơi nào cũng được, miễn sao chuyến đi kết thúc!
Cô ta chạy đến Angielic van vỉ:
- Bà hãy cho em biết đi…hãy nói là chúng ta sắp tới đích.
Angielic vừa dìu cô ta ngồi xuống cái ổ tồi tàn của mình vừa ra sức an ủi cô ta. Đám trẻ vẫn tỏ ra hết sức tin tưởng ở Angielic. Điều đó làm nàng có phần bối rối, vì nàng tự thấy mình khó mà đáp ứng được niềm tin cậy. Nàng đâu có thể ra lệnh cho gió và sóng biển, đâu có thể quyết định được số phận con tàu Gunxbôrô.
- Thế bao giờ thì chúng ta sẽ lên bờ? – Gienni nằn nì, cô ta vẫn thấy khó có thể bình tĩnh nổi.
- Tôi không thể nói được, em ạ.
- Ôi thế thì chúng ta cứ ở lại La Rôsen có hơn không? Trên tàu khổ sở thế này!... Ở quê nhà gia đình em có bao nhiêu là khăn trải giường đẹp, đặt mua tận Hà Lan…
- Lúc này thì lũ ngựa của bọn long kỵ binh đang ngủ trên các tấm khăn trải giường Hà Lan của em rồi, Gienni ạ. Tôi đã thấy chúng nó làm thế trong nhà của những người theo đạo Tin lành ở Poatu. Bọn lính còn lấy rượu nho trong các hầm rượu, và dùng vải đăng ten để nút các thùng rượu. Còn đứa con của

em sẽ sinh ra trong nhà giam và lập tức bị tách khỏi mẹ ngay. Bây giờ thì nó sẽ ra đời trong tự do. Được cái này thì phải mất cái kia thôi em ạ!
- Vâng, em hiểu – Thiếu phụ vừa nói vừa cố cầm nước mắt- nhưng ước gì ta đã đến ngay được đất liền! Tàu lắc lư suốt ngày đêm trên biển cả thế này, làm em phát ốm lên. Vả lại trên con tàu này còn lắm cái rắc rối! Chắc rồi sẽ phải đổ máu mất thôi! Và không chừng, trong số người chết sẽ có cả chồng em…Tai họa!
- Em nói lảm nhảm rồi Gienni ạ. Tại sao cứ lo sợ viển vông thế?
Gienni sợ sệt nhìn quanh. Cô ta vẫn bám chặt lấy Angielic:
- Bà Angielic, - cô ta thì thầm – Bà quen biết ngài Rescartor, bà sẽ che chở cho bọn em chứ? Xin bà cố làm sao cho đừng có chuyện gì khủng khiếp xảy ra.
- Em sợ chuyện gì vậy? –Angielic hỏi với vẻ hoang mang.
Ngay lúc đó một bàn tay đặt lên vai nàng: Angielic thấy bà Anna gia hiệu cho mình.
- Lại đây, bà bạn – Bà ta nói – tôi đoán được điều gì làm Gienni lo sợ.
Angielic đi theo bà ta đến tận cuối khoang boong. Bà ta đẩy một cánh cửa đã ọp ẹp, gạt sang bên những đống giẻ rách và mấy bó rơm, để lộ ra khoảng một tá súng hỏa mai xếp thành từng đống, cùng với mấy chiếc bị đựng các viên đạn chì nhỏ và một thùng thuốc súng.
Angielic tần ngần nhìn đống vũ khí:
- Những thứ này là của ai vậy?
- Tôi không biết. Nhưng tôi nghĩ đây không phải là chỗ để xếp súng đạn trên một con tàu mà kỷ luật hình như khá chặt chẽ.
Angielic sợ hãi không muốn hiểu sâu hơn.
- Thằng cháu tôi làm tôi lo ngại, bà Anna hình như định chuyển sang chuyện khác, - Bà Angielic, không phải bà không liên quan gì đến chuyện thằng cháu tôi đâm ra trái tính trái nết. Nhưng tôi nghĩ nó cũng chẳng nên vì thất vọng mà lao vào những hành động thiếu suy nghĩ.
- Có phải bà muốn nói là ông Bécnơ đã cất vũ khí ở đây không? Cất vũ khí để làm gì? Và ông ta đã làm cách nào để kiếm được những súng đạn ấy?
- Tôi có biết gì đâu, - Bà già không chồng vừa nói vừa nhún vai – nhưng hôm trước tôi có nghe Manigô tuyên bố: "Cướp bóc một tên kẻ cướp đâu phải là tội ác".
- Lại thế nữa cơ à? – Angielic lẩm bẩm- Lẽ nào các bạn chúng ta lại muốn làm hại người đã cứu sống họ?
- Họ nghi ngờ ông ta định làm hại họ.
- Thì ít nhất họ cũng phải chờ xem thực hư thế ra thế nào đã chứ, có phải không bà?
- Họ nói rằng đợi đến lúc ấy thì đã quá muộn.

- Họ có kế hoạch gì vậy?
Có cảm giác bị theo dõi, hai người ngừng câu chuyện. Đằng sau họ, hai thủy thủ xuất hiện từ trong bóng tối đang quan sát họ với con mắt nghi ngờ. Vẻ không hài lòng, hai thủy thủ vừa đến gần vừa nói một chàng dài bằng tiếng Tây Ban Nha. Angielic hiểu tiếng họ khá thành thạo. Nàng kéo bà Anna đi và thì thầm.
Họ bảo những khẩu súng này là của họ, chúng ta không nên dính dáng đến và đối với những người đàn bà bép xép, người ta sẽ cắt lưỡi đi…
Rồi nàng nói thêm với vẻ nhẹ nhõm:
- Bà thấy chưa? Những ấn tượng của bà sai lệch cả. Đấy là súng của đoàn thủy thủ.
- Vũ khí của đoàn thủy thủ thì việc gì phải đem giúi xuống dưới đống rơm, - Bà Anna khăng khăng đáp lại – Điều tôi nói tôi biết rõ chứ. Mà sao bọn người thô lỗ ấy lại dọa giết cắt lưỡi chúng ta, nếu như chúng ngay thẳng? Bà Angielic này, khi có dịp liệu bà có đồng ý nói cho ngài Rescartor biết những cái tôi chỉ cho bà xem hôm nay không?
- Thế bà nghĩ là tôi được ông ấy tin yêu đến mức có thể cả gan lên lớp cho ông ấy phải đối xử ra sao với những người dưới quyền mình à? Có mà ông ấy cười mũi cho! Ông ấy kiêu ngạo và khinh khỉnh như vậy thì làm sao chịu lắng nghe những lời khuyên bảo của đàn bà, bất cứ đó là ai!
Angielic lộ vẻ chua chát. Nàng ý thức rõ rệt là đáng lẽ ra phải bắt đầu lại một cuộc sống thật sự tâm đầu ý hợp với chồng, Perac thật ra để nàng đứng hẳn ngoài rìa đời hoạt động của ông.
- Tôi tưởng là…-Bà Anna nói với vẻ nghĩ ngợi – Tuy nhiên giữa bà và con người đó có cái gì khiến hai bên gần gũi nhau. Đó là cái quá khứ chung, phải không?... Bà có mặt nào giống ông ấy lắm. Tất nhiên tôi thừa nhận vị chỉ huy của bà đúng là có gây ra vài điều sợ sệt cho các đạo hữu của tôi, thế mà ông ấy cũng chẳng quan tâm đến việc xua tan những nghi ngại ấy đi. Nhưng tôi tin tưởng ở sự sáng suốt của ông ấy. Kỳ thật. Tôi tin chắc chắn đó là hành động của một con người khôn ngoan và tốt bụng. Và hơn nữa …đây là một nhà khoa học lớn.
Từ trong một cái khăn lụa gói bọc kỹ càng, bà rút ra hai cuốn sách gáy đỏ, bìa bọc bằng da:
- Đây là những cuốn sách cực kỳ hiếm, cuốn "những nguyên lý về hình học giải tích của Đêcactờ" và cuốn "Sự quay vòng trên quỹ đạo vũ trụ" của Coopecnic. Tôi chưa bao giờ được đọc những cuốn sách đó ở La Rôsen. Chính ông Rescartor đã cho tôi mượn hai cuốn này ở giữa đại dương. Kỳ lạ thật!
Rồi bà Anna ngồi xuống sàn tàu, trên cái áo khoác gập lại và nói:
- Chiều nay tôi không đi dạo mát. Tôi vội đọc cho xong hai cuốn này…

“Giôphrây luôn luôn biết cách tranh thủ thiện cảm của phụ nữ. Đặc điểm này của chàng ta dễ nhận ra ngay”
Nàng cũng nhận thấy ngay chàng có biệt tài làm người khác bối rối, làm cho một người điềm tĩnh như ông Bécnơ phải nổi nóng điên cuồng.
Mọi cái đều đã đổi thay nhưng đảo ngược cả. Trên đất liền, Angielic bao giờ cũng được đàn ông săn đón, còn đàn bà thì không niềm nở gì với nàng. Giờ đây, đám đàn bà có vẻ gần gũi với nàng trong khi những đôi mắt của đám đàn ông nhìn nàng như kẻ thù đich. Một trong thứ linh tính, ẩn nấp sâu kín, báo trước cho họ biết là một kẻ có ác ý nào đó đã len vào giữa nàng với họ: nỗi oán giận ấy xen lẫn sự nghi ngại và những điều ngờ vực cụ thể hơn, không hiểu rồi sẽ đưa họ đi đến đâu?...
Bé Ônôrin lòng đầy kiêu hãnh thầm kín: cuối cùng đã tìm được cho mình một người che chở, một người đàn ông to, khỏe trên chiếc tàu khốn khổ này.
Chiếc tàu đã quăng bé xuống sàn tàu, làm bé lăn xuống mấy vòng lộn tùng phèo, sưng vù cả mũi, cả trán –vả lại trên con tàu này tất cả mọi người, kể cả mẹ đều bất thình lình tỏ ra dửng dưng với bé.
Để lẩn trốn cái thế giới thờ ơ kia, Ônôrin đã nhảy ùm xuống biển. Nhưng cũng chính biển cũng phản bội bé. Vừa gieo mình xuống một cách tin cậy liền bị chìm ngay.
Mặt biển vẫn cõng trên mình những tảng băng và những con chim, nhưng lại không muốn cõng bé. Những con chim hóa ra dữ tợn và muốn mổ vào mắt bé. May sao đúng lúc đó từ những làn sóng thấy nhô lên một người bạn mặt xấu xí như mặt nhím, đó là anh chàng “Vỏ hạt dẻ”: anh ta đánh đuổi con chim biển đi và giang tay ra ẵm lấy bé đúng lúc nước biển mặn ùa vào mồm bé.
Rồi “vỏ hạt dẻ” đã đưa bé lên tàu và cả đêm đó mẹ phải săn sóc bé
Anh chàng người đảo Xixin này rất chu ý đến tấm hình Đức Bà nhỏ xíu Ônôrin đeo ở cổ. Anh ta nói câu gì bằng thứ tiếng bé không hiểu, nhưng giọng nói êm tai làm bé vui thích:
- Chú có phải là cha cháu không? – Bé hỏi, đột nhiên hy vọng tìm thấy cha mình.
Anh chàng người Xixin lộ vẻ ngạc nhiên, bật lên cười ha hả. Anh lắc đầu và giải thích và làm điệu bộ buồn bã: bé đoán anh ta không phải là cha mình và anh ta lấy làm tiếc.
Anh ta đưa mắt nhìn quanh và thọc bàn tay vào thắt lưng, rút ra một con dao. Rồi anh ta lấy từ trong áo sơ mi ra một vật, cắt sợi dây đeo và quàng vật ấy vào cổ cho bé Ônôrin lúc đó đang dán mắt vào anh ta. Anh ta thì thầm:
- Em bé, không được nói là ai đã cho cái này. Bé thề đi.
- Thấy Ônôrin không hiểu, anh thủy thủ nhổ nước bọt xuống sàn tàu và ra hiệu bảo bé làm theo. Bé bắt trước đúng thế, rất vui thích. Anh thủy thủ bỏ

đi, một ngón tay đặt lên môi vì chợt trông thấy Angielic đi tìm con gái.
Ônôrin vô cùng sung sướng, bé đã có một người bạn mới: mọi người lại bắt đầu cho bé quà tặng. Bé khua khoắng túi áo choàng và nhận ra món đồ chơi bằng đá quý lấp lành mà Người –mặt- đen đã cho. Thấy bóng mẹ, bé vội vàng ấn mạnh báu vật vào túi với sắc mặt nghiêm và giả vờ không thấy mẹ lại gần.
Một tia mặt trời làm nổi bật màu tóc đỏ hung của bé và Angielic nhận thấy ngay sợi dây chuyền vàng màu xanh lá cây nổi bật trên cổ đứa con có đeo một quả tim, bên trong chắc đựng một ít di vật của một vị Thánh tử vì đạo.
- Con lấy ở đâu ra cái báu vật kia, Ônôrin?
- Người ta cho con.
- Ai thế?
- Con không biết.
- Con đừng nói dối – Quả tim không thể tự dưng từ trên trời rơi xuống được
- Có chứ ạ. Có con chim ngậm quả tim ấy trong mỏ, chắc nó đánh rơi nên quả tim rơi vào cổ con.
Angielic phân vân không biết nên cười hay nên cáu và cứ tiếp tục tra hỏi cho ra. Hay con bé này lại đi ăn trộm?
Nàng ôm lấy con thật chặt: nàng thấy con mình đang cố chuỗi ra.
- Con muốn tìm thấy cha con – Ônôrin nói – Cha con chắc tồi lắm, còn mẹ thì ác lắm!
Angielic thở dài: từ con gái đến khi lấy chồng, không ai dễ dàng tha thứ cho bất cứ lỗi lầm nhỏ nào của nàng…
- Dù sao, con hãy cứ giữ lấy các đồ chơi của mình. Con thấy mẹ có độc ác gì đâu nào.
- Có chứ, mẹ rất ác, rất ác đấy! – Ônôrin khăng khăng nói, không thương xót – mẹ luôn luôn chạy trốn, để mặc con có một mình. Lúc đó con nghĩ là con sắp chết, vì con buồn nản lắm.
- Người ta không buồn chán bao giờ từ khi còn là một cô bé. Cuộc đời tươi đẹp lắm chứ. Con xem, con chim đã đem cho con quà đấy thôi.
Ônôrin vừa cười khanh khách vừa ngả đầu vào vai mẹ. Bé rất thích thú phát hiện ra là mẹ quá dễ tin như vậy.
Tối hôm đó, hai mẹ con thấy đã gần nhau hơn.
- Con tàu này dễ thương quá – Ônôrin nói! – Tàu không lắc lư nữa.
- Đúng đấy.
Angielic cố kìm một cái thở dài và đưa mắt nhìn mặt biển loang loáng một cách khác thường.
Chiều tối xuống dần trong một thứ ánh sáng màu da cam mờ đục, vừa êm dịu vừa nặng nề và lạnh lẽo tựa một lời đe dọa.
Một tiếng nói vang xuống từ trên đỉnh cột buồm. Đó là tiếng nói của anh

chàng thủy thủ người Xixin:
- Ôi lũ trẻ đâu? Có những con cá nhà táng!
Đám trẻ con đang mải nghịch ném phi tiêu trên boong vội vàng chạy xô đến – Đúng vậy, cả một đàn cá nhà táng mà lúc nãy Angielic tưởng là những hòn đảo – những thân mình khổng lồ đen bóng nổi lên trên mặt nước rồi lại lặn xuống và lướt sóng tiến lên.
Angielic say mê ngắm đàn cá vùng vẫy và nghe tiếng đám trẻ con hoan hô ầm ĩ.
Thế nào, các cháu có bằng lòng đi tàu Gunxbôrô này chứ?
- Ôi! Có ạ, - lũ trẻ đồng thanh trả lời.
Từ đầu chuyến đi biển Angielic đã cảm thấy ngạc nhiên trước lòng dũng cảm của đám trẻ con. Bọn chúng không cáu kỉnh, không lè nhè như người ta tưởng ban đầu. Ngược lại, chính đám bố mẹ chúng lại rền rĩ, phàn nàn về sự vui nhộn của con cái họ. Dễ hiểu thôi, bọn trẻ biết là chúng đã thoát khỏi cảnh khổ sở cùng cực rồi. Hơn nữa, chưa bao giờ chúng được tự do như ở trên sàn gỗ con tàu này.
Những đứa trẻ lớn nhất, tuy nhiên, cũng để lộ đôi chút dè dặt. Cô bé Xêvêrin hỏi:
- Thưa bà Angielic, có đúng ông Rescartor muốn gây chuyện chẳng lành cho chúng ta không ạ? – Cô không tin.
Và nàng đặt bàn tay lên bờ vai gầy của nó. Khuôn mặt Xêvêrin ngẩng lên lộ vẻ tin cậy và hi vọng. Cũng như hồi ở La Rôsen, khi nhìn đám con trẻ, Angielic bao giờ cũng cảm thấy tính vĩnh cửu của sự vật khiến nàng yên tâm, đỡ nghĩ ngợi về sự thoảng qua của đời người. Giúp cho lũ trẻ sống sót qua cảnh hiểm nguy, điều đó làm cho cuộc đời nàng thêm ý nghĩa. Nàng nói:
- Cháu không nhớ là chính ông Rescartor và những người dưới quyền ông ấy đã cứu gia đình các cháu khỏi nanh vuốt bọn long kỵ binh Nhà vua săn đuổi chúng ta ư?
- Cháu nhớ. Nhưng bố mẹ chúng cháu nói rằng không thể biết nổi là ông ta sẽ dẫn chúng ta đến tận đâu.
- Bố mẹ cháu lo ngại bởi vì ông Rescartor và quân của ông ta rất khác biệt với chúng ta. Họ nói một ngôn ngữ khác, họ có những thói quen khác
- Chú bé Giêrêmi, vốn được Angielic yêu thương vì gương mặt giống Saclơ
- Hăngri lấy tay gạt mớ tóc hung che lấy đôi mắt xanh lơ, kêu to:
- Ông ấy đưa quân ta đến miền Đất Hứa
Angielic cảm thấy nhẹ nhõm. Vượt lên trên cuộc đấu tranh ác liệt cần phải tiến hành chống lại thiên nhiên và chống lại những dục vọng đam mê của con người, những tiếng nói của đám trẻ con vang lên tựa bản đồng ca của những thiên thần và nhắc đi nhắc lại:
- Chúng ta lướt sóng đến miền Đất Hứa.

- Đúng thế, - Angielic khẳng định với vẻ kiên quyết- phải, chính các cháu nói đúng, các cháu của ta ạ.
Và, theo một cử chỉ đã trở thành quen thuộc, nàng quay về phía cuối con tàu. Và nàng giật mình: Chàng đang ở đó, trên khoang thượng đuôi tàu và nàng có cảm tưởng là chàng đang nhìn về phía nàng.

Chương 23

Thấy Angielic giữa đám trẻ con đang sôi nổi trò chuyện với nàng và nàng đang vừa trả lời vừa mỉm cười, Perắc tưởng như vừa phát hiện ra một người đàn bà hoàn toàn mới. Ông thấy bối rối.
Chiếc áo choàng nâu từ trên hai vai nàng tỏa xuống những nếp gấp dài, làm Angielic cao hẳn lên. Cách ăn mặc quá giản dị ấy làm tăng thêm vẻ bí ẩn và cao quý của nét mặt nàng.
Nàng đang dắt tay đứa con gái nhỏ tóc đỏ hung của mình. Nhưng vừa trước đó ông thấy nàng ôm con vào lòng. Nếu đúng con bé ra đời trong một tấn thảm kịch và chỉ gợi nàng nhớ lại những kỷ niệm ghê tởm, vậy nàng đã tìm thấy từ đâu sức mạnh để mỉm cười với nó và yêu thương nó đến như vậy? Bécnơ đã thuật lại rằng có kẻ đã tàn sát đứa con trai út của Angielic ngay trước mặt nàng. Vậy ra đó là số phận chú bé, con của Plexi – Belie …
Tại sao nàng lại thổ lộ với anh chàng Tin lành kia, nhưng nàng lại im lặng trước ông, Perắc, chồng mình? Tại sao nàng đã không làm như bao người khác ở địa vị nàng sẽ làm, nghĩa là kể lể một loạt câu chuyện kèm theo những lời than khóc về các sự đầy ải mình đã phải trải qua, do đó có thể tự bào chữa cho chính mình trước mắt người chồng?
Vì sự e thẹn của tâm hồn và thể xác ư? Nàng sẽ không bao giờ nói ra? Ôi! Sao mà ông giận nàng đến thế!
Không hẳn vì nàng đã trở thành như bây giờ, mà giận nhiều hơn mà vì nàng khác đi do những kẻ khác chứ không có ảnh hưởng gì của bản thân ông cả. Perắc giận nàng – đúng thế - vì nàng thanh thản, vì nàng kháng cự và vì sau khi đương đầu với trăm nghìn nỗi hiểm nghèo, đã sống những giờ phút khủng khiếp, mà vẫn giữ được khuôn mặt không gợn nếp nhăn, tựa như một bãi biển đẹp tuyệt vời, ở đó làn thủy triều có thể lướt qua nhiều lần mà không để lại vết tích, không giảm bớt được sắc lóng lánh như xà cừ của lớp cát mịn màng.
Đây có đúng là người đàn bà đã đương đầu với Quốc vương Mulai Ismail,

đã bị tra tấn, đã chịu đói, chịu khát chăng?
"Và ta còn được biết bao chuyện khác nữa! Biết nàng đã dẫn đầu đám nông dân dưới quyền để chống lại nhà vua! Nàng đã bị thích dấu hoa huệ vào người. Vậy mà bây giờ nàng lại mỉm cười, kia kìa, giữa đám trẻ con, vừa ngắm đàn cá bơi lội. Ta có thể coi nàng như chưa từng đau khổ chăng?... vậy phải xác định nàng là con người thế nào? Không bị làm thấp hèn, nhát sợ đi, không trở thành thờ ơ, chai cứng đi".
Một phụ nữ có phẩm giá.
Làm thế nào tìm đến được trái tim nàng để chinh phục lại nàng?
Ông buộc lòng phải thú nhận rằng, chính vì trở thành bí ẩn hơn, sức quyến rũ của Angielic lại càng mãnh liệt hơn. Dù thực chất nó là ma quái, có tính xác thịt hay có tính huyền bí, sức quyến rũ vẫn tồn tại hiển nhiên: và ngài Perắc, biệt danh là Rescartor, đích thực đã lại bị cuốn vào đó mặc dù muốn cưỡng lại, bị dính chặt như keo vào đó bởi những câu nghi vấn làm đau nhói mà chỉ một mình nàng có thể giải đáp được, bởi những điều ham muốn mà chỉ riêng nàng có thể làm thỏa mãn được.
Thật hão huyền nếu tưởng tượng rằng ta có thể biết mọi cái ở một con người, hay là khước từ cho kẻ khác cái quyền được đi theo một vài con đường nào đó. Những con đường mà Angielic đã đi lúc ở xa ông, nhất là trong năm gần đây nhất, không phải là ít điều kỳ dị.
Perắc hình dung ra cảnh phi ngựa dẫn đầu những toán nông dân ra trận. Ông như trông thấy nàng bị quân lính của Nhà vua lùng đuổi, chạy lê mình sát đất như một con chim bị thương… Ở đây bắt đầu điều bí ẩn mà có lẽ sẽ không bao giờ ông khám phá nổi. Và ông phẫn nộ vì buộc phải chấp nhận rằng, chính trong cuộc biến đổi mà Angielic phải trải qua đó cũng thể hiện nữ tính bất diệt của nàng.
Ông đã ghen tức khi thấy nàng chăm sóc tận tâm các bạn mình, khi ông phát hiện ra con gái riêng của nàng được nàng âu yếm mãnh liệt, cũng như khi ông thấy nàng quỳ gối đầy xúc động trước anh chàng theo đạo Tin lành và đặt bàn tay dịu dàng lên cái vai trần của người bị thương ấy. Lòng ghen tuông ấy còn xót xa hơn cả trong trường hợp ông bắt gặp nàng đang ở trong vòng tay của một người tình: vì nếu như vậy thì ít nhất ông sẽ có quyền khinh nàng và sẽ biết đúng giá trị của nàng. Và như thế ông sẽ biết cách đối xử với nàng cho thích hợp tính cách nàng.
Con người nàng đã được nhào nặn bằng chất liệu mới nào? Chất men mới nào đã làm tăng vẻ đẹp đang độ chín rực rỡ trong ánh mặt trời mùa hè của đời nàng, khiến vẻ đẹp ấy càng tỏa sáng dịu dàng và nồng ấm, gây cho ta niềm mong ước được đặt vầng trán đau nhức lên lòng nàng, để được nghe nàng nói những câu dịu dàng khích lệ.
Thái độ yếu đuối ấy, thật hiếm khi có thể thấy ở Perắc…

Rồi, khi mặt trời đã lặn ở chân trời, Perắc bỗng tìm ra một chiếc chìa khóa giúp ông khám phá ra điều bí ẩn trong cách đối xử của Angielic trong rất nhiều trường hợp, điều đó khiến ông rất ngạc nhiên: "phải rồi, nàng có tấm lòng hào hiệp", ông nghĩ thầm.
Điều này lóe ra như một ảo ảnh.
Angielic nhìn ra xa, không nhúc nhích.
Ông đoán chắc là nàng nhìn về phía mình, qua bóng tối mỗi lúc một dày thêm.
"Nàng hào hiệp. Nàng tốt bụng. Ta đã đánh bẫy cho sự độc ác của nàng nhưng nàng không rơi vào bẫy. Chính vì thế nàng đã không oán trách ta đã gây ra những điều bất hạnh cho nàng. Và cũng chính vì thế nàng đã sẵn sàng chịu đựng nhiều điều bất công và những lời oán trách của ta, chứ không ném thẳng vào mặt ta cái điều khủng khiếp mà nàng tin là có thật: nàng không trách ta phải chịu trách nhiệm về việc đã gây ra cái chết của con trai ta là Canto, ta người cha của nó…"

Angiêlic và tình yêu

Chương 24

Trong sự yên tĩnh của căn phòng nhỏ giữa đêm khuya Perắc nhớ lại sự kiện đầy kịch tính ở mũi Patxorô.

Khi tàu của ông đuổi kịp hạm đội Pháp ở ngoài khơi đảo Xixin, quyền lực của Rescartor đang ở thời kỳ cực thịnh, không ai chối cãi được. Người tù khổ sai cũ thọt chân ở Macxay có một mạng lưới rộng khắp những người đồng lõa và đồng minh.

Tuy đi biển để kinh doanh, ông đã trang bị cho chiếc tàu ba buồm của mình thành một tàu chiến: các trận đánh chống kẻ này kẻ nọ thường xảy ra luôn. Ông phải miễn cưỡng chống lại những cuộc tiến công của các hiệp sĩ dòng Manto vì họ vẫn coi tên cướp biển đeo mặt nạ - mà người ta không biết cả tên và gốc tích – là một tên phản tặc đi phục vụ cho Đại quốc vương Hồi giáo ở Conxxtangtinop. Thời đó không hề có sự dung hòa nào giữa đạo

Thiên chúa với đạo Hồi: người ta phải ủng hộ hoặc bên này hoặc bên kia. Vậy mà Perắc, một lần nữa lại chọn lá cờ riêng, không phải là chữ thập cũng không phải là lưỡi liềm, cờ mang hình cái mộc thêu chỉ bạc trên nền vải đỏ. Ông cũng biết rằng, khi tiến ra biển, hạm đội do công tước đờ Vivon chỉ huy có nhiệm vụ hành quân trừng phạt mà bản thân ông là một trong những mục tiêu cấp bách hàng đầu. Bởi vì hoạt động của ông gây khó chịu rất nhiều cho Vua Lui 14 và còn đe dọa những khối tài sản kếch xù của Pháp vơ vét được bằng cách trao đổi với vùng Cận Đông những sản phẩm công nghiệp hạng xấu bị ế đọng ở Pháp.
Do đó Perắc đã cử những gián điệp đi dò la thật tỉ mỉ đường đi và quân số của hạm đội Hoàng gia Pháp và ông căn dặn họ phải kể thật chính xác danh sách những binh sĩ có mặt trên các tàu galê Pháp. Khi soát lại danh sách quân sĩ của đô đốc – công tước Vivon, ông đọc thấy một cái tên làm ông phải suy nghĩ: Canto Moren, tiểu đồng.
Canto! Phải chăng đó chính là tên được đặt cho đứa con trai của ông đã ra đời sau ngày ông bị hành hình – qua người thế mạng? (Ông được biết mình có đứa con này nhờ lá thư của cha Angtoan mà ông nhận được ở Canđi. Lúc nhận tin này, ông chưa chú ý nhiều lắm bởi vì ông bị choáng váng ghê gớm trước cái tin sét đánh: vợ ông đi lấy chồng khác)
Lúc này, trước cái tên xuất hiện đột ngột ấy, ông suy nghĩ "Canto Moren…Đúng rồi, chỉ có thể là đứa con trai sinh sau ngày "khai tử" của ông. Ông cho lấy thêm tài liệu và mọi nghi vấn đều bị xua tan. Đứa trẻ đúng là lên chín tuổi; là con riêng của bà vợ Thống chế Plexi – Belie.
Như thế là biển cả đang đem con trai ông đến đây. Con trai của ông và Angielic: mẹ nó đã thụ thai trong một đêm ở Tuludơ, điên cuồng và tuyệt diệu, mà ông vẫn còn luyến tiếc mãi không sao nguôi hẳn được. Chuyện đó diễn ra ít ngày trước khi hai vợ chồng ông lên đường đi Xanh Giăng đờ Luy, nơi ông bị bọn lính Nhà vua bắt lén lút.
Cần phải trông thấy đứa con trai, đứa con của tình yêu đã tan vỡ giữa hai vợ chồng ông.
Và nhất là cần phải giành lại nó.
Ý chí sắt đá đã thành hình. Và Rescartor lập tức ra lệnh chuẩn bị nhổ neo ra khơi.
Tàu ông lọt vào tầm nhìn của hạm đội Pháp. Ông muốn thương lượng, đề nghị có cuộc trao đổi. Nhưng được tin tên tướng cướp mà ông ta được lệnh bắn chìm cả người lẫn của này lại cả gan dẫn xác đến, đô đốc Vivon cho người quẳng gã phái viên toàn quyền của Perắc xuống biển, rồi không thèm cảnh cáo trước, ra lệnh bắn một loạt đạn súng thần công vào tàu đối phương. Trúng đạn, tàu Hải bằng của ông bị lao đao khoảng mười lăm phút và ông buộc phải giao chiến. May sao, những tàu galê nặng nề vận động khá ì ạch.

Trên một trong những tàu đó có chú bé Canto. Ông tìm cách tách riêng chiếc tàu này ra, nhưng trong lúc hai bên bắn nhau loạn xạ, chiếc tàu chở Canto bị trúng đạn nặng không thể cứu chữa được. Lo sợ hết hồn – vì ông biết một con tàu bị bắn thủng có thể chìm dưới nước và biến mất nhanh như chớp - Perắc phái ngay mây người tin cẩn nhất của mình áp sát, nhảy lên tàu để tìm bằng được đứa bé ở giữa đàm người túm tụm trên boong ở đuôi tàu, trong đó có vài người bạt vía đã nhảy bừa xuống nước.
Đứa bé được Apđula, gã người Mo, ôm lên và đưa lại cho Perắc; một tiếng nói trong trẻo kêu lên: "Cha ơi! Cha". Perắc tưởng mình như đang nằm mơ. Thằng bé ở trong vòng tay của anh chàng Apđula, người Mo cao lớn, mà không lộ gì vẻ sợ hãi, mặc dù vừa chết hụt, bất chấp những khuôn mặt lầm lì vây quanh, tay lăm lăm những thanh mã tấu sáng quắc.
Giương đôi mắt màu xanh ngọc bích trong vắt như nước nguồn, cậu bé nhìn khuôn mặt bị che khuất sau tấm mặt nạ đen của gã tướng cướp cao lớn và thản nhiên goi: "Cha ơi!"
Làm sao có thể không đáp lại tiếng gọi ấy?
- Con trai của ta!
Cậu bé không có vẻ gì nhớ tiếc quãng đời đã qua. Perắc đã rất nhanh chóng nhận thấy đứa bé dễ thương này tính tình rất kín đáo. Mà ông thì không muốn hỏi trước. Ông còn đôi phần dè dặt. Ông sợ điều gì? Sợ biết nhiều điều qua và sợ vô ý chạm vào những vết thương chưa kín miệng hẳn.
Thật vậy, lần đầu tiên chú bé Canto nói đến gia đình mình còn ở lại bên Pháp, thì là để khoe với niềm hãnh diện:
- Mẹ Canto là người yêu của vua nước Pháp!
Rồi cậu ta nói thêm với vẻ ngây thơ:
- Chẳng có gì là lạ! Mẹ là phu nhân xinh đẹp nhất trong cả nước.
Bị đòn choáng váng bất ngờ, ông Perắc từ đó để mặc cho đứa bé thích thì kể chuyện cũ, chứ không tự ý gợi ra.
Những mẩu chuyện ông thu lượm như vậy được chắp vá thành những bức tranh kỳ quái, với Angielic trong những bộ quần áo lộng lẫy, với người hùng Phlorimong, với Thống chế Plexi – Belie, lạnh lùng nhưng phong nhã, được Canto yêu mến, với cả Nhà vua, Hoàng hậu và Thái tử nữa.
Tuy nhiên, Canto thú nhận là bé thấy ở biển thích thú hơn cung điện Vecxây: chính vì vậy, bé đã quyết định đi tìm cha. Phlorimong cũng sẽ đến nhưng đến sau này kia! Cậu bé có vẻ không tính đến chuyện Angielic có thể trở về với mấy cha con. Do đó, trước mắt ông hiện ra hình ảnh một người mẹ nông nổi, thờ ơ với các con mình.
Một buổi tối, ông quyết định hỏi con một câu.
Ngày hôm đó, trong cuộc giao chiến với một trong những kẻ thù nguy hiểm nhất của ông là Medo - Moocto, Canto bị trúng một mảnh đạn ở đùi. Ngồi ở

đầu giường săn sóc con, Rescartor ân hận nghĩ thầm: thằng bé này còn quá nhỏ tuổi, có lẽ chưa nên để nó nếm mùi những cuộc chiến đấu ác liệt giữa những người lớn thô bạo chăng?
- Con có nhớ mẹ con không, Canto?
Thằng bé nhìn cha, hơi ngạc nhiên. Rồi mặt nó sa sầm và nói đến cái dạo "socola", khiến Perắc không hiểu ra sao cả:
- Cái dạo "socola", mẹ đặt hai chúng con lên hai đầu gối. Mẹ cho chúng con ăn những món tẩm bột rán. Mẹ làm bánh xèo…
"Con thích dạo ấy lắm. Nhưng về sau, khi mấy mẹ con về ở lâu đài Bôtrây, thì mẹ con phải vào trong triều đình và cả chúng con nữa…thế là, đành phải bỏ mất "cái dạo socola"
Thật ra, cuộc đời hiện nay của Canto cũng có khá nhiều cái thú vị cho cậu ta rồi, nên cậu cũng không say sưa nhiều lắm trong việc ôn lại các kỷ niệm xưa cũ.
Perắc đã nhanh chóng phát hiện ra năng khiếu bẩm sinh về ca và nhạc của cậu con trai, khiến ông xúc động. Và bản thân ông, tuy đã mất đi giọng hát hay nhưng nay lại thích chơi đàn ghi ta. Ông soạn những khúc nhạc ngắn cho con chơi, rồi cho con làm quen với những biến tấu cho một sô nhạc cụ của phương Đông cũng như của phương Tây. Rồi về sau, ông quyết định sẽ cho con đi học trong nhiều tháng tại một trường ở Italia, như ở Vownido hoặc ở Palecmo trên đảo Xixin.
Canto học dốt như chú lừa con; mới chỉ biết đọc, biết viết tàm tạm; đếm còn rất kém; nhưng ngược lại cuộc sống trong cung đình, rồi cuộc sống trên tàu cướp biển đã biến cậu thành một đứa con trai khỏe đẹp, thành thạo những động tác đấu gươm, biết điều khiển các buồm trên tàu và khi có dịp cũng biết lễ phép, có phong thái lịch sự.
Canto không lười biếng, bé ham hiểu biết. Nhưng mấy người thầy mà bé được học từ trước đến nay đã không biết cách khêu gợi lòng say mê học tập cho bé. Bé đồng ý sẽ vào học trong ký túc xá của trường các cha dòng Tên ở Palecmo.
Còn có một lý do khác thúc đẩy ông Rescartor gửi đứa con trai đến chỗ an toàn và tách nó ra xa hoạt động của mình trong một thời gian. Đó là vì những nguy hiểm nhiều mặt đang bao vây ông, rất có thể một ngày nào đó, xâm phạm con trai ông. Ông cần phải đánh bại hoàn toàn những kẻ thù chủ yếu của mình và muốn thế, thì phải phát động một chiến dịch quyết liệt chống lại chúng vừa bằng chiến tranh, vừa bằng những cuộc vận động ngoại giao. Một lần, trong khi ông cho tàu thả neo ở Tuyni, Canto đã suýt nữa bị bọn tay sai của Medo - Moocto, đô đốc của Angie bắt cóc: tên đồng tính luyến ái dâm dục này, gần như phát điên vì những ảo tưởng vinh quang vĩ đại, căm thù Perắc, vì đã làm giảm quyền lực của mình ở vùng Địa Trung

Hải…
Giống bố về lòng yêu thích âm nhạc, Canto lại có những nét xa lạ thu hút sự chú ý của Perắc khiến ông như bị thôi miên và làm ông nhớ đến Angielic với những đặc điểm di truyền của nguồn gốc vùng Poatu. Cậu bé ít nói, đầu óc sáng suốt và người ta không dễ gì biết được những ý nghĩ và dự đoán được những hành động của cậu.

Ông Perắc tỏ ra hết sức tôn trọng năng khiếu đặc biệt của đứa con trai này, cậu ta có thể nói về một số sự kiện nhiều ngày trước khi sự kiện đó xảy ra.

Tính cách độc đáo của đứa bé, liệu có bị việc học hành của nó, cùng với khí hậu tuyệt vời ở Palecmo, và nước biển xanh lơ sẽ nuôi dưỡng tính mơ mộng của Canto. Và Perắc sẽ cho người đầy tớ trung thành của mình là Cuaxi - Ba đi theo và ở liền bên cạnh, để săn sóc, che chở đứa con thật chu đáo.

Angiêlic và tình yêu

Chương 25

Nếu như Medo – Moocto đã thất bại trong mưu đồ bắt cóc Canto, thì lão ta lại thành công đối với Angielic, sau khi nàng trốn khỏi Canđi và rời đảo Mantơ.

Perắc rụng rời chân tay, khi được tin vợ mình xuất hiện ở Địa Trung Hải không hiểu bằng cách nào đã rơi vào tay kẻ thù nguy hiểm nhất của mình. Cùng một lúc, ông nhận được tin báo là Angielic đang ở Mantơ. Hơi yên lòng một chút, ông quyết định đi tìm nàng.

Ông buộc lòng phải đến Angie gặp Medo – Moocto. Tên đạo phản gốc Calabrơ này tin chắc từ trước rằng Rescartor sẽ phải làm bất cứ điều gì hắn muốn. Vì hắn nắm được – không hiểu bằng cách nào – điều bí mật mà Rescartor không thổ lộ với ai hết: Angielic là người vợ theo đạo Thiên chúa của ông và ông sẵn sàng hy sinh tất cả để tìm lại được nàng.

Trước những yêu sách quá quắt của gã đô đốc vùng Bắc Phi này, rất nhiều lần Perắc muốn chửi toáng lên và bỏ đi. Nhưng đây lại là vợ ông, lại là Angielic. Sao ông lại có thể nhẫn tâm khước từ, để đẩy nàng vào cái chết, vào một số phận thảm khốc.

Ra sức giữ vẻ thản nhiên, Perắc dùng mưu, huy động mọi tài năng đóng kịch sẵn có để đối phó với tên bất lương đó, hắn vốn người Italia và cũng biết những thủ đoạn tinh vi, độc ác.

Càng lo sợ cho nàng, ông càng tức giận điên lên vì nàng: con người sao mà tai ác, chẳng chịu ở yên một chỗ! Sau khi tuột khỏi tay ông ở Canđi sao cô ta lại nhắm mắt lao đầu vào những cạm bẫy thô bỉ của Medo – Moocto?

Ông đang, một lần nữa, tiêu hủy cuộc đời mình vì nàng. Gã Medo - Moocto đòi giành lấy riêng cho mình quyền bá chủ ở Địa Trung Hải. Rescartor phải lánh mặt đi và rời bỏ địa bàn này. Hắn đòi như vậy. Ông đi rồi, hắn sẽ tiếp tục làm mưa làm gió: cướp bóc, đốt phá, càn quét, bán nô lệ, món hàng thuận tiện và cao giá nhất trong khắp vùng biển này.

Perắc đã đề nghị với hắn những chuyện làm ăn có thể kiếm lãi cho hắn còn to gấp trăm lần cái hắn đã cướp được khi cho quân dùng những thuyền buồm nhẹ đánh vào các tàu buôn hay tàu chiến của những nước theo đạo Thiên chúa. Nhưng tên cướp phản đạo này không cần cái đó. Hắn muốn thành "tên cướp biển hùng mạnh nhất, được nể sợ nhất, bị căm ghét nhất ở Địa Trung Hải".
Tên Medo - Moocto cười gằn nói:
- Ngươi hãy coi chừng. Nếu ngươi rời Angie ra đi mà không hứa danh dự với ta rằng ngươi sẽ để mặc cho tự do hành động ở vùng biển này, thì chắc chắn Ngươi sẽ không bao giờ có thể gặp lại cô ấy còn sống nguyên vẹn! Có một tên tay sai của ta hiện đã ở sẵn trong đám người Maroc đi kèm cô ta rồi. Ta chỉ cần chuyển cho nó một lời nhắn của ta, thì ngay đêm đó, nó sẽ giết cô ấy…
Cuối cùng, Perắc đành phải đưa ra lời cam kết với Medo – Moocto. Đồng ý, ông sẽ rời bỏ Địa Trung Hải. Ông không nói cụ thể sẽ vắng mặt trong bao lâu.

Tên phản đạo, quá vui sướng vì một thắng lợi trước mắt mà hắn đã tưởng không còn hy vọng giành được, đã tỏ ra cả tin. Vả lại, hắn vẫn còn phải kinh sợ những đòn sấm sét trả thù của Đại quốc vương ở Côngxtăngtinốp, nếu như ngài được tin có kẻ đã thủ tiêu người cố vấn bí mật và người chỉ huy tài chính của ngài.
Sau khi rời khỏi Angie không gặp trở ngại gì, con tàu của Rescartor rẽ sóng đi về phía Xowta, để đến Xale rồi Micơnê.
Perắc vẫn giữ vẻ mặt âm thầm. Lúc thì ông nguyền rủa Medo - Moocto, lúc thì ông oán trách Angielic. Nhưng ông không thể nào không bay đến để cứu nàng được, với một tình cảm nôn nóng trong đó không chỉ có ý thức về nghĩa vụ đối với một người vợ dại dột mà thôi.
Lúc này, bỗng nhiên ông nhận được một lá thư của Osman Feraji:
"Đến ngay…người đàn bà mà số mệnh đã trao cho ngài đang gặp nguy hiểm"
Giữa lúc đang mải mê nhớ lại chuyện cũ, Perắc đột ngột đứng thẳng người lên trong phòng thuyền trưởng của mình trên tàu Gunxbôrô. Tàu nghiêng mạnh về một bên, rồi lại nghiêng sang bên kia, khiến ông lảo đảo. Ông lẩm bẩm: bão rồi!...Ông vẫn đứng thẳng, hai chân doãng ra lấy thăng bằng.
Đầu óc ông vẫn còn quay về quá khứ.
"Đến ngay…người đàn bà mà số mệnh đã trao cho ngài đang gặp nguy hiểm"
Nhưng khi ông đến Micơnê thì Osman Feraji đã chết vì bị một người nô lệ theo đạo Thiên chúa đâm bằng dao găm.
Tất cả đám dân Do thái trong làng đều đã bị bọn lính cận vệ da đen của vua Ả rập chém chết bằng mã tấu. Mọi người xôn xao về chuyện bảy nô lệ người Thiên chúa giáo bỏ trốn và nhất là chuyện một người đàn bà trong hậu cung đã trốn thoát.
- Người đàn bà kỳ lạ biết mấy! ông bạn của tôi hãy xem- Quốc vương Mulai Ismail kể lại với Perắc, hai mắt tròn xoe lộ vẻ thán phục hơi có tính thần bí- cô ta dám cả gan đâm vào cổ tôi đấy.
Ismail chỉ một vết sẹo trên cổ họng nâu sám của mình:
- Và đâm bằng chính con dao găm của tôi! Cô ta còn chống lại các cuộc tra tấn nữa. Tôi đã tha chết cho cô ấy, vì cô ấy quá xinh đẹp và vì viên thái giám của tôi đã ra sức khuyên tôi tha tội – chả hiểu cô ta đã rót thứ thuốc độc nào vào mạch máu của con người cương trực đó? Ông ấy đã phải đền mạng vì quá nhu nhược đối với cô ta, tuy rằng ông ta vốn rất kiên nghị và ngay thẳng. Cô ta đã trốn thoát. Đó là ác quỷ hiện hình đàn bà.
Chẳng cần hỏi tên người đàn bà ấy, Perắc đã đoán được ngay.
Perắc giải thích cho Ismail biết rằng người phụ nữ ấy đúng là người vợ Pháp của mình và được tin nàng đã thuộc về ông ta nên đến để xin chuộc. Ông ta

tạ ơn đức Thánh Ala rằng nhờ đức kiên trung của Angielic, ông ta đã tránh được việc xúc phạm người bạn tốt nhất của mình một cách không thể nào tha thứ được. ông ta hứa sẽ trả lại nàng cho ông mà không lấy tiền chuộc: đó là luật pháp của kinh Coorran.
Ông ta hi vọng quân lính của mình sẽ đuổi kịp nàng và những kẻ chạy trốn khác. Những toán lính được phái đi theo nhiều đường mòn khác nhau và đã nhận được lệnh: chém đầu tất cả những tên nô lệ đàn ông chạy trốn và bắt sống người đàn bà mang về.
Cuối cùng đã nhận được những tin báo về, sau đó những tên lính mang nộp những cái đầu đã bị cắt, máu đọng khô đen. Ismail nhận thấy còn thiếu cái đầu của Coolanh Paturen.
- Còn người phụ nữ đâu?
Những tên lính tâu rằng mấy tên Thiên chúa giáo bỏ trốn, trước khi chết đã khai báo: lúc bị bắt, người đàn bà không còn trong bọn họ, vì người đàn bà Pháp ấy đã chết khá lâu rồi do rắn độc cắn; mấy người kia đã chôn xác bà ta ở sa mạc.
Perắc thấy nghẹn ngào. Bỗng nhiên, ông thấy rõ là tất cả những dự định, những ý nghĩ và cả những tình cảm say mê của mình đều là vô nghĩa. Và tức cười biết bao!
Thôi được ông sẽ ra đi. Ông sẽ rời Địa Trung Hải đi xa, không phải vì cam kết với Mede – Moóctơ, mà vì ông chợt nhận thấy mình vẫn lạc lõng giữa những con người trong nhiều năm đã giúp mình làm lại cuộc đời.
Vậy thì ông sẽ đi tìm lại Canto, rồi sau đó sẽ dong buồm đi sang phía Tây, đi tới những lục địa mới. Từ bỏ cả một khối tài sản đã lại trở nên khổng lồ, ông sẽ bỏ lại phía sau lưng hai nền văn minh đã bị ô nhiễm đối chọi với nhau vì cùng bị thúc đẩy bởi sự cuồng tín, khiến cho cả hai đều giống nhau ở sự thái quá và tính không khoan nhượng.
Ông đã chán ngấy cuộc đấu tranh ấy, mà tính vô bổ đã quá hiển nhiên.
Perắc cưỡng lại ý muốn lao về vùng sa mạc để tìm kiếm một nấm mồ tội nghiệp: sẽ là một hành động điên rồ nữa, chẳng thể mang lại cái gì khác ngoài sự tuyệt vọng. Mọi cái chỉ là hư không?
Những người nô lệ kia, những kẻ cùng chạy trốn với nàng đều đã chết rồi. ông cảm thấy cả nàng cũng đã tan biến trong khoảng mênh mông dưới ánh nắng mặt trời tàn bạo, nó làm tiêu tan mọi ý nghĩ và làm nảy sinh những ảo ảnh.
Số mệnh sau khi đã ngăn cách hai vợ chồng ông, lại đã luôn luôn cản trở không để hai người đoàn tụ: điều ấy ắt hẳn phải có một ý nghĩa nào đó. Ý nghĩa gì vậy?..
Cuối cùng, một con người mạnh mẽ như ông mà không đủ lòng can đảm, không đủ sự nhẫn nhục để đi tìm một điều bí mật mà chỉ tương lai mới có

thể làm sáng tỏ được…
Sau khi đã gặp lại con trai ở Palecmo, Perắc cám ơn trời đã để lại đứa con ấy cho mình: sự có mặt của Canto kéo ông ra khỏi những day dứt sâu xa mà lần này ông phải vất vả lắm mới vượt qua được.
Khi con tàu của ông ra khỏi eo biển Gibranta đi vào đại dương và rẽ sóng tiến theo hướng châu Mỹ, ông chỉ còn giữ lại cho mình con tàu Hải bằng với đoàn thủy thủ, ít nhất là những thủy thủ nào sẵn sàng chia sẻ vận mệnh mới của ông.
Perắc biết rất rõ tất cả số người ấy, những con người lang thang. Ông biết rõ những bi kịch nào đã ném họ cùng với ông đi khắp đó đây. Ông chỉ giữ lại những người mà mình không thể trả về nhà được, những người thà nằm bệt xuống sàn tàu ở dưới chân ông chủ chứ không muốn trở về đơn độc trên bến cảng, với cái túi hành lý nghèo nàn, ở giữa những đám người đầy ác cảm. Bởi vì họ không biết đi đâu nữa; họ sợ chế độ nô lệ của đạo Hồi, sợ chế độ nô dịch dưới các tàu gale của người Thiên chúa giáo, sợ rơi vào tay một thuyền trưởng mới tàn bạo và tham lợi, để bị bóc lột.
Perắc được sự kính trọng của những tâm hồn mờ tối đó, của những con người mà ý chí đã chết, của những trái tim biết đau xót dưới cái vỏ thô bạo lộ liễu của họ. Ông giám sát họ nghiêm khắc nhưng không bao giờ lừa dối họ và biết cách làm thức tỉnh sự quan tâm của họ đối với những nhiệm vụ được giao và với mục đích các chuyến đi biển của ông.
Ông không giấu giếm họ là khi rời Địa Trung Hải họ đã không còn thuộc quyền của một ông chủ đầy uy lực nữa. Bởi vì ông phải làm lại sự nghiệp từ đầu. Nhưng họ đã chấp nhận cuộc phiêu lưu này. Vả lại, rất nhanh chóng, ông đã có thể dành những phần thưởng giá trị cho sự tận tụy của họ.
Ông mang theo cả một đội thợ lặn người đảo Mantơ và Hi Lạp. Trang bị cho đội này những thiết bị hoàn hảo, ông tiến hành công việc dò tìm trong vùng biển Caribe, cho đội thợ lặn đi mò các kho tàng của những chiếc tàu Tây Ban Nha bị đánh đắm quanh vùng này, nạn nhân của các toán cướp biển đã hoành hành ở đây từ hơn một thế kỷ rồi. Hoạt động này, ít người biết đến và chỉ một mình Perắc có thể tiến hành được, không bao lâu đã làm ông trở nên giàu to. Ông đã đạt được thỏa thuận với những trùm tướng cướp ở đảo Con Rùa; còn những người Tây Ban Nha và Anh như thuyền trưởng Philip, vì không bị ông tiến công mà lại được ông tặng một ít đồng tiền vàng giá trị nhất mò được dưới đáy biển, đều để cho ông được yên.
Dần dần, Perắc đã vượt qua được nỗi ám ảnh mà trong một thời gian từng hằn sâu trong tâm trí ông: Angielic …Nàng chết rồi, và ông mãi mãi không bao giờ gặp lại.
Ông không còn oán trách nàng đã sống cuồng say, có lẽ quá dại dột. Cái chết đã bổ sung cho khúc huyền thoại về nàng. Nàng đã làm một kỳ tích mà

không một người nữ tù nhân Thiên chúa giáo nào dám mơ tưởng. Ông không thể quên được rằng Angielic đã cự tuyệt Quốc vương Ismail và dũng cảm đương đầu với nhục hình. Thật rồ dại! Người ta không đòi hỏi phụ nữ phải là anh hùng, ông đau đớn tự nhủ. Nếu như nàng bảo toàn được mạng sống cho mình, để ông còn được ôm nàng trong vòng tay, cảm thấy thân hình nóng ấm của nàng suốt bên người mình, để ông lại được chiếm lĩnh đôi mắt nàng, như lúc ở Canđi, thì ông sẽ quên đi mọi vết tích không chung thủy của nàng, ông sẽ tha thứ hết!...nhưng phải được thấy nàng đang sống, được chạm tới làn da mịn màng ấy, được thấy nàng là thuộc về mình trong một hiện tại vui sướng mà không lo lắng gì về quá khứ hay về ngày mai, và không phải hình dung cái thân hình kiều diễm khô quắt lại trong cát bỏng, hấp hối, đôi môi xám xịt, bị bỏ mặc không người cứu chữa giữa thanh thiên bạch nhật.

- Ôi em yêu, anh đã yêu em biết nhường nào!...

Tiếng gào rú của cơn bão lên cao, rung động những cái hất mạnh của sàn tàu đang điên đảo, Perắc vẫn lắng tai nghe tiếng kêu thốt lên trong ông hồi nào:

- Em yêu, anh đã yêu em, anh đã khóc em…Vậy mà, giờ đây, anh đã tìm thấy em còn sống trên đời, nhưng anh lại không dang rộng cánh tay đón em vào lòng.

Con người là thế. Hắn đau khổ, rồi hắn hết đau khổ. Lúc đó hắn quên đi sự sáng suốt, sự khôn ngoan do đau khổ mang lại. Đầy sức sống, hắn vội vã lấy hành trang đầy những ảo tưởng, những nỗi lo sợ nhỏ nhặt, những mối oán trách hủy diệt. Chẳng những không mở rộng vòng tay ôm lấy nàng, người đàn bà mà ông đã khổ công tìm kiếm bấy lâu nay, ông lại nghĩ đến đứa con mà một kẻ đàn ông khác đã cho nàng, nghĩ đến Đức vua, đến những năm tháng đã phí hoài, đến những đôi môi đã từng hôn lên môi nàng…ông oán trách nàng đã trở thành người xa lạ. Nhưng thế mà đúng là lúc này ông đang yêu người đàn bà xa lạ ấy.

Một loạt câu hỏi luẩn quẩn trong óc ông:

"Đôi môi nàng sẽ đáp lại ra sao khi ta tìm để hôn nàng? Nàng có cử chỉ gì khi ta muốn ôm nàng vào lòng? Điều bí ẩn của da thịt nàng, cũng như bí mật trong tư tưởng nàng, ta không biết được? Em là ai? Bọn họ đã làm gì em, cái thân hình xinh đẹp kia, từ nay được che giấu kín đáo như vậy…"

Nhưng rồi ông sẽ biết làm nàng khuất phục. "Em là của anh và anh sẽ biết cách làm em hiểu ra điều đó".

Ông sẽ làm được như thế! Ông sẽ làm mất sự thế thủ của nàng. Ông sẽ gạt bỏ mọi điều bí ẩn của nàng, từng cái một, cũng như gỡ dần những tấm áo che thân nàng.

Perắc phải dùng hết sức mạnh chống lại cơn gió mới đẩy được cánh cửa, ra đến bên ngoài. Trong đêm đen hoang dã đầy bọt sóng tứ tung, ông dừng lại

một lát, tay bám chặt hàng lan can trên boong đã bắt đầu cót két, rên rỉ như tấm gỗ cũ mọt sắp nứt toác ra.
"Anh là người thế nào vậy, bá tước Perắc, mà bỏ rơi vợ mình cho kẻ khác và thậm chí không buồn đấu tranh gì nữa? Mẹ kiếp! Hãy để ta trị cho xong cơn bão trời đánh này, rồi sau đó…quân ta sẽ thay đổi chiến thuật, thưa phu nhân đờ Perắc!"
Giữa tình trạng hỗn loạn ghê gớm của con tàu trong cơn bão, một tiếng hét nổi lên:
- Khoang bong đổ sập rồi!
Đúng là một cơn ác mộng. Những mảnh trần lợp gỗ nứt vỡ răng rắc trên đầu các hành khách, át hẳn mọi tiếng động khác: tiếng sóng vỗ, tiếng gió rít, tiếng kêu thét vì sợ hãi của những người ngồi trên tàu bị xô đẩy vào nhau trong bóng tối hoàn toàn.
Angielic tuột xuống sàn tàu, bị dựng đứng lên như bức tường. Nàng thấy người mình bị lăn vào cái giá súng đại bác cứng đơ, rồi lại lăn ngược trở lại. Nàng khiếp sợ nghĩ rằng bé Ônôrin nhỏ xíu cũng bị tàu lắc lư dữ dội như vậy. Tìm nó ở đâu được bây giờ? Làm thế nào nghe thấy tiếng nó kêu khóc? Tiếng gọi nhau, tiếng kêu la lẫn lộn, trần vẫn kêu răng rắc, nặng nề. Một tia nước biển mặn phọt vào. Một tiếng phụ nữ kêu lên: "Lạy Chúa, cứu vớt chúng con…chúng con chết mất!"
Bàn tay Angielic sướt da vì chạm vào một vật cứng nóng bỏng: một chiếc đèn bị gió thổi tắt phụt và bắn tung xuống sàn tàu. May mà đèn không bị vỡ. "Cần phải nhìn thấy rõ", nàng vừa nghĩ vừa cố bám cho chắc. Ngồi xổm dưới sàn, ra sức cưỡng lại những lắc lư khủng khiếp của con tàu, nàng mò mẫm, tìm ra chỗ mở thông phong đèn. Mấy cây nến còn khá dài và mò trong ngăn kéo được cái bật lửa đá. Nàng đánh lửa và châm đèn" một luồng ánh sáng đỏ tỏa ra.
Phía trên kia thấy hiện ra một lỗ thủng to lởm chởm, qua đó từng lúc tràn vào một mớ nước có bọt trắng xóa.
- Chỗ này, - Angielic kêu to- Cây gỗ kê cột buồm đằng trước tàu đã đâm thủng trần của khoang này rồi.
Người đầu tiên từ trong bóng tối lao đến là Manigô. Với sức mạnh của người khổng lồ, ông ta đứng nâng những thanh xà sắp gẫy lên. Bécnơ, Mécxơlô và ba người đàn ông khác khỏe nhất cũng kéo đến và làm theo Manigô. Tất cả mấy người xuống tấn đỡ những xà gỗ để giảm bớt nguy cơ mái sụp.
- Cần có…những thợ mộc, - Manigô hổn hển nói. Bảo họ đến…với gỗ và dụng cụ. Phải kê đỡ lấy cột buồm…lỗ thủng không to thêm nữa.
Angielic đã tìm được Ônôrin: may sao, bé vẫn nằm nguyên trong cái võng của nó đã được cột rất chắc và lắc lư theo tầu.

Angielic cầm đèn chiếu sang phía Manigô và mấy người bạn đang ra sức dùng vai nâng những thanh xà gồ kếch xù lên. Liệu họ còn sức chịu đựng được bao lâu nữa.
Mắt đỏ ngầu những tia máu, Manigô lại hét nàng:
- Thợ mộc!...Đi tìm họ đi…
- Cửa bị đóng!
- A! bọn khốn khiếp! chúng giam chúng ta lại, để chúng ta chết trong cái lỗ này như một lũ chuột…Đi sang…góc kia, có một cái cửa sập,- Manigô nói hổn hển.
Angielic nhanh ý hiểu ngay: đó là cái cửa sập mà hôm nọ mấy thủy thủy Tây Ban Nha đã đột ngột hiện ra sau lưng nàng và bà Anna.
Nàng chuyển cây đèn sang tay Maxian đứng cạnh đó:
- Cầm chắc lấy cây đèn và đứng cho vững. Còn ánh sáng thì họ còn trụ được. Để tôi đi báo cho thuyền trưởng.
Nàng bò lê bằng đầu gối, tìm được cái then cài cửa sập và thả người xuống cái lỗ tối đen. Nàng lần xuống từng bậc thang, rồi theo một hành lang hẹp và bị quăng người từ thành tường này sang thành tường bên kia như một quả bóng lăn qua lăn lại. Nàng leo lên boong tàu.
Những tia chớp cho phép nàng nhận ra những bóng người đi đi lại lại, ra sức sửa chữa những thiệt hại nguy hiểm chết người sau mỗi đợt tấn công của các làn sóng.
Angielic bắt đầu bò để tiến lên, tay bám lấy những dây thừng chạy dài trên lối đi từ mũi tàu đến buồng lái. Bây giờ nàng biết rằng Perắc đang ở mũi đằng kia, trên khoang thượng đuôi tàu, đang giữ bánh lái và bằng mọi giá nàng cần đến được chỗ chồng. Đấy là ý nghĩ duy nhất, đang chiếm lĩnh cả con người nàng. Nàng vượt qua đêm tối, người ướt lướt thướt, bám chắc lấy thành tàu bằng tất cả sức lực của mình.
“Chết bên cạnh chàng. Ít nhất, cũng giành được điều đó từ tay số mệnh”.
Cuối cùng nàng đã trông thấy chồng, lẫn trong đêm tối, hòa vào cơn bão, đến mức trông ông như là hiện thân của thần biển. Giữa những cảnh ồn ào hỗn độn, ông đứng không nhúc nhích một cách kỳ lạ.
“Chàng chết rồi – nàng tự nhủ- chàng đã chết đứng, bị sét đánh ở tay lái!”
Nàng lê người đến chỗ chồng đứng, chạm tay vào cái chân đi ủng của ông hầu như bị bắt vít vào sàn tàu. Lúc đó, nàng cố hết sức đứng thẳng lên, hai tay bíu chặt lấy cái dây lưng da của chồng. Ông vẫn không nhúc nhích như một pho tượng đá. Nhưng trong một tia chớp vừa sáng lóe lên, nàng thấy đầu ông vẫn động đậy và cúi xuống xem ai bám lấy mình. Ông giật mình và nàng đoán ra câu ông hỏi:
- Em làm gì ở đây?
Nàng kêu to:

- Cần thợ mộc ! nhanh lên!...Khoang boong đang đổ sập!...
Liệu chồng nàng có nghe rõ không, có hiểu lời nàng nói không?.. Perắc không thể rời tay lái. Ông cúi đầu trước một làn sóng mạnh đã phóng lên tận đây. Khi Angielic đã lấy lại được hơi, miệng còn đắng ngắt vì nước mặn ào lên giữa mặt nàng, nàng thấy thuyền trưởng Giadông đứng ở gần Rescartor. Một lát sau, thuyền trưởng lại gần chỗ lan can và áp loa vào miệng, ông gọi to những mệnh lệnh cho đám thủy thủ.

Một tia chớp khác cho phép Angielic nhìn rõ mặt chồng lại cúi xuống gần mặt nàng…và ông mỉm cười
- Mọi cái đều ổn…thêm một chút kiên nhẫn và sẽ là kết thúc.
- Kết thúc gì vậy?
- Kết thúc cơn bão…
Nàng đưa mắt nhìn ra bóng đêm trong giông tố. Phía trên đằng cao đang diễn ra điều kỳ lạ - Angielic đứng thẳng người lên hét:
- Kìa! Nhìn kìa!
Perắc cũng đã nhìn thấy. Ông biết rằng cái đập nước màu trắng đang lơ lửng trên không kia, không phải gì khác là cái ngọn đầy bọt trắng xóa của một làn sóng khủng khiếp, mù quáng ào ào đổ ụp xuống hai người:
- Làn sóng cuối cùng – Ông lẩm bẩm.
Căng hết cơ bắp, chạy đua về tốc độ với quả núi nước biển đó, Perắc quay mạnh bánh lái hết cỡ về mạn trái rồi cài lại.
- Tất cả mọi người về mạn trái- thuyền trưởng Giadông hét to.
Perắc hất người lại đằng sau. Với một cánh tay, ông ôm sát Angielic vào người mình; và dùng cánh tay kia, ông ôm chặt lấy cột buồm lái.
Khối nước khổng lồ ập xuống người họ, đè lên mạn phải và bị đẩy đi với một tốc độ chóng mặt, con tàu Gunxbôrô chỉ còn là một cái nút chai nhỏ bằng gỗ cuốn theo cái vòng khổng lồ của làn sóng.
Rồi con tàu cũng đã qua được cái đầu sóng sủi bọt trắng, lật mình trên sườn bên kia hết sức đột ngột và lao xuống dốc như phóng xuống một cái vực không đáy.
Angielic cảm thấy cơn mưa như thác đổ đang trút xuống người hai vợ chồng nàng sẽ không bao giờ dứt được.
Thực tại duy nhất mà trí óc nàng cảm nhận được đó là cánh tay sắt vòng quanh người mình, cánh tay của chàng đang giữ nàng. Nàng muốn hít không khí, nhưng đã hớp phải nước mặn tanh. Hai người đang ở dưới đáy biển, mãi mãi ràng buộc với nhau, đoàn tụ vĩnh cửu và một niềm thanh thản tuyệt vời tràn ngập trái tim và thân thể mệt mỏi của nàng: "Hạnh phúc lớn nhất…đây rồi…cuối cùng đã đến…"
Nàng không bị ngất, nhưng những sự va chạm quá mạnh gây nghẹt thở đã

khiến nàng đờ đẫn. Và nàng không sao tin được rằng biển cả đã ngừng bắt nàng lăn đi như hòn đá cuội và yên tĩnh đã trở lại chung quanh nàng.
Sự yên tĩnh này chỉ có tính tương đối. Con tàu tiếp tục bị lay chuyển nhưng so với cái mà nó vừa trải qua thì có thấm vào đâu.
Căn phòng nhỏ của Rescartor thành một nơi ẩn náu yên tĩnh như có phép thần.
Angielic đã trôi dạt vào đây, quần áo ướt sũng và nàng không thể nhớ lại bằng cách nào mình đã lần đến được đến tận chỗ này.
Nàng bỗng nhận ra có một người đàn ông mình trần ở trong phòng đang vuốt nước trên người xuống thật mạnh, đồng thời nóng nảy rũ mớ tóc dày cho bắn tung hàng loạt giọt nước nhỏ như sương.
Người đàn ông, cả bàn chân và bắp chân đều để trần, chỉ mặc độc chiếc quần nịt ngắn bằng da dính sát người, làm nổi rõ những đường nét cao, gầy của thân hình.
- Thế nào, phu nhân nhỏ bé của tôi, em đã tỉnh cơn mơ màng chưa đây? – tiếng nói của Perắc vang bên tai nàng.
Ông làm nốt công việc xoa mạnh đôi vai mình cho nóng lên; rồi với chiếc khăn, ông lại gần Angielic, ngắm nhìn nàng, hai bàn tay để cạnh sườn. Chưa bao giờ trông ông giống như một tên cướp biển lợi hại thế, với hai bàn chân không, với nước da đen sạm như hun khói và những tia sáng mỉa mai cay độc dưới những món tóc xoăn dày đen sẫm.
- A, anh…- Nàng lẩm bẩm một cách máy móc.
- Thưa vâng…anh chẳng còn một mảnh nào khô trên người. Mà cả em nữa, em phải bỏ ngay những quần áo ướt sũng kia đi…Em thấy bão ở vùng biển này thế nào? Mãnh liệt đấy chứ, phải không nào?
Ông cười. Tiếng cười làm Angielic công phẫn đến nỗi nàng đủ sức gượng đứng thẳng dậy được, mặc dù váy nàng đầy ứ nước nặng như chì.
- Ông cười ư? – Nàng kêu to giận giữ - những cơn bão làm ông cười, ông Perắc …Những cuộc tra tấn làm ông cười. Ông còn hát to trên thềm Nhà thờ Đức bà…Tôi khóc thì có quan trọng gì? …Và ngay ở Địa Trung Hải…không có ông.
Đôi môi nàng run run. Nước biển mặn chát hay chính là nước mắt đang chảy đầm đìa trên đôi má tím nhợt của nàng? Chẳng lẽ nàng khóc, Angielic bất khuất kia mà?...
Perắc dang rộng cánh tay, kéo nàng vào sát bộ ngực ấm áp của mình:
- Em bình tĩnh lại, bình tĩnh lại, phu nhân nhỏ bé của anh…Chả nhẽ bây giờ lại bắt đầu để thần kinh mình căng thẳng sao?...Nguy hiểm đã qua rồi, em yêu ạ. Cơn bão đã tan.
- Nhưng bão còn quay lại.
- Cũng có thể. Nhưng chúng ta vẫn sẽ vượt qua. Vậy ra em ít tin tưởng ở tài

năng thủy thủ của anh đến thế ư?
- Anh bỏ mặc em – Nàng rên rỉ.
Những ngón tay lạnh như băng của nàng lần tìm những nếp gấp trên quần áo chồng mà lúc nãy nàng đã bám chặt, nhưng chỉ chạm tay vào làn da ram ráp nóng hổi khiến nàng bồi hồi. Và nàng bỗng thấy mình như trong mơ. Nàng vịn bằng cả hai bàn tay vào đôi vai vững vàng vô địch ấy, đôi chân nàng lơ lửng và thấy đôi môi ông sát lại gần môi mình.
Niềm xúc động ập đến quá nhanh, nàng không thể cưỡng lại được. Nàng giật nảy mình, buông hai tay rời chồng ra. Ông Perắc ngăn trước cử chỉ của nàng định bỏ chạy ra cửa.
- Hãy ở lại
Angielic giương mắt ngơ ngác nhìn ông, không hiểu gì cả.
- Ở đằng kia, mọi cái đã ổn cả. Những người thợ mộc đã đến kịp. Người ta đã buộc phải hạ bớt cột buồm đằng trước xuống nhưng trần đã chữa xong và nước đã tát cạn. Con gái em, anh đã giao nó cho người vú em rất tận tâm, là anh chàng Toocmini xứ Xixin mà nó rất quý.
Ông nhẹ nhàng đặt bàn tay dài của mình lên má nàng và buộc nàng phải áp mặt vào vai ông.
- Hãy ở lại…ở nơi khác không ai cần đến em cả, chỉ có anh ở đây là cần đến em thôi.
Nàng run rẩy hết chân tay. Sự êm dịu đột ngột này, nàng không thể tin đó là sự thật. Ông hôn nàng…chàng hôn nàng!...
Và nàng bị cuốn vào một loạt những cảm giác trái ngược nhau, quay cuồng như một cơn gió lốc, khiến nàng kiệt sức, như trong bão lúc trước.
- Nhưng mà, - nàng vừa kêu lên vừa cố giãy ra một lần nữa, - không thể thế được!...Anh không yêu em nữa…Anh khinh rẻ em…anh thấy em xấu đi…
- Này, này! Em nói gì thế, cô em xinh đẹp của anh, - chàng vừa nói vừa cười – chẳng lẽ anh đã làm em giận đến thế ư?...
Chàng đẩy nàng ra một chút, để giữ nàng với cánh tay duỗi thẳng và ngắm nghía nàng với nụ cười giễu cợt xen lẫn một thứ tình cảm không thể nào mô tả chính xác được.
Nàng hoang mang đưa bàn tay lên khuôn mặt giá lạnh cứng đơ của mình, lên mớ tóc dính bết lại vì nước biển:
- Nhưng, nom em mới gớm ghiếc làm sao! – nàng rên rỉ
Chàng ôm lấy nàng và đột nhiên nhấc bổng nàng lên nhẹ nhàng như không
- Em điên thật, em yêu quí!...Ai mà chẳng phải yêu em? Nhưng em chỉ thuộc về một mình anh thôi.
Chàng bế nàng về phía giường, đặt nàng lên đó, giữ nàng sát cạnh mình, vuốt ve trán nàng như săn sóc một đứa bé ốm:
- Ai chẳng muốn được yêu em, em yêu quí của anh!

Trong vòng tay của chàng, nàng ngơ ngác, không còn sức chống đỡ. Cơn bão khủng khiếp, vừa làm nàng sợ hãi hết hồn, nay mang đến cho nàng, thật bất ngờ, cái giây phút mà nàng đã không hy vọng có nữa, giây phút mà nàng đã luôn luôn vừa ao ước vừa muốn lẩn tránh. Tại sao được như vậy? Do phép thần kỳ nào?
- Nào, em hãy nhanh nhanh gỡ bỏ đám quần áo ướt kia đi, nếu em không muốn để anh làm hộ.
Cởi bỏ hết những quần áo ướt sũng dính bết vào làn da rét run của mình, nàng bắt đầu cảm nhận bàn tay vuốt ve của chàng.
- Đừng lo ngại gì cả - chàng thì thầm – để anh sưởi ấm cho em.
Chàng khao khát nàng.
Chàng dường như phát hiện ra nàng, y như một người đàn ông lần đầu tiên phát hiện một người đàn bà mà từ lâu anh đã từng ao ước tấm thân kiều diễm ấy.
- Em có đôi cánh tay mới tuyệt mỹ làm sao, chàng thốt lên đầy vẻ thán phục.
Đây là ngưỡng cửa của tình yêu, của mối tình lớn, tuyệt đẹp đã từng gắn bó hai người trước kia.
Angielic tiếp nhận, nhưng chưa thể đáp ứng ngay được, đôi môi nồng ấm của chàng đặt lên môi nàng, rồi lên cổ nàng, lên vai nàng…
Đôi môi ấy như xoáy chặt vào da thịt nàng, trong những cái hôn mỗi lúc một thêm thiết tha nồng cháy hơn…
Chút khiếp sợ còn vương vấn trong nàng đã được quét sạch hoàn toàn. Người đàn ông được tạo ra cho nàng, nay đã trở lại với nàng. "Có anh ấy, mọi cái đều là tự nhiên, đơn giản và đẹp đẽ. Mình là của anh ấy, hãy để nguyên cho anh chiếm lĩnh". Và đột nhiên tỉnh táo, nàng chợt nhận thấy, vừa sợ sệt vừa vui mừng rạng rỡ, là cuối cùng hai người chỉ là một…
Trời sáng dần, từ từ xua đi những màn bóng tối và hoàn lại cho đôi mắt còn ngơ ngác của Angielic những đường nét trong khuôn mặt nghiêm khắc của vị thần đồng nội như được tạc bằng gỗ phủ lớp rỉ đồng, khiến nàng băn khoăn tự hỏi, đây là thật hay mơ.
Trời đã sáng rõ, sau cơn bão, sóng biển có một lối chuyển động uể oải, khoái lạc, như Angielic cũng đang có cảm giác ấy một cách sâu lắng. Mùi của biển đã mất vẻ đắng ngắt. Angielic ngửi thấy có mùi hương thơm của tình yêu, hương thơm của cảnh đoàn tụ. Tuy vậy, không phải nàng không có một chút nghi ngại.
Tuy trong đáy lòng nàng vang lên những tiếng nói thiết tha, chưa có tiếng nào thoát ra lời.
Chàng nghĩ gì về sự im lặng ấy, về sự ngượng nghịu của nàng?
- Chà! Perắc bảo nàng – Nói riêng với em thôi nhé, em thân yên, em chẳng tiến bộ gì về tình yêu kể từ thời ở trường học vui cả.

Angielic bật cười: Perắc cứ chê mình vụng về trong yêu đương như thế còn hơn là chê trách những tiến bộ của mình!
Nàng ra vẻ ngượng nghịu:
- Em biết. Anh sẽ còn phải dạy cho em học lại nhiều điều, ngài quý tộc của em. Xa anh, em có sống thật đâu, em chỉ sống sót thôi. Hai cái không giống nhau…
- Hừ! Anh không tin em hẳn đâu! Không sao! Cái em vừa nói là một lời đẹp.
Chàng tiếp tục vuốt ve nàng:
- Thật có lỗi lớn nếu che giấu tấm thân đẹp này trong những quần áo xấu xí như đứa ở. Anh sẽ sửa sai ngay.
Nàng nhìn ông đứng lên và đến tìm trong một cái rương một số quần áo, đem ném xuống chân giường,
-Từ nay, em sẽ ăn mặc cho coi được.
- Anh bất công quá, Giôphrây – những quần áo như người ở mà em đang mặc này – anh bảo thế mà – nó cũng có cái tốt chứ. Chả lẽ anh lại muốn em ăn mặc như bà hoàng khi xuống tàu Gunxbôrô của anh, để cho bọn lính long kỵ binh của Nhà vua bám theo à? Em đâu còn là nữ chủ của một vương quốc?
Perắc lại nằm xuống cạnh nàng. Gối đầu cao lên một chút trên khuỷu tay vẻ mơ mộng như một nhà thơ:
- Một vương quốc ư?... Nhưng anh có một vương quốc đấy. Nó mênh mông …tuyệt vời. Tùy theo mùa, nó mặc những bộ quần áo bằng ngọc bích hay bằng vàng. Biển xanh lơ hiếm có vỗ sóng vào những bãi cát đẹp rực rỡ như ánh bình minh…
- Vương quốc của ngài ở đâu, thưa chúa công?
- Anh đang đưa em đến đó.
Nàng giật mình trở lại những hiện thực.
Chàng đưa mắt nhìn nàng và lại mỉm cười . Bàn tay chàng như cái máy, đùa giỡn với mớ tóc của Angielic xõa xuống gối.
Perắc lộ vẻ ngạc nhiên:
- Tóc của em nhạt màu đi nhiều nhỉ, - chàng kêu lên,- Này, anh nói thật đấy, em có những sợi tóc bạc!
- Vâng, - Nàng nói khẽ,- mỗi món tóc bạc là kỷ niệm một kỳ hấp hối.
Chàng cau mày, tiếp tục ngắm nàng thật tỉ mỉ.
- Em kể đi, - chàng nói, giọng thúc giục.
Kể ư? Kể cái gì chứ? Kể những khổ đau đã đánh dấu từng chặng đường nàng đã qua, khi ở xa chàng ư?
Mắt nàng mở to mênh mông, sâu thẳm, nàng nhìn chàng chằm chằm, cái nhìn đầy vẻ dầy vò. Đưa ngón tay, thật dịu dàng, chàng vuốt ve hai bên thái dương nàng. Nàng không biết rằng động tác ấy, chàng đã đồng thời lau đi

những giọt nước mắt từ từ chảy ra mà nàng không hay.
- Em đã quên hết rồi, có gì đâu mà kể.
Nàng giương hai cánh tay trần ra, mạnh dạn quàng vào cổ chàng và kéo sát vào ngực mình.
- Anh còn trẻ hơn em nhiều, ngài Perắc ạ; anh còn giữ nguyên được mớ tóc dày như tóc người Mo của anh, đen thẫm như mun. Chỉ lác đác có vài sợi hơi bạc.
- Vì em mà anh có những sợi bạc đó.
- Thật ư anh?
Chàng trông thấy, trong ánh bình minh lờ mờ, rung rung đường cong của đôi môi nàng, nửa mỉm cười, nửa buồn bã – Và chàng nghĩ thầm: "Nỗi đau khổ duy nhất của anh…tình yêu độc nhất của anh".
- Đúng rồi, anh đã đau buồn …vì em…nếu em muốn biết rõ…ôi, cô gái làm tan nát trái tim những gã đàn ông.

Nàng đẹp biết bao! Càng xinh đẹp hơn, vì trái tim chan chứa tình người nồng nhiệt, trong cuộc đời sóng gió. Chàng muốn được nghỉ ngơi trong lòng nàng. Trong vòng tay nàng, chàng sẽ quên mọi điều.

Chàng nâng mớ tóc dày óng ả rồi xoắn lại thành một cái dây quấn quanh cổ mình. Hai cặp môi sát nhau, hai người sắp hôn nhau say xưa thì bỗng một tiếng súng nổ ở bên ngoài phá tan sự yên tĩnh lúc ban mai.

Angiêlic và tình yêu

Chương 26

Nghe tiếng súng nổ, Angielic có cảm tưởng như sống lại những cảnh đã qua: cảnh sát Nhà vua ập đến, bọn long kỵ binh. Tất cả rối tinh rối mù lên.
Mắt căng ra, nàng nhìn Giôphrây đờ Perắc vùng dậy, hối hả mặc quần áo, nai nịt chiếc áo kỵ sĩ bằng da đen, đi đôi ủng cao cổ.
- Dậy đi!- chàng thảng thốt! – nhanh lên!..
- Cái gì vậy?
Nàng chợt nghĩ là tàu Gunxbôrô bị một con tàu cướp biển khác tấn công.
Lấy lại bình tĩnh, nàng nhào đến đống quần áo chồng nàng vừa vứt ở cuối giường. Chẳng bao giờ có người đàn bà nào ăn mặc cẩu thả đến thế. Nàng

vừa kịp gài yếm lại thì một tiếng nổ trầm làm rung chuyển khung cửa kính căn phòng.
- Mở cửa ra – một tiếng nói thều thào phía bên ngoài.
Giôphrây đờ Perắc mở chốt cửa và một thân người nặng nề đổ vào ông ta rồi lăn đùng xuống tấm thảm trải sàn. Giữa hai bả vai của người vừa ngã xuống, một vệt đỏ sẫm to tướng lan dần ra.
Đờ Perắc đưa tay lật người đó lên.
-Giadông!
Viên thuyền trưởng mở mắt.
- Hành khách- Ông ta lẩm bẩm – chúng…bất ngờ…tấn công tôi…trong sương mù này…chúng đã làm chủ boong thượng.
Qua cánh cửa mở toang, sương mù nhợt nhạt và dày đặc cuồn cuộn tràn vào. Angielic thấy hiện lên mấy bóng người quen quen. Gabrien Bécnơ xuất hiện trước ngưỡng cửa, tay cầm khẩu súng lục còn bốc khói.
Tay súng của hắn và của đờ Perắc vung lên cùng một lúc.
"Không" – Angielic muốn kêu lên.
Nàng kìm được tiếng kêu nhưng kịp nhào ra phía trước và giữ tay chồng lại. Nòng súng đang nhằm vào gã lái buôn theo đạo Tin lành bị chệch hướng và viên đạn bắn ra mất hút vào lớp gỗ vàng phủ tường phía trên cửa ra vào.
- Dại dột! – đờ Perắc rít lên qua kẽ răng.
Nhưng chàng không đẩy nàng ra. Chàng biết khẩu súng ngắn của mình chỉ có vẻn vẹn mỗi viên đạn và không thể nạp thêm được nữa, Angielic lấy thân mình làm khiên che cho chồng.
Không nhanh bằng địch thủ, Bécnơ chưa kịp nổ súng. Hắn ngập ngừng, nét mặt rúm ró. Bây giờ thì hắn không thể hạ sát người hắn thù ghét mà không làm bị thương và có khi làm chết người đàn bà hắn yêu dấu.
Manigô bước vào rồi đến Care, Mécxơlô và mấy thủy thủ người Tây Ban Nha đồng mưu với họ.
- Này, được đấy Đức ông – Tay chủ tàu nói, giọng mỉa mai – Bây giờ đến lượt chúng ta vào cuộc! Hãy thú nhận là ông không lường trước rằng những người di cư khốn khổ trước mặt ông, những kẻ chỉ đáng cho một tên phiêu lưu tham tàn đem đi bán, mà bây giờ lại chơi cho ông một vố đau như thế này. Ông hãy thức đêm và cầu nguyện đi, vì ông không còn ngày nào nữa cũng chẳng còn giờ nào nữa đâu – như Thành thư đã dạy. Đalila đã làm ông lơ là cảnh giác và chúng tôi lợi dụng sự lơ là chúng tôi vốn theo dõi từ lâu ấy. Thưa Đức ông, xin ngài nộp hết vũ khí cho chúng tôi.
Angielic đứng sững như tượng đá giữa hai người.
Giôphrây đờ Perắc đẩy nàng ra và đưa khẩu súng ngắn cho Manigô. Hắn giắt ngay vào thắt lưng. Hắn và đồng bọn được trang bị đến tận răng. Chúng có lợi thế và đờ Perắc hiểu rằng mọi dấu hiệu chống lại đều vô ích và có thể

làm mình mất mạng ngay. Rất bình tĩnh chàng thắt lại khăn đeo ngực và cổ tay bằng đăng ten trên áo sơ mi.
Đám người Tin lành khinh khỉnh nhìn quanh cái phòng sang trọng, người đàn ông đồi bại và cảnh chăn nệm bề bộn đầy ý nghĩa trên chiếc tràng kỷ kiểu Phương Đông. Angielic chẳng thèm để ý đến những sự phán xét của họ về đức hạnh của nàng, những gì vừa xảy ra quả là vượt quá nỗi kinh hoàng khủng khiếp nhất của nàng, chỉ suýt nữa là bá tước đờ Perắc và lão Bécnơ giết nhau ngay trước mặt nàng. Và hành vi phản nghịch của những người bạn đồng hành của nàng chống lại chồng nàng khiến nàng khiếp đảm.
- Ôi! Các bạn, các bạn làm gì vậy? – Nàng thì thầm.
Đám người Tin lành đã lường trước được cơn thịnh nộ và dè chừng những lời khiển trách dữ dội của Angielic. Vững lòng tin ở mình, họ quyết tâm đối phó, nhưng trước ánh mắt của nàng, trong một lúc, họ cũng đâm ra nghi ngờ sự chính đáng của cuộc phiêu lưu này. Quả thật có cái gì đó không sao hiểu nổi.
Giữa hai người đàn ông và đàn bà trước mặt họ - người đàn ông với vẻ mặt không quen biết và kỳ dị, vì đây là lần đầu tiên họ trông thấy mặt chàng không đeo mặt nạ và người đàn bà, cũng xa lạ trong chiếc áo dài mới – họ cảm thấy có một mối dây liên hệ bất diệt, ngoài mối liên hệ về xác thịt mà họ lên án.
Với chiếc áo thêu kiểu Vơnidơ hở vai trên đó đung đưa mớ tóc vàng óng, Angielic không còn là người bạn họ từng quen biết nữa mà là vị mệnh phụ phu nhân trước kia Gabrien Bécnơ đã mơ hồ nhận ra dưới lớp ngụy trang của người ở gái. Nàng đứng bên cạnh đờ Perắc như đứng cạnh lãnh chúa của mình. Kiêu hãnh, cao ngạo, hai người tỏ ra thuộc một loại người khác, một dòng giống khác và đám người Tin lành thoáng cảm thấy mình lạc hướng đang sắp sửa sai lầm về xét đoán mà họ sẽ phải trả giá khủng khiếp. Những lời ngắn gọn Manigô định nói, cuối cùng hắn cũng quên mất. Hắn đã từng hí hửng sẽ nắm gọn trong tay anh chàng Rescartor bí ẩn và khinh người. Nhưng lúc này, đứng trước mặt vợ chồng nàng, sự khấp khởi của hắn tan biến.
Tuy vậy hắn vẫn là người đầu tiên trấn tĩnh lại.
- Chúng tôi phải tự vệ - hắn hăng hái. Thưa ông, nhiệm vụ của chúng tôi là lập lại trật tự để thoát khỏi số phận tai hại mà ông dành cho chúng tôi. Và bà Angielic đã giúp chúng tôi khi làm ông mất cảnh giác.
Chớ có mỉa mai, ông Manigô – nàng nói một cách nghiêm trang, - ông sẽ phải hối hận đã xét người qua vẻ bề ngoài, khi ông biết được sự thật. Nhưng hôm nay ông chưa thể nghe ra đâu. Tuy vậy tôi vẫn hy vọng ông sẽ nhanh chóng nhận ra lẽ phải và ông sẽ thấy những hành động của mình là điên rồ. Chỉ có sự bình tĩnh và vẻ đàng hoàng mới làm cho những kẻ đang điên tiết

kia phải kinh sợ. Nàng cảm thấy họ đang có nhu cầu phải chém giết và cũng có quyền thống trị còn bấp bênh của họ. Chỉ cần một cử chỉ, một lời nói có thể xảy ra đổ vỡ không sao hàn gắn được.
Nàng vẫn đứng trước Giôphrây đờ Perắc. Dù sao đi nữa họ cũng chẳng dám bắn vào nàng, người đã dẫn dắt họ vượt qua các vực thẳm.
Và quả là họ do dự.
- Bà tránh ra, bà Angielic – cuối cùng tay chủ tàu nói – mọi sự chống cự đều vô ích, bà thấy đấy. Từ nay tôi là người chỉ huy con tàu, chứ không phải là người đàn ông kia mà bà khăng khăng bảo vệ để chống lại chúng tôi, những người mà và vừa gọi là bạn của bà.
- Các ông định làm gì ông ấy nào?
- Chúng tôi sẽ giám sát ông ta.
- Các ông không có quyền giết ông ấy mà không xét xử, không có chứng cứ về tội lỗi của ông ấy đối với các ông. Nếu giết ông ấy các ông sẽ phạm điều ô nhục xấu xa nhất. Chúa sẽ trừng phạt các ông.
-Chúng tôi không có ý định giết ông ta – Manigô nói sau một phút ngập ngừng.
Nhưng nàng biết rõ bọn họ đến đây là để trước hết trừ khử chàng và nếu không có nàng thì chắc chắn chàng đã nằm sóng sượt cạnh Giadông rồi.
Nàng cảm thấy người đầm đìa mồ hôi lạnh.
Thời gian trôi đi chậm chạp.
Nàng phải cố giữ cho khỏi run lên. Nàng ngoảnh lại nhìn chồng xem chàng phản ứng ra sao trước những hành động sỉ nhục và nguy hiểm kia. Nàng rùng mình. Đờ Perắc nhoẻn một nụ cười bí ẩn chàng vẫn dành cho những kẻ mưu toan hãm hại mình.
Có cái gì trong con người này đã làm cho những kẻ kia quyết sát hạ chàng. Mọi cố gắng nhằm bảo vệ chàng đều uổng công vô ích. Chàng chẳng cần ai hết và có thể còn dửng dưng với cái chết, với việc xa nàng ngay sau khi vừa tái ngộ.
- Anh không trông thấy họ làm gì ư? – Nàng hỏi gần như tức giận. Họ …chiếm đoạt mất tàu của anh rồi!
- Chưa có gì làm bằng cớ - chàng đáp, vui vẻ đùa.
- Ông nên biết rằng phần lớn đoàn thủy thủ của ông đã bị nhốt dưới hầm tàu và không thể nào ra được để bảo vệ ông đâu. – Manigô lớn tiếng – Bộ hạ tôi có vũ khí đang giám sát từng ngõ ngách, từng lối ra vào…và kẻ nào tìm cách ló cổ ra ngoài sẽ bị bắn bỏ xác không thương tiếc. Còn những người khác đang đứng trên boong tàu phần lớn đều muốn thoát khỏi tay một ông chủ tàn bạo, tham lam và từ lâu họ đã hứa sẽ đồng mưu với chúng tôi.
- Rất vui vì được biết điều đó – đờ Perắc nói.
Chàng đưa mắt nhìn đám thủy thủ người Tây Ban Nha đang lượn lờ như

những con sói quanh phòng khách. Lần đầu tiên chúng nhìn thấy bao nhiêu là của cải và bắt đầu vơ vét những đồ mĩ nghệ bằng vàng chúng thèm khát.
- Giadông đã báo trước cho tôi biết – Chàng nói – Chúng tôi đã phạm sai lầm là tuyển người quá vội vàng. Và các ông thấy đấy, một sự sai lầm thường phải trả giá còn đắt hơn cả một tội ác…
Chàng nhìn cái xác cứng đờ của thuyền trưởng Giadông, máu thấm qua lớp len dày và những hoa văn trên thảm. Nét mặt chàng rắn đanh và cặp lông mày chàng nhíu lại trên đôi mắt đen láy sáng rực.
- Các ông đã giết chết người phó của tôi…người bạn chí cốt đã mười năm nay…
- Chúng tôi giết những đứa chống lại chúng tôi. Nhưng tôi đã nói với ông, chúng không nhiều, còn những tên khác thì bây giờ đã đi theo chúng tôi.
- Tôi chúc ông sẽ không gặp phải quá nhiều khó khăn với đám "tân binh xuất sắc" này, những kẻ được nhặt trong cái đám vô lại mạt hạng ở Canđi và Lixboa – Giôphrây đờ Perắc nói và cười gằn – Manuelô! – Chàng thét lên.

Một tên cướp bạo loạn giật nảy mình và Rescartor ra lệnh cho hắn bằng tiếng Tây Ban Nha. Hắn hốt hoảng và vội vàng đưa áo khoác cho chàng. Đờ Perắc khoác áo lên vai và cương quyết đi ra cửa.
Đám người Tin lành lập tức vây lấy chàng và ngạc nhiên thấy dù sao chàng vẫn giữ được uy tín đối với đoàn thủy thủ.
Manigô dí súng vào sườn chàng.
- Đừng có tìm cách dọa dẫm chúng tôi. Tuy chúng tôi chưa quyết định số phận sẽ dành cho ông, ông vẫn nằm trong tay chúng tôi và ông không tài nào thoát khỏi đâu.
- Trong lúc này, tôi chẳng dại gì mà không nhận ra điều đó. Tôi chỉ muốn xem xét tình hình tận mắt thôi.
Chàng đi lên ban công và tựa vào tay vịn bằng gỗ chạm trổ trong khi các họng súng dài, súng ngắn dí sát bên hông. Một phần lan can đã bị bão cuốn mất đêm qua.
Ở phía dưới, Giôphrây đờ Perắc có thể nhìn thấy con tàu bị tàn phá. Những chiếc buồm rách treo thòng lòng. Đầu một số trụ căng buồm, thừng chão nhằng nhịt làm thành những cuộn rối tinh rối mù quái dị, đung đưa, chỉ trực cướp đi những ai dám qua lại nơi này. Trên boong, một khúc cột buồm mũi bị đánh gãy cùng với buồm, trục căng buồm và dây néo, làm cho con tàu Gunxbôrô dũng mãnh giống như một xác thuyền bị đắm, vĩnh viễn làm mồi cho con sóng biển khơi vùi dập.
Ngoài sự phá phách của bão táp, còn những đổ nát do cuộc đánh nhau ngắn ngủi nhưng dữ dội gây ra. Đám thủy thủ hôm nay đã trở thành những kẻ bạo loạn, thản nhiên quẳng xuống biển những xác chết lăn lóc trên boong tàu.

- Tôi thấy rồi – Rescartor nói khẽ.
Chàng ngước mắt. Giữa hai trục căng buồm trên hai cột buồm còn lại, đoàn thủy thủ mới rất ít thôi, nhưng khá năng nổ, cố sức bảo quản và sửa chữa những lại dàn buồm, gỡ thừng chão ra và đưa thêm thừng chão mới vào những nơi cần thiết. Mấy chàng trai theo đạo Tin lành được dịp luyện tập nghề thủy thủ trông coi buồm. Công việc chẳng nhanh chóng gì nhưng biển cả khoan dung và hiền từ như sẵn sàng để cho những người mới tập việc có thời gian học nghề.
Trên khoang thượng đuôi tàu, Lơ Gan nhân sương mù lúc dạng đông đã lẻn vào hạ sát Giadông, cướp lấy loa phóng thanh. Manigô giao việc chỉ huy cho người hoa tiêu xứ Brơtanhơ vì hắn là người có khả năng nhất trong nghề đi biển.
Breagio cầm tay lái. Nói chung, những người La Rôsen này đã đi biển hoặc ít hoặc nhiều, không đến nỗi ngỡ ngàng trong nhiệm vụ mới, và mặc dù tầm quan trọng của một con tàu như Gunxbôrô, họ vẫn có thể tiến tới làm chủ và lái được nó với sự giúp đỡ của hai mươi thủy thủ đã chạy sang hàng ngũ họ và với điều kiện là không nghỉ ngơi….và với điều kiện là …
Đờ Perắc quay lại đối mặt với đám người Tin lành. Chàng vẫn tiếp tục mỉm cười.
- Công việc đẹp thật các ông ạ. Tôi công nhận là các ông đã tiến hành trót lọt. Kiệt sức sau một đêm vật lộn để cứu con tàu, tự cứu họ và cứu các con ông, đoàn thủy thủ của tôi phải nghỉ ngơi, chỉ còn lại vài người canh chừng và các ông đã biết lợi dụng cơ hội để thực hiện kế hoạch kẻ cướp của các ông.

Lão Manigô vốn cục tính đỏ mặt lên vì câu chửi thề.
- Kế hoạch kẻ cướp á! Tôi thấy ông đảo ngược vai trò rồi đấy.
- Này! Vậy nên gọi hành động dùng vũ lực chiếm đoạt của cải của người khác, như tàu của tôi đây, là gì?
- Một con tàu ông đã đánh cắp của người khác. Ông sống bằng cướp bóc…
- Ngài thật hàm hồ trong nhận xét, các ngài Tân giáo ạ. Các ngài hãy đến Bôxton. Các ngài sẽ biết là tàu Gunxbôrô đã được đóng theo bản thiết kế của tôi và được trả bằng tiền vàng hẳn hoi.
- Vậy thì những đồng tiền vàng ấy, nguồn gốc cũng khả nghi lắm, tôi cam đoan như thế đấy!
- Ai có thể khoe khoang rằng những đồng tiền vàng trong túi mình là những đồng tiền vàng trong sạch cơ chứ. Cả ông nữa, thưa ông Manigô, của cải mà tổ tiên ngoan đạo của ông, dù là cướp biển hay thương gia ở La Rôsen để lại cho ông chẳng phải là đã thấm bao mồ hôi nước mắt của hàng nghìn nô lệ da đen ông đã mua trên bờ biển Ghinê để rồi đem bán lại ở châu Mỹ đó sao?

Đứng tựa lan can, miệng vẫn mỉm cười, chàng nói chuyện như trong phòng khách, chứ chẳng phải trước những họng súng đang lăm lăm định hạ sát mình.
- Có liên quan gì? Manigô sửng sốt nói – Tôi đâu có phát minh ra nghề buôn bán nô lệ. Hơn nữa châu Mỹ cần nô lệ thì tôi cung cấp. Thế thôi.
Đờ Perắc đột nhiên phá lên cười vui vẻ thỏa mãn tới mức Angielic phải bị tai. Nàng muốn nhảy bổ tới vì chắc chắn Manigô sẽ đáp lại sự khiêu khích đến như thế bằng một phát súng ngắn. Nhưng chẳng xảy ra chuyện gì hết. Đám người Tin lành như bị chàng thôi miên. Angielic cảm thấy như có một luồng điện toát một thứ quyền lực vô hình, chàng làm cho họ mất cảm giác về không gian và thời gian họ đang sống.
- Ôi lương tâm vô cùng tận của những người chính trực! - Chàng vừa nói vừa hít thở, - có ai còn mảy may nghi ngờ lý do chính đáng của hành vi con người khi người đó tin chắc mình đã nắm được chân lý? Nhưng hãy cho qua chuyện ấy đi – chàng nói với cử chỉ của một đại lãnh chúa ung dung và khinh thị. – chính lương tâm ngay thẳng làm cho hành động trong sáng. Tuy nhiên, nếu như ông hành động không phải là để cướp bóc thì ông đưa ra động cơ gì để biện bạch cho ý muốn cướp sạch tài sản của tôi và cả tính mạng của tôi?
- Ông dự định không đưa chúng tôi đến đích của chuyến đi là Xanh – Đômanhgơ.
Rescartor im lặng. Đôi mắt đen láy, sáng rực của chàng không rời khỏi khuôn mặt lão chủ tàu. Hai người mặt đối mặt. Thắng lợi sẽ thuộc về người nào có thể làm cho người kia phải cụp mắt xuống.
- Thế là ông không còn chối cãi được nữa – Manigô nói tiếp, vẻ đắc thắng – May mà chúng tôi đã biết tỏng ý đồ của ông. Ông muốn đem bán chúng tôi chứ gì!
- Hừ! buôn bán nô lệ chẳng phải là một cách tốt và lương thiện để hốt bạc đó sao? Nhưng ông nhầm rồi. Tôi chưa hề bao giờ có ý định đem bán các ông cả. Tôi chẳng quan tâm đến việc đó. Tôi không biết các ông có những gì ở Xanh – Đômanhgiơ, nhưng những gì mà tôi có, còn nhiều hơn tất cả của cải trên hòn đảo tí hon đó; và giá tôi có lợi dụng được cái thân xác chẳng lấy gì làm đẹp đẽ của những người Tân giáo các ông, thì cũng chẳng vì vậy mà tôi giàu có thêm và cũng không phải vì thế mà chăm lo cho các ông và gia đình các ông để thêm phiền phức đâu. Tôi sẵn sàng các thêm tiền để rũ khỏi các ông – chàng nói tiếp với nụ cười ngọt ngào – ông phóng đại cái giá trị hàng hóa của các ông lên đấy, ông Manigô ạ, mặc dù ông là người lái buôn thịt người có kinh nghiệm.
- À! Đủ rồi đấy – Manigô giận điên người kêu lên – chúng tôi để cho ông nói đã là quá tốt rồi. Sự láo xược của ông không cứu nổi ông đâu. Chúng tôi

bảo vệ sự sống còn của chúng tôi mà ông đã từng nắm trong tay. Điều ác mà ông gây ra với chúng tôi…
- Điều ác gì?...
Bá tước đờ Perắc đứng thẳng người hai tay khoanh trước ngực dữ dằn nhìn hết người này người khác từ đầu đến chân và trước ánh mắt sáng quắc của chàng họ đứng lặng câm.
- Điều ác mà tôi gây nên cho các ông có lớn hơn điều ác mà bọn long kỵ binh của Nhà vua muốn trút lên đầu các ông khi chúng phi nước đại gươm tuốt trần, đuổi theo các ông không? Trí nhớ các ông quá xoàng, các ông ạ, nếu không phải là nó phản bội các ông…
Rồi chàng lại cười:
- Ồ! Đừng nhìn tôi với những tròng mắt ngơ ngác kia như thể tôi chẳng hiểu các ông nghĩ những gì. Nhưng tôi hiểu rõ, ồ, tôi hiểu! Điều ác thật sự mà tôi đã làm đối với các ông, tôi biết lắm. Tôi đã đem các ông tới trước mặt những người chẳng giống các ông, những người mà các ông cho là ác nhưng đã làm điều thiện cho các ông. Con người bao giờ cũng sợ cái mà người ta không hiểu. Những người Morơ trên tàu của tôi là những người dị giáo, kẻ thù của chúa Giêsu, là những người Địa Trung Hải trụy lạc, là những người làm nghề biển cục cằn và báng bổ: thế nhưng họ đã tự nguyện chia sẻ cho các ông khẩu phần bánh qui của họ, nhường cho con cái các ông rau tươi để giúp chúng chống lại bệnh hoại huyết. Dưới hầm tàu, có hai người bị thương ở La Rôsen. Nhưng các ông không thể có một chút tình hữu ái nào đối với họ vì theo các ông thì họ là những người "xấu". Cùng lắm thì các ông cũng chỉ dùng họ làm những kẻ đồng mưu, như khi các ông thương lượng với những người Ả rập buôn bán nô lệ da đen chúng cướp được trên các vùng cao châu Phi mà tôi chứ không phải ông biết khá kỹ càng. Tôi cho qua.
- Ông còn xỉ vả tôi với đám nô lệ nữa hay thôi đấy? – Lão chủ tàu giận dữ hỏi, - Đúng là ông lên án tôi đã phạm tội ác. Những đứa vô thần man rợ thì có nên lôi chúng ra khỏi những thần tượng tội lỗi của chúng để làm cho chúng biết Thượng đế chân chính và niềm vinh quang của lao động hay không?
Giôphrây đờ Perắc ngạc nhiên. Chàng đưa tay lên sờ cằm và lắc đầu, vẻ suy tưởng.
- Tôi công nhận có thể bảo vệ quan điểm của ông, mặc dù phải là một bộ óc…tôn giáo sâu sắc mới có thể hiểu được. nhưng quan điểm đó làm tôi kinh tởm. Có thể là vì trước đây, tôi cũng vậy, đã từng đeo xiềng xích.
Chàng lật ống tay áo đăng ten lên và chìa hai cổ tay nâu sạm trên đó còn lưu lại những vết sẹo sâu nhợt nhạt.
Phải chăng chàng lầm lẫn? Đám người Tin lành nghe chàng nói, giật mình hoang mang và trên mặt họ - chính bản thân tôi và đoàn thủy thủ của tôi trên

con tàu này, hầu hết đều đã bị xiềng xích. Vì vậy mà chúng tôi không thích những người buôn bán nô lệ như ông.
- Thằng tù khổ sai! – Manigô quát lên – Thế mà ngươi còn muốn chúng ta tin và tin bọn bạn tù khổ sai của ngươi.
- Bị tòa án Nhà vua cầm tù ở thế kỷ chúng ta có phải là điều xấu xa không thưa ông? Trước đây, tôi có những người bạn tù ở nhà lao Macxay mà tội ác duy nhất là đã theo Tôn giáo, như người ta thường nói trong vương quốc Pháp mà các ông đã bỏ trốn…

- Đấy là chuyện khác. Họ chịu khổ đau vì tín ngưỡng.
- Vậy ông có quyền gì xét xử mà không cần biết là niềm đam mê nào khác tôi phải chịu đựng những bản án bất công?
Manigô cười ha hả vẻ châm chọc cay độc.
- Chỉ ít nữa, Đức ông lại làm cho chúng tôi tin là trong nhà tù Macxay và trên ghế bị cáo của Nhà vua đầy rẫy những người vô tội, chứ không phải là bọn giết người, cướp của và bọn cường đạo chứ gì.
- Biết đâu đấy? chẳng thiếu gì đâu nếu theo chuẩn mực của cái thế giới cũ suy đồi. Than ôi "Có một nỗi đau mà tôi đã thấy dưới ánh sáng mặt trời như là một lỗi lầm của người cai trị: sự điên rồ chiếm những vị trí rất cao và những người giàu có bị đặt xuống địa vị thấp hèn. Tôi đã từng thấy những tên nô lệ ngồi trên lưng ngựa và những hoàng tử đi chân đất như những kẻ nô lệ" Tôi dẫn Thánh kinh đấy, các ông ạ.
Chàng giơ một ngón tay kiên quyết, hầu như tiên tri lên và lúc đó, Angielic đã hiểu.
Chàng tìm cách đánh lừa. Trong cuộc đối thoại kỳ quặc này chàng không hề biện bạch với đối phương, thuyết phục họ "hối cải" theo quan điểm của chàng với hy vọng hão huyền làm cho họ nhận ra sai lầm. Chính bản thân Angielic cũng biết là vô ích và vì thế nàng hết sức lo lắng theo dõi những lời lẽ trao đổi giữa hai bên mà nàng thấy hầu như không đúng chỗ trong lúc này. Bỗng nhiên nàng khám phá ra mưu mẹo của chàng. Biết là đám người Tin lành rất sính những cuộc tranh luận kinh viện, chàng đưa họ vào một cuộc thảo luận về tín ngưỡng, dùng những lý lẽ gian trá và đặt những câu hỏi kỳ quặc để thu hút sự chú ý của họ.
"Anh ấy tìm cách tranh thủ thời gian – nàng tự nhủ - nhưng anh ấy có thể hy vọng gì? Chờ đợi gì? Những người trung thành trong đoàn thủy thủ đều đã bị nhốt dưới hầm tàu và những người tìm cách thoát ra đều bị bắn không thương tiếc".
Một phát súng trường vang lên dưới hầm tàu, như đáp lại ý nghĩ của nàng và nàng đau đớn giật mình.
Tình cảm nồng nàn đối với Angielic day dứt trong lòng Bécnơ khiến trực

giác của lão càng thêm mạnh mẽ, liệu có làm cho lão linh cảm được những gì nàng đang suy nghĩ hay không?
- Hỡi các bạn – Lão kêu lên – Hãy coi chừng! kẻ quỷ quái này đang tìm cách ru ngủ lòng ngờ vực của chúng ta. Hắn mong bạn bè đến cứu và định dùng lời lẽ để trì hoãn bản cáo trạng của chúng ta.
Họ tiến lại gần Rescartor và vây chặt lấy chàng. Nhưng không một ai dám đưa tay ra để bắn giữ và trói tay chàng.
- Đừng có tìm cách lừa dối chúng tôi nữa – Manigô dọa dẫm – Ông hết đường hy vọng rồi. Những người của chúng tôi mà ông tuyển vào đoàn thủy thủ đã cung cấp cho chúng tôi một bản sơ đồ tỉ mỉ của con thuyền và chính bản thân ông Bécnơ – ông hãy nhớ lại đi – bị ông xích chân xích tay, đã nhận ra được là cái phòng ông ta bị giam, thông gió bằng một cái hầm tàu người ta thả dây neo trong đó. Qua hầm tàu mà chúng tôi giữ cửa ra vào ấy, chúng tôi có thể đi vào kho thuốc súng và kho đại bác. Nếu cần, chúng ta sẽ đánh nhau trong hầm tàu, nhưng chúng tôi đã nắm trọn kho dự trữ đạn dược rồi.
- Xin tỏ lời khen ngợi!
Chàng giữ tư thế một đại lãnh chúa và giọng mỉa mai hầu như không che giấu làm họ bực tức và lo lắng.
- Tôi công nhận trong lúc này các ông là người mạnh nhất. Tôi nhấn mạnh "trong lúc này" vì dù sao thì tôi cũng có năm mươi người dưới chân tôi đây.
Chàng dùng ủng dẫm mạnh xuống sàn tàu.
- Ông tưởng là sau phút bất ngờ đầu tiên, họ sẽ ngoan ngoãn chờ ông hết ngày này đến ngày khác để ông mở cửa lồng sắt cho họ ra ư?
- Nếu họ biết là họ không còn thuyền trưởng để mà phục vụ hay để sợ hãi nữa – Gabrien Bécnơ nói, giọng lúng túng – thì có thể phần lớn bọn họ sẽ đi với chúng tôi. Những người khác, những người sẽ vĩnh viễn trung thành với ông…thì mặc xác chúng!
Angielic ghét lão chỉ vì câu nói này.
Gabrien Bécnơ muốn Giôphrây đờ Perắc phải chết. Nhưng chàng chẳng tỏ vẻ xúc động.
- Vì thua các ông, các ông chớ quên rằng muốn đi từ đây đến các hải đảo châu Mỹ, các ông ít nhất cũng phải mất hai tuần lễ vượt biển đầy khó khăn.
- Chúng tôi chẳng dại gì mà đi thẳng một mạch, không dừng – Manigô nói, điên tiết lên vì cái giọng kẻ cả của địch thủ và không thể nào kìm giữ nổi không nói ra ý đồ của mình, - Chúng tôi sẽ tiến về bờ biển và trong vòng hai ngày, chúng tôi sẽ đến Xacô hay Bôxtôn…
- Nếu như dòng xoáy Phlôriđơ cho phép.
- Dòng xoáy Phlôriđơ nào? Trong lúc đó, Angielic nhìn về hướng tầng thượng trước mũi tàu và bị thu hút vì một hiện tượng đáng lo ngại, nàng

không chú ý theo dõi cuộc đối thoại. Lúc nãy nàng thấy hình như sương mù dày đặc lên ở phía đó, nhưng bây giờ thì không còn nghi ngờ gì nữa. Không phải sương mù mà là khói. Nàng không thể phân biệt từ đâu những cuộn khói dày đặc tản ra, phủ kín cảnh tượng ngổn ngang trên boong tàu bị sóng đánh vỡ. Đột nhiên, nàng kêu lên một tiếng. Nàng chỉ tay vào cửa khoang boong, nơi đàn bà trẻ con đang ở trong đó và khói trắng đang từ từ thoát ra. Qua các khe hở từ những thanh ván sàn khép kín boong tàu, cũng có những cuộn khói đáng sợ như thế bốc lên cao, cuốn xoắn lại. Chính là dưới ấy, ở phía dưới ấy, ở phía trong đó đã nổ ra đám cháy.

- Cháy! Cháy!

Họ nghe tiếng kêu và nhìn về hướng tay chỉ

- Cháy trong kho chứa…các ông đã cho di chuyển các bà vợ đi nơi khác chưa?

- Chưa – Manigô nói – Chúng tôi dặn họ ngồi im trong khi chúng tôi hành động. Nhưng nếu xảy ra hỏa hoạn…tại sao họ không chạy ra?

Lão gân cổ ra gào.

- Chạy ra! Chạy ra …cháy đấy.

- Có khi nào họ bị chết ngạt rồi – Bécnơ nói.

Rồi lão lao đi, Mécxơlô chạy theo.

Không ai chú ý đến người tù nữa. Chàng nhảy đi, lẹ như một con cọp. Bỗng cất lên một tiếng rên bị nén lại trong cổ họng. Người thủy thủ Tây Ban Nha đứng gác trước cửa phòng Rescartor lăn ra, cổ họng hắn bị đâm một mũi dao găm chàng vừa rút từ trong ủng ra.

Khi quay lại, bọn Bécnơ còn trông thấy cái xác chết nằm sóng sượt.

Rescartor đã nấp vào trong phòng, ngoài tầm tay của bọn họ. Chàng hẳn đã có vũ khí trong tay và buộc chàng ra khỏi nơi này chẳng phải là chuyện dễ.

Manigô nắm chặt tay, lão hiểu ra là đã bị đánh lừa.

- Tên khốn khiếp! Hãy đợi đây. Hai người trong bọn các anh ở lại đây – Lão ra lệnh cho những người thủy thủ mang vũ khí vừa chạy tới – Chúng tôi phải chạy xuống chỗ bị cháy và sẽ tính chuyện với hắn sau. Hãy canh chừng cửa và đừng để hắn thoát ra ngoài.

Angielic không nghe những lời sau cùng này. Nghĩ là Ônôrin đang ở giữa lò lửa, nàng nhảy bổ đến chỗ con tàu đang bị ngọn lửa đe dọa.

Chỉ cách hai bước, không còn trông thấy gì nữa. Trước cửa ra vào, Bécnơ và Mécxơlô ho khúc khắc vì nghẹt thở, cố hết sức phá cửa.

- Có thanh sắt chốt phía trong.

Họ dùng rìu phá tung cánh cửa.

Những bóng người loạng choạng xuất hiện, tay bưng lấy mắt. Những cơn ho, tiếng hắt hơi, tiếng kêu, tiếng khóc vang lên từ trong đám mây mờ đục.

Angielic mò mẫm như người mù, vấp phải những sinh linh vô hình đang

giãy giụa trong cơn ác mộng. Có những bàn tay túm chặt lấy nàng. Nàng nhắc mấy đứa trẻ ngã xỉu dưới sàn lên và lôi chúng ra ngoài. Bất giác nàng thấy mình không hề ngửi thấy mùi khói. Chỉ có mắt cay xè vì ngứa ở cổ họng, ngoài ra không có gì khó chịu lắm. Không sợ bị ngất nữa, nàng trở lại căn hầm dày đặc sương mù để tìm Ônôrin. Tiếng người ngột ngạt bắt đầu í ới gọi nhau.
- Xara! Gieni! Ở đâu đấy?
- Chị đấy ư?
- Có làm sao không?
- Không, nhưng cửa ra vào cũng như cửa sổ, không mở được.
- Tôi đau cổ họng.
- Bécnơ, Care, Đari lại đây. Phải tìm cho ra nơi gây hỏa hoạn.
- Nhưng …không hề thấy có hỏa hoạn!
Bỗng Angielic nhớ lại cái đêm Canđi bốc cháy. Con tàu của Rescartor trôi dạt trong một lớp khói màu vàng nhạt. Savary kêu lên:
- Đám mây là là trên mặt nước kia là cái gì vậy?... Là cái gì vậy?
Bò lê dưới sàn, Angielic sờ soạng tìm Ônôrin. Nỗi kinh hoàng của nàng dịu xuống. Không có khói, không có ngọn lửa. Chắc hẳn lại một âm mưu của Rescartor, chồng nàng, vị bá tước thông thái mà những thí nghiệm khoa học của chàng đã làm dấy lên khắp nơi những nỗi ngờ vực và khiếp sợ.
- Mở cửa sổ thành tàu ra – có người lên tiếng.
Những nắm tay mạnh mẽ hưởng ứng. Nhưng mặc dù có không khí mới lọt vào, lớp sương mù kỳ lạ cũng chỉ tản đi một cách chậm chạp: nó dính chặt vào đồ đạc và vách tàu.

Angiêlic và tình yêu

Chương 26 (tt)

Cuối cùng Angielic nhận ra khẩu đại bác cạnh chỗ nàng nằm và chiếc võng của Ônôrin. Võng bỏ không. Nàng tìm kiếm quanh mình, đụng phải một người đàn bà hai tay úp lên mặt và cố đi tìm một ô cửa để thở.
- Abighen! Cô có biết con gái tôi ở đâu không?
Abighen ho một tràng dài. Angielic dìu cô ta ra phía sau cửa sổ.
- Không sao đâu. Chắc chẳng có gì nguy hiểm đâu. Chỉ khó chịu tí chút thôi.
Lấy lại hơi thở, cô gái bảo nàng là cô cũng đang đi tìm Ônôrin.
- Tôi nghĩ là anh thủy thủ người đảo Xixin trông giữ cháu đã đem nó đi trước khi khói tuôn vào hầm tàu. Từ xa xôi tôi trông thấy anh đứng dậy, đi

vào phía trong hầm tàu trên tay mang một vật gì, có thể là con bé. Tôi không chú ý…Lúc đó chúng tôi đang nói chuyện với nhau về tình hình xảy ra trên boong tàu. Chúng tôi hết sức lo lắng…Bà Angielic, bà tha lỗi cho tôi vì đã lơ là trong việc trông nom em bé. Hy vọng không xảy ra chuyện gì với em. Anh chàng người đảo Xixin ấy có vẻ hết lòng với nó.
Cô gái lại ho, lau hai mắt đỏ hoe và giàn giụa nước mắt. Giống như sương mù một buổi sáng mùa hè tan đi trong ánh nắng mặt trời mới mọc, màn khói dày đặc dần dần loãng ra, để lộ mọi vật xung quanh. Không một dấu vết lửa cháy.
- Bà Angielic, tôi cứ tưởng bà bị chìm, bị cơn bão khủng khiếp cuốn đi. Bà dũng cảm biết chừng nào trong cái đêm đi cứu đó. Khi cánh thợ mộc tới thì ông Mécxơlô vừa bị ngất xỉu. Tất cả mọi người chúng tôi đều đổ xô ra để chống đỡ cái sàn sắp đổ ụp xuống đầu. Sóng tràn ngập chúng tôi. Giá chỉ có một mình chúng tôi thì chẳng chống đỡ được lâu hơn. Những người thợ mộc ấy tuyệt thật!
- Thế mà sáng nay các người đã giết hại họ - Angielic nói, đầy vẻ chua xót.
- Cái gì đã thực sự xảy ra vậy? – Abighen thì thầm vẻ sợ hãi – Mệt quá, chúng tôi ngủ thiếp đi, khi thức dậy thì đã thấy tất cả đàn ông mang vũ khí. Cha tôi cãi nhau kịch liệt với ông Manigô. Ông cụ cho rằng lão ta sắp sửa làm một việc điên rồ.
- Đúng vậy, họ đã cướp tàu, giết chết những người trong đoàn thủy thủ đang canh gác trên boong tàu và giam giữ trong hầm tàu những người đang nằm nghỉ trong đó. Cả một sự lộn xộn.
- Thế còn ông Rescartor?
Angielic buông thõng hai cánh tay trong một cử chỉ tuyệt vọng. Thậm chí nàng cũng không còn đủ sức để nghĩ đến số phận của Giôphrây đờ Perắc, của Ônôrin, và để tự đặt cho mình những câu hỏi về cách giải quyết tình huống nguy kịch này.
Các sự kiện xảy ra dồn dập và xô đẩy nàng như trong bão tố.
- Làm gì để chống lại sự điên cuồng của con người – Nàng vừa nói, vừa ngơ ngác nhìn Abighen, - Tôi cũng không biết nữa…
- Tôi nghĩ chẳng có gì đáng lo ngại về em bé – Cô bạn cố an ủi nàng – Ông Rescartor đã ra lệnh cho anh chàng người Xixin khi ông đến đây hôm qua. Hình như ông dặn dò phải chăm sóc em bé như thể là con đẻ của chính ông vậy. Phải chăng ông gắn bó với em bé là vì bà? Ông Rescartor yêu bà, phải không?
- Bây giờ đâu phải là lúc nói về tình yêu! – Angielic phản đối và úp mặt vào hai bàn tay.
Nhưng phút yếu lòng chỉ thoáng qua.
- Cô bảo là ông ấy đến đây đêm qua?

- Vâng…chúng tôi bám lấy ông ấy và kêu toáng lên "Cứu chúng tôi với" Bà Angielic, làm sao giải thích được điều này: lúc đó, tôi cho là ông cười và thế là đột nhiên, chúng tôi hết sợ và hiểu là một lần nữa chúng tôi lại thoát chết. Ông bảo: "Bão táp sẽ không nuốt chửng các bà đâu. Chỉ là một cơn bão con con, nó không "thèm ăn đâu". Chúng tôi thấy mình sợ hãi đến như thế thật là ngu ngốc. Ông giám sát và điều khiển công việc của đám thợ mộc, rồi sau đó…
"Rồi sau đó, chàng đến với mình- Angielic thầm thì – và ôm mình vào lòng. Không, mình không chịu thoái chí – nàng lại nghĩ. Số phận đâu run rủi mình đến chốn này…vào trong vòng tay chàng để rồi mình lại bị bỏ rơi …vì mệt mỏi qua bao cuộc vật lộn!".
"Đây là cuộc thử thách cuối cùng" – Một tiếng nói từ nội tâm cất lên.
- Định mệnh không muốn có mối tình của chúng tôi – Nàng nói lớn – Có thể vì mối tình của chúng tôi lớn lao quá, mạnh mẽ quá. Nhưng con người có thể chiến thắng số mệnh. Osman Feraji đã từng nói như vậy.
Nét mặt nàng đanh lại và nàng vươn dậy một cách kiên quyết.
- Lại đây mau lên – Nàng bảo Abighen.
Hai người bước qua những tấm đệm nằm và đồ vật lăn lóc trên sàn tàu. Khói hầu như đã tan hết. Chỉ còn phảng phất một lớp khói mỏng, một mùi hăng hắc.
- Quái lạ thật, không biết cái hơi mù này từ đâu tới? – Angielic hỏi.
- Hình như từ khắp mọi nơi. Lúc đầu, tôi cứ tưởng mình ngủ thiếp hay ngất lịm đi…Ồ!...tôi cũng còn nhớ. Hình như tôi thấy người thầy thuốc Ả rập đến với chúng tôi. Ông ta cầm một cái bình to tướng bằng thủy tinh màu đen, nặng tới mức ông phải oằn người xuống. Tôi cứ tưởng mình đang nằm mơ, nhưng có thể đấy là sự thật…
- Chúng tôi cũng vậy, chúng tôi trông thấy ông ta – nhiều tiếng nói cùng khẳng định.
Trên boong tàu, đàn bà và trẻ con tỉnh dậy. Họ bị choáng váng nhưng không có vẻ ốm đau, nhiều người trông thấy người thầy thuốc Ả rập hiện lên như có phép màu qua những mảng sương mù lúc đó dã bắt đầu bao phủ lấy họ.
- Làm sao ông ấy vào được và nhất là lại ra được? Đúng là trò phù thủy!
Thốt xong từ "phù thủy", họ kinh hoàng nhìn nhau. Nỗi lo sợ tiềm tàng trong lòng họ từ khi lên tàu Gunxbôrô, giờ đây trở lên rõ rệt.
Manigô đưa nắm đấm về phía những cửa kính lấp lánh đằng kia, dưới boong thượng con tàu.
- Tên phù thủy! nó dám cả gan tấn công vào lũ trẻ để đánh lạc hướng cơn thịnh nộ của chúng ta và trốn thoát.
Angielic không còn chịu nổi nữa. Nàng lao vào giữa bọn họ.
- Đồ khốn nạn! Lúc nào cũng nhai nhải cái từ cách đây mười lăm năm người

ta đã vu oan cho anh ấy: Đồ phù thủy! Tên phù thủy! Bao giờ cũng vẫn những lời nhảm nhí ấy! Này, những kẻ ngớ ngẩn kia! Tín ngưỡng của các người và những lời giáo huấn của mục sư của các người có ích lợi gì nếu các người vẫn mê muội như những người nông dân thô lỗ theo đạo Thiên chúa mà các người khinh bỉ? "Con người còn thù ghét khoa học đến bao giờ?...". Đọc Thánh kinh, có khi nào các ngươi suy ngẫm về những lời nói trong đó không? Người ta còn thù ghét đến bao giờ những cái gì cao hơn mình, thù ghét con người mà không một nỗi khiếp hãi nào có thể ngăn cản trong công cuộc tìm hiểu vũ trụ? Các người để mình được đưa đến một vùng đất mới phỏng có lợi ích gì, nếu như người vẫn mang theo dưới đế giày tất cả bùn nhơ của những sự dại dột, tất cả bụi bặm vô bổ của thế giới cũ?..
Nàng không sợ họ thù ghét. Nàng không còn biết sợ hãi là gì nữa. Nàng cảm thấy chỉ có nàng mới đảm nhận được vai trò hòa giải giữa hai đám người đang đối đầu nhau kia, vì bị chia rẽ bởi những hiểu lầm cố hữu.
- Ông Manigô, có phải ông tin chắc rằng các ông đang đứng trước một hiện tượng phù phép không? Không! Vậy tại sao ông cố tình khích động những đầu óc chất phác hay sợ hãi bằng những chuyện bày đặt dối trá? Ông mục sư, - Nàng vừa kêu lên vừa quay về phía ông già đang đứng lặng im – Ông hãy xem đám con chiên của ông còn giữ lại được những gì về tinh thần công lý và chân lý mà họ từng phô trương ở La Rôsen khi họ có trong tay tất cả của cải và tiện nghi. Ngày nay điều khiển các hành vi của họ là lòng tham lam ghen ghét, thù hằn thấp hèn nhất. Ông Manigô, không phải chỉ vì sợ mất tiền bạc mà ông quyết định làm cái trò cướp giật này, mà còn vì ông sợ không có nhiều tiền bạc hơn nữa, ngay trên đảo. Con tàu đẹp tuyệt vời này quyến rũ ông. Và ông tự bào chữa cho mình là tước đoạt những người sống ngoài vòng pháp luật, tức là làm việc thiện.
- Quan điểm của tôi vẫn như vậy đấy. Hơn nữa, đối với những kẻ sống ngoài vòng pháp luật, người ta phải dè chừng tất cả mọi việc và ý đồ của chúng tôi đối với chúng rồi xem ra cũng chẳng lấy gì có thể yên tâm. Ông mục sư, tôi biết ông không tán thành chúng tôi, ông khuyên chúng tôi chờ đợi. Nhưng chờ đợi cái gì? Khi chúng tôi bị đưa xuống một vùng bờ biển hoang vắng không tiền bạc, không vũ khí, thì sẽ tự vệ cách nào? Tôi đã nhiều lần nghe nói về những con người bất hạnh lên tàu để đi sang Tân thế giới nhưng bị bọn thuyền trưởng đem bán cho các công ty, chủ những vùng đất cần khai khẩn. Chúng tôi thì chúng tôi phải chiến đấu chống lại một tên phản đạo, một kẻ báng bổ, một con người vô hạnh và không có đức tin. Người ta bảo tôi hắn là cố vấn bí mật của quốc vương Công xtăng tinnốp. Giống như tất cả mọi kẻ phản đạo, hắn là đứa độc ác, gian xảo. Ngay lúc này, hắn chẳng đã tìm cách giết hại hết sức man rợ vợ con vô tội của chúng tôi sao?...
- Ông ấy chỉ tìm cách đánh lạc hướng các ông trong khi các ông đe dọa tính

mạng ông ấy. Mưu mẹo cũng là một thứ vũ khí lợi hại chứ.
- Đồ khốn khiếp! Hun gia đình người ta như hun chuột, thế không phải là cách thể hiện rõ bản chất bất cứ việc gì của hắn hay sao?
- Cách đó là vô hại, cứ nhìn vào nét mặt hiện nay của các "nạn nhân" thì rõ.
- Nhưng mà làm sao mà chỉ bằng…một cái nhìn, hắn có thể phóng lửa ra được? – Một bác nông dân ở xóm Xanh – Đômanhgio ngập ngừng hỏi, - Hắn đang đứng nói chuyện với chúng tôi ở đằng đuôi tàu kia, thế rồi, bỗng nhiên khói bốc lên. Thế có phải là phù thủy không nào…?
Manigô nhún vai.
- Ngu như lợn – Lão lầu bầu… có gì khó mà không hiểu nào…Hắn có những kẻ đồng mưu mà chúng ta không để ý. Lão thầy thuốc già người ả rập dường như ốm lả trên giường…và cả cái gã người đảo Xixin ấy nữa cũng chưa biết chừng. Tôi đoán là Rescartor cố tình bố trí ở đấy vì hắn có điều nghi hoặc. Y tìm cách báo cho chủ. May sao chúng ta nhanh tay hơn. Nhưng chắc hẳn hắn đã có kế hoạch phối hợp thực hiện trước với lão thầy thuốc để đề phòng bất trắc… Anh bảo là đứa con ba lần đáng nguyền rủa đó của Môhamet ôm một cái bình bằng thủy tinh màu đen phải không?
- Vâng! Vâng!... Chúng tôi trông thấy ông ta! Nhưng chúng tôi cứ ngỡ mình nằm mơ.
- Cái chai bầu đó đựng thứ thuốc độc gì vậy?...
- Tôi biết – Bà Anna lên tiếng – Đấy là dung dịch amôniac, một thứ muối vô hại, nhưng gây cảm ứng và khi tan ra, thoát khỏi bình chứa, người ta kinh hoàng vì trông giống một cách kỳ lạ khói mù của một đám cháy.
Bà ta ho một cách kín đáo và lau đôi mắt vẫn còn bỏng rát vì nhứ "muối vô hại".
- Các ông nghe thấy chưa? Các ông đã nghe thấy chưa? – Angielic sôi nổi hỏi.
Nhưng những kẻ bạo loạn không muốn nghe giọng nói nhẹ nhàng và thông thái của bà già độc thân. Lời giải thích tự nhiên của bà chẳng những không trấn an được họ mà càng làm họ nổi khùng thêm. Khi họ tưởng đã làm chủ tình thế, thì Rescartor vẫn điều khiển họ với những tài khéo léo mà người ta chỉ có thể cho là ma quái mà thôi. Chàng kìm giữ họ lại bằng những lời lẽ và những cuộc tranh luận mà họ đã dại dột để mình bị lôi kéo vào. Thế là thời gian đã ủng hộ chàng. Những người đồng mưu có điều kiện chuẩn bị một đám cháy giả tạo. Lợi dụng sự xúc động không tránh khỏi khi xuất hiện một tai họa trên tàu, giờ đây Rescartor đã thoát khỏi tay họ.
- Sao chúng ta lại không giết chết hắn ngay tức khắc! Bécnơ giận điên người thốt lên.
- Nếu các người dám đụng đến một sợi tóc ông ấy…Angielic nghiến chặt răng – Nếu các người dám đụng đến ông ấy..

- Thì bà sẽ làm gì nào? – Manigô lên tiếng và đến đứng trước mặt nàng – chúng tôi có đủ sức mạnh bà Angielic ạ và nếu bà kiên quyết bênh vực kẻ thù của chúng tôi, thì chúng tôi cũng sẽ làm cho bà không còn khả năng làm hại nữa.
- Các ông cứ thử đụng đến tôi xem – Nàng dữ dằn đáp – Cứ thử xem, rồi các người sẽ biết tay!
Đấy là điều họ không dám làm. Họ chỉ dám đe dọa hòng làm nàng khiếp sợ. Họ mong sao nàng suy sụp, cấm khẩu đi càng tốt vì mỗi lời nàng phóng ra là một mũi tên bắn vào họ, nhưng họ không dám hành hạ nàng. Họ cho làm như thế là phạm thánh. Không một ai trong số họ có thể giải thích vì sao. Angielic cố bám vào chút uy tín mỏng manh dù sao nàng vẫn còn giữ được đối với họ. Một lần nữa nàng nghiêm khắc nhìn họ và quyết định.
- Chúng ta hãy quay lên trên kia. Bằng bất cứ giá nào cũng phải thương thuyết với ông ấy.
Họ hầu như ngoan ngoãn đi theo nàng. Vừa men theo dọc con tàu, họ vừa nhìn xuống mặt biển. Sương mù đã lan thành một vòng tròn khép kín màu lưu huỳnh cách con tàu cô đơn chỉ mấy sải tay. Tuy vậy, biển vẫn êm đềm hiền dịu và cuộc hành trình của tàu Gunxbôrô bị thương vẫn tiếp tục suôn sẻ. Hình như thần linh quyết định để cho con người có thời gian chấm dứt những chuyện cãi cọ của họ.
"Nhưng nếu lại gặp giông bão – Manigô chợt nghĩ – thì mình làm gì được khi đám người kia đang bị nhốt kín dưới hầm tàu? Phải làm cho họ đứng ngay vào hàng ngũ bọn mình…Và muốn vậy thì phải kiểm soát thật chắc bản thân Rescartor …Phải làm cho chúng tin là Rescartor chết rồi. Đấy là điều duy nhất khiến chúng phải bối rối. Chừng nào chúng còn tin Rescartor còn sống thì chúng còn chờ hắn gây nên những chuyện thần kỳ.Chừng nào hắn còn sống!.."

Chương 27

Lên đến hàng ban công có tay vịn, cảnh tượng bày ra trước mặt khiến họ dừng lại và Angielic suýt ngất đi vì sợ hãi. Trái lệnh của Manigô, đám người phản loạn Tây Ban Nha hắn sai đến canh gác trước cửa phòng Rescartor đã phá cửa và đập kính. Bắt lấy người chủ chúng vốn khiếp sợ là mục tiêu đầu tiên. Sau đó thì cướp phá.
Một tên trong bọn, Ginăng Phecnăngđê, trước đây từng bị Rescartor trói vào

cột buồm mũi vì tội chống lệnh, tỏ ra điên cuồng nhất. Hắn cũng mơ hồ cảm thấy chừng nào người chủ còn sống thì chưa biết thắng lợi sẽ thuộc về ai. Lúc bấy giờ thì vô phúc cho những kẻ bạo loạn! Vô số đứa sẽ bị treo cổ…
Cửa bị phá tung, chúng chờ đợi đòn đánh trả của kẻ đang ẩn nấp trong phòng. Chúng kéo nhau vào, súng trường và dao bầu lăm lăm trong tay. Chẳng có gì hết.
Giờ đây chúng đứng giữa phòng khách thênh thang, trống không!
Kinh ngạc tới mức không còn nghĩ đến việc chiếm đoạt những của cải chúng hằng thèm muốn, chúng lục lọi khắp nơi cũng chẳng thấy đâu. Vậy thì con người làm cho chúng e ngại kia trốn đâu? Phải chăng ông ta chui vào bình kia như một làn khói. Manigô chửi bới om sòm và đấm đá túi bụi.
Ấm ớ mãi, cuối cùng chúng cũng nói được thành lời. Chúng bảo là chúng đi vào nhưng không có một ai. Có khi hắn ta đã hóa thân thành chuột. Với một con người như vây, thì việc gì cũng có thể xảy ra…
Cuộc tìm kiếm lại bắt đầu. Mécxơlô đến mở hết các cánh cửa sổ lớn phía sau con tàu, những cửa mà qua đấy Angielic đã nhìn thấy mặt trời lặn trong buổi chiều kỳ thú khi rời khỏi La Rôsen. Cúi gập người xuống họ nhìn không chớp mắt những đợt sóng sục sôi dưới mạn tàu. Ông ta không thể nào trốn qua đây được. Họ cũng nhận định một cách xác đáng là nếu nhảy xuống biển thì ông ta không thể nào đóng cửa sổ lại được.
Họ tìm ra chìa khóa của sự bí ẩn này trong căn phòng nhỏ bên cạnh. Ở đấy tấm thảm bị ném sang một bên cho thấy một cái nắp cửa sập. Họ lặng im nhìn nhau. Manigô cố kìm những tiếng chửi.
- Chúng ta chưa biết hết mọi thứ cạm bẫy trên con tàu này, - Lơ Gan nói sau khi vừa đến nhập bọn - Chủ nó như thế nào thì nó như thế ấy.
Có một nỗi cay đắng và lo âu trong giọng nói của hắn ta. Được thể Angielic nói thêm.
- Đấy, các ông thấy chưa! Các ông tự lừa dối mình khi kết tội Rescartor là một tên cướp biển. Thật ra các ông đã phải công nhận con tàu này là của ông ấy và trên thực tế các ông rất có thể thỏa thuận với ông ấy. Tôi cam đoan với các ông là ông ấy không hề muốn làm điều xấu với các ông. Các ông hãy đầu hàng đi trước khi tình hình còn có thể cứu vãn được!
Angielic đã sai lầm. Lời nói cuối cùng của nàng thật tai hại. Người dân La Rôsen rất nhạy cảm về những vấn đề danh dự.
- Đầu hàng ư?...Họ đồng thanh kêu lên.
Rồi quả quyết quay lưng lại phía nàng.
- Các ông thật ngớ ngẩn – nàng bực tức nói.
Giôphrây lúc này đang sống an toàn. Đấy là một điểm thắng lợi…đối với nàng. Nhưng còn đối với họ?...Với những ý nghĩ khác nhau, họ nhìn xuống cái cửa sập trên sàn tàu bằng gỗ quí. Bỗng Mécxơlô kéo cái vòng dùng để

nhấc nắp cửa và họ rất ngạc nhiên thấy nắp cửa được nhấc lên một cách dễ dàng. Một cái thang bằng dây thừng thòng xuống hầm tàu tối om.
- Hắn quên không chốt lại sau khi đóng nắp cửa – Manigô khoan khoái nhận xét – Đây là một lối đi có thể giúp ích cho chúng ta! Chúng ta phải bịt kín mọi lối thoát lại.
- Tôi thử xuống coi lối này đi đến những đâu – Một người trong bọn họ nói Người ta đánh bật lửa và sau khi châm lửa chiếc đèn bão đeo ở thắt lưng, người vừa nói bíu chặt lấy chiếc thang dây, leo xuống. Đấy là Rômanh, người thợ làm bánh.
Anh ta xuống được nửa đường thì một tiếng nổ vang từ dưới hầm tàu. Họ nghe Rômanh kêu lên như một con vật bị thương rồi tiếng anh ta ngã vật xuống phía dưới, tiếng chiếc đèn bão vỡ tan. Ánh đèn tắt ngấm.
- Rômanh! Họ gào lên.
Không một tiếng trả lời. Ngay cả dư âm vang vọng lại của một tiếng rên cũng không. Đến lượt Bécnơ cũng muốn xuống bằng chiếc thang dây. Manigô giữ không cho lão xuống.
- Đóng nắp của lại – Hắn ra lệnh.
Và vì mọi người đứng sững sờ, hắn tự mình dùng chân đá nắp cửa sập xuống và cài phía ngoài lại.
Bây giờ thì họ bắt đầu hiểu. Hầm tàu và boong tàu đã bắt đầu tuyên chiến với nhau.
"Đáng ra mình phải giữ Rômanh lại – Angielic tự nhủ - Đáng ra mình phải nhớ rằng Giôphrây đờ Perắc không bao giờ quên một cái gì hết, nhất cử nhất động của chàng đều được tính chính xác chứ không bao giờ do ngẫu nhiên hay sơ suất chi phối. Chàng để nắp cửa mở là muốn cho sự việc rùng rợn kia phải diễn ra. Bọn họ đọ sức với chàng thì thật điên rồ đã thế lại còn không chịu nghe lời mình"
Nàng chayh ra ngoài, sợ hãi đưa mắt nhìn cảnh bừa bộn trên con tàu Gunxbôrô đang thản nhiên đung đưa giữa lòng biển lặng.
Một người chạy hớt hải, đuổi theo sau là những tiếng kêu la và những lưỡi dao găm sáng loáng rút ra từ thắt lưng đám người bạo loạn Tây Ban Nha. Một bóng người mảnh khảnh, lúng ta lúng túng trong chiếc áo choàng trắng bám lấy các bậc thang cố sức thoát khỏi đoàn người đuổi theo.
- Nó đấy! Nó đấy! –Tiếng kêu vang lên – Tên tòng phạm! Tên thổ! Tên Hồi giáo! Hắn định làm cho con cái chúng ta chết ngạt!
Ông thầy thuốc người ả rập quay lại. Ông đương đầu với bọn dị giáo, trong bọn này có những người theo đạo cơ đốc trang phục màu đen của giáo phái mà người ta gọi là Tân giáo và những người Tây Ban Nha, kẻ thù truyền kiếp của đạo Hồi. Một cái chết thật tội nghiệp của một tín đồ Môhamet. Ông ta bị đánh chết.

Đám người Tin lành ngừng tay. Nhưng những người Tây Ban Nha vẫn lăn xả vào vì khát máu và vì mối thù truyền kiếp đối với người Morơ.
Angielic nhảy vào giữa đám người điên loạn.
- Dừng lại! Dừng lại! Quân hèn mạt!..đây là một ông già.
Một tên Tây Ban Nha đâm nàng một nhát, may mà lưỡi dao chỉ làm rách ống tay chiếc áo dài và sướt da trên cánh tay nàng. Thấy thế Gabrien Bécnơ nhảy tới giáng cho tên Tây Ban Nha một báng súng ngắn vào đầu và phải giơ vũ khí ra dọa những đứa khác mới buộc chúng lùi ra.
Angielic quỳ xuống cạnh nhà bác học già, đỡ cái đầu tím bầm và đầm đìa máu me của ông lão. Nàng nói khẽ với ông bằng tiếng ả rập:
- Thầy ơi! Thầy! Thầy đừng chết. Thấy ở cách xa đất nước quá chừng. Thầy sẽ trông thấy lại thành Micơnêđơ với những vườn hồng…và Phêđơ, thành phố vàng, xin thấy nhớ cho!
Ông già còn đủ sức mở một con mắt long lanh vẻ mỉa mai.
- Hoa hồng mà làm chi, hả con – Ông thì thầm bằng tiếng Pháp -Ta gắn bó với những bờ bến khác ít trần tục hơn. Ở đây hay ở kia, có quan trọng gì đâu! Môhamet chẳng đã nói: "Hãy nắm lấy khoa học ở bất cứ nơi nào" đấy sao?...
Nàng muốn nâng ông già dậy để đưa ông vào phòng Giôphrây đờ Perắc nhưng nàng thấy ông đã tắt thở.
Angielic khóc nức nở.
" Đây là người bạn của chàng, chắc hẳn là thế, cũng như Osman Feraji là bạn của ta…Ông đã cứu chàng, đã chữa khỏi vết thương cho chàng. Không có ông thì Giôphrây không sống được đến bây giờ. Vậy mà chúng đã giết ông".
Nàng không còn biết ghét ai nữa, yêu ai nữa. Mọi người, tất cả mọi người đều không thể tha thứ được. Nàng hiểu vì sao Thượng đế đã đổ lửa xuống các thành phố, và trút đại hồng thủy xuống trái đất để tiêu diệt hết những kẻ phản phúc.
Nàng tìm thấy Ônôrin đang ngoan ngoãn ngồi cạnh anh chàng người đảo Xixin tưởng như đang ngủ. Anh chàng này cũng bị đánh chết. Trong đầu bù xù của anh là một vết thương đỏ lòm.
- Họ đánh "Vỏ hạt dẻ" đau lắm – Ônôrin nói.
Cô bé không nói "họ đã giết chú ấy", nhưng nó biết giấc ngủ lạnh lẽo của người bạn có ý nghĩa như thế nào.
- Ôi! Mẹ có chiếc áo dài đẹp quá – Ônôrin nói – Trên áo viết cái gì vậy hả mẹ, có phải những bông hoa không mẹ?
Angielic ôm con vào lòng. Nàng những mong được đi thật xa, thật xa với con gái. Cái thời hai mẹ con nàng ẩn náu trong rừng đi từ con đường này qua con đường khác, thời ấy hạnh phúc biết chừng nào.

Ở đây thì không biết trốn vào đâu. Chỉ còn có thể quay tròn trên con tàu khốn khổ, ít nữa sẽ đẫm máu và chở đầy xác chết này, nếu tình trạng hiện nay còn tiếp diễn…
- Mẹ ơi, có phải là những bông hoa không mẹ?
- Phải, là những bông hoa.
- Áo dài của mẹ xanh và sẫm như nước biển. Vậy đấy là những bông hoa của biển. Người ta sẽ trông thấy những bông hoa đó. Nếu xuống tận dưới đáy nước thì sẽ trông thấy hoa phải không mẹ?
- Phải, sẽ trông thấy hoa! – Angielic nói với một niềm tin bột phát.
Sau đó, ngày hôm ấy trôi qua bình lặng hơn. Con tàu lướt đi ngoan ngoãn. Những người trong thủy thủ đoàn bị nhốt dưới hầm tàu với Rescartor không xuất đầu lộ diện. Tình hình im ắng đó đáng ra làm đám bạo loạn lo ngại, nhưng mệt mỏi vì trận đánh sau nửa đêm, giông bão, họ liền thưởng thức một chút nghỉ ngơi. Họ muốn tin là vẻ bình yên bề ngoài của biển khơi và của tình hình sẽ kéo dài mãi mãi; ít ra thì cũng đến khi cập bến các hải đảo châu Mỹ. Điều trợ lực cho những người Tin lành trong cơn điên loạn của họ - Angielic nghĩ bụng – chính là thói quen sống trong một cộng đồng luôn luôn bị uy hiếp và cực kỳ khép kín, một thói quen hầu như thâm căn cố đế vì mang tính đặc thù La Rôsen. Ngay từ thời còn trẻ, ở Pháp họ sống trong tình trạng chiến tranh bí mật. Mỗi người tự hiểu mình, hiểu cả những mặt yếu và khuyết tật của người khác, những cũng hiểu cả những mặt tốt của họ, những mặt tốt này được sử dụng một cách có hiệu quả, vì vậy mặc dù ít người, họ đã chiếm được con tàu trọng tải bốn trăm tấn với mười hai cỗ đại bác. Bây giờ chỉ còn vấn đề kỷ luật do ba chục con người đặt ra, sau khi những người này liên kết với họ, phản lại Rescartor. Đối với họ, coi ba chục con người đó là đồng mưu hay kẻ thù cũng gần như nguy hiểm ngang nhau. Bọn chúng sẵn sàng cho mình là những kẻ cầm đầu cuộc bạo loạn, tức chúng sẽ phải là những kẻ đầu tiên được chia chiến lợi phẩm. Cái báng súng của Bécnơ giáng xuống một tên trong bọn chúng làm chúng thất vọng. Sau khi biết tên kia đã chết, chúng bắt đầu vỡ lẽ ra bọn chủ mới này không chịu khoanh tay đâu. Bị áp đảo trong lúc này, chúng thi hành các mệnh lệnh khá nghiêm túc. Tuy vậy vẫn cứ phải để mắt theo dõi và coi chừng chúng.
Bầu không khí tưởng như trở lại hòa bình.
Đàn bà bắt đầu làm công việc nội trợ và đem cả con cái đi theo, họ giúp đám đàn ông dọn dẹp trên boong tàu và vá lại những lá buồm bị rách.
Mãi đến chiều, những phát súng hỏa mai mới vang lên, đám đàn ông từ trên boong vội vã xuống nhà kho, nơi chứa nước ngọt. Họ thấy các thùng nước đều bị chọc thủng và người canh kho chứa nước đã biến mất tăm.
Chỉ còn nước ngọt đủ dùng trong hai ngay.
Đến rạng đông, tàu Gunxbôrô đi vào dòng xoáy Phlôriđơ.

Angiêlic và tình yêu

Chương 28

Nhiều giờ sau họ mới bắt đầu nhận tra nguy cơ thiếu nước, Angielic nghe tiếng ồn ào của nhóm người chỉ huy đang đi tới gần.
- Khá lắm, Lơ Gan ạ - Manigô nói – Ông đã biết lợi dụng một thoáng hừng sáng giữa lúc trời đầy sương mù. Nhưng ông có tin chắc điều ông nói không đấy?
- Tin rất chắc, thưa ông. Hơn nữa ngay một thủy thủ mới vào nghề dù có ngờ nghệch đến mấy cũng không thể nhầm lẫn được. Gần cả một ngày thuận buồm xuôi gió và chính hướng này, thế mà chúng ta lại vượt hơn năm mươi hải lý lên phía Bắc. Theo tôi thì nguyên nhân là do một dòng xoáy tai ác đã lôi chúng ta đi bất cứ nơi nào nó muốn, mà chúng ta thì không thể chế ngự được nó…
Manigô xoa xoa mũi, suy nghĩ. Chẳng ai nhìn ai nhưng người nào cũng nghĩ đến câu nói mỉa mai trước đây của Rescartor: "Nếu như các ông không gặp phải dòng xoáy Phlôriđơ."
- Ông có dám chắc là trong phiên trực đêm người cầm lái tàu, hoặc vì dốt nát hoặc vì phản trắc đã không cho tàu chạy theo hướng Bắc không?
- Chính tôi là người lái – Lơ Gan bực bội nói – Còn từ sáng nay thì Brêagiơ lái. Tôi đã nói với ông cũng như với Bécnơ rồi.
Manigô đằng hắng.
- Phải, ông Lơ Gan ạ, chúng tôi đã bàn với ông Bécnơ, với mục sư và các thành viên khác trong bộ tham mưu, về công việc phải làm, vì sắp hết nước ngọt rồi. Và vì tình hình nghiêm trọng nên chúng tôi đã nói rõ với vợ con để họ góp ý kiến về những giải pháp cần thi hành.
Angielic đang đứng gần đấy giật mình và phải cắn môi mới giữ nổi im lặng. Nàng thấy nhẹ cả người khi nghe bà Manigô nói lên thật to những điều nàng đang nghĩ thầm.
- Ý kiến của chúng tôi ư? Khi sử dụng vũ khí và chiếm tàu các ông có

thèm hỏi ý kiến chúng tôi đâu. Các ông chỉ yêu cầu chúng tôi ngồi im, dù có xảy ra bất kỳ chuyện gì; thế nhưng bây giờ khi tình hình không diễn ra như các ông mong muốn, thì các ông mới đến hỏi ý kiến những bộ óc yếu ớt này. Tôi biết đàn ông các ông quá đi chứ. Các ông bao giờ cũng hành động như thế. Các ông chỉ làm theo ý mình. May mà đã bao lần có tôi để sửa chữa những điều dại dột của các ông.
- Sao lại thế, Xara! – Manigô ra vẻ sửng sốt phản đối – Bà đã chẳng bao lần cảnh cáo tôi là Rescartor sẽ không đưa chúng ta đến nơi đến chốn đó sao? Do trực cảm, bà đã chẳng bảo thế là gì? Thế mà bây giờ bà lại tuyên bố là bà không tán thành hành động giành quyền làm chủ con tàu Gunxbôrô của chúng tôi.
- Không – Xara Manigô kiên quyết nói, không cần biết mình tiền hậu bất nhất.
- Thế bà thích được đem đi bán ở Keebech như con gái bọn phu nông chăng? Manigô gào lên và tức tối nhìn trừng trừng bà vợ phục phịch.
- Suy cho cùng, sao lại không? Số kiếp đó cũng chẳng tệ hơn cái số kiếp đang chờ đợi chúng tôi vì những hứng thú tối tăm quen thuộc của các ông.
Luật sư Care lên tiếng, chua chát.
- Bây giờ không phải lúc đùa giỡn, cũng không phải lúc vợ chồng cãi lộn nhau. Chúng tôi đến gặp các bà là để đi đến những quyết định với sự đồng ý của cộng đồng theo truyền thống của chúng ta từ đầu Tân giáo. Chúng ta phải làm gì bây giờ?
- Trước hết hãy sửa chữa tấm cửa bị phá hỏng – Bà Care nói – Chúng tôi sống giữa luồng gió lùa và con cái chúng tôi đều nhức đầu sổ mũi.
- Đấy, lại là những lo toan vô tích sự của đàn bà! Cái cửa đó sẽ không được sửa chữa đâu, - Manigô lại kêu lên như điên như dại – Từ khi lên đường, cái cửa ấy đã bị phá hỏng hai, ba lần rồi. Chúng ta phải cập một bến bờ nào đấy trong vòng hai ngày tới. Nếu không thì…
- Bến bờ nào vậy?
- Đấy là điểm mấu chốt! Chúng ta không biết những vùng đất nào gần đây nhất. Chúng ta cũng không biết dòng xoáy sẽ cuốn chúng ta đến tận đâu, nó đưa chúng ta ra xa hay đến gần những vùng dân cư để kiếm được nước và lương thực…Rốt cuộc là chúng ta cũng chẳng biết mình đang ở đâu – Hắn kết luận.
Một khoảng im lặng nặng nề.
- Hơn nữa – hắn nói tiếp – Chúng ta đang bị Rescartor và đoàn thủy thủ của hắn uy hiếp… Để giải quyết cho chóng vánh, tôi đã tính đến việc hun cho chúng một mẻ khói bằng cách ném những mùi nhựa cháy vào trong hầm tàu như người ta dẹp những cuộc bạo loạn của nô lệ trên các tàu buôn người da đen. Nhưng đem áp dụng phương pháp đó với người đồng chủng

thì hình như khá bất nhân, cho dù Rescartor đã tìm cách dùng nó để hãm hại chúng ta.
- Đúng ra ông phải nói là họ có nhiều cửa sổ thành tàu mở ra biển, nên chẳng bị khói của ông quấy rầy đâu – Angielic tuyên bố vì không ghìm được tâm trạng bực bội
- Cũng có thể là như vậy – Manigô đành phải nhượng bộ.
Hắn liếc nhìn nàng, và nàng cảm thấy hắn tỏ ra hài lòng vì nàng ở lại và hơn nữa nàng vẫn sáng suốt.
- Hơn nữa – Lão chủ tàu nói tiếp, - Bọn người dưới hầm tàu đã tìm thấy một số vũ khí đạn dược. Hắn là không đủ để dàn trận đánh nhau với chúng ta, nhưng đủ để làm chúng ta thất bại nếu chúng ta muốn tiêu diệt họ dưới đáy hầm tàu. Vả lại, công việc đó sẽ khó khăn. Trong hầm để dây xích neo, chúng ta đã khoan thử để chọc thủng các vách ngăn nhưng vấp phải lớp chắn bằng đồng.
- Có thể họ đặt tấm đồng ở đấy là đề phòng một cuộc nổi loạn – Angielic nói chen vào.
- Dĩ nhiên chúng ta có thể thử chọc thủng cái lớp bọc đó bằng đại bác hay tạc đạn nhưng con tàu đã bị hư hại quá nhiều vì trận bão vừa qua nên không thể làm cho nó hư hỏng quá nghiêm trọng thêm rồi chúng ta cùng chìm với nó. Cũng không nên quên rằng con tàu này là của chúng ta, và cũng không nên quên rằng Đức ông Rescartor…
- Hắn dữ dằn nhìn Angielic:
…cũng chẳng may mắn gì hơn là vì ông ta cũng thiếu nước, thiếu lương thực và đạn dược nên mới im hơi lặng tiếng dưới hầm tàu. Ông ta và hạ bộ sẽ chết khác trước chúng ta. Đấy là điều rõ như ban ngày.
Xung quanh hắn, đám phụ nữ lắc đầu, vẻ nghi ngờ. Họ không sao hiểu nổi. Biển lặng và con tàu rong ruổi một cách bình yên qua lớp sương mù nhẹ chỉ còn bao phủ đường chân trời. Dù tàu đi về hướng Nam hay hướng Bắc, họ cũng chẳng hay biết gì. Họ đâu có trông thấy người lái tàu cố hết sức để làm cho con tàu thoát ra khỏi sức hút của dòng xoáy và lấy lại phương hướng.
Và lũ trẻ con cũng chưa đòi uống.
- Nếu họ chết trước chúng ta thì đây sẽ là một điều an ủi – Cuối cùng bà Anna nói – Nhưng tôi mong tất cả mọi người sẽ thoát nạn. Đức ông Rescartor hình như thông thuộc vùng biển xa lạ đối với chúng ta này và trong đoàn thủy thủ của ông ấy chắc có những người hoa tiêu dẫn đường cho chúng ta cập bến. Tôi đề nghị các ông thương thuyết với ông ấy để có thể được sự giúp đỡ cần thiết.
- Bà nói đúng đấy – Bécnơ kêu lên, mặt mày rạng rỡ - Và chúng tôi mong chờ sự khôn khéo của bà. Vì đấy cũng là giải pháp chúng tôi muốn theo.

Mọi người hãy nghe rõ! Đây không phải là đầu hàng. Chúng ta chỉ muốn đề nghị với đối phương một sự thỏa thuận. Ông ta sẽ hướng dẫn chúng ta đến một miền đất lành và đáp lại chúng ta sẽ trả tự do cho ông ta và cho những người vẫn muốn trung thành với ông ta.
- Các ông có trả lại con tàu cho ông ấy không? –Angielic hỏi.
- Hẳn là không. Còn tàu này chúng tôi đã giành được bằng vũ khí và chúng tôi cần con tàu để đi đến Xanh – Đomanhgơ. Mà thế cũng là nhiều rồi, vì ông ta nằm trong tay chúng tôi và chúng tôi cho ông ta được sống và tự do.
- Và các ông tưởng ông ấy sẽ chấp nhận?
- Ông ta sẽ chấp nhận! Bởi vì số phận của ông ta gắn liền với số phận của chúng tôi. Tôi công nhận Rescartor là một nhà hàng hải xuất sắc. Vì thế ông ta không thể không biết hiện giờ con tàu đang trên đường bị tiêu vong. Chúng tôi cố lái nó về hướng Tây nhưng nó vẫn cứ quay về hướng Bắc. Và nếu cứ đi mãi về hướng Bắc như thế thì chúng ta sẽ rơi vào miền đất giá lạnh băng tuyết. Điều đe dọa chúng ta là: mắc cạn hoặc bị đắm ở một bến bờ nguy hiểm mà chúng ta không biết hết mọi thứ cạm bẫy; thiếu lương thực, thiếu phương tiện cấp cứu, giá rét…Rescartor thì biết hết tất cả những chuyện đó và ông ta sẽ hiểu làm thế nào thì có lợi cho ông ta và cho người của ông ta.
Cuộc thảo luận sau đó đi vào vấn đề ai là người chịu trách nhiệm đứng ra thương lượng và dám đương đầu với cơn giận của anh chàng cướp biển. Việc gã làm bánh mì tội nghiệp bị bắn chết tươi là một đòn cảnh cáo. Không thỏa thuận với nhau được, đám người Tin lành chuyển qua tìm cách liên lạc với những người dưới hầm tàu.
Có người đề nghị nên đi xuống căn hầm để dây xích neo mà trước kia đám người Tin lành đã đi qua để vào kho chứa thuốc súng và có người canh gác. Họ sẽ đánh qua bức tường ngăn một bức thư theo mật mã hải quân để đề nghị cử một đoàn đại biểu. Là người nắm được mật mã đó, Lơ Gan xuống cùng với những thủy thủ có vũ khí. Gần một giờ sau, hắn trở lên buồn bã.
- Ông ta đòi đàn bà –hắn nói.
- Thế hả? – Manigô kêu lên.
Lơ Gan lau mồ hôi đầm đìa trên mặt. Ở dưới đó thiếu không khí mà.
- Ôi! Các ông chớ nhầm. Việc không như các ông tưởng đâu. Tôi phải vất vả lắm mới liên lạc được với họ vì với một mẩu gỗ gõ vào vách tường ngăn thì làm sao nói được hết ý mình. Tôi chỉ hiểu được là Rescartor đồng ý tiếp một đoàn đại biểu với điều kiện đó là một đoàn phụ nữ.
- Tại sao vậy?
- Rescartor bảo nếu một người nào trong chúng ta đây hoặc trong số

những người Tây Ban Nha xuống dưới đó thì ông ta không thể nào ngăn nổi những người dưới quyền xé xác ra đâu. Ông ta cũng đòi hỏi trong số những người xuống thương thuyết phải có cả bà Angielic.

Angiêlic và tình yêu

Chương 29

Bà Manigô cũng muốn tham gia đoàn nhưng vì người cao to qua nên đành chịu.
Những lời chỉ dẫn bằng mật mã của Rescartor bảo các bà đến gặp thì phải xuống bằng lối cửa sập và chiếc thang dây trong phòng riêng của chàng.
- Lại một trò đùa không đúng lúc của lão – Đám người Tin lành lầu bầu.
Họ nghi ngờ thành công của cuộc thương lượng vì chẳng mấy tin tưởng tài ngoại giao của các bà vợ.
Do nhiều lần sinh nở, bà Care vẫn giữ được vẻ nhanh nhẹn cần thiết nên nhận lấy cái nhiệm vụ khó khăn là làm người phát ngôn của cộng đồng.
Người đàn bà nhỏ nhắn đầy sức sống, quen ào ạt điều khiển việc nhà và đám tôi tớ ấy sẽ không để đối phương hăm dọa và sẽ hoàn thành sứ mệnh đến cùng.
- Bà đừng nhân nhượng gì hết về các điều kiện – Manigô căn dặn bà ta – Ngoài tính mạng và tự do, chúng ta sẽ không cho họ gì thêm nữa đâu.
Đứng tách riêng ra, Angielic nhún vai. Giôphrây sẽ chẳng bao giờ chấp nhận những điều kiện đó. Vậy ai sẽ nhượng bộ? Cuộc chiến đấu đã bắt đầu giữa hai đám người cứng rắn như đá hoa cương. Về mưu lược thì Giôphrây đờ Perắc chắc hẳn vững vàng hơn đối phương trong thế tùy cơ ứng biến, nhưng chàng và các bạn chàng khó có thể chinh phục thái độ ương bướng của nhóm người La Rôsen này.
Abighen xin gia nhập đoàn nhưng bị Manigô từ chối khước từ. Thái độ không tán thành của ông mục sư đối với cuộc bạo loạn làm cho con gái ông bị nghi ngờ. Thế nhưng rồi Manigô nghĩ lại. Rescartor tỏ ra yêu quí cô gái. Có thể chàng sẽ vui lòng nghe lời cô. Còn về vai trò của Angielic

thì hắn không muốn nghĩ ngợi nhiều. Không ai hiểu vì sao mọi người chỉ đặt hy vọng vào nàng. Không ai muốn thú nhận điều đó, nhưng nhiều phụ nữ muốn lén lút bắt tay nàng và nài nỉ nàng " Cứu lấy chúng tôi", vì họ bắt đầu hiểu nguy cơ của tàu Gunxbôrô trong tay những kẻ thiếu kinh nghiệm trong hàng hải.
Xuống đến phía dưới, ba người đàn bà phải chờ cho cánh cửa sập phía trên được đóng lại. Hầm tàu tối om. Cuối cùng một tia sáng hiện ra ở phía trong đường hầm trước mặt họ và họ đi theo thủy thủ trưởng Ericxon đến một căn hầm khá rộng, ở đấy đã họp mặt hầu hết những người trong đoàn thủy thủ bị bao vây. Các cửa sổ thành tàu đều mở ra để lọt vào một thứ ánh sáng nhờ nhờ. Các thủy thủ đang chơi bài, chơi xúc xắc hoặc đưa võng. Họ bình tĩnh nhìn những người mới tới với ánh mắt khó hiểu và gần như hờ hững. Angielic nhận ra thấy có rất ít vũ khí, lòng nàng se lại, không biết mình có muốn trông thấy Manigô và chồng mình phải ngang sức khi đương đầu với nhau hay không. Trong một trận đánh giáp lá cà, mặc dù số người đông hơn, quân của Giôphrây đờ Perắc sẽ khó chống chọi.
Từ một ngách cửa mở ra ở phía trên hầm chứa lương thực, tiếng nói của bá tước đờ Perắc vẳng tới tai nàng. Tim nàng nhói lên. Tưởng như đã hàng thế kỷ, nàng đã không nghe thấy tiếng chàng. Trong tiếng nói đó có cái gì đang giày vò nàng như vậy?
Giọng nói mới hấp dẫn làm sao, cái giọng tuy không còn cất lên để ca hát được nữa. Đấy là tiếng nói của một tình yêu mới mẻ. Âm sắc nghẹn ngào và trầm lắng khiến nàng quên một âm sắc khác, âm sắc của quá khứ, với những thanh điệu tuyệt vời nhưng tiếng vang mờ dần trong xa xăm như hình bóng mối tình đầu.
Cá tính của người kia, con người phiêu lưu có bộ mặt rám nắng, trái tim cứng rắn và mái tóc đã nhuốm màu muối tiêu bao trùm hết tất cả. Tiếng nói vỡ giọng ấy chính là tiếng nói đã từng nâng đỡ nàng trong những giờ phút vừa ngọt ngào vừa sợ hãi không thể tưởng tượng của một đêm ái ân ngắn ngủi trong hiểm nguy và giờ đây nàng tưởng như trong giấc mơ. Đôi bàn tay khô khan và quí phái, nhưng sử dụng dao găm cực kỳ linh hoạt kia chính là đôi bàn tay đã từng vuốt ve nàng.
Người đàn ông còn xa lạ kia chính là chàng, người tình của nàng, người yêu của nàng, chồng nàng.
Nàng thấy ở Rescartor một thái độ không khoan nhượng phía sau chiếc mặt nạ; và chàng chào ba người đàn bà một cách lịch sự, nhưng không mời ngồi. Bản thân chàng cũng đứng cạnh thành cửa sổ thành tàu, khoanh tay trước ngực vẻ tự tin.
Nicôla Perôt cũng đứng trong góc căn phòng nhỏ, miệng ngậm píp.

- Úi dào! Thưa các bà, các đức ông chồng của các bà chơi trò chiến tranh thì khá xuất sắc đấy, nhưng đã bắt đầu nghi ngờ về khả năng hàng hải của họ, hình như thế phải không?
- Vâng, thưa Đức ông – bà Care trung hậu đáp – Ông chồng luật sư của tôi quả là về cả hai mặt đó đều không thành công. Nếu đấy không phải là ý kiến của ông ấy thì ít ra cũng là ý kiến của tôi. Nhưng không phải vì vậy mà họ không được vũ trang ra trò và không quyết tâm giữ lời thề để đi đến các hải đảo châu My, chứ chẳng đi đâu khác. Vì vậy, tìm cách thỏa thuận với nhau để bên nào cũng có lợi thì có lẽ hợp lý hơn.
Và rất can đảm, bà ta chuyển lời đề nghị của Manigô.
Thái độ im lặng của Rescartor khiến mọi người hy vọng chàng suy nghĩ và dễ dàng chấp nhận những điều khoản thương thuyết.
- Một hoa tiêu cho các người cập bến đổi lấy mạng sống cho tôi và cho thủy thủ đoàn của tôi ư? – Chàng nhắc lại vẻ mơ màng, - Hay đấy. Nhưng có một điều duy nhất không cho phép thực hiện kế hoạch tuyệt vời đó. Bờ biển dọc theo đây không có chỗ nào cập bến được hết. Dòng xoáy Phlôriđơ tuyệt vời bảo vệ nó và sẽ vĩnh viễn cuốn đi những ai dám cả gan mơ tưởng chuyện ghé vào bờ…Những mỏm đá ngầm lấp ló mặt nước, cồn cát nổi chạy dài và nguy hiểm chết người…tôi không nói đến nữa. Hai nghìn tám trăm hải lý ngoằn ngoèo đầy mỏm đá trên hai trăm tám mươi hải lý đường thẳng.
- Nhưng dù xấu đến đâu, bờ biển nào cũng phải có chỗ ghé vào được chứ - Abighen lên tiếng và cố trấn tĩnh giọng nói run run của mình.
- Đúng thế, nhưng phải biết là những chỗ nào chứ.
- Ngài không biết sao? Ngài có vẻ nắm chắc đường đi kia mà? Ngài đã chẳng nói đến chuyện ghé vào đất liền trong vài ngày tới như các thủy thủ của ngài kể lại hay sao?
Hai má Abighen đỏ ửng vì xúc động nhưng cô vẫn nài nỉ một cách táo bạo mà Angielic chưa hề thấy ở cô.
- Có thật là ngài không biết không? Có thật là ngài không biết không?
Một nụ cười có phần dịu dàng thoáng nở trên môi Rescartor.
- Thật khó lòng mà nói dối cô được. Nhưng thôi, cứ tạm cho là như tôi biết khá rõ vùng biển này để thử - tôi nói là thử thôi nhé – ghé vào bờ an toàn thì cô có cho đó là tôi ngốc nghếch đến nỗi – Chàng đổi giọng và trở lại gay gắt – cứu sống cô và cả bọn, sau khi các người đối xử với tôi như thế không? Đầu hàng đi, trả lại vũ khí đi, trả lại tàu cho tôi đi. Sau đó, nếu không quá muộn tôi sẽ lo việc cứu con tàu.
- Cộng đồng chúng tôi không tính đến chuyện đầu hàng – Bà Care nói – Mà chỉ tính chuyện làm sao thoát khỏi số phận chung đang rình rập tất cả chúng ta: chết khát đến nơi rồi và tàu sẽ vỡ tan ra trên một miền đất xa lạ

hoặc chết trong băng giá mà dòng xoáy điên loạn này sẽ lôi chúng ta theo. Ông đã chọc thủng các thùng chứa nước ngọt, chính ông cũng tự làm hại mình…không còn con đường nào khác là ghé vào bờ, ghé vào bất cứ đâu để kiếm nước uống..hay là chết.
Rescartor cúi chào bà ta.
- Tôi cho cách lập luận của bà là đúng, thưa bà Care.
Chàng lại mỉm cười và hết lượt nhìn cả ba gương mặt phụ nữ, mỗi người một vẻ đang rướn về phía chàng với vẻ băn khoăn lo lắng như nhau.
- Thôi được! Thế thì chúng ta cùng chết với nhau – chàng kết luận.
Chàng quay ra phía cửa sổ, từ đó có thể nghe rõ hơn trên boong, tiếng sóng vỗ xôn xao vào thành con tàu đang bị cuốn theo dòng xoáy.
Angielic trông thấy hai bàn tay nội trợ nhỏ nhắn của bà Care run run.
- Thưa ngài, dứt khoát ngài không thể chấp nhận…
- Quân của tôi đều đồng tình với tôi.
Chàng nói mà không nhìn họ, có thể vì không đủ can đảm để nhìn.
- Các ông các bà là những người theo đạo Thiên chúa, các người tuân theo một vị chúa mà các người bảo là các người yêu mến. Thế mà các người sợ chết. Tôi và những người anh em đạo Hồi của tôi hết sức ngạc nhiên về nỗi khiếp đảm đang ám ảnh các người. Cách nhìn của tôi thì khác. Dĩ nhiên nếu chỉ sống cuộc sống trần thế này thì có lúc người ta có thể cảm thấy chán nản với những ngày tháng trôi đi và những con người ta gặp trên đường đời. May sao còn có cõi chết và thế giới bên kia chờ đón chúng ta, nó tiếp nối một cách hào hứng tất cả những chân lý chúng ta đã đón nhận trong cuộc sống trần gian.
Nghe chàng nói, mấy người đàn bà hết sức hoang mang, như thể đang nghe một người điên.
Vợ ông luật sư chắp hai tay đưa về phía chàng.
- Hãy thương xót! Hãy thương xót mười một đứa con của chúng tôi!
Chàng bỗng quay lại, cảm thấy phát khùng lên.
- Đáng ra bà phải nghĩ đến điều đó sớm hơn. Bà đã không ngần ngại lôi kéo lũ con bà vào những sự bất trắc trong khi bà hành động. Như thế là bà đã chấp nhận để chúng trả giá cho thất bại của bà. Muộn quá rồi. Mỗi người một sở thích. Các ngươi muốn sống. Còn tôi thì tôi thà chết trăm lần còn hơn là nhượng bộ trước sự đe dọa của các người. Đấy là lời nói cuối cùng của tôi. Các bà về nói lại với các đức ông chồng, với các vị mục sư, với thân nhân các bà.
Kinh hãi trước cơn giận dữ bất thần đó, bà Care và Abighen đi ra, đầu cúi thấp theo theo sự hướng dẫn của Nicôla Perôt vì họ không còn biết đặt chân vào đâu nữa. Mắt nhòa lệ, họ nhìn không rõ.
Angielic không đi theo họ.

- Chỉ có hai giải pháp – Hoặc tôi đầu hàng hoặc họ đầu hàng. Bà đừng có mong giải pháp thứ nhất. Bà có muốn thấy tôi run như cầy sấy ngồi vào tay lái trước sự đe dọa của những súng trường trong tay bè bạn của bà để rồi sau đó bị quẳng xuống một bãi biển hoang vắng với một vài người thân tín không? Bà không còn đếm xỉa đến danh dự của tôi, thưa bà và bà chẳng hiểu gì tôi cả.
Nàng đăm đăm nhìn chàng. Hai chòng mắt nàng có chiều sâu và vẻ sôi động của biển cả, ánh sáng duy nhất trong bóng tối lờ mờ của căn phòng nhỏ.
- Ồ! Có chứ, em hiểu anh – Nàng khẽ đáp
Nàng đưa tay ra bất giác nắm lấy vai chàng.
Em bắt đầu hiểu anh và vì thế anh làm em sợ. Có lúc anh như hơi điên nhưng anh sáng suốt hơn tất cả mọi người khác. Chỉ có một mình anh bao giờ cũng biết anh làm gì…Anh biết anh làm gì khi anh trích dẫn Thánh kinh…Anh chờ cho đến lúc những người đồng mưu làm theo lệnh anh. Anh dự kiến trước mọi việc, ngay cả trường hợp sẽ bị người ta mưu phản. Và khi anh nói về thế giới bên kia với những người đàn bà ấy, anh chờ thời cơ nào vậy? Bao giờ anh cũng điều khiển một trận đấu, theo đuổi một mục đích. Vậy thì khi nào anh thành thực?
- Khi anh ôm em trong vòng tay, em xinh đẹp của anh ạ. Chỉ những lúc đó anh không còn biết anh đang làm gì. Và đấy là một sai lầm mà anh đã phải trả giá rất đắt. Vì anh có cái yếu là muốn ở bên em, người vợ bé bỏng rất mực quyến rũ của anh, là cách đây mười lăm năm, anh đã không kịp thời trốn thoát bọn cảnh sát Nhà vua được lệnh đến bắt anh, là đêm hôm nọ, anh lơi là cảnh giác, để cho bọn người theo Tân giáo có thời cơ giăng bẫy bắt anh…
Vừa nói chàng vừa cởi mặt nạ ra. Nàng ngạc nhiên thấy nét mặt chàng thanh thản. Chàng còn mỉm cười và say đắm nhìn nàng.
- Nếu anh cho là em đã mang đến cho anh những điều không may tới mức nào thì anh sẽ giận em lắm đấy. Nhưng anh không thể giận được.
Chàng cúi cả thân hình cao lớn xuống sát mặt nàng. Angielic cảm thấy chóng mặt.
- Giôphrây, em van anh, anh chớ coi thường mức nghiêm trọng của tình hình đang xảy ra. Anh chịu để tất cả chúng ta chết hay sao?
- Sao em cứ bị ám ảnh vì những chuyện nhỏ mọn như thế hả em xinh đẹp của anh! Về phần anh, anh cứ trông thấy em là anh quên hết.
- Anh đã nhận lời thương thuyết kia mà.
- Đấy chỉ là cái cớ để em xuống đây với anh và chiếm lại em thôi.
Rất mực dịu dàng chàng ôm chặt nàng vào vòng tay, hôn lên má nàng.
- Giôphrây, Giôphrây, em van anh…anh vẫn còn chơi cái trò đáng sợ gì

đấy?
- Có thật sự là một màn trò không? – Chàng vừa hỏi vừa ôm nàng chặt thêm – Bà làm cho tôi tin bà chẳng mấy kinh nghiệm về nỗi xao xuyến do sắc đẹp của bà gây ra cho một người đàn ông thèm muốn bà.

Nỗi đắm say của chàng chẳng phải giả vờ. Nàng mê mẩn tâm thần, bị lôi cuốn vì sức nóng xao xuyến của đôi môi chàng, vì hương vị hơi thở chàng giờ đây đã trở lại quen thuộc, nhưng vẫn làm nàng sửng sốt như những điều khám phá người ta lần lượt tìm ra ở một người tình xa lạ.
Mối nghi ngờ từng hành hạ nàng tan biến: "Chàng yêu ta thật. Đúng thế…Chàng vẫn yêu ta? TA?.."
- Anh yêu em, em ơi, em có biết không? – Chàng thì thầm – anh nằm mơ thấy em từ đêm hôm trước… Đêm ấy trời đầy sao trôi nhanh thế và sao em thấp thỏm thế…anh nóng lòng được gặp lại em…để biết chắc đấy không phải là một giấc mơ…là em hoàn toàn thuộc về anh…là em không sợ anh nữa.
Chàng vừa nói vừa hôn lên mái tóc nàng, lên thái dương nàng.
- Tại sao em còn giữ mình thế? Hôn anh đi…Hôn anh thật sự đi.
- Em không thể, với nỗi lo cháy bỏng trong tim…Ôi! …Giôphrây, anh là người thế nào? Bây giờ đâu phải là lúc nói chuyện yêu đương.
- Nếu cứ chờ những lúc không có những nguy hiểm mới nói chuyện yêu đương thì trong những năm gần đây, anh chẳng mấy khi có được niềm vui đó. Yêu giữa hai cơn giông bão, giữa hai trận đánh, giữa hai cuộc phản loạn, đấy là số mệnh của anh và quả vậy anh đã biết cách làm quen với chất cay kích thích thú vui này.
Nghĩ tới cuộc dan díu mà chồng nàng có thể trải qua khi xa nàng, ở Địa Trung Hải hay ở một nơi nào khác. Angielic khó chịu. Bỗng trong lòng nàng nổi lên một cơn ghen dữ dội khiến nàng mất hết cả dịu dàng.
- Ông là đồ đểu cáng, ông đờ Perắc ạ và ông đã sai lầm khi ông tin tưởng tôi cũng như bọn cung tần ngớ ngẩn ông dùng để tiêu khiển sau các trận đánh. Buông tôi ra!
Chàng cười! Chàng vẫn tìm cách làm nàng nổi giận và đã thành công. Cơn giận của Angielic mỗi lúc một thêm dữ dội vì nàng nghĩ chàng đùa với nỗi kinh hoàng của mọi người trong đó có cả mình.
- Buông tôi ra! Tôi không muốn nhìn thấy mặt ông nữa. Ông là một con quỉ.
Nàng cố hết sức đẩy chàng ra khiến chàng phải buông tay.
Đúng là cô thiển cận và cố chấp chẳng khác gì bọn người Tin lành của cô
- Những người Tin lành "của tôi" không phải là những đứa trẻ trong đội đồng ca và nếu ông đừng khiêu khích họ thì đâu đến nông nỗi này. Có thật

là ông không bao giờ có ý định đưa họ đến các hải đảo châu Mỹ không?
- Đúng thế
Angielic tái mặt. Cơn giận tiêu tan và chàng thấy môi nàng run lên như một đứa trẻ thất vọng.
- Tôi luôn đảm bảo ý đồ của ông, thế mà ông lừa dối tôi. Thật tai hại.
- Chúng ta có ký một bản giao ước chính xác về nơi tôi phải đưa họ đến không nào? Khi bà tới La Rôsen nài nỉ tôi cứu mạng cho họ, bà có tin là tôi sẽ bằng lòng đưa lên tàu những kẻ Tân giáo với hai bàn tay trắng và sẽ chẳng bao giờ trả một đồng xu nhỏ cho công lao vất vả của tôi chỉ vì tôi được hưởng cái thú vui duy nhất là nghe họ hát thánh thư không nào? …Hay là vì đôi mắt đẹp của bà? Tôi đâu phải là Ngài đờ Pôn, sứ đồ của lòng từ thiện.
Thấy nàng vẫn lặng im nhìn mình, chàng nói thêm giọng dịu dàng hơn.
- Nếu bà tin vào điều đó là vì bà lý tưởng hóa lòng độ lượng của giới nam nhi đấy, thưa bà. Tôi không phải, tôi không còn là một anh hùng hiệp sĩ nữa, bản thân tôi đã chiến đấu dữ dội để sống sót. Nhưng đừng gán ghép cho tôi những mưu đồ đen tối. Tôi chẳng bao giờ có ý định "bán" những con người khốn khổ ấy như họ tưởng tượng mà chỉ muốn đem họ đến khai khẩn trên những miền đất của tôi ở châu Mỹ, ở đó họ có cơ hội làm giàu nhanh hơn rất nhiều so với các hải đảo.
Nàng quay lưng và bước ra cửa.
Chàng chặn nàng lại
- Bà đi đâu?
- Tôi về với họ
- Để làm gì?
- Để tìm cách bảo vệ họ
- Chống lại ai?
- Chống lại ông.
- Chẳng phải họ là những kẻ mạnh nhất hay sao? Chẳng phải họ đang làm chủ tình hình đó sao?
Nàng lắc đầu.
- Không, tôi cảm thấy, tôi biết ông đang nắm số mệnh họ trong tay. Ông bao giờ cũng là người mạnh nhất.
- Bà quên là họ muốn trừ khử tôi rồi sao? Hình như việc đó ít làm bà xúc động hơn là cuộc sống bị đe dọa của họ.
- Phải chăng chàng muốn làm cho nàng hóa điên bằng cách đặt những câu hỏi giày vò nàng đến thế? Bỗng chàng lại ôm nàng vào lòng.
- Angielic, em yêu, tại sao chúng mình xa cách nhau đến như thế? Tại sao chúng mình không gặp gỡ nhau? Có phải vì em không yêu anh không? Em hôn anh đi…Em hôn anh đi…Em ở lại đây với anh.

Càng cảm thấy mình yếu đuối, chỉ muốn nép vào người chàng, muốn quên đi, muốn tin cậy ở chàng và phó mặc cho sức mạnh của chàng mà không mong muốn gì hơn, nàng càng dữ dội chống chọi lại
- Buông tôi ra, tôi không thể.
Chàng buông nàng ra nét mặt đanh lại
- Đấy là điều tôi từng tìm hiểu để biết cho rõ…Cô không yêu tôi nữa. Tiếng nói của tôi làm cô chán ghét, lòng kính yêu của tôi làm cô sợ hãi…Đêm nọ môi cô không đáp lại môi tôi… Cô lạnh lùng và gượng gạo…biết đâu cô chẳng làm cái trò ấy để cho bạn bè cô dễ bề thực hiện kế hoạch của họ.
- Ông thóa mạ tôi với mối nghi ngờ lố bịch ấy đấy – Nàng nói giọng run rẩy – Chính ông giữ tôi lại, ông có nhớ không? Làm sao ông lại có thể nghi ngờ tình yêu của tôi?
- Em ở lại với anh. Qua đó anh sẽ thấy tình yêu của em
- Không, không, tôi không thể. Tôi muốn trở lên trên kia. Tôi muốn ở cạnh mấy đứa trẻ.
Nàng bỏ chạy như điên, không biết động cơ nào xui khiến mình nữa. Mặc dù sức quyến rũ của chàng, mặc dù muốn được ôm chặt trong cánh tay chàng và đau đớn trước những lời trách móc của chàng, nàng vẫn không sao đành lòng ở lại với chàng trong khi, ở trên kia, Ônôrin và lũ trẻ đang trong cơn nguy hiểm chết người.
Điều đó chàng không sao hiểu nổi. Những đứa trẻ ở ngay trong trái tim nàng và là một phần của chính nàng. Chúng yếu ớt và không thể tự vệ. Nạn thiếu nước uống, nạn đắm tàu đang đe dọa chúng. Chỉ có chúng là đáng cho nàng hy sinh tất cả.
Giờ đây ngồi trên boong tàu Gunxbôrô với con, nàng nhớ lại những câu chàng vừa nói với nàng. Chưa bao giờ chàng nói với nàng âu yếm đến thế. Nàng bế Ônôrin trên đầu gối. Lôriê, Xêvêrin và thằng bé tóc vàng Giêrêmi ngồi dưới chân nàng. Mấy đứa trẻ chơi đùa và cười một cách kín đáo, nhưng phần lớn ngồi im. Chúng đến tụ tập bên nàng, như những con chim non theo bản năng đi tìm đôi cánh che chở trong gió bão. Trong mỗi đứa trẻ nàng như thấy lại Canto. Phlôrimông. "Mẹ ơi, phải đi thôi! Mẹ ơi, cứu con với, bảo vệ con với"…Nàng tưởng như thấy lại gương mặt nhợt nhạt, thiếu màu sắc của sự sống của bé Saclơ – Hăngri.
Đối với đám người lớn, nàng không thương xót nữa
Nàng thờ ơ đối với tất cả, ngay cả đối với Abighen, cô gái công bằng, ngay cả với Giôphrây đờ Perắc, người chồng mà nàng đã mất biết bao công tìm kiếm.
"Mình bắt đầu hiểu mình và chàng không thể cùng nhau chung sống nữa. Chàng đã thay đổi quá nhiều. Trừ phi xưa nay chàng vẫn như thế mà mình

không biết, như việc chàng thà chết chứ không chịu nhượng bộ, chẳng hạn chàng đã hưởng thụ đầy đủ cuộc sống nên đối với chàng, kéo theo những đứa trẻ vào cái chết cũng chẳng có gì là quan trọng. Đàn ông có thể tự cho phép họ làm vậy, chứ đàn bà chúng mình thì không, vì chúng mình có trách nhiệm đối với những cuộc đời nhỏ nhoi ấy. Người ta không có quyền cố tình tước đoạt cuộc sống của một đứa trẻ .Đó là kho vàng quý báu nhất của nó. Nó đã yêu cuộc sống biết chừng nào! Nó biết giá trị của cuộc sống lắm chứ".

- Bà Manigô – nàng nói lớn – Bà phải đi tìm chồng bà và thuyết phục ông ấy đưa ra những điều kiện bớt khắt khe hơn. Tôi không tin là ông ấy làm bà sợ với cái kiểu la hét đâu. Bà đã từng nghe những tiếng la hét khác và ông ấy phải hiểu rằng Rescartor sẽ không bao giờ chịu nhượng bộ nếu không trả lại tàu cho ông ấy.

Bà Manigô lo trả lời và Angielic trông thấy hai giọt nước mắt đau buồn ở khóe mắt bà ta.

- Tôi không thể đòi chồng tôi phải đầu hàng, bà Angielic ạ. Làm như thế là giết chết ông ấy. Nếu trở lại nắm quyền, liệu Rescartor có tha chết cho ông ấy không?

Cả hai người ngồi im. Angielic năn nỉ:

- Cứ thử xem, bà Manigô,…Sau đó đến lượt tôi, tôi cũng sẽ cố gắng. Tôi sẽ xuống lại hầm tàu để thuyết phục Rescartor nhân nhượng.

Bà vợ lão chủ tàu đứng lên và thở dài. Sau khi Abighen và bà Care trở về, bộ tham mưu những người Tin lành họp lại trong phòng hàng hải đồ để nghiên cứu khả năng cập bến và hỏi ý kiến các thủy thủ thạo nghề biển. Đám người bạo loạn Tây Ban Nha náo động. Chúng bắt đầu sợ. Angielic nghe lõm bõm những lời chúng nói với nhau bằng giọng cổ. Chúng tính chuyện dùng xuồng và trốn khỏi con tàu đang lâm nguy.

Bọn ngu ngốc! Dòng xoáy sẽ cuốn chúng vào con đường chết thôi và sức lực yếu ớt, chúng không thể thoát khỏi sức cuốn của nó khi cả một con tàu cũng đã bất lực trong cuộc vật lộn.

Chỉ có sương mù mênh mông, im lặng, những miền băng giá xa lạ với những con người còn sống đang đi tới cõi chết

Bỗng có tiếng kêu, có sự chuyển động giữa đám người mờ ảo như những bóng ma xôn xao trên boong tàu. Có cái gì thay đổi. Một tia hy vọng. Đám đàn bà đứng dậy, đợi chờ.

Macsxian thở không ra hơi trước mặt họ.

- Ông ấy chấp nhận! ông ấy chấp nhận!..Ông Rescartor ấy! Ông ấy báo sẽ cho một hoa tiêu và ba người biết rõ bờ biển để hướng dẫn tàu ra khỏi dòng xoáy và cho tàu cập bến.

Chương 30

Ericxon nhô mình lên khỏi cửa boong. Khuôn mặt anh chàng lùn tịt, béo mập vẫn bí ẩn như xưa. Lạch bạch trên đôi chân ngắn cũn, gã đi đến cầu thang và trèo lên khoang thượng.
Angielic đang ngồi với mấy người đàn bà, chờ xem cái bóng cao lớn của chồng nàng xuất hiện. Nhưng không thấy chàng đâu. Chỉ có Nicôla Perôt và người da đỏ, rồi khoảng mười người trung thành trong đoàn thủy thủ, những người Anh và ba người đảo Mantơ. Một thủy thủ đến gặp Ericxon ở phía đuôi tàu, những người khác cùng với anh chàng người Canada rậm râu đến ngồi gần chiếc xuồng lớn. Họ bình tĩnh hành động và như không để ý đến tới những khẩu súng trường đang chĩa vào người. Nicôla Perôt còn lôi pip ra uể oải nhồi thuốc. Anh ta nhìn quanh.
- Nếu các ông còn cần người để điều khiển buồm tàu – Anh ta kéo dài giọng ra nói - Thì ở dưới kia còn có người sẵn sàng phục vụ.
- Không – Manigô trả lời nhát gừng và giám sát anh ta một cách đặc biệt – Đoàn thủy thủ "của tôi" tự xoay sở lấy được.
- Vậy ông làm sao truyền đạt được cho những người phụ trách thừng chão những điều chỉ dẫn của Ericxon đang cầm lái?
Họ đều im lặng.
- Thôi được! Thôi được! Nicôla vừa thở dài vừa lắc lắc pip như thể phải từ bỏ một lúc nhàn hạ sung sướng - Thế thì tôi cáng đáng lấy vậy. Tôi chẳng hiểu gì về nghề biển đâu, nhưng được cái là tôi nói đủ mọi thứ tiếng của miền Tây. "Người ta" bảo tôi phải đem hết tài năng ra phục vụ các ông. Thực ra tài năng của tôi chẳng có là bao. Xin hết.
Anh ta nhấc chiếc mũ lông thú lên và cũng đi về phía hướng đuôi tàu. Sau khi đặt người canh gác đám đàn ông đang ngồi, Manigô đi theo anh ta.
Thật ra, người nào cũng vừa thất vọng vừa hài lòng khi không thấy xuất hiện Rescartor bằng xương bằng thịt. Thất vọng, vì đối với đám hành khách đang kinh hoàng, khoa học hàng hải và tài điều khiển mà chàng đã thi thố nhiều phen chắc chắn sẽ cứu thoát họ vượt qua bước nguy nan này. Hài lòng vì chỉ sự có mặt của chàng là đủ khiến mọi người khiếp sợ. Trước mặt chàng, Manigô sẽ không dám tin là mình sẽ thắng. Dù có giám sát chàng với sáu khẩu hỏa mai lăm lăm trong tay cũng không đủ. Còn nếu là bọn thuộc hạ chàng phái đến thì đỡ rắc rối hơn. Hơn nữa, những người này trông có vẻ mệt mỏi và dửng dưng. Có thể họ mong được đổ bộ xuống bãi biển và để mất một phần chiến lợi phẩm còn hơn mất mạng.

Chắc họ đã thuyết phục anh chàng Rescartor ương ngạnh cố gắng một lần cuối để cứu sống tất cả và dồn chàng vào cái thế "nửa- đầu-hàng" mà chính bọn bạo loạn cũng phải lấy làm lạ này.
- Phải biết cứng rắn – Lão luật sư Care khoác lác và sôi nổi nói – Trước thái độ của chúng ta thằng cha anh hùng rơm ấy đã phải kéo cờ hàng. Chúng ta thắng cuộc.
- Đừng có mà khươ cái khẩu súng ngắn của ông loạn xạ như thế, ông ơi – Vợ lão khuyên lão bình tĩnh.
Bà ta tức tối nắm chặt hai bàn tay lại dưới chiếc khăn san.
- Nếu ban nãy ông mà nói chuyện với ông ta, mặt đối mặt như tôi đã nói thì ông sẽ hiểu là không phải vì sợ bản thân mình và cả những người khác chết mà ông ta quyết định cử hoa tiêu đến đâu.
- Thế thì vì cái gì?
Các bà nhún vai tỏ ra chẳng hiểu vì cái gì. Những chiếc mũ của họ phập phồng trong sương mù xám xịt thỉnh thoảng có một ánh sáng vàng dị thường xuyên qua giống như một mảnh sứ trong mờ.
Tóc Angielic ướt đẫm sương, nhưng cũng như các bà, nàng không tìm chỗ ẩn náu. Họ chờ Ericxon ngồi vào tay lái. Trên tàu Gunxbôrô, tay lái điều khiển trực tiếp bánh lái và nằm trên khoang thượng đuôi tàu, chứ không phải ở phía dưới. Vì vậy nếu cần, người cầm lái có thể nhìn để thao tác một mình.
Trước những mũi súng canh giữ, người đàn ông bé nhỏ có đôi tròng mắt màu đá vẫn rất mực bình tĩnh. Anh ta cầm lái, không biết anh ta mơ màng hay ngủ, hai mắt vẫn mở to. Cách đấy mấy bước chân, anh chàng người Canada râu phấp phới trước gió, nhai nhai đầu ống pip, chiếc loa phóng thanh ngày trước của thuyền trưởng Giadông nằm trong tầm tay.
Sau nhiều giờ, hành khách và đoàn thủy thủ non nớt lại bực tức lo lắng. Những người gác trên đài buồm quả quyết không những tàu vẫn chạy trong dòng xoáy theo hướng chính Bắc mà còn chạy nhanh hơn vì Ericxon cho căng buồm về hướng đó.
Mọi người nghi ngờ anh chàng Rescartor xảo trá cho người hoa tiêu đến để chóng vánh đưa họ về cõi chết.
- Bà có tin là có thể như thế không? – Abighen hỏi Angielic – Bà có tin là ông ấy có thể hành động như thế không?
Angielic lắc đầu một cách kiên quyết nhưng thật ra nàng cũng hoài nghi. Người ta lại đòi hỏi nàng phải đảm bảo về ý đồ của người nàng yêu. Nhưng nàng phải thú thật với lòng mình là nàng không hay biết. Nàng rất muốn tin ở người đàn ông trước đây nàng yêu quí. Nhưng nàng thật sự hiểu gì bản thân con người ấy? Cuộc sống không để cho nàng có thời gian tiếp cận trí tuệ phong phú, sôi động và nhiều vẻ của chồng nàng. Ngược

lại, nó cũng làm tiêu tan ảo ảnh của nàng. Trong những năm tháng chung sống như họ đã từng chung sống, nàng không có thời gian nhận ra rằng dù gần gũi nhau đến đâu, chàng và nàng vẫn không sao gặp gỡ nhau, chẳng khác nào giữa đám sương mù dày đặc trên biển cả, rằng tình duyên của họ chỉ là ảo ảnh và không thể có trên cõi đời này… "Anh là ai, hả anh, người mà em đi tìm hạnh phúc trong ánh mắt? Và cả em đây nữa, với anh em có phải là một điều bí ẩn khôn lường không?.."
Nếu quả Giôphây cũng băn khoăn, cũng tự hỏi về nàng như vậy, thì đằng sau cái vỏ bọc cứng rắn và khép kín của chàng chưa mất mát gì hết.
Hai người gọi nhau, chìa tay cho nhau qua màn sương dày đặc, khó tan đang ngăn cách họ
Trừ phi hai người xa nhau theo một tốc độ chóng mặt như tốc độ của dòng xoáy bề ngoài dường như vô tình kia nhưng đang cuốn cả con tàu đi xa, xa mãi chẳng biết đến tận đâu.
"Không, chàng không yêu mình. Mình không ăn sâu trong trái tim chàng. Chỉ là một chút thèm muốn phù phiếm mình gợi được cho chàng thôi…Quá ít để chàng có thể hy sinh vì những lời năn nỉ của mình, để chàng nghe lời mình…Thật đáng sợ khi người ta chẳng có quyền lực gì, chỉ có hai bàn tay trắng… Chàng thì lẻ loi…Tuy mình là vợ chàng".
Những người khác nhìn nàng bất giác mấp máy môi, nói lẩm bẩm và lắc đầu. Nàng thấy vẻ mặt khẩn khoản, nài nỉ của họ.
- A! Thế các ngươi hãy cầu Chúa đi- nàng sốt ruột nói, bây giờ là lúc cầu Chúa chứ không phải lúc hy vọng một phép màu ở một người đàn bà khốn khổ như tôi…
Trong đêm chỉ nghe tiếng rì rào của biển và gió lẫn tiếng chuông báo trời có sương mù của chú thủy thủ nhỏ Maxian hay Tômax. Những tiếng leng keng kéo dài mãi ấy nghe đến não lòng.
"Bọn đàn ông ấy thật ngây thơ mặc dù cái vẻ hiếu chiến của họ. Đánh chuông báo sương mù ở ngoài khơi La Rôsen, Brơtanhơ hay ở Hà Lan, đó là điều có chút ý nghĩa đối với họ. Người ta báo cho những con tàu khác, người ta gọi đất liền, nơi đang đốt lên những ngọn lửa trông chờ. Nhưng ở đây, trong cảnh cô đơn này, tiếng chuông vang lên chỉ để tự đánh lừa mình, để cố làm cho mọi người tin mình không đơn độc mà thôi…"
Tiếng chuông làm người ta nghĩ đến tiếng chuông cầu hồn cho người quá cố. Nhưng hai cánh tay Ônôrin ôm ghì lấy Angielic với tất cả sức lực mỏng manh của nó và đôi mắt đen lay láy của con làm nàng nhớ lại cái đêm nàng đem nó lúc còn trứng nước vào khu rừng chó sói và binh lính rình rập.
Nàng đứng dậy.
" Tôi lại đi xuống đây…,phải, tôi lại đi xuống. Tôi sẽ nói chuyện với ông

ấy. Chúng ta phải đi hỏi xem thế nào!".
Ngay lúc đó, tiếng nói của Nicôla Perôt vang lên lanh lảnh. Ngước mắt nhìn lên, đám phụ nữ thấy lờ mờ những lá buồm rủ xuống bên dưới những chiếc cột và trục căng buồm. Con tàu kêu lên răng rắc, đu đưa một cách khó nhọc dưới bàn tay của người lái. Mệnh lệnh dồn dập nói tiếp mệnh lệnh. Đám thủy thủ chạy tới chạy lui. Đám người Tây Ban Nha cũng tíu tít, tỏ rõ một tinh thần kỷ luật khác thường.
Ngồi im từ nãy giờ cạnh chiếc xuồng, những người Rescartor phái đi đột nhiên đứng dậy. Họ đưa mắt theo dõi dàn buồm chuyển động. Chắc hẳn họ được cử tới đây để giúp một tay trong trường hợp gay go, nhưng thấy tình hình yên ổn, họ lại ngồi xuống gật đầu, vẻ đồng tình. Một người khác lấy cuộn thuốc lá trong thắt lưng ra nhai.
- Có lẽ đám thủy thủ của chúng ta không đến nỗi quá tồi – bà Manigô nói, sau khi theo dõi điệu bộ những người do Rescartor cử tới -Những người kia có vẻ công nhận tay nghề của họ rồi đấy. Tuy vậy ông Care này, tôi vẫn tiến những người bị các ông cầm tù ấy không có thiện ý leo lên cột buồm, vì nếu có, thì tôi sẽ rất thú vị thấy ông leo lên theo họ: ông vốn bàn cãi rất giỏi về công việc nhưng chẳng thấy ông mó tay vào bao giờ.
Ông luật sư đang ngủ gà ngủ gật giữa hai khẩu súng bỗng giật mình và có tiếng cười cất lên. Người ta lại bắt đầu hy vọng và bàn cãi. Có cái gì đó lại xảy ra. Một lần nữa, trên không, người ta lại nghe thấy tiếng những lá buồm no gió phành phạch.
Nhưng bình minh chỉ đem lại nỗi thất vọng cho những người đàn bà đã mệt mỏi. Trời còn rét hơn hôm trước và cảm giác bị dòng xoáy cuốn đi thấm tận xương tủy họ. Nước uống đã có mùi gỗ thối. Nước ở dưới đáy thùng mà. Chẳng ai dám một lời và khi Lơ Gan đi vào kho chứa vàng với vẻ mặt hớn hở thì người ta cho anh ta có lẽ mắc bệnh tâm thần.
- Có tin vui – Lơ Gan nói – và tôi đến để làm yên lòng các bà đây. Tôi đã sử dụng tốc lực kế và xác định được vị trí con tàu đúng một cách vất vả, vì chỉ nhìn thấy lờ mờ ánh mặt trời. Nhưng tôi có thể đảm bảo với các bà là tàu đã đổi hướng và từ nay tiến về hướng Nam.
- Hướng Nam?...Nhưng sao trời lại rét hơn hôm qua!
- Ấy là vì hai hôm nay tàu chạy theo một dòng xoáy ấm, dòng Phlôriđơ, nó sưởi ấm chúng ta. Còn bây giờ tàu đi theo một dòng xoáy lạnh trong vịnh Huxơn, tôi tin chắc như vậy.
- Xứ sở chết tiệt! Ông mục sư già lầu bầu và bỗng nhiên không còn dè dặt nữa – Làm sao mà biết được những cái dòng xoáy nóng và lạnh ấy. Tôi bắt đầu tự hỏi phải chăng ngục thất của Nhà vua còn tốt hơn những vùng độc địa này, nơi con người và thiên nhiên đều trái khoáy.
- Cha! – Abighen kêu lên, giọng trách móc.

Mục sư Bôke lắc mái đầu bạc trắng. Chẳng giải quyết được gì hết. Điều quan trọng nhất không phải là từ một dòng xoáy nóng chuyển sang một dòng xoáy lạnh – ông suy nghĩ – mà là tránh đừng để người ta chết thêm nữa.

Ông hoàn toàn không nắm được con chiên nữa và cũng chẳng biết nói gì với họ. Còn đối với những kẻ nghịch đạo kia, thì những lời hô hào bằng cái thứ giọng thuyết giáo già nua và những lời kêu gọi Công bằng, Bắc ái phỏng có tác dụng gì?
- Tôi không bao giờ đồng tình với mục sư Rôsopho, con người giang hồ bất trị đã muốn quẳng tất cả chúng ta xuống các đại dương ấy. Cầu trời phù hộ ông ấy! Chẳng biết rồi sẽ đi đến đâu…
Tiếng nói của ông chìm đi giữa những câu hỏi ồn ào và những câu trả lời của Lơ Gan.
- Bây giờ thì chúng ta có lên bờ được không?
- Lên đâu?
- Ericxon và anh chàng người Canada nói gì?
- Chẳng nói gì hết! Các người cứ đi mà hỏi thằng cho nhấm nhẳng ấy và cả lão cầm lái chết tiệt câm như hến ấy nữa. Nhưng tay lái hắn thì tuyệt thật! Hôm qua, hắn đã biết lợi dụng một hợp lưu để đưa chúng ta từ dòng xoáy này qua dòng xoáy kia. Khó ghê lắm, nhất là trong sương mù dày đặc.
- Lần này thì tôi rõ rồi – Mécxơlô nói vẻ uyên bác – Hắn là một người Hà Lan. Trước đây, tôi cứ tưởng hắn là người Ecôx vì thanh kiếm của hắn, "thanh gươm to bản" ấy mà; nhưng chỉ người Hà Lan mới thông thuộc các dòng xoáy đến như thế. Họ nhìn thấy chúng giữa biển cả, họ còn ngửi thấy nữa kia…

Trong khi Mécxơlô nói, Angielic tưởng như nhìn thấy ông ngồi trước bàn viết ở La Rôsen, dùng cây bút lông ngỗng và giấy láng chép lại biên niên sử của những người theo Tân giáo. Hôm nay, chiếc áo cổ bẻ màu trắng của ông ta chỉ còn như một mớ giẻ lau, chiếc áo rơđanhgốt màu đen đứt hết đường chỉ trên hai vai và dĩ nhiên, ông ta đi chân không, mặc dù trời rét căm căm. Với nhiệt tình hoạt động, chắc chắn ông ta đã leo lên các dây néo và biết đâu đấy leo lên tận buồm trước mũi tàu.
- Tôi khát quá có cái gì để uống chút không nhỉ?

- Một cốc rượu mạnh anh nhé? – Bà vợ đề nghị với một nụ cười buồn bã.
Nhắc lại cuộc sống sung túc đã qua và mảnh đất quê hương, hai vợ chồng đâm mơ màng. Họ nhớ lại thứ rượu mạnh xứ Sarăngtơ vàng ươm, những chùm nho chín dưới các dãy tường xứ Cônhắc. Muối mặn biển khơi làm cổ họng họ rát bỏng. Da họ nhày nhụa như da cá trích hun khói.
- Chúng ta sắp ghé vào bờ rồi – Lơ Gan nói – Lên đất liền chúng ta sẽ tìm ra suối nước ngọt.
Từ "suối nước ngọt" làm họ thở dài.

Angielic đứng riêng một chỗ. Khi công việc trót lọt, thì người ta không thèm hỏi han đến nàng. Khi tình hình khó khăn người ta mới năn nỉ nàng can thiệp. Nàng cũng đã bắt đầu quen với thủ đoạn đó rồi. Nàng nhún vai.

Chương 31

Vào khoảng giữa trưa– nếu căn cứ vào vùng ánh sáng lờ mờ - Angielic đi lên boong tàu vì nghe có tiếng tranh cãi gần đấy.
Trước chiếc xuồng cỡ lớn, Manigô và Nicôla Perôt đang thương lượng
- Chúng ta sẽ đưa chiếc xuồng xuống dưới nước để dò xem bờ biển – Anh chàng người Canada hỏi.
- Hiện giờ chúng ta đang ở đâu thế này?
- Tôi cũng chẳng biết gì hơn ông đâu! Điều tôi có thể chắc với ông là đã đến gần bờ biển. Chúng ta sẽ là một lũ điên nếu cứ tiến lên mãi mà không tìm ra một lối đi cho con tàu. Chắc chắn chúng ta sẽ tìm ra một cái vịnh, một cái vũng để thả neo. Nhưng có điều là đừng để bị vỡ tàu trên đường vào. Ông hãy nghe có tiếng gì kia!...
Anh chàng lật chiếc mũ lông thú ra phía sau, nghé tai, nghiêng đầu như thể để nghe một tiếng động xa xăm mà chỉ một mình nghe thấy.
- Ông hãy nghe đi…

- Cái gì vậy?
- Tiếng động của cồn cát nổi gần cửa biển. Chúng ta phải vượt qua cồn cát ấy.
Nhưng tiếng sóng làm ù tai mọi người.
- Chúng tôi chẳng nghe thấy gì hết.
- Nhưng tôi lại nghe thấy đấy – Anh chàng người Canada nói – Thế là đủ rồi!
Anh ta hít hít sương mù, nó dày đặc đến nỗi anh tưởng như nuốt một thứ gì đặc quánh khi há miệng ra.
- Đất liền không xa nữa đâu. Tôi cảm thấy mùi đất rồi.
Giờ đây, họ cũng cảm thấy. Trong bãi sa mạc trắng xóa này những làn hơi khó tả bốc lên, khiến họ tin chắc một sự hiện diện tuyệt vời và thân thuộc: ĐẤT LIỀN!
Một bến bờ, cát, sỏi, có thể là cả cây cỏ nữa…
- Không phải suy nghĩ làm gì cho lắm – Anh chàng người Canada giễu cợt – Bởi vì ông biết đấy, ở đây có thể có những đợt triều dâng lên cao đến một trăm hai mươi bộ trong vòng hai tiếng.
- Một trăm hai mươi bộ! Nhưng anh không đùa đấy chứ? Làm gì có cái chuyện đó!
- Nhưng ông hãy tin lời tôi, đừng để nhỡ giờ cho tàu đi qua. Và trong khi chờ đợi, tôi khuyên ông nên nhảy xuống nước trước khi vỏ tàu chạm xuống đáy và vỡ tan. Đây là vùng biển nhiều đá ngầm nhất thế giới – người ta bảo thế - Nhưng ông làm sao hiểu được với cái cảng La Rôsen nhỏ xíu và thứ thủy triều thảm hại chỉ lên cao có mười hai bộ của ông!
Hai mắt lim dim, anh chàng có vẻ giễu cợt họ. Phía trước nghe có tiếng tháo dây xích neo.
- Tôi chưa ra lệnh cơ mà! – Manigô kêu lên
- Không làm thế nào khác được, thưa ông chủ - Lơ Gan nói. Đúng là đến gần đất liền thật rồi…Nhưng biết còn cách bao nhiêu sải cáp là chuyện khác…Với sương mù dày đặc như thế này.
Một người đến báo là neo tàu đã chạm đáy biển ở độ sâu bốn mươi bộ.
- Đến giờ rồi!
- Không làm thế nào khác – Lơ Gan nhắc lại -Cứ phải làm theo lời họ thôi.
Hắn hất hàm về phía Nicôla Perôt và những người của Rescartor đang chuẩn bị xuống xuồng.
Họ lợi dụng một ngọn sóng dâng cao để đưa xuồng xuống biển rồi xuống theo.
Manigô và Bécnơ đưa mắt hỏi nhau, ngập ngừng, sợ mình lại bị đánh lừa một vố nữa.

- Khoan đã - Lão chủ tàu Tin lành nói – Để tôi còn thương lượng với Rescartor đã.
Hai con mắt anh chàng người Canada lúc bấy giờ cứng rắn như những viên đạn súng trường. Anh đập mạnh tay xuống vai Manigô.
- Ông lầm rồi, ông bạn ạ. Ông không nhớ là ở dưới kia, trong hầm tàu, số ít đạn dược của chúng tôi còn lại là để dành cho các ông hay sao? Cũng như các ông đã từng dành cho chúng tôi trước đây. Các ông muốn đánh nhau, thì sẽ được đánh nhau. Nhưng nên nhớ là…chúng tôi không tha chết cho các ông đâu… nếu như các ông thua.
Anh ta mải bước đi qua cửa tàu và trượt qua dây chão xuống xuồng. Chiếc xuồng bập bềnh trên những đợt sóng bọt trắng ngần giữa vùng biển một màu xanh tím tuyệt đẹp trong sương mù. Chỉ sau mấy mái chèo, chiếc xuồng đã rời con tàu và mất hút. Nhưng nó vẫn gắn liền với con tàu bằng một chiếc dây cáp. Cáp tiếp tục quay.
Ericxon ở lại trên boong tàu. Anh ta lo phần việc đã được dự kiến, không đếm xỉa gì đến đám người Tin lành đáng khinh bỉ kia, những tay "thủy thủ nước ngọt" đã câu kết với bọn Tây Ban Nha khốn khiếp để cướp tay lái của anh. Vừa thổi còi inh ỏi vừa đá thật lực, anh bắt mười đứa đến đứng bên tời quay cáp.
Dây cáp quay nhanh, một lát sau kéo theo xung quanh tời những cuộn dây thừng to bằng bắp tay, trông như những con rắn trong lớp sương mù dày đặc. Chiếc xuồng hẳn đã ghé vào bờ. Dây cáp rung lên dữ dội.
- Họ cột nó vào một mỏm đá để làm chỗ dựa và sau đó kéo chúng ta vào bờ biển – Lơ Gan lẩm bẩm.
- Không thể như thế được, hiện thủy triều đang xuống.
- Biết thế nào được? …Tôi cho đây là một con lạch ngầm chỉ có thể vượt qua trong khi thủy triều lên cao. Chắc hẳn như thế. Nhưng ở đây thủy triều lên cao vào những giờ nào?
Họ hồi hộp chờ, không thể tin là những nỗi lo phiền đã chấm dứt.
Ericxon ra hiệu quấn dây cáp vào quanh cọc. Trước đó, anh đã ra lệnh kéo neo. Con tàu Gunxbôrô từ từ chuyển mình như thể được kéo đi bằng bàn tay vô hình.
Những người ở trục quay ra sức kéo cáp, mình đầm mồ hôi tuy trời rét như cắt. Dây cáp căng ra rung lên như muốn đứt.
Lơ Gan im lặng đưa tay chỉ cho Manigô nhìn qua lan can. Mặc dù sương mù, họ nhận thấy rất gần những mỏm đá là là mặt nước nhô lên khắp nơi đen ngòm, lởm chởm, bọt nước đánh trắng xóa..
Nhưng con tàu lớn vẫn tiếp tục đường đi của nó không suy suyển, một cách thần kì qua luồng nước hẹp và sâu. Người ta phấp phỏng lo sợ tàu va vào mỏm đá, với tiếng răng rắc rùng rợn, tiếng kêu bất hạnh "Mắc cạn"

quen thuộc với những người trên eo biển. Nhưng không có gì xảy ra: tàu Gunxbôrô vẫn tiếp tục tiến lên tuy sương mù thêm dày đặc. Một lát sau, trên boong tàu, họ chỉ thấp thoáng trông thấy nhau. Trong cái nhà tù lờ mờ này, họ có cảm giác như được nâng lên, nâng lên mãi. Khi tàu bắt đầu rơi xuống thì vài ba người nghe thấy một tiếng va chạm nhẹ nhưng tàu Gunxbôrô trôi nhanh, nghiêng về phía mạh trái rồi đứng thẳng lên và đung đưa trong những xoáy nước vô hình bập bềnh kéo dài.

- Chúng ta vừa vượt qua cồn cát –Lơ Gan nói.

Một tiếng thở dài nhẹ nhõm thoát ra cùng một lúc từ lồng ngực bị nén lại của cả hai đám đối địch.

Tiếng nói khàn khàn của Ericxon cất lên, tiếp theo là tiếng xủng xoảng của dây xích sắt được tháo ra. Tàu Gunxbôrô lại thả neo, tiếp tục đung đưa một cách hiền lành. Những người đi trên tàu chờ đợi một lúc lâu, chờ nghe tiếng mái chèo bì bõm báo hiệu chiếc xuồng trở về.

Nhưng chẳng có gì hết. Lơ Gan cầm loa phóng thanh và gọi, rồi cho kéo cả chuông báo sương mù.

Đột nhiên nảy ra một ý, Manigô đi tới chỗ trục quay cáp. Lão kéo sợi dây thừng. Dây mềm mại cuộn theo bàn tay lão.

- Dây đứt rồi!

- Sao đứt được! trừ phi người ta cố tình chặt nó đi…

Một gã Tân giáo ở xóm Xanh – Môrix lúc này trong nhóm trục tời bước tới.

- Dây thừng bị đứt giữa lúc chúng ta vượt qua cồn cát. Chắc hẳn nhờ mấy chàng trai trong xuồng đây. Phải làm như thế, nếu không chúng ta đã bị đập vào các mỏm đá rồi. Hay quá! Thế là chúng ta thoát nạn.

Họ kéo dây thừng lên. Quả sợi dây thừng đã bị chặt đứt bằng lưỡi dìu.

- Làm đến là nhanh. Hay thật! –Tay thủy thủ nhắc lại vẻ thán phục

Angielic nghe có tiếng lẩm bẩm:

- Đúng là hay thật, đối với một cuộc đổ bộ vào một xứ sở xa lạ.

Manigô giật mình.

- Nhưng ai, là ai người cầm lái trong khi chúng ta vượt qua vùng lạch? Ericxon lúc đó ở bên cạnh chúng ta kia mà.

Họ vội vàng đi về phía đuôi tàu. Angielic đi theo. Nàng muốn cùng một lúc có mặt khắp nơi để đề phòng và đối phó với mọi nguy hiểm mà nàng cảm thấy đang lẩn quất quanh họ. Thiên nhiên không đe dọa nữa. Mặc dù vậy, nàng vẫn chưa yên tâm. Sự đoàn kết của con người để chống lại biển cả đã đột ngột chấm dứt. Một trận đấu khác, có tính chất quyết định lại diễn ra giữa đám người Tin lành và Giôphrây đờ Perắc.

Cạnh bánh lái, bây giờ bất động, họ vấp phải một xác người sóng xoài, một người Tây Ban Nha, kẻ bất lực nhất trong những người phản loạn.

Một nhát dao găm đâm đúng vào lưng đã kết liễu cuộc đời vô tích sự của hắn.
- Có phải hắn là người Ericxon đã chỉ định cầm lái không?
- Không thể như thế được. Trừ phi hắn biết trước là sẽ có người đến thay thế…
Họ nhìn nhau hồi lâu, im lặng, không bàn cãi và cũng không động viên nhau.
Bà Angielic – cuối cùng Manigô quay lại phía bóng người phụ nữ đang đứng cạnh và nói – chính Ông ta cầm lái trong khi chúng ta vượt qua lạch phải không?

- Làm sao mà tôi biết được, thưa các ông? Tôi có ở dưới hầm tàu với ông ấy không? Không. Tôi ở trên này với các ông, tất nhiên không phải vì tôi tán thành hành động của các ông mà chỉ vì tôi vẫn hy vọng tất cả mọi người chúng ta đều được cứu thoát.
Họ cúi đầu im lặng. Một lối thoát may mắn như thế từ nay đối với họ dường như không sao có thể có nữa. Họ suy ngẫm những lời nói của anh chàng cục mịch người Canada: "Giữa chúng ta chỉ có một sống một chết mà thôi!".
- Ít ra thì những người tôi cử đến gác các ô cửa sập cũng phải canh giữ cẩn thận chứ?
- Thì cứ hy vọng như thế! Nhưng chúng ta không thể nào biết được mọi thứ cạm bẫy người ta chăng ra trong cái mớ bòng bong này.
Manigô thở dài não nề.
- Tôi sợ rằng đối với họ chúng ta chỉ là những kẻ đánh nhau tồi và lái thuyền tồi…Nhưng mặc! Đã đâm lao thì phải theo lao. Hãy cẩn thận, anh em ạ, và sẵn sàng hy sinh nếu cần. Biết đâu số phận lại chẳng chiều lòng chúng ta. Chúng ta có vũ khí. Khi tan sương mù, chúng ta sẽ biết mình đang ở đâu. Đất liền không còn xa nữa. Nó ở mạn này này. Nghe tiếng sóng vỗ thì biết tàu chắc đang đậu trong một cái vũng yên lặng. Cho dù xuồng không trở lại, chúng ta cũng có thể lên bờ bằng xuồng. Và chúng ta đã đông người lại có vũ khí. Ngay cả những khẩu đại bác trên tàu cũng trong tay chúng ta. Chúng ta sẽ trinh sát, thế nào cũng tìm thấy và đem nước ngọt về. Sau đó chúng ta sẽ dùng vũ khí áp giải Rescartor và đồng bọn lên đất liền, rồi cho tàu chạy thẳng đến vùng hải đảo.
Nhưng lão không làm cho người ta yên lòng được.
- Tôi nghe cái gì như tiếng xích sắt ấy – Mécxơlô nói.
- Tiếng sóng vỗ đấy
- Tiếng sóng nào?
- Có thể là một con tàu khác – Lo Gan nói.

- Nghe cứ như tiếng xích sắt ở La Rôsen khi người ta kéo căng ra giữa vũng tàu và bến tàu cho tới ngọn tháp Xanh – Nicola ấy.
- Ông nằm mơ đấy.
- Tôi cũng nghe thấy – một người khác nói
Họ chờ đợi.
- Sương mù chết tiệt! Giá là thứ sương mù lương thiện như ở quê mình, nhưng quả thật chưa bao giờ tôi gặp loại sương mù này.
- Có khi là do sự gặp gỡ giữa hai dòng xoáy nóng và lạnh cuốn con tàu chúng ta đi.
- Điều lạ lùng nhất là mọi tiếng động vẫn vang lên chứ không bị bóp nghẹt như thường lệ trong thời tiết sương mù dày đặc…
- Ericxon đâu rồi? – Manigô chợt hỏi,
Họ chẳng còn tìm thấy anh ta đâu nữa.
Trời chạng vạng. Khi châm ngọn nến đầu tiên lên, chàng trai Maxian cảm thấy mình xúc động một cách thích thú.
- Lại mà xem – cậu ta kêu lên.
Đàn ông, đàn bà, trẻ con chạy tới, thấy cậu ta đang đứng trước hàng nghìn ngọn lửa chiếu sàng do ánh sáng ngọn nến yếu ớt tạo ra quanh màn sương mù. Những tinh thể đóng băng bỗng tan thành vô vàn tia sáng xanh lục, xanh kim tuyến, vàng đỏ, hồng và xanh lơ. Họ đánh bật lửa châm tất cả đèn bão lên. Mỗi ngọn lửa xuất hiện lại tạo ra một cảnh huyền ảo muôn màu. Mọi người đứng nhìn, miệng há hốc, vừa lo sợ vừa vui thích tự hỏi: "Chúng ta đang ở đâu đây?".
Không sao ngủ được, Angielic nhiều lần trở lên boong tàu. Sau nhiều ngày vượt biển, bỗng cảm thấy tàu đột nhiên bỏ neo, bỗng nghe tiếng sóng dội trên bãi sỏi không xa, thì thật não lòng.
Một cảm giác chờ đợi lại gợi nhớ cho nàng những đêm thức chuẩn bị ra quân trong vùng Boocagio trong thời kỳ nàng nổi loạn, gợi lại không khí trên con tàu hoàng gia hay con tàu các hiệp sĩ xứ Mantơ, vài giờ trước khi quân thù tiến công. Đấy là cảm giác về cuộc chiến đấu sắp xảy ra.
"Thật ra, mình là một người phụ nữ chiến đấu…Giôphrây không biết điều đó, Chàng cũng vậy, chẳng hiểu biết gì về mình, về người đàn bà mình đã trở thành như hôm nay".
Trong những quầng sáng kỳ lại, màu sắc cầu vồng, nàng trông thấy những bóng người rét cóng, mặc áo khoác màu đen, đang canh gác, mắt mở to nhìn vào đêm đen kỳ lạ. Thỉnh thoảng một lớp mù bất thần đổ xuống vai họ những giọt sương giá lạnh lấp lánh.
"Tại sao mình ở đây? – nàng tự hỏi – Trước sau mình vẫn không yêu mến họ. Mình bắt đầu thấy ghét Bécnơ vốn là người bạn thân thiết nhất. Mình có thể bỏ qua cho hắn nhiều chuyện, nhưng hắn muốn giết chết Giôphrây.

Điều này thì mình không bao giờ có thể tha thứ cho hắn ta. Thế nhưng mình đang ở đây. Mình cảm thấy mình có mặt ở đây là đúng… Những đứa trẻ, phải…Ônôrin. Mình không thể bỏ chúng được. Giôphrây là kẻ mạnh. Cuộc sống dạy cho chàng tất cả những gì một người đàn ông có thể trải qua. Chàng cứng rắn. Chàng không có điểm yếu nào, ngay cả trong tình yêu đối với mình…"

Nàng mong muốn được thấy chàng và xa chàng nàng thấy như bị lưu đầy. Đêm hôm trước, chàng gần gũi biết chừng nào, âu yếm biết chừng nào. Ảo ảnh hay thực tại? Nàng không biết nữa. Giữa lúc hừng đông, nàng đang trong dòng suy tưởng ấy thì một bàn tay lôi nàng về phía sau. Hai người thủy thủ đứng sau lưng nàng và nàng nhận ra những người đã đi theo nàng tới La Rôsen cùng với Nicôla Perôt. Thế là họ cũng đã chạy qua hàng ngũ bạo loạn. Nhưng họ đánh tan sự ngờ vực của nàng.

Một thủy thủ hình như người xứ Mantơ, thì thầm bằng thứ tiếng vùng Địa Trung Hải mà nàng có thể hiểu được.

- Ông chủ sai chúng tôi đến bảo vệ bà và cháu bé.
- Tại sao lại bảo vệ tôi?
- Đứng im

Và cùng lúc đó, họ nắm chặt cổ tay nàng. Một tiếng động vang lên. Gã Tin lành đứng gác trước cửa boong tàu gần nhất ngã nhào. Phía trước hắn, Angielic trông thấy một con người lạ kỳ vừa giống như người mà cũng vừa giống như muông thú. Trông cứ như người khổng lồ. Trong ánh sáng lờ mờ, hắn vươn mình, xòe những chùm lông đỏ trên đầu như lông chim vẫy những cái đuôi lông lá như đuôi mèo, nhảy nhót vòng tròn. Cánh tay hắn giơ lên loang loáng ánh kim loại. Hắn đánh một lần nữa và một người lại ngã xuống. Người này chắc hẳn không nghe thấy tiếng chân của hắn đi tới. Hắn hành động nhanh nhẹn như loài ma quái, từ khắp nơi, trèo qua tay vịn, những bóng ma khác hiện hình lặng lẽ, vồ tới và lướt nhanh như đi trên mây, chiếm cả boong tàu.

Bộ lông sặc sỡ của chúng và những chiếc áo choàng lông màu xanh lam hay màu hung bay phấp phới phía sau giống như những cánh chim đầy lông tơ khiến cánh tay chúng giơ lên chẳng khác tay những thượng đẳng thần báo oán.

Angielic muốn kêu lên, tưởng mình đang nằm mơ. Hai thủy thủ của Rescartor ngăn nàng lại.

- Đừng kêu! Những người da đỏ …bạn của chúng ta đấy.

Một người nhảy tới trước mặt Angielic như một người làm trò nhào lộn. Một tay gã huơ lên chiếc kiếm ngắn, lưỡi kiếm rất rộng trang trí bằng những cái lông màu đỏ, tay kia giơ một thứ kẹp bằng gỗ, gắn một cục sắt tròn làm thành một cái thùng thô sơ. Angielic trông thấy cạnh mình bộ

mặt như đất sét màu đỏ của gã, bí ẩn, chằng chịt những đường xanh lam. Đám thủy thủ giơ tay lên và gọi gã người da đỏ bằng một thứ ngôn ngữ du dương, Họ chỉ Angielic cho gã thấy và chỉ cái cửa kho hàng họ đang đứng gác. Hắn bèn ra hiệu là hắn đã hiểu và quay trở lại chiến đấu.
Còn có vài tiếng kêu lẻ tẻ, mấy tiếng súng rồi tiếng rên rỉ kéo dài, tiếp theo là tiếng ì ầm kỳ cục gợi nhớ những đêm nhậu nhẹt trong quán rượu ở bến tàu.
Những người khác để râu cằm, đội mũ lông thú giống như Nicôla Perôt hớn hở náo nhiệt gọi nhau, nhảy qua lan can lên tàu Gunxbôrô.
Angielic trông thấy hai người đi qua, dáng vẻ quý tộc gươm đeo bên hông, mặc chiếc áo chẽn kiểu châu Âu, kiêu hãnh đội những chiếc mũ to tướng mặc dù có phần không hợp mốt. Họ điềm tĩnh bước về phía đuôi tàu và nàng không trông thấy họ đâu nữa. Boong tàu nhộn nhịp những người. Họ dường như nhìn thấy qua màn sương dày đặc mà họ đã quen mắt. Trong vài phút, Angielic biết mọi việc đã giải quyết xong. Chiến thắng đã đổi trận tuyến và ưu thế mong manh của đám người Tin lành đã sụp đổ.
Manigô, Bécnơ và bộ hạ hai tay bị trói cánh khuỷu, bị dẫn lên boong chính. Mặt họ tái xanh tái xám, râu xồm xoàm, áo quần rách tả tơi. Cuộc tấn công bất ngờ của những người da đỏ khiến họ không kịp trở tay.
Bị đánh quỵ bằng thứ vũ khí bắn ra những hòn cuội tròn và không hề nhìn thấy kẻ thù đã đến gần, giờ đây họ vẫn chưa hoàn hồn. Nhiều kẻ bị đánh ê ẩm. Vẻ mặt họ co dúm lại đau đớn.
Angielic không hề thương hại bọn họ. Nàng rất giận họ mặc dù nàng mong chồng nàng làm chủ trở lại tình hình, vẫn không nên gây cảnh đổ máu quá nhiều.
Trong thâm tâm, bao giờ nàng cũng cảm nhận là cuối cùng chàng sẽ khống chế được đối thủ, những kẻ chắc hẳn là quyết tâm và dũng cảm, có khi xảo quyệt, nhưng thiếu kinh nghiệm.
Thực ra chàng chỉ chấp nhận sự thất bại để chờ thời cơ. Với sự hiểu biết về biển cả và cùng duyên hải chàng nhử kẻ thù vào tròng, chàng đã dễ dàng lừa gạt chúng. Ẩn nấp trong ruột con tàu chàng theo dõi bước tiến điên cuồng của tàu Gunxbôrô trong dòng xoáy Phlôriđơ, rồi khi thời cơ đến cho Ericxon và Nicôla Perôt xuất hiện. Hai anh chàng giả vờ không biết nơi ghé tàu này là ở đâu và đưa tàu vào bẫy giăng sẵn, tức là sào huyệt của chàng. Xuống đất liền những người trên xuồng đi tìm gặp và báo cho bạn bè cũ của họ biết và báo động cho những người da đỏ trong các bộ lạc thân quen.
Bị cầm tù trong sa mạc sương mù xa lạ, đám người Tin lành đã nằm gọn trong tay đờ Perắc. Đèn bão thắp sáng trên tàu dẫn đường cho những

chiếc xuồng nhẹ làm bằng vỏ cây bulô. Những chiếc xuồng này chở vũ khí và các chiến sĩ người da đỏ, những người săn bắn và thủy thủ, hiệp sĩ cướp biển, những cư dân thuộc nhiều chủng tộc khác nhau trên các bến bờ hoang dại này, tất cả đều là người của Rescartor.
Và đột nhiên từ trong sương mù, chàng xuất hiện đen sẫm. Chàng như cao lớn hơn những người khác, ngay cả ở bên cạnh những người da đỏ to cao sừng sững. Họ chào chàng và quì lạy với những động tác mềm mại của giống mèo trong những chiếc áo khoác bằng lông thú lộng lẫy với những cái đuôi mèo vẫn mang trên đỉnh đầu cạo trọc và đung đưa trên hai vai. Rescartor nói chuyện với họ bằng thứ tiếng của họ. Cả ở đây nữa, ở cái xứ sở tận cùng của thế giới này, chàng vẫn như đang ở nhà mình.
Hình như chàng không trông thấy Angielic và chỉ dừng lại trước đám người bị bắt. Chàng nhìn ngắm họ hồi lâu rồi thở dài.
- Cuộc phiêu lưu đã kết thúc, các ngài Tân giáo ạ - chàng nói – Tôi lấy làm tiếc cho các ngài đã không biết dùng dũng khí của mình vào những nhiệm vụ có ích hơn cho tất cả chúng ta. Các ngài đã không chọn đúng kẻ thù và cũng chẳng nhận biết ai là bạn. Đấy là những sai lầm quen thuộc của đồng loại các ngài, những sai lầm phải trả giá rất đắt.
- Bây giờ ông định làm gì chúng tôi? – Manigô hỏi.
- Sẽ làm những gì chắc hẳn các ông làm nếu các ông chiến thắng. Trước đây, các ông đã đọc Kinh thánh cho tôi nghe. Bây giờ đến lượt tôi đọc cho các ông suy ngẫm một trong những điều luật của Thánh thư: "Ăn miếng trả miếng!".

Chương 32

- Bà Angielic, bà có biết ông ấy sẽ làm gì họ không?
Angielic rùng mình và ngước nhìn Abighen. Trong buổi sáng nhợt nhạt, nét mặt cô gái trông hốc hác. Lần đầu tiên cô tỏ ra cẩu thả. Nỗi lo choán hết tâm trí, cô không thể nghĩ đến chuyện làm duyên làm dáng nữa. Cô không buồn cởi chiếc tạp dề bẩn vì những đêm thức để lắp đạn và lau chùi súng cho đám người Tin lành, cũng chẳng buồn đội chiếc mũ vải trắng đẹp lên đầu. Những mớ tóc dài mượt mà lòa xòa trên hai bờ vai làm cô có vẻ trẻ trung và thẫn thờ ít thấy, Angielic ngắm nhìn cô gái mà như không nhận ra. Đôi mắt sưng húp của Abighen và vẻ lo âu hiện rõ trong ánh mắt khiến nàng ngạc nhiên, nhất là vì cô con gái mục sư Bôke này chẳng có việc gì phải sợ bố hoặc

người anh họ bị trả thù bởi lẽ đã có thái độ đúng mực trong cuộc bạo loạn. Cô cũng chẳng có chồng, có con trong số những người mà số phận còn chưa được định đoạt.
"Họ" là những người cầm đầu cuộc bạo loạn. Manigô, Bécnơ, Mécxơlô, Lơ Gan và ba kẻ lọt vào đoàn thủy thủ của Rescartor để dễ bề dò la. Từ hôm trước không còn thấy họ đâu nữa. Những người khác đã trở về với vợ con. Đầu cúi gằm, mệt mỏi và cay đắng, họ nếm qua đầu lưỡi những trái cây và rau, kèm theo những túi da đựng nước ngọt được phân phát rộng rãi.
- Tôi thấy chúng ta đã hành động như một lũ ngu ngốc – lão thầy thuốc Đary vừa nói vừa gieo mình xuống một bó rạ - Trước khi nghe theo Manigô và Bécnơ ít ra chúng ta cũng phải thương thuyết với tên hải tặc. Dẫu sao hắn cũng đã cho chúng ta lên tàu trong khi thất cơ lỡ vận.
Luật sư Care cũng làu bàu. Vốn vụng về, ông ta tự làm mình bị thương vì một khẩu súng trường và bàn tay bị đau càng làm ông ta cáu kỉnh.
- Thật ra đối với tôi, đi đảo này hay đi đến một nơi nào khác cũng thế thôi…Còn Manigô thì sợ mất tiền của và Bécnơ thì sợ mất tình yêu của một người đã từng làm ông ta như điên như dại…
Lẩm bẩm trong kẽ răng, tay luật sư nhìn Angielic với một ánh mắt thâm hiểm.
- Chúng ta đã để cho hai kẻ điên dắt mũi…Bây giờ thì tôi đã ra nông nỗi này đây…với mười một đứa con thơ dại…
Trạng thái rã rời đè nặng lên đám người Tin lành ngồi im lặng. Hoảng sợ vì những sự cố vừa qua và vì những người da đỏ, lũ trẻ vẫn chưa hoàn hồn nên ngồi câm như hến, đưa mắt dò hỏi những gương mặt lo âu và buồn bã của bố mẹ.
Con tàu bỏ neo đung đưa nhịp nhàng trong lớp sương mù dày đặc, nhợt nhạt, khiến mọi người càng có cảm giác nửa tỉnh nửa mê sau những ngày bão tố và đọ sức. Cảm thấy buổi sàng nay uy hiếp nặng nề, Abighen bừng tỉnh, tim đập như trống trận. Vẫn chưa thoát khỏi cơn ác mộng rùng rợn trong giấc ngủ, cô đột nhiên đứng dậy và bước tới chỗ Angielic.
Nàng cũng không hề chợp mắt, trong lòng day dứt tới mức nàng quên cả thái độ thù hận của những người bạn cũ ở La Rôsen đối với mình. Nàng ở lại với họ là để bảo vệ họ, chứ đâu phải để ẩn thân. Nàng hết nghĩ tới Giôphrây đờ Perắc lại nghĩ đến những con người nàng cảm thấy mình có trách nhiệm với họ. Cúi xuống khuôn mặt nhợt nhạt của Lôriê, nàng vừa kéo chăn đắp cho nó vừa cố làm cho nó yên tâm, nhưng hai môi mím chặt của thằng bé không thốt ra một câu hỏi nào. Xêvêrin và Maxian cũng vậy.
Một lần nữa, bị lôi cuốn vào những cuộc tranh chấp rối ren của người lớn, bọn trẻ con lại chịu đau khổ.
- Phải chăng mình cứu chúng nó khỏi lao tù của Nhà vua để chúng bị hai lần

côi cút…ở nơi cùng trời cuối đất này? Không, không thể như thế được!...
Khi thấy Abighen xuất hiện trước mặt, nàng càng khiếp hãi hơn. Angielic đứng dậy và ung dung vuốt lại những vết nhàu trên chiếc áo dài. Mọi người đang trong cơn hoảng loạn. Nàng phải sẵn sàng đối phó và tập hợp hết sức lực để dập tắt nỗi thất vọng sắp sửa dâng tràn.
Phía sau Abighen, những người đàn bà khác cũng đã đứng dậy, mụ Brêagiơ, mụ Lơ Gan, vợ đám thủy thủ rụt rè và tuy lo âu vẫn không dám nhập bọn với mấy bà quí tộc La Rôsen, mụ Mécxơlô, mụ Manigô và mấy cô con gái bỗng nhiên kiên quyết, mặt đanh lại, nhào đến chỗ Angielic.
Họ không nói ngay nhưng nhìn nàng chằm chằm, cùng nhắc lại câu hỏi mà Abighen đã đặt ra.
- Ông ta định làm gì đây?
- Tại sao cô lại như thế Abighen? – Angielic khẽ nói riêng mới cô gái mà thái độ khiến nàng băn khoăn , - Cám ơn Chúa, ông cụ cô và anh họ cô đã thận trọng không dây vào một hành động mà họ không tán thành. Chẳng có gì không hay sẽ xảy ra với họ đâu.
- Nhưng còn Gabrien Bécnơ! – Cô gái kêu lên một tiếng kêu xé lòng – Bà Angielic, bà nỡ lòng thờ ơ để ông ấy chết hay sao? Bà quên là ông ấy đã cứu mạng bà, đưa bà về ở trong nhà và vì bà…vì bà..
Hầu như có cả nỗi căm hờn trong đôi mắt cô gái đang nhìn thẳng vào Angielic. Cái mặt nạ trong sáng, dịu hiền của cô gái cũng tan vỡ nốt.
Angielic hiểu ra.
- Abighen, thế ra cô yêu ông ta?...
Cô gái đưa hai bàn tay lên ôm mặt, tức tưởi.
- Phải, tôi yêu anh ấy! Đã bao nhiêu năm rồi, bao nhiêu năm rồi…tôi không muốn anh ấy phải chết, cho dù bà có cướp anh ấy của tôi.
"Mình thật dại dột – Angielic thầm nghĩ – Thì ra cô gái là bạn mình, vậy mà mình chẳng hiểu gì lòng dạ cô ta cả. Nhưng Giôphrây thì biết ngay từ tối đầu tiên chàng trông thấy Abighen trên tàu Gunxbôrô. Chàng đã đọc được trong đôi mắt cô gái là cô ta yêu Bécnơ".
Abighen ngẩng khuôn mặt giàn giụa nước mắt lên.
- Bà Angielic, xin bà can thiệp để người ta tha tội chết cho anh ấy…Có tiếng gì ở phía trên kia kìa?
Không kìm nổi nỗi lo sợ trào dâng trong lòng, cô gái nói thêm, quên cả e lệ thẹn thùng.
- Bà nghe xem, có tiếng bước chân, tiếng chùy giáng xuống kia. Tôi chắc người ta đang sửa soạn để treo cổ. Ôi! Nếu anh ấy chết thì tôi sẽ chết theo.
Một hình ảnh cùng hiện ra trước mắt Angielic và Abighen: họ nhớ lại nỗi kinh hoàng khi tìm thấy trong một buổi bình minh cũng như buổi bình minh này xác gã người Mo Apđula đung đưa trên cột buồm. Họ thấy rõ là công lý

của đờ Perắc được thi hành nhanh chóng và dứt khoát. Mặt ngửa lên, nét mặt căng thẳng, miệng hé mở, thở hổn hển họ lắng nghe những bước chân gấp gáp phía trên đầu.
- Trí tưởng tượng của cô lạc hướng rồi đấy, Abighen ạ - Cuối cùng Angielic cố hết sức bình tĩnh nói – Làm gì có chuyện chuẩn bị treo cổ, vì cột buồm trước mũi đã bị gãy gục trong cơn bão.
- Ồ! Còn khối cột buồm và cột buồm trên tàu Gunxbôrô để giết chết họ - Mụ Manigô giận dữ kêu lên -Đồ khốn kiếp! Chính mi đã lôi kéo chúng tao, bán đứng chúng tao cho tình nhân của mi, cho kẻ đồng mưu của mi để làm hại chúng tao…Không bao giờ tao không ngờ mi.
Tay giơ cao, hai má đỏ rực như bốc lửa, mụ ta xông tới Angielic. Ánh mắt uy nghiêm của nàng buộc mụ dừng lại.
Từ khi Angielic trở lại với họ trong chiếc áo dài mới và mái tóc bỏ xõa trên vai, đám phụ nữ tuy thù ghét vẫn có phần kính trọng nàng. Với cách trang phục này, họ dễ nhận ra vẻ quí phái trong cử chỉ và ngôn ngữ của nàng.
Mụ trưởng giả kiêu kì bất đắc dĩ phải khuất phục trước mắt nàng. Tay mụ ta buông thõng. Bà Mécxơlô nắm lấy cổ tay mụ.
- Bình tĩnh nào, cái mụ lắm mồm này – Bà ta vừa nói vừa lôi mụ ta ra phía sau – Mụ quên rằng chỉ có bà ấy là còn có thể cứu chúng ta ra khỏi bước hiểm nghèo này hay sao? Chúng ta đã làm quá nhiều điều dại dột rồi…
Ánh mắt Angielic đanh lại.
- Đúng thế - Nàng nói, giọng sắc như dao –Bao giờ các người cũng muốn trút lên đầu người khác trách nhiệm về những lỗi lầm của chính các người. Bà Manigô này, chính bà cũng cảm thấy Rescartor là người đáng tin cậy, nhưng các bà không biết kiềm chế và thuyết phục đầu óc sai lạc của các ông chồng các bà, bọn họ theo đuổi những mục đích và quyền lợi còn xấu xa hơn nhiều so với những tay cướp biển mà các người khinh bỉ. Đúng thế, tôi ở cạnh ông thuyền trưởng khi họ bắt giữ ông ấy. Họ dọa giết ông ấy, họ tàn sát đồng nghiệp của ông ấy ngay trước mắt ông…Ai có thể quên được những điều sỉ nhục như vậy?...Và ông ấy lại càng khó quên hơn những người khác…Các bà đều biết chuyện đó. Và vì vậy mà tất cả các bà đều khiếp hãi.
Sự phẫn nộ làm nàng run lên
Họ nhìn nàng và nhận ra tai họa đã xảy tới. Và chính mụ Manigô đành nhẫn nhục nhắc lại câu hỏi não nề:
- Ông ấy sẽ làm gì họ?
Angielic cúi mặt xuống. Câu hỏi đó chính nàng cũng luôn tự đặt ra cho mình suốt đêm qua, sự bình yên giả tạo của những giờ phút cuối cùng của cuộc nổi dậy.
Bỗng mụ Manigô quì sụp xuống trước mặt Angielic. Và những người đàn bà khác cùng chung một ý nghĩ liền bắt chước mụ ta.

- Bà Angielic! Xin bà cứu chồng chúng tôi!
Họ chắp tay vái nàng.
- Chỉ có bà là có thể cứu thoát họ - Abighen thiết tha khẩn nài – Chỉ có bà biết rõ những uẩn khúc trong lòng ông ấy và tìm ra những lời lẽ khiến ông ấy quên đi sự xúc phạm.
Angielic bàng hoàng trước những lời van xin đó.
- Các bà lầm rồi, tôi chẳng có quyền lực gì đối với ông ấy cả. Con tim ông ấy khó mà lay chuyển nổi.
- Chỉ có bà là có thể làm được.
- Bà có thể làm được mọi việc!
- Bà Angielic, xin bà thương lấy con cái chúng tôi.
- Bà đừng bỏ rơi chúng tôi. Xin bà đi gặp ông ấy.
Nàng một mực lắc đầu:
- Các bà không hiểu. Tôi chẳng thể làm gì đâu. Ôi! Giá mà các bà biết rõ, không gì lay chuyển được trái tim ông ấy đâu.
- Nhưng đối với bà! Niềm say mê đối với bà sẽ làm mềm lòng ông ấy.
- Nhưng than ôi! Tôi không hề làm ông ấy say mê!
- Ôi! Tất cả đồng thanh kêu lên – Bà nói gì vậy? Không có một người đàn ông nào say mê một người đàn bà như ông ấy say mê bà. Khi nhìn bà, mắt ông ấy long lanh như ngọn lửa.
- Tất cả bọn chúng tôi đều phải phát ghen và bực tức vì ánh mắt ấy – Mụ Care thú nhận và đi lại gần nàng.
Họ vây quanh nàng và bám chặt lấy nàng với một lòng tin mù quáng.
- Xin bà cứu lấy cha cháu – Gieni năn nỉ -Cha cháu là chỗ dựa của tất cả chúng cháu. Không có cha cháu thì chúng cháu sẽ biết làm gì trên những miếng đất xa lạ này?
- Chúng tôi ở cách xa La Rôsen biết chừng nào…
- Chúng tôi thật cô đơn.
- Bà Angielic! Bà Angielic!
Giữa những tiếng van xin ồn ã ấy, Angielic hình như chỉ nghe thấy giọng nói yếu ớt và buồn bã của Xêvêrin và Lôriê tuy chúng không hề thốt ra lời.
Chúng mon men đến bên cạnh và đưa những cánh tay nhỏ bé ôm choàng lấy nàng.
Nàng ôm chặt chúng vào lòng để khỏi nhìn thấy ánh mắt lo âu của chúng.
- Ôi! Những đứa bé đáng thương bị bỏ rơi ở nơi cùng trời cuối đất
- Bà sợ gì, hả bà Angielic? Ông ấy chẳng làm hại bà đâu – Lôriê nhỏ nhẹ và ngập ngừng nói.
Nàng chỉ có thể nói với chúng là những nỗi oán giận xót xa, tuy còn thầm kín, đã chia rẽ hai người. Chứng cớ là cuộc tranh cãi kịch liệt hôm trước, mặc dù sau đó họ đã giàn hòa với nhau.

Nàng không thể căn cứ vào sự hấp dẫn thể xác đối với chồng nàng. Vì cái đó chẳng mấy ý nghĩa. Không thể ràng buộc Giôphrây đờ Perắc bằng sức mạnh tình dục. Nàng biết rõ điều đó hơn bất cứ ai khác có mặt ở đây. Thật ít người có khí phách như anh ấy, vừa có thể thưởng thức một cách sành sỏi lạc thú nhục dục vừa dễ dàng xa lìa chúng. Niềm hứng thú của anh đối với những khoái cảm cao thượng hơn cho phép anh khống chế dục vọng và nếu cần, khước từ một cách dễ dàng những thú vui phù du xác thịt.
Những người đàn bà tiết hạnh đang quì trước mặt nàng, muốn tưởng tượng ra điều gì đây? Hy vọng một cách ngây thơ vào sức quyến rũ của nàng để tiêu tan cơn phẫn nộ của một chúa tể biển khơi sau khi người ta lôi kéo cả đoàn thủy thủ của chàng vào cuộc bạo loạn.
Giôphrây đờ Perắc sẽ không tha thứ đâu!
Tuy có tinh thần hiệp sĩ lúc cần có, theo truyền thống cha ông, chàng vẫn không bao giờ ngần ngại làm đổ máu khi thấy cần phải làm và sẵn sàng giết hại khi cần thiết.
Vậy làm sao nàng dám đến trước mặt chàng để biện hộ cho những kẻ tội phạm hiển nhiên đã tàn bạo xúc phạm chàng đến thế?...
Sự can thiệp của nàng chắc sẽ như dầu đổ vào lửa. Chàng sẽ xua đuổi nàng không thương tiếc, sẽ trách mắng nàng đã cấu kết với kẻ thù.
Đám đàn bà và trẻ nhỏ lo lắng theo dõi cuộc giằng xé nội tâm hiện lên trên nét mặt nàng.
- Bà Angielic! Chỉ có bà là có thể làm ông ấy xiêu lòng! Trong khi còn cơ hội…Ít nữa, thì quá muộn mất!...

Linh tính – một linh tính được những thử thách đã từng chịu đựng mài giũa – báo cho họ biết về những công việc đang được chuẩn bị đâu đấy tuy tiếng động không vang đến tận tai họ. Mỗi phút trôi qua là một phút mất đi. Họ rùng mình, sợ cánh cửa mở ra; người ta sẽ đưa họ ra, dẫn họ lên boong tàu và …họ sẽ nhìn thấy! Lúc đó thì có kêu khóc, van xin cũng quá muộn. Lúc đó sẽ phải chấp nhận điều không thể tránh được, sẽ phải trở thành người đàn bà đau khổ, hai mắt trống rỗng như chị Envia, người vợ trẻ góa bụa của anh thợ làm bánh mì bị giết trong bạo loạn. Từ hôm đó, chị ta ngồi như phỗng đá, ôm hai đứa con vào lòng.
Angielic quyết định hành động.
- Vâng, tôi sẽ đi – nàng nói khẽ - Phải đi thôi, nhưng…Ôi! Lạy Chúa! Sao mà khó khăn đến thế!
Nàng tự cảm thấy bất lực, với hai bàn tay không, vì tự nàng đã cắt đứt sợi dây mỏng manh mới được nối lại giữa hai người, khi nàng từ chối không ở lại bên chàng "Em hãy ở lại bên anh", chàng thầm thì với nàng. Nhưng nàng đã từ chối và chạy trốn. Chàng không phải là con người dễ tha thứ. Tuy

nhiên, nàng vẫn nhắc lại. Tôi sẽ đi! Và giãn mọi người ra.
- Tránh cho tôi đi nào!
Bật đứng ngay dậy, đám phụ nữ lặng lẽ kéo đến quanh nàng. Bà Mécxơlô bắt tay nàng. Các bà tiễn nàng ra tận cửa.
Hai người gác, thủy thủ của tàu Gunxbôrô đứng canh trước cửa. Họ ngập ngừng khi trông thấy Angielic, nhưng nhớ lại là nàng được ông chủ ưu đãi, liền để nàng đi qua.
Nàng chậm rãi bước lên những bậc thang dẫn về phía đuôi tàu. Những bậc thang gỗ nhầy nhụa, thấm muối trong trận bão, thấm máu qua các trận đánh này, quen thuộc tới mức nàng bước qua mà không để ý. Vẫn một màn sương mù bao phủ con tàu thả neo trong cái vịnh bị che lấp. Hôm đó sương mù có nhẹ hơn nhưng trắng như sữa. Những ánh hồng và những ngôi sao vàng óng chợt hiện lên trong sương mù nhưng Angielic nhìn mà không thấy.
Nàng va vào một người đàn ông tầm vóc cao lớn, mặc bộ đồng phục có thêu ren – kim tuyến và đội mũ phớt có chùm lông thật đẹp. Lúc đầu nàng nhầm tưởng là chồng nàng và đứng sững. Nhưng ông ta lịch sự chào nàng.
- Thưa bà, tôi xin tự giới thiệu: Rôlăng đờ Uyêcvin, con út của gia đình nhà Valônhơ thuộc dòng dõi quí tộc xứ Noocmăngđi.
Giọng nói người Pháp, cử chỉ lịch sự, mặc dù bộ mặt rám nắng của một tay cướp biển, khiến nàng có phần vững tâm. Ông ta hỏi có phải nàng muốn gặp bá tước đờ Perắc và xin được đưa nàng đến tận nơi. Angielic đồng ý. Nàng sợ phải giáp mặt với một chiến sĩ người da đỏ.
- Bà không có gì phải sợ - Rôlăng nói – Họ là những chiến sĩ khủng khiếp trong chiến đấu, nhưng khi rời vũ khí, họ rất hiền lành và đầy tinh thần tự trọng. Ngài đờ Perắc đang chuẩn bị lên đất liền chính là để đi chào Đại tù trưởng Maxaoa của họ…nhưng, bà làm sao vậy?
Khi bước lên tầng lầu trên boong thượng phía sau con tàu, Angielic ngước mắt nhìn lên.
Nàng thấy những bàn chân trần đung đưa lơ lửng trên không ở phía cột buồm lớn.
- À! Phải, đấy là những người bị treo cổ - Đờ Uyêcvin nói, sau khi nhìn theo ánh mắt nàng – Chẳng có gì đâu, chỉ là mấy tay làm loạn người Tây Ban Nha. Hình như chúng đã làm ông chủ và những người thân tín của ông khốn đốn trong cuộc hành trình trở về. Xin bà đừng xúc động. Công lý trên biển khơi hoặc trong các vùng hoang vu của chúng tôi phải được thi hành khẩn trương và dứt khoát. Những tên khốn kiếp đó chẳng đáng được quan tâm.
Angielic muốn hỏi xem người ta đã làm gì đám người Tin lành, nhưng không dám. Bước vào phòng khách trên khoang thượng đuôi tàu, nàng bỗng thất sắc. Nàng tựa vào cánh cửa sau khi cửa được Rôlăng đóng lại. Nàng đứng một lúc trong cảnh tranh tối tranh sáng trước khi biết mình đang ở đâu.

Thế nhưng nàng đâu có xa lạ căn phòng này, nơi mùi thơm của những đồ đạc sang trọng phương Đông như muốn lấn át mùi vị ám ảnh của biển cả. Biết bao cảnh tượng, biết bao bi kịch đã diễn ra tại đây từ buổi chiều đầu tiên ở La Rôsen, nơi thuyền trưởng Giadông đưa nàng đến gặp Rescartor! Nàng không nhìn thấy chồng ngay. Bình tĩnh lại đưa mắt tìm kiếm, nàng mới thấy chàng ở phía trong cùng căn phòng, gần khung cửa sổ lớn lởn vởn những lớp sương mù óng ánh. Ánh sáng đông đặc nhưng trắng ngần lọt qua cửa kính soi rõ mồn một chiếc hộp để trên bàn và Giôphrây lấy ra các thứ nữ trang, ngọc trai và kim cương.

Đờ Uyêcvin lúc nãy bảo nàng là chủ tàu Gunxbôrô sắp lên đất liền tiếp một vị tù trưởng nổi tiếng. Chắc hẳn để chuẩn bị cho cuộc tiếp tân nên hôm đó trang phục chàng lộng lẫy khác thường. Khi nhìn thấy chiếc áo khoác của chàng bằng nhiễu đỏ, đính những bông hoa lớn bằng kim cương, chiếc áo chẽn và quần chẽn bằng nhung xanh thẫm không trang trí nhưng cắt rất khéo làm cho dáng người cao lớn của chàng đầy sức quyến rũ, Angielic tưởng chừng như sống lại những lễ hội trong triều ngày trước. Những ngày trước ấy, tuy cà nhắc, chàng đã chẳng nổi tiếng là một trong những lãnh chúa thanh lịch nhất của thời đó sao? Đôi ủng Tây Ban Nha cao cổ cũng như đôi găng tay có măng set đặt trên bàn và chiếc thắt lưng đeo bao súng ngắn và bao dao găm của chàng đều bằng da màu đỏ thắm.

Chi tiết duy nhất phân biệt chàng với các vị lãnh chúa ở triều đình là chàng không đeo kiếm. Khẩu súng ngắn khảm xà cừ luôn luôn lấp lánh bên hông chàng.

Chàng đang luồn hai chiếc nhẫn vào ngón tay và đeo vào cổ trên tấm áo chẽn, một sợi dây chuyền đính vàng và kim cương như thời Vua Lui 13, các tướng lĩnh quí tộc vẫn đeo, vì họ chán chiếc áo giáp đã trở thành vô dụng và biến nó thành đồ trang sức.

Chàng ngồi hơi quay lưng ra phía nàng. Chàng có nghe thấy tiếng nàng vào không? Chàng có biết nàng đang ở đây không? Cuối cùng chàng đóng hộp lại và quay ra.

Trong những giờ phút nghiêm trọng nhất không phải không nảy sinh những ý nghĩ kỳ cục. Nàng nghĩ bụng phải làm quen với hàm râu chàng đã để mọc lại khiến chàng trông giống một người Hồi giáo thời Trung cổ.

- Em đã đến…Nàng bắt đầu nói.

- Tôi biết.

Chàng ngồi yên và chằm chằm nhìn nàng thái độ không vồn vã.

- Giôphrây – Nàng nói – anh sẽ làm gì họ?

- Bà bận tâm về việc đó lắm sao?

Nàng cúi đầu im lặng, nghẹn ngào.

- Thưa bà, bà từ La Rôsen đến, bà đã đi qua Địa Trung Hải và tôi nghe nói

bà quan tâm đến các vấn đề buôn bán bằng tàu thủy. Như vậy là bà đã biết luật biển. Số phận nào sẽ dành cho những kẻ, trong khi vượt biển, chống lại kỷ luật và tìm cách sát hại thuyền trưởng. Người ta treo cổ chúng…Treo cổ mà không cần xét xử gì hết. Vì vậy tôi sẽ treo cổ chúng.
Chàng nói một cách thản nhiên. Nhưng quyết tâm của chàng thì thật sắt đá. Angielic thấy toàn thân lạnh toát, choáng váng "Không thể để xảy ra chuyện đó – nàng tự nhủ - mình phải làm bất cứ gì để tránh điều đó, mình sẽ phủ phục dưới chân chàng…"
Nàng đi qua căn phòng và trước khi chàng đoán được cử chỉ của nàng thì nàng đã quì sụp xuống trước mặt, ôm lấy chàng.
- Giôphrây, anh tha tội cho họ, em van anh, anh yêu của em, em van anh…Em van xin anh điều đó vì chúng ta nhiều hơn là vì họ. Em sợ, em run sợ một hành động như vậy sẽ dập tắt tình yêu em dành cho anh…em run sợ vì sẽ không bao giờ quên được bàn tay nào đã đưa họ về cõi chết… Máu của bạn bè em sẽ ngăn cách chúng ta.
Nhưng máu của bạn bè tôi đã đổ: Giadông, người bạn trung thành trong suốt mười năm, ông già Apđen Macrat bị chúng giết hại một cách dã man…
Giọng nói cố nén của chàng run lên vì giận dữ và hai mắt chàng này lửa.
- Lời van xin của bà xúc phạm tôi, thưa bà và tôi e bà đã bị thúc đẩy vì sự gắn bó đáng khinh bỉ với một trong số những kẻ đã phản bội tôi, phản bội chồng bà mà bà bảo bà yêu mến.
- Không, không và anh biết đấy..Em chỉ yêu anh…bao giờ em cũng chỉ có yêu anh…yêu đến chết đi được…Yêu đến mức sẵn sàng hy sinh vì anh…đến mức cõi lòng tan nát khi xa anh…
Chàng những muốn đẩy nàng ra, sợ tỏ ra tàn nhẫn nên không dám, vì nàng bám chặt vào chàng với một sức mạnh nhân lên gấp bội và chàng cảm thấy hơi ấm của cánh tay nàng, của vầng trán nàng tựa vào người chàng.
Đứng im như pho tượng chàng nhìn nàng ra xa, tránh đôi mắt khẩn cầu của nàng nhưng không sao cưỡng nổi giọng nói xúc động của nàng. Trong tất cả những tiếng nàng vừa thốt lên, có một tiếng làm chàng cháy lòng: "Anh yêu dấu của em". Chàng đinh ninh được trang bị để không nhượng bộ, nhưng chàng đã bị tiếng kêu bất ngờ đó và cử chỉ của người đàn bà kiêu hãnh quì gối trước mặt lung lạc.
- Em biết – Nàng nói, giọng nghẹn ngào – Hành vi của họ đáng tội chết.
- Vì vậy thưa bà, chẳng hiểu sao bà vẫn một mực bênh vực chúng nếu quả thật bà không tán thành lòng dạ phản trắc của chúng và cũng không hiểu vì sao bà lại quan tâm số phận của chúng đến thế?
- Em cũng đâu có biết. Em cảm thấy gắn bó với họ, mặc dù những lỗi lầm và sự phản trắc của họ. Có thể vì trước kia họ cứu sống em và đến lượt em, em cũng đã cứu sống họ bằng cách giúp họ chạy thoát khỏi La Rôsen khi họ bị

kết tội. Em đã sống với họ và chia sẻ miếng ăn với họ. Em khốn khổ biết chừng nào khi Bécnơ cho em trú thân trong nhà. Giá anh biết…không một gốc cây nào, không một bụi rậm nào trong vùng quê em, trong xứ sở tuổi thơ em là không có kẻ thù ẩn nấp để làm hại em. Em là một con vật bị săn đuổi không thương xót, bị mọi người nhăm nhe đem bán đứng…
Chàng bóp tay nàng, không để nàng tiếp tục tâm tình.
- Việc gì đã qua rồi hì không còn quan trọng – Chàng nói một cách nghiêm khắc – Những cái tốt trong quá khứ không thể làm quên đi tội lỗi trong hiện tại. Bà là một người đàn bà. Hình như bà không hiểu rằng những người đàn ông mà tôi chỉ huy trên con tàu này hay ở các vùng đất chúng ta đang đi đến, không có luật lệ nào khác ngoài luật lệ tôi áp đặt cho họ và buộc họ phải tuân theo. Kỷ luật và công lý phải ngự trị nếu không thì đầu óc vô chính phủ sẽ hoành hành và chẳng có cái gì to lớn, vững bền có thể xây dựng được. Hơn nữa, nếu thế thì tôi sẽ bị mất mạng một cách vô ích. Trong hiện tình chúng ta không có thái độ mềm yếu.
- Đây không phải là sự mềm yếu, mà là lòng nhân hậu.
- Một sự lập lờ nguy hiểm! Lòng vị tha của đàn bà làm lạc hướng và chẳng thích hợp với bà chút nào.
- Thế cuối cùng, anh muốn tôi trở thành con người như thế nào? – Nàng bỗng phẫn nộ kêu lên – Cứng rắn ư? Độc ác ư? Không chút thương người ư? Dĩ nhiên, trước đây mấy năm, tôi chỉ biết căm thù…Tôi không muốn điều ác nữa, ông Giôphrây ạ. Điều ác là cõi chết. Tôi thích cõi sống.
Chàng trố mắt nhìn nàng.
Tiếng kêu nàng vừa cất lên đã chiến thắng sức chống đỡ cuối cùng của chàng.
Trong những sự kiện biến động gần đây, tư tưởng của Angielic không rời khỏi chàng, khiến chàng luôn luôn hình dung trong đầu óc những điều bí ẩn của người yêu. Thế đấy, trong con người nàng không hề có gì giả dối, tính toán. Với cái logic thông thường của đàn bà, rất đặc biệt nhưng rất đúng, nàng vừa đặt chàng trước thực tại đối với nàng và đòi hỏi chàng phải lên tiếng. Thật ra chàng đâu có muốn nàng là một người đàn bà tham lam độc ác, ích kỷ một cách tệ hại như biết bao người đàn bà mà cuộc sống chỉ biết vun xới cho riêng mình. Là con người mạo hiểm đang một lần nữa sửa soạn thử vận may trong lúc tiến về những vùng đất hoang vu giờ đây, chàng biết làm gì đối với một nữ hầu tước mang đầy trang sức, tính nết thất thường và phù phiếm.?
Trong cuộc đời mới ngày hôm nay biết dành vị trí nào đây cho nàng Angielic của quá khứ, cô gái xinh đẹp và lớn lên mở to đôi mắt ngơ ngác nhìn vào một thế kỷ đầy sức quyến rũ và nóng lòng muốn đem ra thử thứ vũ khí của đàn bà, hay cho một nàng Angielic trong lúc ngự trị trên con tim của

một Nhà vua đã biến cái thế giới đồi bại của triều đình thành trường hoạt động, thành sân khấu của những chiến công của nàng?
Vùng đất hoang dại và gai góc mà chàng đưa nàng tới không thể hài lòng với những trái tim nhỏ nhen và trống rỗng. Phải tận tụy với nó.
Cái tận tụy mà chàng đã nhận thấy trong đôi mắt đang ngước lên nhìn chàng, phải thừa nhận đấy là một nét biểu hiện kỳ lạ của ánh mắt đã từng ngạo nghễ nhìn biết bao kẻ tai to mặt lớn, khiến họ phải mê hồn. Nhưng bằng những con đường bí ẩn, Angielic đã đến với chàng, bộc bạch nỗi lòng với chàng. Nàng lo lắng nhìn chàng, chờ nghe chàng tuyên án và không biết chàng đang nghĩ gì?
Chàng đang nghĩ "Đôi con mắt đẹp nhất trần gian. Đối với ánh mắt như thế…35.000đồng cũng chẳng phải là quá đắt. Một Nhà vua đã ngã gục dưới ánh mắt đó…Một quốc vương ả rập khát máu đã phải nghiêng mình trước quyền uy của nó".

Angiêlic và tình yêu

Chương 32 (tt)

Chàng khẽ đặt tay lên trán như để tránh ánh mắt nài nỉ ấy, rồi khẽ vuốt mái tóc nàng. Thời gian hình như điểm bạc mái tóc nàng chỉ là để tô điểm thêm cho đôi mắt xanh lóng lánh của nàng. Đến các nữ thần trên núi Olimpơ ắt hẳn cũng ghen tị với mái tóc óng ánh như vàng ngọc, châu báu ấy.

Lòng chàng hoan hỉ nhận thấy nàng vẫn đẹp dù bị lo âu giày xé cũng như chàng đã thấy nàng đẹp trong bão tố hay trong ái ân. Vì sắc đẹp của nàng không phải là thứ sắc đẹp nhờ lối làm duyên làm dáng giả tạo mà có. Sự giản dị thích hợp với vẻ lộng lẫy mới của nàng bắt nguồn từ sự trong sáng vừa từ lòng say mê cuộc sống lạ lùng

Chàng đã phải mất bao nhiêu thời gian để khám phá ra nàng, để chấp nhận nàng. Kinh nghiệm của chàng về phụ nữ chẳng giúp gì chàng để hiểu được người đàn bà này vì chàng chưa bao giờ gặp người đàn bà như vậy. Trước kia, chàng không nhận ra nàng không phải vì nàng rơi xuống quá thấp mà chính vì nàng vươn lên cao hơn. Thế là tất cả đều sáng rõ.

Dù đến với chàng trong quần áo xoàng xĩnh, rách rưới, đầu tóc rối bù, rã rời trên biển cả, hay lo lắng và mệt mỏi như ngày hôm nay; dù trần truồng, yếu ớt và hiến thân như đêm hôm nọ khi chàng ôm nàng vào lòng và nàng khóc mà không hề hay biết, nàng vẫn xinh đẹp, xinh đẹp như dòng suối người ta có thể cúi xuống để giải cơn khát.

Và chàng sẽ không còn bao giờ có thể là một người đàn ông cô đơn. Không, không bao giờ.

Sống không có nàng sẽ là một thử thách quá sức đối với chàng. Chỉ cảm thấy nàng cách biệt ở phía cuối con tàu chàng cũng đã không sao chịu đựng nổi. Hôm nay, nhìn thấy nàng run rẩy dưới chân mình, lòng chàng thật xao xuyến.

Chỉ có Chúa là biết chàng chẳng sung sướng gì khi treo cổ những người Tin lành "của nàng". Nhưng con người xảo trá, đúng thế, nhưng dũng cảm, dày dạn và xét cho cùng đáng có một số phận tốt hơn. Tuy vậy, chàng bắt buộc phải xử tội. Trong cuộc đời gian nan của mình, chàng đã phải trả giá để học được bài học: sự mềm yếu là nguyên nhân của mọi thất bại lớn nhất, nó kéo theo vô vàn điều tai hại. Kịp thời cắt đi một cánh tay thối sẽ cứu được nhiều mạng người…

Angielic im lặng đợi chờ.
Bàn tay chàng đặt lên mái tóc nàng đem lại hy vọng cho nàng, nhưng nàng vẫn quỳ, biết mình chưa thuyết phục được chàng và nếu có tìm cách quyến rũ chàng thì chàng sẽ chống lại, sẽ nghi ngờ và biết đâu chẳng quyết liệt hơn.

Còn phải tìm ra lí lẽ nào khác nữa?..Đầu óc nàng như vật vờ trên sa mạc, nơi cảnh những người La Rôsen bị treo cổ trên cột buồm lớn lẫn vào cảnh mỏm đá Nàng tiên trước đây trong một buổi sáng giá lạnh trong rừng Niơn. Tất cả những hình người chết chóc, câm lặng, đung đưa, quay tròn quanh nàng trong một điệu nhảy chóng mặt và ma quái. Và nàng như trông thấy khuôn

mặt Lôriê, của Giêrêmi và khuôn mặt của Xêvêrin thảm hại và nhợt nhạt dưới chiếc mũ nhỏ xíu.

Tiếng nói của nàng bị ngắt quãng vì những nhịp tim rộn ràng.
- Giôphrây, anh đừng tước đoạt của em điều duy nhất còn lại…cứ để cho em được tự cảm thấy mình cần thiết đối với những đứa trẻ bị uy hiếp. Tất cả là lỗi tại em. Em đã từng muốn cứu chúng ra khỏi một số phận còn thảm hại hơn cả cái chết. Người ta đã giết chết những linh hồn. Trước đây, ở La Rôsen, chúng đã từng thấy cha chúng bị làm nhục, bị khủng bố, bị điêu đứng vì muôn ngàn nỗi đọa đầy, bị bỏ tù, bị xiềng xích…Bây giờ việc gì em phải đưa chúng đến nơi cùng trời cuối đất này để chúng lại trông thấy cha chúng bị treo cổ một cách nhục nhã?..Chúng sẽ thất vọng biết chừng nào…Đừng tước đoạt hết của em, anh Giôphrây! ..Em không chịu đựng được nỗi đau của chúng. Giúp những cuộc đời thơ trẻ ấy chiến thắng số phận nghiệt ngã là lẽ sống của em…Anh tước đoạt cả lẽ sống đó của em ư?...Em giàu có đến thế ư?..Ngoài niềm hy vọng cứu sống chúng…đưa chúng đến những chân trời đầy hoa lá như em đã hứa với lòng tin thơ ngây của chúng, em còn lại gì nữa?...Em đã mất hết…đất đai, tài sản…địa vị…tên tuổi…danh dự, con cái..cả anh…cả tình yêu của anh…Em chẳng còn gì nữa…Trừ một đứa con gái bị nguyền rủa.

Một tiếng nấc nghẹn ngào trong cổ họng, nàng cắn môi để kìm nén. Những ngón tay của Giôphrây đờ Perắc nắm chặt lại trên gáy nàng, làm nàng đau đớn.
- Bà đừng có nghĩ là có thể làm tôi mềm lòng bằng nước mắt.
- Em biết – Nàng lẩm bẩm – Em thật vụng về…
- "Ồ, không đâu, trái lại, quá khôn khéo kia đấy" – Chàng thầm thì…Trông thấy nàng khóc, chàng không chịu nổi. Trái tim chàng tan nát khi thấy đôi vai nàng rung lên vì thổn thức.
- Đứng lên đi – Cuối cùng chàng nói – Đứng lên đi. Trôn bà như thế trước mặt tôi, tôi không chịu được.

Nàng nghe theo: đã quá mệt mỏi, nàng không chống chọi nữa. Chàng gỡ đôi bàn tay nàng nắm chặt quanh người. Đôi bàn tay giá lạnh. Chàng cầm tay nàng một lúc. Rồi bỏ tay ra, chàng đi đi lại lại. Angielic nhìn theo. Chàng bắt gặp vẻ đau đáu trong đôi mặt nàng đang nhìn theo bước chân mình. Lông mi ướt, mi mắt sưng lên, đôi má hoen ngấn lệ.

Lúc này, chàng thấy yêu nàng mãnh liệt tưởng không sao kìm giữ nổi niềm rạo rực ôm nàng vào lòng với những nụ hôn say đắm, tha thiết và thầm thì gọi tên nàng. Angielic! Angielic! Linh hồn của anh! Chàng không muốn nàng run rẩy trước mặt chàng tuy trước kia, chàng đã không dễ dàng tha thứ khi nàng thách thức chàng.
Làm sao nàng có thể tỏ ra khi mãnh liệt, lúc yếu đuối, khi kiêu hãnh, lúc khiêm nhường, khi phũ phàng, lúc hiền dịu đến thế?...Đấy là bí quyết cám dỗ của nàng. Đành phải khuất phục hoặc nhận lấy cảnh sống cô đơn cằn cỗi không một chút ánh sáng.
- Mời bà ngồi xuống, bà tu viện trưởng – chàng đột ngột nói – Một lần nữa, bà đặt tôi vào một thế khó xử, vậy bà đề nghị giải pháp như thế nào? Có nên hình dung con tàu của tôi, vùng biển và căn cứ này ít nữa sẽ trở thành sân khấu của những cuộc tranh chấp đẫm máu nữa không? Chúng có thể xảy ra giữa đám bạn bè nóng nảy của bà, những người thân tín của tôi, những người da đỏ, những người săn bắn, bọn lính đánh thuê Tây Ban Nha và cả bầy người vùng Đâu Ixt này?
Vẻ mỉa mai nhẹ nhàng trong lời nói của chàng làm Angielic cảm thấy nhẹ nhõm không sao tả xiết. Nàng gieo mình xuống ghế và thở phào.
- Bà đừng tưởng là bà đã thắng cuộc – Bá tước đờ Perắc nói – Tôi chỉ xin hỏi bà một câu. Làm gì họ bấy giờ, nếu ít ra không dùng họ làm gương cho những kẻ muốn bắt chước họ. Được thả, họ sẽ chờ dịp trả thù. Mà tôi thì chẳng biết làm gì với những phần tử thù hằn và nguy hiểm ấy trên một vùng đất vốn đã đầy dẫy những cạm bẫy…Dĩ nhiên tôi có thể trừ khử như họ đã định làm với chúng tôi, bằng cách quẳng họ và gia đình họ xuống một nơi hoang vắng trên bờ biển, về phía Bắc chẳng hạn. Làm như thế là đưa họ đến cái chết chắc chắn chẳng kém gì treo cổ. Còn rước họ đến đảo để đáp lại lòng dạ phản trắc của họ thì tôi dứt khoát loại trừ giải pháp đó, dù là để làm hài lòng bà đi chăng nữa. Tôi sẽ mất mặt không chỉ đối với người của tôi ở mà còn trước con mắt của Tân lục địa. Ở đấy người ta không tha thứ cho những kẻ ngu ngốc đâu. Angielic cúi đầu, suy nghĩ.
- Anh đã từng định đề nghị họ đến khai khẩn một phần đất đai của anh. Tại sao bây giờ anh lại từ chối?
- Tại sao ư?..Đặt vũ khí vào tay những kẻ đã công khai tuyên bố là kẻ thù của tôi hay sao! Có gì đảm bảo là họ sẽ trung thành với tôi.
- Thế còn lợi ích của công việc mà anh giao cho họ? Hôm trước anh nói với em là ở đấy họ sẽ kiếm được nhiều tiền hơn bất cứ công việc buôn bán nào trên các hải đảo châu Mỹ. Có đúng như thế không nào?
- Đúng như thế. Nhưng ở đấy chưa có gì được thiết lập. Mọi cái đều phải tạo ra. Một hải cảng, một thành phố, một hệ thống buôn bán.
- Có phải vì thế mà anh có ý định chọn họ không? Chắc hẳn anh biết là

những người Tin lành rất giỏi khi phải bám lấy những vùng đất mới. Người ta bảo em là những người Tin lành nước Anh được mệnh danh là những Người hành hương, mới đây đã xây dựng được những thành phố đẹp trên một vùng bờ biển trước đó là nơi hoang dã. Những người dân La Rôsen cũng sẽ làm được như thế.
- Tôi không chối cãi điều đó, nhưng theo tâm lý cừu thị và kỳ cục của họ, tôi có thể tiên đoán được cách ứng xử của họ sau này.
- Nhưng tâm lý ấy cũng có thể là một đảm bảo cho thành công trong tương lai. Dĩ nhiên sống hòa thuận với họ không phải dễ, nhưng họ giỏi nghề buôn bán và hơn nữa, lại gan dạ, thông minh. Chỉ nhìn cách họ vạch kế hoạch để làm chủ một con tàu lớn ba trăm tấn với hai bàn tay trắng, không vũ khí, không vàng bạc, chỉ có chút kinh nghiệm đi biển, cũng chẳng đáng phục lắm hay sao?
Giôphrây đờ Perắc phá lên cười.
- Tôi phải có một tâm hồn thật vĩ đại mới công nhận điều đó được
- Nhưng anh có thể đạt tới mọi tầm cao vĩ đại cơ mà – Nàng nói một cách nhiệt thành.
Đang đi, chàng dừng lại trước mặt nàng và nhìn nàng không chớp mắt. Lòng ngưỡng mộ và tình gắn bó chàng đọc thấy trong đôi mắt Angielic không hề giả dối. Đấy chính là cái nhìn buổi thanh xuân khi nàng bộc lộ không dè dặt mối tình cháy bỏng trong lòng.
Chàng biết là trên trái đất này nàng chẳng biết một ai khác ngoài chàng. Làm sao trước đây chàng có thể nghi ngờ được? Niềm vui bỗng tràn ngập lòng chàng. Chàng chỉ còn loáng thoáng nghe Angielic tiếp tục biện hộ.
- Anh Giôphrây, em có vẻ tha thứ một cách dễ dàng cho một hành động làm anh đau lòng và tác hại của nó không thể nào hàn gắn được vì đã đem lại cái chết cho các bạn bè trung thành của anh. Sự bội bạc của họ đối với anh làm em công phẫn. Tuy thế, em vẫn tiếp tục đấu tranh để dẫn đến sự sống, chứ không phải đến cái chết. Có thể mối thù khôn nguôi. Nhưng trường hợp hiện tại không phải như thế. Tất cả chúng ta đều là những con người có thiện chí. Chúng ta chỉ là nạn nhân của một sự hiểu lầm và em cảm thấy hai lần có tội vì đã không tìm cách đánh tan nó đi.
- Bà muốn nói gì?
- Giôphrây, khi em đến tìm anh ở La Rôsen trong lúc không biết tung tích của anh và van xin anh cho họ lên tàu những con người sẽ bị bắt trong vòng vài giờ, lúc đầu anh từ chối, nhưng sau khi hỏi em về nghề nghiệp của họ, anh đã nhận lời. Như thế là anh có ý muốn đem họ đi khai khẩn. Em tin chắc là trong quyết định đó, anh không hề muốn làm hại họ, mà trái lại, đồng thời phục vụ lợi ích của anh, anh tính chuyện cho những con người bị lưu đầy ấy một dịp may hiếm có

- Quả là như thế…
- Thế thì sao anh không nói ngay cho họ biết ý định của anh? Giá có những cuộc chuyện trò thân mật, thì đã có thể tránh được sự ngờ vực bột phát anh gây ra cho họ. Nicôla Perôt bảo em là không có một ai trên thế giới này mà anh không hiểu được ngôn ngữ của họ và từ những người da đỏ đến những người làm nghề săn bắn hay những người hành hương lập nghiệp trong các thuộc địa châu Mỹ, anh đều có thể kết bạn với họ…
- Bọn La Rôsen này ngay từ đầu đã làm cho tôi hết sức căm thù và tôi muốn trả thu.
- Vì nguyên nhân nào vậy?
- Vì bà.
- Vì em?
- Đúng thế. Những lý lẽ cụ thể của bà, hôm nay làm tôi hiểu rõ mối ác cảm khiến chúng ta đối đầu với nhau ngay từ đầu. Bà có tưởng tượng được điều đó không? – Chàng sôi nổi hẳn lên, - Tôi thấy bà nhập bọn với bọn họ như một người thân. Làm sao không nghi ngờ được là có một tình nhân và tệ hại hơn, một người chồng của bà trong số những người đó? Hơn nữa, tôi phát hiện ra bà có một đứa con gái. Thế thì cha nó có ở trên tàu không? Tôi thấy bà âu yếm cúi xuống một người đàn ông bị thương mà số phận của hắn làm bà lo lắng đến mức bà không còn biết gì về tôi nữa.
- Giôphrây, ông ta vừa cứu sống em!
- Chỉ còn thiếu là bà chưa báo cáo cho tôi biết tin bà kết hôn với hắn…Tôi cố kéo bà về với tôi, trong lúc không đủ can đảm bỏ mặt nạ ra vì cảm thấy tâm hồn bà hết sức xa cách. Nhưng làm sao mà không thù ghét chúng được, cái bọn tín đồ Thanh giáo cứng nhắc và đa nghi đã từng làm bà mê say? Mọi cái ở tôi đều làm cho chúng bực tức, nhưng còn phải nói thêm nỗi ghen tức điên cuồng của Bécnơ mà bà đã làm cho si mê đến cuồng dại.
- Ai ngờ được điều đó? – Angielic rầu rĩ nói, - Một con người rất điềm đạm, rất mực thước!...** biết trong em có vận hạn gì mà làm cho đàn ông chia rẽ nhau đến vậy?..
- Sắc đẹp của nàng Elen đã gây nên cuộc chiến tranh thành Troa
- Giôphrây, anh đừng bảo em là nguyên nhân của bao nỗi đau thương khủng khiếp vậy.
- Đàn bà là nguyên nhân gây ra những thảm họa lớn nhất, tai hại nhất, phi lý nhất. Người ta chẳng đã bảo "hãy tìm hiểu đàn bà" là gì?
Chàng nâng cằm nàng lên và nhẹ nhàng đưa tay vuốt qua mặt nàng như thể xóa đi mọi nỗi ưu phiền.
- Đàn bà cũng có khi đem lại những hạnh phúc lớn nhất. Thật ra tôi hiểu vì sao Bécnơ muốn giết tôi. Tôi tha tội cho hắn chỉ vì tôi cảm thấy hắn đã bị đánh bại, không phải vì những chiếc rìu chiến của những người da đỏ dưới

quyền tôi mà vì sự lựa chọn của bà…Chừng nào tôi còn nghi ngờ về kết quả của sự lựa chọn đó thì kêu gọi lòng khoan hồng của tôi chỉ là uổng công vô ích. Đấy, đàn ông đáng giá như thế đấy, bà bạn ạ. Chẳng bao nhiêu đâu.. .Cho nên chúng ta hãy cố sửa chữa những lỗi lầm trong đó tôi thừa nhận là mỗi người trong chúng ta đều góp phần. Ngày mai, xuồng máy sẽ đưa tất cả hành khách lên đất liền. Manigô, Bécnơ và những người khác sẽ bị xích tay, bị canh giữ trong lúc được đưa đi theo chúng tôi. Tôi sẽ nói với họ tôi mong muốn ở họ những gì. Nếu họ chấp nhận, tôi sẽ buộc họ phải thề trung thành theo Thánh kinh…Tôi nghĩ họ sẽ không thể bất chấp một lời thề như vậy.
Chàng cầm lấy chiếc mũ để trên bàn.
- Bà đã thỏa mãn chưa?
Angielic không trả lời. Nàng không dám tin ở thắng lợi của mình. Nàng choáng váng.
Nàng đứng dậy và theo chàng ra cửa. Bất giác nàng đặt tay lên cổ tay chàng.
- Thế nếu họ không chấp thuận? Nếu anh không thuyết phục được họ? Nếu lý lẽ của họ vững hơn.
Chàng nhìn đi chỗ khác. Rồi nhún vai:
- Tôi sẽ cho họ mượn một người da đỏ dẫn đường, ngựa, xe bò và vũ khí và họ muốn đi đâu thì đi…đi cho biệt tăm…ở nơi…cho đến tận Plâymao hay Bôxtôn, nơi những người đồng đạo sẽ đón tiếp họ…

Angiêlic và tình yêu

Chương 33

Trên khoang thượng đuôi tàu, những làn sóng trong suốt truyền qua sương mù, mang tới cho Angielic tiếng nói xa xăm của đất liền. Tiếng hát hay tiếng gọi? Thế giới xa lạ ẩn hiện cách vài sải cáp kia là nơi Giôphrây đờ Perắc thả neo và chọn làm đất sống. Vì lí do đó, Angielic đã gắn bó với vùng đất này. Nàng lắng tai nghe, trong một niềm hứng khởi tràn ngập lòng nàng làm tiêu tan hết mọi sự mệt mỏi. Nàng đã mất đi thói quen dùng từ hạnh phúc, nếu không, ắt hẳn nàng nhận ra thực chất lòng nàng cảm nhận những gì. Chỉ là một chút thoáng qua, mong manh, nhưng nàng cảm thấy tâm hồn mình sau những trận chiến đấu được nghỉ ngơi trong một trạng thái thỏa mãn không sao tả xiết. Giờ phút này thật trọng đại. Nó sẽ trôi qua nhanh nhưng vẫn đọng lại trong ký ức nàng, ánh sáng của nó đánh dấu con đường định mệnh của nàng.
Angielic sống như thế trong đợi chờ giữa sương mù. Nàng ở lại một mình

trên boong tàu với Ônôrin sau khi mang tin mừng đến cho những người đàn bà đang lo lắng.
Nàng cần ngồi một mình. Lòng nàng bộn bề trăm mối. Nàng đã thoát khỏi tai họa.
Giôphrây đờ Perắc mới chia tay, nàng đã mong ngóng chàng trở về. Nàng lắng đợi tiếng nói của chàng, lắng đợi tiếng nước róc rách, tiếng mái chèo khỏa sóng báo hiệu một chiếc xuồng đến gần, có thể là chiếc xuồng của chàng, nàng lắng đợi bước chân của chàng. Nàng thèm khát được sống cạnh chàng, được trông thấy chàng, được nghe chàng nói. Được chia sẻ cuộc sống nội tâm của chàng, những lỗi lo âu, những ước mơ, những tham vọng của chàng. Được nấp dưới bóng chàng, được nằm trong cánh tay chàng.
Bỗng nàng cười khanh khách.
- Si tình! Si tình! Mình si tình ghê thật.
Lòng nàng tràn ngập niềm vui được yêu. Nàng muốn tung tăng ca hát trên đồi núi. Nhưng trong sương mù nàng còn phải chờ đợi trước cánh cửa hạnh phúc trong khi còn bị cầm tù trên con tàu đã đưa họ qua vùng biển tối tăm. Bây giờ nàng nhớ lại từng cử chỉ, từng lời nói của chàng, nhớ lại bàn tay gân guốc và thanh nhã vuốt ve tóc nàng, nhớ lại giọng nói nghẹn ngào và đột nhiên như âu yếm: "Mời bà ngồi xuống, bà tu viện trưởng…"
"Chắn hẳn chàng không chấp nhận những lời van xin của mình nhanh chóng đến thế nếu không yêu mình. Chàng đã tha chết cho họ! Chàng đã ban cho mình ân nghĩa ấy như một món quà thật quí giá còn mình thì đã để chàng bỏ đi…như ngày xưa, khi chàng thanh thản tặng mình những đồ trang sức lộng lẫy mà mình không dám cảm tạ chàng. Thế có lạ không?...Bao giờ chàng cũng làm mình sờ sợ. Phải chăng vì chàng khác xa những người đàn ông khác?...Hay vì mình cảm thấy yếu ớt trước mặt chàng?...Mình rất sợ bị kẻ khác chế ngự. Nhưng chàng chế ngự mình thì có sao? Mình là đàn bà..mình là vợ chàng kia mà".
Quan hệ hôn nhân tuy trói buộc hai người nhưng cho phép họ tìm gặp nhau. Mặc dù bá tước đờ Perắc bảo nàng phản bội, chàng vẫn không thể hoàn toàn bỏ mặc người đàn bà vốn là vợ mình. Chàng đã từng lao tới cứu nàng ở Canđi và khi được Osman Feraji báo cho biết chàng đã lên đường đi Micơnedơ ngay tức khắc. Cũng chính để cứu nàng mà chàng đã đến La Rôsen.
Angielic giật nảy mình. Bây giờ thì nàng biết chắc không phải ngẫu nhiên mà bá tước đờ Perắc đến dưới thành La Rôsen. Chàng biết nàng đang ở trong thành phố. Ai đã báo cho chàng hay?...Nàng đặt ra nhiều giả thuyết nhưng dừng lại ở giả thuyết có phần đích xác nhất: những lời tán gẫu với tay Rôsa. Ở các hải cảng lớn hướng cả về phương Đông lẫn phương Tây này, tin tức nào cũng dễ dàng lan truyền đi cả.

“Bao giờ chàng cũng tìm cách giúp mình khi biết mình gặp khó khăn. Như vậy là chàng vẫn thiết tha tới mình còn mình thì chỉ gây cho chàng toàn những điều phiền muộn…”
- Mẹ ơi, mẹ đang run như khi mẹ nằm mơ ấy mẹ ạ - Ônôrin nói giọng trách móc.
Cô bé hoàn toàn có vẻ không bằng lòng.
- Con không thể nào hiểu được đâu – Angielic đáp – Tuyệt diệu con ạ!...
Ônôrin bĩu môi để tỏ rõ nó không đồng ý, Angielic vuốt ve làn tóc đỏ hoe của nó với một nỗi ân hận âm thầm. Ônôrin luôn luôn đoán biết hễ mọi việc ổn thỏa giữa Người đàn ông đen và mẹ nó là sự an ủi của nó sẽ bị đe dọa. Mẹ nó sẽ quên nó đi hoặc sẽ đau khổ về sự có mặt của nó…Vì sao vậy?
- Con đừng sợ gì cả - Angielic thì thầm – Mẹ không rời khỏi con đâu, con của mẹ ạ, chừng nào con còn cần đến mẹ. Mẹ không thể để con không có mẹ đâu. Con cũng vậy, trái tim bé bỏng của con cũng bị dằn vặt. Nhưng mẹ bao giờ cũng có mặt vì con.
Và vừa vuốt ve cái đầu tròn vo của nó, nàng vừa sóng lại tình thân giữa hai mẹ con nàng, một tình thân bí ẩn tới mức mẹ cũng như con không thể xác định được tính chất của mối quan hệ bất diệt đó.
- Mẹ nói với con điều này, Ônôrin yêu quí của mẹ. Con là đứa con cưng nhất của mẹ. Mẹ yêu con hơn mọi đứa con khác của mẹ từ trước đến nay. Tiếc thay! Hình như con đã dạy mẹ làm mẹ. Nhẽ ra mẹ không được nói với con điều đó. Nhưng dẫu sao mẹ vẫn muốn con cũng được biết. Bởi vì lúc ra đời con chưa hề nhận được gì cả
Nàng nói rất khẽ. Ônôrin chẳng hiểu nàng nói gì mà chỉ đoán ra qua giọng nói.
Một bóng đen phủ xuống hạnh phúc của Angielic. Và cả những bóng đen khác chưa thoát khỏi: những đứa con trai của hai vợ chồng mà chàng trách nàng không bảo vệ đến nơi đến chốn, những lần thất tiết của nàng mà lần nghiêm trọng nhất không phải do nàng gây nên.
Rồi sẽ có ngày nàng phải có can đảm nói với chồng rằng chưa bao giờ nàng là tình nhân của Nhà vua, nàng chưa bao giờ yêu – và vì những ly do hiển nhiên – kẻ vốn là cha của Ônôrin.
Cũng phải nói về Phlôrimông. Cha mẹ nó phải có trách nhiệm cố tìm lại chàng trai đã kịp thời trốn chạy khỏi thái ấp Plexi để thoát chết. Phải có can đảm nhắc lại những giờ phút khủng khiếp. Và nếu chàng nói với nàng về Canto thì sao? Chuyện đó sẽ làm nàng đau lòng. Giôphrây là người bao giờ cũng biết rõ điều mình làm, vậy vì sao khi tấn công hạm đội hoàng gia, chàng không biết con trai mình đang ở trên một trong những chiếc thuyền ấy? Đây là hành động hiếu chiến duy nhất chàng không trực tiếp tiến hành chống vua Pháp…Điều run rủi…Điều không may chăng? Hay một duyên cớ

khác?..
Cũng như lúc nãy, khi nghĩ tới Rôsa, Angielic có cảm giác nàng sắp sửa khám phá ra một điều thật sơ đẳng mà nhẽ ra nàng phải biết từ lâu.
Đầu óc nàng chập chờn. Nàng ngước mắt nhìn trời và đồng thời cảm thấy một nỗi sợ hãi nguyên thủy. Vùng ánh sáng luôn luôn tỏa rộng, chuyển qua màu cam tím, rồi màu đỏ, cuối cùng cố định ở một màu da cam rất khó chịu. Ánh sáng hình như khuếch tán nhưng cùng một lúc tỏa ra khắp vòm trời.
Bất giác Angielic lại ngẩng đầu lên cao hơn. Một hình cầu khổng lồ màu da cam mở ra như một cây nấm trên đầu nàng. Nàng cảm thấy hơi nóng khủng khiếp và phải cúi đầu xuống.
Ônôrin đưa ngón tay chỉ:
- Mẹ ơi ông mặt trời!..
Angielic suýt bật cười.
- Chỉ là mặt trời thôi mà.
Thế nhưng sự hoang mang của con bé chẳng có gì là buồn cười. Cái mặt trời này đến lạ. Nó chuyển sang màu đỏ rồi cứ to mãi như thế mặc dù đã lên cao trên bầu trời. Nó như được bao quanh bằng một loạt những tấm màn sắc màu khác nhau, những bức bình phong đính ngọc trai và trong suốt, hơi uốn con và xếp dọc theo nhau, chiếc nọ sau chiếc kia.
Sức nóng của mặt trời tương phản với cơn lạnh bất ngờ do gió thổi về. Sau khi tưởng mình bị trời dội lửa xuống đầu, Angielic cảm thấy nàng đã hóa thành tượng bằng băng giá. Nàng cuộn Ônôrin vào chiếc áo khoác và bảo con: "Chúng ta về buồng nhanh lên" nhưng nàng không nhúc nhích. Cảnh tượng trước mắt chôn chân nàng tại chỗ.
Lớp sương mù dày đặc tan biến đi như những tấm mạng mutxơlin rơi xuống hay bị vén lên.
Nàng tưởng trông thấy một con quái vật màu ngọc bích hiện hình, vươn dài, to lên ghê gớm và phóng ra khắp nơi những cái vòi mênh mông với những móng vuốt màu hồng chói chang. Và đột nhiên, không còn một chút sương mù. Bị một luồng gió lạnh quét đi, màn sương mù cuối cùng rơi xuống. Bầu không khí tinh khiết lại rung lên như tiếng tù và. Vầng dương nhợt nhạt vẫn giữ ánh hào quang muôn sắc trên bầu trời có nhiều sắc xanh khác nhau; nhưng phía dưới, cái mà Angielic lầm tưởng là con quỉ màu ngọc bích hóa ra là quanh cảnh những ngọn đồi giữa một khu rừng rậm kéo dài đến tận vô số những mũi và những mỏm, viền bằng những bãi sỏi và cát màu đỏ và hồng. Rừng lấp lánh và từ xa cũng trông thấy những màu sắc chói chang và kỳ lạ, điểm xuyết màu đen của linh sam, màu xanh ngọc lam của những cây thông khổng lồ vút lên như những chiếc tàu, màu đỏ ối của mấy bụi rậm báo hiệu mùa thu. Mùa thu rồi ư? Thế mà đâu có thấy mùa hè. Khắp nơi xung quanh, trên vịnh và xa xa hơn nữa, trên mặt biển một màu xanh thẫm, chạy dài

những hòn đảo viền màu hồng với những rặng cây sum xuê trên đỉnh. Đảo trông giống như một đàn cá mập dùng những bãi đá ngầm nguy hiểm để bảo vệ bờ biển tuyệt đẹp chống lại sự thèm khát của con người. Len lỏi giữa những hòn đảo này để đi vào nơi ẩn náu, chỗ con tàu đang đung đưa, hình như là một công việc không thể làm được.
Sau những ngày mù sương nhợt nhạt, giờ đây biết bao màu sắc sống động, vui tươi trải ra trước mắt như một sự hiện hình chỉ trong mơ mới có và mê hoặc Angielic tới mức nàng không nghe thấy tiếng xuồng trở về.
Giôphrây đờ Perắc đã đứng sau lưng nàng. Chàng quan sát nàng và đọc thấy niềm hân hoan rạng rỡ trên gương mặt nàng. Quả là một người đàn bà thuộc dòng giống tốt. Cái rét và vẻ man rợ nơi đây không làm nàng xúc động bằng vẻ đẹp siêu phàm của nó.
Khi nàng quay lại nhìn chàng, chàng khoát rộng tay và nói:
- Bà muốn có hải đảo, thưa bà. Thì hải đảo đây.
- Xứ này gọi tên là gì hả anh? – Nàng hỏi
- Xứ Gunxbôrô.
XỨ SỞ CẦU VỒNG

Angiêlic và tình yêu

Chương 34

- Chúng ta đến châu Mỹ rồi phải không? – Một cậu con trai nhà ông Care hỏi.
- Thật tình tôi cũng chẳng biết, nhưng tôi tin là đã đến – Maxian nói.
- Trông chẳng giống như ông mục sư Rôsopho viết.
- Nhưng mà đẹp hơn
Chỉ nghe tiếng lũ trẻ cất lên trong khi hành khách ngồi túm tụm trên bong tàu với vẻ im lặng nặng nề.
- Sắp đến đất liền à?...
- Phải!
- Rồi cũng phải đến!

Mọi người nhìn về phía rừng cây. Do sương mù dâng lên từng đợt, lúc dày, lúc mỏng, khó ước lượng được khoảng cách. Mãi sau này Angielic mới biết rằng phong cảnh ở đây ít khi lộ ra hoàn toàn như cái vẻ tinh khôi mà nàng vừa nhìn thấy và sẽ không bao giờ quên được đó. Thường thường phong

cảnh chỉ lộ ra từng quãng lúc nào cũng có một vài chỗ ẩn khuất và bí hiểm như để gợi nỗi lo âu hoặc tọc mạch của con người.

Tuy nhiên thời tiết cũng đủ sáng sủa để có phân biệt được đất liền và những chiếc xuồng làm bằng vỏ cây sơn đỏ, nâu, trắng đang từ bãi biển hướng tới con tàu.

Manigô, Bécnơ và bạn bè của họ đều nhìn về hướng đó khi vừa từ hầm tàu chui lên. Từ phía ghềnh dựng đứng là một bức tường nước đang gầm thét và thở hồng hộc. Đối với những kẻ bị giam giữ, đám bọt nước khủng khiếp này tượng trưng cho sự bất lực của họ trong ý đồ trốn thoát khỏi cái hang ổ được canh giữ cẩn mật này.

Tuy vậy, họ cũng bước đi một cách vững vàng. Angielic hiểu ngay rằng họ vẫn chưa biết vì cớ gì mà người ta đã tháo bỏ xiềng xích cho họ và đưa họ lên boong tàu. Rescartor kéo dài sự trả thù bằng cách cứ để cho họ sống trong tình trạng mập mờ chết người làm căng thẳng thần kinh và chắc hẳn họ nghĩ rằng việc hai thủy thủ câm như hến đến săn sóc họ là sửa soạn cảnh tang tóc của họ đây. Quả vậy, người ta trả lại cho họ những đồ dùng cần thiết để cạo râu, mang tới cho họ khăn trải giường trắng tinh và quần áo họ thường mặc, cũ lắm rồi nhưng sạch sẽ và thẳng thớm.

Họ xuất hiện, gần như giữ được dáng vẻ trước đây. Angielic cảm động thấy họ không bị xiềng xích, đúng như chồng nàng đã báo trước với nàng. Nàng vô cùng cảm biết ơn chàng vì nàng biết vì sao mà chàng đã tránh cho họ khỏi chịu nhục trước con cái họ.

Đấy chính là vì nàng, vì để đẹp lòng nàng! Nàng đưa mắt tìm chàng. Chàng vừa xuất hiện một cách bất ngờ như thói quen, vẫn mang trên mình chiếc áo choàng lớn màu đỏ chàng mặc hôm qua. Và những chiếc lông chim màu đỏ và đen trên chiếc mũ phớt của chàng góp thêm với rừng lông chim rung động khắp nơi. Những người da đỏ lặng lẽ lên cả boong tàu với vẻ nhanh nhẹn của loài khỉ. Chỗ nào cũng có. Sự im lặng và cái nhìn bí ẩn của những con mắt xếch ngược lên của họ gây ấn tượng bức bối.

“Ngày xưa ta cũng đã trông thấy một người da đỏ trên Cầu Mới – Angielic nhớ lại – Một người thủy thủ già chỉ cho ta như chỉ một vật lạ. Hồi đó ta không nghĩ là rồi mình cũng có lúc đến tận Tân lục địa, sống với họ và có thể còn phụ thuộc vào họ nữa”.
Đột nhiên, những người Anhđiêng quắp những đứa trẻ nhỏ nhất và biến mất. Các bà mẹ kinh ngạc và hoảng hốt kêu lên.
- Ê! Bình tĩnh nào các mụ lắm điều – Ngài đờ Uyêcvin vui vẻ nói lớn. Ông ta vừa lên tàu bằng chiếc xuồng lớn của tàu Gunxbôrô – các ngươi quá đông nên không đào đâu ra xuồng mà chở hết. Các ông bạn người Môhican sẽ chở bọn trẻ con bằng những chiếc thuyền nhỏ làm bằng vỏ cây của họ. Có gì mà phải hốt hoảng lên như thế. Đấy đâu phải là những người man rợ!...
Thấy nét mặt vui vẻ của ông ta, lại còn nghe ông ta nói tiếng Pháp, các bà vững tâm. Tay cướp biển xứ Noócmăngđi chăm chú nhìn những gương mặt đàn bà.
- Trong số các mụ này, có khối bà xinh ra phết – ông ta nhận xét.
- Bây giờ đến lượt tôi nói với anh: hãy bình tĩnh ông bạn ạ - Giôphrây đờ Perắc nói – Anh chớ quên là anh đã lấy con gái ngài Đại tù trưởng của chúng ta và anh phải thật chung tình với cô ta nếu như anh không muốn nhận một mũi tên cắm phập vào giữa con tim lông bông của anh.
Ngài Uyêcvin nhăn mặt, rồi ông ta nói to là đã đến lúc phải quyết định xuống xuồng và ông ta sẵn sàng đón vào cánh tay ông ta một bà can đảm nhất trông số các bà đây.
Với ông ta, bầu không khí bi đát tuồng như bỗng nhiên bị xua tan. Biết là cuộc hành trình đã kết thúc, người nào người nấy chuẩn bị sẵn số ít của cải mang theo từ lúc rời La Rôsen.
Angielic được mời ngồi chiếc xuồng cỡ lớn. Những người bị giam giữ cũng được đưa xuống theo, cùng với mục sư Bôke, Abighen, bà Manigô và các cô con gái của bà ta, bà Mécxơlô và Bécti, bà Care và một phần đàn con của bà ta.

Giôphrây đờ Perắc nhảy xuống sau cùng, đứng trước mũi xuồng và ngỏ lời mời mục sư đến cạnh chàng.

Ba chiếc khác do các thủy thủ hướng dẫn chia nhau chở hết số hành khách còn lại.

Rời khỏi con tàu Gunxbôrô chẳng ai còn lòng dạ nào mà ngoái nhìn lại nó. Đã hạ hết cột buồm, nó đang lắc lư. Người ta chỉ nhìn về phía bờ biển.
Các con thuyền tiến vào bờ kéo theo cả một hạm đội những chiếc xuồng nhỏ làm bằng vỏ cây của người da đỏ, từ đấy vang lên một điệu hát trầm, nhịp theo tiếng sóng. Trong giờ phút họ đang sống đây, khúc ca đơn điệu đó đem lại một vẻ trang nghiêm mà mọi người đều cảm thấy. Sau những ngày dài sóng gió giữa trời nước mênh mông, vùng đất nguyên sơ đã xuất hiện trước mắt họ. Vào gần bờ họ thấy một đám người sặc sỡ màu sắc tập hợp trên một bãi nhỏ đầy cát và vỏ sò màu hồng nhạt. Những tảng đá lớn màu đỏ và đỏ sẫm, nhô lên gần bờ và nối nhau tạo trùng điệp trên sườn dốc đá hoa cương, được bao bọc bởi những rừng thông mênh mông, xen lẫn màu trắng xương xẩu của mình những thân cây phong và tán lá cuồn cuộn của những cây sồi to lớn.
Dưới chân những hình thù khổng lồ đó, con người trông cứ như những con kiến đang bò đi bò lại, cứ như từ trong các rễ cây chui ra. Nhưng nhìn gần hơn, người ta thấy một đường mòn dốc đứng chạy đến tận một khu rừng trồng giữa dốc, trên mặt phẳng nghiêng ra biển. Ở đấy có mấy túp lều thấp lè tè và mấy căn nhà lá của người Anhđiêng. Rồi con đường còn vươn mãi đến tận chóp núi và người ta phát hiện ra một loạt pháo đài xây toàn bằng những khúc gỗ tròn. Một hàng giậu dài, cao mười bộ làm bằng toàn thân cây thông, vây quanh một ngôi nhà cao hơn có hai ngọn tháp hình vuông.
Hàng giậu được trổ bốn hành lang ngầm dưới đất ở cuối đường người ta có thể thấy con mắt tròn của những cỗ đại bác đang rình rập.
Mặc dù có dấu vết của sự sống, nơi này vẫn mang một vẻ đẹp hoang dã và vô tình không thể so sánh được. Nhất là các màu, như được đánh bóng rực rỡ với nhiều sắc độ, được làm giàu thêm bởi sương mù bay qua đã đem lại một cảm giác siêu thực. Rồi cả tầm cỡ của các vật. Mọi thứ ở đây hình như đều đồ sộ, quá lớn đè nặng.
Họ nhìn, câm lặng. Cả xứ sở thu vào tầm mắt họ.
Chiếc xuồng được một ngọn sóng sủi bọt mang đi, chạm vào bãi sỏi màu đỏ như máu dưới làn nước trong suốt, đột nhiên biến thành màu tím. Mấy người thủy thủ lội xuống nước ngập đến thắt lưng để kéo thuyền lên bãi biển.
Giôphrây đờ Perắc vẫn đứng trước mũi thuyền quay lại mục sư.
- Thưa mục sư, cái vũng heo hút, khuất nẻo này trước đây và bây giờ cũng vậy, bao giờ cũng là nơi ẩn náu của bọn cướp…Từ thuở xa xưa, những nhà hàng hải phương Bắc mà người ta gọi là Viking, những kẻ tà đạo, từ châu Âu đến cũng tìm nơi ẩn náu ở đây. Họ đều là bọn cướp hoặc những kẻ giang hồ hảo hán, những kẻ sống ngoài vòng cương tỏa và tôi tự xếp mình vào hàng ngũ những người đó mặc dù tôi không đi tìm tội ác cũng chẳng đi tìm chiến tranh. Luật lệ duy nhất tôi phải tuân theo là luật lệ của riêng tôi. Thưa

mục sư, tôi muốn nói rằng, cha sắp sửa là người đầu tiên của Chúa, đã đến được những vùng đất này và nắm lấy quyền sở hữu. Vì vậy tôi đề nghị mục sư đổ bộ xuống trước nhất và hướng dẫn người của cha đến miền đất mới. Ông già không ngờ lại có được lời thỉnh cầu như vậy, vụt đứng dậy. Ông ôm chặt cuốn Kinh thánh dày cộp là tất cả gia tài của ông vào ngực. Không cần chờ được giúp đỡ, với vẻ nhanh nhẹn không ngờ, ông nhảy từ xuồng xuống và lội băng băng dưới nước, vượt qua một khoảng cách ngắn đi vào bờ. Mái tóc của ông phất phơ trước gió vì ông đã để mất chiếc mũ trong lúc đi đường. Ông tiến về phía trước, gầy, đen và sau một quãng đi trên bãi biển, ông dừng lại đưa cuốn Thánh kinh lên cao quá đầu và hát một bài thánh ca. Những người khác đồng thanh hát theo.

Đã bao nhiêu ngày rồi họ không có dịp hát lên như thế để ca ngợi Chúa, cổ họng họ cháy bỏng vì muối, con tim họ tan nát vì buồn lo nên họ không muốn cùng nhau cầu nguyện. Tụ họp quanh vị mục sư của họ, họ hát với giọng loạc choạc của những người đang hồi sức. Có mấy người vừa đi lại được vài ba bước chân đã quì thụp xuống như bị ngã khuỵu. Những người Anhđiêng trên các thuyền con bế các đứa trẻ trên tay. Tương phản với nước da nâu bóng như đồng, những đứa trẻ châu Âu này nhợt nhạt và thảm hại trong những bộ quần áo bạc màu rộng thùng thình vì người chúng gầy. Chúng giương những đôi mắt lạ lẫm nhìn lên.
Người ta đứng vòng trong vòng ngoài để nhìn ngắm những người mới đến, đại diện cho sự pha trộn kỳ lạ nhất của loài người, "tộc người Đâu Ixt" – Giôphrây đờ Perắc gọi thế. Đàn ông và đàn bà Anhđiêng, dân bản hay chiến binh với những chiếc lông chim, lông thú, giáo mác sáng ngời, sơn phết đầy mình, những người đàn bà mang trên lưng mỗi một người một cái bọc nhỏ sặc sỡ bó chặt đứa con mới đẻ của họ, tiếp đến là bọn người quần áo đốm sọc sặc sỡ của đoàn thủy thủ, từ người Địa Trung Hải đen sạm đến chàng trai trắng nhợt tóc hung của vùng bắc Âu, Ericxon béo lùn, nhai thuốc lá, bên cạnh một người nhà quê ở thành phố Napơlờ đội mũ chụp đỏ, trong khi những chiếc áo choàng của hai người Ả rập phồng lên trong gió, cả hai đều mang theo gươm ngắn, gươm dài. Mấy người râu xồm kiểu Nicôla Perôt mặc áo da, đội mũ lông thú chống tay lên khẩu súng trường nhìn ra xa, trong khi một tốp lính canh người Tây Ban Nha áo giáp, mũ sắt màu đen bóng lộn, đứng cứng nhắc, tay cầm ngọn giáo dài như sắp sửa đi diễu binh.
Một nhà quí tộc Tây Ban Nha gầy gò với bộ ria đen nhánh kỳ dị hình như là chỉ huy của họ. Angielic đã trông thấy ông này trên tàu Gunxbôrô, trong trận tấn công làm tiêu tan mọi hy vọng của những người Tin lành. Ông ta mím chặt môi và chốc chốc lại nhe răng ra trông đến là dữ tợn, không nghi ngờ gì nữa, vị thần dân của Đức hoàng thượng chí thánh, đang vô cùng đau khổ và

phẫn uất vì phải trông thấy những kẻ dị giáo đổ bộ xuống vùng bờ biển này. Với Angielic, ông ta là kẻ bất lịch sự nhất trong tất cả mọi người. Ông ta làm gì ở đây, con người như từ khung ảnh thiếp vàng của đại lãnh chúa Tây Ban Nha bước ra này?
Nàng mải nhìn ông ta và bọn lính cứng đờ như gỗ của ông ta đến nỗi vấp khi bước xuống xuồng. Nàng muốn gượng lại. Có điều gì xảy ra vậy? Tất cả quay cuồng. Mặt đất dâng lên và hụt hẫng dưới chân nàng. Nàng cũng vậy, suýt nữa thì ngã khuỵu xuống.
Một cánh tay vững vàng giữ nàng lại và nàng thấy chồng mình cười.
- Đất liền làm em kinh ngạc. Cả mấy hôm nữa, em vẫn còn cảm thấy như mình ở trên boong tàu.
Cứ thế vịn tay chàng, nàng bước lên bãi biển. Cử chỉ của chàng chỉ tình cờ nhưng nàng nhận ra rằng đấy là một điềm lành.
Tuy vậy những khẩu súng trường của đám thủy thủ tàu Gunxbôrô chĩa vào những người đàn ông Tin lành không cho phép được quá lạc quan.
Những xúc động đầu tiên qua đi, đám đàn ông này và gia đình của họ đang lo lắng đợi chờ số phận của mình được định đoạt. Cứng rắn với bản thân cũng như với mọi người khác, họ chẳng hề có chút ảo tưởng nào về tương lai được dành cho họ. Ở đây luật ăn miếng trả miếng sẽ ngự trị một cách chắc chắn hơn và họ chẳng mong gì ở lòng độ lượng của con người mà nhiều lần họ đã đọ sức về tài nhanh nhẹn trong đòn đánh trả. Hãy còn sống là điều hầu như làm họ ngạc nhiên.
Những người Anhđiêng đến gần và đặt xuống dưới chân Manigô và người nhà của ông ta những bắp ngô kết lại thành từng bó, những sọt rau và các thứ thức uống khác nhau đựng trong những chiếc bình rất lạ hình tròn hoặc dài, hình như làm bằng một thứ gỗ rất nhẹ và những món ăn chín bày trên các tấm vỏ cây phong.
- Đây là đoạn đầu của cuộc đón tiếp dành cho Đại tù trưởng – Bá tước đờ Perắc giải thích – Ngài chưa có mặt ở đây nhưng sắp sửa đến.
Manigô vẫn trong trạng thái căng thẳng.
- Ngài định làm gì chúng tôi đấy – Ông ta hỏi – Bây giờ đã đến lúc nói ra rồi đấy, thưa ngài! Nếu cái chết đón chờ chúng tôi thì bày ra cái trò hề đón tiếp này phỏng có ích gì?
- Ông hãy nhìn quanh ông kia. Không phải là cái chết mà là sự sống…Bá tước nói với một cái khoát tay rộng ra khắp cảnh sầm uất trước mặt.
- Tôi hiểu rằng như thế tức là ngài hoãn lại cuộc hành hình đúng không?
- Đúng thế, tôi hoãn lại.
Những khuôn mặt nhợt nhạt và mệt mỏi của những người Tin lành hồng hào lên. Họ đã dũng cảm chuẩn bị cho cái chết của họ và vẫn còn nghi ngờ nhớ lại lời nói không thương xót "Ăn miếng trả miếng" mà chàng đã ném vào

họ.
- Tôi cũng tò mò muốn biết lòng khoan dung của ngài đang che giấu cái gì? Mécxơlô lầu bầu.
- Tôi sẽ bộc lộ hết cho ông thấy và tính tò mò của ông sẽ được thỏa mãn. Vì đằng nào thì các ông cũng có nợ máu đối với tôi, thưa các ông, đối với những người của tôi mà các ông đã giết chết, trong đó có hai người là bạn thân thiết nhất của tôi.
- Chúng tôi phải trả giá nào đây?
- Nhà quí tộc dẫm dẫm chiếc ủng đỏ xuống lớp cát đỏ.
- Ở lại đây và xây dựng một hải cảng có thể trở lên giàu có hơn, rộng lớn hơn và nổi tiếng hơn La Rôsen.
- Đây là điều kiện để giải thoát chúng tôi?
- Phải…nếu quả thật sự giải thoát là để con người theo đuổi một sự nghiệp của cuộc sống.
- Ngài bắt chúng tôi làm nô lệ cho ngài phải không?
- Tôi hiến cho các ông một vùng đất kỳ diệu.
- Trước hết, đây là đâu? – Manigô hỏi.
- Chàng trả lời cho họ biết là hiện giờ họ đang ở một nơi trên bờ biển Đâu Ixt, miền đất trải dài từ Bôxton đến tận Hải cảng – Hoàng gia ở Tân Êcôxờ, tiếp giáp ở phía nam với ban Niu Oóc, ở phía bắc với Canada và là một phần của mười ba bang xứ thuộc địa của Anh quốc.
Ông chủ tàu La Rôsen, Bécnơ và Lơ Gan nhìn nhau khiếp đảm.
- Cái mà ngài đòi hỏi ở chúng tôi là chuyện điên rồ. Vùng bờ biển lởm chởm này nổi tiếng là không thể cập bến được – Lơ Gan nói – Đây là một cái bẫy của thần chết đối với mọi loại tàu thuyền. Không một con người văn minh nào có thể cắm rễ ở đây.
- Đúng thế. Trừ cái chỗ tôi đã đưa các ông đến đây. Chỗ mà các ông cho là một lối đi vào rất khó khăn chỉ là một cái ngưỡng cửa bằng đá, tàu có thể đi qua khi thủy triều lên cao và sẽ là một nơi trú đậu bất khả xâm phạm trong vùng vịnh bình lặng này.
- Là một nơi ẩn nấp của bọn cướp biển thì tôi không phủ nhận. Nhưng để xây dựng một hải cảng thì những chuyện kể của các nhà hàng hải chẳng cho ta một hy vọng nào cả, Sămpơlanh cũng đã hãi hùng. Ý đồ di dân đã làm cho những người khốn khổ được đưa đến đấy chết hàng loạt. Đói rét, sóng thần dữ dội hơn bất cứ nơi nào trên thế giới…Đấy là số phận ông dành cho chúng tôi – Ông ta nhìn hai bàn tay trần trụi của mình- Ở đây chẳng có gì hết và ông để chúng tôi cùng vợ con chết đói.
Ông ta vừa dứt lời, Giôphrây đờ Perắc đột ngột vung tay ra hiệu cho một thủy thủ ngồi trong xuồng. Chiếc xuồng lao về phía những mỏm đá đỏ nhấp nhô trên mặt biển.

- Các ông lại đây.
Họ chậm rãi đi theo. Sau khi tưởng là người ta sắp sửa cho dây thòng lọng vào cổ, họ thấy người đàn ông quỉ quái này mời họ đi dạo chơi một vòng trên bờ biển. Họ đến doi đất cuối cùng, nơi chiếc xuồng đang ghé vào, những người thủy thủ tung lưới.
- Trong số các ông có ai làm nghề đánh cá không? Chắc hẳn là mấy ông này – Bá tước vừa nói vừa túm vai hai người dân của xóm chài Xanh Môrixờ và nhất là ông Lơ Gan này. Các ông hãy lên thuyền, ra khơi và thả lưới đi.
- Đồ vô thần! –Mécxơlô gầm lên – Ông dám nhạo báng cả Thánh thư.
- Đồ ngu! – Perắc vui vẻ quật lại – Không thể có hai cách khác nhau khuyên người ta làm cùng làm một việc để đạt cùng một kết quả.
Quả thật khi những người đi đánh cá trở về, tất cả bọn họ phải xúm lại mà kéo vì lưới đầy nặng cá.
Cá nhiều vô kể, nhiều loại cá và cá to quá làm họ bàng hoàng. Ngoài các loại cá giống như ở bờ biển Sarăngtờ, còn có những loại cá hầu như họ chưa từng biết, cá hồi, cá bơn lưỡi bò, cá tầm. Nhưng họ đã được thưởng thức cái ngon của các loại cá này sau khi được hun khói. Những con tôm hùm to kềnh to càng, xanh màu thép giãy giụa dữ dội trong đám cá lấp lánh.
- Hàng ngày các ông có thể cất những mẻ lưới như thế. Có những thời kỳ hàng đàn cá lũ cá tuyết kéo nhau về ẩn náu trong hàng nghìn khúc cuộn của bờ biển. Những con cá hồi ngược lên các dòng sông để đẻ.
- Các loại cá sau khi muối hoặc xông khói có thể tiếp tế cho các tàu bè ghé đậu ở đây – Ông Bécnơ bây giờ mới mở miệng.
Ông ta có vẻ suy nghĩ. Ông ta bắt đầu tưởng tượng ra những kho chứa tối om nồng nặc mùi muối với những thùng sắp xếp đâu vào đấy trong bóng mát.
Bá tước đờ Perắc nhìn ông ta với con mắt cảnh giác nhưng cũng rất đồng tình.
- Hẳn là thế…Dù sao đi nữa thì các ông cũng không còn sợ bị đói. Chưa kể đến thú rừng đầy rẫy để săn bắn, hái lượm nho rừng và mật hoa cây bằng thích và mùa màng rất tốt của người Anhđiêng mà tôi sẽ nói chuyện với các ông sau và để các ông tự đánh giá lấy.

Angiêlic và tình yêu

Chương 35

Khi họ quay trở về, bãi biển hầu như đã trở thành một bàn tiệc. Dân bản xứ

tiếp tục đem tới bao nhiêu là món ăn mới, hàng giỏ hoa quả, bé thôi nhưng thơm lừng, những cây rau to tướng, nào bí ngô, nào bầu, nào cà chua. Những bếp lửa được nhen lên và từ đó bốc lên mùi thơm của cá rán. Những người Anhđiêng bắt đầu vừa nhảy vừa múa những chiếc rìu trận.
- Con chúng tôi đâu rồi? – Các bà mẹ bỗng sợ hãi kêu lên khi thấy cảnh man rợ này.
- Mẹ ơi – Ônôrin thét lên và chạy bổ đến với mẹ - Mẹ lại đây mà xem những con tôm câu được cùng với ông Corâulê này.
Bộ mặt non choẹt của nó nhem nhuốc màu xanh.
- Cứ như là nó uống mực viết vậy!
Nhưng bọn trẻ con đứa nào cũng thế cả.
- Chúng con vừa ăn những quả "Strauberrie" (dâu tây) và những quả "Whortberrie" (nham lê)…
" Chỉ ít ngày nữa, bọn trẻ sẽ nói tiếng Anh hết" – Các ông bố bà mẹ nói với nhau.
- Khi đói thì đã có đây – Bá tước vừa nói vừa chỉ các thứ thực phẩm – Còn rét thì đã có lông thú và củi đốt ê hề ra đấy.
- Vậy mà Sămpơlanh đã thất bại – Manigô nhắc lại.
- Đúng. Nhưng ông có biết vì sao không? Ông ta mù tịt về cái khoản bãi đá ngầm ven biển, chiều cao của thủy triều lên tới một trăm hai mươi bộ và mùa đông khủng khiếp làm ông ta sợ hết hồn.
- Ông có loại trừ được những khó khăn đó không? –Mécxơlô cười khẩy.
- Hẳn là không. Thủy triều bao giờ cũng vẫn còn lên cao đến một trăm hai mươi bộ, nhưng chỉ ở phía bên kia mũi Gunxbôrô này, nơi mà Sămpơlanh đã hạ trại. Ông ta bám vào một nơi đáng nguyền rủa trong khi đó chỉ cách nửa giờ ngựa phi nước đại ông ta sẽ tìm thấy chỗ ta đang đứng đây nơi thủy triều chỉ cao bốn mươi bộ.
- Bốn mươi bộ vẫn là mức thủy triều quá cao đối với một hải cảng.
- Không đúng, bốn mươi bộ là mức thủy triều ở Xanh – Malo, hải cảng rất phồn thịnh ở Brơtanhơ.
- Ở đấy không có bùn – Manigô nói vừa nhúng tay xuống làn nước trong vắt.
- Ở đấy không có eo biển – Bécnơ cho biết thêm.
- Đúng thế, nhưng ở đấy lại có con sông Răngxơ có những kỳ nước ròng và bùn lầy.
- Cho nên vận may của các ông còn lớn hơn tổ tiên các ông ngày trước, khi các cụ quyết định xây dựng một hải cảng chẳng ai dám bén mảng tới trên mỏm núi đá sau này trở thành La Rôsen đó. Cũng được bảo vệ bằng những eo biển như ở đây, nhưng La Rôsen đang bị đe dọa, đến một ngày không xa nữa sẽ bị bùn lầy bóp chết hoàn toàn. Nếu các ông, những người dân La

Rôsen không đứng ra xây dựng ở đây một hải cảng có nhiều cái tương tự như thành phố quê hương của các ông thì ai vào đây mà xây dựng.
Angielic để ý thấy những tín đồ Tin lành xúm xít quanh con người mà họ vẫn gọi là Rescartor. Nhưng cũng như tất cả, bất cứ ai khi nói chuyện với một người mà họ biết là thông thạo, họ đã quên khuấy hoàn cảnh bấp bênh của mình đối với ông và tỏ ra say sưa như thường. Câu hỏi của ông đưa họ trở về với thực tại.
- Thật ra thì lúc này chúng tôi đang nằm trong tay ngài- Manigô nói giọng cay đắng – Chúng tôi làm gì có quyền lựa chọn.
- Lựa chọn cái gì? – Giôphrây đờ Perắc vừa nói vừa nhìn thẳng vào mắt họ - Đi đến ư? Các ông biết gì về hòn đảo đó nào? Muốn đến được đó phải cống nộp cho bọn cướp ở vùng biển Caribe và cứ lâu lâu lại bị bọn giặc ở dưới biển và bọn phỉ trên rừng của đảo Con Rùa đến trấn lột. Những con người như các ông đến đó thì làm nên công chuyện gì. Các ông khéo léo, năng động, biết nghề biển, lại biết nghề buôn. Đến đấy để làm nghề đánh cá? Chỉ có mấy con cá đục trong dòng suối còm và ven biển thì chỉ có độc một loại cá mập hung dữ.
- Thế nhưng ở đấy tôi có cửa hàng – Manigô nói – Và có tiền.
- Không, tôi không tin điều đó. Các cửa hàng của ông chắc hẳn đã bị hải tặc cướp phá sạch sành sanh rồi và ông chẳng còn gì nữa đâu, thưa ông Manigô. Ông có thể cứ giữ lại những cơ sở vững chắc ở La Rôsen với hi vọng còn thu được một số của cải khi đến các hải đảo châu Mỹ. Nhưng ông có dám chắc là những người ở Xanh Đômanhgio cũng như ở La Rôsen, trước đây là những người cộng sự thân thiết và trung thành đã chẳng chia nhau cả cái xác còn lại của ông rồi không?
Manigô bối rối. Chính lỗi lo sợ của ông đã được Rescartor cụ thể hóa bằng lời nói.
- Chắc hẳn một trong nhiều động cơ đã thúc đẩy các ông chiếm chiếc tàu của tôi là các ông sợ rằng khi đến đảo sẽ ở trong tình trạng nghèo đói hoàn toàn, lại còn phải làm nghĩa vụ đối với tôi là người đưa các ông đến tận nơi ấy. Cái kế hoạch kiểu cướp biển của ông sẽ đem lại cho ông hai lợi thế. Loại trừ tôi, loại trừ được một người chủ nợ và các ông trở thành người chủ của một con tàu đẹp. Mặc dù là kẻ di cư khốn khổ, các ông có thể trở nên cao giá đối với những ai ở trên hòn đảo ấy dám đón tiếp các ông không bằng đón tiếp một con chó.
Manigô không chối cãi. Ông ta chỉ khoanh tay trước ngực, đầu cúi xuống trong tư thế suy nghĩ sâu sắc.
- Và thưa ngài, ngài bảo rằng sự e ngại của tôi đối với những người cùng cộng tác với tôi trước đây ở hải đảo và ở La Rôsen là đúng. Đây là phỏng đoán hay sự thật?

- Sự thật.
- Làm sao ngài biết được tất cả những điều đó?
- Thế giới đấu phải quá to lớn như ta tưởng. Khi tàu nghỉ ở ven biển Tây Ban Nha, tôi có gặp một trong những kẻ ba hoa nhất trên đời này, một người tên là Rôsa tôi đã quen ở phương Đông.
- Cái tên ấy làm tôi nhớ lại một điều gì đó.
- Ông ta trước đây là tùy viên phòng thương mại ở La Rôsen. Ông ta nói chuyện với tôi về cái thành phố mà ông ta vừa mới rời khỏi, nói về cả ông nữa, để chứng minh cho tôi hiểu là ở La Rôsen cách thức mà quyền lực và của cải từ tay những nhà tư sản lớn theo đạo Tin lành chuyển sang những nhà tư sản lớn theo đạo Thiên Chúa sẽ diễn ra như thế nào? Ngay từ đó, ông cũng đã bị kết tội rồi, ông Manigô ạ. Nhưng khi nghe ông ta kể chuyện, tôi cũng không ngờ rằng mình sẽ được…hân hạnh…Ông cúi chào một cách mỉa mai – Dành cho những con người bị khủng bố mà ông ta nói chuyện với tôi đó, nơi ẩn náu trên con tàu của tôi.
Manigô như không nghe thấy. ông ta thở dài não nề.
- Tại sao ngài không cho chúng tôi biết việc này sớm hơn. Như thế có khi đã tránh được đổ máu.
- Tôi nghĩ ngược lại – Nếu biết được điều đó các ông sẽ càng hăng máu hơn trong việc cướp bóc của tôi để trả đũa cho những kẻ thù của các ông.
- Cho dù chúng tôi có bị những người bạn ngày xưa của chúng tôi kết tội và trở thành khánh kiệt, điều đó cũng không cho phép ông được quyền sử dụng mạng sống của chúng tôi
- Các ông đã sử dụng mạng sống của chúng tôi. Thế là hòa! Bây giờ thì các ông hãy quyết tâm làm một điều gì đó. Ngoài việc trồng mía và thuốc lá mà ông không hề có một chút kinh nghiệm nào, ở trên hòn đảo đó chắc là ông sẽ chỉ làm cái nghề buôn bán người da đen mà thôi. Và, về phần tôi, tôi sẽ chẳng đời nào giúp một thương gia thiết lập nghề buôn nô lệ. Ở đây không cần đến cái công nghiệp có hại đó, có khi ông có thể xây dựng cơ sở cho một thế giới ngay từ khi khởi đầu đã không mang lại mầm mống của sự tàn phá.
- Nhưng ở Xanh Đômanhgio, người ta có thể trồng nho và ý định của tôi là như thế đấy – Một người La Rôsen làm nghề đóng thùng gỗ đựng rượu cho miệt Sarăngtờ nói.
- Nho không thể mọc lên ở Xanh Đômanhgio. Người Tây Ban Nha đã thử trồng nhưng chẳng ăn thua gì. Muốn cây nho có quả, phải qua một sự tắt nhựa do các mùa gây nên. Ở trên đảo này nhựa lúc nào cũng lưu thông. Lá nho không rụng. Không có mùa. Không có nho.
- Vậy mà mục sư Rôsopho đã viết trong sách của ông ấy…
Bá tước đờ Perắc lắc đầu.
- Mục sư Rôsopho là một nhà du lịch đáng quí và dũng cảm thỉnh thoảng tôi

có gặp, đã từ nhãn quan đặc biệt của ông ta về cuộc sống mà viết sách, ông ta đi tìm thiên đàng trên trần thế và đi tìm Đất Hứa. Có nghĩa là những chuyện kể của ông ta chứa đựng những sai lầm hiển nhiên.
- À! Mục sư Bôke vừa kêu, vừa đập tay thật mạnh lên cuốn kinh thánh to tướng – Đúng là tôi cũng nghĩ như vậy. Tôi có bao giờ đồng ý với cái ông Rôsopho cuồng tưởng này đâu.
- Chúng ta hãy nhất trí với nhau. Những người cuồng tưởng cũng có cái hay. Họ làm cho con người tiến bộ và bứt họ ra khỏi lối mòn thiên niên vạn đại. Họ thấy những biểu tượng. Còn biểu đạt như thế nào là tùy ở người khác. Nếu như nhà văn Rôsopho đã phạm phải những sai lầm về địa lý và miêu tả sự giàu có của Tân thế giới với lòng ngưỡng mộ quá ngây thơ, thì cũng chẳng vì thế mà những người dân di cư được ông ta lôi cuốn từ phía bên kia Đại dương tới xem như bị lừa phỉnh đâu. Vị mục sư thân kính này đã thu nhận ý nghĩa biểu tượng vốn là cơ sở trí tuệ người Anhđiêng. Hắn là người ta chẳng tìm thấy những chùm nho ngọt lịm trên các chồi tái sinh của cây nho rừng, cũng như chẳng tìm thấy đâu những chiếc bánh mì tròn vàng rộm trên cành cây bánh mì, nhưng việc tìm thấy của cải, hạnh phúc, sự bình yên của tâm hồn và trí tuệ có thể mọc lên và nảy nở khắp mọi nơi. Đối với những người biết phát hiện những của cải đích thực được dâng tặng; sẽ hết lòng vì miền đất mới và sẽ không mang đến nơi này mối oán hận của thế giới cũ. Có phải đấy là những cái mà tất cả các ông đến đây để tìm kiếm không nào?
Giọng Giôphrây đờ Perắc trong cuộc diễn thuyết dài dòng này có lúc nghẹn ngào, có lúc khàn đi nhưng không có gì ngăn cách nổi chất lửa trong lời nói của ông.
Ông coi thường cái cuống họng bị thương, như ngày xưa, khi đấu kiếm, ông đã sử dụng tài tình đôi chân tập tễnh của mình. Hai con mắt của ông ngời sáng dưới nét lông mày rậm rì hấp dẫn người nghe và truyền niềm tin cho họ. Một gã người Morơ thay anh chàng Apđula tiến gần và đưa cho ông một cái bầu bụng phụ trông rất lạ, màu vàng ánh đựng thứ nước uống thần bí do người Anhđiêng mang tới. Ông ngửa cổ lên uống mà không để ý tới nước gì. Có tiếng ngựa hí từ xa. Lát sau, hai anh chàng Anhđiêng xuất hiện và nhảy xuống bãi làm sỏi bắn tung tóe. Người ta hướng cả về hai người này. Họ báo tin Đại tù trưởng Maxaoa sắp sửa đến chào những người da trắng mới tới. Mệnh lệnh được phát ra bằng đủ mọi thứ tiếng để nhanh chóng chuyển từ tàu Gunxbôrô xuống những thứ tặng phẩm và chất đống trên bãi biển, những khẩu súng trường mới tinh, có khẩu còn bọc trong vải dầu, các vũ khí khác và những dụng cụ bằng thép.
Gabrien Bécnơ không ngớt dướn cổ ra nhìn những chiếc thùng gỗ mở toang. Giôphrây đờ Perắc đưa mắt theo dõi điệu bộ của ông ta.

- Đấy là các loại dao Sipphin – ông giới thiệu – loại tốt nhất.
- Tôi biết – Bécnơ xác nhận.
Và, đây là lần đầu tiên kể từ bao nhiêu lâu nay, nét mặt ông ta mới dãn ra và cái nhìn của ông ta mới linh lợi lên. Ông ta quên là mình đang nói chuyện với một địch thủ có thâm thù.
- Đối với bọn dã man, tặng phẩm thế là quá đẹp. Chẳng cần đến thế chúng đã mừng rơn.
- Người Anhđiêng rất khó tính trong việc chọn vũ khí và dụng cụ. Lừa gạt họ tức là phá bỏ lợi thế của mình trên thị trường. Những tặng phẩm mà ông trông thấy đấy phải mua về chúng ta bằng được nền hòa bình trên một vùng lãnh thổ còn rộng lớn hơn cả vương quốc Pháp. Nhưng người ta cũng có thể đổi các thứ hàng hóa này lấy lông thu hay vàng bạc hoặc đá quý mà người Anhđiêng cất giữ từ ngày xưa trong các thành phố huyền bí của họ.
Bécnơ vẻ suy tư, trở lại với bạn bè ông ta. Những người này bao giờ cũng ngồi quây quần bên nhau và im lặng. Vùng lãnh thổ mênh mông này làm họ cảm thấy quá nặng, không kham nổi. Họ không ngừng nhìn biển, nhìn những ghềnh đá rồi ngước nhìn các ngọn đồi có những tán cây khổng lồ và mỗi lần nhìn họ lại thấy sương mù trôi lang thang làm biến dạng cảnh quan, khi thì có vẻ dịu dàng niềm nở khi thì man rợ bất nhân. Bàn tay đặt trên thắt lưng, Bá tước quan sát họ vẻ chế giễu gần như làm nheo đôi mắt bị xếch lên vì các vết sẹo trên má. Ông có vẻ cay độc nhưng Angielic biết trong lúc này cái vẻ ngoài cứng rắn đó đang che dấu cái gì và con tim nàng cháy lên một niềm khâm phục nồng nàn.
Bỗng chàng nói khẽ, không ngoảnh lại nhìn nàng.
- Đừng có nhìn tôi như vậy, mệnh phụ kiều diễm ạ. Bà gây cho tôi những ý nghĩ lười biếng và bây giờ là không phải lúc.
Rồi ông hỏi Manigô:
- Câu trả lời của các ông như thế nào?
Người chủ tàu đưa tay lên đầu sờ trán.
- Có đúng là có thể sống ở đây không?...Mọi cái với chúng tôi đều xa lạ. Chúng tôi có phải sinh ra để sống trên xứ sở này không?
- Tại sao không? Con người được sáng tạo ra là để sống khắp trên trái đất. Các ông thuộc về loài vật thượng đẳng để làm gì, loài vật được trời phú cho một linh hồn có khả năng làm sống động một thân xác chán ngắt, một niềm tin dời non lấp biển, nếu các ông không thể đảm đương nổi một nhiệm vụ với lòng dũng cảm và trí thông minh như của những con kiến hay những con mối mù lòa? Ai đã bảo rằng con người ta chỉ có thể sống, hít thở và suy ngẫm ở một chỗ mà thôi, như một con sò bám vào mỏm đá? Nếu trí tuệ của anh ta làm cho anh ta suy giảm chứ không phải nâng anh ta lên thì loài người hãy biến khỏi trái đất đi cho rồi và nhường chỗ cho loài côn trùng lúc nhúc,

nghìn lần đông hơn và năng động hơn quần thể người trên địa cầu và trong tương lai sẽ lại tràn ngập bằng những giống nòi nhỏ xíu như ở thời đầu thế giới chưa hình thành, chưa có người nào xuất hiện mà thuộc về các giống thằn lằn khổng lồ quái dị.
Những người Tin lành không quen với thứ ngôn từ đa dạng và những ý nghĩ xa xôi như vậy, ngơ ngác nhìn ông, nhưng đám trẻ con thì vểnh tai lên nghe. Mục sư Bôke ôm chặt lấy cuốn kinh thánh vào lòng.
- Tôi hiểu – Ông lão thở hổn hển – Tôi hiểu ngài muốn nói gì thưa ngài. Nếu con người ta không còn đủ sức theo đuổi khắp nơi sự nghiệp sáng tạo thì người để làm gì? Và con người sống trên trái đất này để làm gì?..Tôi thâu hiểu lời khuyên của Chúa khi Người nói vơi Abraham: "Hãy đứng lên, rời khỏi nhà ngươi và gia đình của cha ngươi và đi đến xứ sở mà ta sẽ chỉ cho ngươi".
Manigô giơ hai cánh tay mạnh mẽ của ông ta lên để đòi được nói.
- Chớ có lạc hướng. Chúng tôi có một tâm hồn, đúng thế, và có niềm tin, nhưng chúng tôi chỉ có mười lăm người trước một nhiệm vụ mênh mông.
- Ông tính sai, ông Manigô ạ. Còn vợ, còn con các ông? Ông thường nói về họ như nói về một đàn cừu be be và vô trách nhiệm. Thế nhưng họ đã tỏ ra chẳng kém gì các ông về mặt ý thức, sức dẻo dai và lòng dũng cảm. Ngay cả bé Raphaen của ông cũng có cố gắng sống mặc dù những thiếu thốn và những nỗi đau trong suốt cả cuộc hành trình trên biển mà hiếm có đứa bé nào ở tuổi của nó chịu đựng nổi…Nó cũng chẳng ốm đau gì. Ngay cả đứa con đang nằm trong bụng một cô con gái của ông đấy, ông Manigô ạ, nó nhờ ở sức dẻo dai của mẹ nó nên đã không để mất cuộc sống vừa mới được phôi thai. Nó sẽ được sinh ra ở đây, trên đất Mỹ và nó sẽ thừa nhận xứ sở này là của ông vì nó chẳng biết xứ sở nào khác, nó sẽ yêu quí vùng đất này như quê hương của nó. Vậy các ông có một lớp con cháu can trường, các ông La Rôsen ạ và những người vợ can trường. Các ông không phải chỉ có mười lăm người đàn ông. Các ông đã là cả một dân tộc rồi.
Những món ăn người ta liên tiếp nấu nướng hoặc đem tới tỏa mùi thơm pha trộn, mới lạ và ngon lành. Những người Tin lành liền bị vây quanh và được mời ăn. Những người đàn bà Anhđiêng cũng mạnh dạn và cười vui, không như các ông chồng của họ tỏ ra xa cách và bí ẩn. Họ sờ mó quần áo các bà, chuyện trò, reo len. Họ đặt tay lên bụng từng bà rồi nhảy qua một bên, nhấc bàn tay lên liên tiếp từng nấc, dừng lại một chút ra vẻ hỏi xem.
- Họ hỏi các bà đã được mấy con và các cháu bao nhiêu tuổi – Nicôla Perôt giải thích.
Những nấc liên tiếp của gia đình Care bắt đầu từ tầm cỡ bé Raphaen đã được coi như những thành công kỳ diệu. Bà Care được vây quanh bằng một điệu khiêu vũ thật sự với những nhịp vỗ tay và những tiếng hú đầy hứng khởi.

Nhưng một câu hỏi đã đem các bà trở về với nỗi lo lắng quen thuộc.
- Bọn trẻ con đâu rồi?
Lần này thì chúng đã biến mất tăm. Người ta chỉ tìm lại được mấy đứa – Nicôla Perôt đi thu thập tin tức.
- Ông Cơrâulê đem tất cả chúng nó sang bên kia khu trại Sămpơlanh rồi.
- Cơrâulê là ai vậy? Trại Sămpơlanh ở đâu?...
Chỉ trong ngày hôm nay đã xảy ra bao nhiêu là chuyện sau này sẽ trở thành lịch sử trong cuốn sử biên niên của xứ Men nên người ta không còn thì giờ để trông thấy họ tới.
Angielic cho ngựa phi nước đại trên con đường mòn chật hẹp phủ đầy rêu khô dưới những hàng cây rợp bóng như trong cung điện Vecxay và men theo vùng bờ biển với những mỏm đá lởm chởm, nơi biển xô vào một cách giận dữ như con thú đang gầm. Âm vang đó củ biển và của gió lạnh, ánh sáng đó của cây lá, cảm nghĩ về một vùng đất khi thì đông đúc dân cư, khi thì hoang vắng đó, đã tạo nên vẻ kỳ thú của nơi này.
Đám người thông thạo đường rừng được giao trách nhiệm hộ tống các bà mẹ đang lo lắng. Bà nào không biết cưỡi ngựa thì đã có xe bốn bánh và những chiếc kiệu. Đến phút cuối cùng, một số đàn ông cũng đi theo họ.
Hành trình bị chậm lại vì phải vượt qua một con sông và con đường mòn chật hẹp, nhưng cũng chỉ mất chưa đến một giờ đồng hồ. Đây chỉ là một cuộc dạo chơi và bọn trẻ con rất thích thú được dịp làm cho những đôi chân của chúng đỡ tê cóng. Những mái nhà tranh đổ nát xuất hiện. Những ngôi nhà này đã được những người dân di cư khốn khổ của Sămpơlanh xây dựng trước đó khoảng năm mươi năm. Bỏ hoang, khu nhà còn sót lại từng phần ở bìa rừng, chiếm một vùng rừng cây rộng lớn chạy xuống cái dốc thoai thoải rồi xuống bãi sỏi màu đỏ san hô. Nhưng, còn lâu mới có thể là nơi trú ẩn như cách đây mấy dặm. Vùng bờ biển này ngổn ngang những mỏm đá chồng chất lên nhau trên đó những ngọn sóng hung dữ không ngừng đập vỗ vào.
Lũ trẻ xuất hiện, chúng chạy lồng lên và đuổi bắt nhau giữa các túp lều tranh
- Mẹ ơi – Ônôrin vừa kêu lên vừa nhảy bổ tới – Con đã tìm thấy nhà của mình. Mẹ đến mà xem, ngôi nhà đẹp nhất. Chỗ nào cũng có hoa hồng, Và ông Cơrâulê cho chúng ta ngôi nhà đó, chỉ cho mẹ và cho con mà thôi.
- Cho cả các anh nữa chứ - Lôriê giận dữ kêu lên.
- Yên nào, yên nào, những con chó sói đồng cỏ nhỏ bé hay gào thét kia – Một nhân vật lạ lùng lên tiếng. Ông ta đứng đầu đường đi vào như một chủ nhân đón mừng các bà khách đáng kính. Chiếc mũ không vành to đùng bằng lông thú ông ta cầm ở tay để lộ ra một mái tóc màu hung hết sức đẹp, nhưng mặt ông ta cạo nhẵn nhụi trừ hai chòm râu không phải trên thái dương mà trên gò má, làm thành một thứ mặt nạ lờm xờm, màu lửa, khá là dễ gây cảm xúc đối với những người không sành về nét đặc trưng đó của giống người

Ecôxờ.
Ông ta phát biểu ý kiến nửa bằng tiếng Pháp, nửa bằng tiếng Anh kèm theo vô số động tác kiểu như người Anhđiêng và người ta không hiểu hết ông ta muốn nói gì.
-Đứa bé nói đúng đấy, thưa bà. Quán trọ của tôi là dành cho bà. Tên tôi là Cơrâulê, Gioócgiờ Cơrâulê, và trong cửa hàng dành của tôi bà sẽ tìm thấy mọi thứ dụng cụ gia đình…Bà hãy nhìn xem những bông hồng dại của tôi.
Nhưng người ta chẳng trông thấy gì hết vì một làn sương mù dày đặc vừa dâng lên và trút xuống hằng hà sa số những giọt li ti lấp lánh quanh người họ.
-Ồ! Thứ sáu sương mù này – Bà Care rên rỉ - Tôi không bao giờ quen được. Các con ơi, các con đâu rồi?
- Chúng con đây! – Bọn trẻ con kêu lên
- Trong một xứ sở như thế này rồi thì chúng nó sẽ chơi cho tôi những vố đau đấy.
- Mời vào!..Mời vào! – Người Ecôxờ lặp lại
Họ đành phải đi theo ông ta với lòng tin cậy.
- Không có sương mù – Ông ta nói một cách xởi lởi -Hôm nay chúng ta không có sương mù. Nó đi, nó ra đi. Mùa đông, đúng, đây là thứ sương mù dày đặc nhất thế giới.
Đúng như ông ta đã báo trước, sương mù lại ra đi trên đôi cánh gió.

Angielic đứng trước một ngôi nhà bằng gỗ lợp tranh đầy những hoa hồng nở rộ màu men sứ thơm mùi hương tinh tế
- Nhà của con đây – Ônôrin báo cho mẹ biết.
Và nó vừa chạy hai vòng quanh nhà vừa kêu lên như một con chim én.
Trong nhà, một bếp lửa ấm áp đang cháy. Còn có cả hai căn phòng bày các thứ bàn ghế làm bằng những cành cây tròn hay những thân cây được đẽo gọt một cách sơ sài, nhưng người ta ngạc nhiên khi thấy một chiếc bàn gỗ màu đen, chân bàn kiểu xoắn thừng hình như vẫn để nguyên tại chỗ trong một căn phòng không xê xích.
- Bá tước đờ Perắc tặng đấy – Người Ecôxờ nói với vẻ hài lòng.
Ông ta còn chỉ lên những tấm kính trên cửa sổ, thứ của cải sang trọng mà các căn nhà khác không có. Cửa sổ căn gác này chỉ được làm bằng da cá, để lọt vào nhà một thứ ánh sáng lờ mờ mà thôi.
- Trước đây, tôi hài lòng với căn nhà này.
Trước đây là từ khá lâu rồi. Cơrâulê hồi đó là phó thuyền trưởng của một con tàu đã bị vỡ tan trên những mỏm đá không thể vượt qua ven bờ biển xứ Men cách đấy ba mươi dặm. Là người duy nhất sống sót, mình đầy thương tích, người đắm tàu bơi được vào vùng bờ biển chẳng mấy hiếu khách này.

Được ở lại nơi đây, ông ta vô cùng thích thú.
Tự cho mình là chúa tể của địa phương này, ông ta đã đón tiếp những tên cướp biển đến tìm nơi trú ẩn trong vịnh Gunxbôrô bằng những mũi tên bắn rất chính xác từ trên ngọn cây cao. Những người Anhđiêng cũng chẳng làm gì cho ông ta. Vốn hòa nhã, họ chẳng dám tự mình gây thù oán, nhưng người Ecôxơ thì tự mình đã nhận lấy việc xua đuổi các vị khách không mời mà đến.
Nhờ kết thân với một tù trưởng người Môhican gặp tại cuộc thương thảo ở Bôxton nên đờ Perắc đã cùng lúc biết được nơi trú ẩn bất khả xâm phạm ở Gunxbôrô và những lý do gây nên những điều tồi tệ đang ngự trị ở đây. Ông đã thành công trong việc liên minh với con người có đầu óc láu lỉnh này và Cơrâulê nhờ nồng nhiệt tiếp đón các đề nghị của ông nên đã bắt đầu tìm được khách hàng cho món lông thú của ông ta. Quả vậy, sau khi đã yên chỗ trong căn nhà của Sămpơlanh bỏ lại, Cơrâulê nảy ra ý muốn làm nghề buôn bán. Thiên tài kỳ lạ của ông ta là làm nên giàu có từ hai bàn tay trắng. Ông ta bắt đầu bằng cách bán những lời khuyên bao cho dân bản xứ để chữa khỏi những căn bệnh mà các thấy phù thủy của họ đã chịu bó tay. Rồi đến những chiếc kèn hơi ông ta tự chế tạo ra bằng thân cây sậy và bong bóng hoặc dạ dày của những con thú săn được. Rồi những buổi hòa nhạc ông ta tổ chức với những chiếc kèn hơi của ông ta. Những người từ Canada đến thường hay nghỉ lại ở trong nhà ông ta, trao đổi một số lông thú của họ để lấy những lời khuyên tốt lành và những tối hòa nhạc.
Giôphrây đờ Perắc lấy lông thú của ông ta và trả ông ta bằng các thứ hàng ngũ kim và mỹ nghệ. Từ đấy ông ta trở thành ông vua của ngành thương nghiệp trong vùng. Đấy là câu chuyện ông ta kể cho các bà nghe quanh bếp lửa. Ông ta cũng chưa biết nên đối xử với những người mới đến như thế nào. Bản tính không phải ít nói năng, ông ta tự bảo mình trong khi chờ đợi xác định minh bạch thì cứ xem các bà như bạn cùng phường vậy. Và lại được nhìn thấy những người đàn bà da trắng mắt màu sáng cũng thú vị lắm chứ, nhất là vì ông ta đã lấy một mụ vợ người Anhđiêng và thả sức sinh con đẻ cái.
Lũ con đem vào những chiếc giỏ con đựng đầy quả phúc bồn tử, dâu tây và những chùm nho rừng tặng các bà đang ngồi trên những chiếc ghế dài trong khi ông Cơrâulê tiếp tục bản tin góc nhà của ông ta:
- Ngài đờ Uyêcvin – ông ta kể - là một anh chàng nóng nảy đã đi sang châu Mỹ sau một vụ đấu súng đáng buồn. Đẹp trai, anh ta đã chiếm được cô con gái của viên tù trưởng người Abinaki – Kaku. Chính anh ta là người canh giữ pháo đài kiểm soát đường vào vịnh Gunxbôrô trong khi ngài bá tước đờ Perắc vắng.
Còn người Tây Ban Nha? Đông – Giuăng Phécnăngđê và binh sĩ của ông ta

ư? Những người sống sót của một đội quân viễn chinh Mécxicơ đã biến vào trong những khu rừng bất khả xâm phạm ở Mixixipi. Tất cả đều bị tàn sát trừ mấy anh này đã lần về miệt Đâu Ixt, da bọc xương, chết dở, quên hết, không còn nhớ tí gì về quá khứ của họ nữa.
- Cái ông Đông- Phécnăngđê trông có vẻ dữ tợn – Angielic nhận xét – Lúc nào cũng thấy ông ta nhe nhăng ra.
Cơrâulê lắc đầu, mỉm cười. Ông ta giải thích rằng cái cười nhếch mép củ anh Tây Ban Nha này là do thương tật để lại sau khi ông ta bị người Irôcơ tra tấn. Người Irôcơ rất hung dữ, ở đây người ta quen gọi là bộ tộc Nhà dài vì cái nhà tranh rất dài của họ trong đó quần tụ nhiều gia đình.
Khi sang châu Âu trong chuyến vừa rồi, ngài đờ Perắc muốn đưa người Tây Ban Nha về nước của họ. Nhưng thật lạ lùng, người Tây Ban Nha từ chối. Phần lớn những người đi làm thuê này đã sống lâu năm trên đất Mỹ và không biết nghề nào khác hơn là việc chạy đi tìm những thành phố hoang đường và băm vằm những người Anhđiêng ra từng mảnh vụn. Trừ việc đó ra, chúng cũng không phải là người độc ác.
Angielic đánh giá cao tài hài ước của người kể chuyện.
Ông ta cho biết là trời đã trưa rồi và vì mọi người đều đã được sưởi ấm nên phải chỉ nhà cho họ.
- Ở đấy có bốn hoặc năm căn nhà lá có thể sửa sang để ở được. Come in! Come in!
Ônôrin túm lấy áo mẹ:
- Con yêu ông Cơrâulê lắm. Ông ấy có mái tóc giống màu tóc của con và ông ấy đã cho con cùng lên ngựa với ông ấy mẹ ạ.
- Phải, ông ấy rất tốt. Thật may cho mẹ con mình là đã tìm thấy căn nhà đẹp của ông ấy ngay từ khi mới tới.
Ônôrin ngập ngừng không đặt một câu hỏi – Nó ngập ngừng vì sợ câu trả lời.
- Đấy chắc là cha con phải không mẹ? – Cuối cùng rồi nó cũng vừa hỏi với một cái nhìn chứa chan hy vọng, vừa nghếch cái mỏ xanh nhem nhuốc lên.
- Không, không phải ông ấy – Angielic trả lời, xót xa cho nỗi thất vọng của con bé cũng như những điều làm đau lòng đứa con gái của nàng.
- À! Mẹ ác lắm – Ônôrin nói với giọng yếu ớt.
Hai mẹ con đi ra khỏi nhà và Angielic muốn chỉ những bông hồng cho con bé xem. Nhưng nó không chú ý đến điều đó.
- Chúng ta từ bên kia biển cả đến đây phải không mẹ? Sau một lúc nó hỏi.
- Phải
- Thế thì cha con đâu? Mẹ đã nói với con là mẹ sẽ tìm thấy cha ở bên kia biển cả cùng với các anh trai con cơ mà.
Angielic không còn nhớ là mình đã nói ra những lời như thế, nhưng tranh cãi

với trí tưởng tượng của Ônôrin là một việc không dễ.
- Xêvêrin thật may mắn -Con bé vừa nói vừa dẫm chân – Chị ấy có một người cha và các anh trai, còn con thì chẳng có gì hết.
- Con đừng có mà ghen tị. Thế là không hay. Xêvêrin có một người cha và các anh trai nhưng chị ấy làm gì có mẹ. Còn con thì có cả một người mẹ hẳn hoi.
Luận điểm đó hình như làm cho người đàn bà bé tí xíu này tỉnh ra. Sau một phút trầm tư, nỗi buồn của nói bay mất và nó vội vàng nhảy ra để cùng chạy với lũ bạn của nó.
- Đây là một ngôi nhà có vẻ chắc chắn – Cơrâulê vừa nói vừa lấy ủng đá vào cột một ngôi nhà trống huếch trống hoác – Hãy thu xếp vào đây mà ở!
Thật kỳ diệu là những ngôi nhà này đã chống lại được mưa nắng thất thường và chứng tỏ nhà được xây dựng rất vững chắc.
Thế nhưng các nhà tư sản La Rôsen ngắm nhìn với nỗi lòng hoang mang cảnh đổ nát gợi nhớ lại chết chóc bệnh tật, nỗi thất vọng vì bị bỏ rơi nơi tận cùng thế giới và đã lần lượt lụi tàn ở đây, bị thiên nhiên hiểm khích nghiền nát. Có điều kì lạ là những cây hồng leo lên khắp nơi, đan chéo vào nhau và làm cho người ta quên cả tiếng gầm gào của biển ở ngay cạnh đấy, và một mùa đông sắp đến với những luồng gió, những tuyết, những băng choàng lên các mỏm đá, mùa đông trước đây đã giết chết những người của Sămpơlanh.
Người Ecôxơ nhìn họ, không hiểu vì sao mặt họ lại cứ thuỗn ra như thế.
- Đưa tất cả chúng tôi vào ở đây, ít ra các ông cũng phải có bốn ngôi nhà để ngủ qua đêm.
- Đúng thế, chúng tôi sẽ ngủ đêm ở đâu? Họ hỏi.
- Chỉ có nơi này là có thể ngủ qua đêm được mà thôi – Nicôla Perôt giải thích – Vì trong pháo đài đã chật ních như cá hộp ấy rồi và nếu không thì chúng ta phải trở lại tàu.
- Xuống tàu, không đời nào! – Họ đồng thanh gào lên.
Những ngôi nhà tồi tàn đối với họ bỗng như những tòa lâu đài, Cơrâulê nói với họ là ông ta có thể kiếm cho họ những ván sàn, dụng cụ và đinh. Ông ta chỉ huy tác chiến, sai người bản xứ đi cắt tranh để lợp mái. Mọi người khẩn trương bắt tay vào việc.
Sương mù dâng lên khi tỏ khi mờ, khi cho họ thấy biển khơi ngoài xa, khi vây quanh khu rừng thưa, nơi mọi người đang hoạt động và người ta thấy những ánh hồng hoặc xanh nhấp nháy nhưng chẳng còn ai còn thì giờ đâu để mà nhìn ngắm.
Mục sư Bôke sử dụng chiếc búa một cách thành thạo như suốt cả đời ông lão chỉ chuyên làm có mỗi việc đó, ông vừa làm vừa khe khẽ hát thánh ca.
Từng lúc một, những người Anhđiêng khác từ trong con đường mòn đi tới tiếp tục mang đến nào trứng, nào ngô, nào cá, tôm, cua, và cả một con chim

rất đẹp săn bắn được, những con gà sếu, những con gà tây lông óng ả treo lủng lẳng trên những chiếc áo dài. Nhà ông Corâulê với một "cửa hàng" liền đó, dùng làm tổng hành dinh.
Nhưng chẳng bao lâu, một căn nhà, rồi hai căn nhà được hoàn tất. Người ta có thể nổi lửa lên trong một căn nhà đó. Ống khói vui vẻ hút khói lên. Angielic nảy ra ý nghĩ đầu tiên là đổ nước vào nồi, treo lên bếp lò và dìm vào đấy một con tôm hùm. Rồi nàng bảo ba cô gái bắt đầu nhổ lông gà tây. Người ta đóng những khung gỗ bó chặt bằng dây làm bằng vỏ cây và thế là thành những chiếc giường nằm, trên đó những người râu xồm ném lên những tấm lông thú nặng chịch.
- Các bà sẽ ngủ ngon đêm nay, những con cá con nhợt nhạt vớt lên khỏi biển, những con hải âu trắng xinh đẹp đã vượt trùng dương.
Từ phương Bắc, từ các đỉnh của Canada đến, họ nói một thứ tiếng Pháp chậm chạp nhưng giàu chất thơ theo thói quen của họ khi chuyện trò với người Anhđiêng nên thích những câu nói vòng vo thật dài và những hình ảnh hoa hòe hoa sói…
- Hỡi những người dân La Rôsen! Hãy nhìn kìa! Angielic kêu lên.
Nàng chỉ cái bếp lò. Con tôm hùm to một cách kỳ dị không muốn chết cứ đội cả nắp vung lên. Đây là biểu tượng của sự giàu có đối với những người làm nghề biển.
Họ phá lên cười. Bọn trẻ con kêu ré lên. Chúng nhảy bổ ra phía ngoài, chen lẫn nhau, ngã lăn lóc trên nền đất, cười không còn thở ra hơi nữa.
- Chúng nó say rượu – Bà Manigô sợ hãi kêu lên – Không biết người ta đã cho chúng uống cái gì đây?
Các bà mẹ xem xét những chiếc bình bọn trẻ vừa dùng xong. Nhưng chúng chỉ say vì ăn nho chín, uống nước suối, vì những ngọn lửa đang nhảy nhót trong bếp lò…
- Các cháu chúng nó say miền đất này – Ông mục sư nói với giọng âu yếm – Miền đất vừa tìm lại được. Không đáng kể dáng vẻ của nó như thế nào, nó hiện lên ở điểm nào trên thế giới, làm sao mà không mừng cho được, sau những ngày dài tăm tối của trận đại hồng thủy.
Ông lão chỉ các màu sắc như được lọc qua lăng kính đang rung rinh sau tán lá và vươn qua những mỏm đá của bãi sỏi để soi mình trên các ngọn sóng.
- Các con trai của ta hãy nhìn kìa, hãy nhìn mà xem, đây là dấu hiệu của Tân ước.
Ông lão giơ hai tay lên và những giọt nước mắt chảy trên khuôn mặt nhăn nheo.

Angiêlic và tình yêu

Chương 36

Khi đêm sắp xuống, bá tước đờ Perắc được các người lính Tây Ban Nha hộ tống đến trại Sampơlanh. Ông đi ngựa và dắt theo sáu con nữa để những người Tin lành tùy nghi sử dụng.

- Ở đây ngựa hiếm lắm. Các ông hãy chăm sóc chúng.

Vẫn ngồi trên lưng ngựa, ông đi xem xét một vòng và thấy sự náo nhiệt có trật tự đang ngự trị ở nơi ngày xưa là chốn hoang tàn, thê thảm. Khói bếp bốc lên trên các mái nhà. Ông bảo những người Anhđiêng đi theo mình đặt xuống đất những chiếc hòm nặng. Họ lấy ra những vũ khí mới tinh được gói bọc kĩ.

- Một khẩu súng trường cho mỗi người đàn ông và mỗi người đàn bà. Người nào không biết bắn sẽ tập bắn. Tảng sáng ngày mai phải tổ chức dạy bắn súng.

Manigô đến gặp ông, ông ta cầm lấy một khẩu súng với vẻ ngờ vực.

- Súng này dành cho chúng tôi à?

- Như tôi đã nói đấy. Các ông sẽ còn chia nhau kiếm, dao găm và những người bắn giỏi nhất trong số các ông còn có sáu khẩu súng ngắn. Hôm nay chỉ có thế, tôi không thể làm hơn.

Manigô bĩu môi vẻ coi khinh.

- Tôi phải hiểu như thế nào cho đúng đây? Sáng nay chúng tôi còn xiềng xích đầy mình và chuẩn bị đem đi treo cổ, chiều nay thì lại được ông trang bị cho đến tận răng. Ông ta nói hầu như bị chạm lòng tự ái về cái mà ông ta cho là do tính khí thất thường – Ông không nên bí mật chúng tôi bằng cách tin rằng chúng tôi đã trở thành đồng minh của ông một cách chóng vánh như vậy. Chúng tôi vẫn là bất đắc dĩ mà phải ở lại đây và chúng tôi chưa đáp lại lời đề nghị bắt buộc của ông, theo như tôi được biết.

- Các ông chớ có chần chừ trong việc lựa chọn. Tôi cũng chẳng sung sướng gì khi buộc lòng phải vũ trang cho các ông. Người ta báo cho tôi biết là một băng Cayuga thuộc giống người Irôcơ thù địch với chúng ta được phái đến đây để lột da đầu chúng ta.

- Da đầu của chúng ta – những người khác vừa lặp lại vừa đưa tay lên đầu sờ tóc.

- Đấy là những chuyện phiền lòng thỉnh thoảng xảy ra ở đây. Nước Anh và nước Pháp chưa thỏa thuận được với nhau là quyền sở hữu miền Đâu Ixt này thuộc về ngôi vua nào. Như thế, chúng ta, những người di dân có thể hoạt động trong hòa bình, nhưng cũng có những thời kỳ, các nhà cai trị ở Kêbech lại thuê các bộ lạc ở biên giới tổ chức một đội viễn chinh để xua đuổi những người da trắng có thể chiếm cứ mà không được phép của vua nước Pháp. Nước Anh cũng hành động như thế nhưng họ gặp khó khăn hơn trong việc tuyển những người Môhican là Maxaoa ủng hộ. Tuy vậy, chẳng có người da trắng nào sống trong rừng đại ngàn có thể hoàn toàn tránh khỏi một cuộc tàn sát của bộ tộc này hay bộ tộc kia đang ở tản mác.

- Hay gớm nhỉ- Mécxơlô nói, giọng mỉa mai cay độc – Ông khoe khoang mãi về vẻ đẹp và sự giàu có của thái ấp "của ông" và ông sẽ cho chúng tôi

một phần khá lớn nhưng ông quên không báo cho chúng tôi biết những mối nguy của nó và chúng tôi có thể bị những tên mọi rợ hoàn toàn trần truồng kia tàn sát.

- Ai đã dạy cho các ông, là trên trái đất này có một nơi nào mà ở đấy con người không phải chiến đấu để bảo vệ sự toàn vẹn cuộc sống của họ? Chẳng có thiên đường nào trên trái đất cả. Quyền tự do duy nhất của con người là có thể lựa chọn cách sống, chiến đấu và chết thế nào và vì sao như anh ta muốn. Và ngay cả những người Hêbơrơ cũng phải chiến đấu với Giôxuê để chinh phục miền Đất Hứa.

Ông quất cương ngựa và biến vào trong bóng tối.

Lúc mặt trời lặn, những cuộn mây màu lưu huỳnh trôi đi như những đám khói của một vụ cháy lớn trên nền trời màu trắng xà cừ.

Biển rực lên một màu vàng nâu và các hòn đảo màu đen như nhân lên thành một đàn cá nhám vội vã lội dọc theo bờ.

Cơrâulê đến gần và bảo rằng phải lợi dụng ánh sáng cuối cùng để tổ chức các vị trí phòng thủ và đặt người gác.

- Như vậy, chuyện người Anhđiêng là nghiêm túc phải không?

- Việc đó có thể xảy đến. Đề phòng trước thì hơn và trong tư thế sẵn sàng còn hơn là nhận một mũi tên vào bả vai.

- Vậy mà tôi cứ tưởng là ông ấy đùa – Manigô nói với vẻ suy tư và đưa mắt nhìn các thứ vũ khí để dưới chân mình.

Mục sư Bôke, hai mắt nhắm nghiền như bị sét đánh.

- Ông ta đùa nhưng ông ta thuộc Thánh thư- Mục sư lẩm bẩm- Những chuyện đùa của ông ta mở ra nhiều điều phải suy ngẫm. Các anh em, chúng ta có xứng đáng với Đất Hứa không? Không những chẳng hề oán giận Chúa về những thử thách Người đã đem đến cho chúng ta, chúng ta

hãy đón nhận lấy để chuộc lại một cách công bằng những lỗi lầm của chúng ta và để trả giá cho tự do của chúng ta.

Angielic lắng nghe tiếng vó ngựa mỗi lúc một xa dần trong đêm. Hơi thở của gió và của biển. Bí ẩn của đêm đen, trong miền đất xa lạ và những mối hiểm nguy.

Những người thức để canh trong đêm hôm đó, rình nghe những động tĩnh nhỏ nhất, đều lấy làm lạ về vẻ yên ắng trong vùng này. Tay đặt trên nòng súng, mắt mở to nhìn vào bóng đêm, những người Tin lành thay phiên nhau đứng canh và những cái bóng cứng đơ của họ đổ dài bên cạnh những bóng người lởm chởm lông thú của những người khách trọ ngồi trước các đống lửa. Những người săn bắn với lối nói hoa mỹ và ngộ nghĩnh tập cho họ làm quen với thế giới chưa được văn minh quanh họ. Người dân La Rôsen bắt đầu quên đi quá khứ của mình.

Tận sáng hôm sau không có một tiếng báo động nào và người ta cảm thấy một nỗi thất vọng mơ hồ.

Angielic hỏi nàng có thể dùng một con ngựa để đi sang Gunxbôrô được không?

Hôm nay, trông nàng có vẻ là người ủu xìu nhất trong tất cả mọi người. Chồng nàng vẫn chưa cắt đặt cho nàng một vị trí nào bên cạnh chàng. Hôm qua đến đây chàng cũng không thèm tìm gặp nàng, cũng chẳng hỏi han gì về nàng. Chàng vờ đối xử với nàng khi thì thân mật giúp đỡ, khi thì để nàng tự xoay xở lấy.

Thế nhưng đấy là một thái độ cần thiết, chừng nào mà những người quanh chàng chưa biết rõ mối quan hệ gắn bó giữa hai người. Nhưng Angielic bắt đầu sốt ruột. Đối với nàng, xa cách Giôphrây đờ Perắc là quá sức chịu đựng.

Nàng cần phải nhìn thấy chàng, nghe tiếng chàng.

Cơrâulê dặn nàng là phải đề phòng bọn người Anhđiêng Cayuga! Nàng nhún vai. Những người Anhđiêng Cayuga! Trong lúc buồn rầu, nàng gần như đổ lỗi cho Giôphrây là chỉ kiếm cớ để bỏ rơi nàng.

- Ông chủ cấm không một ai được rời bỏ khu trại Săm pơlanh – người Ecôxơ còn nói thêm.

Angielic bất cần, tỏ vẻ giận dỗi.

- Phải đi sang Gunxbôrô thôi, - Nàng nói.

Khi nàng lên ngựa rồi, Ônôrin gào thét quá nên nàng đành phải cho nó cùng đi.

-Ôi! Ônôrin! Ônôrin, con gái yêu quí tội nghiệp của mẹ, sao con không chịu ngồi yên lấy một ngày nào?

Tuy vậy, nàng vẫn chèn con bé thật chắc vào người nàng rồi ra đi. Cảnh này làm nàng nhớ lại những cuộc phi ngựa ngày xưa với Ônôrin trong rừng Niơn.

Nàng đi theo con đường đầy cỏ khô êm ái, vó ngựa phóng nước đại cũng không nghe tiếng. Mùa hè đang kết thúc để lại mùi hương thoang thoảng của hạt phỉ và quả bánh mì. Thứ mùi quen thuộc và ngon lành. Chắc hẳn có những chùm nho dưới tán lá.

Thêm vào vẻ đẹp của những cánh rừng sồi và rừng dẻ còn có vẻ đẹp xa lạ của những cây phong màu sáng dưới lớp vỏ lụa rách tươm, những cây thích chảy nhựa thơm lừng.

Angielic thích thú nhận ra bầu không khí vô cùng khoái trá đối với nàng. Nhưng vẻ bí ẩn của khu rừng này có cái khác với rừng Niơn và từ sự trinh nguyên của nó không ngừng tỏa ra một cái gì say đắm. Niơn nặng nề quá khứ đạo. Ở đây kỷ niệm về những người da trắng duy nhất đã đến trong

quá khứ, những người Viking, dừng lại bên bãi biển với những tòa tháp kỳ lạ do chính bàn tay của họ xây dựng lên bằng những tảng đá thật to.
Khu rừng thậm chí cũng chẳng thèm biết đến dấu chân của kẻ đã chinh phục mà chỉ biết dấu chân của những loài vật nhiều vô kể và bàn chân lướt qua của người Anhđiêng, hiếm hoi và câm lặng.
Angielic không biết là con ngựa của nàng đã đi vào một lối mòn khác dẫn tới một đỉnh đồi. Nàng lấy làm ngạc nhiên vì một luồng gió bất thần. Một cánh đồng ngô trải ra trước mặt nàng. Trên một cái sàn gỗ có vòm cây che, một người Anhđiêng ngồi xổm như một pho tượng bất động, tay cầm cây sào dài để đuổi lũ chim trời phá hoại.
Ở phía tay phải có thể trông thấy hàng dậu của ngôi làng Anhđiêng, khói đang bay tỏa lên từ những căn lều. Xa hơn nữa, xen vào một cánh đồng lúa mì là một cánh đồng trồng bí, một cánh đồng trồng loại cây gì mà nàng không biết nhưng lá to, bóng lộn, nàng nghĩ có thể là cây thuốc lá. Mỗi nơi một ít, những cây hướng dương đang tưng bừng nở hoa. Những rừng già đã nhanh chóng khép lại trên bức tranh thôn dã đó.
Ngạc nhiên, nữ kỵ sĩ không nghĩ đến việc hỏi đường. Ngựa nàng vẫn tiếp tục đi lên như đã quen đi trong cuộc dạo chơi thường lệ. Lên đến đỉnh đồi, nó tự ý dừng lại, Angielic nhìn một cách sợ sệt nhưng thèm thuồng vùng đất trải dài dưới chân nàng. Khắp nơi, giữa những mỏm đá và cây cối, ngời lên vô số những ao và hồ nước, một bức tranh trang trí ghép mảnh trắng và xanh lơ được dát bằng những vách đá, từ đó ào ào đổ xuống những ngọn thác trắng xóa.
Nàng không dám thở, cố nhìn bằng thích những cảnh quan hùng vĩ và thanh bình rồi đây phải biến thành của mình. Ônôrin cựa quậy và đưa cánh tay nhỏ bé của nó ra.

- Ở kia – nó nói.

Một bầy chim trời từ phía dưới bốc lên và bay qua gần chỗ nàng với những tiếng kêu ríu rít khàn khàn.

Nhưng Ônôrin vẫn cứ giơ tay ra. Không phải nó muốn chỉ đàn chim mà chỉ cái gì đã làm cho đàn chim phải bay vù lên.

Ánh mắt Angielic lần từ trên vách đá xuống, phát hiện ra một dãy dài những người Anhđiêng nối đuôi nhau đang đi tới, men theo một con suối. Khoảng cách còn xa và bị cành che lấp, nàng không thể phân biệt rõ những người đó nhưng nàng có thể nhận thấy là họ khá đông và không phải là những người nông dân đi ra đồng. Không có dụng cụ canh tác nào trên vai mà chỉ có nỏ và những bao đựng tên.

- Những người đi săn chăng?

Nàng cố trấn tĩnh nhưng lập tức nàng nghĩ ngay đến bọn Cayuga. Nàng lùi lại một chút, ẩn vào trong bóng cây để khỏi bị phát hiện.

Những người Anhđiêng đi dọc ven suối với tài nhanh nhẹn khôn ngoan. Những chùm lông đỏ và xanh trên mũ chúng đan vào nhau như một con rắn rõ dài đầy khoang sọc giữa lá rừng. Quả thật chúng rất đông…quá đông! Đội hình hành quân của chúng lao thẳng ra hướng biển. Nàng nhìn ra xa, trông thấy hiện lên trong sương mù bóng tòa pháo đài Gunxbôrô trên vịnh mà dưới ánh nắng, bề mặt sáng ngời lẫn với nền trời trắng bạc.

“ Nếu bọn Anhđiêng đến tận đấy thì chúng ta sẽ bị cắt đứt liên lạc với pháo đài và không thể ứng cứu cho nhau. May mà Giôphrây đã phân phát hết vũ khí…”

Chính lúc này nàng đang nghĩ đến chàng thì nàng trông thấy một người Âu cưỡi ngựa từ hướng pháo đài đi tới đang phi nước đại trên đường. Tiềm thức của nàng báo cho nàng biết trước khi người đó đến gần, rằng

đó là chàng. Chiếc áo choàng màu đen tung bay, chòm lông chim trên mũ phớt rộng vành…đấy là bá tước đờ Perắc. Một mình.
Nàng cố nén một tiếng kêu. Từ trên đồi cao nàng trông thấy bọn người Anhđiêng đã đến sát con đường ven biển và tập hợp thành từng nhóm. Chỉ trong vòng một vài phút chàng kỵ sĩ chạy thả cương sẽ nhào xuống chỗ bọn chúng. Không có cách gì để báo cho chàng biết.
Nàng cố hết sức kêu to lên. Nhưng tiếng kêu của nàng không tới và hút vào không gian vô tận. Tuy vậy, đột nhiên phải chăng tiềm thức trong con người bao lần gặp gỡ cái chết trên đường đã báo cho chàng biết, hay một tên Anhđiêng đã bắn mũi tên đầu tiên của hắn ra quá sớm, hay một tên khác đã kêu lên một tiếng kêu xung trận – nàng thấy chàng ghìm ngựa lại mạnh đến nỗi con ngựa chồm lên quay lui và phóng thẳng tới một mô đất nhỏ đầy những mỏm đá cao hơn các bụi cây. Từ đó chàng đưa mắt nhìn quanh khắp đường chân trời để xem xét tình hình. Con ngựa của chàng lại lồng lên một cách vô cớ, rồi quỵ xuống. Angielic hiểu rằng ngựa của chàng đã trúng tên. Đúng là bọn Cayuga đáng sợ kia rồi. May mà Giôphrây đờ Perắc đã kịp rút chân khỏi bàn đạp và nhảy ra để nấp vào sau các mỏm đá vây quanh các ụ đất. Một đám mây nhỏ bay lên rồi một tiếng súng nổ vang tận nơi người thiếu phụ đang đứng. Chàng bắn và chắc chắn mỗi phát chàng có thể hạ một tên. Nhưng chàng làm gì có nhiều đạn để có thể chống chọi lâu hơn nữa với quân thù đã bắt đầu bao vây chàng. Lại một cụm mây nhỏ nữa bay lên.
Lập tức Ônôrin giơ ngón tay nhỏ bé ra.
- Kia kìa
- Đúng, kia kìa – Angielic nhắc lại với vẻ chán nản vì sự bất lực của mình.
Tiếng súng nổ vọng đến tai nàng nghe bé nhỏ như tiếng người đập hạt dẻ.

- Từ Gunxbôrô không ai có thể nghe rõ vì quá xa.

Nàng muốn phóng tới nơi đang đánh nhau nhưng cành cây cản nàng lại, vả lại nàng chẳng có vũ khí trong tay. Nàng quay lại và đi theo con đường đã từ đó đến đây, lao xuống đồi bằng cách cho ngựa phi nước đại. Ngựa nàng bay. Đi qua vùng trồng trọt của người Anhđiêng, nàng kêu to lên với người canh ruộng ngô đang ngồi bất động dưới vòm lá.

- Bọn Cayuga! Bọn Cayuga!

Nàng xông thẳng vào khu trại Sămpơlanh.

- Bọn Cayuga tiến công chồng tôi trên con đường Gunxbôrô. Ông ấy nấp sau các mỏm đá nhưng chẳng bao lâu nữa sẽ hết đạn. Đến nhanh!

- Ai bị tấn công? Manigô hỏi, không tin chắc ở những gì mình vừa nghe nói.

- Chồng…bá tước đờ Perắc.

- Ông ấy ở đâu? Cơrâulê vừa hỏi vừa chạy tới.

- Cách đây khoảng gần một dặm.

- Nàng trao Ônôrin vào cánh tay giơ ra đầu tiên.

- Đưa cho tôi một khẩu súng ngắn, nhanh lên.

- Trao súng ngắn cho một quí bà! Người Ecôxơ kêu lên vẻ bực dọc.

Ông ta giật lấy khẩu súng nàng cầm trên tay kiểm tra, điều chỉnh, nạp đạn một cách nhanh nhẹn.

- Thuốc súng! Đạn! Nhanh lên!

Đến lượt mình, không cần bàn cãi gì thêm, ông ta cầm lấy khẩu súng trường và nhảy lên mình ngựa. Angielic phóng ngựa theo ông ta ra bờ biển.

Lát sau họ nghe tiếng súng nổ và cả tiếng hò reo của người Irôcơ. Người đàn ông nhỏ bé quay lại và vừa nói to với nàng vừa nhăn mặt một cách vui

vẻ.

- Ông ấy vẫn còn bắn. Chúng ta đến kịp!

Đến một khúc quanh, một nhóm người Anhđiêng ra chặn đường. Những người này cũng bất ngờ nên chưa kịp chuẩn bị cung tên, Cơrâulê phóng qua. Angielic theo sau, tả xung hữu đột, cho chúng xới một mẻ những báng súng ngắn vào đầu.

- Hãy dừng lại – Ông ta ra lệnh – Tôi trông thấy những tên khác đang chạy tới, hãy lẩn vào trong lùm cây.

Hai người chỉ còn đủ thì giờ đế nấp vào sau thân cây. Mũi tên bắn viu viu vào quanh người họ, cắm phập vào gỗ cứng. Angielic và Cơrâulê thay phiên nhau bắn. Cuối cùng bọn Anhđiêng phải trèo lên cây để kiểm soát con đường và chắc mẩm là sẽ không phải bỏ mạng ở đây. Nhưng Cơrâulê đuổi theo chúng lên tận ngọn cây và bắn, những xác người từ trên cao nặng nề rơi xuống. Angielic còn muốn tiến thêm nữa. Cơrâulê khuyên nàng không nên. Họ chỉ có hai người.

Bỗng họ nghe thấy tiếng vó ngựa tới từ khu trại Sămpơlanh. Sáu kỵ sĩ xuất hiện với vũ khí trên tay. Trong đó có Manigô, Bécnơ, Lơ Gan, mục sư Bôke và hai người đi săn.

- Các ông hãy đi vòng qua lối khác – Cơrâulê kêu lên – Và chạy ngay đi cứu ông đờ Perắc. Tôi gác đoạn đường này đề phòng chúng đánh úp các ông từ phía sau.

Toán kỵ sĩ rùng rùng đi qua, Angielic lại lên ngựa đi cùng với họ. Đi xa hơn một chút họ lại một lần nữa bị bọn người Anhđiêng chặn lại, nhưng chúng đã phải tản đi trước khí thế xông lên đầy phẫn nộ của những người da trắng. Những đứa tiến lên, lăm lăm chiếc rìu chiến đều bị những khẩu súng ngắn bắn thủng mặt.

Toán kỵ sĩ tiến thêm. Angielic thấy nhẹ cả người khi nhận ra họ đã đến nơi chồng nàng đang tiếp tục chống cự. Đến lượt họ cũng phải xuống ngựa và tìm chỗ ẩn nấp. Nhưng sự xuất đầu lộ diện của họ làm cho bọn tấn công khó xử. Bị kẹt giữa hỏa lực của bá tước đờ Perắc tử trên núi, của những người Tin lành, những người thợ săn và của Corâulê, mặc dù đông hơn, chúng bắt đầu núng thế.

- Tôi mở đường cho anh – Manigô nói với Lơ Gan – Anh phi thẳng về Gunxbôrô báo động và lấy thêm quân cứu viện.

Người thủy thủ nhảy lên mình ngựa và lợi dụng lúc con đường được mở bằng những phát súng bắn liên tục, ông ta cho ngựa lao vút đi. Một mũi tên vút qua tai, làm bay mất chiếc mũ của ông ta.

- Đi lọt rồi – Manigô nói – Chúng chẳng đuổi kịp ông ta đâu. Bây giờ chúng ta chỉ cần kiên tâm chờ ông đờ Uyêcvin và người của ông ta kịp tới.

Bọn Cayuga bắt đầu hiểu ra cái gì đang đe dọa chúng. Được vũ trang hoàn toàn bằng mũi tên và rìu chiến, chúng không thể nào đương đầu nổi với hỏa lực của tất cả những người da trắng cùng hợp sức chống lại. Cuộc phục kích của chúng không thành công. Chúng buộc phải vừa đánh vừa lùi.

Chúng bò trườn vào rừng để tập hợp lại cạnh con suối. Từ đó chúng sẽ trở lại bờ sông nơi những chiếc xuồng của chúng đang chờ đợi. Quân tăng viện từ Gunxbôrô đến làm cho cuộc rút lui của chúng hoảng loạn. Bây giờ thì chúng vấp phải những người bản xứ trong cái làng mà Angielic đã báo động và họ cho chúng xơi một trận tên bắn như mưa. Những tên sống sót phải bỏ kế hoạch đi đến chỗ con sông và không còn cách nào khác là chạy tán loạn vào rừng. Người ta cũng chẳng thèm quan tâm tìm hiểu xem số phận chúng sẽ ra sao.

Angielic nhảy bổ tới cồn đất cao, không để ý bước qua những xác người đỏ như đồng hun lại bị bắn hạ như những con chim to lớn với bộ lông sặc sỡ. Chồng nàng không xuất hiện. Nàng trông thấy chàng đang cúi xuống con ngựa bị thương. Chàng vừa cho nó một phát súng để kết liễu cuộc đời nó.

- Anh còn sống! – Nàng nói – Ôi! Em sợ đến chết khiếp đi được. Anh phi ngựa đến gặp chúng. Bỗng anh sững lại. Vì sao vậy?
- Tôi nhận ra cái mùi của chúng. Chúng xoa người bằng một thứ mỡ mà gió đưa mùi hôi đến tận chỗ tôi. Tôi đi lên điểm cao kia để nhìn xem con đường rút lui của mình có bị cắt không. Chính lúc đó chúng bắn chết con ngựa của tôi. Con Sôliman tội nghiệp! Nhưng, đồ dại dột, làm sao em lại mò đến tận nơi này và làm sao mà em biết được cuộc giao tranh này?
- Lúc đó em đang ở trên ngọn đồi kia. Em thấy anh đang lâm vào cảnh khó khăn và em đã chạy được về pháo đài Săмpơlanh để xin cấp cứu. Họ đã đến.
- Em làm gì trên ngọn đồi kia? – Chàng hỏi.
- Em định sang Gunxbôrô nhưng bị lầm đường.
Giôphrây đờ Perắc khoanh tay trước ngực.
- Phải đến bao giờ - Chàng nói với giọng cố nén – Em mới chịu tuân theo mệnh lệnh và kỷ luật của tôi đề ra? Tôi đã cấm ngặt không một ai được ra khỏi các khu trại. Đây là lần dại dột cuối cùng.
- Bản thân anh cũng hành động như thế đấy thôi.?
- Đúng thế. Suýt nữa thì tôi đã phải trả giá quá đắt. Thế là tôi đã mất toi con ngựa. Vì lý do gì mà em đi ra khỏi khu trại?
Nàng thú thật, không hề úp mở.
- Không trông thấy anh, em không chịu nổi. Em đến trước để gặp anh.
Giôphrây đờ Perắc hết căng thẳng. Chàng khẽ mỉm cười.
- Tôi cũng vậy, chàng nói.
Chàng nâng cằm nàng lên và ghé sát bộ mặt đen ngòm khói súng của chàng vào mặt Angielic cũng nhem nhuốc như thế.
- Cả hai chúng ta cùng hơi điên điên – Chàng lẩm bẩm một cách ngọt ngào – Em có thấy như thế không em?

- Ngài có bị thương không, ngài Perắc? – Đờ Uyêcvin hỏi.
Bá tước trèo qua những mỏm đá và đi xuống chỗ mọi người đang tụ tập phía dưới.
- Xin cám ơn các ông về cuộc can thiệp, - Chàng nói với những người Tin lành- Cuộc đột nhập của bọn cướp này sẽ không bị đập tan bằng một cuộc đụng độ sơ sơ nếu như tôi không dại dột phiêu lưu ra khỏi khu trại mà không đem theo người hộ tống. Mong rằng việc này sẽ là bài học cho tất cả mọi người chúng ta. Những cuộc đột nhập như thế của các bộ lạc hiềm khích không phải là mối nguy hiểm nghiêm trọng. Nếu như được báo kịp thời thì chúng ta có thể tập trung lại và tổ chức phòng chống. Mong rằng trong số các ông không có ai bị thương đấy chứ.?
- Không, nhưng mà sát sạt – Lơ Gan vừa trả lời vừa ngắm nghía chiếc mũ chụp ông ta đã nhặt lên được.
Manigô không biết mình nên có thái độ như thế nào. Các sự kiện xảy ra quá nhanh đối với ông ta.
- Ông đừng có cảm ơn tôi – Ông ta vui vẻ nói – tất cả những gì chúng ta làm đều là phi logic.
- Ông tin như vậy ư? –Perắc vừa trả lời vừa nhìn thẳng vào mắt ông ta – Trái lại tôi thấy mọi cái vừa diễn ra đều nằm trong logic của miền Đâu Ixt. Hôm kia các ông mong tôi chết. Hôm qua tôi muốn treo cổ các ông lên. Nhưng đến buổi chiều tôi lại trang bị vũ khí cho các ông để các ông cứu sống tôi. Còn gì logic hơn thế nữa?
Chàng thò tay vào cái túi bằng da và giơ ra hai viên tròn lấp lánh.
- Các ông xem – chàng nói – Tôi chỉ còn vẻn vẹn có hai viên đạn này thôi.
Buổi chiều cả khu trại Săмpơlanh được triệu tập đến họp để chào mừng Đại tù trưởng Maxaoa ở Gunxbôrô. Những người vũ trang đi bên sườn đội hình, hộ tống các bà và lũ trẻ con. Đi qua chỗ sáng nay đã diễn ra cuộc chiến đấu ngắn ngủi chống lại bọn Cayuga, họ dừng lại.
Máu người khô lại đã đen ngòm. Từng bầy chim bay lượn trên những xác chết không người thừa nhận.
Cảnh chết chóc trái ngược hẳn với cuộc sống rung động cây cối được làn gió nhẹ vuốt ve và tiếng hát biển khơi kề bên cạnh.
Họ đứng lặng yên một lúc lâu.
- Cuộc sống của chúng ta sẽ là như vậy đấy – Bécnơ nói, trả lời cho chính những ý nghĩ của ông ta.
Họ không buồn, cũng không hề khiếp sợ. Cuộc sống của họ là như thế đấy.
Bá tước đờ Perắc chờ họ trước pháo đài. Ông ra đón họ và giống như hôm đổ bộ từ trên tàu xuống, ông gom họ lại trên bãi biển. Ông băn khoăn. Sau khi chào các bà thật lịch sự, ông có vẻ suy tư, mắt nhìn về phía vịnh.

- Thưa các ông! Sự cố xảy ra sáng nay làm tôi nghĩ nhiều về số phận của các ông. Những nguy hiểm quanh các ông hình như to lớn đấy. Tôi sẽ đưa các ông lên tàu và chở các ông đến hải đảo châu Mỹ.
Manigô giật nảy mình như bị ong bò vẽ đốt.
- Không đời nào – ông ta gầm lên.
- Cám ơn ông – Bá tước vừa nói vừa cúi đầu – ông vừa cho tôi câu trả lời mà tôi đã chờ đợi ở các ông. Và tôi lấy làm cám ơn những người Cayuga dũng cảm mà cuộc đột nhập của họ vào đất đai của các ông đã bỗng nhiên làm các ông có ý thức về tầm quan trọng các ông đã gắn bó với nó. Các ông ở lại.
Manigô hiểu là một lần nữa ông ta lại rơi vào bẫy và ngập ngừng muốn nổi giận.
- À vâng! Chúng tôi ở lại – Ông ta lầu bầu – Ngài tưởng là chúng tôi sẽ phục tùng tất cả mọi mánh khóe tráo trở của ngài hay sao. Chúng tôi ở lại và ở đây chẳng thiếu công việc để làm.
Bà vợ trẻ của người thợ làm bánh bèn lên tiếng.
- Tôi nghĩ đến một điều, thưa đức ông. Chỉ cần người ta đem cho tôi thứ bột thật mịn và giúp tôi xây một cái lò sấy dưới đất hoặc bằng sỏi cũng được, tôi có thể làm ra bánh bao nhiêu cũng được. Trước đây tôi đã giúp nhà tôi trong việc buôn bán này. Cả mấy đứa trẻ nhà tôi chúng nó cũng biết làm bánh xốp và bánh sữa.
- Còn tôi – Bécti kêu lên – Tôi có thể giúp cha tôi làm giấy. Cha tôi đã dạy cho tôi những bí mật của nghề làm giấy vì tôi là con gái thừa kế duy nhất của ông.
- Giấy! Giấy! Manigô kêu lên như muốn khóc – Con điên hay sao, con gái đáng thương của ta. Trên sa mạc hoang dại này người ta có cần đến giấy không?
- Ông lầm rồi - Bá tước nói – Sau con ngựa, giấy là sự chinh phục đẹp đẽ nhất của con người vì con người không thể sống mà không có giấy. Con người biết rằng giấy là một phương tiện bộc lộ ý nghĩ của mình lâu bền hơn lời nói. Tờ giấy láng là vật phản chiếu mà người ta thích ngắm mình trong đó, như người đàn bà ngắm mình trong chiếc gương soi…À này, tôi quên, thưa quí bà, tôi đã dành cho quí bà những đồ dùng cần thiết mà thiếu chúng các quí bà không thể duy trì một cuộc sống mới…Manuêlô! Giôvani!..
Những người thủy thủ được gọi tên tiến đến khiêng một chiếc hòm mà họ vừa cẩn thận đem từ dưới xuồng lên. Trong chiếc hòm, giữa lớp cỏ khô bảo vệ có những chiếc gương đủ mọi hình thù và kích cỡ khác nhau. Giôphrây đờ Perắc cầm lấy, tặng các bà và các cô, chào họ suốt một lượt, hết người này đến người khác như buổi chiều đầu tiên họ lên tàu

Gunxbôrô.
- Cuộc hành trình đã kết thúc, thưa quí bà. Cuộc hành trình đó có khi nào bị xáo động và có lúc đau lòng, tuy vậy tôi vẫn cứ muốn các quí bà, quí cô giữ lấy làm kỷ niệm cái vật không đáng giá này. Nhờ có nó quí bà, quí cô có thể ngắm nghía vẻ đẹp của mình. Chiếc gương con này sẽ trở thành người bạn trung thành của quí bà, quí cô vì tôi quên không nói rõ một trong những đặc điểm của xứ này. Xứ sở này làm cho con người đẹp lên. Tôi cũng không biết hiện tượng đó do sương mù mát mẻ, do thứ hơi thần diệu và pha trộn bốc lên từ biển và từ rừng, nhưng những sinh linh cư trú ở đây đều nổi tiếng về hoàn mỹ của thân thể và diện mạo. Quí bà, quí cô hãy nhìn xem! Hãy ngắm xem!
- Tôi chẳng dám đâu- Bà Manigô vừa nói vừa sờ lên mũ và cố sửa sang lại mái tóc của mình – Hình như đầu tóc tôi làm người ta phát khiếp.
- Không đâu mẹ ạ. Mẹ rất đẹp, thật đấy – các cô con gái bà đồng thanh reo lên, xúc động vì sự ngượng ngùng của mẹ.
- Chúng ta ở lại thôi – Bécti vừa van vỉ, vừa nghịch với chiếc gương có cán bằng bạc trong đó cô ta vừa trông thấy bóng mình.

Angiêlic và tình yêu

Chương 37

Đại tù trưởng Maxaoa xuất hiện trên mình con ngựa bạch trong cuộc đón tiếp thật đặc biệt với ánh sáng chiếu rọi từ những chiếc gương mà những người đàn bà mặt trắng nhợt và ăn mặc kỳ dị cầm lăm lăm trên tay.
Ông ta hết sức hai lòng. Ông ta cho ngựa đi bước một xuống con đường mòn, các vệ sĩ vây quanh và những người Anhđiêng từ khắp nơi chạy tới. Trông cứ như ông ta đi giữa một bó lông chim vậy. Tiếng trống nhịp theo

bước chân cuộc diễu hành và những bước nhảy mềm mại của những nghệ sĩ múa phía trước.

Hết dốc, ông ta cũng xuống ngựa và tiến đến nhóm người ra đón với một vẻ thong thả long trọng và có tính toán. Đấy là một ông già vóc người cao lớn, mặt màu đồng đỏ rạch ngang rạch dọc với hàng nghìn vết nhăn. Đầu cạo trọc bôi màu xanh lơ, trên chỏm đội một chùm lông chim sặc sỡ nhiều màu, hai cái đuôi dài và rậm buông thõng xuống, có lông vằn màu xám và đen hình như của một giống mèo rừng xứ này.

Mình trần, tay đeo đầy các thứ vòng, chân xăm hình rất công phu tỉ mỉ - như mặc một tấm lưới mỏng màu xanh, áo khoác chéo từ vai xuống háng, nhiều vòng ngọc trai thô, những viền thủy tinh đủ mọi màu sắc. Ông ta còn đeo các thứ đó ở cánh tay và mắt cá chân cùng với các thứ lông chim. Chiếc khố và chiếc áo choàng rộng của ông ta đều may bằng thứ vải sợi cây làm láng và giản dị nhưng thêu rất đẹp những hình đen trên nền trắng. Trên hai tai ông ta đeo những chiếc vòng kì dị làm bằng bong bóng da thổi phồng lên và nhuộm màu đỏ chót.

Bá tước đờ Perắc đến đón ông ta và họ chào nhau bằng những động tác của cánh tay và bàn tay. Sau vài phút trò chuyện vị tù trưởng tiếp tục đi đến chỗ những người Tin lành, nhưng lần này ông ta đỡ trên hai tay một chiếc gậy dài được trang trí bằng hai cánh trắng của chim mòng biển và cuối cây gậy có một cái hộp nhỏ bằng vàng mà từ đó bay lên một luồng khói nhẹ.

Ông ta dừng lại trước mục sư Bôke mà Perắc đã chỉ cho ông ta.

- Thưa mục sư – Ông này nói – Đại tù trưởng Maxaoa xin tặng cái mà người Anhđiêng gọi là ống điều hòa bình. Đây chỉ là một chiếc ống điếu dài đã được nhét thuốc lá. Cha phải hút vài hơi với ông ta vì cùng hút chung một ống điếu là dấu hiệu của tình thân hữu

- Nhưng tôi có hút thuốc bao giờ đâu ạ - Ông già nói một cách e sợ.

- Nhưng cha cứ cố thử xem. Từ chối sẽ bị coi như tuyên bố thù địch.
Mục sư đưa chiếc ống điếu lên môi và cố hết séc giấu vẻ buồn nôn. Còn Đại tù trưởng thì đến lượt mình, sau khi nhả những hơi thuốc dài, trao chiếc ống điếu cho một chàng trai mới lớn, người cao, mắt đen đi theo hầu ông ta và ông ta ngồi xuống cạnh bá tước trên những tấm thảm chồng lên nhau dưới một bóng cây sồi cổ thụ có những rễ cây cực to vươn dài như những cái vòi bạch tuộc ra đến tận biển hay gần như thế.
Theo chỉ dẫn của Nicôla Perôt, đến lượt mục sư và Manigô phải ngồi bên trái vị tù trưởng.
Ông này vẫn giữ vẻ mặt thản nhiên. Hình như ông ta không quan tâm đặc biệt đến một cái gì hết. Nhưng làn da nhẵn nhụi và nhăn nhoe của ông ta thì run rẩy một cách thầm lặng.
Ông ta là một hình ảnh hầu như hóa đá nhưng cũng là hình ảnh một kẻ đang rình mò. Một tay ông ta hững hờ thò vào trong chiếc hộp đựng những viên ngọc trai và những viên đá óng ánh mà bá tước đờ Perắc tặng ông ta, trong khi tay kia vuốt ve một chiếc rìu có cái cán đơn giản bằng gỗ anh đào dại, nhưng lưỡi rìu lại làm bằng ngọc thạch anh Mécxicờ và một viên ngọc lục bảo to đùng gắn ở cuối cán rìu. Đây không phải là một vũ khí đánh giặc mà là một đồ trang sức tượng trưng.
Từng lúc một, sự co giật rất nhanh làm cho đôi con mắt xếch của ông ta càng xếch ngược hơn khi nó liếc nhìn người nhân viên chạy vặt da trắng, còn đối với những người khác, cái nhìn sắc như dao cạo lướt qua làm cho người ít nhạy cảm như luật sư Care và người dày dặn như ông Bécnơ cũng phải rùng mình.
Angielic cũng cảm thấy choáng và nàng cứ ngượng nghịu mãi ngay cả khi vị tù trưởng ngoảnh mặt đi ra vẻ hờ hững và ngụy trang bằng một vẻ buồn rầu có tính chất hạ cố.

Hai người Anhđiêng mình đầy đồ trang sức đứng phía sau ông ta.
Nicôla Perôt giới thiệu họ khi anh ta đi ngang qua để thông dịch lời của tù trưởng nói với những người Tin lành. Anh ta giải thích thêm.
-Đại tù trưởng Maxaoa đến đây bằng đường bộ từ vùng ven Niu Amxtecdam, tức là Niu Oóc. Ngài Maxaoa không bao giờ muốn đặt chân lên một con tàu mặc dù ngài đã sẵn sàng đi du ngoạn hàng tháng trên con thuyền độc mộc. Đây là giới hạn cuối cùng thuộc quyền sở hữu của ngài nên ít khi ngài tới, nhưng cuộc gặp gỡ với bá tước đờ Perắc khi ông ta từ châu Âu trở về đã được dự kiến từ lâu…Các ông tham dự là tốt, nếu như các ông phải ở lại đây…Hai người khác mà các ông thấy kia là tù trưởng địa phương, tù trưởng Kaku và Mulopva chỉ huy người Abênaki làm nghề chài lưới và săn bắn trên vùng bờ biển và người Môhican, làm ruộng và làm lính ở phía sau.
Đại tù trưởng bắt đầu nói, sau khi ngửa mặt chào canh xanh và vùng mặt trời. Tiếng nói của ông ta dùng là một chuỗi dài đơn điệu có lúc nghe như ngầm đe dọa.
-…Không phải thông lệ mà một tù trưởng lớn như ta đây, Maxaoa lại đến thăm. Ta có đất đai trải rộng từ phương nam xa xăm, trồng cây thuốc lá và nơi ta buộc lòng phải chiến đấu chống lại lũ người Tây Ban Nha xảo quyệt đã hứa giúp đỡ chúng ta như những người khai hóa nhưng rồi lại muốn biến chúng ta thành nô lệ và kẻ bị xua đuổi, đất đai của ta còn kéo dài đến tận thượng bắc nơi chỉ có sương mù dựng lên làm biên giới di động của triều đại ta. Ta muốn nói về xứ sở này, nơi mà người chư hầu của ta, Abênaki – Kaku, một người đánh cá và săn hải cẩu cỡ lớn, hiện có mặt ở đây, cũng như vị chư hầu khác của ta, không kém dũng cảm, là một chiến sĩ gan dạ và là người săn hươu, nai và gấu, tù trưởng của người Môhican…Không phải ta đây, Đại tù trưởng của những tù trưởng hùng mạnh và đáng sợ, phải đến trước một người Mặt Nhợt mặc dù người đó rất nổi tiếng để bàn cãi về hòa

bình hay chiến tranh giữa chúng ta…

Những cuộc độc thoại này bị cắt từng quãng vì lúc đó hình như vị tù trưởng ngủ thiếp đi thì phải, trong khi anh chàng người Canada dịch lời ông ta.

…Nhưng ta không quên rằng ta đã chia sẻ quyền lực của ta với vị lãnh chúa đến đây từ phía bên kia biển khơi, bởi lẽ ông ta không bao giờ dùng vũ khí chống lại những người anh em da đỏ của ta… Ta đã trao quyền cho ông ta để làm cho đất đai của ta trở lên phồn thịnh theo nghệ thuật của những người Mặt Nhợt trong khi ta giữ quyền cai trị anh em của ta theo truyền thống…Như thế là hy vọng đã nảy sinh từ trong con tim mỏi mệt vì bao trận chiến đấu và bao nỗi thất vọng của ta…Vậy, ta sẽ nhân danh ông ta mà mừng đón các bạn, vì ông chưa lừa dối ta bao giờ.

Cuộc thương nghị còn kéo dài, Angielic nhận thấy chồng nàng hết sức quan tâm đến việc này và cố không để lộ ra một dấu hiệu sốt ruột nào. Nàng tin là ngài Đại tù trưởng lo lắng về cách cư xử của những người mới đến với dân bản xứ trên vùng ven biển khi chính bản thân ông hay đồng minh của ông vắng mặt.

- Mong rằng họ đừng quên những lời ông đã hứa với ta và để cho cái đói lôi cuốn mà nghiền nát và đè bẹp tất cả những con người chung quanh họ, cái đói không bao giờ thỏa mãn trong con tim của những người Mặt Nhợt..Khi ông sẽ ở xa…

“Ông ta muốn nói đến sự vắng mặt nào đây?” Angielic tự hỏi.

Cái nhìn cháy bỏng của Đại tù trưởng có lúc rọi vào nàng và tuy vậy, không một nhà quan sát chú tâm nào có thể nói rằng ông ta để mắt tới nàng.

“Ta nhất thiết phải thấy ông ta có thiện cảm, nếu không, tất cả chúng ta sẽ tiêu vong – Nàng còn tự nhủ - Nếu ông ta cảm thấy sợ hoặc nghi ngờ, ta sẽ biến thành một kẻ thù”.

Nhưng khi Nicôla Perôt dịch xong câu cuối nói về cái đói trong tim người

Mặt Nhợt, nàng tìm ra con đường của giống người xa lạ này như chồng nàng đã làm trước nàng.

"Chính ông ta sợ và ông ta đang tự hỏi mình. Một con người kiêu hùng đã phải đi bước trước, hai bàn tay đầy quà cáp đem tặng những con người mình bọc đầy sắt lửa đã đổ bộ xuống các bến bờ của ông ta …và người ta buộc ông ta phải căm thù và phải chiến đấu…"

Cuối cùng người trai trẻ có đôi mắt đen láy nàng đã trông thấy khi mới tới, từ nãy đến giờ vẫn ngồi dưới chân Maxaoa, đã đứng dậy, trao chiếc rìu có lưỡi bằng thạch anh tù trưởng vừa trao cho, bổ một nhát đánh phập vào lớp cát đỏ.

Đấy là dấu hiệu bắt đầu một buổi lễ khác. Tất cả mọ người đứng dậy và kéo nhau ra tận bờ biển. Maxaoa tự đổ nước lạnh lên đầu nhiều lần, rồi cầm lấy một cái chổi con bằng rơm ngô và một quả bầu đổ đầy nước biển, vừa vẩy rộng ra chung quanh ông ta và các bạn bè cũ và mới của ông ta vừa lặp đi lặp lại lời chào của người Anhđiêng:

-"Na pon tou daman asurtati…"

Sau đó mọi người ngồi trên bãi biển để dự tiệc vui.

Angiêlic và tình yêu

Chương 38

Giôphrây đờ Perắc nghĩ tới vị tù trưởng già Maxaoa. Vào lúc ngày tàn, trong

tâm trạng ông, bên cạnh những hài lòng to lớn, có cả nỗi lo lắng nghiêm trọng.

Và vì rất băn khoăn về điều đó nên ông hiểu rõ Đại tù trưởng có ngàn vạn lí do để lao vào một cuộc chiến tranh ác liệt sẽ chẳng đem lại cái gì khác ngoài một giải pháp tuyệt vọng. Maxaoa sẽ không bao giờ hiểu nổi những người da trắng mà ông ta liên minh không phải là những người có tự do và bị các chính phủ ở xa không thừa nhận, họ bị dồn đến chỗ buộc phải có những hành động phản phúc đối với ông ta.
May thay ở Đâu Ixt này là nơi tách biệt hầu như không ai biết đến, nhà quí tộc Pháp còn hành động được theo ý mình. Maxaoa biết rõ giá trị lời nói của ông. Không phải là không có dụng ý gì khi ông ta trao chiếc rìu chiến cho đứa con nuôi nhỏ người Tây Ban Nha của ông ta, một đứa bé mà cha mẹ đã bị một bộ lạc của ông ta tàn sát và ông ta đem về nuôi để dạy cho đứa bé "cuộc sống hạnh phúc". Và giao cho cậu ta việc chôn chiếc rìu tượng trưng vào trong cát, ông ta một lần nữa khẳng định niềm hy vọng của mình.
Ông ta ra về, đầy những quà tặng. Sau sự náo nhiệt của một ngày là sự yên lặng nặng nề. Con người biến mất, quanh vùng trở lại vẻ uy nghiêm của những cảnh quan nguyên thủy.
Bá tước đờ Perắc một mình đi trên bãi sỏi. Ông nhẹ nhàng lao lên những tảng đá đó mà trời chiều đã nhuộm thành màu tím và chốc chốc dừng lại, đưa mắt nhìn vào vịnh và các mũi đất.
Những hòn đảo đang ngủ say trong sương mù trông như vô số những đám mây trên bầu trời màu hoa cà. Trên núi, tòa pháo đài bằng gỗ tròn hòa nhập vào rừng cây. Trong vịnh, con thuyền bỏ neo mờ nhạt đi. Tiếng sóng vỗ bờ hình như khuếch đại lên thành những hòa âm vang rền. Biển cả, chúa tể đấy quyền lực của một vùng ven bờ mà từng mùa, nó nhào lặn theo sở thích thất

thường của nó, khẳng định lại quyền của mình. Chẳng bao lâu nữa mùa đông sẽ đến với cảnh tượng những giông tố vừa trữ tình vừa điên loạn của vùng đất châu Mỹ: bão táp, đêm tối lạnh lẽo, những đàn sói đói. Giôphrây lúc đó sẽ ở xa và cũng phải đương đầu với một mùa đông như thế trong những khu rừng và những đầm nước phía sau.

Tàu Gunxbôrô sẽ ở xa. Chàng sẽ trao quyền chỉ huy cho Ericxon và ngay từ những ngày cuối cùng của mùa thu, nó đã dong buồm đi sang châu Âu mang theo lông thú là mặt hàng duy nhất còn buôn bán được có thể xuất khẩu từ một miền đất chưa khai phá.

Bá tước tự hỏi: Còn kho báu Inca được những người thợ lặn vớt lên từ chiếc tàu Galiong của Tây Ban Nha trong vùng biển Caribê thì sao? Ericxon có đủ khả năng để thương thuyết không? Hay là phải vùi nó xuống cát, tại bìa rừng, chờ đến một cuộc hành trình khác? Hay cho những người Tin lành được toàn quyền sử dụng để kiếm lợi bằng cách đổi từng thứ lấy hàng hóa của các tàu bè thỉnh thoảng vào đậu trong vịnh. Nhưng làm thế sẽ rất nguy hiểm. Đổi lấy chì thì có hơn là đổi lấy vàng không? Có thể có những bọn cướp chưa lộ mặt đến thả neo trong các vùng lân cận. Sẽ phải phát súng cho tất cả những người Tin lành và đờ Uyêcvin. Mấy người trong đoàn thủy thủ sẽ ở lại dưới quyền của nhà quý tộc xứ Noócmăngđi này, trong khi tàu Gunxbôrô đưa về thế giới cũ những người ở vùng Địa Trung Hải, những người Morơ và sẽ cố gắng tuyển ở đấy, tốt nhất là những người Bắc Âu và các người di dân khác. Chàng sẽ khuyên Ericxon trở lại quê cha đất tổ của ông ta – cũng chẳng biết là nước nào – nhưng chắc chắn là Bắc Âu và chọn lấy những người Tin lành thì hơn, để những người này dễ hòa nhập với những người trong cộng đồng mới.

Còn những người Tây Ban Nha của Gioăng Phécnăngđê thì sao? Nếu như chúng cứ khăng khăng không chịu trở về với vùng cao nguyên cháy sém ở

Caxti và chỉ có thể sống dưới bóng của những khu rừng già hung dữ của Tân thế giới thì rồi làm thế nào đây? Để chúng lại cho đờ Uyêcvin? Chúng sẽ không thừa đâu khi nổ súng và hơn thế nữa, nếu hơi men phản loạn của những người Anhđiêng lan ra trong đám người Abeekaki và Môhican. Nhưng chung sống hòa bình với Đông Gioăng

Phécnăngđê, con người ốm yếu ấy và đám tay chân của ông ta, những kẻ cố chấp như dân Ả rập, ảm đạm như các vị phán quan của Tòa án Tôn giáo, gợi lên bao nhiêu là khó khăn trắc trở. Đờ Uyêcvin và tù trưởng Kaku cũng đã than phiền với chàng về điều ấy. Điều gì sẽ xảy ra nếu Đông Gioăng lại dính vào việc đối đầu với mục sư Bôke, một người dị giáo!...

Chàng quyết định mang họ đi theo mình, họ là những chiến binh dày dạn, quen với các sự cố bất ngờ và những hiểm nguy của các cuộc viễn chinh, biết nói nhiều thứ tiếng người bản xứ, có thể dùng họ làm người bảo vệ. Những người Tây Ban Nha bị ghét cay ghét đắng đến nỗi chỉ cần họ ló mặt ra là có thể gây sự ngờ vực và làm hại cho các kế hoạch của bá tước. Thế nhưng bất cứ ở đâu, người ta cũng đã biết chàng và hiểu là chàng được Đại tù trưởng Maxaoa che chở như thế nào. Và do đó người ta sẽ chấp nhận những người Tây Ban Nha.

Vì sao những người này không muốn trở về châu Âu? Qua những kẻ thân tàn ma dại đã đến để được chàng che chở này, Giôphrây đờ Perắc nhìn thấy hình ảnh của sự suy vong sắp sửa đến với một quốc gia lớn nhất của thế giới văn minh. Nước Tây Ban Nha mà chàng cảm thấy gần gũi đó nguồn gốc Lăngggờđốc của chàng và những khẩu vị của cùng một giống nòi: hầm mỏ, các kim loại quí, phiêu lưu trên biển, chinh phục….đang trượt vào một vực thẳm. Chịu trách nhiệm về tội giết hại ba mươi triệu người Anhđiêng trên lục địa hai châu Mỹ, làm sao chống chọi lại với sự mất thăng bằng do tội ác tày trời này gây ra.

Suy nghĩ đến đây, Giôphrây đờ Perắc ngẩng đầu lên. Mải mơ màng, mắt chàng từ nãy đến giờ vẫn nhìn mà không thấy những trò đùa dỡn của những đợt sóng màu xanh lục dưới chân chàng và một cái tên người đến trên môi chàng: Angielic.

Lập tức con tim chàng nhẹ nhõm, nỗi lo tan biến như màn sương mù lúc có lúc không và niềm tin lại đến với chàng.

Chàng lặp đi lặp lại nhiều lần: Angielic! Angielic! Và mải mê suy xét về hiện tượng kỳ lạ này. Mỗi lần chàng gọi đến tên nàng, dường như chân trời sáng ra, vua nước Pháp hay vua nước Anh đều trở thành vô nghĩa, cả những trở lực ghê gớm nhất cũng có thể coi khinh.

Chàng bắt đầu cười thỏa thích. Nàng ở đây và thế giới vì thế mà sáng bừng lên. Nàng đang ở đây và mọi cái đối với chàng đều trở nên tốt lành hơn. Nàng yêu chàng và không có gì phải lo sợ. Chàng thấy lại ánh sáng âu yếm trong đôi mắt nàng khi nàng nói thẳng một mạch: "Anh có khả năng làm chuyện lớn lao…" Nghe câu đó, chàng cảm thấy sung sướng như chàng hiệp sĩ trẻ tuổi được người đàn bà mình chọn ném cho chiếc găng tay trong một cuộc đấu thương trên mình ngựa.

Angielic là hiện thân của tất cả mọi người đàn bà, chàng không thể so sánh nàng với những người đàn bà khác và cũng không thể chán nàng.

Dưới bất cứ dáng vẻ nào chàng đã biết, nàng bao giờ cũng tìm được cách gợi sự tò mò của chàng và làm chàng hứng thú.

Khi còn ở Canđi, chàng tưởng mình không yêu nàng nữa vì nàng đã phản bội chàng, thế mà chỉ cần trông thấy nàng là chàng lập tức thèm muốn và yêu thương. Chàng tưởng mình có thể rời khỏi nàng đến mức bỏ nàng cho một người khác không hề thương tiếc, vậy mà chỉ nghĩ đến một anh chàng Bécnơ đang tìm cách ôm ấp nàng đã làm cho chàng giận điên lên vì ghen. Chàng muốn khinh ghét nàng nhưng cùng một lúc ấy bỗng tìm ra nàng là

người đàn bà đầu tiên mà tính cách đã gợi cho chàng một sự cảm phục thật sự. Chàng tưởng là không thèm muốn nàng nữa vậy mà chẳng có lúc nào là không nghĩ đến thân hình nàng, cái miệng nàng, đôi mắt nàng, tiếng nói của nàng…

Hà cớ làm sao chàng lại nổi cáu với những áo quần kiểu La Rôsen nặng nề nàng đang mặc trên người? Phải chăng vì những quần áo ấy đã che kín cái hình hài mà chàng đang nóng lòng muốn tìm lại vẻ dịu dàng và những điều bí ẩn?

Mưu toan của chàng muốn làm nhục nàng, làm nàng bị tổn thương chẳng qua chỉ là cơn sốt muốn chiếm lấy nàng đó thôi.

Nàng làm cho chàng mất đi thói quen làm chủ bản thân. Những toan tính đàn ông, kinh nghiệm của chàng về mưu mô xảo quyệt của đàn bà đều tan vỡ như thủy tinh và chẳng giúp được tí gì cho chàng.

Thế đấy, nàng đã làm chàng rối tinh rối mù lên.

Và để đáp lại điều đó chàng đã ngả mũ và cúi chào nàng thật thấp vời lòng quí trọng khiến nàng hình như cũng không thấy được chiến thắng của mình. Nàng nắm giữ chàng cả bằng con đường đó nữa.

Sức bảo tồn của nàng chẳng dễ gì mà lay chuyển được.

Nàng không thuộc loại đàn bà lắm mồm chỉ chực đem vung vít các chuyện tâm tình về những xúc cảm sâu kín nhất. Người ta tưởng nàng là con người hoàn toàn bồng bột, những cảnh ngộ rủi ro đã làm tăng thêm tính kiêu hãnh vốn có của nàng.

Nàng không buông thả mình, chẳng phải vì khinh ghét mà chính vì liêm sỉ. Nàng tự biết là uổng công khi định đi tìm nơi ẩn náu trong trái tim kẻ khác. Nàng chẳng nói năng gì mà chỉ cụp hai hàng mi dài của mình xuống. Nàng chạy trốn ngay trong chính mình. Chạy đến khu vườn bí mật nào đây? Đến những kỷ niệm nào đây? Hãy đến nỗi đau nào?

Năng khiếu đoán đọc ý nghĩ người khác của chàng đã bị Angielic làm thất bại, thứ năng khiếu đã được nhà bói toán công nhận, và chính chàng cũng đã phát huy trong khi làm việc với các nhà hiền triết phương Đông.
Phải chăng vì chàng quá yêu nàng? Hay vì những ý nghĩ của nàng có một sức mạnh hiếm thấy, đã làm nhiễu loạn các làn sóng đặc biệt kia?
Đây là một trong những lý do chàng chờ đợi lời buộc tội của Maxaoa.
Maxaoa sáng suốt như những sinh linh có khả năng tiếp xúc với thiên nhiên, có một cuộc sống lâu dài phong phú đã mài dũa cái cần ăngten trực giác của ông ta, sẽ không thể nhầm lẫn.
Perắc sắp xếp để Angielic ngồi lên hàng đầu với những người Tin lành, trên bãi biển. Maxaoa làm như không thấy gì qua những kinh nghiệm, bá tước biết là ông ta để ý xem xét tất cả.
Sau buổi lễ, hai người ngồi chuyện trò thân mật một lúc lâu về việc này, việc khác: về những người Tây Ban Nha ở miền Nam, về những người theo giáo phái Quâycơ ở Bôtxtơn, về vua nước Anh, về khí thế trong vùng cũng như về thiên chất chẳng dễ gì chế ngự được của biển.

- Mày có biết liên kết với thiên chất của đất như liên kết với thiên chất của biển không, bạn của ta? Liệu có đúng không khi mày bỏ những người đã nhận sự thống trị của mày để đến gặp những đầu óc ghen tị và xa lạ?
Cả hai đều ngồi trên mũi đất nhô ra biển trước pháo đài, từ đó có thể nhìn thấy biển. Ngài tù trưởng nơi xa đến đây là để nói chuyện với người mà người ta gọi là Người – nghe – ngóng – trụ. Phải dành thời gian cho ông ta.
Giôphrây đờ Perắc bình tĩnh nghe ông ta nói và tôn trọng những khi ông ta ngồi im lặng.
Cuối cùng tù trưởng nói:
- Người đàn bà – có – mái – tóc – ánh – sáng tại sao cùng ngồi chung với

những người da trắng – có – tâm – hồn – giá – lạnh?

Và sau một lúc suy nghĩ:

- Nó không thuộc về họ. Chàng chờ đợi và cảm thấy tim mình đập với một nỗi lo trẻ trung. Tù trưởng cầm ống điếu hít những hơi dài. Ông ta dường như ngủ đi một chút, đoạn tia sáng lại lóe lên trong cái nhìn của ông ta.

- Người đàn bà này là của mày, tại sao mày đày đọa nó giữa đám người ấy? Tại sao mày chối từ nỗi thèm muốn của mày đối với nó?

Ông ta có vẻ gần như sinh sự, giống mỗi lần ông ta thấy thái độ sai trái của người da trắng. Đây là những dịp duy nhất vẻ mặt thản nhiên của ông ta bộc lộ tình cảm.

- Đầu óc người da trắng mờ tối và thô cứng như một tấm da thuộc không kỹ

- Giôphrây đờ Perắc trả lời – Tôi không có được cái nhìn sắc sảo của ngài, ồ, ngài tù trưởng và tôi cứ tự hỏi mình về người đàn bà này, tôi cũng không biết bà ấy có xứng đáng được vào ở dưới mái nhà của tôi và cùng tôi chung chăn gối hay không.

Ông già Anhđiêng lắc đầu:

- Sự khôn ngoan của mày là đáng tôn kính, bạn của ta ạ. Thật hiếm người có được giá trị như thế. Đàn bà là con vật săn bắn duy nhất mà người thợ săn đa nghi đến đâu cũng có thể coi là vô hại. Phải nhận lấy từ người đàn bà thật nhiều vết thương, rồi mới khôn lên được. Tuy vậy, ta sẽ nói với mày những lời mà con tim si tình của mày muốn nghe. Người đàn bà đó có thể ngủ bên cạnh mày. Nó sẽ không làm suy yếu sức mạnh của mày đâu, cũng không làm cho đầu óc mày đen tối đi đâu, vì bản thân nó là sức mạnh và ánh sáng. Con tim của nó là vàng ròng đấy, ngọn lửa dịu dàng đang cháy trong đó như ngọn lửa của gia đình trong căn lều, ở đấy người chiến sĩ mệt mỏi đến ngồi nghỉ ngơi.

- Tù trưởng vĩ đại, tôi không biết có phải ánh sáng đó đã làm ngài lóa mắt

hay không, ngài cũng vậy – Bá tước đờ Perắc vừa nói vừa cười – Nhưng những lời ngài nói quả là vượt quá sự mong chờ của tôi và phải chăng vẻ dịu hiền mà ngài gán cho nàng chỉ là sự xảo quyệt nàng dùng để trang điểm bề ngoài mà thôi? Người đàn bà này, tôi xin thú thật với ngài, đã làm cho bao nhiêu hoàng tử phải run sợ…

- Phải chăng ta đã bảo rằng nó có những móng vuốt còn sắc nhọn hơn cả dao găm đối với kẻ thù của nó?..Ông già Maxaoa nói vẻ tức giận – Nhưng mày, mày đã biết chinh phục nó thì mày chẳng việc gì phải sợ nó: mày vĩnh viễn là chủ của nó.

Ông già Anhđiêng như mỉm cười:

- Da thịt của nó là mật ong đấy! Hãy thưởng thức đi.

"Cảm ơn ông già Maxaoa – Chàng nghĩ – Phải chăng ông đã làm việc này: soi sáng đầu óc: "mờ tối và thô cứng" đã bị đầu độc bởi những mối nghi ngờ, ông sẽ phục vụ một cách đắc lực người dân của ông. Vì chừng nào tôi còn sống tôi sẽ hành động để bảo vệ những người dân này. Và nếu nàng ở cạnh tôi, tôi sẽ có đủ mọi sức mạnh để sống và hành động".

Bởi trước đây chàng đau khổ vì mất nàng nên chàng đã dựng lên hình ảnh nàng như là một con người lẳng lơ, nhẫn tâm và bội bạc.. Canto kể lại là mẹ nó chẳng bao giờ nói gì về chàng với nó. Chàng đã bắt đầu nhìn ra là có những lý do khác ngoài sự lãng quên có thể điều khiển tư cách của nàng. Cái đêm trên tàu Gunxbôrô, ít nhất cũng cho chàng thấy rõ một điều chắc chắn: thể xác của họ là để cho nhau.

Lòng khát khao chàng còn mãnh liệt hơn tất cả những nỗi sợ của nàng. Mặc dù khóe miệng quí tộc đẹp tuyệt vẫn có thể gặp những cách tỏ tình khác. Chàng vẫn là người đàn ông duy nhất có khả năng làm cho nàng rung động, đè bẹp sự chống cự của nàng. Và đối với chàng, nàng luôn luôn là người đà bà duy nhất – ngay cả khi lạnh cóng run lên cầm cập như cái đêm hôm đó –

có thể đem lại cho chàng niềm vui ân ái gần như mê li.
Chàng đã biết những người tình khéo léo. Tuy vậy, họ chẳng qua vẫn chỉ là những trò chơi thú vị.
Với Angielic, khi chàng ôm nàng trong cánh tay,chàng thấy như mình lên thuyền đi đến hòn đảo thần tiên, đến vùng lửa, đến vực thẳm tối tăm nơi người ta chia tay với chính mình để lên thiên đường trong chốc lát.
Quyền lực mà da thịt êm dịu và vàng óng của nàng gây ra cho da thịt chàng thật là ma lực.
Cái quyền lực đó, trước đây chàng cảm thấy một cách mạnh mẽ khi chàng thấy làm ngạc nhiên về sự mê say mà con người xinh đẹp không có kinh nghiệm này đã gợi cho chàng.
Rồi mười lăm năm sau, chàng đã thấy lại quyền lực đó cũng với sự ngạc nhiên như thế và niềm hân hoan như thế trong một đêm khác hẳn, khi chàng cũng như nàng, chỉ là những kẻ tha phương, hầu như không quen biết nhau trên mặt biển đầy phong ba bão táp.
Cảm thấy vui thích, chàng lẩm bẩm "Chỉ có em mà thôi!"…
Cuộc sống vẫn diễn ra sáng chói, vùng Men là một xứ sở đẹp tuyệt và đầy hứa hẹn. Angielic người đàn bà đam mê nhất trong tất cả mọi người đàn bà. Chàng không có đủ cho mình những ngày và những đêm để yêu nàng, thuần hóa nàng, giành lấy nàng và cùng làm lại với nàng một bộ ba vĩnh cửu: một người đàn ông; một người đàn bà và tình yêu.
Hăng hái lên, chàng sải bước, chiếc áo choàng tung bay trong gió, chàng ngắm nhìn khắp xung quanh một cách thích thú.
Vùng ven biển có những bãi cát màu sáng ửng này, chàng thấy đẹp đến ngây ngất. Sự suy ngẫm của chàng trùng hợp với sự phát hiện của một tình cảm mê say chàng chưa bao giờ thấy. Ngọn lửa tình yêu rực cháy trong con tim chàng.

Những gì cuộc đời đã đánh cắp mất của chàng ngày trước bây giờ được trả lại cho chàng gấp trăm lần. Của cải, lâu đài, tước vị? Của cải chẳng là cái gì đối với một người đàn ông có sức mạnh trên bến bờ mới mẻ này, với một tình yêu lớn trong tim…

Trở về pháo đài, chàng ra lệnh chuẩn bị yên cương.

Angielic hiển nhiên là đang ở bên kia khu trại Sămpơlanh. Nàng bướng lắm. Những năm sống tự lập đã cho nàng thói quen tự lo liệu lấy số phận của mình. Đem nàng về dưới uy quyền của cuộc sống vợ chồng không phải dễ. Ông già Maxaoa dù có khẳng định "Mày là chủ của nó" với một niềm tin quyết đoán thì cũng vô ích thôi. Một khi dính dáng đến Angielic, người ta cần phải hết sức khôn khéo.

Chàng vừa mỉm cười vừa đi theo lối mòn cây cối um tùm và đêm đang tỏa xuống một vùng bóng tối hùng vĩ.

"Một cuộc chinh phục khó khăn để lấy lại tình yêu quí giá…" Ông Sapơlanh, lão sư về Nghệ thuật yêu từng dạy thế. "Tình cũ xua đuổi tình mới".

Chỉ có Angielic là phủ nhận triết lý của câu châm ngôn ấy: Dù hạnh phúc hay đau khổ nối tiếp nhau, nàng vẫn ở trong chàng.

Đến gần khu trại Sămpơlanh, chàng gặp một đoàn người cầm đuốc.

Đấy là Cơrâulê dọn nhà cùng với vợ và con cái, gia nô, vào ngủ trong làng người Anhđiêng.

- Tôi nhường lại ngôi nhà tranh của tôi cho cái bà bắn súng ngắn rất cừ mà người Anhđiêng đặt tên cho bà ấy là "Ánh sáng mùa hè". Thưa ngài đờ Perắc, xin ngài thứ lỗi cho. Tôi chúc mừng ngài. Người ta bảo bà ấy là nhân tình của ngài.

- Không, bà ấy không phải là nhân tình của tôi mà là vợ tôi đấy.

- Ngài có vợ rồi? – Ông này kêu lên – Không thể như thế được, bà ấy? Vợ

ngài? Từ bao giờ?

- Từ mười lăm năm nay - Bá tước vừa trả lời vừa phi nước đại.

Angiêlic và tình yêu

Chương 39

Đến khu trại Sămpơlanh, chàng trao ngựa cho người hộ tống và nhẹ nhàng lần đến tận ngôi nhà của Cơrâulê. Những đốm sáng nhảy chiếu rọi sau những khung cửa sổ gắn kính. Chàng nghiêng người nhìn vào phía trong. Mẫn cảm đối với vẻ đẹp và nữ tính, chàng xúc động khi khám phá ra cảnh tượng trong nhà. Rất giản dị nhưng rất hài hòa.

Quì trước lò sưởi. Angielic đang rửa ráy cho Ônôrin đứng trong thùng gỗ. Con bé trần truồng hồng lên trước ngọn lửa, lúc lắc mớ tóc dài sáng bóng trên hai bờ vai. Nó có vẻ đẹp đáng sợ và thơ ngây của những sinh linh bé bỏng và ranh mãnh người ta thường thích nhắc tới trong chuyện cổ tích.

Bên cạnh con bé, Angielic như bị tước vũ khí. Nhan sắc của nàng không còn nguy hiểm nữa mà chỉ là đẹp tuyệt và chàng hiểu rằng chính Ônôrin đã biến nàng thành người đàn bà khác mà chàng phải khó khăn lắm mới nhận ra.

Người đàn bà đáng quí, thật vậy! Lần đầu tiên chàng thấy những cử động

đơn giản của nàng như là một thứ thuộc về thiên bẩm. Chàng nhớ lại là nàng đã được nuôi dưỡng trong cảnh nghèo nàn gần như nông dân của những nhà quí tộc tỉnh lẻ. "Cô bé hoang dã" ở Tuludơ, thiên hạ thì thầm như thế khi người ta đem nàng đến cho chàng làm vợ. Bây giờ nàng vẫn giữ được cái đức trời phú là gần gũi với mọi cái và tự bằng lòng với chút ít mình có.

Việc dội nước suối xuống thân hình bé nhỏ của con gái nàng làm nàng sung sướng.

Cuộc sống mới với hai bàn tay trắng nơi bến bờ của một xứ sở gần như hoang dã này, tiếp theo cuộc sống vương giả trong điện Vécxay, liệu có biến nàng thành một kẻ độc ác cay nghiệt không? Sắc đẹp của nàng rồi có hòa hợp với dấu ấn hận thù và thất vọng không? Thù hận chỉ gắn liền với tuổi thanh xuân mà thôi. Nàng có thể thở than. Nhưng cuộc đời đã giữ nàng lại cho nàng điều thú vị. Mối liên hệ gắn bó giữa hai mẹ con tuyệt đẹp. Chàng, và không một ai có thể phá vỡ mối liên hệ đó được. Ở phương Đông có những dân tộc tin vào sự tái tạo của các sinh linh. Cô Ônôrin, cô là ai? Cô từ đâu đến? Cô đi về đâu?

Con bé quay mặt về phía cửa sổ và chàng tin là nó mỉm cười.

Giôphrây đờ Perắc đi vòng quanh ngôi nhà và đến gõ cửa.
Angielic đã gội đầu. Nàng đã tắm rửa cho Ônôrin và tất cả những đứa trẻ nàng vớ được trong tầm tay. Nàng có thể đi đi lại lại hai mươi lần từ ngoài suối vào trong nhà mà không hề kêu mệt mỏi vì vị nước ngọt và sự dồi dào của suối nước đem lại cho nàng một niềm vui vô tận.

Trong căn nhà của Corâulê, tiện nghi khá hơn, còn có chỗ cho bà vợ ông luật sư và mấy đứa con nhỏ nhất của bà ta, vợ người thợ làm bánh mì và những đứa con của Bécnơ.

- Người đen kìa – Ônôrin nói.

Nó nói thêm với một nụ cười tươi rói.

- Con thích Người đen lắm.

Lời tuyên bố làm cho Angielic mất một lúc để nhận dạng xem là Người đen nào đây.

Nàng hoang mang khi trông thấy chàng, nhất là sau khi chào mọi người, chàng đến gần nàng và nói oang oang.

- Tôi đi tìm bà, thưa bà…

- Tìm tôi?

- Vâng, tìm bà. Thật kỳ cục. Khi bà đang ở trên tàu thủy của tôi, ít ra thì tôi cũng còn biết được là tìm bà ở đâu nhưng bấy giờ bà đã có cả một châu lục để sử dụng rồi thì tìm được bà quả là không dễ.

Nàng cười nhưng nhìn chàng với con mắt đăm chiêu.

- Tôi có nên hiểu là bà muốn có tôi ở bên cạnh không?

- Anh còn nghi ngờ điều đó ư? Có phải là em đã khẳng định với anh rồi đó sao?

Angielic quay đầu đi. Nàng đưa Ônôrin ra khỏi thùng tắm và quấn nó vào trong một chiếc chăn.

- Em chiếm rất ít chỗ trong cuộc sống của anh – nàng nói khẽ - Em chẳng đáng là bao, em luôn luôn chẳng đáng là bao. Em chẳng biết gì về anh, về cuộc sống quá khứ của anh, về cuộc sống hiện nay của anh. Anh giấu em bao nhiêu chuyện. Anh còn chối nữa không nào?

- Không. Anh bao giờ cũng ít nhiều là kẻ lừa phỉnh. Em đã làm cho anh trở

thành như thế. May thay. Đại tù trưởng đã khẳng định em là sinh linh trong sáng nhất trong tất cả các sinh linh. Anh tự hỏi không biết sự sáng suốt của ông ta có bị đánh lừa bởi một quyền lực khác mà nhiều người đã gục ngã không…Em nghĩ gì về ông ta?

Angielic mang Ônôrin đến tận chiếc giường nó ngủ chung với Lôriê. Nàng đắp chăn và đem hộp đồ chơi đến cho nó. Những cử chỉ muôn thuở.
-Ngài Đại tù trưởng ư?... Theo em thì ông ta gây ấn tượng và đáng lo ngại. Tuy nhiên em cũng chẳng biết vì sao ông ta làm em mệt.
- Em sáng suốt lắm.
- Thưa Đức ông – Maxian hỏi – có phải những khu rừng xung quanh chúng ta đây là của ngài không ạ?
- Liên minh với Maxaoa, ta có quyền sử dụng những thứ gì không thuộc về người Anhđiêng ở đây. Nhưng ngoài điểm hạn chế của khu làng về đồng ruộng quanh họ, phần còn lại của xứ sở này còn hoàn toàn nguyên thủy. Lòng đất chưa bao giờ được thăm dò. Có thể là nó chứa vàng, bạc và đồng.
- Như vậy là ngài còn giàu hơn cả vua.
- Của cải là cái gì, hả các con? Nếu của cải là quyền sở hữu một lãnh thổ rộng lớn ngang với một vương quốc thì, đúng, ta giàu thật. Nhưng ta không còn lâu đài bằng cẩm thạch, không còn bát đĩa bằng vàng. Ta chỉ có mấy con ngựa. Và khi nào ta đi về vùng sau thì nhà ở của ta sẽ là bầu trời đầy sao và các cành cây trong khu rừng đại ngàn.
- Vì anh sắp sửa đi – Angielic ngắt lời chàng- Đi đâu? Tại sao? Chắc hẳn là chuyện đó không dính dáng gì đến em phải không?...Em không có quyền biết đến cũng chẳng được báo là anh có định mang em đi theo hay không.
- Em im đi – Giôphrây đờ Perắc nói – Thích thú về vẻ hung hãn của nàng – Em làm cho các bà bực mình bây giờ.

- Em không cần! Chẳng có gì đáng bực mình khi thấy một người vợ muốn đi theo chồng. Bởi vì em là vợ của anh và từ nay sẽ kêu lên khắp nơi như vậy. Em chán cái trò hề này lắm rồi. Và nếu anh bỏ em lại, em sẽ tập hợp quân của em. Và em sẽ theo anh. Em đã quen ngủ trong rừng dưới trời sao. Anh hãy nhìn hai bàn tay của em đây, lâu rồi tay em không đeo đồ trang sức. Nhưng trái lại, tay em biết làm bánh mì và biết bắn súng trường.
- Người ta cũng nói cho anh biết như thế. Hình như sáng nay em đã làm một cuộc săn bắn bọn Cayuga tuyệt đẹp. Em trổ tài cho anh xem nào, - chàng vừa nói vừa rút trong bao súng ra một khẩu súng ngắn có báng bằng bạc và với một vẻ hoài nghi khiến Angielic bốc lửa ngay tức khắc.
Nàng lấy khẩu súng từ tay chàng và nhìn chàng thách thức, rồi xem xét vũ khí. Khẩu súng không lắp đạn. Nàng kéo que sắt dùng để nhồi thuốc ra.
- Thông nòng đâu? – Em định làm gì?
- Trong súng chắc là có bụi và súng có thể bị nổ tung.
- Súng ngắn của tôi bao giờ cũng được bảo quản tốt, thưa bà, nhưng sự lo lắng của bà đúng là nỗi lo của một nhà thiện xạ.
Chàng tháo dây lưng ra ném lên bàn các thứ trang bị khác nhau: súng ngắn, dao găm, túi con bằng da đựng thuốc súng hay đạn.
Angielic tìm ra chiếc que thông nòng súng trong túi súng. Bằng những cử chỉ chuẩn xác nàng vặn chặt chiếc que lại và soi vào nòng súng nhiều lần. Rồi nàng bấm cò, kiểm tra lại xem có phát ra tia lửa hay không bằng cách đưa khẩu súng về phía bóng tối.
Sau khi lắp lại nòng súng, nàng chọn một viên đạn và vê vê đạn giữa hai đầu ngón tay để xem nó có tròn không.
- Không có thuốc súng mịn để mồi lửa.
- Em thay vào đó bằng những miếng mồi của Thổ Nhĩ Kỳ.
Angielic làm theo.

- Mở cửa sổ ra cho cô, Maxian.

Đêm sáng mơ hồ dưới vầng trăng bị màn sương mù che phủ. Ở đằng kia, trong bụi cây kia, có con chim gì nó kêu đến là khó chịu.

Giôphrây đờ Perắc nhìn nàng một cách tò mò. "Đúng là nàng đã dày dạn chinh chiến – Chàng tự nhủ - chống lại ai?...Chống lại Nhà vua ư?..."

Bàn tay mảnh khảnh nắm chắc báng súng bằng bạc, cánh tay nhấc khẩu súng nặng lên một cách nhẹ nhàng.

Súng nổ. Tiếng kêu kèn kẹt của con chim tắt ngấm.

- Mắt tinh thật! – Bá tước kêu lên – Và mạnh mẽ biết bao nhiêu – Chàng lại vừa kêu lên vừa nắm chặt cánh tay của nàng – Cam đoan là em có những bắp thịt bằng thép! Chắc hẳn là ông Đại tù trưởng càng tỏ ra sai lạc trong suy xét của ông ta.

Nhưng chàng cười. Nàng cảm thấy chàng lấy làm kiêu hãnh về nàng. Mấy đứa trẻ đưa tay lên bịt lấy tai bây giờ hoan hô ầm ĩ và muốn chạy ra nhặt lấy con chim đêm bị bắn chết.

Những người láng giềng chạy tới ngăn chúng lại.

- Chuyện gì vậy? Lại có chuyện gì xảy ra vậy? Bọn Anhđiêng à? Bọn cướp à?

Họ hết sức ngạc nhiên thấy Angielic tay cầm khẩu súng ngắn đứng giữa một đám khói trắng.

- Bắn chơi ấy mà – Nàng trấn an bà con.

- Đấy là những trò chơi mà chúng tôi đã có quá đủ rồi – Họ lầu bầu.

- Thưa các bà, các bà có hài lòng về việc sắp xếp nhà cửa ăn ở không ạ? – Bá tước hỏi với vẻ lịch sự nhất của một người chủ đối với khách mời.

Những người đàn bà khốn khổ trả lời chàng là mọi việc đều ổn cả. Họ nhìn chàng vừa khâm phục vừa sợ. Những gì chàng đã nói khi nhắc nhở cho họ những nhà tư sản kiêu căng ở La Rôsen là các bà vợ của họ thật xứng đáng

với họ, đã vĩnh viễn chinh phục các bà.
Cũng lại là Abighen mới có gan nói lên những lời mà tất cả các bà đều nghĩ tới.
- Xin cảm ơn Đức ông về lòng độ lượng ngài đã dành cho chúng tôi trong những ngày này mặc dù những lầm lạc của chúng tôi. Những cuộc khủng bố chúng tôi đã phải chịu đựng, nỗi đau phải lìa bỏ gia đình, nỗi sợ hãi không gặp được những bàn tay anh em để cứu vớt chúng tôi, đã làm cho chúng tôi dao động hoang mang. Nhưng ngài đã thấu hiểu điều đó và tha thứ cho chúng tôi.
Chàng mỉm cười với cô ta, vẻ vô cùng tốt bụng. Với Abighen, bao giờ chàng cũng hạ vũ khí. Nhìn chàng lúc này Angielic thấy hầu như phát ghen. Chàng cúi mình trước cô gái.
- Cô thật có lòng bác ái, cô nương ạ, cô nhận lấy những lỗi lầm của mình mà chính bản thân cô đã không tán thành. Thưa các bà, tôi biết là các bà đã làm cho chông các bà tránh khỏi một kế hoạch tội ác và các bà cũng đã biết trước là sẽ thất bại. Nói gì thì nói, chính các bà đã có được cái của riêng là sự sáng suốt. Các bà nên biết dùng nó một cách có ý thức và tỏ ra kiên quyết, bởi vì đến đây là các bà đã ở trên một miền đất mà người ta không thể nói dối.
Lời khuyên của chàng được công nhận là có giá trị. Bá tước chúc các bà nghi ngơi thoải mái và các bà rút lui. Bà Care nhảy bổ theo họ để thì thầm với họ trong bóng tối về một tin sốt dẻo mà bà ta cũng chỉ biết lờ mờ: Đức ông Rescartor và bà Angielic là vợ chồng, hay sắp sửa cưới nhau, hay vừa mới cưới nhau…Tóm lại là những đám cưới vu vơ.
- Em chẳng biết những lời khuyên của anh rồi có tạo ra được những ngày mai hạnh phúc cho các ông chồng của các bà ấy không đấy – Angielic nói, vẻ suy nghĩ.
- Chắc hẳn là không. Và anh rất thích thú về điều đó. Đây là sự trả thù đặc

biệt của anh. Trao các ông chồng vào nắm tay thật kiên quyết của các bà vợ của họ kết quả có phải còn khủng khiếp hơn trao vào tay đao phủ không nào?

- Anh thật bất trị - Nàng vừa nói vừa cười.

Chàng túm ngang lưng nàng bằng cả hai tay, nhấc bổng nàng lên và quay tít mù.

- Cười đi…Cười đi…mẹ tu viện trưởng bé bỏng của ta…cái cười của em mới thích làm sao!

Angielic kêu lên. Trong tay chàng, nàng không nặng hơn một cọng rơm.

- Anh điên rồi ư!...

Được đặt xuống đất, nàng vẫn còn chóng mặt, không làm được việc gì khác mà chỉ cười.

Lũ trẻ con thích quá. Chúng chưa bao giờ có quyền được xem nhiều cảnh như thế, nhất là đã đến giờ đi ngủ. Xử sơ này ngày càng làm cho chúng thích thú. Chúng sẽ không bao giờ đi khỏi nơi này.

- Mẹ ơi – Ônôrin gọi – Lại có chiến tranh phải không hả mẹ?

- Chiến tranh! Không! Chúa giữ cho ta khỏi điều đó. Tại sao con hỏi như vậy?

- Mẹ đã bắn bằng khẩu súng ngắn to đùng đó thôi.

- Mẹ bắn chơi ấy mà.

- Nhưng chiến tranh thì vui qua – Ônôrin nói với vẻ thất vọng.

- Sao – mẹ nó kêu lên – Con hài lòng mỗi khi nghe tất cả những thứ tiếng đó và trông thấy người bị thương, người bị chết sao?

- Vâng, con bằng lòng – Ônôrin khẳng định.

Angielic nhìn nó với nỗi ngạc nhiên của tất cả những người mẹ khi khám phá ra vũ trụ bí ẩn của con cái mình.

- Nhưng… Mẹ tin là con buồn khi con nhìn thấy Vỏ - Hạt – Dẻ …

Đứa bé tuồng như nhớ lại một điều gì. Mặt nó tối sầm. Nó thở dài.
- Ồ! Phải, hơi buồn cho chú Vỏ - Hạt – Dẻ là chú ấy phải chết…
Nhưng rồi nói lại cười ngay
- Nhưng mà thật vui khi mọi người vừa kêu vừa chạy rồi ngã khoèo. Mọi người có vẻ giận dỗi…Khói thơm thơm. Súng nổ đùng! đoàng! đùng! đoàng! Mẹ cãi nhau với ông Manigô và ông ấy đỏ mặt tía tai…còn mẹ thì đi tìm con khắp nơi khắp chốn rồi mẹ ôm chặt con vào lòng…Mẹ yêu con lắm khi có chiến tranh…Mẹ đứng che trước mắt con để lũ lính khỏi đánh con. Là vì mẹ không muốn người ta cướp mất cuộc đời con. Cuộc sống của con còn bé bỏng quá. Còn mẹ, cuộc đời của mẹ thì đã dài ghê…
Angielic vừa lo mà cũng vừa tự hào.
- Em cũng không hiểu đấy có phải là lòng kiêu căng của người mẹ như em hay không, nhưng hình như nó có một cách lập luận kỳ lạ đối với độ tuổi của nó.
- Khi nào lớn lên – Ônôrin nói tiếp nhân lúc người ta chú ý lắng nghe nó – Con sẽ vẫn làm chiến tranh. Con sẽ có một chú ngựa và một thanh kiếm dài và sẽ có hai khẩu súng ngắn.
- Như ông – Nó vừa nói vừa nhìn Giôphrây đờ Perắc – nhưng súng của con thì nó có bằng vàng cơ và con bắn còn giỏi hơn …giỏi hơn cả mẹ nữa cơ, - Nó chấm dứt bằng một cái nhìn thách thức về hướng mẹ nó.
Nàng suy nghĩ.
Máu bao giờ cũng đỏ. Đấy là một màu đẹp.
- Nhưng những gì nó vừa nói ra nghe thật khủng khiếp – Angielic lẩm bẩm.
Bá tước vừa mỉm cười vừa nhìn hai mẹ con với sự thích thú đã khám phá ra là hai mẹ con nàng quả thật khác nhau. Sự âu yếm, tình mẹ làm cho nàng trở nên hiền từ. Đứa con gái của nàng đã đem lại cho nàng vẻ thơ ngây trẻ trung. Nàng chưa bao giờ và không bao giờ có thể là địch thủ hống hách của

Môngtơxpan, nàng, người đàn bà nổi loạn chạy trên những con đường lồi lõm, cầm đầu đoàn quân của nàng và giơ cánh tay cầm khẩu súng ngắn nặng nề lên với một niềm tin giá lạnh. Nàng ngước nhìn chàng như để hỏi chàng trong một hoàn cảnh đã vượt quá sức nàng, rồi tìm cách để tự trấn tĩnh mình.

- Con bé thích chiến tranh…Suy cho cùng thì đây là một tình cảm cao thượng. Tổ tiên của em cũng không thoái thác chiến tranh.

Đấy, nàng đã quên đi những ngày đen tối thế mà rồi nàng không ngờ một thế hệ di truyền khác của nàng đã đưa vào người con gái nàng những sở thích cuồng nhiệt và đáng lo như vậy. Rescartor nghĩ về điều đó nhưng chẳng nói năng gì.

Chàng rút ở ngón tay mình ra một chiếc nhẫn chạm trổ bằng vàng trên có đính một viên kim cương lớn và đưa cho Ônôrin. Con bé chộp lấy với vẻ thèm khát.

- Cho cháu phải không?

- Vâng, thưa cô.

Angielic xen vào.

- Đây là một đồ trang sức có giá trị lớn. Nó không thể đem mà làm đồ chơi được đâu.

- Cảnh man rợ của thiên nhiên quanh ta có thể sẽ làm cho ta đánh giá lại mọi vật. Một chiếc bánh ngô, một ngọn lửa ấm còn giá trị hơn là một chiếc nhẫn. Vì nó mà người ta đọa đày linh hồn mình ở Vecsxay.

Ônôrin lật đi lật lại chiếc nhẫn. Nó đặt chiếc nhẫn lên trán, rồi lồng vào ngón tay cái của nó, cuối cùng nó nắm chặt trong hai bàn tay.

- Vì sao ông làm như vậy đối với cháu? – Bỗng con bé tha thiết hỏi chàng – Có phải vì ông yêu cháu không?

- Phải đấy, cô bé ạ.

- Vì sao ông yêu cháu? Vì sao?

- Vì ta là cha của con.

Nghe lời bộc lộ này, mặt bé Ônôrin biến dạng. Nó im lặng. Khuôn mặt tròn bé nhỏ của nó phảng phất niềm vui sướng mạnh mẽ nhất, một sự nhẹ nhõm không sao nói được nên lời, một tình yêu thương vô bờ bến.

Đầu ngẩng cao, nó ngắm nghía một cách khâm phục cái bóng đen của ông tướng đang đứng phía dưới chân giường của nó và giương mắt sạm nâu, lam nham vết sẹo đối với là gương mặt hấp dẫn nhất, nó chưa bao giờ từng được ngắm nhìn.

Nó chợt quay lại với Angielic.

- Mẹ thấy không, con đã nói với mẹ là con sẽ tìm thấy cha con ở bờ biển bên kia rồi không nào!...

- Con có nghĩ rằng bây giờ đã đến lúc con phải đi ngủ rồi không? – Chàng hỏi nó, vẫn giữ nguyên sự quí mến của chàng dành cho nó.

- Vâng, cha của con ạ.

Với một thái độ ngoan ngoãn lạ lùng, nó chui vào trong chăn tay nắm chặt chiếc nhẫn và gần như ngủ ngay tức khắc một cách hả hê.

- Lạy Chúa- Angielic vui sướng quá nói – Làm sao mà anh đoán được là con bé đang đi tìm một người cha?

- Những ước mơ của những con tim bé gái bao giờ cũng làm anh quan tâm và trong giới hạn của mình, anh thích làm cho chúng được mãn nguyện.

Angielic cầm chiếc đèn dầu trong hốc tường đặt ra xa để Lôriê và ỏ được ngủ trong bóng tối.

Ở phòng bên cạnh, hai bà mẹ cho các đứa trẻ khác vào giường. Giôphrây đờ Perắc đến bên lò sưởi.

Angielic đi theo chàng và ném một khúc củi khô vào đống lửa.

- Anh tốt quá – Nàng nói.

- Em đẹp quá!

Nàng mỉm cười với chàng để cám ơn chàng nhưng rồi thở dài và ngoảnh đi.
- Em thích thỉnh thoảng anh nhìn em như anh nhìn cô Abighen ấy. Với tình bạn, lòng tin cậy, mối thiện cảm. Hình như anh sợ em về một sự phản trắc nào đó, em cũng không biết nữa.
- Bà làm tôi đau lòng, thưa bà.
Angielic có một cử chỉ phản đối.
- Anh có gan để đau khổ vì một người đàn bà hay không? Nàng nói với vẻ nghi ngờ.
Nàng ngồi bên lò sưởi. Chàng lấy một chiếc ghế đẩu và ngồi cạnh nàng, nhìn vào ngọn lửa. Nàng muốn tháo đôi ủng ra cho chàng, hỏi han chàng xem chàng có đói không, có khát không và hầu hạ chàng. Nhưng nàng không dám. Nàng không biết làm gì để chiều lòng người chồng xa lạ này mà nàng cảm thấy khi thì gần gũi, khi thì xa xôi, lại còn chống lại nàng nữa.
- Anh sinh ra là để sống một mình và sống tự do – Nàng nói một cách đau đớn – Bây giờ thì em biết rồi, một ngày nào đó anh sẽ từ giã em, sẽ từ giã Tuludơ để lao vào cuộc phiêu lưu khác. Tính tò mò của anh đối với thế giới là không mệt mỏi.
- Có thể em sẽ giã từ anh trước, em yêu ạ. Thế giới đảo điên quanh ta sẽ không còn công nhận lòng chung thủy của em, một trong những người đàn bà đẹp nhất vương quốc. Bằng trăm cách, nghìn cách, người ta sẽ khuyến khích em hãy đem thử thách quyền lực và sức quyến rũ của em trên những người đàn ông khác.
- Tình yêu của chúng ta chẳng lẽ không đủ mạnh để chiến thắng hay sao?
- Người ta không để cho tình yêu của chúng ta có thời gian xây dựng.
- Đúng thế - Nàng lẩm bẩm – Giữa hai vợ chồng, đấy là nhiệm vụ lâu dài.
Hai tay chàng lại để lên đầu gối, nàng ngồi nhìn hút vào những ngọn lửa đang nhảy nhót, nhưng nàng tỉnh táo cho đến tận từng chân tơ kẽ tóc về sự

có mặt của chàng, về sự thần kỳ của sự có mặt này đã làm sống lại những đêm thức trắng ở Lăngơđốc nơi hai người đã thân mật trò chuyện bên nhau. Nàng tựa đầu vào hai đầu gối của chàng, thích thú vì những lời chàng nói bao giờ cũng mở ra cho nàng những chân trời xa lạ, ngước nhìn chàng với đôi mắt ngoan ngoãn và mê say, cho đến tận khi vô tình, từ lời nói nghiêm trang chàng chuyển sang đùa dỡn và từ những lời nói đùa dỡn chàng chuyển sang tình yêu. Thật hiếm có những giờ phút thú vị như thế…

Bao nhiêu lần nàng ước mơ về sự tái hồi không thể có được của chàng!..Ngay cả khi nàng tưởng chàng đã chết, khi nàng buồn quá, nàng đã tưởng tượng ra bao nhiêu cuộc hội ngộ kì diệu. Vua Lui ân xa, Giôphrây đờ Perắc nhận lại tước vị của mình và nàng, chính nàng đây, sống bên cạnh chàng, được chàng chiều chuộng, yêu thương. Nhưng rồi rất nhanh thực tế đã đánh tan ảo mộng. Người ta có thể nào tưởng tượng được bá tước đờ Perắc, lại đi xin tha thứ chỉ vì cái tội làm cho Nhà vua phát ghen? Giôphrây đờ Perắc thần phục, vào chầu điện Vécxay ư? Không, không thể tưởng tượng được như thế, không bao giờ Nhà vua đểddeecho Giôphrây đờ Perắc tìm thấy lại được sức mạnh của mình, không bao giờ Giôphrây đờ Perắc chịu cúi đầu. Lòng ham muốn sáng tạo và hành động của chàng hết sức mãnh liệt. Chàng sẽ còn tự gây cho mình những oán thù khác nữa, những nghi ngờ khác nữa.

Nàng khẽ mỉm cười, mệt mỏi.

- Vậy thì chúng ta có nên vui lòng vì một cuộc chia tay tàn nhẫn ít ra cũng tránh được cho chúng ta khỏi đẩy tình yêu đến chỗ hận thù như nhiều người khác không?

Chàng đưa tay ra và nhẹ nhàng đặt bàn tay lên gáy nàng.

- Chiều nay em buồn. Em mệt quá rồi đấy, con người bất kham ạ.

Bàn tay vuốt ve và tiếng nói của chàng làm nàng sống dậy.

- Không, em cảm thấy còn đủ sức xây dựng thêm mấy ngôi nhà tranh nữa, đủ sức để lên yên ngựa, nếu cần, để đi theo anh. Nhưng một mối lo sợ ám ảnh em. Anh muốn đi mà không mang em đi theo.
- Chúng ta hãy thỏa thuận với nhau đi, phu nhân yêu dấu. Tôi sợ rằng em mơ tưởng hão huyền: tôi giàu nhưng vương quốc của tôi còn trinh nguyên. Lâu đài của tôi chỉ là những pháo đài làm bằng cây khô. Tôi lo thể dâng tặng em những chiếc áo dài lộng lẫy, những đồ trang sức rất đỗi vô ích trong hoang mạc này! Không an toàn, không tiện nghi, không vinh quang, không có cái gì có thể làm vui lòng những người đàn bà.
- Chỉ có tình yêu để làm vừa lòng họ.
- Người ta bảo như vậy.
- Có phải em đã chứng minh cho anh biết là em đã không sợ cuộc sống vất vả và hiểm nguy…những đồ trang sức, ngọc ngà, vinh quang?...Em đã phát ngấy lên về các thứ đó rồi. Em đã nếm qua sự say sưa cũng như cay đắng. Trong nỗi cô quạnh của con tim, mọi cái đều có vị của tro tàn. Chỉ cần anh yêu em, anh, chỉ cần anh đừng ruồng bỏ em nữa.
- Tôi bắt đầu tin em.

Chàng cầm lấy tay nàng, nhìn ngắm nàng.

Trong bàn tay dài của chàng, bàn tay mềm yếu của nàng run lên, bị cầm tù. Chàng nghĩ là bàn tay này đã đeo đầy nữ trang, được một ông vua hôn, nó đã cầm vũ khí với một quyết tâm lạnh lùng, nó đã đánh, đã giết. Bàn tay này bây giờ nghỉ ngơi như một con chim mỏi mệt trong lòng bàn tay chàng. Ở ngón tay nàng trước đây nàng đã đeo một chiếc nhẫn vàng. Sự nhắc lại này làm chàng đau đớn, nhưng Angielic không thể dõi theo ý nghĩ của chàng. Nàng giật mình khi nghe chàng hỏi dồn:

- Tại sao em lại nổi loạn chống lại vua nước Pháp? Chàng lập tức cảm thấy bàn tay của vợ mình rút ra.

Trở về với quá khứ của mình đối với nàng, nhạy cảm như đụng vào một vết thương. Tuy vậy, chàng muốn biết rõ.

Chàng sẽ tra tấn nàng, nhưng chàng sẽ buộc nàng phải trả lời cho chàng. Có những điểm mờ ám mà bằng bất cứ giá nào nàng cũng phải làm cho sáng rõ để khỏi đau khổ thêm nữa.

Chàng thấy một ánh sợ hãi nhảy nhót trong mắt Angielic. Quyết tâm đòi hỏi phải nói hết sự thật hiện rõ trên khuôn mặt chàng.

- Vì sao? – Chàng lặp lại một cách gần như nghiêm khắc.

- Làm sao anh biết được điều đó?

Chàng có một cử động để xua đi những lời giải thích vu vơ.

Tôi biết. Nói đi!

Nàng phải cố gắng hết sức.

- Nhà vua muốn em trở thành người tình của ông ta. Ông ta không chấp nhận lời chối từ của em. Để đạt được mục đích, ông ta không lùi bước trước một cái gì hết, cho lính về canh giữ em ngay trong lâu đài của chính em, đe dọa sẽ bắt giữ em và giam em vào một tu viện nếu sau một thời gian suy nghĩ em không đầu hàng lòng đam mê của ông ta.

- Và em không bao giờ đồng ý phải không?

- Không bao giờ

- Tại sao?

Mắt Angielic tối lại và nhuốm màu đại dương.

- Anh còn hỏi em sao? Đến bao giờ thì anh mới cho là em yêu anh và mất anh đã đưa em đến chỗ tuyệt vọng? Hiến mình cho Nhà vua! Có thể nào em lại phản bội anh, người mà ông ta kết án một cách bất công? Cướp mất anh của em. Nhà vua đã cướp đi của em tất cả. Tất cả mọi thú vui, tất cả mọi vinh quang của triều đình không thể thay thế cho sự vắng mặt của anh. Ôi! Em đã gọi anh biết bao nhiêu, tình yêu của em.

Nàng sống lại sự trống trải tàn nhẫn ấy, nỗi buồn thảm của một tình yêu đã mất đôi khi nằm im dưới đáy con tim nàn, nhưng một chuyện không đâu cũng làm nó đau đớn. Cho nên, với lòng đắm say, nàng đưa tay và ôm quanh người chàng, ấp trán vào đầu gối chàng. Sự ngờ vực và những câu hỏi của chồng nàng làm nàng đau đớn, nhưng chàng còn đây. Điều đó mới là quan trọng.

Sau một lúc, chàng bắt đầu phải ngẩng đầu lên.

- Tuy vậy, em cũng đã gần như đồng ý phải không?

- Phải, nàng nói – Em là người đàn bà, yếu đuối trước một ông vua đầy quyền uy.. .Em không có gì để tự vệ. Ông ta có thể làm hỏng đời em một lần nữa. Ông ta đã làm…Thật uổng công mà em đã liên minh với các đại lãnh chúa ở Poatu, những người này vì những lý do khác đã nổi dậy chống lại Nhà vua. Thời gian không ủng hộ sức mạnh của các tỉnh. Nhà vua đã đè bẹp chúng tôi, đánh bại chúng tôi..Bọn lính đã phá nát đất đai của em, đốt cháy lâu đài của em. Một đêm chúng đã cắt cổ các gia nô của em, đứa con trai mới đẻ của em…Với em, chúng đã…

Nàng lặng im. Nàng do dự. Nàng chỉ muốn im đi cho rồi, để người ta khỏi biết đến nỗi hổ thẹn của mình. Nhưng vì Ônôrin, đứa con hoang mà sự hiện diện của nó gợi lên nỗi đắng cay của một người chồng bị phản bội, cho nên phải nói rõ với chàng.

- Ônôrin đã sinh ra từ trong đêm ấy – nàng nói với giọng khàn đặc – Em biết anh rõ điều đó vì cử chỉ anh đối với nó lúc nãy, anh có hiểu không, Giôphrây?...Khi em nhìn nó thì đối với em, không như anh tưởng tượng là kỷ niệm về một người đàn ông mà chắc là em yêu, nhưng chỉ có nỗi hãi hùng của một đêm tội ác và bạo lực đã ám ảnh em bao năm tháng và em chỉ muốn vĩnh viễn quên đi. Em không tìm cách để gợi lòng thương hại của anh đâu, làm thế anh sẽ đem lại cho em một tình cảm đau đớn. Nhưng em muốn

xua đuổi những bóng tối đang lượn lờ trên tình yêu của chúng ta. Chứng minh sự có mặt nhỏ nhoi tội nghiệp nổi lên giữa hai chúng ta và làm anh yên tâm về sự âu yếm em dành cho nó. Làm sao mà không thể yêu nó cho được? Những tội ác lớn nhất em đã phạm phải với con bé này. Em đã muốn giết nó từ trong trứng. Mới đẻ ra, em đã vứt bỏ nó, không thèm nhìn ngó tới…Số phận đã đem nó trả lại cho em. Em đã mất bao nhiêu năm mới có thể yêu được nó, cười với nó. Mối hận thù của mẹ nó đã đứng hàng đầu lúc nó mới ra đời. Đấy là nỗi ăn năn của em. Người ta không nên ghét bỏ kẻ vô tội. Anh đã hiểu điều đó vì anh đã cưu mang nó, một đứa con không cha. Anh hiểu là nó không làm hoen ố giá trị tình cảm gắn bó em với anh và không có cái gì, không có cái gì, em xin thề, có thể thay thế, có thể so với sự đam mê, nhiệt tình yêu thương của anh đối với em.

Giôphrây đờ Perắc đột nhiên đứng dậy. Nàng cảm thấy chàng xa lìa, tách khỏi nàng. Nàng đã nói rất hăng, không lựa lời, không nghĩ kĩ về những gì nàng đang nói, vì cuộc biện bạch đó là thành khẩn, là tiếng kêu của con tim nàng. Và bây giờ chàng nhìn nàng, lạnh lùng. Đứng trước nàng, chàng mới vừa đây đã thủ thỉ "Phu nhân yêu dấu". Nàng sợ. Có phải chàng đã buộc nàng phải nói ra những lời nguy hiểm mà chàng không thể tha thứ cho nàng được chăng? Gần chàng, nàng mất hết can đảm, mất hết khôn ngoan. Người đàn ông này sẽ luôn luôn là một điều bí ẩn đối với nàng. Mạnh hơn nàng rất nhiều!.. Đối với chàng, không thể nào giở trò xảo quyệt, nói dối. Trong cuộc sống là một nhà đấu kiếm không ai có thể đánh bại nổi, trong lĩnh vực tình yêu, chàng cũng không để cho ai làm mình bị thương tổn, sự tránh đỡ cũng nhanh nhẹn không kém.

- Còn cuộc hôn nhân của em với hầu tước đuy Plexi Belie?

Angielic thẳng người lên, chàng cũng vậy. Trong tình trạng xúc động chàng gây ra cho nàng, nàng cảm thấy hết sức rõ mọi va đập. Nàng vẫn là nàng, ở

thể thuần khiết và chàng có thấy được điều đó không? Đây là thời điểm của sự thật. Nàng giận chàng là đã hỏi dồn nàng đến cái nước này.

"Không – lúc đó nàng tự nhủ - ta sẽ không chối từ con người ấy. Không chối từ chàng và đứa con trai chàng đã cho ta"

Nàng nhìn chồng với vẻ thách thức

- Em yêu ông ấy.

Rồi lập tức thấy ra là tình cảm Philip đem lại cho nàng khác xa mối tình của nàng dành cho người chồng đầu tiên, nàng run rẩy giải thích:

- Ông ấy đẹp trai, em đã mơ ông ấy từ khi em mới lớn lên và ông ấy xuất hiện trên đại dương của sự buồn thảm, của sự bơ vơ. Nhưng không phải vì thế mà em lấy ông ấy làm chồng. Em đã bắt ông ấy phải lấy em, đúng thế, bằng một sự đe dọa phát giác ô nhục, em đã buộc ông ấy phải lấy em, nhưng em có thể làm mọi việc để trả lại cho con trai em đẳng cấp đã bị tước đoạt. Chỉ còn ông ấy, hầu tước Plexi, đại nguyên soái và bạn của Nhà vua là có thể đưa em vào Vécxay và giúp em có được cho con trai em chức vụ và tước vị vẻ vang…Bây giờ thì em biết, em thấy những điều em làm đều do lòng cuồng nhiệt muốn cứu chúng nó, lôi chúng ra khỏi số phận sầu thảm đè nặng một cách bất công. Em đã trông thấy chúng mặc trang phục thị đồng trong triều, được Nhà vua đón tiếp. Như thế tự chuốc lấy những trận đòn và sự thù ghét của Philip đối với em cũng chẳng là cái gì…

Một thứ mỉa mai ngạc nhiên lóe lên trong đôi mắt màu đen đang nhìn nàng.

- Thống chế đuy Plexi lại có thể thù ghét em sao?

Nàng nhìn chàng như thể không hề trông thấy chàng. Trong ngôi nhà lá mất hút giữa rừng già châu Mỹ, nàng nhớ lại một cách mãnh liệt những nhân vật trong quãng đời đã qua của nàng và trong số họ, con người lạ lùng nhất, bí mật nhất, đẹp trai nhất, độc ác nhất, là thống chế đuy Plexi vô song, đi trên đôi ủng gót đỏ giữa đám các lãnh chúa và các phu nhân, giấu dưới lần vải xa

tanh của ông ta là một con tim tàn nhẫn và buồn rầu.

- Trong tình yêu ông ấy cũng thù ghét em…Philip tội nghiệp.

Nàng không quên là ông ta đã chạy thẳng đến cái chết, không hề kêu ca, chia sẻ giữa tình yêu đối với Nhà vua và đối với nàng, và không thể lựa chọn…và "đầu ông ấy bị một quả đại bác mang đi…".

Không, nàng sẽ không chối từ ông ấy. Nếu Giôphrây không hiểu thì cũng mặc.

Nàng cúi mắt nhìn xuống những kỷ niệm của nàng với bộ mặt nửa đau thương nửa âu yếm mà chàng đã quen trông thấy. Nàng lấy làm ngạc nhiên trong khi nàng đang chờ đón một cuộc thẩm vấn mới và cay độc, lại cảm thấy cánh tay của chàng ông lấy vai nàng. Nàng đã thách thức chàng vậy mà chàng lại ôm lấy nàng, nâng mặt nàng lên để ngắm nghía và hai mặt chàng trở thành hiền dịu vô cùng.

- Em là người đàn bà như thế nào? Tham lam, hiếu chiến, bất trị nhưng mà hiền hậu quá, yếu đuối quá…

- Anh là người đoán được ý nghĩ của người khác, sao anh còn hoài nghi?

- Con tim của em đối với tôi còn tối tăm. Có thể là vì nó có quá nhiều quyền lực đối với con tim của tôi. Angielic, linh hồn của ta ơi, còn cái gì ngăn cách chúng ta: sự kiêu hãnh, sự ghen tuông, hay là yêu nhau quá mức, đòi hỏi nhau quá mức…

Chàng lắc đầu như tự trả lời cho chính mình.

- Tuy vậy, tôi sẽ không chối từ. Vì em, tôi sẽ đòi hỏi mọi thứ.

- Anh có tất cả ở em.

- Chưa đâu.

- Anh biết rõ những yếu đuối của em, nhữn nuối tiếc của em. Thiếu ngọn lửa của anh, em đã tìm cách sưởi ấm mình bằng một chút tình thương, một chút tình bạn. Giữa người đàn ông và người đàn bà, chuyện đó được xưng danh là

tình yêu. Nhiều khi em đã phải trả giá bằng việc từ bỏ cả quyền sống của mình. Có phải anh muốn biết những điều đó không nào?

- Không, những cái khác kia. Ít nữa tôi sẽ biết…Khi đoàn người từ Bôxtôn tới.

Chàng ôm nàng càng chặt hơn.

…- Thật kỳ lạ khi anh khám phá ra em là người đàn bà khác với người anh hằng tưởng tượng…Ôi người vợ lạ lùng của ta, người đẹp nhất, người không thể nào quên, có thật là người ta đã trả em cho anh, gửi gắm trong cái ngày đầy hoa ở nhà thờ Tuludơ đấy không?...

Nàng thấy khuôn mặt chàng cúi xuống biến dạng đi và những nét nhăn sâu, cái miệng đa tình và rắn rỏi mấp máy trong một nụ cười vô cùng buồn bã.

- Tôi là một người canh giữ rất tồi, kho báu đáng thương của tôi ạ… Kho báu quí giá của tôi, bao nhiêu lần để mất…

- Giôphrây…nàng lẩm bẩm.

Nàng muốn nói với chàng một điều gì, kêu lên với chàng là tất cả đều đã bị xóa sạch vì hai người đã tìm thấy nhau, nhưng nàng nghe thấy tiếng gõ cửa và tiếng gọi của một đứa bé thức dậy.

Giôphrây đờ Perắc nguyền rủa trong kẽ răng.

- Đồ chết giẫm – Chàng nói – Thế gian này còn chưa đủ hoang vắng hay sao mà không để cho người ta yên ổn chuyện trò một chút…

Tuy vậy nhưng rồi chàng cũng đành cười lên và đi ra mở cửa.

Cô bé Rêbeca nhà ông Manigô thở hổn hển trước ngưỡng cửa, vẻ hớt ha hớt hải và như vừa đi hàng dặm đường mới tới đây.

- Bà Angielic – Cô bé khẩn khoản, giọng nói đứt quãng vì xúc động -Bà đến..bà đến nhanh lên…chị Gieni…chị ấy sắp sinh con.

Chương 40

Đứa bé của Gieni lọt lòng lúc rạng đông. Con trai. Đối với tất cả những người ở chung quanh căn nhà lá nơi người mẹ trẻ đã cho nó ra đời, hình như trên trái đất này chẳng có một đứa trẻ nào kỳ lạ như thế và việc nó là con trai được coi như là một phép màu.
Tối hôm trước Angielic đã đưa Gieni đến ngôi nhà của Corâulê và những đứa bé đang ngủ đều đã được bế đi nơi khác. Bà Manigô, bà chủ của các phòng khách của bà ta ở La Rôsen, mất hết can đảm trước một sự kiện bà tưởng tượng là phải có những thứ đúng theo nghi thức thông thường.
- Tại sao chúng ta ở đây -Bà ta rên rỉ - Không có bếp than để sưởi ấm chỗ nằm, không có bà đỡ để cấp cứu những đứa con đáng thương của tôi. Một khi tôi nghĩ đến những chiếc khăn trải giường đẹp đẽ bằng đăngten trên chiếc giường lớn của tôi…Ôi! Lạy Chúa.
- Bọn lính kỵ binh của Nhà vua đã để nguyên cả ủng chui vào ngủ trong khăn trải giường bằng đăngten của nhà bà rồi – Angielic nhắc lại một cách nghiêm khắc cho bà ta nhớ - Điều đó bà cũng biết rõ như tôi. Bà hãy vui lên vì đứa bé này không phải sinh ra trong xó nhà tù còn trần trụi hoàn toàn hơn thế này nhiều, mà sinh ra trong tự do và giữa những người thân thuộc.
Gieni run lẩy bẩy, cứ bám chặt lấy nàng, Angielic phải kiên nhẫn ngồi bên cô ta và an ủi cô ta. Vào khoảng nửa đêm, một nhân vật rất lạ chợt đến. Đấy là một bà già người Anhđiêng đem tới những kinh nghiệm.
- Bà Angielic, bà gợi ý giúp chúng cháu – Bỗng Gieni quyết định…- Phải…Cháu muốn bà đặt tên cho thằng cháu. Như thế nó sẽ gặp may. Bà đã đưa chúng cháu đến đây. Bà đã chỉ dẫn chúng cháu…Đêm vừa qua, khi cháu cho người qua gọi bà, cháu cảm thấy sẽ không có điều gì không lành có thể xảy ra với cháu nếu có bà bên cạnh. Bà đặt tên cho nó đi. Bà Angielic…Bà đặt cho nó một cái tên thân thiết đối với bà…và bà sẽ cảm

thấy vui sướng có một đứa bé…đầy sức sống mang cái tên đó.
Cô ta dừng lại và Angielic tự hỏi Gieni đã biết được điều gì mà nhìn nàng như vậy, nhìn với con mắt nhòa lệ và đầy yêu thương. Cô ta là một người đàn bà có con tim tế nhị. Lấy chồng và những thử thách đã làm biến đổi tuổi trẻ khờ dại của cô ta.
Cô ta dành cho Angielic một tình thương yêu vô hạn và hết sức khâm phục nàng.
- Cô làm cho tôi bối rối, Gieni ạ.
- Cháu xin cô.
Angielic cúi nhìn đứa bé nàng bế trên tay. Nó có mái tóc vàng và bụ bẫm. Có thể mắt nó sẽ xanh. Nó giống bé Giêrêmi và giống một đứa bé khác có mái tóc vàng, da thịt đỏ hồng mà nàng đã từng ôm vào con tim của mình. Nàng khẽ vuốt ve cái đầu và mớ tóc hung của đứa bé.
- Đặt tên cho nó là Sáclơ Hăngri – Nàng nói – Cô nói đúng đấy, Gieni ạ. Tôi thích cháu bé này có cái tên như thế.
Nàng cúi xuống để trao thằng bé vào tay người mẹ trẻ và mỉm cười.
- Nếu mà cháu giống nó, cô sẽ là người một người mẹ hạnh phúc, Gieni – Nàng nói rất khẽ - Vì, thật vậy, nó là đứa bé đẹp nhất trong tất cả mọi đứa bé.
Nàng hôn cô ta và đi ra cửa ngôi nhà tranh.
Mặt trời rọi ánh nắng vào giữa mặt nàng và nàng có cảm giác như có đám người đông nghịt trước mặt mình, từ đó vang lên tiếng xáo động mạnh.
Angielic loạng choạng, đưa tay lên mắt. Nàng thấy mình đã kiệt sức.
Một bàn tay vững vàng đỡ lấy nàng.
- Lại đây – Tiếng chồng nàng nói như ra lệnh.
Nàng bước đi mấy bước. Hết chóng mặt.
Chẳng có đoàn người nào hết mà chỉ có một toán đông những người Tin lành xen lẫn những người trong đoàn thủy thủ của tàu Gunxbôrô, những người đi săn, Corâulê, ngài đờ Uyêcvin, mấy người Anhđiêng và cả những người lính Tây Ban Nha trong những bộ áo giáp màu đen.
Cái tin kì diệu về một đứa bé da trắng vừa mới ra đời làm cho người cả xứ đổ tới.
- Hãy nghe tôi nói…
Bá tước đờ Perắc nói với họ.
- Tất cả các bạn tới đây, những người thuộc giống da trắng, để ngắm nhìn điều kì diệu này được đổi mới mỗi lần: sự ra đời của một đứa bé trong chúng ta. Sự hứa hẹn của cuộc sống mỗi lần lại xóa đi những kỷ niệm về cái chết. Nhờ có đứa trẻ yếu đuối này mà các bạn cảm thấy đoàn kết và thôi không thù ghét nhau nữa. Vì thế mà đối với tôi, đây là thời điểm thuận lợi để tôi đạt lời đến tất cả các bạn là những người mang nặng trên

đôi vai số mệnh của dân tộc trong đó đứa trẻ sơ sinh này sẽ lớn lên…Tới các bạn từ La Rôsen đến, tới các bạn từ Ecôxơ hay nước Đức hay nước Anh hay nước Tây Ban Nha đến, tới các bạn thương gia hay quí tộc, thợ săn hay binh lính….Thời kỳ của những cuộc tranh giành cãi cọ phải chấm dứt. Chúng ta không bao giờ được quên rằng chúng ta có một mối liên hệ chung. Tất cả chúng ta đều là những người bị đày biệt xứ…Tất cả chúng ta đều bị những người anh em của chúng ta vứt bỏ. Những người này thì vì lòng tin của họ, những người khác thì vì của cải của họ, những người khác thì vì nỗi đói nghèo của họ. Chúng ta hãy vui lên đi, không phải tất cả mọi người đều có vinh dự được xây dựng một tân thế giới…Ngày xưa tôi là lãnh chúa của Tuludơ và Akitenơ. Thái ấp của tôi rộng mênh mông. Sự ghen ghét của vua nước Pháp do sợ sức mạnh phong kiến của các tỉnh đã làm cho tôi thành một kẻ lang thang, một người không tên tuổi, không quê hương, không có quyền. Bị vu cáo bằng hàng nghìn lý do, bị kết tội tử hình nên tôi phải trốn chạy. Tôi mất hết tất cả, những thái ấp, những lâu đài, quyền lực, và tôi phải lìa bỏ vĩnh viễn người thân của tôi. Lìa bỏ người vợ mà tôi yêu dấu, mà tôi đã cưới và người vợ này đã cho tôi những đứa con trai…

Chàng dừng lại, đưa mắt nhìn kỹ những sinh linh rách rưới và tản mát đang vừa nghe chàng nói vừa nín thở và trông mắt họ vui lên.

- Hôm nay, tôi vui thích vì những thử thách đó .Tôi còn có cuộc đời và tình cảm quí vô giá là thấy mình có ích cho thế giới này. Hơn nữa, một số mệnh tốt đẹp mà các bạn gọi là Ý trời, thưa các bạn -Chàng vừa nói thêm, vừa cúi chào những người Tin lành – đã trả lại cho tôi người vợ mà tôi yêu dấu.

Chàng giơ cao bàn tay của chàng đang cầm tay Angielic.

- Nàng đây…Đây là người đàn bà mà tôi đã cưới làm vợ, cách đây mười lăm năm, trong nhà thờ của xứ Tuludơ, giữa cảnh huy hoàng vinh dự…Đây là nữ bá tước đờ Perắc đờ Moren Ixtitoru, vợ tôi.

Angielic cũng như những người đến dự đều sửng sốt về sự báo tin bất thần này. Nàng nhìn chồng hoang mang trong khi đó chàng nhìn nàng mỉm cười một cách đồng lõa. Và cứ như nàng thấy lại chàng trong nhà thờ thành Tuludơ khi chàng cố công một cách vô ích để làm yên lòng cô dâu nhỏ bé đang hoảng sợ.

Chàng giữ mãi cái khiếu đóng kịch đó của các nền văn minh ấm áp miền Nam. Rất thoải mái, thích thú về hiệu quả việc mình làm, chàng đưa nàng đi giữa đám đông nghèo khổ, giới thiệu nàng như giới thiệu với những nhân vật tai to mặt lớn nhất của một thành phố.

- Đây là vợ tôi…Nữ bá tước đờ Perắc.

Nhà quí tộc vui tính vùng Noócmăngđi là người đầu tiên bình tĩnh lại, liền

tung mũ lên trời.
- Nữ bá tước đờ Perắc muôn năm!

Đấy là hiệu lệnh của một cuộc tung hô dần dần trở thành cuộc nhiệt. Hai người đi qua những tràng vỗ tay và những nụ cười bạn bè. Bàn tay Angielic run rẩy trong lòng bàn tay của bá tước đờ Perắc, như khi xưa, nhưng nàng mỉm cười. Và nàng cảm thấy nghìn lần sung sướng hơn là được đưa đi giữa vinh quang, trên một con đường đầy hoa hồng.

Angiêlic và tình yêu

Chương 41

Suốt cả ngày hôm đó, ông Gabrien Bécnơ tìm cách đến gần Angielic để nói chuyện với nàng. Nàng thấy thế và tìm cách lẩn tránh. Đến chiều, khi nàng đang đứng một mình gần con suối, ngoảnh mặt lại, nàng đã trông thấy ông ta đi tới. Nàng phật ý. Trong cuộc hành trình vừa qua, ông ta cư xử cách gì mà cuối cùng nàng phải nghi ngờ về sự biết điều của ông ta và ông ta có phần làm nàng sợ. Người ta cũng không biết được sự tức giận của ông ta sẽ đẩy ông ta đến giới hạn nào nữa.
Nhưng ông ta bình tĩnh diễn đạt và những lời đầu tiên của ông ta làm tan những điều Angielic dự phòng.
- Tôi đi tìm bà, thưa bà, để nói lên với bà nỗi hối tiếc của tôi. Do không biết mối quan hệ giữa bà và ngài Perắc nên tôi đã phạm phải sai lầm. Vì mặc dù…

Ông ta ngần ngại và cố nói tiếp.
…Tình yêu của tôi đối với bà, tôi sẽ không bao giờ có mưu toan phá vỡ một mối quan hệ thiêng liêng như vậy. Thế mà, nỗi đau của tôi thấy người khác lôi kéo mất bà càng đau gấp đôi khi tôi tưởng bà là người đáng khinh…Bây giờ thì tôi biết là chẳng có chuyện gì như thế cả. Tôi rất sung sướng.
Ông ta vừa nói ra những lời này và thở dài một lần nữa và cúi đầu.
Mối ác cảm của Angielic tan biến. Nàng không quên là anh chàng này suýt nữa thì giết mất chồng nàng và gây cho chàng một điều sai trái nghiêm trọng, nhưng có thể tha thứ cho ông ta được. Và hôm nay nàng lấy làm sung sướng thấy ông ta đau khổ vì điều đó.
- Cám ơn ông Bécnơ, chính tôi cũng có cái sai của tôi. Tôi thiếu sự chân thực đối với ông, tự thấy mình không thể nào nói rõ ra được với ông về tấn bi kịch tôi đang giãy giụa trong đó. Sau một thời gian mười lăm năm xa cách mà tôi tự coi mình là quả phụ, sự ngẫu nhiên đã đưa tôi đến trước mặt người trước đây là chồng tôi và …chúng tôi không nhận ra nhau nữa. Nhà đại quí tộc tôi còn giữ lại kỉ niệm đã trở thành kẻ phiêu lưu trên biển cả và bản thân tôi…tôi đã trở thành người ở gái của ông, ông Bécnơ ạ và ông đã biết ông đón tôi về trong hoàn cảnh bi thảm như thế nào. Chính ông đã vào rừng tìm đứa con gái của tôi và kéo tôi ra khỏi nhà tù. Điều đó không thể xóa bỏ được. Chồng tôi đã nghi ngờ về tình thương cảm của tôi đối với ông và đối với gia đình ông. Chúng tôi đã cãi nhau. Bây giờ thì quên rồi, và chúng tôi có thể nói lên tình yêu của chúng tôi đối với nhau.
Mặt ông Bécnơ co dúm lại. Ông ta chưa khỏi được căn bệnh đam mê của mình. Ông ta nhìn nàng mà lòng rười rượi buồn và nàng cảm thấy xúc động. Từ khi rời bỏ La Rôsen ông ta đã thay đổi nhiều. Dáng người đẫy đà của một thương gia tĩnh lại đã nhường chỗ cho một vóc người lực lưỡng sinh ra từ nguồn gốc nông dân. Nàng nghĩ là đôi vai như thế không phải để suốt

ngày cúi gập xuống những cuốn sổ kế toán trong bóng tối của một cửa hiệu mà phải gánh vác sức nặng của một thế giới. Gabrien Bécnơ đã tìm thấy số mệnh của ông ta. Ông ta chưa biết rõ điều đó. Ông ta đau khổ.

- Con tim tôi chảy máu – ông ta nghẹn ngào nói – Tôi không thể nào tin được là người ta mất máu trong con tim mà không biết. Tôi cũng không biết yêu là đau khổ đến như thế. Hình như bây giờ tôi đã hiểu ra những sự điên rồ và tội ác mà những người đàn ông phạm phải vì nỗi đam mê nhục dục…Tôi không tự nhận ra mình nữa, tôi tự làm cho mình phát sợ. Phải, thật khó mà nghĩ ra, khó mà mình có thể trông thấy mặt mình. Tôi mất hết. Chẳng còn gì nữa.

Nếu là trước đây thì nàng đã nói với ông ta và chắc chắn an ủi được ông ta: "ông còn niềm tin" nhưng nàng cảm thấy Gabrien Bécnơ đang đi qua vùng sa mạc tối tăm và vô vọng này như chính bản thân nàng đã từng đi. Nàng chỉ nói:

- Ông còn Abighen.

Nhà thương gia La Rôsen nhìn nàng hết sức ngạc nhiên.

- Abighen?

- Vâng Abighen, người bạn gái của ông ở La Rôsen, người bạn muôn thuở của ông. Cô ấy yêu ông thầm lặng và đã từ lâu. Có thể cô ấy đã yêu ông từ khi ông cưới vợ? Vậy là đã bao nhiêu năm rồi cô ấy sống dưới bóng của ông và cô ấy cũng đang đau khổ vì tình.

Bécnơ xao xuyến.

- Không thể như thế được. Chúng tôi là bạn từ hồi nhỏ. Tôi đã quen trông thấy cô ấy đến như một người láng giềng. Cô ấy đã tân tụy chăm sóc vợ tôi khi đau ốm và đã khóc cùng tôi…Và hồi ấy tôi không bao giờ nghĩ là…

- Ông không thấy cô ấy gắn bó với ông xiết bao. Cô ấy rất bẽn lẽn và kín đáo nên không thể tỏ tình với ông. Ông hãy cưới cô ấy làm vợ, ông Bécnơ ạ.

Ông cần có một người vợ như cô ấy, tốt, tận tụy và đẹp. Ông có bao giờ thấy rằng cô ấy có mái tóc đẹp nhất trên đời hay không? Khi cô ấy xõa tóc ra, tóc buông đến tận thắt lưng.

Bỗng nhiên nhà thương gia tức giận.

- Bà cho tôi là người thế nào? Đối với một đứa bé đã đánh mất đồ chơi của nó, người ta muốn làm cho nó khỏi buồn bằng cách cho nó một đồ chơi khác. Thì cứ cho Abighen yêu tôi đi. Như thế có phải là tình cảm của tôi thay đổi sớm nắng chiều mưa hay không. Tôi không phải là một cái chong chóng. Bà có một khuynh hướng đáng buồn là xử lý cuộc sống một cách tự do quá trớn. Đã đến lúc bà phải quên đi sự độc lập đã làm cho bà phải trả giá đắt và vì quá đẹp và quá nhẹ dạ nên bà phải khép mình trở lại làm nhiệm vụ của một người vợ.

- Vâng, thưa ông Bécnơ – Angielic trả lời với cái giọng nàng thường có ở La Rôsen khi ông ra lệnh cho nàng.

Ông ta giật mình, hình như nhớ lại hoàn cảnh mới của hai người và lẩm bẩm một lời xin lỗi. Rồi ông ta nhìn nàng hết sức chăm chú. Ông ta cố vĩnh viễn ghi lấy hình ảnh người đàn bà đã đi qua cuộc đời của ông ta như một ngôi sao băng, người đàn bà của định mệnh, ông ta đã thấp thoáng nhìn thấy một buổi chiều khi còn trẻ dưới đáy của Pari, người đàn bà đã tìm lại sau này, tại khúc quanh của đường lõm, ở đấy lũ cướp đang rình ông ta, người đàn bà làm đảo lộn cuộc sống của ông ta, để cuối cùng lại cứu vớt ông ta và con gái ông ta ra khỏi số phận khốn cùng. Ông ta hiểu rằng nàng đã hoàn thành nhiệm vụ của nàng đối với họ và bây giờ thì mỗi người một ngả.

Nét mặt của ông Bécnơ đanh lại và trở lên sáng sủa, tuy hơi xa cách.

- Vĩnh biệt bà – Ông ta nói thêm – Và cảm ơn.

Ông ta bỏ đi bằng những bước thật dài và Angielic nghe ông ta hỏi khi đến cửa khu trại là Abighen ở đâu. Nàng suy nghĩ, Abighen sắp hạnh phúc rồi.

Cái ngày mà ông Bécnơ trở thành chồng của cô ta, ông ta sẽ không nghĩ đến Angielic nữa. Vả lại một người bạn gái dịu hiền là rất cần thiết cho ông ta để đáp lại sự thèm muốn của một người đang bị lương tâm cắn dứt.

- Em nói chuyện với ông bạn Bécnơ của em phải không – Tiếng Giôphrây đờ Perắc nói phía sau nàng – Chàng nhấn mạnh tiếng: ông bạn

Angielic hiểu ngay ẩn ý.

- Ông ta không hoàn toàn là bạn của em nữa kể từ khi ông ta đe dọa anh.

- Nhưng bất cứ người đàn bà nào cũng cảm thấy buồn khi một người tình bỏ đi

- Ôi! Anh mới dại dột làm sao – Angielic vừa nói, vừa buồn cười – Em cũng chẳng biết có nên tin vào sự ghen tuông của anh hay không vì nó quá vô lý. Em cố thuyết phục ông Bécnơ là có một người đàn bà xứng đáng với ông ta đang yêu ông ta và chờ đợi ông ta bao nhiêu năm trời. Nhưng khốn thay, ông ta là loại đàn ông đã đi qua bên cạnh hạnh phúc, vì ông ta không thể bỏ cái thói xem đàn bà như một thứ cạm bẫy nguy hiểm và phản trắc.

- Việc em gặp ông ta có làm cho ông ta thay đổi ý kiến không? – Giôphrây đờ Perắc nói với giọng mỉa mai – Anh nghĩ là không, nếu xét theo tình trạng giận dữ điên loạn mà em gây cho ông ta.

- Anh bao giờ cũng hay phóng đại – Angielic nói và cố làm ra vui vẻ.

- Một khẩu súng ngắn chĩa vào tôi cũng đủ thuyết phục tôi về sự cực đoan của những người vô phúc đã mê em.

Chàng ôm nàng vào lòng

- Người tình chạy trốn! Tôi cám ơn trời em là vợ của tôi. Ít ra thì tôi cũng đã xích em lại bằng cái quyền của tôi. Vậy là em đã đưa Abighen cho ông ta phải không?

- Vâng, cô ta sẽ biết cách gắn bó với ông ta. Cô ta rất đẹp.

- Anh cũng thấy thế.

Angielic cảm thấy nhói trong tim.

- Quả vậy, em cũng biết là anh đã để ý đến cô ta…từ chiều hôm đầu tiên lên tàu Gunxbôrô.

- Cuối cùng là ghen phải không? – Bá tước nói với vẻ hài lòng.

- Anh đã dành cho cô ta sự quan tâm mà anh không dành cho em. Cái gì anh cũng tin cậy ở cô ta, còn đối với em thì anh nghi ngờ, em chẳng hiểu vì sao?

- Tôi thì lại hiểu quá đi, than ôi! Em làm cho tôi trở nên hèn yếu và tôi không dám tin chắc ở em.

- Đến khi nào thì anh sẽ tin ở em? – Nàng nói với giọng buồn.

- Có một điều hoài nghi cần phải được xóa bỏ.

- Điều gì?

- Đến lúc cần thiết tôi sẽ nói ra. Đừng có mà là ra vẻ ủ rũ, người chiến thắng của tôi ạ. Không phải vì một người đàn ông mà em hành hạ nhiều quá, đến gần em một cách dè dặt mà em kêu toáng lên, đấy là điều tai hại. Về phần tôi, tôi đã khá quen với bão táp và với những nàng tiên cá quyến rũ chết người. Nhưng tôi hiểu rằng một phụ nữ như Abighen có thể là một nơi ẩn thân thú vị. Ngay từ chiều hôm đầu tiên tôi đã biết là cô ta đang mê cái ông Bécnơ kia. Chính cô ta mới là người cần được an ủi. Cô ta tưởng ông này sắp chết đến nơi và cô ta đau khổ. Nhưng ông này chỉ nhìn thấy em mà thôi. Em chăm sóc ông ta. Một cảnh không lấy gì làm hấp dẫn đối với tôi. Cái làm cho cô ta và tôi xích lại gần nhau, đó là một nỗi bất hạnh chung. Cô ta có vẻ như là một đức mẹ đồng trinh tử vì đạo, một ngọn lửa tinh khiết đang cháy, và mặc dù đau đớn, cô ta là người duy nhất trong số những người đáng khinh ghét, đã nhìn tôi với vẻ biết ơn.

- Em rất yêu Abighen – Angielic nói với giọng sắc ngọt, nhưng em không thể chịu được khi nghe nói tên cô ta với vẻ âu yếm như vậy.

- Em không có được cái tầm lớn lao về tâm hồn như cô ta ư?

- Hẳn là không, khi việc đó dính dáng đến anh.

Hai người đi ngoài ven rừng và đến con đường chạy dài theo bờ biển. Có tiếng ngựa hí sau lùm cây.

- Khi nào thì chúng ta đi về phía sau theo kế hoạch anh đã định – Angielic hỏi.

- Em muốn nhanh chóng rời khỏi bạn bè của em sao?

- Em muốn nhanh chóng được ở một mình với anh – Nàng vừa nói vừa nhìn chàng đắm đuối khiến chàng xao xuyến.

Chàng nhẹ nhàng hôn lên mi mắt nàng.

- Anh giận mình là đã trêu chọc em, nhưng em cũng đáng bị trừng phạt vì đã gây cho anh nhiều nỗi ưu phiền. Trong hai tuần nữa chúng ta sẽ đi. Anh phải lo liệu để những người di dân mới tới có thể đương đầu với mùa đông khủng khiếp ở đây. Những người La Rôsen của chúng ta sẽ phải đánh vật với thiên nhiên và với con người. Những người Anhđiêng ở đây không phải là những nô lệ sợ sệt như trên các hải đảo vùng biển Caribê và ở đây khi biển cả nổi giận thì không phải chuyện đùa đâu. Họ sẽ gặp khó khăn và họ sẽ phải chịu đựng.

- Anh làm như thích thú về những khó khăn của họ.

- Cũng có chút ít như vậy. Em yêu quí ạ. Anh không phải là vị thánh với tâm hồn âu yếm và độ lượng và anh cũng chưa hoàn toàn quên cái vố độc ác mà họ đã chơi anh. Nhưng thật ra, điều quan trọng duy nhất đối với anh là họ phải thành công trong sự nghiệp anh giao phó cho họ và chắc chắn là họ sẽ thành công, anh tin ở họ. Đầu óc kinh doanh của họ không thể khước từ những triển vọng đã có thể trông thấy.

- Anh đã đặt cho họ những điều kiện rất khắc nghiệt phải không?

- Khá khắc nghiệt. Nhưng họ đã phải chịu đựng. Họ là những người hiểu nhanh, họ biết rằng họ được phần hời trong khi đáng ra họ đang đung đưa

đầu sợi dây.

- Vì sao? Angielic tự nhiên hỏi – Vì sao anh không treo cổ họ lên ngay lập tức sau khi họ thất bại? Như anh đã làm đối với những người Tây Ban Nha nổi loạn.

Giôphrây lắc đầu trước khi trả lời. Nàng lấy làm lạ về cách của chàng vừa tiếp tục suy nghĩ chuyện trò vừa không ngừng rình mò quanh nàng với con mắt soi mói, sắc nhọn, hình như chàng nhìn ra xa, nhìn qua các lùm cây. Như thế phải chăng "Người – nghe – ngóng – vũ – trụ" đang theo dõi trên mặt biển, trên khoang thượng đuôi tàu Gunxbôrô.

Sau một lúc lâu, chàng trả lời.

- Tại sao anh không treo cổ họ ngay lập tức ư? Nên nhớ rằng anh không phải là kẻ bốc đồng, cô bạn ạ. Những hành động nghiêm trọng khi định đoạn về cuộc đời của một con người đòi hỏi cần phải suy nghĩ đến các hậu quả. Cho bọn đểu cáng Tây Ban Nha biến khỏi thế giới này theo đúng luật pháp của những người đi biển, không đặt ra vấn đề gì. Cuộc hành trình không đòi hỏi một thời hạn nào. Đối với những người La Rôsen của em lại là một vấn đề khác. Tất cả kế hoạch của anh đều bị bế tắc. Quả vậy, không thể nào đi vào phía sau mà không để lại một cộng đồng kiều dân ven biển như anh đã dự kiến. Anh phải có lối ra ấy, hải cảng ấy, cho dù đây chỉ là mới phôi thai. Hơn nữa anh thấy thật ngớ ngẩn là đã đem tất cả những người di dân tới đây rồi lại từ bỏ kế hoạch dự kiến đi tới vùng đầu nguồn của sông Mixixipi. Các thủ lĩnh của họ bị treo cổ, anh sẽ phải chịu trách nhiệm về một đống vợ con ngơ ngác của họ, lại phải đi sang châu Âu một chuyến nữa để tìm những kiều dân khác, chắc hẳn là không bằng họ. Bởi vì như em đã van nài anh, anh công nhận những đức tính dũng cảm và tài ba của họ. Tóm lại, ở đây có nhiều lý lẽ phản bác có sức nặng trên bàn cân và không cần thiết phải làm gương để chuốc lấy oán thù.

Angielic vừa nghe chàng nói vừa cắn chặt môi.

- Vậy mà em cứ tưởng là anh tha cho họ vì em đã xin anh!...

Chàng phá lên cười.

- Em hãy chờ để anh diễn thuyết xong đã rồi hãy tỏ vẻ thất vọng và hối hận như thế. Ôi! Trước sau em vẫn là đàn bà mặc dù em đã khôn lên – Chàng hôn lên miệng nàng và chỉ buông nàng ra khi nàng thôi không chống cự lại nữa và đáp lại cái hôn của chàng.

- Anh cũng phải nói thêm là anh đã đắn đo và sợ những phản ứng của bà Angielic trước một bản án bình thường. Thế là anh do dự…Anh đợi chờ.

- Cái gì cơ?

- Đợi chờ số mệnh sẽ quyết định…đợi chờ hai cái đĩa của bàn cân tự chúng nghiêng về bên này hoặc bên kia. Có thể là đợi em đến chăng.

Một lần nữa Angielic lại muốn thoát khỏi vòng tay chàng.

- Khi em nghĩ tới – nàng kêu lên bất bình – Em run rẩy, em lả đi trước cửa phòng anh. Em cứ tưởng anh sẽ giết em vì cuộc chạy vạy đó. Vậy mà anh đã đợi chờ như thế!..

Hai con mắt của bá tước đầy tia sáng cười cợt. Chàng thích trông thấy nàng lý sự cùn và hơi trẻ con trong khi tức giận.

- Anh do dự, đúng thế. Anh tin chắc rằng chính em là người sẽ định đoạn số phận cho họ. Tại sao em lại bất bình?

- Em cũng không biết…em có cảm giác là anh lại lừa phỉnh em.

- Chẳng phải trò hề đâu, thiên thần của anh ạ. Anh chỉ để cho số phận có thời gian mà định đoạt…Em cũng có thể không đến để xin anh tha thứ cho họ.

- Và anh sẽ treo cổ họ?

- Chắc thế, anh đã hoãn quyết định của anh cho đến khi trời tờ mờ sáng.

Vẻ mặt của bá tước trở lên nghiêm nghị.

Chàng kéo nàng vào gần mình hơn nữa, buộc nàng đặt má của nàng lên má

mình và nàng rùng mình cảm thấy những đường hằn của các vết sẹo và hơi nóng của làn da sạm nắng.

- Nhưng rồi em tới…Và bây giờ tất cả đều em đẹp.

Đêm từ biển dâng lên hòa vào với bóng tối dưới các lùm cây.

Một người Anhđiêng hiện ra trên đường mòn, cầm cương hai con ngựa. Giôphrây đỡ Perắc lên yên

- Bà đi với tôi chứ, thưa bà?

- Chúng ta đi đâu?

- Đến lãnh địa của tôi. Nó không đẹp. Một vọng lâu đài bằng gỗ phía trên vịnh. Nhưng ở đấy người ta có thể yên ổn yêu nhau. Đêm nay, vợ tôi thuộc quyền sở hữu của tôi.

Angiêlic và tình yêu

Chương 42

- Anh đem em đi đâu? – Angielic hỏi trong khi hai con ngựa đưa cả hai người đi dọc theo bờ biển trong đêm.

Và chàng đã trả lời.

- Anh có một tòa lâu đài nhỏ bé để yên ổn yêu nhau ở đấy…ở bờ sông Ganorờ.

Bây giờ nàng nhớ lại cái đêm êm ái ở vùng Akileno Tuludơ, để làm cho

nàng biết thế nào là tình yêu. Ở đây, ngọn gió đêm man rợ đã quất thẳng vào hai người và họ đã đến gần một tòa nhà dân dã, tiếng ồn ào của biển vang lên đến nỗi họ chẳng thể nói được với nhau một lời nào.

Thế nhưng, phía trong ngôi pháo đài bằng gỗ chàng xây dựng trên bến bờ của Tân thế giới này, nhà quí tộc Pháp đã sắp xếp thành một nơi nương náu lộng lẫy. Vào đây là người ta quên hết nỗi thiếu thốn của cuộc sống chưa an cư lạc nghiệp giữa một vùng thiên nhiên chưa được thuần hóa. Trong nhà chất đầy những kho báu, những đồ mỹ nghệ, những dụng cụ quí giá, có những người Anhđiêng do chàng tuyển chọn đứng gác trong những lúc chàng vắng mặt với lòng tôn kính dị đoan của những người nguyên thủy đối với những cái họ không hiểu. Các bức tường của gian chính, trên đỉnh vọng của lâu đài, đều treo những thứ vũ khí như kiếm, súng hỏa mai và súng ngắn, sẵn sàng sử dụng được ngay, đều đại diện cho các mẫu tuyệt đẹp của nghề chế tạo vũ khí ở Tây Ban Nha, Pháp hay Thổ Nhĩ Kỳ. Những bảng sưu tập vũ khí sáng lóe lên này có thể làm cho những người gác sợ hãi nếu không có ánh sáng nhiều màu như ảo đăng của hai chiếc đèn chùm bằng thủy tinh Vơnidơ trong đó mấy ngọn bấc đã được thắp sáng. Dầu thắp cháy tỏa ra một thứ mùi ấm áp pha trộn với mùi thức ăn đã chuẩn bị sẵn trên bàn và ở đấy, quanh một con thú săn được quay chín, bày la liệt các thứ quả và rau của vùng này.

Những bông ngô nướng, điểm hai đốm vàng ở hai đầu. Giôphrây đờ Perắc bảo rót và cốc một thứ rượu vang đỏ đậm, một thứ khác trong suốt như mắt mèo. Khi các gia nô đi vào, chàng chăm chú xem xét lại trật tự của chiếc bàn dọn cho bữa ăn chiều giản dị này.

Angielic đứng cạnh cửa sổ không rời mắt khỏi chàng.
"Chàng bao giờ cũng vẫn là một lãnh chúa" – Nàng tự nhủ. Và nàng nhận thấy ở chàng cái chất quý tộc mà nàng hằng yêu mến ở Phillip: thanh tao, lịch sự, tráng lệ. Như Philip đã biết chống lại những nỗi mệt mỏi của binh đao bằng cách dùng bộ áo giáp chạm trổ qua tay thợ kim hoàn và những ống tay áo bằng đăngten, Giôphrây đờ Perắc đã đương đầu với mọi thứ định mệnh khác nhau bằng thái độ thanh lịch không bao giờ thay đổi.

Angielic không biết hết các trận chiến đấu của chàng, nhưng có thể đoán được khi trông thấy chàng đĩnh đạc, cương nghị dưới ánh đèn kỳ lạ làm nổi rõ những vết sẹo trên mặt chàng. Dáng đi thư thái của chàng là do trải qua vô vàn nỗi khổ đau thật khó tin và tiếng nói vĩnh viễn bị méo đi của chàng chứng tỏ điều đó. Thế nhưng chàng như đúc bằng thép, sẵn sàng mang trên đôi vai một cuộc sống mới đầy những chiến đấu, hy vọng, chiến thắng, thất vọng, làm sao mà biết được?...

Con tim Angielic như tan ra vì âu yếm. Chàng thôi không làm nàng sợ nữa khi nàng nghĩ đến những gì chàng đã phải chịu đựng và như tất cả mọi người đàn bà khác, nàng muốn ôm chàng lên con tim của mình, chăm sóc cho chàng, băng bó các vết thương cho chàng. Nàng có phải là vợ của chàng không? Thế nhưng số mệnh đã chia lìa họ.

Bây giờ chàng không cần đến nàng nữa. Chàng đã đi qua một phần cuộc đời chàng mà không cần đến nàng và hình như sống cũng chẳng đến nỗi nào.
- Em có thích thái ấp của anh không?

Angielic ngoái nhìn lỗ châu mai hẹp từ đó vang lên tiếng gầm của sóng biển.

Không phải pháo đài nhìn xuống vịnh mà chính là nhìn xuống mặt biển lờm xờm, nó được Giôphrây đờ Perắc đặc biệt xây để làm nơi ở khi chàng đến vùng Gunxbôrô. Việc chàng chọn vị trí này nói lên một điều trắc ẩn thầm kín, có thể là một nỗi đắng cay. Con người tìm nơi thiên nhiên man muội nhất là để mơ mộng, thường là để ngắm nhìn hình ảnh của trái tim mình.

Giôphrây đờ Perắc mơ mộng đến người đàn bà nào khi chàng náu mình vào cái pháo đài như tổ diều hâu bốn bề sóng vỗ này? Có phải mơ mộng đến nàng, đến Angielic không?..

Không, chàng không mơ mộng đến nàng. Chàng chuẩn bị các phương án để đi tìm vàng trên các ngọn nguồn của sông Mixixixpi, hoặc để biết loại kiều dân nào chàng có thể định cư trên đất của chàng để xây dựng một hải cảng. Nàng trả lời.

- Con sông Garonờ nhỏ bé trông dịu hiền hơn vùng đại dương nổi giận này. Nó chỉ là một sợi chỉ bạc mong manh dưới ánh trăng…ở đó có thứ gió nồm tải hương thơm phức chứ không phải thứ gió khủng khiếp cứ chực chui vào để thổi tắt phụt ngọn nến đi như thế này.

- Cô dâu nhỏ bé trên bờ sông Garonờ cũng vô hại hơn người vợ chiều nay anh mang đến sào huyệt của anh ở tận cùng thế giới này.

- Và chồng của cô ta hồi đó cũng không đáng sợ bằng người chồng mà cô ta vừa mới tìm lại được ngày hôm nay.

Hai người đều vừa cười, vừa nhìn nhau.

Angielic hạ cánh cửa sổ bằng gỗ xuống và tiếng va đập của trời đất mờ đi. Lúc bấy giờ trong phòng chỉ còn ngự trị một không khí thân mật huyền bí.

- Thật kỳ lạ - Angielic lẩm bẩm – Em cứ tưởng như mọi cái đều được trả lại cho em nhiều gấp trăm lần. Em tưởng là mình phải vĩnh viễn rời khỏi xứ sở của tuổi thơ, điền trang của cha ông. Em có thể nói những thứ cây cối chung

quanh ta đây làm em nhớ lại khu rừng Niơn hay không? Phải, nhưng được phóng to lên và đẹp hơn nhiều, sâu hơn nhiều, rậm rạp hơn nhiều. Em có cảm giác là tất cả mọi cái đều như vậy. Mọi cái đều to lớn lên, đẹp đẽ lên và hứng khởi hơn: cuộc sống, tương lai…tình yêu của chúng ta.

Nàng nói tiếng cuối cùng thật nhỏ…gần như e thẹn và hình như chàng không nghe thấy.

Thế nhưng sau đó một lúc, chàng nói tiếp ý nghĩ của nàng.

- Anh cũng còn nhớ khi nhà nhỏ bé của anh ở Garonờ có nhiều đồ mỹ nghệ rất đẹp, nhưng anh cam đoan là bây giờ khung cảnh này thích hợp hơn với tính nết hiếu chiến của em.

Chàng bắt gặp một cái nhìn thán phục về hướng các vũ khí. Nàng định trả lời ngay rằng có những thứ khác còn đàn bà hơn mà nàng thích nhưng nàng thấy một ánh trêu chọc trong con mắt chàng, nên ghìm lại. Chàng hỏi

- Không biết anh có nên hiểu là cũng như những người cùng giới của em, em cũng bị các món ăn nấu ra cốt để cho em ăn hấp dẫn hay không? Mặc dù các món ăn này không có giá trị bằng các món ăn trong triều đình.

Angielic lắc đầu

- Em đói cái khác cơ.

- Đói cái gì nào?

Nàng lấy làm sung sướng thấy cánh tay chàng khoác lên vai nàng.

- Anh chẳng dám hy vọng – Chàng thì thầm – Là em thích lông thú và chiếc giường to này. Nhưng các cái này thế mà quý lắm đấy và anh đã chọn những thứ ấy vì nghĩ rằng em sẽ đẹp biết bao nhiêu giữa các thứ đồ đạc này.

- Anh nghĩ đến em?

- Than ôi!

- Sao lại than ôi! Em làm anh thất vọng quá sao?

Nàng siết mấy ngón tay vào đôi vai cứng rắn dưới lần áo chẽn. Bỗng nàng

bắt đầu run lên. Cánh tay ôm và hơi nóng ở ngực chàng đã gây ra một sự đảo lộn thoáng qua.

Cùng với cơn sốt thú vị của thèm muốn, tất cả nghệ thuật trong yêu đương của chàng đã thức dậy. Ôi! Nếu như trong đôi cánh tay của chàng, nàng lại sống dậy, nàng sẽ biết cách chứng tỏ lòng biết ơn của nàng. Không có gì tàn bạo hơn và lâu bền hơn lòng biết ơn mà người đàn bà dành cho người đàn ông biết làm mình sung sướng trong tất cả mọi đường gân, thớ thịt của con người.

Chàng vui mừng trông thấy cái nhìn của Angielic rộng mở, xanh rờn và sáng rực như hồ nước dưới ánh mặt trời và khi chàng cúi xuống, nàng say sưa quấn đôi cánh tay đẹp tuyệt quanh gáy chàng và chính môi nàng đã chiếm lấy môi chàng.

Đêm vô tận. Một đêm vuốt ve, hôn hít, ôm chặt lấy nhau, những lời tỏ tình được thì thầm nói ra và nhắc lại, những giấc ngủ say mềm, bị ngắt quãng vì những lúc thức dậy tự tình.

Trong cánh tay của người nàng yêu biết bao nhiêu và đợi chờ biết bao hân hoan. Angielic trở thành thần Vệ nữ bí ẩn của những đêm ân ái, đã làm cho những tình nhân được chiều chuộng của nàng lịm say, để lại cho những người này nỗi nhớ tiếc và gió bão mang đi những kỷ niệm, xóa sạch những bóng ma…

- Nếu anh đã ở bên em…- nàng thở dài.

Và chàng biết điều đó là đúng. Nếu chàng ở bên nàng thì trong đời nàng vĩnh viễn chỉ có chàng mà thôi. Và bản thân chàng cũng không bao giờ phản bội nàng. Vì không một người đàn bà nào khác, không một người đàn ông nào khác có thể mang lại niềm hạnh phúc phi thường mà chàng cũng như nàng đã cho nhau.

Sau đó Angielic mệt mỏi, thích thú và có một cái nhìn vui tươi nhất về thế

giới giữa buổi sáng mai của cuộc đời.

Cuộc sống đã chuyển sang một chiều hướng khác, ban đêm không mang lại nỗi cô đơn lạnh lẽo mà là sự hứa hẹn thú vui hiển nhiên, những giờ chiều chuộng, say mê, rồi âu yếm và êm dịu bất kể giường nằm như thế nào, nghèo nàn hay sang giàu, mùa đông, cảnh hoang dã của những cánh rừng hay niềm ngây ngất của mùa hạ. Nàng tựa mình vào chàng mà ngủ, hết đêm này đến đêm khác, trong nguy nan cũng như trong yên bình, trong thành công cũng như trong thất bại. Hai người sẽ có những đêm của họ, là nơi ẩn thân của tình yêu, là nơi nương náu của âu yếm. Và họ sẽ có những ngày đầy những phát hiện và chinh phục khi họ sống bên nhau.

Nàng vươn mình giữa những lông thú màu trắng và màu xám che nửa kín nửa hở của nàng. Các cây đèn chùm đã tắt. Một vệt sáng lọt vào từ sau cánh cửa sổ bằng gỗ. Nàng thấy Giôphrây đờ Perắc đang đứng đấy, đã mặc quần áo và đi ủng. Chàng nhìn nàng với con mắt bí ẩn. Nhưng nàng không sợ vẻ nghi ngờ của cái nhìn đó. Nàng mỉm cười với chàng, hoàn toàn đắc thắng.

- Đã dậy rồi ư?

- Đến lúc rồi. Một người Anhđiêng vừa phi nước đại về báo tin đoàn người ngựa từ Bôxton sắp đến nơi. Nếu anh ta dứt ra được khỏi niềm say sưa của chỗ nằm này chắc hẳn không phải là em đã khuyến khích anh, anh có thể nói rằng ngay khi ngủ em cũng sắp xếp mọi thứ để làm cho anh quên cả nhiệm vụ đang chờ đợi anh lúc trời rạng sáng. Em tài tình và khôn khéo quá chừng.

- Có phải trong lần đầu tiên anh đã than phiền là em thiếu… đúng là thiếu tinh thông nên đã làm anh khó chịu?

- Chà! Chà! – Chàng nói – Anh quả là đang bối rối. Anh cũng không tin chắc là cảm tình của em trong đêm đó đã làm anh nghĩ đến quá khứ của em mà phát ghen. Anh cũng không nhớ là chính anh đã dẫn dắt em đến trình độ hoàn thiện như thế. Tóm lại, thì ta cứ cho là em đã học được tất cả ở người

thầy vỡ lòng cho em rồi. Chắc hẳn ta nhăn nhó vì cảm thấy không được thỏa mãn…

Chàng đặt một đầu gối lên thành giường, cúi người xuống để ngắm nhìn nàng với mái tóc sáng rực đang rối bù.

- Và còn cải trang làm người ở gái thành kính! Và còn đánh lừa được cả những bà Huygơmô kiêu hãnh, ra vẻ đoan trang và lạnh lùng!..Và người ta mắc bẫy! Em nhạo báng mọi người từ bao giờ hả nữ thần?

- Còn ít hơn anh. Em chẳng bao giờ biết đánh lừa người, trừ khi nguy hiểm có thể làm cho mình lâm vào chỗ chết, Giôphrây, em chẳng bao giờ làm trò hề với anh đâu, trước đây cũng vậy mà bây giờ cũng thế. Em chiến đấu chống lại anh bằng thứ vũ khí trung thực.

- Quả thật em là con người lạ lùng nhất, khó đoán định nhất, hay thay đổi nhất, một con người muôn mặt…Nhưng em vừa nói ra một điều đáng lo ngại: em chiến đấu chống lại anh…Vậy em xem người chồng vừa trở về với em là kẻ thù?...

- Anh nghi ngờ tình yêu của em.

- Em không có một điều gì đáng chê trách sao?

- Em bao giờ cũng yêu anh hơn ai hết.

- Em bắt đầu thuyết phục anh về điều đó. Nhưng để chuyển qua một vẻ dịu dàng hơn, vậy thì cuộc chiến đấu của chúng ta đã kết thúc chưa đây?

- Em mong là đã kết thúc, - nàng nói với vẻ băn khoăn.

Chàng lắc đầu mơ màng.

- Có nhiều cách xử sự của em trong quá khứ đối với anh vẫn còn là những điều bí ẩn.

- Điều nào? Em sẽ giải thích rõ hết tất cả với anh.

- Không. Anh sẽ không tin vào những điều giải thích. Anh muốn trong thấy em không còn giả vờ nữa.

Và trả lời cái nhìn lo lắng của nàng bằng một nụ cười.

- Dậy đi, em yêu quý. Chúng ta phải đi đón họ

Họ đến gần một nơi hoang vắng bị sương mù bao phủ. Tuy vậy, ở đó người ta nghe như có hàng nghìn tiếng nói vọng lại. Angielic quay đầu từ phải sang trái.

- Em chẳng trông thấy người nào sất. Hiện tượng này là như thế nào đây?

Không trả lời, Giôphrây đờ Perắc đặt chân xuống đất. Từ nãy đến giờ, chàng lơ đễnh. Sau khi tưởng chàng bận rộn, nàng lấy làm lạ là chàng chẳng cho nàng biết gì về nỗi lo của chàng cả. Chàng đến chỗ nàng, giơ cánh tay ra giúp nàng xuống ngựa. Chàng mỉm cười với nàng hết sức âu yếm nhưng vẻ mặt căng thẳng.

- Anh làm sao thế? – Nàng hỏi đi hỏi lại nhiều lần.

- Chẳng sao cả, trái tim của anh ạ, - Chàng vừa trả lời vừa ôm chặt nàng vào lòng, đưa nàng đi giữa các lùm cây – Anh đã chẳng bảo với em là hôm nay là ngày đẹp nhất trong đời chúng ta sao?

Nàng thấy không phải chàng bận mà chàng cảm động. Nàng lại thêm lo. Niềm hạnh phúc của nàng còn quá mỏng manh nên nàng run lên khi thấy một sự kiện ngẫu nhiên có thể cướp mất chàng một lần nữa. Phải chăng đây là bầu không khí êm đềm đem lại cho con tim của nàng không phải nỗi buồn lo mà là sự chờ đợi.

- Ở đây khi trời sáng rõ, cuộc sống thật giản dị - Nàng nói to lên như muốn phá vỡ nét duyên dáng quyến rũ sẵn có – nhưng khi sương mù trùm lên chúng ta thì mọi cái lại hình như có vấn đề. Có lẽ chính là vì thế mà người ta gắn bó với xứ sở này. Người ta luôn luôn chờ đón một sự kiện, một chuyện bất ngờ, người ta cảm thấy có việc gì sắp xảy ra đây, một chuyện vui mừng.

- Đúng anh để dành cho em một chuyện vui mừng nên anh đã đem em đến chốn này đây.

- Nhưng liệu còn chuyện vui gì có thể xảy tới với em ngoài chuyện em đã tìm thấy anh?

Chàng nhìn kỹ nàng với một sự chăm chú u ám, cái nhìn nàng thường thấy nó đè nặng lên nàng trên tàu Gunxbôrô. Khi chàng nhìn kỹ nàng như vậy, nàng biết là chàng nghi ngờ nàng, là chàng phải chịu đựng vì quá khứ của nàng chưa được xóa sạch đi đâu.

Nhưng chàng không trả lời cái dấu hỏi đọc thấy trong mắt nàng.

Càng đi tới, tiếng động vang lại càng gần, hòa với tiếng người xôn xao. Hai người đi tới trước một quãng chồng chất những mỏm đá đỏ, nơi biển bị hụt xuống thành vực sâu vang động. Tiếng người nhân lên, và khuếch đại lên. Không thấy một bóng người, hiện tượng này có một cái gì đáng lo ngại.

Cuối cùng Angielic đã trông thấy trên mặt biển ở phía bên kia ghềnh đá, những chấm li ti đang trôi bồng bềnh, những cái đầu của những người bơi lặn gan dạ.

- Đấy là trẻ con bản xứ đang chơi cái trò chúng thích thú – Giôphrây đờ Perắc nói.

Trò chơi đòi hỏi phải bơi trên một làn sóng thật cao và vượt lên ngọn sóng sủi bọt, rồi lao xuống cùng với ngọn sóng trong một cái hang sâu đen ngòm. Nghệ thuật của người bơi lội là phải kịp thời bám được vào vách đá để không bị nghiền nát vì va đập mạnh.

Angielic đứng lặng im nhìn chúng. Cái làm cho nàng chú ý không phải là chiến công nguy hiểm của chúng mà là để biết rõ khung cảnh. Nàng cố nhớ lại nơi nàng đã nhìn thấy một cảnh tượng giống như thế. Nàng ngoảnh lại để nói cho chồng biết ý nghĩ của nàng. Một tiếng người trẻ trung kêu lên qua hang đá xua tan màn đen bao phủ ý nghĩ nàng. Không phải nàng đã nhìn thấy cảnh đó trong mơ mà là Phlôrimông. Nàng tưởng như nghe thấy lời cậu ta nói trong một buổi chiều tại lâu đài Plexi, ở đấy sự đe dọa cái chết đang

đè nặng lên họ. “Con thấy cha con và em con trong mơ…Canto ngồi trên một ngọn sóng lớn, trắng xóa và gọi con. Đến đây, anh Phlôrimông…đến đây chơi với em, thích lắm cơ…Chúng ta ở trên một xứ sở có rất nhiều cầu vồng…”.

Angielic mở mắt ra.

Ảo ảnh về Phlôrimông lại hiện lên trước mắt nàng. Những chiếc cầu vồng rung rung qua vòm lá, ngọn sóng trắng ở kia…

- Em làm sao vậy? Giôphrây đờ Perắc hỏi vẻ lo âu.

- Em cũng không biết cái xảy ra cái gì – Angielic nói, mặt tái nhợt – Em đã trông thấy cảnh này…trong mơ. Hay là, không phải em…Nhưng làm sao trông thấy nó thật đến như thế - Nàng lẩm bẩm tự nói một mình – Trẻ con thường có khả năng tiên tri đó…

Nàng không dám nói đến Phlôrimông. Đứa con trai mất tích vẫn sống trong lòng hai người. Chính họ là người đáng trách nhất và hôm nay nàng không muốn sau những giờ phút thần tiên họ đã nếm trải trong cánh tay nhau lại khơi dậy nguyên nhân của nỗi buồn và sự bất hòa.

Nhưng cứ như nàng đã trông thấy nó kia, trước mặt nàng, rõ ràng một cách đáng ngạc nhiên, cậu bé Phlôrimông kia.

Đã nhiều năm nay, nàng không gợi nhớ hình ảnh của nó một cách chính xác đến như vậy. Nó đứng kia với nụ cười sáng lóa, với đôi mắt quyến rũ: “Mẹ ơi, ta phải đi thôi”…Cậu đã nói với nàng như vậy khi cảm thấy cái chết đang rình mò, nhưng nàng đã không nghe lời cậu, và cậu đã trốn chạy do linh tính phải sống còn thúc đẩy đã hướng dẫn những hành động bồng bột của tuổi trẻ. Đội ơn Chúa. Cậu không thể cứu mẹ và đứa em tội nghiệp bằng sức mạnh thì ít ra cũng đã tự cứu được mình. Chắc cậu đã tìm ra xứ sở cầu vồng và cậu tưởng tượng cha cậu và em Canto đang chờ cậu ở đấy. Canto đã chết cách đây bảy năm trên Địa Trung Hải rồi phải không?

- Nhưng em làm sao thế? – Bá tước cau mày hỏi lại.

Nàng gượng cười

- Em chẳng sao cả. Em thấy như trong mơ, em đã nói với anh rồi mà. Rồi em sẽ giải thích cho anh rõ vì sao. Đoàn người ngựa đã sắp đến chưa.

- Trèo lên cồn đất này chúng ta sẽ trông thấy họ. Anh nghe thấy tiếng động của đàn ngựa, nhưng chúng đang tiến từng bước một vì đường quá hẹp. Đứng từ chỗ hơi cao kên một chút, tầm mắt hộ xuyên qua cây cối đã bắt đầu nhìn thấy một đoàn người ngựa đông đảo đang đi tới. Bánh xe của những chiếc xe kéo nghiến ken két trên con đường sỏi, những chùm lông chim nhiều màu sắc đã có thể trông thấy giữa các cành cây. Những chiếc mũ của đoàn người Anhđiêng đi khuân vác chăng? Không, những chùm lông đỏ đó dắt trên mũ phớt của hai kỵ sĩ đi đầu. Cùng lúc họ vừa hiện ra ở cửa rừng, tiếng nhạc vang vọng bay tới. Cánh tay của Giôphrây đờ Perắc bỗng nhiên đưa ra phía trước.

- Em trông thấy họ không? – Chàng nói.

- Có

Nàng đưa tay lên che mắt để nhìn những người đang tới cho rõ.

- Đấy là những người còn rất trẻ, hình như thế. Có một người cầm cây đàn ghita.

Tiếng nói chết lịm trên môi. Cánh tay nàng rơi xuống. Trong một lúc nàng thấy như một hiện tượng thoát xác. Thân thể nàng còn đấy, nhưng trống rỗng, nàng hóa thành một pho tượng chỉ có thị giác là còn sống. Nàng không tồn tại nữa, nàng đã chết, nhưng nàng còn trông thấy.

Nàng trông thấy họ…hai chàng kỵ sĩ đang đi tới. Và nhất là người đi đầu…rồi người kia nữa. Nhưng người đi đầu là có thật, còn người kia, chàng thị đồng cầm cây đàn ghita, chỉ còn một cái bóng hay là, cái bóng đó cũng chết rồi.

Hai chàng đến gần. Ảo ảnh sắp tan biến. Nhưng hai người càng đến gần nét mặt của họ càng rõ thêm. Đấy là Phlôrimông, nụ cười của chàng trai sáng lóe, đôi mắt vui tươi và sống động.

- Phlôrimông.

Cậu nhảy xuống mình ngựa và kêu lên.

- Mẹ!

Rồi cậu bắt đầu chạy trên ngọn đồi, hai tay dang rộng.

Angielic cũng muốn lao lên, nhưng chân nàng bị hẫng và nàng ngã khuỵu xuống trên hai đầu gối.

Chính trong tư thế đó nàng đã ôm con vào lòng. Phlôrimông cũng quì gối, hai tay ôm cổ mẹ, mái tóc nâu đặt trên vai nàng.

- Mẹ ơi! - Cậu nói – Cuối cùng thì mẹ đây rồi. Con đã không vâng lời mẹ, con đã đi tìm cha để về cứu mẹ. Cha đã không về kịp thời vì mẹ đã ở đây. Bọn lính chúng không làm hại mẹ chứ? Nhà vua không bỏ tù mẹ, con sung sướng quá chừng, mẹ ơi!...

Angielic ôm thật chặt cái thân hình mảnh dẻ của con vào lòng. Phlôrimông, người bạn nhỏ của nàng, chàng hiệp sĩ nhỏ của nàng!

- Mẹ biết, con trai của mẹ ạ! – Nàng thì thầm với giọng đứt quãng – Mẹ biết là mẹ sẽ tìm thấy con. Con đã đến xứ sở đầy cầu vồng như con đã thấy trong mơ.

- Vâng…và con tìm thấy cả hai, cha con và em con, mẹ ơi, mẹ nhìn kìa…Canto đấy.

Người trẻ tuổi kia đứng cách đoàn người vài bước. Cậu ta nghĩ là Phlôrimông thật may mắn vì không bị ai dọa nạt. Đã lâu lắm rồi cậu ta, Canto, chưa gặp lại mẹ, là nàng tiên hay hoàng hậu, là mối tình sáng chói của tuổi thơ. Cậu ta không chắc đã nhận ra mẹ qua người đàn bà bị ngã đang vừa ôm Phlôrimông vào lòng một cách điên dại vừa lẩm bẩm những câu

nghe không rõ. Nhưng nàng vừa giơ tay về phía cậu ta vừa kêu lên, thế là cậu ta lao tới. Đến lượt cậu ta đã tìm thấy nơi ẩn nấp trong cánh tay từng ru cậu ngày xưa. Cậu nhận ra mùi hương của mẹ, bộ ngực êm dịu của mẹ, nhất là tiếng nói gợi lên bao kỷ niệm trong các buổi tối trước lò sưởi khi người ta rán bánh, hay khi mẹ đến ôm hôn cậu trong bộ quần áo lộng lẫy.

- Ôi, mẹ yêu quý!

- Ôi! Các con trai của mẹ, các con trai của mẹ! Nhưng mà không thể như thế được, Phlôrimông, Canto làm sao mà có được ở đây! Canto đã chết trên Địa Trung Hải.

Phlôrimông có một nụ cười sáng sủa và hơi giễu cợt.

- Như vậy là mẹ không biết mẹ ạ, chính cha con đã tấn công hạm đội của công tước đờ Vivon. Vì lúc đó Canto đang ở trên tàu của ông ta. Cha con biết và cha muốn lấy lại em con.

- Anh ấy biết.

Đây là những tiếng đầu tiên đã đến tâm hồn Angielic kể từ lúc nàng rơi vào tình thế bấn loạn khi Giôphrây đờ Perắc chỉ cho nàng các kỵ sĩ và nhận ra rằng đó là những khuôn mặt yêu thương của những đứa con trai nàng đã từng khóc bao nhiêu năm ròng.

- Anh ấy biết – Nàng nhắc lại.

Như vậy là tất cả những chuyện đó không phải trong mơ. Bao nhiêu năm rồi, hai con trai nàng vẫn sống, Giôphrây đờ Perắc đã "cướp lại" Canto, đón lấy và giữ lấy Phlôrimông, và trong thời gian đó, nàng, Angielic, gần như hóa điên vì đau buồn. Phản ứng đầu tiên của nàng khi đặt chân vào thực tại là sự giận dỗi mù quáng. Trước khi Giôphrây đờ Perắc chưa kịp đề phòng hành động của nàng, nàng đã đứng dậy và nhảy xổ vào chàng, đánh vào mặt chàng.

- Anh biết, anh biết – Nàng kêu lên như điên vì giận dữ và đau đớn – Thế mà

anh không nói gì với tôi hết. Anh đã để tôi khóc hoài vì tuyệt vọng, anh vui sướng trên đau khổ của tôi…Anh là con quỷ. Anh ghét tôi.

- Anh chẳng nói gì với tôi, ở La Rôsen cũng vậy, trên đường đi cũng vậy…đêm nay cũng vậy, ngay cả đêm nay…Ôi! Tôi làm gì mà phải gắn bó với một con người độc ác như thế, tôi không muốn trông thấy mặt anh nữa.

Nàng lồng lên. Chàng giữ nàng lại và phải dùng hết sức mình để ngăn nàng lại.

- Buông tôi ra – Angielic vừa gào lên vừa giãy giụa – Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho anh, không bao giờ…Bây giờ thì tôi biết rồi, anh chẳng yêu gì tôi…Anh chưa bao giờ yêu tôi…Thả tôi ra.

- Em định chạy đi đâu, em điên rồi ư?

- Chạy xa anh…vĩnh viễn.

Nàng dốc hết sức ra để chống chọi với sức lực của chàng. Sợ rằng nàng có thể chạy thoát và làm điều dại dột, bá tước ôm ghì lấy nàng trong hai tay. Tức thở vì bị ôm quá chặt, vì sự nổi loạn và niềm vui điên dại, Angielic cảm thấy hết hơi, mái tóc nặng như chì kéo cả cái đầu của nàng về phía sau.

- Ôi các con trai của ta, các con trai của ta – nàng rên rỉ.

Giôphrây đờ Perắc chỉ còn ôm trong lòng mình một thân hình rã rời, mặt ngả về phía sau, hai mặt nhắm nghiền, nhợt nhạt như người chết.

- Úi dà! Em thật đáng sợ của anh…Em làm anh hết hồn!

Angielic tỉnh lại. Nàng nằm dài trên một lớp đệm bằng lá khô trong căn lều của người Anhđiêng. Chàng đã bế nàng vào đấy khi nàng bị ngất xỉu. Cử chỉ đầu tiên của chàng là đẩy người đang cúi xuống với mình ra.

- Không, lần này thế là hết, tôi không yêu ông nữa đâu, ông đờ Perắc ạ, ông cho tôi nhiều vố đau quá.

Chàng cố nhịn cười và dùng hết sức túm lấy bàn tay nàng cố giấu đi, chàng nói một câu mà nàng không bao giờ chờ đợi ở chàng.

- Em hãy tha lỗi cho anh.

Nàng nhìn thoáng qua khuôn mặt cao thượng trên đó hằn lên dấu vết nghiệt ngã của một cuộc đời đầy nguy nan nhưng không bao giờ biết cúi đầu. Nàng gần như muốn khóc nhưng lại lắc đầu một cách dữ tợn. Không, nàng sẽ không tha thứ, chàng đã đùa với con tim người mẹ, chàng đã đi đến chỗ tra tấn nàng bằng cách trách móc nàng là đã để mất con trong khi chàng biết chúng nó đang còn sống sờ sờ và chờ chàng bên châu Mỹ, ở Havớt và rằng chính nàng đã gây ra "cái chết" của Canto mà không nghĩ đến những dòng nước mắt nàng đã đổ ra, nàng, mẹ của chúng, khi được tin con trai mình mất tích. Thật quả là lạnh lùng biết bao nhiêu đối với tình cảm của một người đàn bà trước đây là vợ của chàng! Như vậy, sự nghi ngờ dấy lên trong nàng là chàng chẳng yêu nàng bao nhiêu, bây giờ đã là sự thật.

Nàng muốn dậy để đi xa khỏi chàng nhưng nàng vẫn yếu quá đến nỗi không thể thoát ra khỏi cánh tay đang nhẹ nhàng ôm nàng vào lòng.

- Em hãy tha lỗi cho anh – Chàng thì thầm nhắc lại.

Nàng lại cố tránh câu hỏi nóng bỏng trong cái nhìn của chồng nàng bằng cách giấu mặt vào bờ vai cứng rắn của chàng.

- Anh biết mà anh chẳng nói gì với em, anh cố tình kéo dài nỗi đau đớn đang gặm nhấm trái tim em, trong khi chỉ cần nói một tiếng thôi, anh có thể làm cho em vui sướng vô cùng. Anh chẳng nói gì với em khi anh tìm thấy lại em.

Nàng bỗng nức nở - Ngay cả đêm nay cũng không.

- Đêm nay ư?...Ôi trái tim của ta! Em đòi hỏi cả con người anh. Đêm nay, cuối cùng em đã thuộc về anh và vừa ghen tuông, vừa ích kỷ, anh không muốn một ai ngoài hai chúng ta. Anh đã chia sẻ em quá nhiều cho tất cả vũ trụ rồi. Em yêu, đúng thế, anh đã tỏ ra nghiêm khắc và đôi khi còn bất công nữa, nhưng anh sẽ không cư xử với em một cách nghiêm khắc như thế nếu anh không yêu em đến thế. Em là người đàn bà duy nhất có quyền làm cho

anh đau khổ. Ý nghĩ rằng em sẽ phản bội anh từ lâu là một mũi dùi nung đỏ cắm vào con tim anh, một con tim tưởng chừng như không thể bị tổn thương. Sự nghi ngờ đầu độc mọi kỷ niệm của anh, anh thấy em là người đàn bà lông bông, con tim khô khan, thờ ơ với những đứa con mà anh đã cho em. Và khi tìm thấy lại em, anh bị chia sẻ giữa những mối hoài nghi và sự quyến rũ không cưỡng nổi đối với em, anh muốn thử thách em, anh muốn biết em là ai, nhìn thấy em giữa ánh sáng ban ngày, dè chừng vì cái tài làm trò hề mà tất cả mọi người đàn bà đều có hoặc ít hoặc nhiều. Anh đã tìm thấy vợ anh mà không phải là mẹ của các con trai anh. Anh muốn biết…những gì anh đã biết lúc này là trong khi em đã bất ngờ nhận ra chúng.

- Em tưởng là em chết mất – Nàng rên rỉ - Ôi! Suýt nữa thì anh giết em vì sự độc ác của anh.

- Nỗi kinh sợ khi anh thấy em hoang mang đến thế quả thực đã trừng phạt anh về cách xử sự tàn nhẫn đối với em. Em yêu các con đến như thế ư?

- Anh không có quyền nghi ngờ điều đó. Chính em là người nuôi chúng lớn lên, là người đã nhịn ăn vì chúng, là người đã…

Nàng ghìm lại không nói lên câu đã nói ra đến môi nàng "là người đã bán mình vì chúng nó". Nhưng không nói ra điều này thì nỗi cay đắng của nàng càng đắng cay gấp bội.

- Chúng nó chỉ thiếu em vào lúc em khước từ đòi hỏi của Nhà vua để không phản bội lại anh và em rất tiếc về điều đó, em đã nhảy vào mọi tai họa ghê gớm vì một người đàn ông không yêu em, một người đàn ông coi khinh em và chối từ em, một người đàn ông không đáng được một người đàn bà gắn bó cho đến khi chết. Anh! Những người đàn bà đã quá xu nịnh anh nên anh nghĩ rằng có thể đùa giỡn với con tim của họ mà không bị trừng phạt và không bị làm phiền hay sao.

- Vậy mà – Giôphrây đờ Perắc nói, đưa một ngón tay chỉ lên má – Bà đã cho

tôi một cái tát đấy, thưa bà.
Angielic nhớ lại cử chỉ điên loạn của mình và ngầm thấy hoảng sợ vì điều đó nhưng nàng không muốn tỏ ra hối hận chút nào.
- Tôi không hề hối tiếc. Lần này, thưa ông đờ Perắc, ông phải trả giá một cách đích đáng về sự lừa bịp thô lỗ và...- Nàng nhìn thẳng vào mặt chàng – Cả sự không chung tình của ông nữa.
Chàng can đảm chịu đựng cú đánh với một chút tia sáng trong đáy mắt.
- Thế là chúng ta hết nợ?...
- Không dễ dàng như thế đâu, thưa ông – Angielic nói trong khi sức lực đã trỗi dậy làm tăng thêm sức phản kháng của nàng.
Phải, không chung thủy! Tất cả những người đàn bà trên Địa Trung Hải ông ta đã tặng bao nhiêu quà cáp trong khi chính nàng thì bò lê trong đói khổ và sự thờ ơ của số phận đối với người đàn bà đã từng là mẹ của hai đứa con trai ông ta…
Nếu như chàng không ôm nàng thật chặt vào lòng như thế thì nàng có thể nói ra những điều nàng nghĩ. Nhưng chàng nghiêng mặt Angielic về phía sau và rất dịu dàng lau đôi má hoen đầy nước mắt.
- Em hãy tha lỗi cho anh – Chàng nhắc lại lần thứ ba.
Và Angielic phải cố hết sức mới tránh được đôi môi đang nghiêng xuống môi nàng rồi nàng quay mặt đi.
- Không – Nàng nói, vẻ giận dỗi.
Nhưng chừng nào chàng còn giữ chặt nàng trong cánh tay mình, chàng biết rằng chàng sẽ có cách không cưỡng lại được để chinh phục nàng. Cái cánh tay ôm quanh lưng nàng đã ngăn chặn nỗi cô đơn, che chở nàng, ru nàng, vuốt ve nàng, điều đó đã trở thành ước mơ của tất cả cuộc đời nàng. Ước mơ của tất cả những người đàn bà trên thế gian này, niềm mơ ước khiêm nhường và mênh mông: Tình yêu.

Đêm tối sẽ trở về hòa giải hai người. Khi đêm tối về nàng sẽ lại ở trong vòng tay của chàng, tất cả mọi buổi chiều của cả cuộc đời nàng…
Đêm đến, chỉ bằng một cử chỉ, nàng lại có thể tìm thấy sự ấm áp của hai người. Ban ngày nàng sẽ sống cạnh chàng, trong sự hiện diện tỏa sáng và không gì chiến thắng nổi của chàng. Không có một nỗi bực tức nào, dù là có lý do, có thể cân bằng với những lạc thú như thế.
- Ôi! Ta mới hèn làm sao – Nàng thở dài.
- Hoan hô! Một chút hèn nhát thật thích hợp với sắc đẹp đầy uy quyền của em. Em hãy hèn nhát đi, hãy yếu đuối đi, em yêu quý ạ, như thế thích hợp với em hơn.
- Em phải ghét anh.
- Em cũng không nên thiếu điều đó, em yêu của anh ạ, với điều kiện là em phải tiếp tục yêu anh. Hãy nói cho anh biết rằng em có thấy đã đến lúc chúng ta phải trở về với các chàng trai của chúng ta và làm cho chúng yên lòng về sự hòa thuận giữa cha mẹ của chúng sau khi đã tìm thấy nhau và chung sống với nhau chưa?..
Angielic đi như người ốm mới bình phục. Ảo ảnh không thể tin được vẫn chưa tan đi. Phlôrimông và Canto dựa vào nhau trong một cử chỉ rất đẹp của tuổi ấu thơ, đang nhìn cha mẹ đi tới.
Nàng nhắm mắt lại và ngợi ca Chúa.
Đây là ngày đẹp nhất của cuộc đời nàng.
Phlôrimông thấy những cuộc phiêu lưu của mình thật là đơn giản. Cậu cùng ra đi với Nathanaen, người bạn láng giềng trẻ tuổi, thoát khỏi cuộc tàn sát vài tiếng đồng hồ sau đó mà không biết cuộc tàn sát đã phá tan gia đình chúng. Sau không ít những ngày lưu lạc, chúng xuống tàu làm tiểu thủy thủ trong một hải cảng ở xứ Brơtanhơ. Ý định của Phlôrimông đi sang châu Mỹ tìm cha đã gặp được cơ hội tốt sau khi đổ bộ xuống Salơxtau và không

ngừng dò hỏi trong các chuyến đi liên miên xem có ai biết một nhà quý tộc Pháp tên gọi Perắc không. Cuối cùng cậu đã gặp những nhà buôn có liên hệ với bá tước cho biết bá tước vừa mới đóng một chiếc tàu thủy ở Bôxton theo thiết kế của mình để đi lên các vùng biển Bắc Âu. Ông bắt đầu thám hiểm vùng Men. Một người bạn của ông đã đem Phlôrimông đến cho ông.
Canto cũng thấy những cuộc phiêu lưu của cậu là giản dị. Cậu đi tìm cha, ở trên biển và trong những ngày vượt biển đầu tiên, cha cậu đã lên một chiếc tàu đẹp tuyệt để đưa tay ra đón con về.

Phlôrimông và Canto đã năn nỉ với cha để cha đi tìm Angielic về nên không chút ngạc nhiên khi thấy cha cùng trở về với mẹ. Đối với chúng cuộc đời là một chuỗi dài nối tiếp những sự kiện tốt lành và tất nhiên bao giờ cũng theo chiều hướng có lợi cho cậu. Các chàng trai này sẽ rất lấy làm lạ nếu như có người giải thích cho họ nghe rằng trên thế gian này có những con người bất hạnh mà những ước mơ lố lăng nhất cũng không thể thực hiện dù họ có chịu vất vả để mong đạt được. Hình như lòng tin của hai người trẻ tuổi ở cuộc sống và bản thân mình chưa bị lay chuyển và họ xem cuộc thám hiểm vào vùng sâu như những vụ nghỉ hè thú vị.

Chương 43

- Tu sĩ đâu rồi? – Tuy vậy, Phlôrimông cũng hỏi.
- Tu sĩ nào?
- Tu sĩ đờ Letxđighie.

Angielic bối rối. Làm sao giải thích cho đứa trẻ tràn đầy hứng thú này là người gia sư mà nó còn nhớ ấy, đã chết, vì bị treo cổ? Nàng do dự, nhưng hình như Phlôrimông hiểu ra. Vẻ háo hức trên khuôn mặt cậu ta vụt tắt và cậu ta nhìn ra phía xa.
- Tai hại – Cậu ta nói – Con thích gặp lại ông ấy.
Angielic đến với chúng và ngồi cạnh chúng, Phlôrimông và Canto quen thuộc với vùng này, giúp nàng khám phá ra những bờ đá, những vùng nước đẹp mê hồn của vùng đất kỳ lạ này…
Ônôrin chạy quanh họ, nhặt những vỏ sò đem đến đặt lên đầu gối của Angielic.
- Cha con cho con biết là Sáclơ Hăngri đã chết – Phlôrimông nói tiếp – Chính bọn long kỵ binh của Nhà vua đã giết nó, phải không?
Angielic cúi đầu lặng im.
- Tu sĩ cũng thế.

Thấy nàng không trả lời, chàng trai trẻ đứng vụt dậy và tuốt kiếm ra.
- Thưa mẹ, nếu mẹ muốn con xin nói lên lời nguyền sẽ trả thù cho cả hai, con sẽ thề sẽ chỉ nghỉ ngơi sau khi đã phanh thây tất cả bọn lính nhà vua nước Pháp rơi vào tay con. À, ta thích phục Nhà vua biết bao nhiêu, nhưng lần này thì quá lắm rồi! Con không bao giờ tha thứ cho cái tội đã sát hại thằng bé Sáclơ Hăngri. Con sẽ giết sạch chúng nó.
- Không, Phlôrimông – Nàng nói – Con chớ bao giờ nói ra một lời thề nguyền như vậy, cũng không nói ra những lời như vậy. Đáp lại bất công bằng hận thù ư? Đáp lại tội ác bằng trả thù ư? Việc ấy sẽ dẫn con đến đâu? Cũng đến bất công, đến tội ác và tất cả lại bắt đầu lại.
- Đấy là lời lẽ của đàn bà – Phlôrimông nói ra, rung động toàn thân vì đau khổ và vì sức phản kháng bị kìm giữ.

Cậu bao giờ cũng tin là trong cuộc đời mọi cái đều thu xếp được: nếu như người ta nghèo đói thì chỉ cần có mánh khóe là trở thành giàu có và nếu như người ta thèm muốn quá đỗi đến mức bị thuốc độc đe dọa thì chỉ cần có một chút can đảm và rình chờ một cơ may nho nhỏ là thoát được cái chết. Người ta cần có gan hy sinh tất cả và đi tìm một đứa em hay một người cha mất tích là gặp ngay cái điều thần kỳ nhỏ bé là tìm thấy cả hai còn sống nguyên vẹn. Và đây là lần đầu tiên trong đời, cậu ta phải đứng trước một sự cố không thể nào hàn gắn được, không thể nào cứu vãn được: cái chết của Sáclơ Hăngri.
- Em ấy có chết thật không? – Cậu ta hăm hở nói, vẫn bám vào chuyện thần kỳ.
- Mẹ đã tự tay đặt em xuống mộ - Angielic nói khẽ.
- Thế thì thằng em này con sẽ không tìm thấy nó nữa, không bao giờ tìm thấy nó nữa sao? (tiếng cậu ta nghẹn ngào). Con muốn qua đi…Con chờ nó…Con cứ tin chắc là nó sẽ đến…Con sẽ chỉ cho nó thấy loại đá cẩm thạch

đỏ của chúng ta ở Kivatin và còn cả mỏ malachit ở hồ Con gấu. Và còn tất cả các chủng loại khoáng sản rất đẹp người ta tìm thấy dưới lòng đất: chỉ cần tìm nhưng mà không, để được ích gì? Thế mà con đã dạy nó bao nhiêu điều…

Cái cổ gầy của cậu ta run rẩy vì những tiếng nấc cố kìm giữ.

- Ôi! – Cậu nổi khùng kêu lên – Tại sao mẹ ngăn cản con không cho con mang nó đi theo khi còn chưa muộn? Tại sao con không trở lại để tàn sát hết cái lũ đáng nguyền rủa kia?

Cậu vừa khuơ kiếm lên, vừa nói.

- Đáng ra là Chúa không được cho phép làm những điều như thế. Con sẽ không cần Chúa nữa đâu.

- Đừng có mà báng bổ, Phlôrimông – nàng nghiêm khắc nói – Sự nổi loạn của con chẳng đem lại kết quả gì đâu. Con hãy nghe theo sự sáng suốt của cha con đòi hỏi chúng ta không được đem thứ cây thù hằn xưa cũ sang mà cấy trồng trên vùng đất này. Thật đáng nguyền rủa những gì mang nặng lỗi lầm quá khứ, nó đem lại cho ta nhiều điều ác hơn là điều thiện. Phải nhìn về phía trước: "Hãy để cho người chết chôn chặt người chết", Thánh thư đã nói như vậy. Phlôrimông, con có tin rằng chính là nhờ phép thần mà chúng ta tìm thấy lại nhau hôm nay hay không. Mẹ cũng thế, đáng ra là mẹ không còn ở đây nữa, đáng ra là mẹ chết đến một trăm lần rồi…

Cậu cụp mắt xuống một cách e lệ và đưa bàn tay rất duyên dáng gảy một nốt nhạc rải trên cây đàn ghita.

- Con nhớ cô Bácbờ - cậu nói – Tại sao cô ấy không đến với mẹ.

Angielic cố hết sức mình để không bị lộ, lần này nàng cũng không có can đảm để nói lên sự thật.

- Bácbờ đã bỏ mẹ mà đi. Không còn con nhỏ để chăm sóc trong nhà ta nữa, cô ấy đã trở về làng cũ của cô…Cô ấy đã lấy chồng.

- Càng tốt – Phlôrimông nói – Hơn nữa, có thể cô ấy sẽ đối đãi với chúng con như những đứa trẻ mà chúng con thì từ lâu rồi, không còn là những đứa trẻ nữa, và người ta không thể nào đem hàng lô hàng lốc đàn bà đi trong cuộc thám hiểm như cuộc thám hiểm của chúng ta đây.

Canto mở to đôi mắt màu xanh của cậu. Hình như cậu cố mạnh dạn lên.

- Mẹ ơi - Cậu hỏi – Mẹ có định vâng lời cha trong mọi việc hay không?

Nàng lấy làm ngạc nhiên khi nghe câu hỏi được đặt ra bằng giọng kiên quyết.

- Nhất định rồi – Nàng nói – Cha con là chồng của mẹ và mẹ phải hoàn toàn phục tùng chồng của mẹ.

- Bởi vì – Canto nói – Sáng nay con trông thấy mẹ có vẻ không hoàn toàn phục tùng cha. Cha con là một người có nghị lực lớn và không thích sự nổi loạn cho nên chúng con, Phlôrimông và con sợ rằng như thế rồi sẽ dẫn đến chuyện không hay và rồi cha mẹ lại bỏ chúng con một lần nữa.

Bị trách cứ , Angielic hơi đỏ mặt. Nàng muốn hai đứa con trai của nàng cảm thông với những lý do của nàng lơn là xin lỗi trước con nàng.

- Nhưng cha của các con tưởng như là mẹ chưa bao giờ yêu các con! Như thế, làm sao mẹ không nổi khùng lên được? Đã không làm yên lòng người mẹ thì thôi, cha các con lại giấu không cho mẹ biết là các con còn sống. Niềm vui và sự ngạc nhiên đã làm cho mẹ hơi điên, mẹ phải công nhận như thế. Mẹ giận cha các con là đã làm cho mẹ đau khổ trong khi chỉ cần nói một lời là từ lâu đã có thể làm cho mẹ yên tâm, nhưng các con đừng sợ. Cha các con và mẹ bây giờ đã biết cái gì sẽ vĩnh viễn giàng buộc hai người và không phải một chuyện cãi cọ thoáng qua có thể phá vỡ được. Không có gì có thể chia lìa cha mẹ được nữa.

- Mẹ yêu cha chứ?

- Yêu chứ, mẹ yêu cha! Ôi các con trai của mẹ, cha các con là người đàn ông

đáng kể nhất trong đời mẹ và đã chiếm trọn trái tim mẹ. Từ nhiều năm qua, mẹ cứ tưởng cha các con đã chết. Mẹ đã phải một mình vật lộn để sống và nuôi các con sống. Nhưng mẹ bao giờ cũng tiếc thương và khóc cha các con. Các con có tin mẹ không.

Hai chàng thanh niên gật đầu một cách nghiêm trang và sẵn lòng tha thứ cho nàng vì thấy mình là nguyên nhân của cuộc xung đột sáng nay. Cha mẹ không phải lúc nào cũng biết điều. Nhưng cái chính là họ biết yêu thương nhau và không rời bỏ nhau.

- Thế thì – Canto nhấn mạnh – Lần này cha mẹ không rời bỏ chúng con nữa chứ?

Angielic giả vờ làm bộ bất bình.

- Nhưng hình như các con đã đảo lộn vai trò, các con trai thân yêu ạ. Phải chăng các con đã rời bố mẹ không hề ngoái cổ lại và không mảy may nghĩ đến những giọt nước mắt mà mẹ đổ ra khi mất các con.

Hai cậu bé nhìn nàng với vẻ ngạc nhiên thơ ngây.

- Phải, nước mắt mẹ - Nàng nhấn mạnh –Mẹ đau đớn biết nhường nào, Canto, khi người ta đến báo cho mẹ biết là con đã chết chìm trên Địa Trung Hải với "cả nhà" ngài đờ Vivon.

- Mẹ đã khóc? – Cậu ta hỏi với vẻ thích thú – Khóc nhiều lắm phải không?

- Khóc đến phát ốm…Trong bao nhiêu ngày ròng rã, mẹ đi tìm con, thiên thần của mẹ. Ở đâu mẹ cũng như nghe thấy tiếng đàn ghita của con vọng tới.

Canto ấm áp lên. Nỗi xúc động làm cậu trẻ ra và bỗng nhiên, giống như cậu bé ở lâu đài Bôxtrây.

- Nếu như con mà biết được – Cậu ta nói với vẻ nuối tiếc – con đã viết cho mẹ một lá thư để mẹ biết rằng con đang ở với cha. Nhưng con không nghĩ đến điều đó. Mà thật thế, hồi đó con đã biết viết đâu.

- Đấy là quá khứ, Canto, con yêu quý của mẹ. Bây giờ, tất cả chúng ta đã

đoàn tụ. Mọi cái đều tốt. Mọi cái đều đẹp.

- Và mẹ ở lại với chúng con? Chăm sóc chúng con? Mẹ không chăm sóc những người khác như trước nữa phải không?

- Con muốn nói gì vậy?

- Chúng con đã tranh luận với thằng bé kia…Tên nó là gì, anh Phlôrimông?..À. Phải, tên nó là Maxian Bécnơ . Nó cứ làm ra cái điều là nó biết mẹ hơn chúng con, là mẹ đã sống rất lâu ngày với chúng nó, làm như mẹ là mẹ của chúng nó ấy…Nhưng đâu phải thế. Nó chỉ là một kẻ xa lạ. Mẹ không có quyền yêu nó như yêu chúng con. Chúng con là con trai của mẹ. Nàng thích thú về những yêu sách của chúng.

- Hẳn là như thế, có phải bao giờ số phận của mẹ cũng sống giữa những người đàn ông ghen tuông vì thấy không thể thiếu mẹ? – Nàng vừa nói vừa cấu vào cằm Canto – Bị canh giữ một cách dữ dội như thế này thì rồi mẹ sẽ trở thành con người như thế nào đây? Mẹ lo lắm. Nhưng thây kệ, mẹ phải chấp nhận số phận của mình thôi.

Hai cậu con trai cười thoải mái.

Ở cái tuổi mới lớn lên mà bí ẩn của tình yêu đã bắt đầu khuấy động đối với hai người con trai, nàng là người đàn bà đẹp nhất, quyến rũ nhất, hấp dẫn nhất. Và con tim của hai cậu căng đầy một niềm tự hào phấn chấn khi nghĩ đến người đàn bà này là mẹ của mình. Của hai cậu. Chỉ hai cậu mà thôi.

Mẹ là mẹ của chúng con – Phlôrimông vừa nói vừa ôm chặt lấy mẹ.

Nàng nhìn hai con trong niềm âu yếm.

- Phải, mẹ là của các con, các con yêu quý ạ - Nàng thì thầm.

- Còn em nào? – Ônôrin hỏi – Nó đứng trước hai chàng thanh niên và đăm đăm nhìn họ.

Con ư? Từ lâu mẹ đã là của con rồi, nhóc bọ ạ. Con đã biến mẹ thành nô lệ! Câu nói và ý nghĩa làm con bé thích thú. Nó cười và quay người như chong

chóng. Sự phát triển tự nhiên bắt đầu khởi sắc từ khi nó được giải tỏa khỏi nỗi lo của nó.

Bỗng nó nằm bẹp xuống mặt cát, hai tay ôm cằm.

- Đến mai còn có điều bất ngờ gì nữa nào? – Nó hỏi.

- Điều bất ngờ? Nhưng con tưởng ngày nào cũng có điều bất ngờ hay sao? Bây giờ con đã có cha, có các anh..con còn đòi gì nữa.

- Con cũng chẳng biết…

Bỗng nhiên, nổi hứng lên, nó thích thú đề nghị:

- Chúng mình có thể làm một chút chiến tranh được không?

Cung cách nó đòi hỏi cứ như là đòi một phần bánh gatô làm mọi người bật cười.

- Nó ngộ nghĩnh quá, con bé này! Phlôrimông kêu lên – Con rất thích nó là em gái con.

- Mẹ ơi mẹ có muốn con hát cho mẹ nghe một bài gì không? – Canto nói.

Angielic lần lượt nhìn từng khuôn mặt hai con trai nàng đang ngước lên phía nàng.

Chúng nó đẹp và lành mạnh, chúng nó yêu cuộc sống mà nàng đã đem lại cho chúng và không nghi ngờ gì hết. Sự vui tươi dấy lên trong lòng chúng như một hành động ban ơn.

- Phải, hát đi – nàng nói – hát đi các con trai của mẹ. Bây giờ là đúng lúc. Chúng ta chẳng có việc gì để làm ngoài việc hát cho nhau nghe.

Angiêlic và tình yêu

Chương 44

Đoàn thám hiểm lên đường vào tuần lễ cuối cùng của tháng mười. Cùng đi với những gia nô người Anhđiêng, những binh sĩ Tây Ban Nha làm nhiệm vụ bảo vệ, còn có mấy người trong đoàn thủy thủ và những người thợ rừng. Ba cỗ xe đi theo chở đầy lương thực, dụng cụ, lông thú và vũ khí.

Giôphrây đờ Perắc và Nicôla Perôt dẫn đầu và đoàn người ngựa chuyển động rời khỏi vùng phụ cận pháo đài Gunxbôrô. Đến khu trại Sămpơlanh tạm dừng rồi ngựa tiếp tục đi về phía rừng. Trong một đêm, mùa thu đã đến. Trên nền cây vàng lóng lánh, những cây sồi và những cây thích nghiêng nghiêng vòm lá đỏ chói.

Trên lưng ngựa bạch hay ngựa hồng, các kị sĩ mặc áp giáp đen, những người Anhđiêng đầu đội lông chim, những người râu xồm được trang bị bằng súng hỏa mai, do một nhà quí tộc có dáng vẻ Conquistador điều khiển, trải ra trên khung cảnh chói chang màu sắc như một bức thảm treo tường lộng lẫy.

Một chàng thị đồng gảy cây đàn ghita và ngân vang một điệp khúc vui nhịp theo bước đi êm nhẹ trên rêu xanh của con đường mòn.

Ônôrin cùng cưỡi ngựa với Phlôrimông, người anh nó rất yêu thích.
Sau khi lội qua khúc suối cạn, Angielic tiến lên đầu đoàn, đi cùng với chồng nàng.
- Tôi muốn em phải ở bên tôi – Chàng nói với nàng.
Đóng khung trong chiếc mũ choàng màu đen, khuôn mặt của Angielic, đôi mắt xanh của nàng, mái tóc vàng nhạt của nàng tắm trong ánh nắng mơ hồ rơi từ trên vòm lá xuống, hiện lên từ một vẻ đẹp huyền bí. Bao giờ nàng cũng thuộc về rừng. Rừng lại chiếm lại nàng.
- Có thể nói là em đã được trả lại rừng Niơn? Mọi cái ở đây đều đồ sộ hơn, chói lọi hơn…
Nàng theo chàng lên đến một ngọn đồi.
- Từ tầm cao này, lần cuối cùng chúng ta trông thấy biển.
Cả bề rộng mênh mông vàng chói chỉ hạn chế bởi một lớp sương mù nhẹ, bãi biển hiện ra như một vầng trăng mỏng manh mới mọc, một vầng trăng màu hồng trong màu xanh đêm của biển.

Xa hơn một chút, khu trại Sămpơlanh gắn mình vào lớp sóng trùng điệp, không dứt của cây cối. Đây là một chấm hết sức nhỏ trong kết cấu chặt chẽ của phong cảnh, một dấu ấn nghèo nàn mà vẻ mong manh của nó làm trái tim nàng thắt lại. Những bóng người còn có thể trông thấy hình như mất hút giữa hai hoang mạc không bờ bến: Biển và rừng. Tuy nhiên đây là cuộc sống, mối liên hệ duy nhất với thế giới bên ngoài.

Sau khi ngắm nhìn một lúc, họ đi chéo về bên trái. Tấm màn cây khép lại phía sau họ, biển biến mất. Xung quanh họ chỉ còn lại đội tháp tùng đông đúc những cây cổ thụ rực rỡ màu đỏ, màu da cam và màu vàng xỉn. Mảng

xanh lục của một hồ nước sáng ngời giữa các cành cây. Một con nai đang uống nước. Khi nó ngoảnh đầu lại phía sau, đôi sừng trông giống như hai chiếc cánh màu sẫm

Phía sau những cây phong mảnh dẻ, những dãy cây sồi, người ta không thể quên là ở đấy một thế giới động vật có sức sống dữ dội đang sinh sôi: nai, gấu, hươu, tuần lộc, sói rừng và sói đồng cỏ; hàng nghìn con vật bé nhỏ có bộ lông đẹp: hải ly, chồn Vidong, cáo bạc, chồn ecmin. Chim chóc bay đậu đầy trên các cành cây.

Một lần nữa Giôphrây đờ Perắc nhìn Angielic với một thoáng nghi ngờ.
- Em không sợ một chút nào? Không tiếc một chút nào?
- Sợ ư? Em chỉ sợ có mỗi một lần, ấy là lần em làm cho anh không thích thú. Còn tiếc ư? Vâng, chỉ tiếc là đã sống bao năm xa anh.

Chàng đưa tay ra và đặt bàn tay lên gáy nàng với một cử chỉ chiếm hữu và ve vuốt.
- Chúng ta sẽ được hưởng hạnh phúc gấp đôi. Châu lục chưa khai phá đang chờ đợi chúng ta có thể sẽ ít tàn bạo với chúng ta hơn thế giới cũ đã chán chường. Thiên nhiên phù hộ những người đang yêu. Nỗi cô đơn và mối nguy hiểm xích họ lại gần nhau trong khi sự ghen tuông của con người ta chỉ tìm cách làm cho họ phải chia lìa. Chúng ta sẽ tiến lên, chúng ta sẽ phải đương đầu với vô vàn thử thách, nhưng chúng ta sẽ mãi mãi yêu nhau, thưa bà? Và có thể chúng ta sẽ đến được Nôvumbega, thành phố lớn Anhđiêng có những tòa tháp bằng pha lê, có tường lát bằng vàng lá và khảm ngọc. Đây, thành phố đã đến với chúng ta. Đây, lá cây bằng vàng ròng và những bất ngờ lấp lánh sắc màu của sương mù. Sống trong xứ sở này là sống giữa lòng một

viên kim cương mà tất cả các mặt của nó chỉ ánh lên một chút là đã sáng rực lên rồi. Các thái ấp của chúng ta đây, nữ hoàng của ta ạ, các lâu đài của chúng ta đây…

Chàng kéo nàng lại gần hơn nữa, áp má chàng lên má nàng. Chàng vừa hôn nàng, vừa thì thầm với nàng những lời điên dại.
- Nữ anh hùng của ta, nữ kỵ sĩ của ta, nữ chiến sĩ của ta…trái tim của ta…linh hồn của ta…vợ của ta…

Những tiếng cuối cùng này thốt ra trên môi chàng mang đầy đủ ý nghĩa. Tựa như chàng thốt ra từ sự sùng kính đối với một tình yêu mới và cũng là sự thanh thản của một cuộc chung sống dài lâu trong chăm chút và âu yếm. Chàng đã tìm được một người vợ cần thiết cho chàng để sống, cần thiết chẳng khác nào con tim của chính bản thân chàng. Người vợ không còn ở ngoài chàng nữa, xa lạ và có khi là thù địch, mà là một người vợ ở ngay trong chàng, một người bạn tối cao, gắn chặt với đời chàng, với những ý nghĩa đàn ông của chàng. Chàng đã khám phá ra bí mật của tình yêu. Chồng vợ bên nhau, ngồi trên mình những con ngựa đứng im, họ tận hưởng những giây phút hạnh phúc không chút bóng mờ được ban cho họ, những lữ khách, những người hành hương đến với tình yêu.

Vì họ đã chối từ không chịu thỏa hiệp, chối từ không chịu đứng vào hàng ngũ những kẻ tầm thường và cũng như tổ tiên họ, những hiệp sĩ cao thượng, họ không do dự gì mà vật lộn, không đánh nhau, không đi xa, không vứt bỏ tất cả của cải và danh vọng, họ đã tìm được chiếc bình ngọc Xanh- Gơran, kho báu của cuộc sống, bí ẩn và vô giá, chỉ dành riêng cho các hiệp sĩ.
- Em là tất cả đối với anh – Chàng nói.

Vẻ thành kính trong tiếng nói của chàng làm nàng hả lòng hả dạ. Nàng biết là hôm nay, sau bao nhiêu nỗi nguy nan, nàng đã đạt được mục đích: tìm thấy chàng, nằm trong cánh tay chàng, chiếm trọn con tim chàng.

Cuộc đời đang mở ra cho tình yêu của hai người.

HẾT

Đánh máy: hạ trắng_hn, kennuy8
Nguồn: www.webtretho.com
Được bạn: Thanh Vân đưa lên
vào ngày: 1 tháng 2 năm 2010